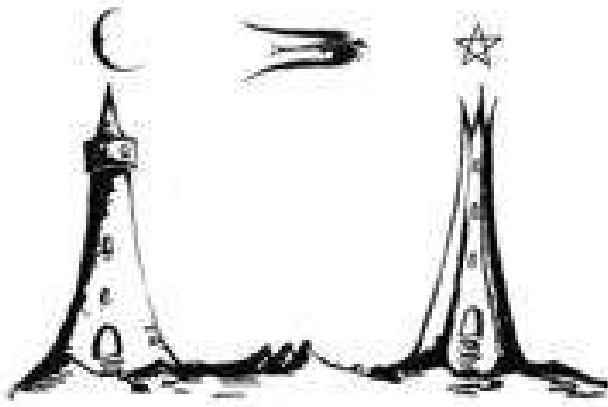


[Chương I](#)
[Chương II](#)
[Chương III](#)
[Chương IV](#)
[Chương V](#)
[Chương VI](#)
[Chương VII](#)
[Chương VIII](#)
[Chương IX](#)
[Chương X](#)
[Chương XI](#)
[Chương I](#)
[Chương II](#)
[Chương III](#)
[Chương IV](#)
[Chương V](#)
[Chương VI](#)
[Chương VII](#)
[Chương VIII](#)
[Chương IX](#)
[Chương X](#)

CHÚA TỂ NHỮNG CHIẾC NHÃN HAI TÒA THÁP



*Ba Nhãn cho các Tiên Chúa sống dưới gầm trời xanh,
Bây cho các Chúa Người Lùn dưới sảnh đá bất diệt,
Chín cho Con Người Phàm Trần định mệnh dành phải chết,
Một cho Chúa Tế Hắc Ám ngự cao trên ngai đen
Ở Vùng Đất Đen Mordor nơi trú ngụ Bóng Đêm.
Một Nhãn Chúa thống trị tất cả, một Nhãn Chúa tìm ra hết,
Một Nhãn Chúa tập hợp tất cả, trong bóng tối trôi buộc hết
Ở Vùng Đất Đen Mordor nơi trú ngụ Bóng Đêm.*

Chương I

CÁI CHẾT CỦA BOROMIR

Aragorn tăng tốc chạy lên đồi. Chốc chốc chàng lại cúi xuống mặt đất. Người Hobbit vốn di chuyển nhẹ nhàng, chẳng dễ gì nhận ra dấu chân của họ ngay cả đối với dân Tuần Du, thế nhưng cách đỉnh đồi không xa có một dòng suối chảy vắt ngang con đường, và trên nền đất ướt chàng đã thấy thứ cần tìm.

“Mình đã phán đoán đúng những dấu vết,” chàng tự nhủ. “Frodo đã chạy lên đỉnh đồi. Không biết cậu ấy đã thấy gì trên đó? Nhưng cậu ấy quay lại vẫn theo đường cũ khi chạy xuống đồi.”

Aragorn lưỡng lự. Bản thân chàng muốn lên vọng đài cao, mong thấy được gì đó có thể giúp chàng trong hoàn cảnh rắc rối này; nhưng thời gian lại đang thúc giục. Đột nhiên chàng lao về phía trước, chạy thẳng lên đỉnh, băng qua những phiến đá lát khổng lồ, và lên những bậc thang. Rồi ngồi xuống vọng đài cao chàng nhìn ra xa. Thế nhưng dường như mặt trời đã sầm tối, còn thế giới thì mờ ảo và xa xôi. Chàng nhìn từ hướng Bắc quét một vòng rồi quay lại hướng Bắc, nhưng chẳng thấy gì ngoài những dải đồi xa xăm, trừ một chuyện là chàng đã lại nhìn thấy ở xa tít tắp một con chim lớn trông giống đại bàng ở trên cao đang chậm chậm lượn những vòng rộng thấp dần xuống đất.

Ngay cả khi đang nhìn chăm chú, đôi tai thính nhạy của chàng vẫn bắt được những âm thanh từ vùng rừng bên dưới, phía bờ Tây dòng Sông Cả. Chàng sững người. Có rất nhiều tiếng la hét, trong số đó chàng hoảng hốt nhận ra tiếng thét khào khào của lũ Orc. Rồi đột nhiên, như được phát ra từ sâu trong cổ họng một tiếng tù và rúc, âm thanh tấp lên cả dãy đồi, vang vọng trong những lũng sâu, cuộn lên thành tiếng thét dũng mãnh át cả tiếng thác đang gầm rống.

“Tiếng tù và của Boromir!” chàng thét lên. “Anh ta đang lâm nguy!” Chàng vội nhảy xuống những bậc cầu thang, lao xuống theo con đường mòn. “Than ôi! Hôm nay ta gặp hạn rồi, và tất cả những gì ta làm đều hỏng cả. Mà Sam đâu nhỉ?”

Chàng càng chạy tiếng hò hét càng âm ỉ, nhưng tiếng tù và giờ đây lại yếu đi và tuyệt vọng. Tiếng lũ Orc rít lên the thé hung tợn, rồi đột nhiên tiếng tù và ngưng bật. Aragorn lao bổ xuống đoạn dốc cuối cùng, thế nhưng trước khi chàng xuống được chân đồi, mọi âm thanh đã tắt lặng đi; và khi chàng rẽ trái chạy về phía chúng âm thanh lại xa thêm, rồi cuối cùng chàng chẳng còn nghe thấy gì nữa. Tuốt thanh kiếm sáng và thét *Elendil! Elendil!* chàng lao qua rừng cây.

Cách Parth Galen có lẽ khoảng một dặm, giữa một trảng đất nhỏ cách bờ hồ không xa, chàng tìm thấy Boromir. Gã ngồi tựa lưng vào một gốc cây to, như thể đang nghỉ ngơi. Thế nhưng Aragorn nhận thấy gã bị rất nhiều mũi tên dính lông đen găm vào; kiếm gã vẫn nắm trong tay, nhưng đã gãy ở gần

chuôi; chiếc tù và bị chẻ làm đôi nằm bên cạnh. Có rất nhiều xác Orc nằm đó, chất đống khắp xung quanh và cạnh chân gã.

Aragorn quỳ xuống bên gã. Boromir mở mắt và cố nói. Rồi cuối cùng những lời khó nhọc thốt ra. “Tôi đã cố đoạt chiếc Nhẫn từ Frodo,” gã nói. “Tôi xin lỗi. Tôi đã phải trả giá.” Cái nhìn của gã mông lung đưa tới nơi những kẻ thù phơi xác; ít nhất hai mươi tên đang nằm đó. “Họ đi mất rồi: những người Tí Hon: lũ Orc đã bắt họ đi. Tôi nghĩ họ vẫn chưa chết. Lũ Orc trói họ.” Gã ngừng lời rồi mệt mỏi nhắm mắt lại. Một lúc sau gã lại nói:

“Vĩnh biệt, Aragorn! Hãy đến Minas Tirith cứu giúp dân của tôi! Tôi đã thất bại rồi.”

“Không!” Aragorn đáp lại trong lúc nắm lấy tay gã và hôn lên trán gã. “Anh đã chiến thắng. Hiếm ai có được một chiến thắng như vậy. Hãy yên nghỉ! Minas Tirith sẽ không sụp đổ!”

Boromir mỉm cười.

“Họ đi đường nào? Frodo có đi cùng không?” Aragorn hỏi.

Nhưng Boromir không nói thêm lời nào nữa.

“Than ôi!” Aragorn nói. “Vậy là người nối dõi Denethor, Chúa tòa Tháp Canh, đã ra đi! Quả là một kết cục cay đắng. Giờ thì Hội Đồng Hành đã hoàn toàn tan rã. Chính tôi mới là người thất bại. Gandalf đã tin tưởng tôi thật vô ích. Giờ tôi phải làm gì đây? Boromir gửi gắm tôi nhiệm vụ đến Minas Tirith, trái

tim tôi cũng mong muốn vậy; thế nhưng chiếc Nhẫn và Người Mang Nhẫn đâu rồi? Làm sao tôi có thể tìm ra họ và cứu Nhiệm Vụ khỏi rơi vào thảm họa?”

Chàng quỳ một lúc lâu, gập người mà khóc, vẫn siết chặt bàn tay Boromir. Legolas và Gimli tìm thấy chàng trong tư thế ấy. Hai người đến từ sườn đồi phía Tây, lặng lẽ, rón rén qua những thân cây như thể đang đi săn. Gimli lăm lăm rìu trên tay, còn Legolas cầm dao dài: toàn bộ tên của chàng đều đã dùng hết. Khi đến trảng đất họ dừng lại sửng sốt; rồi họ đứng cúi đầu đau khổ, bởi với họ điều gì xảy ra cũng đã rõ ràng rành.

“Than ôi!” Legolas đến bên Aragorn nói. “Chúng tôi đã săn lùng và tiêu diệt rất nhiều Orc trong rừng, thế nhưng giá ở đây chúng tôi sẽ hữu dụng hơn. Chúng tôi đến khi nghe thấy tiếng tù và - nhưng xem ra đã quá muộn. Tôi cứ sợ là anh đã bị tử thương.”

“Boromir chết rồi,” Aragorn nói. “Tôi vẫn lành lặn, bởi tôi đã không có mặt ở đây cùng anh ấy. Anh ấy ngã xuống để bảo vệ những người Hobbit, trong lúc tôi thì vẫn đang ở trên đồi.”

“Người Hobbit!” Gimli thét lên. “Vậy họ đâu rồi? Frodo ở đâu?”

“Tôi không biết,” Aragorn mệt mỏi trả lời. “Trước khi chết Boromir nói với tôi là lũ Orc đã trói họ lại; anh ấy không nghĩ họ đã chết. Tôi bảo anh ấy đi theo Merry và Pippin; nhưng tôi không hỏi Frodo và Sam có ở cùng anh ấy không: không hỏi cho đến khi quá muộn. Tất cả những gì tôi làm hôm nay đều hỏng cả. Giờ biết phải làm gì đây?”

“Trước tiên chúng ta phải lo cho người ngã xuống,” Legolas nói. “Chúng ta không thể để anh ấy nằm rữa nát giữa lũ Orc thối tha này,”

“Vậy ta phải khẩn trương lên,” Gimli nói. “Anh ấy chắc không mong chúng ta cứ lần khần mãi. Chúng ta phải đuổi theo lũ Orc, nếu vẫn còn hy vọng ai đó trong Hội Đồng Hành của chúng ta còn sống làm tù binh.”

“Nhưng chúng ta không biết liệu Người Mang Nhẫn có đi cùng với họ hay không,” Aragorn nói. “Chúng ta bỏ rơi cậu ấy sao? Chẳng phải chúng ta nên tìm cậu ấy trước tiên sao? Trước mắt chúng ta bây giờ là một lựa chọn tàn nhẫn!”

“Thế thì chúng ta hãy làm việc phải làm trước đã,” Legolas nói. “Chúng ta không có thời gian và dụng cụ để chôn cất đồng đội của chúng ta đàng hoàng, hay là đắp mộ đất lên cho anh ấy. Nhưng một ụ đá làm mộ thì chắc ta làm được.”

“Việc đó sẽ vất vả và lâu lắm: đá mà chúng ta có thể dùng gần nhất cũng tận bờ sông,” Gimli nói.

“Vậy chúng ta hãy đặt anh vào một chiếc thuyền cùng vũ khí của anh và của cả những kẻ thù bại trận,” Aragorn nói. “Chúng ta sẽ gửi anh ấy cho Thác Rauros và trao anh ấy cho dòng Anduin. Dòng Sông của Gondor sẽ che chở để ít nhất không một con vật xấu xa nào có thể phạm vào thi hài anh ấy.”

Họ nhanh chóng lục soát xác lũ Orc, thu thập kiếm, mũ trụ bị chẻ đôi và khiên của chúng rồi chất thành một đống.

“Xem này!” Aragorn kêu lên. “Chúng ta có tin vật rồi!” Chàng nhặt lên từ đống vũ khí gồm ghiếc hai con dao, lưỡi hình lá, dát đỏ nạm vàng; tìm kiếm kỹ hơn chàng còn thấy hai vỏ dao đen khảm những viên đá đỏ nhỏ. “Đây nào phải vũ khí Orc!” chàng nói. “Chúng là những thứ người Hobbit đeo bên mình. Rõ ràng lũ Orc đã lột vũ khí của họ, nhưng sợ không dám giữ lại dao vì nhận ra gốc gác chúng: sản phẩm của Tây Châu, được yểm đầy những bùa chú gieo tai ương cho Mordor. Giờ đây, nếu còn sống, những người bạn của chúng ta cũng không còn vũ khí nữa. Tôi sẽ giữ những thứ này, với hy vọng không tưởng rằng sẽ được trao lại cho họ.”

“Còn tôi thì sẽ lấy tất cả những mũi tên tìm được, bởi bao tên của tôi rỗng ròi.” Legolas nói. Chàng lục soát trong đống vũ khí và mặt đất xung quanh, tìm được không ít mũi tên vẫn còn lành lặn nhưng dài hơn loại tên lũ Orc vẫn thường dùng. Chàng quan sát chúng kỹ lưỡng.

Rồi Aragorn nhìn những xác chết, đoạn nói: “Ở đây có nhiều xác không phải của loài cư ngụ ở Mordor. Nếu tôi còn dám nhận có chút hiểu biết về lũ Orc và chủng loại của chúng thì có vài tên đến từ miền Bắc, từ Dãy Núi Mù Sương. Còn đây là những tên khác rất lạ lẫm với tôi. Trang bị của chúng hoàn toàn không theo kiểu của lũ Orc chút nào!”

Có bốn tên lính yêu tinh thân hình cao lớn hơn, ngăm đen, mắt xếch, chân to và bàn tay rộng. Chúng

được vũ trang bằng kiếm ngắn lưỡi rộng bản, chứ không phải đao cong thường thấy ở lũ Orc: chúng còn có cung tên làm bằng gỗ thủy tùng, độ dài và hình dáng cũng giống cung của Con Người. Phía trên mặt khiên của chúng có hình trang trí kỳ lạ: một bàn tay nhỏ màu trắng ngay chính giữa nền đen; trên mặt trước mũ trụ sắt có khảm chữ rune S, chế bằng một thứ kim loại màu trắng nào đó.

“Tôi chưa từng thấy những biểu tượng này trước đây,” Aragorn nói. “Chúng có nghĩa gì vậy?”

“S là viết tắt của Sauron,” Gimli nói. “Để đoán thôi mà.”

“Không phải!” Legolas phản đối. “Sauron không sử dụng chữ rune Tiên.”

“Hắn cũng không sử dụng tên húy, và không cho phép bất cứ ai viết hay đọc tên đó ra,” Aragorn nói. “Và hắn không dùng màu trắng. Lũ Orc phục dịch cho Barad-dûr sử dụng biểu tượng Mắt Đỏ.” Chàng đứng trầm tư một lúc. “S là viết tắt của Saruman, tôi đoán vậy,” cuối cùng chàng nói. “Cái ác đã ngóc đầu ở Isengard, và miền Tây không còn an toàn nữa. Đó chính là điều Gandalf e sợ: bằng cách nào đó kẻ phản trắc Saruman đã có được tin tức về hành trình của chúng ta. Và có vẻ như ông ta cũng đã biết Gandalf không còn nữa. Những kẻ bám theo ta từ Moria có thể đã thoát khỏi sự canh phòng cẩn mật của Lórien, hoặc có thể đã tránh miền đất ấy mà đến Isengard bằng đường khác. Lũ Orc di chuyển rất nhanh. Tuy nhiên Saruman cũng có rất nhiều cách thu thập tin tức. Các anh còn nhớ lũ chim chứ?”

“Thôi chúng ta không còn thời gian chơi trò giải đố nữa đâu,” Gimli nói. “Hãy đưa Boromir đi khỏi đây thôi!”

“Nhưng sau đó chúng ta buộc phải tìm ra lời giải, nếu muốn chọn đúng đường,” Aragorn trả lời.

“Có lẽ chẳng có sự lựa chọn nào là đúng cả,” Gimli nói.

Gã Người Lùn lấy rìu chặt vài cành cây. Họ lấy dây cung buộc chúng lại, rồi trải áo choàng của họ lên bộ khung đó. Bằng chiếc cáng sơ sài này họ khiêng xác người bạn đồng hành ra bờ sông kèm theo những chiến lợi phẩm từ trận chiến cuối cùng của gã mà họ đã lựa chọn để tiễn đưa cùng. Chỉ là một đoạn đường ngắn, nhưng họ thấy chẳng phải là nhiệm vụ dễ dàng gì, bởi Boromir là một người vừa cao lớn vừa lực lưỡng.

Tới bờ nước Aragorn đứng lại canh chiếc cáng, trong khi Legolas và Gimli vội vã chạy lại Parth Galen. Quãng đường dài khoảng một dặm hoặc hơn, nên phải mất một lúc sau họ mới quay lại, chèo nhanh hai chiếc thuyền dọc theo bờ.

“Có một chuyện này khá kỳ lạ!” Legolas nói. “Chỉ có hai chiếc thuyền trên bờ. Chúng tôi không thể tìm thấy dấu vết chiếc còn lại.”

“Lũ Orc có đi qua đó không?” Aragorn hỏi.

“Chúng tôi không thấy dấu hiệu nào của chúng cả,” Gimli trả lời. “Và nếu là lũ Orc thì phải lấy đi hoặc phá hủy toàn bộ số thuyền chừ, cả hành lý nữa.”

“Tôi sẽ xem xét mặt đất khi chúng ta đến đó,” Aragorn nói.

Giờ họ đặt Boromir vào giữa con thuyền sẽ đưa gã đi. Chiếc mũ trùm màu xám và áo choàng tiên họ gập lại đặt dưới đầu gã. Họ chải mái tóc đen dài của gã, để xoa bên hai vai. Chiếc thắt lưng vàng của Lórien lấp lánh quanh bụng gã. Chiếc mũ trụ họ xếp bên cạnh gã, trên lòng gã họ đặt chiếc tù và bị chẻ đôi, chuôi kiếm và những mảnh kiếm gãy; dưới chân gã họ xếp đao kiếm của kẻ thù. Rồi buộc mũi thuyền vào đuôi con thuyền còn lại, họ kéo gã ra giữa dòng nước. Họ buồn bã chèo dọc theo bờ sông, rồi rẽ vào dòng nước xiết, trôi qua thảm cỏ xanh Parth Galen. Những bờ vách dốc đứng của hòn Tol Brandir sáng bừng lên: giờ đang tầm giữa trưa. Càng tiến dần về phía Nam, bụi nước thác Rauros càng dâng lên lung linh trước mặt họ, tựa màn sương vàng. Dòng thác đổ gầm rống làm rung chuyển cả bầu không lặng gió.

Đau buồn họ tháo bỏ con thuyền tang: Boromir nằm đó, yên nghỉ và thanh thản, lướt đi trong lòng con nước chảy. Dòng nước đón lấy gã trong khi những người kia cố chèo giữ thuyền của họ lại. Gã trôi qua họ, và chiếc thuyền mang gã chậm rãi dần xa, nhỏ dần cho đến khi chỉ còn là một chấm đen trong ánh vàng; rồi nó đột nhiên biến mất. Rauros vẫn gầm vang như cũ. Dòng Sông đã đón lấy Boromir con trai Denethor, từ đó không còn ai ở

Minas Tinch nhìn thấy gã đứng trên tòa Tháp Trắng vào sáng sớm như những ngày xưa. Thế nhưng sau đó rất lâu ở Gondor vẫn lưu truyền rằng chiếc thuyền tiên đã vượt qua dòng thác và vùng nước sỏi bọt, đã đưa gã xuyên qua Osgiliath, vượt qua biết bao cửa sông dòng Anduin, ra đến Đại Dương vào một đêm đầy sao.

* * *

Ba người bạn đồng hành đứng lặng một lúc lâu, đôi nhìn theo gã. Rồi Aragorn lên tiếng. “Từ tòa Tháp Trắng họ sẽ đi tìm anh ấy,” chàng nói, “nhưng anh ấy sẽ không trở về từ non cao hay biển sâu.” Rồi chàng chậm rãi cất tiếng hát:

*Qua đất Rohan đầm lầy thảo dã, qua miền cỏ mọc
lút chân*

*Cơn Gió Tây sang, bước thong thả lại, lượn vòng
quanh các tường thành.*

*“Tây có tin gì, ời gió ngao du, đêm nay đến cho ta
biết?”*

*Gió thấy chàng Boromir Lãm Liệt dưới sao hay
dưới trăng thanh?”*

*“Tôi thấy ngựa chàng bầy dòng nước vượt, vượt
qua nước xám bao la;*

*Thấy chàng bước đi qua miền trống trải, tới khi
mất hút xa xa.*

Bóng tối Bắc phương che lối chàng đi, tôi không thấy chàng lần nữa.

Gió Bắc họa nghe tiếng tù rộ ã từ con trai Denethor.”

“Ôi Boromir! Trên vòng thành đứng, ta hoài dõi mắt về Tây

Chẳng thấy chàng về từ miền trống trải con người tránh lối xưa nay.”

Rồi Legolas hát:

Từ cửa Đại Dương bay vun vút lại, từ đồi cát dựng đá cao,

Mòng biển gửi theo muôn lời ai oán, Gió Nam ní non công vào.

“Nam có tin gì, ơi gió thở than, tối nay đến cho ta biết?

Chàng ở đâu, Boromir Tuấn Tú? Chàng muện về, ta buồn đau.”

“Chớ hỏi nơi tôi chốn nào chàng ở - nơi tôi trắng xóa xương phơi

Trên bờ bể trắng, trên bờ bể tối, dưới trời giông gió tươi bời;

Xuôi dòng Anduin người nối tiếp người về với Đại Dương bát ngát.

Muốn hỏi tin người, hỏi cơn Gió Bắc những điều gió kể cho tôi.”

“Ôi Boromir! Bên kia cánh cổng, đừng ra biển chạy về Nam;

Chàng chẳng về theo tiếng kêu mòng biển trên đầu sóng xám Đại Dương.”

Rồi Aragorn lại hát:

*Từ Cổng Hai Vua phi ào ạt lại, vượt dòng thác
xiết nước gầm,*

*Gió Bắc thổi cao hồi tù lạnh lạnh bốn bề tháp
tiếng vang rền.*

*“Bắc có tin gì, ời gió uy phong, hôm nay đến cho
ta biết?”*

*Tin gì về Boromir Hào Kiệt? Đã lâu chàng vắng
bóng hình.”*

*“Dưới Amon Hen tôi nghe chàng thét. Mình
chàng đương lại địch quân.*

*Tấm khiên chẻ đôi, lưới gươm gãy nửa, bạn chàng
mang tới bên sông.*

*Mái đầu kiêu hãnh, gương mặt đẹp tươi, họ đặt
chàng nằm yên nghỉ;*

*Và Rauros, dòng thác vàng Rauros, đón lấy chàng
ôm vào lòng.”*

*“Ôi Boromir! Tháp Canh vĩnh viễn nhìn lên
phương Bắc từ đây*

*Tới Rauros, dòng thác vàng Rauros, tới kỳ cùng
tháng cạn ngày.”*

Tới đó họ ngưng lại. Rồi họ quay thuyền, dồn
toàn bộ tốc lực đưa con thuyền ngược dòng trở lại
Parth Galen.

“Các anh đã để lại cho tôi ngọn Gió Đông,” Gimli
nói, “nhưng tôi nói không với nó.”

“Như thế cũng là phải,” Aragorn nói. “Ở Minas Tirith họ chịu đựng ngọn Gió Đông, nhưng họ không hỏi nó tin tức. Nhưng giờ Boromir đã đi con đường của anh ấy, và chúng ta cũng phải khẩn trương lựa chọn con đường của chúng ta.”

Chàng xem xét bãi cỏ, nhanh chóng nhưng kỹ lưỡng, lúc lúc lại cúi sát mặt đất. “Không có tên Orc nào từng đặt chân lên mặt đất này,” chàng nói. “Còn lại thì chẳng có gì là chắc chắn cả. Tất cả dấu chân của chúng ta đều có ở đây, giẫm qua giẫm lại. Tôi không thể khẳng định được liệu có người Hobbit nào đã quay lại đây kể từ khi cuộc tìm kiếm Frodo bắt đầu hay không.” Chàng quay lại phía bờ, gần nơi dòng lạch từ con suối chảy vào dòng sông. “Có một vài dấu chân rõ ràng ở đây,” chàng nói. “Một người Hobbit đã lội xuống nước và quay lại; nhưng tôi không biết cách đây bao lâu rồi.”

“Vậy thì anh sẽ giải câu đố này như thế nào?” Gimli hỏi.

Aragorn không trả lời ngay, mà quay lại khu vực cắm trại xem xét đồng hành lý. “Hai túi đã không còn,” chàng nói, “một túi nhất định là của Sam: nó vừa lớn vừa nặng. Vậy đây là câu trả lời: Frodo đã ra đi bằng thuyền, và người hầu của cậu ấy đã đi cùng. Frodo chắc hẳn đã quay lại đây trong lúc tất cả chúng ta ở chỗ khác. Tôi có gặp Sam chạy lên đồi và báo cậu ấy theo tôi nhưng rõ ràng là cậu ấy không làm vậy. Cậu ấy đã đoán được ý định của chủ mình và quay lại đây trước khi Frodo kịp ra đi. Frodo không để gì bỏ Sam lại!”

“Nhưng tại sao cậu ấy bỏ chúng ta lại mà không nói lấy một lời?” Gimli nói. “Quả là một hành động kỳ lạ!”

“Và cũng là một hành động dũng cảm,” Aragorn nói. “Tôi nghĩ Sam nói đúng. Frodo không muốn dẫn bất cứ người bạn nào theo mình vào chỗ chết ở Mordor. Nhưng cậu ấy biết rằng bản thân cậu thì phải đi. Chuyện gì đó xảy ra sau khi cậu ấy rời chúng ta đã đánh bại nỗi sợ hãi và nghi ngại của cậu ấy.”

“Có thể lũ Orc săn đã đuổi theo khiến cậu ấy bỏ chạy,” Legolas nói.

“Cậu ấy đã bỏ chạy, hẳn thế rồi,” Aragorn nói, “nhưng tôi nghĩ không phải vì lũ Orc.” Điều mà chính chàng nghĩ là nguyên nhân khiến Frodo dứt khoát bỏ đi bất ngờ như vậy thì Aragorn không nói. Những lời cuối cùng của Boromir chàng giữ bí mật mãi về sau.

“Vậy là giờ đã rõ ràng những điều này,” Legolas nói. “Frodo không còn ở bờ bên này dòng sông nữa: chỉ có cậu ấy mới khả dĩ đã lấy thuyền đi. Và Sam đi cùng cậu ấy; chỉ có cậu ta mới lấy đi túi hành lý đó.”

“Vậy lựa chọn của chúng ta,” Gimli nói, “hoặc là lấy chiếc thuyền còn lại đuổi theo Frodo, hoặc là chạy bộ đuổi theo lũ Orc. Chẳng có nhiều hy vọng ở cả hai lựa chọn. Chúng ta đã để trôi mất nhiều giờ quý báu rồi.”

“Để tôi nghĩ đã!” Aragorn nói. “Và mong sao giờ tôi có thể lựa chọn sáng suốt để thay đổi định mệnh nghiệt ngã của cái ngày buồn bã này!” Chàng đứng

lặng im trong chốc lát. “Tôi sẽ đuổi theo lũ Orc,” cuối cùng chàng lên tiếng. “Lẽ ra tôi phải đưa đường cho Frodo đến Mordor và đi theo cậu ấy đến tận khi kết thúc; nhưng nếu tôi đi tìm cậu ấy trong vùng hoang này, tôi buộc phải bỏ mặc hai người bị bắt cho lũ Orc tra tấn đến chết. Rốt cục trái tim tôi cũng nói rõ ràng: số phận Người Mang Nhẫn không còn nằm trong tay tôi nữa. Hội Đồng Hành đã hoàn thành phần việc của mình. Thế nhưng những người còn lại chúng ta không thể phó mặc bạn đồng hành trong khi vẫn còn sức lực. Nào! Chúng ta lên đường thôi. Hãy bỏ lại tất cả những gì không cần đến! Chúng ta sẽ đi cả ngày lẫn tối!”

Họ kéo chiếc thuyền cuối cùng lên bờ rồi vác vào đám cây. Họ giấu bên dưới thuyền những thứ hành lý không cần đến hoặc không thể mang theo. Rồi họ rời Parth Galen. Buổi chiều đã dần xế khi họ quay lại trắng đất nơi Boromir ngã xuống, ở đó họ lần theo dấu đường của lũ Orc. Chẳng cần nhiều kỹ năng cũng tìm được.

“Chẳng giống nào khác có kiểu giẫm đạp này,” Legolas nói. “Có vẻ như chúng thích phạt và đốn hạ kẻ cả các vật sống không chặn đường đi của chúng.”

“Nhưng nhờ vậy mà chúng có thể di chuyển với tốc độ rất cao,” Aragorn nói, “và chúng không hề biết mệt. Và sau này chúng ta có thể sẽ phải tìm đường ở những vùng đất cứng trở trọi.”

“Vậy thì đuổi theo chúng thôi!” Gimli nói. “Người Lùn cũng đi nhanh, và họ không chóng mệt hơn lũ Orc đâu. Nhưng cuộc truy đuổi rồi sẽ kéo dài: bọn chúng đã khởi hành từ lâu rồi.”

“Phải,” Aragorn nói, “tất cả chúng ta đều sẽ cần có sự bền bỉ của Người Lùn. Đi thôi! Dù còn hy vọng hay không thì chúng ta vẫn phải đi theo vết đường của kẻ thù. Và khốn khổ cho bọn chúng, nếu chúng ta rớt cuộc lại nhanh hơn! Chúng ta sẽ làm nên một kỳ tích truy đuổi mà rồi đây Ba Giống Dân đều phải lưu truyền: cả Tiên, Người Lùn lẫn Con Người. Hãy tiến lên hỡi Ba Thợ Săn!”

Như một con hươu chàng nhảy vọt đi. Xuyên qua cây rừng chàng tăng tốc. Dẫn đầu đoàn người chàng tiến lên không nghỉ, thoăn thoắt không biết mệt, vì giờ đây chàng đã quyết định rồi. Khu rừng ven hồ họ bỏ lại đằng sau. Những dốc dài họ trèo lên, tối sẫm và sắc nét trên bầu trời đã rực đỏ hoàng hôn. Bóng đêm đổ xuống. Họ biến mất, những cái bóng xám giữa vùng đất sỏi đá.

Chương II

NHỮNG KỶ SĨ ROHAN

Bóng đêm dày đặc hơn. Sương giăng đầy phía sau họ trong những đám cây bên dưới, phủ lên hai bên bờ mờ nhạt của dòng Anduin, nhưng bầu trời lại trong trẻo. Những vì sao hiện ra. Trăng non nhô dần lên ở đằng Tây, còn bóng núi thì đen thẫm. Họ đã đến chân một vùng đồi đá thấp, nhịp bước của họ đã chậm dần, bởi dấu đường không còn dễ tìm nữa. Ở đây vùng cao nguyên dãy đồi Emyrn Muil chạy từ Bắc xuống Nam

theo hai sông đôi khúc khuỷu. Mặt Tây mỗi sông đòi đều dựng đứng khó đi, nhưng sườn phía Đông lại thoải thoải, bị rất nhiều lòng máng và khe dốc hẹp cắt qua. Suốt cả đêm ba người bạn đồng hành phải vật lộn với vùng đất xương xẩu này, trèo lên đỉnh sông đòi đầu tiên và cũng là cao nhất, rồi lại đi xuống vùng lũng sâu quanh co tăm tối ở phía bên kia.

Ở đó trong một giờ yên tĩnh mát mẻ trước bình minh, họ dừng chân nghỉ một chốc. Mặt trăng đã lặn từ lâu trước mặt họ, những vì sao lấp lánh trên đầu họ; ánh sáng đầu tiên của ngày mới vẫn chưa ló ra khỏi dãy đồi đen sẫm sau lưng. Lúc bấy giờ Aragorn cảm thấy bị mất phương hướng: đường đi của lũ Orc dẫn xuống thung lũng, nhưng đến đó thì biến mất.

“Anh nghĩ chúng có thể rẽ đường nào?” Legolas hỏi. “Về phía Bắc rồi theo con đường thẳng hơn đến Isengard, hoặc Fangorn nếu đó là đích của chúng như anh đoán? Hay về phía Nam để đến Luồng Ent?”

“Chúng sẽ không xuống phía dòng sông, cho dù có định đến đâu chẳng nữa,” Aragorn trả lời. “Và trừ phi đã có quá nhiều sai lầm ở Rohan và sức mạnh của Saruman đã tăng cường ghê gớm, chúng sẽ chọn con đường ngắn nhất băng qua những đồng cỏ của người Rohirrim. Chúng ta hãy truy tìm về phía Bắc!”

Dải thung lũng chạy như một lạch đá giữa hai sông đòi, ở dưới đáy có một dòng suối nhỏ chảy len lỏi giữa những tảng đá mòn. Một vách đá vươn lên cao có phía bên phải họ; còn bên trái là những sườn dốc xám, tối tăm và mờ ảo trong đêm khuya. Họ đi

thêm khoảng một dặm hoặc hơn về phía Bắc. Aragorn cúi xuống tìm tòi giữa những khe đất và lòng máng chạy dốc lên sông đôi phía Tây. Legolas đã vượt lên một quãng đằng trước. Đột nhiên chàng Tiên thét lên khiến hai người còn lại chạy vội về phía chàng.

“Chúng ta đã đuổi kịp một vài kẻ trong số ta đang săn đuổi,” chàng nói. “Nhìn kia!” Chàng chỉ tay, và họ nhận thấy những gì lúc ban đầu họ tưởng là những tảng đá nằm dưới chân dốc kỳ thực là những xác chết co quắp. Năm tên Orc nằm chết ở đó. Chúng đã hứng nhiều nhất chém tàn khốc, hai trong số đó bị chặt đầu. Máu đen của chúng thấm ướt cả mặt đất.

“Đây lại là một câu đố khác!” Gimli nói. “Nhưng nó cần ánh sáng ban ngày, mà chúng ta thì không thể chờ.”

“Nhưng dù lời giải thế nào thì có vẻ cũng không phải là vô vọng,” Legolas nói. “Kẻ thù của lũ Orc nhiều khả năng là bạn của chúng ta. Có ai sống ở vùng đồi này không?”

“Không,” Aragorn trả lời. “Người Rohirrim hiếm khi đến đây, và nơi đây lại cách xa Minas Tirith. Có thể một vài nhóm Người nào đó có đi săn ở đây vì những lý do mà chúng ta không biết. Nhưng tôi nghĩ là không phải.”

“Thế anh nghĩ sao?” Gimli hỏi.

“Tôi nghĩ kẻ thù đã dắt theo kẻ thù của chính chúng ta” Aragorn trả lời. “Đây là lũ Orc miền Bắc ở cách đây rất xa. Trong số những xác chết chẳng thấy

có loại Orc to lớn mang phù hiệu lạ. Đã xảy ra bất hòa, tôi đoán vậy: chuyện ấy chẳng có gì lạ đối với loài hôi thối này. Có lẽ đã có bất đồng về đường đi.”

“Hoặc về các tù nhân,” Gimli nói. “Hy vọng là họ cũng không phải kết thúc ở đây.”

Aragorn tìm dưới đất khắp một vòng rộng, nhưng không thấy thêm bất cứ dấu vết nào về cuộc đánh lộn. Họ lại lên đường. Bầu trời phía Đông bắt đầu tang tảng; sao nhật dần, ánh sáng màu xám đang chậm rãi hừng lên, Xa hơn một chút về phía Bắc họ bắt gặp một nếp thung, bên trong có một dòng suối nhỏ, đổ xuống và uốn khúc, cắt một lối qua sỏi đá xuôi xuống thung lũng. Một vài bụi cây mọc lên giữa lòng suối, và có những mảng cỏ ở hai bên bờ.

“Đây rồi!” Aragorn nói. “Đây là dấu vết chúng ta đang tìm! Ngược dòng suối này: đây chính là đường lũ Orc đã chọn sau cuộc tranh cãi.”

Những người truy đuổi nhanh chóng rẽ vào bám theo đường mới. Cứ như thể đã tỉnh táo sau một đêm nghỉ ngơi, họ nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác. Cuối cùng họ lên tới đỉnh ngọn đồi xám, rồi đột nhiên một cơn gió thoảng thổi bay tóc họ và làm lay động những tấm áo choàng: cơn gió lạnh buổi bình minh.

Ngoảnh lại họ thấy bên kia Dòng Sông những dải đồi xa đang hừng lên. Ánh sáng bừng tỏa khắp bầu trời. Viên mặt trời đỏ rực mọc lên từ sau bờ vai của vùng đất tăm tối. Trước mắt họ về phía Tây, thế giới vẫn nằm im lìm, không hình dạng và xám xịt; thế

nhưng ngay trước mắt họ, bóng đêm bắt đầu tan ra, màu sắc của đất trời thức tỉnh đang trở lại: màu xanh tràn lên những cánh đồng cỏ Rohan; màu sương trắng lung linh trên những mặt nước; và xa tít về phía bên trái, khoảng ba mươi lý hoặc hơn, Dãy Núi Trắng sừng sững một màu xanh tía, vút lên thành những đỉnh đen huyền, chóp nhọn lấp lánh tuyết, ửng lên ánh hồng của buổi bình minh.

“Gondor! Gondor!” Aragorn thốt lên. “Mong rằng tôi sẽ được ngắm người lần nữa vào những giờ khắc hạnh phúc hơn! Con đường của tôi vẫn chưa thể dẫn về phía Nam đến những dòng suối rực sáng của người.

*Gondor! Gondor, giữa Dãy Núi cùng Đại Dương
xanh biếc!*

*Gió Tây vi vút, ánh sáng rơi trên Cây Bạc linh
lung*

*Như mưa bạc tuôn trong vườn Các Vua ngàn xưa
thạch quốc.*

*Ôi tháp trắng, ôi thành quách! vương miện có
cánh, ngai cao đúc vàng!*

*Ôi Gondor, Gondor! Con người bao giờ còn trông
Cây Bạc,*

*Còn có bao giờ Gió Tây vi vút giữa Dãy Núi cùng
Đại Dương?*

Giờ chúng ta đi thôi!” chàng vừa nói vừa rời ánh mắt khỏi phương Nam, đoạn trông về phía Tây và phía Bắc nhìn con đường chàng buộc phải dẫn bước.

* * *

Sống đời nơi những kẻ đồng hành đang đứng đổ xuống dốc đứng ngay trước chân họ. Dưới đó khoảng hai mươi sải hoặc hơn là một thềm đá rộng và lởm chởm, kết thúc đột ngột ngay bờ một vách đá dựng đứng: vách Tường Đông Rohan. Vậy là họ đã đến điểm tận cùng dãy Emyn Muil, trước mặt họ những đồng bằng xanh mướt của người Rohirrim trải ra đến ngút tầm mắt.

“Nhìn kìa!” Legolas thốt và trở lên bầu trời nhợt nhạt trên đầu họ. “Lại là con đại bàng! Nó ở mãi trên cao. Giờ có vẻ như nó đang bay đi, từ vùng đất này quay lại phía Bắc. Nó đang bay rất nhanh. Nhìn xem!”

“Không, ngay cả mắt tôi cũng không nhìn thấy được, Legolas tốt bụng ạ,” Aragorn nói. “Nó chắc hẳn phải ở cao và xa lắm. Không biết mục đích của nó là gì, nếu nó vẫn là con chim tôi thấy trước đây. Nhưng nhìn kìa! Tôi nhìn thấy thứ gì đó ở gần hơn và cấp bách hơn; có thứ gì đó đang đi chuyển trên đồng bằng!”

“Có rất đông thứ gì đó,” Legolas nói. “Một đoàn đông đảo đang chạy bộ; nhưng tôi không thể nói gì hơn, cũng không biết họ có thể là giống nào. Họ ở cách quá xa: khoảng mười hai lý, tôi đoán vậy; nhưng thật khó áng chừng khoảng cách ở vùng đồng bằng.”

“Tuy nhiên tôi nghĩ chúng ta không còn cần đến bất cứ dấu vết nào để tìm đường nữa,” Gimli nói. “Chúng ta hãy tìm một lối đi xuống những cánh đồng kia càng sớm càng tốt.”

“Tôi không tin anh có thể tìm ra lối đi nào nhanh hơn lối mà lũ Orc đã chọn,” Aragorn nói.

Giờ họ đuổi theo kẻ thù dưới ánh sáng ban ngày. Có vẻ như lũ Orc đang hành quân nhanh hết sức mình. Thỉnh thoảng nhóm người săn đuổi lại tìm thấy những thứ bị đánh rơi hay bị vứt lại: túi thức ăn, cùi và vỏ bánh mì xám, một tấm áo choàng rách, một chiếc giày bịt sắt nặng bọc vỡ nằm trên đá. Dấu đường dẫn họ lên phía Bắc dọc theo đỉnh vách núi dựng đứng, cuối cùng họ đến một khe nứt sâu do một dòng suối ào ào tuôn xuống xẻ vào vách đá. Trong khe núi hẹp ấy một đường mòn gập ghềnh như cầu thang dốc đứng dẫn xuống vùng đồng bằng bên dưới.

Xuống dưới đáy, đột ngột đến kỳ lạ, họ đặt chân lên đồng cỏ Rohan. Đồng cỏ dâng lên như một mặt biển màu xanh lục vươn đến tận chân dãy Eryn Muil. Con suối tuôn xuống mất hút trong lớp cải xoong và cây ngập nước rậm rạp, nhưng họ vẫn nghe thấy tiếng róc rách ở đâu đó dưới những dòng chảy ngầm phủ xanh, chảy xuống theo những triền dốc dài vào những đầm lầy vùng thung lũng sông Luồng Ent xa tít tắp. Dường như họ đã bỏ lại phía sau mùa đông đang níu lấy dãy đồi. Bầu không khí ở đây nhẹ nhàng hơn, ấm áp hơn, và thoảng hương, như thể mùa xuân đang trở dậy và nhựa sống đã lại tuôn chảy bên trong cỏ cây hoa lá. Legolas hít một hơi dài, giống như người uống một hớp đầy sau khi đã chịu khát bao lâu nơi những vùng đất khô cằn.

“A! mùi của xanh tươi!” chàng nói. “Còn hơn cả giấc ngủ dài. Chúng ta chạy thôi!”

“Những bàn chân nhẹ nhàng có thể chạy nhanh ở nơi này,” Aragorn nói. “Có lẽ còn nhanh hơn lũ Orc đi giày sắt. Giờ chúng ta đã có cơ hội rút ngắn khoảng cách với chúng!”

Họ chạy theo hàng một, như đàn chó săn đánh hơi thấy con mồi, vẻ hăm hở bừng lên trong mắt họ. Thảm cỏ bị đoàn quân Orc giày xéo vạch một đường rộng và xấu xí hướng về phía gần chính Tây; những thân cỏ ngọt Rohan chúng đi qua đã ngả đen vì bầm giập. Đột nhiên Aragorn kêu lên và tạt sang một bên.

“Đứng lại!” chàng hô to. “Đừng vội theo tôi!” Chàng băng nhanh qua bên phải, rời khỏi dấu đường chính; bởi chàng đã thấy những dấu chân đi theo lối đó, tách khỏi những dấu chân khác, những vết chân trần nhỏ nhắn. Tuy nhiên những dấu chân này đi chưa được xa thì đã bị nhiều vết chân Orc, cũng tách khỏi dấu đường chính trước và sau đó một đoạn, đè lên rồi chúng quành đột ngột trở lại và biến mất trong vệt cỏ bị giẫm nát. Tại điểm xa nhất Aragorn cúi xuống nhặt lên một thứ gì đó từ đám cỏ; rồi chàng chạy lại

“Đúng rồi,” chàng nói, “nhìn khá rõ ràng: dấu chân của một người Hobbit. Tôi nghĩ là của Pippin. Cậu ấy nhỏ hơn mấy người kia. Và nhìn này!” Chàng đưa ra một vật sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Trông nó như mầm lá sồi mới hé, đẹp đẽ và xa lạ giữa vùng đồng bằng không một bóng cây.

“Ghim cài một tấm áo choàng tiên!” Legolas và Gimli cùng thốt lên.

“Lá cây Lórien không rụng xuống vô tình,” Aragorn nói. “Thứ này không tình cờ bị rơi: nó đã được bỏ lại làm vật chứng cho bất cứ ai có ý định đuổi theo. Tôi nghĩ Pippin tách khỏi đoàn đi là vì lý do này.”

“Vậy chí ít thì cậu ấy vẫn còn sống,” Gimli nói. “Và cậu ấy biết sử dụng cái đầu, cả đôi chân nữa. Thật phẫn khởi. Chúng ta đã không đuổi theo một cách vô ích.”

“Hãy hy vọng là cậu ấy không phải trả giá quá đắt cho sự táo bạo đó,” Legolas nói. “Đi nào! Chúng ta tiếp tục thôi! Cứ nghĩ những chàng trai vui vẻ đó bị lừa đi như gia súc là trái tim tôi nóng như lửa đốt.”

Mặt trời leo lên vị trí chính Ngọ rồi trượt dần xuống bầu trời. Những đám mây sáng kéo đến từ biển ở miền Nam xa xôi và bị cơn gió thổi bạt. Mặt trời lặn. Những vệt bóng hiện lên sau lưng họ, vươn những cánh tay dài từ phía Đông. Toán thợ săn vẫn lao đi. Một ngày đã trôi qua kể từ khi Boromir ngã xuống mà lũ Orc vẫn ở cách xa phía trước. Không còn thêm lần nào thấy bóng dáng chúng ở dưới vùng đồng bằng này.

Khi màn đêm khép lại xung quanh họ Aragorn dừng lại. Họ mới chỉ nghỉ ngơi hai chặng ngắn trong

suốt ngày hành trình, và giờ họ đã cách bức tường Đông nơi họ đứng lúc bình minh hai mươi lý.

“Rốt cục chúng ta lại phải đứng trước một lựa chọn khó khăn,” chàng nói. “Chúng ta có nên nghỉ đêm, hay vẫn tiếp tục chùng nào ý chí và sức lực vẫn còn?”

“Trừ khi kẻ thù của chúng ta cũng nghỉ, bằng không chúng sẽ bỏ xa chúng ta, nếu chúng ta dừng lại ngủ,” Legolas nói.

“Chắc cả lũ Orc cũng phải nghỉ khi hành quân chứ?” Gimli hỏi.

“Hiếm khi nào lũ Orc lại đi lộ liễu dưới ánh mặt trời, thế mà bọn này làm vậy,” Legolas nói. “Chắc hẳn chúng sẽ không nghỉ đêm.”

“Thế nhưng nếu đi vào ban đêm, chúng ta sẽ không thể lần ra dấu chúng,” Gimli nói.

“Như mắt tôi có thể thấy, dấu đường dẫn thẳng một mạch mà không hề rẽ trái hay rẽ phải,” Legolas nói.

“Có thể tôi vẫn mày mò dẫn được các anh trong đêm tối và bám được đúng đường,” Aragorn nói, “nhưng nếu chúng ta bị lạc, hoặc chúng rẽ hướng khác, thì khi trời sáng chúng ta sẽ bị trì hoãn rất lâu trước khi có thể tìm thấy lại dấu đường.”

“Còn cả điều này nữa,” Gimli nói, “chỉ ban ngày chúng ta mới có thể nhìn thấy liệu có bất cứ dấu vết nào chệch ra ngoài hay không. Nếu một người tù trốn

thoát, hoặc nếu một người bị đưa đi, cứ cho là về phía Đông, để đến dòng Sông Cả, thẳng tới Mordor, chúng ta có thể sẽ đi qua những dấu hiệu mà không hề biết.”

“Điều đó rất đúng,” Aragorn nói. “Nhưng nếu tôi hiểu đúng những dấu hiệu lúc trước, những tên Orc có hình Bàn Tay Trắng đã thẳng thế, và giờ cả đoàn chúng đang hướng đến Isengard. Hướng đi hiện tại của chúng chứng tỏ điều đó.”

“Thế nhưng vẫn còn quá sớm chưa thể biết chắc ý định của chúng,” Gimli nói. “Mà trong trường hợp trốn thoát thì sao? Nếu trời tối thì chắc chúng ta đã bỏ qua những dấu vết dẫn tới chiếc ghim cài áo rồi.”

“Sau vụ đó lũ Orc canh gác sẽ cảnh giác gấp đôi, còn các tù nhân thậm chí còn mệt mỏi hơn nữa,” Legolas nói. “Sẽ chẳng còn vụ trốn thoát nào nữa đâu, nếu không phải do chúng ta thực hiện. Thực hiện thế nào thì chẳng biết được, nhưng trước tiên chúng ta phải đuổi kịp chúng đã.”

“Nhưng ngay cả tôi đây, Người Lùn đã qua biết bao cuộc hành trình, và không phải là người ít cứng cỏi nhất trong giống loài mình, cũng không thể chạy một mạch đến Isengard mà chẳng nghỉ ngơi gì,” Gimli nói. “Trái tim tôi cũng đang thiêu đốt, và tôi cũng muốn bắt đầu sớm hơn; nhưng giờ đây tôi phải nghỉ ngơi một chút mới có thể chạy khỏe hơn. Và nếu chúng ta định nghỉ, thì buổi đêm mịt mù này chính là lúc thích hợp cho việc đó.”

“Tôi đã nói đó là một lựa chọn khó khăn mà,” Aragorn nói. “Chúng ta sẽ kết thúc tranh cãi này thế nào đây?”

“Anh là người dẫn đường,” Gimli nói, “và anh có kỹ năng săn đuổi. Anh sẽ là người lựa chọn.”

“Trái tim tôi thúc giục tôi đi tiếp,” Legolas. “Nhưng chúng ta phải đoàn kết. Tôi sẽ theo chỉ dẫn của anh.”

“Các anh trao quyền cho một kẻ lựa chọn kém cỏi rồi,” Aragorn nói. “Kể từ khi chúng ta đi qua Argonath các lựa chọn của tôi đều thành ra sai lầm.” Chàng im lặng, nhìn chăm chú hồi lâu về phía Bắc rồi phía Tây trong màn đêm mỗi lúc thêm dày đặc.

“Chúng ta sẽ không đi trong đêm tối,” chàng nói sau một lúc lâu. “Đối với tôi mỗi nguy của việc lạc đường hoặc mất dấu những kẻ đi hay đến khác có vẻ đáng sợ hơn. Giá Mặt Trăng có đủ ánh sáng, chúng ta có thể lợi dụng được, nhưng than ôi! Ông lặn sớm quá, hơn nữa vẫn đang còn non và mờ nhạt.”

“Và dù sao thì đêm nay ông ta cũng bị che khuất,” Gimli lẩm bẩm. “Phải chi Phu Nhân ban cho chúng ta ánh sáng, giống món quà người tặng cho Frodo!”

“Người được ban tặng sẽ cần đến nó hơn,” Aragorn nói “Cậu ấy phải thực hiện Nhiệm Vụ thực sự. Còn việc ta làm chỉ là một chuyện nhỏ giữa những kỳ công to lớn của thời đại này. Một cuộc truy đuổi vô ích ngay từ đầu, có lẽ thế, mà chẳng lựa chọn nào của tôi có thể làm xấu đi hay sửa chữa gì được. Đó, tôi đã chọn rồi. Chúng ta hãy tận dụng thời gian tốt nhất trong khả năng mình!”

Chàng thả người xuống mặt đất rồi chìm ngay vào giấc ngủ, bởi chàng đã không ngủ kể từ đêm ở dưới bóng hòn Tol Brandir. Trước khi bình minh rạng lên bầu trời chàng đã thức và đứng dậy. Gimli vẫn say sưa trong giấc nồng, song Legolas thì đang đứng nhìn chăm chăm về phía Bắc vào bóng đêm trầm tư và lặng lẽ như một cây non trong đêm lặng gió.

“Chúng đã ở xa lắm rồi,” chàng quay lại phía Aragorn buồn bã nói. “Tôi biết từ trong tim là chúng không nghỉ đêm nay. Giờ chỉ có đại bàng mới có thể theo kịp chúng.”

“Dù thế nào chúng ta vẫn sẽ đuổi theo hết sức,” Aragorn nói. Chàng cúi xuống lay gọi gã Người Lùn. “Nào! Chúng ta phải đi thôi,” chàng nói. “Dấu vết đã nhạt đi rồi.”

“Nhưng trời vẫn tối mà,” Gimli nói. “Ngay cả Legolas có trèo lên đỉnh đồi cũng không thể thấy chúng cho đến tận khi Mặt Trời mọc.”

“Tôi sợ là chúng đã vượt quá tầm mắt của tôi cho dù có ở trên đồi hay dưới đồng bằng, dưới ánh trăng hay ánh nắng,” Legolas nói.

“Nếu tầm mắt đầu hàng thì đất có thể mang lại những lời đồn đoán,” Aragorn nói. “Mặt đất sẽ rên lên dưới những bước chân đáng căm hận.” Chàng nằm rạp người xuống, áp tai lên mặt đất. Chàng nằm đó bất động suốt một lúc lâu đến nỗi Gimli tự hỏi liệu có phải chàng đang bất tỉnh nhân sự hay lại ngủ thiếp đi. Bình minh le lói hửng lên, ánh sáng màu xám chậm rãi tỏa xung quanh họ. Cuối cùng chàng cũng

đứng dậy, và giờ những người bạn đã có thể nhìn thấy khuôn mặt chàng: nhợt nhạt và hốc hác, còn ánh mắt của chàng thì rối bời.

“Lời đồn của đất không rõ ràng và lộn xộn,” chàng nói. “Chẳng có gì bước đi trên nó khắp nhiều dặm quanh chúng ta. Bước chân của kẻ thù chúng ta thì nhạt nhòa và xa xôi. Thế nhưng lại có tiếng vó ngựa ồn ã. Tôi có cảm giác đã nghe thấy chúng ngay cả khi nằm ngủ dưới đất, và chúng đã làm phiền những giấc mơ của tôi: những đàn ngựa phi, sải vó qua hướng Tây. Nhưng giờ chúng đã bỏ đi cách xa chúng ta rồi, hướng về phía Bắc. Tôi tự hỏi đang có điều gì xảy ra trên vùng đất này!”

“Chúng ta đi thôi!” Legolas nói.

Ngày thứ ba của cuộc truy đuổi đã bắt đầu như vậy. Họ không hề dừng bước suốt quãng thời gian dài dằng dặc chỉ có mây mù và ánh mặt trời chập chờn, khi thì sải bước, khi thì chạy, như thể không mệt nhọc nào dập tắt được ngọn lửa đang thiêu đốt họ. Họ cũng hiếm khi nói chuyện. Vượt qua khoảng cô tịch mênh mông họ bước, và những tấm áo choàng tiên mờ đi trên nền xanh xám của những cánh đồng; ngay giữa buổi trưa nắng mát mẻ cũng chẳng có nhiều con mắt, trừ người Tiên, có thể thấy được họ, cho tới khi họ đến sát bên cạnh. Trái tim họ không ngừng biết ơn Phu Nhân rừng Lórien vì món quà *lembas*, bởi họ có thể vừa ăn vừa lấy lại sinh lực ngay cả trong lúc chạy.

Suốt cả ngày dấu vết kẻ thù cứ thẳng tiến, hướng về phía Tây Bắc mà không có bất cứ chặng nghỉ ngơi

hay tạt ngang nào. Khi buổi ngày lại một lần nữa kết thúc, họ gặp những đoạn dốc dài không một bóng cây, nơi mặt đất dâng cao, trời lên dẫn tới một dải đồi gù thấp ở phía trước. Dấu đường lữ Orc mờ hơn khi bắt đầu rẽ về phía Bắc hướng thẳng đến đó, bởi mặt đất trở nên cứng hơn và cỏ cũng thấp hơn. Ở xa về phía trái, sông Luồng Ent uốn khúc như một sợi bạc trên nền đất xanh. Chẳng thấy có thứ gì chuyển động. Aragorn mỗi lúc lại tự hỏi sao họ không thấy bóng dáng nào của người hay thú. Vùng định cư chủ yếu của người Rohirrim cách họ nhiều lý về phía Nam, dưới mái hiên phủ rừng của Dãy Núi Trắng, giờ đã bị che phủ bởi mây mù; thế nhưng các Chúa Ngựa trước đây vẫn luôn nuôi giữ rất nhiều ngựa đàn và ngựa giống ở Eastemnet, mạn Đông vương quốc họ, và những người chăn thả cũng qua lại khắp vùng thường xuyên, trú ngụ trong lều trại, ngay cả vào mùa đông. Vậy mà giờ đây cả vùng đất trống trơn, chỉ có im lặng nhưng có vẻ không phải cái im lặng thanh bình.

Họ lại dừng chân lúc sẩm tối. Giờ họ đã vượt hai lần mười hai lý qua những đồng bằng Rohan, và bức tường Emyr Muil thì đã biến mất trong những bóng mờ ở phương Đông, vầng trăng non le lói trên bầu trời mù mịt, nhưng chẳng tỏa ra được bao nhiêu ánh sáng, còn những vì sao đều bị che phủ.

“Giờ là lúc tôi căm ghét nhất quãng thời gian nghỉ ngơi hay bất cứ chặng dừng chân nào trong cuộc truy đuổi của chúng ta,” Legolas nói. “Lữ Orc đã chạy trước chúng ta, cứ như thể chính roi vọt của Sauron đang quất đảng sau chúng. Tôi sợ là chúng đã đến

khu rừng và dãy đồi tăm tối, thậm chí ngay lúc này đây có thể đang vào sâu trong những bóng cây ròi.”

Gimli nghiêng răng. “Đây là một kết cục cay đắng cho hy vọng và chùng ấy cực nhọc của chúng ta!” gã nói.

“Hy vọng có thể đã hết, nhưng cực nhọc thì chưa đâu,” Aragorn nói. “Chúng ta không thể đến đây rồi quay lại. Thế nhưng tôi mệt rồi.” Chàng nhìn trở lại dọc theo con đường họ đã đi tới bóng đêm đang đặc lại ở phía Đông. “Có sự gì đó kỳ lạ đang xảy ra trên mảnh đất này. Sự yên lặng làm tôi nghi ngại, cả Mặt Trăng nhợt nhạt kia cũng làm tôi nghi ngại. Những vì sao đều mờ nhạt; còn tôi thì hiếm khi nào mệt mỗi như lúc này, mà thông thường chẳng có dân Tuần Du nào lại mệt mỗi khi đi theo dấu đường rõ ràng cả. Một ý chí nào đó đã tiếp thêm tốc độ cho kẻ thù và đã đặt một thanh chắn vô hình trước mặt chúng ta: sự mệt mỏi ở trong tim hơn là ở dưới chân.”

“Đúng vậy!” Legolas nói. “Tôi đã biết điều đó ngay từ lúc chúng ta xuống khỏi Emyn Muil. Bởi ý chí đó không ở phía sau mà ở đằng trước chúng ta.” Chàng chỉ qua vùng đất Rohan đến phía Tây đen tối bên dưới vành trăng lưỡi liềm.

“Saruman!” Aragorn lầm bầm. “Nhưng hẳn không thể đẩy lùi chúng ta! Chúng ta phải dừng thêm một lần nữa; vì, nhìn kia! ngay cả Mặt Trăng cũng đang bị mây kéo đến che phủ. Thế nhưng khi trời sáng, con đường của chúng ta sẽ hướng về phía Bắc giữa đồi núi và đầm lầy.”

Như mọi lần Legolas là người thức dậy đầu tiên, đây là nếu chàng có đi ngủ. “Dậy đi! Dậy đi!” chàng kêu lên. “Bình minh đỏ đang đến. Những điều kỳ lạ đang đợi chúng ta ở hiên rừng. Tôi không biết tốt hay xấu; nhưng chúng ta đang được gọi đi. Dậy thôi!”

Hai người còn lại vùng dậy, và gần như lập tức họ lại khởi hành. Vùng đồi thấp chậm rãi tiến lại gần. Họ đến nơi khoảng một tiếng trước buổi trưa: những sườn dốc xanh vươn lên đến sông đồi trọc chạy thành một đường thẳng về phía Bắc. Mặt đất dưới chân họ khô cằn, nền cỏ mọc thấp, nhưng có một dải đất sụt xuống, rộng khoảng mười dặm, nằm giữa họ và dòng sông uốn khúc sâu trong những đám cỏ và sậy rậm rạp mờ tối. Chếch một chút về phía Tây bờ dốc tận cùng phía Nam có một mảng tròn lớn, nơi lớp cỏ mặt đất rạp và nát tướp dưới rất nhiều bàn chân chà đạp. Từ đó dấu đường lữ Orc lại chạy ra, hướng về phía Bắc dọc theo những ven đồi khô cằn. Aragorn dừng lại và cẩn thận xem xét các dấu vết.

“Chúng đã nghỉ lại đây một lúc,” chàng nói, “nhưng ngay dấu đường đi ra cũng đã lâu rồi. Tôi sợ rằng trái tim anh đã mách bảo đúng, Legolas ạ: tôi đoán phải ba lần mười hai tiếng rồi, kể từ khi lữ Orc còn ở nơi chúng ta đang đứng. Nếu vẫn giữ nguyên tốc độ, có thể chúng đã đến được bìa rừng Fangorn vào lúc lặn mặt trời ngày hôm qua.”

“Tôi chẳng thấy gì ở phía Bắc hay phía Tây, ngoài đồng cỏ thu hẹp dần vào trong sương mù,” Gimli nói. “Nếu leo lên đó, liệu chúng ta có nhìn thấy khu rừng không?”

“Nó vẫn còn cách xa lắm,” Aragorn nói. “Nếu tôi nhớ chính xác, vệt đồi này chạy thêm tám lý hoặc hơn về phía Bắc, rồi ở phía Tây Bắc từ thượng nguồn sông Luồng Ent còn có một vùng đất rộng lớn, có lẽ khoảng mười lăm lý nữa.”

“VẬY chúng ta đi tiếp thôi,” Gimli nói. “Chân tôi phải quên dậm đường đi mới được. Chúng sẽ quyết tâm hơn, nếu tìm tôi bớt trĩu nặng.”

* * *

Mặt trời đang lặn khi họ rốt cục cũng đến gần điểm kết thúc dãy đồi. Trong suốt nhiều giờ họ đã đi không nghỉ. Giờ thì họ đi chậm chạp, và lưng Gimli đã còng xuống. Người Lùn vốn cứng cỏi như đá tảng trong lao động hay du hành, thế nhưng cuộc truy đuổi bất tận này bắt đầu ảnh hưởng tới gã, vì mọi hy vọng đều đã tắt trong tim gã. Aragorn bước đi ngay phía sau, nghiêm nghị và lặng lẽ, thỉnh thoảng lại cúi xuống xem xét vết chân hoặc dấu hiệu trên mặt đất. Chỉ một mình Legolas vẫn bước đi nhẹ nhàng như bất cứ lúc nào, đôi chân chàng hầu như không giẫm lên cỏ, chẳng để lại dấu vết gì khi đi qua; nhưng chàng đã có tất cả dưỡng chất cần thiết trong bánh mì đi đường của người Tiên, và chàng có thể ngủ, nếu có thể coi đó là ngủ theo cách gọi của Con Người, tự an thần trong những nẻo đường kỳ lạ của những giấc mơ Tiên, ngay giữa lúc mở mắt bước đi trong ánh sáng của thế giới này.

“Chúng ta hãy lên quả đồi xanh này!” chàng nói. Họ mệt nhọc đi theo chàng, trèo lên đoạn dốc dài, cho đến khi lên được đến đỉnh. Đó là một quả đồi tròn bằng phẳng và trơ trụi, đứng riêng một mình, nằm ở cực Bắc vệt đồi. Mặt trời đã lặn và bóng tối của buổi đêm phủ xuống như một tấm rèm. Họ cô độc giữa một thế giới xám xịt, không hình hài mà cũng không có dấu mốc hay giới hạn. Chỉ xa tít về phía Tây Bắc là có một dải đen thẫm trong ánh sáng đang dần tắt: Dãy Núi Mù Sương và khu rừng dưới chân núi.

“Ở đây chúng ta chẳng thể thấy gì có ích cả,” Gimli nói. “Giờ thì chúng ta lại phải dừng chân và chịu đựng buổi đêm nay. Trời lạnh dần rồi đấy!”

“Gió thổi về từ phía Bắc mang theo tuyết,” Aragorn nói.

“Và trước khi trời sáng nó sẽ thổi từ phía Đông,” Legolas nói. “Nhưng hãy nghỉ ngơi, nếu buộc phải vậy. Chỉ cần dừng vội vứt bỏ mọi hy vọng. Chẳng thể biết được ngày mai ra sao. Mặt Trời mọc vẫn thường mang theo lời chỉ dẫn.”

“Ba mặt trời đã mọc trong cuộc truy đuổi của chúng ta rồi mà vẫn chưa mang đến chỉ dẫn nào,” Gimli nói.

Trời càng về đêm càng lạnh. Aragorn và Gimli ngủ chập chờn, cứ mỗi lần thức giấc họ lại thấy Legolas đứng bên cạnh họ, hoặc đi đi lại lại, khẽ hát một mình bằng ngôn ngữ riêng của chàng, và trong

khi chàng hát những vì sao trắng hiện ra trên vòm trời đen đặc phía trên. Rồi buổi đêm cũng trôi qua. Họ cùng nhau nhìn rặng đông chậm rãi dâng lên bầu trời, lúc này trơ trọi và không mây, cho đến tận khi mặt trời mọc. Bình minh trong trẻo và nhợt nhạt. Gió thổi lại từ đằng Đông và sương mù đã bị cuốn đi hết; những vùng đất rộng lớn trải ra âm đạm xung quanh họ trong ánh sáng rét buốt.

Ở đằng trước về phía Đông họ nhìn thấy miền đất cao lộng gió, Thảo Nguyên Rohan mà họ đã thoáng nhìn thấy nhiều ngày trước từ dòng Sông Cả. Nằm sừng sững phía Tây Bắc là khu rừng Fangorn tăm tối; hiên rừng rợp bóng vẫn cách khoảng mười lý nữa, còn những triền rừng dốc xa hơn thì chìm dần vào màu xanh xa xăm. Đằng sau đó, lấp lánh ở tít xa, như thể đang trôi trên một đám mây xám, là đỉnh trắng của ngọn Methedras cao vợi vợi, đỉnh núi cuối cùng của Dãy Núi Mù Sương. Ra khỏi khu rừng, sông Luồng Ent chảy về phía họ, dòng nước giờ hẹp và xiết, hai bên bờ bị khoét sâu. Dấu đường của lũ Orc rẽ khỏi dãy đồi hướng về phía đó.

Đưa cặp mắt tinh tường dõi theo dấu đường đến bờ sông, rồi ngược sông tiến về phía khu rừng, Aragorn trông thấy một cái bóng trên nền xanh phía xa, một vệt sẫm màu loang loáng đang di chuyển rất nhanh. Chàng nằm rạp xuống đất và chú ý lắng nghe thêm một lần nữa. Nhưng Legolas đứng đó, ở ngay bên cạnh, đưa bàn tay dài mảnh khảnh lên che đôi mắt tiên sáng ngời, và chàng thấy, không phải một cái bóng, không phải một vệt mờ, mà là những hình người cưỡi ngựa bé xíu, rất nhiều người cưỡi ngựa, ánh sáng ban mai soi trên những mũi giáo của họ lấp lánh như những vì sao tí xíu vượt ngoài tầm nhìn trần

tục. Xa phía sau họ khói đen cuộn lên thành những sợi mỏng và xoắn.

Hoàn toàn tĩnh mịch trên những cánh đồng trống trải, Gimli nghe thấy cả tiếng gió thổi trong cỏ.

“Kỵ sĩ!” Aragorn bật nhảy lên hét. “Rất nhiều kỵ sĩ cười trên những con tuấn mã nhanh nhẹn đang hướng về phía chúng ta!”

“Đúng vậy,” Legolas nói, “có một trăm linh năm người. Tóc họ vàng và giáo họ sáng. Chỉ huy của họ rất cao lớn.”

Aragorn mỉm cười. “Mắt của người Tiên quả tinh tường,” chàng nói.

“Không hề! Toán kỵ sĩ chỉ cách chúng ta hơn năm lý một chút,” Legolas nói.

“Dù năm hay một lý, chúng ta cũng chẳng thoát được họ trong vùng đất trơ trụi này,” Gimli nói. “Chúng ta sẽ đợi họ ở đây hay tiếp tục con đường của chúng ta?”

“Chúng ta sẽ đợi,” Aragorn nói. “Tôi mệt rồi, và cuộc truy đuổi của chúng ta đã thất bại. Hay ít nhất có ai khác đã đến trước chúng ta; bởi những kỵ sĩ này đang phi ngược đường lữ Orc. Có thể chúng ta sẽ nhận được từ họ tin tức.”

“Hoặc những mũi giáo,” Gimli nói.

“Có ba yên ngựa trống, nhưng tôi không thấy người Hobbit nào,” Legolas nói.

“Tôi không nói chúng ta sẽ nghe được tin tốt lành,” Aragorn nói. “Nhưng dù tốt hay xấu chúng ta vẫn sẽ đợi nó ở đây.”

Ba kẻ đồng hành rời đỉnh đồi, nơi họ có thể dễ dàng biến thành đích ngắm giữa nền trời nhợt nhạt, và chậm rãi đi xuống sườn phía Bắc. Khi chỉ còn cách chân đồi không xa họ dừng lại, quần áo choàng quanh người, rồi ngồi tùm lại trên cánh đồng cỏ héo úa. Thời gian trôi qua chậm chạp và nặng nề. Làn gió thoang thoảng và dò xét. Gimli cảm thấy không yên.

“Anh biết gì về mấy tay cưỡi ngựa này, Aragorn?” gã hỏi. “Lẽ nào chúng ta cứ ngồi đây chờ đợi một cái chết bất ngờ?”

“Tôi đã từng sống cùng họ,” Aragorn trả lời. “Họ kiêu hãnh và kiên định, thế nhưng họ là những người chân thành, hào sảng trong suy nghĩ và hành động; cứng rắn nhưng không tàn nhẫn; khôn ngoan tuy không uyên bác, không viết sách nhưng lại ca hát rất nhiều, theo tập quán của hậu duệ Con Người trước Những Năm Đen Tối. Nhưng tôi không biết điều gì đã xảy ra ở vùng này gần đây, cũng không biết tâm tư người Rohirrim nay ra sao giữa một bên là tên phản trắc Saruman và bên kia là hiểm họa từ Sauron. Họ vốn là bạn bè từ rất lâu của dân Gondor, cho dù không phải là bà con của họ. Vào những năm tháng đã trôi vào quên lãng xa xưa, Eorl Trẻ Tuổi dẫn họ đến từ miền Bắc, và đúng ra họ có quan hệ họ hàng với hậu duệ Bard thành bang Thung Lũng, và với con cháu nhà Beorn ở rừng Âm U, nhiều người ở đó đến nay vẫn rất cao lớn và đẹp đẽ, như những Kỳ Sĩ Rohan. Ít ra họ chẳng thích thú gì lũ Orc.”

“Thế nhưng Gandalf đã nói có tin đồn về việc họ cống nạp cho Mordor,” Gimli nói.

“Tôi cũng không tin điều đó hơn gì Boromir,” Aragorn trả lời.

“Anh sẽ sớm biết được sự thật thôi,” Legolas nói. “Họ đến rồi kìa.”

Cuối cùng ngay cả Gimli cũng nghe thấy tiếng ngựa sải vó. Những người cưỡi ngựa, bám theo dấu đường, đã chuyển hướng từ dòng sông, lúc này đang tiến dần đến dãy đồi. Họ phi như gió cuốn.

Lúc này những tiếng hét trong trẻo và mạnh mẽ đã vang khắp cánh đồng. Đột nhiên họ tràn tới cùng âm thanh như tiếng sấm, và người dẫn đầu đổi hướng, phóng qua chân đồi, dẫn cả đoàn quay lại hướng về phía Nam, dọc theo mép Tây dãy đồi. Họ cưỡi ngựa theo sau anh ta: một hàng dài những con người mặc giáp xích, nhanh nhẹn, ngời sáng, nhìn lên trông thật lẫm liệt và đẹp đẽ.

Ngựa của họ đều to lớn, mạnh mẽ và cân đối; bộ lông xám lấp lánh, đuôi dài tung bay trong gió, bờm được tết lại trên cái cổ kiêu hãnh. Những Con Người cưỡi trên chúng cũng thật tương xứng: cao lớn, chân tay dài; mái tóc màu vàng rơm nhạt tung bay dưới những mũ trụ nhẹ, tết thành búp dài phất phơ sau lưng; khuôn mặt họ nghiêm nghị và sắc sảo. Trong tay họ là những cây giáo dài bằng gỗ tần bì, những tấm khiên tô vẽ đeo phía sau lưng, những thanh kiếm

dài cài nơi thắt lưng, và áo giáp xích bóng loáng rủ xuống tận đầu gối.

Ho phi qua từng đôi một, và cho dù đôi lúc lại có người nhồm lên trên bàn đạp nhìn về phía trước và hai bên, có vẻ như họ không nhận thấy ba kẻ lạ mặt đang ngồi lặng lẽ quan sát họ. Khi đội quân gần như đã đi qua hết, đột nhiên Aragorn đứng dậy, và lớn giọng cất tiếng gọi:

“Có tin gì từ phía Bắc, hỡi những Kỵ Sĩ Rohan?”

Với một tốc độ và tài khéo đáng kinh ngạc, họ ghìm ngựa, quay lại, và ùa đến vây quanh. Chẳng lâu sau ba kẻ đồng hành đã thấy mình ở bên trong một vòng người ngựa rùng rùng di chuyển thành hình tròn, trên sườn đồi phía sau họ và bên dưới, hết vòng này lại đến vòng khác, tiến dần vào sát họ. Aragorn đứng lặng im, còn hai người kia vẫn ngồi không hề cử động, tự hỏi mọi việc sẽ đi đến đâu.

Đội Kỵ Sĩ đột nhiên dừng lại mà chẳng cần hiệu lệnh hay tiếng hét nào. Một rừng giáo chìa thẳng vào những kẻ lạ mặt; một vài người cưỡi ngựa cung đã lên tay, mũi tên đã lấp sẵn vào dây. Rồi một người phi ngựa lên phía trước, một người cao lớn, cao hơn những người còn lại; chòm lông đuôi ngựa trắng phấp phới trên chòm mũ trụ. Anh ta tiến lên cho đến lúc mũi giáo chỉ còn cách ngực Aragorn chưa đầy một bộ. Aragorn không hề cử động.

“Người là ai, và người làm gì ở vùng đất này?” Kỵ Sĩ nói, dùng Ngôn Ngữ Chung ở miền Tây, kiểu

cách và giọng điệu như của Boromir, Con Người vương quốc Gondor.

“Tôi được gọi là Sải Chân Dài,” Aragorn trả lời. “Tôi đến từ miền Bắc. Tôi đang săn lùng lũ Orc.”

Kỵ sĩ kia nhảy khỏi lưng ngựa. Đưa cây giáo cho một người khác cũng vừa thúc ngựa lên rồi nhảy xuống bên cạnh, anh ta rút gươm và đứng mặt đối mặt với Aragorn, kỹ lưỡng dò xét chàng, và chẳng phải là không ngạc nhiên. Một lúc lâu sau anh ta mới lại cất tiếng.

“Đầu tiên ta cứ tưởng chính các người là lũ Orc,” anh ta nói, “nhưng giờ ta thấy rằng không phải vậy. Rõ ràng các người chẳng biết gì nhiều về lũ Orc nếu các người săn chúng theo kiểu này. Chúng nhanh nhẹn và được vũ trang đầy đủ và chúng rất đông. Các người sẽ giống con mồi hơn là thợ săn nếu có bao giờ bắt kịp bọn chúng. Nhưng người có gì đó khá kỳ lạ, Sải Chân Dài.” Anh ta lại hướng cặp mắt sáng về phía chàng Tuần Du. “Cái tên người vừa nói không phải tên Con Người. Và quần áo người mặc cũng kỳ lạ. Người vừa nhảy ra từ đám cỏ ư? Làm sao các người có thể thoát khỏi tầm nhìn của bọn ta? Có phải các người là người Tiên?”

“Không,” Aragorn trả lời. “Chỉ một trong số bọn tôi là người Tiên, Legolas đến từ Vương Quốc Rừng ở rừng Âm U xa xôi. Nhưng chúng tôi đã đi qua Lothlórien, và những món quà và ân huệ của Phu Nhân cũng theo cùng.”

Kỵ sĩ nhìn họ với vẻ ngạc nhiên hơn nữa, nhưng đôi mắt anh ta đánh lại. “Vậy là có một Phu Nhân

bên trong khu Rừng Vàng, đúng như truyện cổ vẫn kể!” anh ta nói. “Chẳng có nhiều người thoát khỏi lưới giăng của bà ta, họ nói vậy. Những ngày này quả là kỳ lạ! Thế nhưng nếu các người được ân huệ của bà ta thì có lẽ các người cũng là bọn dệt lưới và ma thuật.” Đột nhiên anh ta hướng cái nhìn lạnh lùng về phía Legolas và Gimli. “Tại sao các người không nói, hỏi những kẻ im lặng?” anh ta nói.

Gimli đứng lên, hai chân thủ thế vững vàng: tay gã nắm chặt lấy cán rìu, cặp mắt đen lóe sáng. “Cho ta biết tên người, hỏi tên cai ngựa, rồi ta sẽ cho người biết tên ta, và nhiều điều khác nữa,” gã nói.

“Về điều này,” Kỵ Sĩ nói, đôi mắt nhìn xuống gã Người Lùn, “kẻ lạ mặt mới phải khai báo về bản thân hẳn trước. Thế nhưng ta tên là Éomer con trai Éomund, và danh hiệu của ta là Đệ Tam Thống Chế đất Riddermark.”

“Vậy thì hỏi Éomer con trai Éomund, Đệ Tam Thống Chế đất Riddermark, hãy để Người Lùn Gimli con trai Glóin cảnh cáo người đừng nói những lời ngu xuẩn. Người đã bán bỏ những điều đẹp đẽ vượt quá tưởng tượng của người, và chỉ có trí khôn ngoan mới có thể là cơ thứ lỗi cho người.”

Đôi mắt Éomer bùng lửa, toán Người Rohan rì rầm một cách giận dữ, xiết chặt vòng vây, dẫn những ngọn giáo tới. “Ta sẽ cắt đầu người, râu và tất cả, cậu Người Lùn ạ, chỉ cần nó cao khỏi mặt đất thêm chút nữa,” Éomer nói.

“Anh ấy không đứng một mình đâu,” Legolas nói trong khi uốn cong cánh cung và lắp tên bằng những

động tác nhanh hơn cả mắt nhìn. “Người sẽ chết trước khi ra đòan đấy.”

Éomer giơ kiếm, và mọi việc chắc hẳn đã xấu đi nếu Aragorn không nhảy vào giữa họ, giơ tay. “Xin thứ lỗi, Éomer!” chàng thét lên. “Khi nào biết rõ hơn anh sẽ hiểu tại sao những người bạn của tôi lại nổi giận. Chúng tôi không có ý làm hại đến Rohan, hay bất cứ cư dân nào ở đó, dù là người hay là ngựa. Chẳng lẽ anh không chịu nghe câu chuyện của chúng tôi trước khi ra tay?”

“Ta sẽ nghe,” Éomer hạ kiếm nói. “Thế nhưng những kẻ lang thang qua Riddermark nếu khôn ngoan thì hãy bớt ngạo mạn trong những ngày đầy hồ nghi này. Trước tiên hãy cho ta biết tên thật của người.”

“Trước tiên hãy cho tôi biết các anh phục vụ bên nào đã,” Aragorn nói. “Các anh là bạn hay thù của Sauron, Chúa Tể Hắc Ám đất Mordor?”

“Ta chỉ phục vụ Chúa đất Mark này, Théoden Vương con trai Thengel,” Éomer trả lời. “Chúng ta không phục vụ Thế Lực ở Vùng Đất Đen xa xôi; thế nhưng chúng ta vẫn chưa tuyên chiến công khai với hắn; và nếu các người đang chạy trốn hắn, tốt nhất hãy rời vùng đất này. Giờ tất cả biên giới của chúng ta đều bất ổn, và chúng ta đang bị đe dọa; thế nhưng chúng ta chỉ muốn được tự do, được sống như đã từng sống, khép kín một mình, và không phải phục vụ chúa tể bên ngoài nào, dù tốt hay xấu. Chúng ta đã chào đón khách rất hậu vào những ngày tốt đẹp hơn, nhưng vào thời gian này kẻ xa lạ không mời mà đến sẽ thấy chúng ta rất mau lẹ và cứng rắn. Nào! Giờ thì

các người là ai? *Các người* phục vụ ai? Và ai ra lệnh cho các người săn lùng lũ Orc trên đất của chúng ta?”

“Tôi không phục vụ ai cả,” Aragorn trả lời, “nhưng tôi truy đuổi đầy tớ của Sauron tới bất cứ nơi nào chúng đến. Ít có Con Người trần tục nào hiểu biết nhiều về Orc hơn tôi; và tôi săn lùng chúng theo cách này do chẳng còn lựa chọn. Lũ Orc chúng tôi đang truy đuổi đã bắt đi hai trong số bạn bè của tôi. Trong hoàn cảnh này một người không ngựa sẽ buộc phải sử dụng đôi chân, và anh ta sẽ không cầu xin được cho phép tiếp tục lần theo dấu đường. Và anh ta cũng chẳng đếm đầu kẻ thù, trừ đếm bằng lưỡi kiếm. Ta không đi tay không đâu.”

Aragorn hất áo choàng ra sau. Bao kiếm tiên bừng lên lấp lánh khi chàng nắm lấy, lưỡi thanh Andúril tỏa sáng thành linh như ngọn lửa khi chàng tuốt ra. “Elendil!” chàng hét lớn. “Ta là Aragorn con trai Arathorn, ta còn được gọi là Elessar, Ngọc Tiên, người Dúnadan, dòng kế vị Isildur con trai Elendil vương quốc Gondor. Đây là Thanh Kiếm Gãy giờ đã được rèn lại! Người sẽ giúp ta hay cản trở ta? Chọn mau!”

Gimli và Legolas sửng sốt nhìn người bạn đồng hành, bởi họ chưa từng thấy chàng trong trạng thái như vậy trước đây. Thân hình chàng dường như cao lên lắm liệt trong khi Éomer thì nhỏ lại; và trên khuôn mặt sống động của chàng họ thoáng bắt gặp nét quyền lực và đường bệ của những vị vua bằng đá. Trong chốc lát mắt Legolas như thấy ngọn lửa trắng bập bùng trên trán Aragorn như một vầng vương miện tỏa sáng.

Éomer lùi lại, khuôn mặt lộ rõ vẻ kính sợ. Cặp mắt kiêu hãnh của anh ta nhìn xuống. “Quả là những ngày kỳ lạ,” anh ta lầm bầm. “Những giấc mơ và huyền thoại cùng nhảy ra khỏi đám cỏ để biến thành sự thật.

“Hãy cho tôi biết, thưa vương tử,” anh ta nói, “điều gì đã đưa ngài đến đây? Và ý nghĩa của những lời lẽ đen tối đó là gì? Boromir con trai Denethor đã ra đi từ lâu để tìm kiếm câu trả lời, nhưng con ngựa chúng tôi cho anh mượn đã quay về mà không còn người cưỡi. Ngài đã mang tới định mệnh gì từ miền Bắc vậy?”

“Định mệnh của sự lựa chọn,” Aragorn nói. “Anh hãy nói điều này với Théoden con trai Thengel: chiến tranh công khai đang ở trước mắt ngài, theo Sauron hoặc chống lại hắn. Giờ không còn ai được sống như họ đã từng sống nữa, và chỉ ít người có thể còn sống khép kín một mình. Nhưng chúng ta sẽ nói về những vấn đề to tát này sau. Nếu cơ hội cho phép, ta sẽ đích thân đến thăm nhà vua. Giờ ta đang thực sự gặp khó khăn, và ta yêu cầu được giúp đỡ, hoặc ít ra là được tin tức. Anh đã biết chúng ta đang truy đuổi một đàn Orc đã bắt cóc các bạn của chúng ta. Vậy anh có thể cho biết gì đây?”

“Rằng các ngài không cần phải đuổi theo chúng nữa,” Éomer nói. “Lũ Orc đã bị tiêu diệt.”

“Thế còn bạn của chúng ta?”

“Chúng tôi không thấy gì ngoài Orc.”

“Thế nhưng vậy thì quả là kỳ lạ,” Aragorn nói. “Các anh có kiểm tra các xác chết không? Không có cái xác nào khác loài Orc sao? Họ rất nhỏ, các anh nhìn sẽ chỉ thấy như trẻ con, không đi giày nhưng mặc đồ xám.”

“Không có người lùn hay trẻ con nào cả,” Éomer nói. “Chúng tôi đã đếm tất cả xác chết và tước giáp trụ của chúng, rồi chất cả thành đống mà đốt, theo đúng tập quán của chúng tôi. Khói tro vẫn còn đang bốc đầy.”

“Bọn ta không nói đến người lùn và trẻ con,” Gimli nói. “Bạn của bọn ta là người Hobbit.”

“Hobbit à?” Éomer nói. “Bọn họ là giống gì mới được chứ? Đúng là một cái tên lạ lẫm.”

“Một cái tên lạ lẫm cho một giống người lạ lẫm,” Gimli nói. “Nhưng những người này rất thân thiết với bọn ta. Có vẻ như ở Rohan các người đã nghe về những lời đã khiến cả Minas Tirith xao xuyến. Lời ấy nói về người Tí Hon. Những người Hobbit này chính là những người Tí Hon đó.”

“Người Tí Hon!” Kỵ Sĩ đứng cạnh Éomer cười phá lên. “Người Tí Hon! Nhưng đây chỉ là giống người nhỏ bé trong những bài hát cổ và truyện trẻ con xuất xứ từ miền Bắc. Vậy chúng ta đây đang bước đi trong truyền thuyết hay trên mặt đất xanh tươi dưới ánh sáng ban ngày?”

“Người ta có thể bước đi trên cả hai,” Aragorn nói. “Bởi không phải chúng ta mà là những người sau này sẽ kể truyền thuyết về thời đại chúng ta. Anh nói

mặt đất xanh tươi ư? Đó chính là một phần lớn lao của truyền thuyết, cho dù anh bước trên đó dưới ánh sáng ban ngày!”

“Thời gian đang thúc ép,” Kỵ Sĩ nói mà không để tâm đến Aragorn. “Chúng ta phải đi gấp về phía Nam, thừa thống chế. Hãy mặc những người hoang dã này ở lại với ảo tưởng của họ. Hoặc trói họ lại rồi giải đến đức vua.”

“Trật tự nào, Éothain!” Éomer nói bằng thứ ngôn ngữ riêng của anh ta. “Hãy để ta lại một lúc. Hãy lệnh cho *éored* tập hợp sẵn trên đường, và chuẩn bị phóng tới Entwad.”

Anh chàng Éothain lăm bắm thoái lui, và tới nói chuyện với những người kia. Không lâu sau họ rút quân và để Éomer lại một mình với ba người bạn đồng hành.

“Tất cả những gì ngài nói đều kỳ lạ, Aragorn ạ,” anh ta nói. “Nhưng ngài nói sự thật, đấy là điều rõ ràng: Con Người đất Mark không dối trá, bởi vậy họ không dễ bị lừa. Thế nhưng ngài vẫn chưa kể lại tất cả. Giờ ngài có thể nói đầy đủ hơn về mục đích của ngài được không, để tôi có thể quyết định nên làm gì?”

“Ta khởi hành từ Imladris, như tên nhắc đến trong bài thơ, từ nhiều tuần trước đây,” Aragorn trả lời. “Đi cùng ta còn có Boromir thành Minas Tirith. Mục đích của ta là cùng con trai Denethor đi đến thành phố đó, để giúp đỡ dân thành trong cuộc chiến chống lại

Sauron. Thế nhưng Hội Đồng Hành mà ta đi cùng lại có công việc khác. Giờ ta không thể nói về nó được. Gandalf Phù Thủy Xám là người dẫn đường của chúng ta.”

“Gandalf!” Éomer thốt lên. “Gandalf Greghama có được biết đến ở đất Mark; nhưng tôi cảnh báo ngài, tên ông ấy không còn là mật khẩu để có được ân huệ của nhà vua nữa rồi. Ông đã từng rất nhiều lần làm khách của vùng đất trong ký ức nhiều đời người, đến đây lúc nào ông muốn, sau một mùa, hoặc sau nhiều năm. Ông luôn là sứ giả thông báo những sự kiện kỳ lạ: giờ có người gọi ông là kẻ đưa đường cho cái ác.

“Thực sự là kể từ lần ông viếng thăm gần đây nhất vào mùa hè, mọi thứ đã trở nên rối ren. Vào khoảng đó những rắc rối của chúng tôi với Saruman cũng bắt đầu. Cho đến khi đó chúng tôi vẫn coi Saruman là bạn, nhưng rồi Gandalf đến cảnh báo chúng tôi rằng một cuộc chiến chớp nhoáng đang được chuẩn bị ở Isengard. Ông nói rằng bản thân ông vừa bị cầm tù ở Orthanc và khó khăn lắm mới thoát ra được, và ông yêu cầu giúp đỡ. Nhưng Théoden không thèm nghe lời ông, nên ông đã bỏ đi. Đừng nói lớn tên Gandalf bên tai Théoden! Người sẽ nổi giận đấy. Bởi Gandalf đã lấy đi con ngựa Scadufax, báu vật quý giá nhất trong số tất cả tuần mã của đức vua, đầu đàn các *Mearns*, mà chỉ một mình Chúa đất Mark mới được cưỡi lên. Bởi tổ tiên nó chính là con ngựa vĩ đại của Eorl có thể hiểu được tiếng Người. Bấy đêm trước Scadufax quay lại; nhưng nổi tức giận của đức vua không hề giảm đi, bởi giờ đây nó trở nên hoang dại và không để ai điều khiển hết.”

“Vậy là Scadufax đã tự tìm được đường về nhà từ miền Bắc xa xôi,” Aragorn nói, “bởi đó chính là nơi nó và Gandalf chia tay. Nhưng than ôi! Không bao giờ Gandalf còn cười lên mình ngựa nữa. Ông ấy đã rơi vào bóng tối trong Khu Mỏ Moria và không trở lại.”

“Đó quả là một tin nặng nề,” Éomer nói. “Ít ra là đối với tôi, và nhiều người khác; cho dù là không phải đối với mọi người, có thể ngài sẽ nhận thấy, nếu ngài đến trình diện đức vua.”

“Tin này đau buồn hơn hình dung của bất cứ ai ở vùng đất này, cho dù có thể nó sẽ tác động lên họ một cách tàn nhẫn trước khi năm nay kịp trôi qua thêm,” Aragorn nói. “Nhưng một khi người vĩ đại ngã xuống, người kém cỏi hơn sẽ phải lên thay thế. Phần việc của ta là dẫn Hội Đồng Hành theo suốt con đường dài từ Moria. Chúng ta đã qua Lórien - mà anh nên tìm hiểu sự thực trước khi nói về nó - rồi xuôi nhiều lý theo dòng Sông Cả đến thác Rauros. Ở đó Boromir đã bị giết bởi chính lũ Orc mà các anh đã tiêu diệt.”

“Tin nào của ngài cũng đầy đau đớn!” Éomer thất thần kêu lên. “Cái chết này là sự tổn hại to lớn đối với Minas Tirith, và với tất cả chúng tôi. Đó là một người đáng kính trọng! Ai ai cũng đều tán dương anh ấy. Anh ấy hiếm khi đến đất Mark, bởi lúc nào cũng phải tham chiến ở biên giới phía Đông; nhưng tôi đã được thấy anh ấy. Đối với tôi anh ấy giống những người con trai nhanh nhẹn của Eorl hơn là những Con Người trầm lặng vương quốc Gondor, và hẳn sẽ là một thủ lĩnh vĩ đại của dân tộc anh ấy khi thời vận

đến. Thế nhưng chúng tôi chưa nghe tin tức gì về nỗi đau này từ Gondor. Anh ấy ngã xuống khi nào?”

“Giờ đã là ngày thứ tư kể từ khi anh ấy bị giết,” Aragorn trả lời; “và kể từ tối hôm đó chúng ta đã bắt đầu cuộc hành trình từ dưới bóng Tol Brandir.”

“Bộ hành sao?” Éomer thốt lên.

“Đúng vậy, như anh đang thấy đây.”

Ánh mắt Éomer đầy vẻ kinh ngạc. “Sải Chân Dài là một cái tên quá xoàng xĩnh, hỡi con trai Arathorn,” anh ta nói. “Chân Có Cánh là tên tôi đặt cho ngài. Thành tích này của ba người bạn đồng hành đáng được ca ngợi trong mọi tòa sảnh. Ngài đã đi được bốn mươi lăm lý đường trước khi ngày thứ tư kết thúc! Giới giang thay dòng dõi Elendil!

“Nhưng bây giờ, thừa vương tử, ngài có thể nhờ tôi làm được gì! Tôi phải khẩn trương quay về với Théoden. Ban nãy tôi phải nói năng cảnh giác trước mặt người của tôi. Đúng là chúng tôi vẫn chưa tuyên chiến công khai với Vùng Đất Đen, và có vài người, gần gũi với nhà vua, đã khuyên bảo những lời hèn nhát; nhưng chiến tranh sắp nổ ra rồi. Chúng tôi sẽ không phá bỏ liên minh truyền thống với Gondor, và chúng tôi sẽ hỗ trợ họ chiến đấu: tôi đã nói vậy và cả những người theo tôi nữa. Tôi cai quản bìa Đông, địa phận của Đệ Tam Thống Chế, và tôi đã di chuyển tất cả đàn ngựa và những người chăn thả, rút họ về bên kia sông Entwasc, và không để ai lại đây ngoại trừ lính canh và lính trinh sát nhanh nhẹn.”

“Vậy các anh không cống nạp cho Sauron?”
Gimli nói.

“Chúng tôi không và chưa bao giờ làm việc đó,”
Éomer nói, tia sáng lóe lên trong mắt anh, “cho dù tai
tôi có nghe được rằng điều dối trá đó đã được đồn ra.
Vài năm trước Chúa tể Vùng Đất Đen muốn mua
ngựa của chúng tôi với giá cao, nhưng chúng tôi đã từ
chối hẳn, bởi hẳn sử dụng các loài thú vào những
việc xấu xa. Thế rồi hẳn sai lũ Orc đến cướp bóc, và
chúng đã lấy đi những gì lấy được, chỉ toàn chọn
ngựa ô: giờ chỉ còn lại một vài con thuộc giống này.
Vì lý do đó mối thù của chúng tôi với lũ Orc rất ghê
gớm.

“Nhưng lúc này mối bận tâm lớn nhất của chúng
tôi lại là Saruman. Ông ta đã xưng chúa khắp vùng
đất này, và giao tranh đã xảy ra giữa chúng tôi nhiều
tháng nay. Ông ta đưa lũ Orc về phục vụ, và quân
cưỡi Sói, cả những Con Người tà ác nữa, và ông ta đã
bịt Cửa Núi lại chặn đường chúng tôi, bởi vậy chắc là
chúng tôi sẽ bị vây ở cả phía Đông lẫn phía Tây.

“Quả là tồi tệ khi có một kẻ thù như vậy: ông ta là
một phù thủy vừa xảo trá vừa giỏi nghề ma thuật, lại
còn đội nhiều lốt. Người ta nói ông ta là một lão già
trùm đầu choàng áo lang thang đây đó, nhìn giống hệt
Gandalf, như giờ đây mọi người nhớ lại. Gián điệp
của ông ta len lỏi đến từng góc ngách, còn lũ chim
hung gở của ông ta thì bay rợp cả bầu trời. Tôi không
biết rồi mọi chuyện sẽ kết thúc thế nào, giờ trái tim
tôi đầy phiền muộn; bởi có vẻ như bạn bè của ông ta
không phải chỉ sống tại Isengard. Nếu ngài đến diện
kiến đức vua, ngài sẽ thấy tận mắt. Ngài có đến
không? Liệu tôi có hoài công hy vọng ngài được cử

đến để giúp đỡ tôi trong hoàn cảnh bất trắc và khó khăn này?”

“Tôi sẽ đến khi nào có thể,” Aragorn nói.

“Hãy đến ngay bây giờ!” Éomer nói. “Truyền Nhân của Elendil sẽ là sức mạnh thực sự để Hậu Duệ của Eorl vượt qua cơn triều ác nghiệt này. Ngay lúc này còn đang có chiến sự trên mạn Westemnet, và tôi e rằng chuyện sẽ xấu đi đối với chúng tôi.

“Thực sự là tôi đã thực hiện chuyến Bắc tiến này mà chưa được sự đồng ý của đức vua, bởi với sự vắng mặt của tôi, nhà của người chỉ còn lại rất ít lính gác. Nhưng trinh sát đã cảnh báo tôi về đội quân Orc đang đi xuống từ vách Tường Đông bốn đêm trước, và có báo cáo rằng trong số chúng có vài tên mang phù hiệu trắng của Saruman. Nghi ngại điều tôi e sợ nhất, một liên minh giữa Orthanc và tòa Tháp Tối, tôi đã dẫn *éored*, gia quân của riêng tôi; và đuổi kịp lũ Orc khi đêm xuống hai ngày trước, gần bìa Entwudu. Ở đó chúng tôi đã bao vây chúng và giao chiến vào bình minh ngày hôm qua. Tôi đã mất mười lăm người, và mười hai ngựa chiến, than ôi! Bởi quân số lũ Orc lớn hơn con số chúng tôi tính toán. Nhiều tên khác đã hội quân cùng, chúng đến từ phía Đông bên kia dòng Sông Cả: rất dễ nhận ra dấu đường chúng đi cách đây không xa về phía Bắc. Và còn có cả những tên khác từ trong rừng xông ra. Bọn Orc lớn, cũng mang Bàn Tay Trắng của Isengard: loại đó khỏe hơn và tàn ác hơn tất cả những loại khác.

“Dù thế nào chúng tôi cũng đã kết liễu được bọn chúng. Thế nhưng chúng tôi đã đi xa quá lâu rồi. Cả phía Nam lẫn phía Tây đều đang cần đến chúng tôi.

Ngài có đi cùng không? Vẫn còn ngựa đi không như ngài thấy. Đang có việc cần làm cho Thanh Kiếm. Phải rồi, và chúng tôi cũng sẽ tìm được việc cho chiếc rìu của Gimli và cây cung của Legolas, nếu họ thứ lỗi cho những lời xúc nổi của tôi đối với Phu Nhân trong Rừng. Tôi chỉ nói như bất cứ người nào trên vùng đất của tôi vẫn nói, và tôi sẽ vui mừng được tìm hiểu thêm.”

“Cám ơn những lời tốt đẹp của anh,” Aragorn nói, “trái tim ta mong muốn được đi cùng anh; nhưng ta không thể bỏ rơi bạn bè trong lúc vẫn còn hy vọng.”

“Không còn hy vọng nữa đâu,” Éomer nói. “Ngài sẽ không tìm thấy bạn ngài ở biên giới phía Bắc.”

“Thế nhưng cũng không có bạn ta ở phía sau. Chúng ta tìm thấy vật chứng rõ ràng cách không xa bức Tường Đông cho thấy tại đó ít nhất một người trong số họ vẫn còn sống. Nhưng trên chặng đường giữa vách tường và dãy đồi chúng ta không tìm thấy dấu vết nào của họ nữa, và cũng không có dấu rẽ nào, sang bên này hay bên kia, trừ phi mọi kỹ năng của ta đều đã không còn.”

“Vậy ngài nghĩ chuyện gì đã xảy đến với bọn họ?”

“Ta không biết. Có thể họ đã bị giết và bị đốt cùng xác lũ Orc; nhưng chắc anh sẽ nói chuyện đó là không thể, và ta cũng không lo điều đó. Ta chỉ nghĩ được là họ đã bị đưa vào trong rừng trước trận chiến, có lẽ là trước cả khi các anh bao vây kẻ thù. Anh có thể thề rằng không ai thoát được khỏi vòng vây của các anh theo lối đó không?”

“Tôi có thể thề rằng không một tên Orc nào thoát được sau khi chúng tôi phát hiện ra chúng,” Éomer nói. “Chúng tôi đã đến hiên rừng trước chúng, và nếu sau đó có bất cứ sinh vật sống nào thoát được khỏi vòng bủa vây của chúng tôi, thì đó chắc chắn không phải Orc và phải có một quyền năng Tiên nào đó.”

“Họ ăn mặc giống như bọn ta đây,” Aragorn nói; “và các anh chẳng phải đã bỏ qua chúng ta giữa ban ngày đó sao.”

“Tôi đã quên mất điều đó,” Éomer nói. “Thật khó còn chắc chắn được bất cứ việc gì giữa bao nhiêu chuyện phi thường thế này. Cả thế giới đang trở nên kỳ lạ. Tiên và Người Lùn cùng bước đi trên cánh đồng thường nhật của chúng tôi; những người từng nói chuyện với Phu Nhân trong Rừng thì vẫn còn sống; và Thanh Kiếm lại tham chiến sau khi đã gãy từ bao đời, trước cả khi cha ông của cha ông chúng tôi cưỡi ngựa đến đất Mark! Một người thường làm sao biết cần phải làm gì vào những lúc như vậy?”

“Vẫn là những điều anh ta luôn biết vậy thôi,” Aragorn nói. “Chính và tà vẫn chưa thay đổi kể từ năm ngoái; cũng không phải vấn đề ấy được hiểu thế này giữa Tiên và Người Lùn, mà lại thế khác giữa Con Người. Mỗi người cần phải biết phân biệt chúng, dù đang ở trong khu Rừng Vàng hay trong chính nhà mình.”

“Đúng vậy,” Éomer nói. “Mà tôi không nghi ngờ ngài, cũng không nghi ngờ hành động mà trái tim tôi mong mỏi. Thế nhưng tôi không được tự do làm tất cả những gì mình muốn. Cho phép người lạ tùy ý đi

lại trong đất của chúng tôi là trái luật, trừ khi đích thân đức vua cho phép, và trong những ngày đầy hiểm họa này luật lệ càng trở nên hà khắc hơn. Tôi đã cầu mong ngài có thiện chí quay lại cùng tôi, nhưng ngài không chấp thuận. Tôi sẽ phiên muộn lắm nếu phải khai mào cuộc chiến một trăm đấu với ba.”

“Ta không nghĩ luật lệ của các anh được lập ra cho hoàn cảnh này,” Aragorn nói. “Và ta thật sự không phải người lạ; bởi ta đã từng đến vùng đất này trước kia, nhiều hơn một lần, và từng phi ngựa cùng đội quân Rohirrim, cho dù mang một cái tên khác và trong y phục khác. Anh thì ta chưa từng thấy trước đây, bởi anh còn quá trẻ, nhưng ta đã nói chuyện với Éomund cha anh, với cả Théoden con trai Thengel. Vào những ngày trước kia không có bất cứ vị chúa tôn nghiêm nào ở đất này lại ép buộc ai đó phải từ bỏ một nhiệm vụ như của ta. Bồn phận của ta ít ra cũng rõ ràng, đó là tiếp tục lên đường. Vậy hỡi con trai Éomund, anh buộc phải đưa ra lựa chọn. Hoặc hỗ trợ chúng ta, hoặc tốt nhất là cho chúng ta đi. Hoặc tìm cách thi hành luật pháp của các anh. Nếu làm vậy sẽ không còn nhiều người có thể trở về với cuộc chiến hay trình diện trước nhà vua của anh đâu.”

Éomer im lặng trong chốc lát, rồi anh lớn tiếng. “Cả hai chúng ta đều cần phải khẩn trương,” anh nói. “Người của tôi đang nóng lòng lên đường, mà mỗi giờ trôi qua hy vọng của ngài một ít đi. Đây là lựa chọn của tôi. Các ngài có thể ra đi, và còn hơn thế, tôi sẽ cho các ngài mượn ngựa. Tôi chỉ đòi hỏi điều này: khi nhiệm vụ của ngài hoàn thành, hay đã thấy là vô vọng, hãy mang ngựa quay về qua ngã Entwad để đến Meduseld, ngôi nhà trên cao ở Edoras nơi Théoden đang ngự trị. Bằng cách đó ngài sẽ chứng

minh với đức vua là tôi đã không nhìn sai người. Tôi trao chính bản thân, và có lẽ cả cuộc sống của mình, gửi gắm cho lòng thành của ngài. Đừng phụ tôi.”

“Ta sẽ không phụ anh,” Aragorn nói.

Nỗi kinh ngạc lớn lao cùng những cái nhìn tăm tối đầy nghi ngại hiện rõ trên nét mặt quân sĩ của Éomer khi anh ta ra lệnh đem những con ngựa không người cưỡi cho những người lạ mặt; thế nhưng chỉ một mình Éothain dám nói thẳng.

“Có thể chấp nhận được đối với ngài thuộc dòng dõi Gondor đây, như ông ta tự nhận,” anh ta nói, “nhưng đã có ai nghe chuyện ngựa của đất Mark được trao cho một gã Người Lùn chưa?”

“Chưa ai cả,” Gimli nói. “Và đừng phiền lòng: sẽ không ai nghe được chuyện đó đâu. Ta thà đi bộ còn hơn phải ngồi trên lưng một con thú lớn vậy, dù thoải mái hay phải miễn cưỡng.”

“Nhưng bây giờ anh phải đi ngựa thôi, nếu không anh sẽ cản trở tất cả chúng ta,” Aragorn nói.

“Đi nào, anh sẽ ngồi đằng sau tôi, bạn Gimli,” Legolas nói “Và mọi việc sẽ ổn, và anh chẳng cần phải mượn ngựa hay bị con nào làm phiền.”

Một con ngựa lớn màu xám thẫm được đưa đến cho Aragorn, chàng cưỡi lên nó. “Hasufel là tên nó,” Éomer nói. “Cầu mong nó chở ngài đi một cách vững

vàng, và đem lại cho ngài nhiều may mắn hơn Gárufl, chủ cũ của nó!”

Một con ngựa khác, nhưng bất kham và hung dữ, được đưa đến cho Legolas. Arod là tên nó. Thế nhưng Legolas bảo họ cởi bỏ yên và dây cương. “Tôi không cần những thứ đó,” chàng nói, rồi nhẹ nhàng nhảy lên, và trước sự ngạc nhiên của họ Arod bỗng trở nên hiền lành và thuần hóa, đi tới đi lui chỉ cần chàng thốt ra một tiếng: đó chính là cách thức của người Tiên trước những con thú tốt. Gimli được nhắc lên đặt sau lưng bạn mình, và gã vội níu chặt lấy chàng, chẳng hề thoải mái hơn Sam Gamgee lúc trên thuyền.

“Tạm biệt, chúc các ngài tìm thấy những gì cần tìm!” Éomer kêu lớn. “Và hãy trở lại nhanh hết tốc lực các ngài có, và sau đó những thanh kiếm của chúng ta sẽ tỏa sáng bên nhau!”

“Ta sẽ quay lại,” Aragorn nói.

“Và tôi cũng sẽ quay lại,” Gimli nói. “Vấn đề liên quan đến Phu Nhân Galadriel vẫn chưa giải quyết giữa hai ta. Tôi còn phải dạy cho anh cách ăn nói lịch sự.”

“Để rồi xem,” Éomer nói. “Bao nhiêu điều kỳ lạ đã xảy ra đến nỗi việc học cách tán dương một phu nhân đẹp đẽ dưới những nhát đánh âu yếm của chiếc rìu Người Lùn có vẻ không còn là điều quá ngạc nhiên nữa. Tạm biệt!”

Và thế là họ chia tay. Những con ngựa Rohan phi thật nhanh. Khi Gimli quay lại nhìn chỉ sau đó một lát, đội quân của Éomer đã trở nên nhỏ xíu và xa tít. Aragorn không nhìn lại: chàng chăm chú quan sát dấu đường khi họ tăng tốc, đầu cúi rạp xuống một bên cổ Hasufel. Không lâu sau họ đến được bờ sông Luồng Ent, ở đó họ bắt gặp dấu đường khác mà Éomer đã nhắc đến, dẫn xuống từ Thảo Nguyên ở phía Đông.

Aragorn xuống ngựa quan sát mặt đất, rồi chàng lại nhảy lên yên ngựa, phi một đoạn về phía Đông, luôn đi một bên đường và thận trọng tránh giẫm lên những vết chân. Rồi một lần nữa chàng lại xuống ngựa và đi tới đi lui quan sát mặt đất.

“Chẳng có gì mấy mà phát hiện,” chàng nói lúc quay về. “Dấu đường Orc đã bị đường đi của đội kỵ binh xới tung khi họ quay lại; đường chúng đi tiếp chắc hẳn nằm gần bờ sông hơn. Thế nhưng dấu đường phía Đông này còn mới và rõ ràng. Ở đó không hề có dấu chân nào đi trở lại, ngược về phía sông Anduin. Giờ chúng ta phải đi chậm hơn, và đảm bảo rằng không một dấu vết hay dấu chân nào tách khỏi dấu đường ở bất cứ bên nào. Từ vị trí này lũ Orc chắc hẳn đã biết được rằng chúng đang bị theo đuổi; có thể chúng đã cố đưa tù binh đi khỏi trước khi bị bắt kịp.”

Họ lại tiến lên phía trước và bầu trời bắt đầu u ám. Những đám mây xám sà xuống thấp phía trên Thảo Nguyên. Một mảng mù cuộn lấy mặt trời. Những sườn dốc phủ cây rừng Fangorn hiện ra mỗi lúc một

gần, và tối dần khi mặt trời tiến về phía Tây. Họ không thấy bất cứ dấu đường nào rẽ sang phải hay trái, nhưng đây đó họ vượt qua những tên Orc nằm rải rác, ngã xuống đường lúc chạy, mũi tên lông xám găm vào lưng hay họng.

Cuối cùng khi buổi chiều xế hẳn họ đến được hiên rừng tại một khoảng đất trống giữa đám cây đầu tiên họ tìm thấy vị trí giàn thiêu dữ dội của Éomer: tro vẫn còn nóng và bốc khói. Bên cạnh đó là một đống lớn những giáp trụ, khiên vỡ kiếm gãy, cung, tên và những binh khí khác. Trên thân cọc dựng chính giữa cắm một cái đầu yêu tinh lớn; trên mũ giáp vỡ nát của nó vẫn nhận thấy phù hiệu màu trắng. Ở phía xa hơn, cách bờ sông không xa, nơi dòng nước chảy ra khỏi bìa rừng, có một gò đất. Gò mới chỉ vừa được đắp: đất xới lên được phủ cỏ mới cắt, xung quanh cắm mười lăm cây giáo.

Aragorn và các bạn đồng hành tìm kiếm khắp một vùng xa và rộng xung quanh bãi chiến trường, nhưng ánh sáng đang tắt dần, buổi tối vội vã trùm xuống, mờ ảo và mù mịt. Màn đêm đã buông mà họ chẳng tìm thấy dấu vết nào của Merry và Pippin.

“Chúng ta chẳng thể làm gì được nữa,” Gimli buồn bã nói. “Chúng ta đã phải đối mặt với bao nhiêu câu đố kể từ khi đến Tol Brandir, nhưng đây là điều khó giải thích nhất. Tôi đoán rằng tro cốt của những người Hobbit giờ đã lẫn lộn cùng lũ Orc. Đó sẽ là một tin nặng nề cho Frodo, nếu cậu ấy còn sống mà nghe; và cũng nặng nề cho cả người Hobbit già đang trông ngóng ở Thung Đáy Khe. Elrond đã phản đối không muốn cho họ đi cùng.”

“Nhưng Gandalf thì không,” Legolas nói.

“Nhưng chính Gandalf cũng quyết định đi cùng, và ông ấy là người đầu tiên thiệt mạng,” Gimli trả lời. “Ông ấy đã tiên đoán sai.”

“Lời khuyên của Gandalf không dựa trên dự đoán an toàn, vì ông ấy hay vì ai khác,” Aragorn nói. “Có những việc cần phải bắt đầu hơn là thoái thác, cho dù kết thúc có thể tăm tối. Nhưng tôi chưa muốn rời khỏi chỗ này đâu. Dù thế nào chúng ta cũng phải đợi ở đây đến buổi sáng mai.”

Họ dựng trại cách bãi chiến trường một đoạn, dưới một tán cây: nó trông giống cây hạt dẻ, nhưng vẫn còn nguyên nhiều lá rộng bản màu nâu từ năm trước, như những bàn tay khô nẻ có ngón tay xò dài, xào xạc thê lương trong gió đêm.

Gimli rùng mình. Họ chỉ mang một chiếc chăn cho mỗi người. “Chúng ta hãy nhóm lửa,” gã nói. “Tôi chẳng còn màng hiểm nguy nữa. Cứ để lũ Orc kéo đến đông đặc như bướm đêm hè vây quanh ngọn nến!”

“Nếu những người Hobbit bạc phận này lạc trong rừng, lửa sẽ đưa họ đến đây,” Legolas nói.

“Và lửa cũng có thể sẽ mang đến những thứ khác nữa mà chưa chắc đã phải Orc hay Hobbit,” Aragorn nói. “Chúng ta đang rất gần địa phận núi của tên phản tặc Saruman. Chúng ta cũng đang ở ngay bìa rừng

Fangorn, và người ta nói sẽ rất nguy hiểm nếu đung vào cây cối của khu rừng này.”

“Thế nhưng người Rohirrim đã đốt một đồng to ở đây mới hôm qua,” Gimli nói, “và họ đã đốn cây làm củi, như chúng ta thấy. Vậy mà họ vẫn nghỉ lại đây an toàn qua đêm sau đó, khi công việc của họ đã hoàn tất.”

“Vì họ có đồng người,” Aragorn nói, “và họ không để tâm đến cơn cuồng nộ của Fangorn, bởi họ hiếm khi đến đây, và cũng không đi dưới những tán cây rừng. Thế nhưng con đường của chúng ta gần như chắc chắn sẽ dẫn thẳng vào bên trong khu rừng. Vậy nên hãy cẩn thận! Đừng chặt cây sống!”

“Đâu cần phải làm vậy,” Gimli nói. “Đội Kỵ Binh đã để lại đủ gỗ vụn và cành cây, và số cây chết nằm đó cũng rất nhiều.” Gã bỏ đi thu nhặt nhiên liệu, rồi bận rộn chất củi và nhóm lửa thế nhưng Aragorn chỉ ngồi im lặng dựa lưng vào gốc cây to miên man suy nghĩ; còn Legolas đứng một mình trong khoảng đất trống, nhìn vào bóng tối sâu thẳm của khu rừng, ngả người về phía trước, như một kẻ đang lắng nghe những tiếng gọi từ xa xôi.

Khi gã Người Lùn đã nhen được một ngọn lửa nhỏ, ba kẻ đồng hành tiến lại gần nó và ngồi bên nhau, những thân hình trùm mũ chắn hết ánh sáng. Legolas nhìn lên đám cành cây vươn ra phía trên đầu họ.

“Nhìn kìa!” chàng nói. “Cái cây đang vui mừng cùng ngọn lửa!”

Có lẽ những vệt bóng nhảy nhót đã đánh lừa mắt họ, thế nhưng đối với mỗi người rõ ràng những cành cây đang uốn mình để được hơ lên trên lửa, trong khi những cành trên cao thì cúi xuống; những tấm lá nâu giờ vươn thẳng ra, xoa vào nhau như những bàn tay nẻ lạnh đang sưởi ấm.

Tất cả im lặng, bởi đột nhiên khu rừng tăm tối và lạ lẫm này, nay ở quá gần, bỗng khiến họ cảm thấy sự hiện diện của nó, lừng lững mênh mông, đầy những âm mưu bí mật. Một lúc sau Legolas lại lên tiếng

“Celeborn đã cảnh báo chúng ta không nên đi sâu vào Fangorn,” chàng nói. “Anh có biết tại sao không, Aragorn? Những truyền thuyết về khu rừng mà Boromir đã nghe được là gì vậy?”

“Tôi đã nghe rất nhiều chuyện ở Gondor và những nơi khác,” Aragorn nói, “nhưng nếu không có lời khuyên của Celeborn tôi đã coi chúng chỉ là những truyền thuyết mà Con Người thêu dệt khi kiến thức thực sự mất dần. Tôi đã định hỏi anh đâu là sự thật của vấn đề. Nhưng nếu người Tiên vùng rừng không biết, thì làm sao Con Người có thể trả lời?”

“Anh đã du hành xa hơn tôi,” Legolas nói. “Tôi chẳng nghe được điều gì về chuyện này ở vùng đất của tôi, chỉ trừ những bài ca về người Onodrim, mà Con Người gọi là Ent, sống ở đó từ rất lâu về trước; bởi Fangorn đã rất già, già theo cả cách tính tuổi của người Tiên.”

“Phải rồi, nó rất già,” Aragorn nói, “già như khu rừng bên vệt đồi Mộ Đá, nhưng to lớn hơn rất nhiều. Elrond nói hai khu rừng này có họ với nhau, là những thành lũy cuối cùng của đại ngàn thời Cựu Niên, trong đó Lúa Đầu đã cất bước trong khi Con Người vẫn còn đang ngủ. Thế nhưng Fangorn vẫn giữ bí mật nào đó của riêng nó. Và bí mật đó là gì thì tôi không hề biết.”

“Còn tôi thì không muốn biết,” Gimli nói. “Cầu cho những gì đang cư ngụ bên trong Fangorn đừng bị quấy rầy vì sự có mặt của tôi!”

Ho rút thăm để phân công canh gác, và con thăm cho phiên đầu tiên rơi vào Gimli. Hai người còn lại nằm xuống. Gần như ngay lập tức cơn ngủ bao trùm lấy họ. “Gimli!” Aragorn mơ màng nói. “Hãy nhớ là rất nguy hiểm nếu chặt cành cây sống trong Fangorn. Thế nhưng đừng có đi kiếm củi khô ở quá xa. Thà để lửa tắt còn hơn! Hãy gọi tôi nếu cần!”

Nói xong chàng chìm ngay vào giấc ngủ. Còn Legolas thì đã nằm bất động, hai bàn tay đẹp đẽ đan vào nhau trên ngực, còn hai mắt thì không hề nhắm, hòa lẫn đêm tinh thức cùng giấc mơ sâu, như cách thức của người Tiên. Gimli ngồi khom lưng bên đồng lửa, miết ngón cái một cách tư lự dọc theo sống cây rìu của gã. Rừng cây xào xạc. Không hề có âm thanh nào khác.

Đột nhiên Gimli nhìn lên, và ở ngay bên rìa ánh lửa gã thấy một lão già lưng còng đứng đó, chống trên cây trượng, cuốn quanh mình một tấm áo choàng lớn; chiếc mũ rộng vành của lão chụp xuống quá mắt. Gimli nhảy vùng dậy, nhất thời quá kinh ngạc không hét lên nổi, dù ngay lập tức ý nghĩ lóe lên trong tâm trí gã rằng Saruman đã bắt được họ. Cả Aragorn lẫn Legolas, bị đánh thức bởi cử động bất ngờ của gã, đều ngồi bật dậy nhìn trần trời. Lão già chẳng hề lên tiếng hay làm bất cứ dấu hiệu nào.

“Thưa cụ, bọn tôi có thể giúp được gì cho cụ?” Aragorn đứng dậy hỏi. “Hãy đến đây sưởi ấm, nếu cụ thấy lạnh!” Chàng tiến lên phía trước, nhưng lão già đã biến mất. Chẳng thể tìm thấy dấu vết nào của lão ở xung quanh, và họ cũng không dám đi xa. Mặt trăng đã lặn và màn đêm trở nên đen đặc.

Đột nhiên Legolas hét lên: “Lũ ngựa! Lũ ngựa!”

Lũ ngựa cũng không còn ở đó. Chúng đã kéo bật cọc và biến mất. Ba kẻ đồng hành đứng lặng một lúc lâu, lòng đầy phiền muộn trước chuyến viếng thăm lần nữa của vận rủi. Họ đang ở bên dưới hiên rừng Fangorn, còn giữa họ và Con Người ở Rohan, bạn bè

duy nhất của họ trong vùng đất rộng lớn và nguy hiểm này, là nhiều lý đường bất tận. Khi đứng đó, họ dường như vẫn còn nghe thấy, xa xôi trong đêm tối, những tiếng ngựa hí. Rồi tất cả lại im lặng, chỉ trừ tiếng xào xạc lạnh lẽo của gió.

“VẬY là chúng đi mất rồi,” rốt cục Aragorn cũng lên tiếng. “Chúng ta chẳng thể tìm thấy chúng hoặc bắt chúng lại; vì thế nếu chúng không tự quay lại, chúng ta vẫn phải tiếp tục mà không có chúng thôi. Chúng ta đã khởi hành bằng chân, mà chân thì vẫn còn.”

“Chân!” Gimli nói. “Nhưng chân thì có thể dùng để đi, chứ đâu có dùng để ăn được.” Gã ném thêm ít củi vào đống lửa rồi ngồi sụp xuống bên cạnh.

“Mới mấy giờ trước anh còn chẳng muốn ngồi trên lưng ngựa Rohan,” Legolas cười. “Thế nhưng anh sẽ trở thành một kỵ sĩ cừ đấy.”

“Chẳng có vẻ gì là tôi sẽ có cơ hội nữa,” Gimli nói.

“Nếu các anh muốn biết tôi nghĩ gì,” gã lại lên tiếng sau một lúc im lặng, “thì tôi nghĩ đó chính là Saruman. Còn ai được nữa? Hãy nhớ lời Éomer: *một lão già trùm đầu choàng áo lang thang đây đó*. Anh ta đã nói vậy đấy. Lão ta đã cướp mất lũ ngựa của chúng ta, hoặc đã dọa chúng chạy mất, còn chúng ta ra nông nỗi này. Sẽ còn có thêm nhiều điều phiền toái nữa, hãy nhớ lấy lời tôi!”

“Tôi nhớ rồi,” Aragorn nói. “Nhưng tôi cũng nhớ rằng lão già này đội mũ vành chứ không phải mũ trùm. Tuy nhiên tôi không nghi ngờ về việc anh đoán đúng, và ở đây chúng ta đang lâm nguy, dù ban đêm hay ban ngày. Nhưng bây giờ thì chúng ta cũng chẳng làm gì được ngoài nghỉ ngơi, trong lúc vẫn còn có thể. Giờ tôi sẽ canh gác một lúc, Gimli. Tôi cần phải nghỉ hơn là phải ngủ,”

Buổi đêm trôi qua chậm chạp. Legolas đổi canh cho Aragorn, rồi Gimli đổi canh cho Legolas, những phiên gác cứ thế trôi qua. Thế nhưng chẳng có gì xảy ra nữa. Lão già không xuất hiện thêm lần nào, còn lũ ngựa cũng chẳng quay lại.

Chương III

ĐỘI QUÂN URUK-HAI

Pippin nằm trong một giấc mơ tăm tối và bất an: dường như cậu có thể nghe được giọng nói bé nhỏ của chính mình vang vọng trong những đường hầm tối đen, cứ gọi *Frodo! Frodo!* Thế nhưng thay vì Frodo cậu lại thấy hàng trăm bộ mặt Orc gớm guốc nhả nhổ nhìn cậu từ trong bóng tối, hàng trăm cánh tay ghê tởm chộp lấy cậu từ khắp mọi hướng. Merry đâu rồi?

Cậu bừng tỉnh. Một luồng không khí lạnh thổi qua mặt. Cậu đang nằm dãn lưng xuống đất. Đêm đang buông xuống và bầu trời phía trên bắt đầu mờ tối.

Cậu quay người và nhận thấy giấc mơ chỉ tồi tệ hơn đôi chút so với hiện thực. Hai cổ tay, cẳng chân, mắt cá chân cậu đều bị trói chặt bằng thừng. Merry nằm bên cạnh, mặt trắng bệch, một miếng giẻ rách bẩn thỉu buộc ngang trán. Đứng ngồi khắp xung quanh họ là một đội quân Orc hùng hậu.

Dần dần trí nhớ bên trong cái đầu đau nhức của Pippin cũng ghép nối lại và tách biệt khỏi những cái bóng trong giấc mơ. Dĩ nhiên rồi: cậu và Merry đã bỏ chạy vào bên trong khu rừng. Không biết họ nghĩ gì mà làm vậy? Tại sao họ lại nhào đi như vậy, chẳng thèm để ý đến Sải Chân Dài? Họ đã vừa chạy vừa hò hét suốt một quãng dài - cậu chẳng nhớ nổi là bao xa và bao lâu nữa; và rồi đột nhiên họ đâm đầu thẳng vào một toán Orc: chúng đang đứng nghe ngóng, và hình như chúng không hề nhìn thấy Merry và Pippin cho đến tận khi họ gần như đã lao vào tay chúng. Thế rồi chúng gào thét và có thêm nhiều tên yêu tinh khác nhảy ra từ đám cây. Merry và cậu đã tuốt kiếm, nhưng lũ Orc không muốn giao chiến, mà chỉ tìm cách túm lấy họ, ngay cả khi Merry đã chém đứt vài cánh tay và bàn tay. Merry thật cừ!

Rồi Boromir xuyên qua đám cây lao đến. Gã đã buộc chúng phải ra tay. Gã giết rất nhiều tên khiến số còn lại phải tháo chạy. Thế nhưng họ chưa kịp đi xa trên con đường trở về thì lại bị tấn công, ít nhất một trăm tên Orc, một vài tên rất to lớn, và chúng vãi tên như mưa: luôn luôn là về phía Boromir. Boromir đã thổi chiếc tù và lớn đến nỗi cả rừng cây phải rung chuyển, khiến ban đầu lũ Orc nhụt chí và rút quân; thế nhưng khi chẳng có gì đáp lại ngoài những tiếng vọng, chúng lại tấn công dữ dội hơn bao giờ hết. Pippin không nhớ thêm mấy nữa. Hình ảnh cuối cùng

trong cậu là Boromir dựa vào một thân cây, nhổ ra một mũi tên; rồi đột nhiên tất cả chìm vào bóng tối.

“Chắc là mình bị đánh vào đầu,” cậu nhủ thầm. “Không biết anh Merry tội nghiệp có bị đau nhiều không. Chuyên gì đã xảy ra với Boromir? Tại sao lũ Orc không giết bọn mình? Bọn mình đang ở đâu, và bọn mình đang đi đâu?”

Cậu không thể trả lời những câu hỏi đó. Cậu cảm thấy lạnh và mệt lử. “Ước gì ông Gandalf đã không thuyết phục để Elrond cho phép bọn mình đi,” cậu nghĩ. “Mình làm được gì đâu chứ? Chỉ là một nỗi phiền hà: một kẻ đi nhờ, một bạch hành lý. Và giờ mình đã bị cướp đi và mình chỉ là một bạch hành lý của lũ Orc. Mong sao Sải Chân Dài hoặc ai đó sẽ đến giành bọn mình lại! Nhưng mình có nên mong vậy không? Chẳng phải như vậy là công toi mọi kế hoạch sao? Giá mình có thể vùng thoát ra!”

Cậu thử vùng vẫy nhưng vô ích. Một tên trong số lũ Orc ngồi bên cạnh cười phá lên và nói gì đó với một tên khác bằng thứ ngôn ngữ ghê tởm của chúng. “Nghỉ ngơi đi trong lúc mày còn có thể, thằng nhãi ngu xuẩn!” hắn nói với Pippin sau đó, bằng Ngôn Ngữ Chung, nghe từ miệng hắn cũng gồm ghiếc gần như chính ngôn ngữ của hắn. “Nghỉ ngơi đi trong lúc mày còn có thể! Bọn tao sẽ khiến chân mày trở nên có ích sớm thôi. Mày sẽ ước chẳng có cái chân nào trước khi bọn tao về được đến nhà.”

“Nếu theo cách của tao, mày sẽ ước được chết ngay lúc này,” tên kia nói. “Tao sẽ khiến mày phải

chí chóc lên, đồ chuột khốn nạn.” Hãn cúi xuống Pippin, gí hàm răng nanh vàng khè vào sát mặt cậu. Hãn cầm một con dao màu đen lưỡi dài răng cưa lờm chớm. “Năm im, không tao sẽ cù mày bằng cái này,” hãn rít lên. “Đừng có gây phiền hà, không tao nhỡ tay trái lệnh đấy. Quỷ tha cái bọn Isengard đi! *Uglúk u bagronk sha pushdug Saruman-glob búblosh skai*”: hãn giận dữ chuyển sang ngôn ngữ của hãn nói một tràng dài rồi từ từ kết thúc trong tiếng lẩm bầm gầm gừ.

Pippin kinh hãi năm im, dù cơn đau nơi cổ tay và mắt cá chân đang dần trở nên nhức nhối, còn những viên đá dưới mình cậu đang dùi sâu vào lưng. Để gạt bỏ tâm trí khỏi nghĩ đến bản thân, cậu cố lắng nghe tất cả những gì có thể nghe được. Có rất nhiều giọng nói xung quanh, và dù tiếng Orc lúc nào cũng thù hận và giận dữ, thế nhưng rõ ràng đang xảy ra điều gì đó như một cuộc tranh cãi, mỗi lúc một căng thẳng hơn.

Pippin ngạc nhiên nhận ra mình có thể hiểu được phần lớn cuộc nói chuyện; nhiều tên trong lũ Orc sử dụng ngôn ngữ thông thường. Rõ ràng phải có đến hai ba giống khác nhau có mặt ở đây, và chúng không hiểu tiếng Orc của nhau. Một cuộc tranh cãi gay gắt đang nổ ra liên quan đến việc bây giờ chúng sẽ phải làm gì: phải chọn đường nào và nên giải quyết tù nhân ra sao.

“Thời gian đâu mà giết chúng đúng kiểu,” một tên nói. “Chuyển này không có thời gian mà chơi bời đâu.”

“Điều đó thì rõ rồi,” tên khác nói. “Nhưng sao không giết quách chúng đi, giết ngay bây giờ? Vác

theo chúng phiên bỏ bố còn chúng ta lại phải khẩn trương. Sắp tối rồi, và chúng ta buộc phải tiếp tục đi.”

“Mệnh lệnh đây,” giọng nói thứ ba gầm lên trầm đục. “*Giết tất TRỪ những tên Tí Hon; chúng phải được mang về CÒN SỐNG càng nhanh càng tốt. Đó là mệnh lệnh cho tao.*”

“Cần chúng vào việc gì chứ?” vài giọng khác hỏi. “Sao lại phải còn sống? Chúng có trò gì hay à?”

“Không! Tao nghe nói một tên trong số chúng có một thứ gì đó, một thứ gì đó mà Cuộc Chiến cần đến, một mảnh lời Tiên thì phải. Dù thế nào thì cả hai chúng nó sẽ đều bị tra hỏi.”

“Mày chỉ biết có thể thôi sao? Tại sao chúng ta không lục soát chúng và tìm hiểu xem? Có thể chúng ta sẽ tìm ra gì đó có ích cho chúng ta.”

“Đó là ý kiến rất hay đấy,” một giọng nói chế nhạo cất lên, nhẹ nhàng hơn những giọng khác nhưng nham hiểm hơn. “Có lẽ tao phải báo cáo lên trên. KHÔNG được lục soát hay trấn lột tù nhân: đó là mệnh lệnh cho *tao.*”

“Cả tao nữa,” giọng trầm lại nói. “*Bắt sống nguyên trạng; không cướp bóc.* Đó là mệnh lệnh cho tao.”

“Nhưng không phải lệnh cho bọn tao!” một trong những giọng nói trước đó cất lên. “Bọn tao đã phải đi suốt từ Khu Mỏ đến đây để giết chúng, trả thù cho người của bọn tao. Tao muốn giết, rồi quay về phía Bắc.”

“Vậy mà có thể muốn lại lần khác,” giọng trầm đục nói. “Tao là Uglúk. Tao ra lệnh. Tao quay lại Isengard bằng đường gần nhất.”

“Saruman là chủ nhân hay Con Mắt Vĩ Đại là chủ nhân?” giọng nham hiểm nói. “Chúng ta nên quay lại Lugbúrz ngay lập tức.”

“Nếu chúng ta có thể vượt dòng Sông Cả thì vậy cũng được đấy,” một giọng khác cất lên. “Nhưng chúng ta không đủ người để xuống được chỗ có cầu.”

“Tao tới đây qua đường đó,” giọng nham hiểm nói. “Một tay Nazgûl bay đang đợi chúng ta ở phía Bắc bên bờ Đông,”

“Có lẽ, có lẽ! Rồi thì mày sẽ bay đi cùng bọn tù, và cứ việc cuỗm hết thưởng và những lời tán dương ở Lugbúrz, để bọn tao lại đây chạy bộ xuyên vùng đất Ngựa này chứ gì. Không được, chúng ta phải bám vào nhau. Những vùng này rất nguy hiểm: đây bọn nổi loạn thối tha và quân cướp bóc.”

“Đúng, chúng ta phải bám vào nhau,” Uglúk gằn giọng. “Tao không tin lũ lợn con bọn mày. Bọn mày chỉ lợn cậy gàn chuồng là giỏi. Không có bọn tao tất cả bọn mày đã chuồn hết cả rồi. Bọn tao là đội Uruk-hai thiện chiến! Bọn tao đã giết chết tên chiến binh giỏi. Bọn tao đã bắt tù nhân. Bọn tao là đầy tớ của Saruman Thông Thái, của Bàn Tay Trắng: Bàn Tay đã cho bọn tao thịt người để ăn. Bọn tao đến từ Isengard, và đã dẫn bọn mày đến đây, vậy nên bọn tao sẽ dẫn bọn mày quay lại theo con đường bọn tao chọn. Tao là Uglúk, tao đã nói vậy đấy.”

“Mày đã nói nhiều hơn mức cần thiết đấy, Uglúk,” giọng nham hiểm chế nhạo. “Tao tự hỏi bọn họ sẽ nghĩ gì về chuyện này ở Lugbúrz. Có thể họ sẽ nghĩ đôi vai của Uglúk cần được giải thoát khỏi cái đầu tự phụ. Có thể họ sẽ hỏi những ý tưởng điên rồ của hăn từ đâu ra. Phải chăng từ Saruman mà có? Hăn nghĩ hăn là ai chứ, tự gây dựng cõi riêng bằng những phù hiệu trắng bẩn thỉu đó sao? Có thể họ sẽ đồng ý với tao, với Grishnákh sứ giả đáng tin cậy của họ; và tao Grishnákh nói điều này: Saruman là một

thằng ngu, một thằng ngu xảo trá và bẩn thỉu. Và Con Mắt Vĩ Đại đang để ý đến hắn đấy.

“*Lợn* à? Bọn mày thấy thế nào khi bị lũ bới phân của một tên phù thủy nhỏ thó bẩn thỉu gọi là *lợn*? Tao dám cá chúng nó toàn ăn thịt Orc.”

Rất nhiều tiếng la hét bằng ngôn ngữ Orc cất lên đáp lại hắn, và cả tiếng vũ khí được rút ra loảng xoảng. Pippin thận trọng trở người, hy vọng nhìn thấy những điều sắp xảy ra. Đám lính canh cậu đã bỏ đi tham gia vào cuộc ẩu đả. Trong ánh chạng vạng cậu nhìn thấy một tên Orc to lớn đen trũi, hắn là Uglúk, đứng đối mặt với Grishnákh, một sinh vật chân vòng kiềng vai rộng với đôi cánh tay dài gần chạm đất. Vây quanh có rất nhiều yêu tinh kích cỡ nhỏ hơn. Pippin đoán đó chính là lũ Orc đen từ phía Bắc. Chúng đã rút sẵn dao kiếm, nhưng vẫn do dự chưa dám tấn công Uglúk.

Uglúk rống lên, một đám Orc khác gần kích cỡ hắn xông tới. Rồi đột nhiên, không một lời cảnh báo, Uglúk nhảy về phía trước, và bằng hai cú ra đòn chớp nhoáng đã chém bay đầu hai tên trong số quân chống đối. Grishnákh lăn sang một bên, biến mất vào bóng tối. Những tên khác dạt ra tránh đường, một tên lui lại ngã lên thân hình nằm thượt của Merry và lớn tiếng chửi rủa. Thế nhưng có lẽ điều đó đã cứu sống hắn, bởi quân của Uglúk đã nhảy qua hắn và hạ gục một tên khác bằng những thanh kiếm rộng bản. Đó là tên lính gác nanh vàng. Xác hắn đổ vật xuống ngay người Pippin, tay vẫn nắm chặt thanh gươm răng cưa dài.

“Tra gươm vào vỏ!” Uglúk quát to. “Và đừng vớ vẩn thêm nữa! Từ đây chúng ta sẽ đi thẳng về phía Tây, xuống lối cầu thang. Từ đó lại đi thẳng đến dãy đồi, rồi men theo bờ sông đến khu rừng. Và chúng ta sẽ hành quân cả ngày lẫn đêm. Rõ chưa?”

“Bây giờ,” Pippin nghĩ bụng, “chỉ cần anh bạn xấu xa đó mất thêm chút thời gian để ổn định hàng ngũ, mình sẽ có cơ hội.” Một tia hy vọng le lói trong cậu. Lưỡi thanh kiếm đen đã cứa vào cánh tay cậu rồi trượt xuống cổ tay. Cậu cảm thấy máu đang rỉ xuống bàn tay, nhưng đồng thời cảm nhận được cả cái lạnh của thép trên da mình.

Lũ Orc đang thu xếp để tiếp tục hành quân, nhưng một vài tên miền Bắc vẫn chưa bằng lòng, và bè lũ Isengard giết thêm hai tên nữa trước khi những tên còn lại hoàn toàn khiếp vía. Cả một vùng rộ lên những tiếng chửi rủa và huyên náo. Trong giây lát Pippin không có ai canh giữ. Chân cậu bị trói rất chắc chắn, nhưng tay cậu chỉ bị buộc quanh phần cổ tay, và cả hai bàn tay đều ở dang trước. Cậu có thể cử động cả hai tay một lúc, cho dù bị thít chặt đến tàn nhẫn. Cậu đẩy tên Orc chết qua một bên, và gần như không dám thở, cậu đưa nút thừng lên xuống dọc theo lưỡi dao. Dao rất sắc còn bàn tay chết lại nắm chặt. Đoạn thừng bị cắt đứt! Pippin nhanh chóng dùng ngón tay cầm lấy nó, buộc lại thành hai vòng dây lỏng và luồn tay vào. Rồi cậu nằm thật im.

“Nhặt bọn tù này lên!” Uglúk hét. “Đừng giở bất cứ trò gì với chúng! Nếu chúng không còn sống khi chúng ta về đến nơi, sẽ có đứa phải chết theo đấy.”

Một tên Orc tóm lấy Pippin như tóm một bao tải, chui đầu vào giữa hai tay bị trói của cậu, nắm lấy hai cánh tay cậu kéo xuống, cho đến khi mặt Pippin bị áp sát vào cổ hắn; rồi hắn xốc cậu lên. Một tên khác đối xử với Merry theo cách tương tự. Bàn tay tựa vuốt sắc của tên Orc xiết lấy cánh tay Pippin như sắt nhọn; những móng tay xuyên cả vào thịt cậu. Cậu nhắm mắt và lại chìm vào ác mộng.

Đột nhiên cậu lại bị ném xuống nền đá. Mới là hồi đầu đêm, nhưng mặt trăng gầy guộc đã lặn dần về phía Tây. Họ đang ở bên rìa một vách đá hình như nhìn ra một biển mù nhạt nhạt. Có tiếng nước đổ ở gần đó

“Rốt cục bọn trinh sát cũng đã quay lại,” một tên Orc ở ngay gần nói.

“Vậy người đã phát hiện được gì?” giọng Uglúk gầm gừ.

“Chỉ có một tên cưỡi ngựa, và hắn bỏ chạy về phía Tây. Giờ thì tất cả đều ổn rồi.”

“Tao dám nói bây giờ thì ổn. Nhưng ổn đến bao lâu nữa? Đồ ngu! Lẽ ra người phải bắn hắn. Hắn sẽ báo động. Bọn chặn ngựa đáng nguyên rủa sẽ biết tin về chúng ta vào sáng mai. Giờ chúng ta sẽ phải chạy nhanh gấp đôi.”

Một bóng đen cúi xuống Pippin. Đó chính là Uglúk. “Ngồi dậy!” tên Orc nói. “Người của tao đã quá mệt mỏi vì phải mang theo mào rồi. Chúng ta sắp trèo xuống, và mào sẽ phải dùng đến chân. Giờ hãy

tỏ ra hữu ích. Không được hét, không được bỏ trốn. Bọn tao có nhiều cách thanh toán cho những trò đó mà mày sẽ không thích đâu, dù sẽ không ảnh hưởng gì đến sự hữu dụng của mày đối với Ông Chủ.”

Hắn cắt sợi dây buộc quanh chân và mắt cá Pippin, túm tóc nhấc cậu lên và dựng cậu đứng trên hai chân. Pippin ngã xuống, và Uglúk lại túm tóc nhấc cậu lên. Vài tên Orc cười phá. Uglúk tống một túi nước vào giữa hai hàm răng cậu và trút một thứ chất lỏng bỏng rát vào họng: cậu cảm thấy một dòng nước nóng rục chảy xuyên qua người. Cảm giác đau đớn ở chân và mắt cá biến mất. Cậu đã có thể đứng được.

“Giờ đến lượt thằng kia!” Uglúk nói. Pippin nhìn hẳn đi về phía Merry, đang nằm bên cạnh, và đá vào cậu. Merry rên lên. Túm lấy cậu một cách thô bạo Uglúk kéo cậu ngồi dậy, và xé tấm băng ra khỏi đầu cậu. Rồi hẳn bôi lên vết thương chất gì đó màu đen trong một chiếc hộp gỗ nhỏ. Merry hét lên rồi chống cự điên cuồng.

Lũ Orc vỗ tay hò hét. “Không chịu dùng thuốc cơ đấy,” chúng chế nhạo. “Chẳng biết thứ gì là tốt cho nó. Chà chà! Sau này chúng ta sẽ có trò vui đấy.”

Thế nhưng lúc này Uglúk không bận tâm đùa cợt. Hắn cần tốc độ nên buộc phải chiều lòng những kẻ đi theo thiếu thiện chí. Hắn vừa chữa trị vết thương cho Merry theo cách của Orc, và cách này mang lại hiệu quả nhanh chóng. Sau khi hẳn tống vào cổ họng anh chàng Hobbit một ngụm chất lỏng từ chiếc túi, cắt dây trói chân, và kéo cậu lên, Merry đã có thể đứng được, trông cậu nhợt nhạt nhưng dữ tợn, thách thức,

và đầy sức sống. Vết thương trên trán không còn làm phiền cậu nữa, nhưng cậu sẽ phải mang vết sẹo màu nâu đến cuối đời.

“Chào Pippin!” cậu nói. “Vậy ra em cũng tham gia vào cuộc hành trình này sao? Bọn mình hỏi đâu ra giường và bữa sáng đây?”

“Nào nghe đây!” Uglúk nói. “Không gì hết! Ngậm lưỡi lại. Không được nói chuyện với nhau. Mọi rắc rối sẽ được báo cáo tại đầu kia, và Ngài sẽ biết cách thanh toán với bọn mày. Bọn mày sẽ có giường và bữa sáng: nhiều hơn khả năng bọn mày nuốt trôi đấy.”

Băng Orc bắt đầu rẽ xuống khe núi hẹp dẫn xuống vùng đồng bằng mù mịt bên dưới. Merry và Pippin, bị chia tách bởi một tá Orc hoặc hơn, trèo xuống cùng chúng. Xuống đến đây chân họ giẫm lên mặt cỏ, khiến những trái tim Hobbit thổn thức.

“Giờ thì thẳng tiến!” Uglúk hét lên. “Về phía Tây và chệch một chút lên phía Bắc. Hãy theo Lugdush.”

“Nhưng chúng ta sẽ làm gì lúc trời sáng?” một vài tên trong đám miền Bắc hỏi.

“Tiếp tục chạy,” Uglúk trả lời. “Thế mày nghĩ gì? Ngồi trên cỏ và đợi bọn Da Trắng đến tham gia buổi dã ngoại sao?”

“Nhưng bọn tao không thể chạy lúc trời sáng.”

“Chúng mày sẽ chạy còn tao ở ngay đằng sau,” Uglúk nói, “Chạy đi! Bằng không chúng mày sẽ không bao giờ thấy lại những cái hốc thân yêu của chúng mày đâu. Có Bàn Tay Trắng chứng giám! Cừ cái lũ giòi núi này đi thì có ích lợi gì chứ, chẳng được huấn luyện đến nơi đến chốn. Chạy đi, lũ khốn kiếp! Chạy đi khi trời vẫn còn tối!”

Rồi cả đội quân bắt đầu chạy bằng những sải nhảy dài của Orc. Chúng không giữ hàng lối nào, mà chèn ép, xô đẩy, chửi bới nhau; thế nhưng tốc độ của chúng lại rất cao. Mỗi chàng Hobbit có ba tên canh gác. Pippin ở xa mãi phía cuối hàng. Cậu tự hỏi mình còn tiếp tục được bao lâu nữa với đà này: cậu đã không ăn gì kể từ buổi sáng. Một trong số những tên lính gác cậu có cầm roi. Nhưng hiện tại thứ chất lỏng của lũ Orc vẫn nóng bừng bên trong cậu. Và cả lý trí cậu cũng hoàn toàn tỉnh táo.

Thình thoảng trong tâm trí cậu cứ tự dưng hiện ra hình ảnh khuôn mặt chăm chú của Sải Chân Dài đang cúi xuống nhìn dấu đường tối, rồi chạy, chạy theo ở phía sau. Nhưng kể cả một chàng Tuần Du cũng thấy gì được ngoài dấu đường rối rắm đầy những vết chân Orc? Những dấu chân nhỏ bé của cậu và Merry đã bị chôn vùi dưới sự giày xéo của biết bao chiếc giày sắt ở đằng trước, đằng sau và khắp xung quanh họ.

Họ mới chỉ rời vách đá được khoảng một dặm thì mặt đất thoải xuống thành một vùng trũng nông rộng lớn, đất trở nên mềm và ẩm ướt. Sương mù giăng đầy ở đó, sáng nhạt nhạt trong những tia sáng cuối cùng của vầng trăng lưỡi liềm. Những hình bóng tăm tối của lũ Orc phía trước mờ dần rồi như bị nuốt chửng

“Chà chà! cẩn thận nào!” Uglúk hét lên từ phía sau.

Một suy nghĩ bất chợt lóe lên trong tâm trí Pippin, và cậu hành động ngay lập tức. Cậu lạng vòng về bên phải, vung ra khỏi tầm với của tên lính gác đang bám lấy cậu, lao đầu vào sương mù; cậu tiếp đất sòng soài xuống thảm cỏ

“Dừng lại!” Uglúk hét lên.

Mất một lúc hỗn loạn và bối rối. Pippin vung dây bỏ chạy. Thế nhưng lũ Orc đã đuổi theo sau. Vài tên đột nhiên hiện ra lù lù ở ngay phía trước cậu.

“Không có hy vọng trốn thoát rồi!” Pippin nghĩ bụng. “Nhưng vẫn còn hy vọng có thể để lại dấu vết gì đó của mình mà không bị mờ trên nền đất ướt.” Cậu lấy hai bàn tay bị trói mò mẫm cổ họng, tháo chiếc ghim cài áo choàng. Ngay khi bị những cánh tay dài cùng móng vuốt rắn chắc vồ lấy, cậu thả nó xuống. “Hẳn là nó sẽ nằm lại đó cho đến ngày tận thế,” cậu nghĩ. “Mình chẳng biết tại sao lại làm vậy nữa. Nếu những người khác thoát ra được, họ hẳn sẽ đều đi cùng Frodo.”

Một sợi roi xoắn lấy chân cậu, cậu bặm miệng để khỏi hét lên.

“Đủ rồi!” Uglúk chạy đến hét. “Nó vẫn còn phải chạy cả một quãng dài nữa. Hãy bắt cả hai đứa phải chạy! Chỉ cần lấy roi nhắc nhở là được rồi.”

“Nhưng chưa hết đâu,” hăn gầm gừ, quay về phía Pippin. “Tao sẽ không quên đâu. Việc thanh toán chỉ

bị tạm hoãn thôi. Đi mau!”

Cả Pippin lẫn Merry đều không nhớ nhiều phần sau của cuộc hành trình. Những cơn ác mộng và thực tế ác nghiệt trộn lẫn thành một dòng khổ sở dài dằng dặc, còn hy vọng ngày càng phai nhạt ở phía sau. Họ chạy, rồi họ lại chạy, cố theo kịp bước chân của lũ Orc, thỉnh thoảng lại bị một sợi dây tàn bạo liếm lấy một cách khéo léo. Nếu dừng lại hoặc vấp ngã, họ sẽ bị tóm lấy và lôi đi một quãng.

Sức nóng của liều thuốc Orc đã hết. Pippin lại cảm thấy lạnh và mệt lử. Đột nhiên cậu ngã úp mặt xuống đất. Những bàn tay cứng rắn với móng tay xé thịt siết lấy và nhấc cậu lên. Một lần nữa cậu lại bị vác đi như một chiếc bao tải, và bóng tối trùm xuống khắp xung quanh cậu: đó là bóng tối của một đêm khác, hay sự mù lòa của đôi mắt, cậu chẳng thể phân biệt được.

Rồi cậu lờ mờ nhận biết được những giọng nói đang cất lên âm ỉ: có vẻ như rất nhiều Orc đang la ó đòi nghỉ ngơi. Uglúk cũng đang hò hét. Cậu cảm thấy mình bị vứt xuống đất, và cậu nằm thẳng cẳng lúc rơi xuống, cho đến khi những giấc mơ tăm tối đưa cậu đi. Thế nhưng cậu không thoát khỏi nỗi đau đớn được lâu; cú xiết sắt đá của đôi bàn tay nhẫn tâm lại tóm lấy cậu. Trong suốt thời gian dài cậu bị quăng quật và rung lắc, rồi bóng tối cũng dần trôi qua, và cậu lại trở về với thế giới thức tỉnh và nhận ra đang là buổi sáng. Có tiếng hét to ra lệnh, thế là cậu bị ném thô bạo xuống mặt cỏ.

Cậu nằm đó một lúc, đấu tranh cùng nỗi tuyệt vọng. Đầu cậu choáng váng, nhưng từ hơi ấm đang có trong người cậu đoán mình vừa được cho uống một ngụm thuốc nữa. Một tên Orc cúi xuống trên mình cậu, quẳng cho cậu ít bánh mì và một rẻo thịt sống sấy khô. Cậu ăn ngấu nghiến miếng bánh mì xám đã chớm ôi, nhưng không đụng đến miếng thịt. Cậu đã đói lả nhưng không đến mức phải ăn cả thịt ném cho từ tay một tên Orc, thứ thịt mà cậu không dám đoán thuộc về loài nào.

Cậu ngồi dậy và nhìn xung quanh. Merry ở cách đó không xa. Họ đang ở bên bờ một con sông nhỏ chảy xiết. Núi non phía trước hiện ra sừng sững: một đỉnh núi cao bắt lấy những tia nắng mặt trời đầu tiên. Khu rừng tối mờ nằm trải ra trên những triền thấp phía trước mặt.

Có rất nhiều tiếng quát tháo tranh cãi giữa lũ Orc; một cuộc cãi lộn dường như lại sắp nổ ra giữa những tên miền Bắc và lũ ở Isengard. Vài tên chỉ ngược về phía Nam, vài tên lại chỉ về phía Đông.

“Tốt thôi,” Uglúk nói. “Vậy thì để chúng lại cho tao! Không được giết, như ta đã nói với chúng mà lúc trước; còn nếu chúng mà muốn vứt bỏ những gì mà chúng ta đã đi suốt cả chặng đường để có được, thì cứ việc! Tao sẽ chăm sóc chúng. Cứ để đội Uruk-hai thiện chiến làm nhiệm vụ, như thường lệ. Nếu chúng mà sợ hãi bọn Da Trắng, cứ việc chạy đi! Chạy đi! Khu rừng ngay đấy,” hắt hét, chỉ về phía trước. “Vào đó đi! Đó là hy vọng tốt nhất của chúng mà đấy. Đi đi! Nhanh lên, trước khi tao lại chém bay vài cái đầu nữa, để tiếp thêm chút trí tuệ cho những đứa khác.”

Có một hồi chửi rủa và xô xát, rồi toàn bộ những tên miền Bắc vội vã phá bỏ hàng ngũ, trên một trăm tên, chạy nhào nhào dọc bờ sông hướng về dãy núi. Hai chàng Hobbit bị bỏ lại cho đám Isengard: một băng Orc đen tối và tàn ác, đông ít nhất tám mươi tên, da ngăm đen, mắt xếch với những cây cung lớn và kiếm ngắn lưỡi rộng bản. Vẫn còn một số ít những tên miền Bắc to lớn và gan lì hơn ở lại với chúng.

“Giờ chúng ta sẽ đối phó với Grishnákh,” Uglúk nói; thế nhưng ngay cả một vài tên quân của hắn cũng đang lo lắng nhìn về phía Nam.

“Ta biết,” Uglúk gầm lên. “Lũ cưỡi ngựa đáng nguyên rủa đã đánh hơi được chúng ta. Nhưng tất cả là lỗi của người, Snaga. Người và mấy tên trinh sát khác đáng bị xẻo tai. Thế nhưng chúng ta là quân thiện chiến. Chúng ta sẽ mở tiệc thịt ngựa, hay thứ gì đó ngon lành hơn.”

Đến lúc này Pippin mới hiểu được tại sao vài tên trong đội quân cứ chỉ trở về phía Đông. Từ hướng đó giờ cất lên những tiếng hét trầm đục, và Grishnákh lại xuất hiện, sau lưng có vài chục tên trông cũng giống hắn: những tên Orc tay dài chân cong. Trên khiên chúng có vẽ hình con mắt màu đỏ. Uglúk bước lên phía trước đón chúng.

“VẬY là mày đã quay lại ư?” hắn nói. “Suy tính lại rồi hả?”

“Tao quay lại để đảm bảo Mệnh Lệnh được thi hành và tù nhân vẫn an toàn,” Grishnákh trả lời.

“Thế cơ đấy!” Uglúk nói. “Thật phí công. Tao sẽ đảm bảo mệnh lệnh đã được thi hành dưới sự chỉ huy của tao. Vậy mà còn quay lại vì điều gì khác? Mà đã bỏ đi vội vã. Mà bỏ quên gì sao?”

“Tao đã bỏ lại một thằng ngu,” Grishnákh gầm gừ. “Thế nhưng cùng với hắn có vài anh bạn rần rỏi không thể bỏ lại. Tao biết mà sẽ đưa họ vào một mớ bòng bong. Tao đến đây để giúp họ.”

“Hay lắm!” Uglúk cười phá. “Thế nhưng mà đi nhầm đường rồi đấy, trừ khi mà có gan chiến đấu. Lugbúrz là đường của mà. Bọn Da Trắng đang đến. Chuyện gì đã xảy ra với tên Nazgûl yêu quý của mà vậy? Lại một con khác dưới móng hắn bị xơi tên ư? Giờ mà mà mang hắn theo, may ra còn có ích đấy - nếu lũ Nazgûl này cũng được như chúng luôn ra về.”

“Nazgûl, Nazgûl,” Grishnákh nói, đoạn rùng mình liếm môi, như thể chữ đó có vị hôi thối mà hắn đang phải nhắm nháp một cách đau đớn. “Mà đang nói về điều vượt quá tầm những giấc mơ mụ mị của mà đấy, Uglúk,” hắn nói. “Nazgûl! A! Được như chúng luôn ra về! sẽ có ngày mà ước gì chưa từng nói điều đó. Quân thối tha!” hắn gầm gừ một cách dữ tợn. “Mà cần phải biết họ chính là đồng tử của Con Mắt Vĩ Đại. Còn Nazgûl bay: chưa đâu, chưa đâu. Ngài sẽ không để họ hiện hình tại vùng Sông Cả, không sớm vậy đâu. Họ được để dành cho Cuộc Chiến - và những mục đích khác.”

“Mà có vẻ biết nhiều đấy,” Uglúk nói. “Tao đoán là nhiều hơn cả những gì có lợi cho mà. Có lẽ những kẻ ở Lugbúrz phải tự hỏi tại sao, và bằng cách nào. Nhưng trong lúc đó quân Uruk-hai ở Isengard cứ đi

làm những việc khổ ải, như thường lệ. Đừng có đứng nhỏ dãi ra đó! Hãy tập trung bọn nhố nhăng của mày lại! Bọn lợn còn lại đang chạy hết vào rừng đấy. Tốt hơn là mày nên chạy theo. Mày sẽ không còn sống mà trở lại được Sông Cả đâu. Hãy đi khỏi đây! Ngay bây giờ! Tao sẽ theo bén gót mày.”

Quân Isengard lại túm lấy Merry và Pippin, đèo họ sau lưng. Rồi đoàn quân bắt đầu lên đường. Chúng chạy hết giờ này qua giờ khác, chỉ thỉnh thoảng dừng lại để chuyển hai chàng Hobbit sang lưng những tên Orc mới. Có thể bởi chúng nhanh hơn và mạnh mẽ hơn, hoặc cũng có thể bởi một kế hoạch nào đó của Grishnákh, đội quân Isengard dần dần chạy vượt qua lũ Orc từ Mordor, và quân của Grishnákh theo sát phía sau. Không lâu sau chúng đã rút ngắn khoảng cách với lũ miền Bắc chạy trước. Khu rừng hiện ra mỗi lúc một gần.

Cả người Pippin bầm giập và tàn tạ, cái đầu đau nhức bị chà xát vào cái má dơ dáy và cái tai lông lá của tên Orc đang mang cậu. Ngay phía trước là những tấm lưng cúi thấp, những căng chân cuộn cuộn và chắc nịch đi lên rồi xuống, lên rồi xuống, không ngơi nghỉ, như thể làm bằng dây sắt và sừng, cứ tích tắc từng giây ác mộng trong một quãng thời gian bất tận.

Xế trưa đội quân của Uglúk đuổi kịp những tên miền Bắc. Bọn kia đang lả đi trong cái nắng chói chang, cho dù khi đó mặt trời mùa đông đang tỏa sáng trên bầu trời trong mát; đầu chúng gục xuống còn lười thì chảy cả ra ngoài.

“Lũ giòi!” quân Isengard chế nhạo. “Bọn mày chín rồi đấy. Lũ Da Trắng sẽ bắt bọn mày mà ăn thịt. Chúng đang đến đây!”

Tiếng thét của Grishnákh đã chứng tỏ điều này không chỉ là giễu cợt. Những kỵ binh, đang phóng rất nhanh, quả đã hiện trong tầm mắt: vẫn còn xa ở đằng sau nhưng đang tiến lại gần lũ Orc, tiến lại gần như cơn thủy triều chực cuốn lấy những kẻ đang sa trong cát lầy.

Quân Isengard bắt đầu chạy với tốc độ gấp đôi lúc trước khiến Pippin phải kinh ngạc, chúng vọt lên khùng khiếp dù chúng đã ở chặng cuối cuộc đua. Rồi cậu thấy mặt trời đang chìm dần, lặn xuống phía sau Dãy Núi Mù Sương; bóng tối lan ra khắp vùng đất. Đám quân từ Mordor rướn đầu lên và cùng bắt đầu tăng tốc. Khu rừng tối đen gần sát. Chúng đã vượt qua một vài cây lộp ngoài. Đất bắt đầu dốc lên, mỗi lúc một dựng đứng; nhưng lũ Orc không hề dừng chân. Cả Uglúk lẫn Grishnákh đều hò hét, thúc giục chúng tiếp tục đến nỗ lực cuối cùng.

“Chúng sẽ làm được. Chúng sẽ thoát được,” Pippin nghĩ bụng. Rồi cậu cố xoay cổ lại, đủ để liếc một mắt qua vai về phía sau. Cậu thấy đội kỵ binh ở phía Đông, giờ đã ngang với lũ Orc, đang rải vó trên đồng bằng. Hoàng hôn mạ bóng những mũi giáo, mũ trụ của họ, làm ánh lên những mái tóc sáng màu đang tung bay. Họ đang vây lấy lũ Orc, dồn chúng lại, xua chúng dọc theo dòng sông.

Cậu hết sức băn khoăn không hiểu họ là giống người nào. Giờ cậu ước gì đã học hỏi nhiều hơn lúc còn ở Thung Đáy Khe, chịu khó tìm hiểu bản đồ và mọi thứ; thế nhưng vào những ngày đó kế hoạch cho cuộc hành trình có vẻ như đã được đặt vào những bàn tay tài giỏi hơn, và cậu không bao giờ có thể ngờ sẽ bị tách khỏi Gandalf, hoặc khỏi Sải Chân Dài, thậm chí là khỏi Frodo. Tất cả những gì cậu có thể nhớ về Rohan chỉ là con ngựa của Gandalf, Bờm Bóng, đến từ vùng đất đó. Nếu chỉ có vậy thì nghe cũng thật đáng hy vọng.

“Nhưng làm sao bọn họ biết được mình không phải là Orc?” cậu nghĩ bụng. “Mình không nghĩ ở dưới này bọn họ từng nghe tới người Hobbit đâu. Lẽ ra mình nên lấy làm mừng vì lũ Orc quái ác có vẻ sắp bị tiêu diệt, thế nhưng mình mà được cứu thì vẫn tốt hơn.” Rất có thể cậu và Merry sẽ bị giết chết cùng những kẻ bắt cóc, thậm chí trước cả khi những Con Người Rohan biết là có họ.

Một vài người trong đội kỵ binh là cung thủ, có thể bắn tên từ ngay trên lưng ngựa đang phi. Phóng thật nhanh vào tầm bắn, họ vãi tên vào những tên Orc tụt lại phía sau, khiến nhiều kẻ trong số chúng gục xuống; rồi đội kỵ binh vòng lại thoát ra khỏi tầm tên trả đũa của kẻ thù, chúng bắn bừa bãi và chẳng dám dừng lại. Cứ như vậy thêm nhiều lần nữa, và có lần tên đã bay tới tận toán Isengard. Một trong số chúng, chạy ngay phía trước Pippin, đổ nhào và chẳng đứng dậy được nữa.

Buổi đêm buông xuống mà các Kỵ Sĩ vẫn chưa chịu áp sát để giao chiến. Rất nhiều tên Orc đã gục xuống, thế nhưng vẫn còn tới hai trăm tên khác. Lũ Orc đến được một quả đồi nhỏ khi trời vẫn còn chạng vạng. Hiên rừng đã rất gần, có lẽ không xa hơn ba sải, nhưng chúng không thể đi thêm được nữa. Đội kỵ binh đã vây tròn quanh chúng. Một toán Orc không tuân lệnh Uglúk vẫn tiếp tục chạy về phía khu rừng: chỉ có ba tên quay lại được.

“VẬY là chúng ta đến đây rồi,” Grishnákh chế nhạo. “Quả là lãnh đạo tài tình! Tao hy vọng Uglúk vĩ đại sẽ lại dẫn dắt chúng ta ra.”

“Đặt bọn Tí Hon xuống!” Uglúk ra lệnh mà chẳng thèm để ý đến Grishnákh. “Mày, Lugdush, lấy thêm hai tên nữa ra canh gác chúng! Không được để chúng chết, trừ phi lũ Da Trắng bắn thiêu tẫn công vào. Hiểu không? Chừng nào tao còn sống, tao còn cần có chúng. Nhưng không được để chúng hò hét, và không được để ai giải thoát chúng. Buộc chân chúng lại!”

Mệnh lệnh cuối được thi hành một cách tàn nhẫn. Thế nhưng đây là lần đầu tiên Pippin được nằm cạnh Merry. Lũ Orc gây náo động ồn ào khủng khiếp, chúng hò hét rồi khua đập vũ khí, giúp hai chàng Hobbit tranh thủ thì thầm với nhau được một hồi.

“Anh chẳng thấy chuyện này sáng sủa gì,” Merry nói. “Anh lử cò bợ ra rồi. Không nghĩ anh có thể bỏ được xa, ngay cả nếu anh thoát được.”

“*Lembas!*” Pippin thì thầm. “*Lembas*: em còn một chút đây. Anh có không? Em không nghĩ chúng lấy đi thứ gì ngoài kiếm của bọn mình.”

“Có, anh vẫn còn một gói trong túi,” Merry trả lời, “nhưng chắc đã bị đập vỡ tan nát rồi. Dù thế nào thì anh cũng chẳng thể thò được mồm vào túi!”

“Anh không cần phải làm vậy. Em đã...” nhưng ngay lúc đó một cú đá đã man cảnh báo Pippin rằng tiếng ồn ào đã lắng xuống, và lũ lính gác đang theo dõi họ.

* * *

Buổi đêm lạnh lẽo và tĩnh mịch. Khắp xung quanh gò đất nơi lũ Orc đang tập trung, những ngọn lửa canh bùng lên, đỏ rực trong đêm tối, cả một vòng khép kín. Chúng nằm trong tầm bắn của cung dài, nhưng những kỵ sĩ không hề lộ diện trong vùng sáng, khiến lũ Orc tổn rất nhiều tên bắn vào những ngọn lửa, đến khi Uglúk ngăn chúng lại. Đội kỵ sĩ không gây ra bất cứ tiếng động nào. Đến đêm khuya, khi mặt trăng ló ra khỏi sương mù, thì thi thoảng họ mới thấp thoáng hiện ra, bóng dáng đôi lúc lóe lên trong ánh sáng trắng khi họ di chuyển thành vòng canh chừng không nghỉ.

“Chúng đang đợi Mặt Trời, quỷ tha ma bắt chúng đi!” tên lính gác gầm lên. “Tại sao chúng ta không hợp nhau lại tấn công phá vây? Tao muốn biết lão già Uglúk nghĩ lão đang làm gì?”

“Tao dám nói rồi mà mày sẽ biết,” Uglúk từ phía sau bước lên gầm gừ. “Ý mày là ta không nghĩ ngợi gì, phải không hả? Quý tha ma bắt mày đi! Mày cũng chẳng hơn gì lũ tiện dân kia: lũ giòi bọ và lũ vượn Lugalbúrz. Rủ chúng tấn công chẳng ích lợi gì. Chúng chỉ biết to mồm rồi bỏ chạy, và cái bọn cưỡi ngựa bản thủ kia thừa số quân để có thể quét sạch chúng ta rồi.

“Lũ giòi bọ này chỉ giỏi làm mỗi một việc này: chúng có thể nhìn như khoan vào đêm tối. Thế nhưng theo tất cả những gì nghe được thì những tên Da Trắng này có mắt nhìn đêm tốt hơn tất cả bọn Người khác; và cũng đừng quên lũ ngựa của chúng! Chúng có thể nhìn thấy cả gió đêm, nghe đồn đại là như vậy. Thế nhưng vẫn còn một điều những anh bạn tốt bụng đó không biết: Mauhúr và lính của hắn đang trong rừng, và họ có thể tới đây bất cứ lúc nào.”

Lời lẽ của Uglúk có vẻ như đã đủ làm yên lòng toán Isengard; thế nhưng lũ Orc còn lại vừa nản lòng vừa muốn nổi loạn. Chúng cắt một vài lính canh, số còn lại đều nằm dài ra đất, nghỉ ngơi trong màn đêm dễ chịu. Quả thật trời đã tối đen trở lại; bởi mặt trăng đã dạt về phía Tây vào vùng mây dày, và Pippin chẳng thể nhìn xa quá một vài bộ. Những ngọn lửa không mang chút ánh sáng nào đến quả đồi. Tuy nhiên đội kỵ binh lại chẳng chịu đợi bình minh và để kẻ thù nghỉ ngơi. Một tiếng hét bất chợt từ mạn Đông gò đất đã cho thấy điều gì đó không ổn. Có vẻ như vài Người đã phi vào gần, lạng lẹ xuống ngựa, trườn tới rìa khu trại và giết vài tên Orc, và rồi lại rút êm vào đêm tối. Uglúk phải đích thân lao ra để ngăn chặn chúng chạy loạn.

Pippin và Merry ngồi dậy. Những tên lính gác, quân Isengard, đã đi cùng Uglúk. Thế nhưng giả như hai chàng Hobbit có nảy ra bất cứ ý định trốn thoát nào, thì cũng nhanh chóng bị phá sản. Một cánh tay dài bồm xồm lông lá bỗng tóm lấy cổ từng người và dồn họ lại gần nhau. Họ lơ mơ nhận ra cái đầu to lù cùng khuôn mặt ghê tởm của Grishnákh ở ngay giữa; hơi thở hôi thối của hắn phả ra ngay má họ. Hắn bắt đầu sờ soạng và kiểm tra. Pippin rùng mình khi những ngón tay cứng rắn và lạnh lẽo lần mò xuống lưng cậu.

“Những cậu bé của ta!” Grishnákh thì thầm nói. “Nghỉ ngơi đã rồi chứ? Hay là chưa? Có lẽ vị trí hơi bất tiện một chút nhì: kiếm và roi ở một bên, còn những cây giáo bắn thiu thì ở bên kia! Người Tí Hon thì không nên can thiệp vào những chuyện quá lớn lao đối với mình.” Những ngón tay hắn vẫn tiếp tục mò mẫm. Hai đốm lửa mờ nhưng nóng bỏng bùng lên trong mắt hắn.

Một ý nghĩ đột nhiên lóe lên trong tâm trí Pippin, cứ như thể đã nắm bắt được từ chính suy nghĩ gấp gáp của kẻ thù: “Grishnákh biết về chiếc Nhẫn! Hắn đang tìm kiếm nó, trong khi Uglúk bận rộn việc khác: có lẽ hắn muốn chiếm làm của riêng.” Nỗi sợ hãi làm lạnh ngắt trái tim Pippin, thế nhưng cũng ngay lúc đó cậu tự hỏi có thể lợi dụng gì từ sự thèm khát của Grishnákh.

“Ta không nghĩ người có thể tìm ra nó bằng cách đó,” cậu thì thầm. “Không dễ tìm ra đâu.”

“*Tìm ra nó?*” Grishnákh nói: những ngón tay hắn ngừng mò mẫm mà chuyển sang bóp lấy vai Pippin.

“Tìm cái gì? Mà đang nói gì thế, cậu bé?”

Pippin im lặng trong chốc lát. Rồi đột nhiên trong đêm tối cậu phát ra một âm thanh từ cổ họng: *gollum*, *gollum*. “Không có gì, bảo bố ạ,” cậu nói thêm.

Hai chàng Hobbit cảm nhận được những ngón tay Grishnakh đang máy giật. “Ô hô!” tên yêu tinh rít nhẹ. “Ý nó là vậy, phải không? Ô hô! Rất-rất nguy hiểm đấy, những cậu bé của ta.”

“Có lẽ “ Merry nói, giờ cậu đã tỉnh hẳn và hiểu được ý của Pippin. “Có lẽ vậy; nhưng không chỉ với riêng bọn ta đâu. Người biết rõ nhất về kế hoạch của chính người. Người muốn nó hay không nào? Và người sẽ trả gì cho nó đây?”

“Tao có muốn nó không? Tao có muốn nó không?” Grishnakh nói, như thể không hiểu gì hết; nhưng hai cánh tay hẳn lại run lên. “Tao sẽ trả gì cho nó? Ý chúng mà là gì?”

“Ý của bọn ta,” Pippin nói, cẩn thận lựa chọn từ ngữ, “là chẳng hay ho gì việc mò mẫm trong đêm tối. Bọn ta có thể giúp người tiết kiệm thời gian và rắc rối. Nhưng người phải cởi trói chân ta trước, bằng không bọn ta sẽ chẳng làm gì hết, và chẳng nói gì hết.”

“Bọn ngọc nhỏ bé dịu dàng của ta,” Grishnakh rít lên, “tất cả những gì chúng mà có, và tất cả những gì chúng mà biết, sẽ bị moi ra vào thời điểm thích hợp: tất cả! Chúng mà sẽ mong có thêm nhiều điều nữa để khai làm thỏa lòng Người Tra Khảo, chắc chắn vậy rồi: sớm thôi. Không cần phải vội khai đâu.

Ôi không cần đâu! Chúng mày nghĩ chúng mày được để cho sống làm gì? Những anh bạn nhỏ bé thân mến ơi, làm ơn hãy tin khi tao nói nó không xuất phát từ lòng tốt đâu; tính xấu đó thậm chí Uglúk còn không có nữa kìa.”

“Ta thấy cũng dễ tin thôi,” Merry nói. “Thế nhưng người vẫn chưa mang được con mồi về nhà mà. Và có vẻ mồi ấy không đi theo đường của người, cho dù điều gì xảy ra đi nữa. Nếu bọn ta đến Isengard, sẽ không phải là Grishnákh vĩ đại hưởng lợi đâu: Saruman sẽ chiếm tất cả những gì hắn thấy. Nếu người muốn có gì đó cho bản thân thì giờ là lúc để thương lượng đấy.”

Grishnákh bắt đầu mất bình tĩnh. Có vẻ như cái tên Saruman đặc biệt dễ khiến hắn nổi điên. Thời gian đang trôi qua và sự huyên não dần lắng xuống. Uglúk hoặc quân Isengard có thể quay lại vào bất cứ phút nào. “Chúng mày có nó không - một trong hai đứa?” hắn gầm gừ.

“*Gollum, gollum!*” Pippin nói.

“Cởi dây trói chân cho bọn ta!” Merry nói.

Họ có thể cảm nhận được đôi tay tên Orc đang run lên dữ dội. “Quý tha ma bắt chúng mày đi, đồ sâu mọt tí hon bẩn thỉu!” hắn rít. “Cởi dây trói chân chúng mày à? Ta sẽ cởi từng sợi dây trong cơ thể chúng mày. Chúng mày nghĩ ta không thể lục soát chúng mày đến tận xương à? Lục soát chúng mày! Tao sẽ xé chúng mày thành nhiều mảnh vẫn còn run rẩy. Tao không cần chân chúng mày hỗ trợ mới có thể

đem chúng mày đi - và giữ cả hai bọn mày cho riêng tao!”

Đột nhiên hắn nắm lấy họ. Sức mạnh của đôi tay dài và bả vai của hắn thật khủng khiếp. Hắn nhét mỗi người vào một nách, và kẹp chặt họ vào hai bên sườn; hai bàn tay lớn bịt lấy mõm họ. Rồi hắn nhảy về phía trước, người khom thấp. Hắn đi nhanh chóng và lặng lẽ, cho đến khi đến tận rìa gò. Ở đó, lọt qua khoảng hở giữa vòng lính canh, hắn vượt qua như một cái bóng quý quýet hòa vào màn đêm, trượt xuống triền đất rồi nhắm về phía Tây tới dòng sông chảy ra từ khu rừng. Hướng đó có cả một vùng đất trống rộng mà chỉ có một ngọn lửa.

Đi được hơn chục thước hắn dừng lại, nhìn ngó và nghe ngóng. Chẳng nghe chẳng thấy bất cứ gì. Hắn lại chậm rãi trườn đi, người khom gần sát đất. Rồi hắn lại ngồi xõm xuống và nghe ngóng. Rồi hắn đứng lên, như thể đang thử liều một cú nước rút bất ngờ. Đúng lúc đó một hình bóng kỳ sỉ đen thẫm hiện ra ngay trước mắt hắn. Một con ngựa khịt mũi chồm lên. Một người cất tiếng hô lớn.

Grishnakh quăng người xuống mặt đất, kéo hai chàng Hobbit xuống bên dưới mình; rồi hắn tuốt kiếm. Không nghi ngờ gì nữa hắn thà giết chết tù nhân còn hơn cho phép họ trốn thoát hoặc được cứu thoát; nhưng chính điều đó đã làm hại hắn. Thanh kiếm khẽ vang lên, và lóe sáng do đồng lửa phía bên trái hắn. Một mũi tên từ trong bóng đêm rít gió lao tới: hoặc do được ngắm rất điệu nghệ, hoặc đã được số phận dẫn đường, tên găm trúng bàn tay phải hắn. Hắn hét lên đánh rơi thanh kiếm. Có tiếng vó ngựa dồn dập, Grishnakh vừa định vùng lên bỏ chạy thì đã

bị đè xuống cùng một ngọn giáo đâm xuyên thấu người. Hẳn thét lên một tiếng khủng khiếp rồi nằm vật xuống bất động.

Hai chàng Hobbit vẫn nằm bẹp dưới đất, y như khi Grishnákh bỏ họ lại. Một kỵ sĩ khác phi ào đến hỗ trợ đồng đội. Không rõ bởi sự nhạy bén đặc biệt của thị giác, hay của loại giác quan nào khác, mà con ngựa nhảy lên và nhẹ nhàng phóng qua họ; còn người cưỡi lại không hề nhìn thấy họ đang nằm trùm kín những tấm áo choàng tiên, lúc này đang mất vía, và quá hoảng sợ không dám cử động.

* * *

Cuối cùng Merry cũng cựa người rồi khẽ thì thầm: “Đến giờ vẫn ổn; thế nhưng *chúng ta* làm gì để tránh bị đâm xuyên táo đây?”

Họ có được câu trả lời gần như tức thì. Tiếng thét của Grishnákh đã khuấy động lũ Orc. Qua những tiếng gào thét vang lên từ phía gò đất hai chàng Hobbit có thể đoán ra việc mình biến mất đã bị phát hiện: có lẽ Uglúk đang chém rụn thêm vài cái đầu nữa. Rồi đột nhiên có nhiều tiếng Orc thét lên đáp trả từ bên phải, bên ngoài vòng lửa canh, từ phía khu rừng và dãy núi. Rõ ràng là Mauhúr đã tới và đang tấn công những kẻ bao vây. Có tiếng ngựa phi dồn. Đội Kỵ Sĩ siết chặt vòng vây xung quanh gò đất, bắt chập những loạt tên của lũ Orc, như để loại trừ bất cứ cuộc tẩu thoát nào, trong khi một toán khác phóng đi

giải quyết những kẻ mới đến. Đột nhiên Merry và Pippin nhận thấy giờ đây họ đã ở bên ngoài vòng vây mà chưa cần phải động chân: chẳng còn gì chặn giữa họ và con đường thoát nữa.

“Giờ,” Merry nói, “chỉ cần chân tay được cởi, chúng ta đã có thể chạy đi rồi. Nhưng anh không thể chạm tới nút buộc, mà cũng chẳng cần được.”

“Không cần cố đâu,” Pippin nói. “Em đang định nói với anh: Em đã lo xong việc cởi trói tay. Mấy vòng dây này chỉ để ra vẻ thôi. Tốt hơn anh nên làm một miếng *lembas* trước đã.”

Cậu tuột đoạn thừng khỏi cổ tay và móc ra một gói nhỏ. Những chiếc bánh đã vỡ, nhưng vẫn tốt, vẫn được gói trong lớp lá. Mỗi chàng Hobbit ăn lấy hai ba mẩu bánh. Vị bánh mang lại cho họ ký ức về những khuôn mặt đẹp đẽ, tiếng cười đùa, và những món ăn ngon lành vào những ngày bình yên giờ đã cách xa. Họ trầm ngâm ăn một chập lâu, ngồi trong bóng tối, chẳng buồn để tâm đến những tiếng gào thét hay âm thanh trận chiến ở gần đó. Pippin là người đầu tiên trở về với thực tại.

“Chúng ta phải chuồn thôi,” cậu nói. “Nhưng đợi một lát đã!” Thanh kiếm của Grishnákh nằm ngay tầm tay cậu, nhưng quá nặng và vướng víu khó sử dụng; nên cậu bò về phía trước, tìm thấy xác một tên yêu tinh, rút từ bao kiếm của hắn ra một con dao dài và sắc. Con dao giúp cậu cởi dây trói cho cả hai.

“Giờ thì đến lúc rồi!” cậu nói. “Khi nào nóng người hơn một chút, có lẽ chúng ta sẽ lại có thể đứng,

và đi được. Nhưng dù thế nào thì tốt hơn đầu tiên chúng ta cứ bò đã.”

Và họ bò. Lớp đất mặt khá dày và mềm, điều đó có lợi cho họ; thế nhưng có vẻ như đó là một công việc lâu la chậm chạp. Họ vòng tránh ngọn lửa canh một đoạn khá xa, rồi trườn lên phía trước từng tí một, cho tới khi đến được dòng sông đang cuộn chảy ùng ục trong màn đêm bên dưới những bờ sâu. Rồi họ quay lại nhìn.

Tiếng huyên náo đã lắng xuống. Rõ ràng Mauhúr và “lính” của hắn đã bị tiêu diệt hoặc bị đuổi đi. Đội Ky Bình đã quay lại phiên gác đêm lặng lẽ đến đáng sợ của họ. Thế nhưng nó sẽ không kéo dài thêm lâu nữa. Đêm đã tàn. Ở phía Đông, bầu trời không mây đang bắt đầu sáng dần.

“Chúng ta phải ẩn nấp đi thôi,” Pippin nói, “hoặc không chúng ta sẽ bị phát hiện. Cũng chẳng tốt đẹp gì nếu mấy tay kỵ sĩ này nhận ra chúng ta không phải là Orc sau khi ta đã chết rồi.” Cậu đứng dậy và giậm chân. “Mấy sợi thừng này siết đau như cắt vậy; nhưng bàn chân em bắt đầu ấm lại. Em đã có thể chấp chững đi được rồi. Anh thì sao, Merry?”

Merry đứng dậy. “Được rồi,” cậu nói, “anh xoay sở được. *Lembas* đã thực sự tiếp thêm năng lượng! Và cả cảm giác phấn chấn hơn nhiều thứ thuốc nóng của lũ Orc. Không biết thuốc ấy làm bằng gì. Nhưng có lẽ tốt hơn là không biết. Hãy làm một ngụm nước để trôi đi mọi suy nghĩ về nó!”

“Không phải ở đây, bờ sông dốc quá,” Pippin nói. “Tiến lên phía trước nào!”

Họ đối hướng và chậm rãi bước đi bên nhau dọc theo dòng sông. Đẳng Đông đang hùng lên phía sau họ. Họ vừa đi vừa đối chiếu những sự kiện, nói chuyện vui tươi theo phong cách của người Hobbit về những gì đã xảy ra kể từ khi bị bắt. Từ lời lẽ của họ chẳng ai có thể tưởng tượng được rằng họ đã bị đối xử tàn nhẫn, đã phải trải qua những cơn nguy khốn, phải đi trong tuyệt vọng thẳng vào nơi chỉ có đau đớn và chết chóc; hoặc rằng ngay lúc này, như họ biết rõ, họ chẳng có nhiều cơ hội tìm thấy bạn bè hay bình an được nữa.

“Có vẻ như em đã làm tốt đấy, cậu Took ạ,” Merry nói. “Em sẽ được dành gần hết một chương sách của ông già Bilbo, nếu anh có cơ hội được kể lại cho ông ấy. Tốt lắm: nhất là chuyện đoán ra được âm mưu của tên côn đồ lông lá đó mà chơi lại hấn ta. Nhưng anh tự hỏi liệu có ai thấy được dấu đường của em và tìm thấy cái ghim cài đó không. Anh chắc sẽ bực lắm nếu để mất cái của anh, nhưng anh sợ cái của em đã ra đi mãi mãi rồi.

“Anh sẽ phải chải lại ngón chân, nếu còn muốn ngang hàng với em. Thực tình anh họ Hươu Bia Rum giờ sẽ đi lên trước đây. Đến lượt cậu ta chứng tỏ rồi. Anh cho rằng em chẳng hình dung được ta đang ở đâu; may mà anh biết tận dụng thời gian ở Thung Đáy Khe hơn em. Bọn mình đang đi về phía Tây dọc theo sông Luồng Ent. Điểm cuối Dây Núi Mù Sương đang ở trước mắt và cả Rừng Fangorn nữa.”

Cậu còn chưa kịp dứt lời thì vùng bìa rừng đen sẫm đã hiện ra lù lù ngay trước mặt. Màn đêm có vẻ

như vẫn nán lại dưới những tán cây lớn, cố trườn khỏi buổi Bình Minh đang đến.

“Dẫn đường đi, cậu Hươu Bia Rum!” Pippin nói. “Hoặc lùi bước! Chúng ta đã được cảnh báo về Fangorn. Nhưng anh chàng biết tuốt hẳn không quên tuốt.”

“Anh không quên,” Merry trả lời, “nhưng anh thấy khu rừng có vẻ là hơn, dù thế nào thì cũng hơn là quay lại để rơi vào trận chiến.”

Cậu dẫn đường vào bên dưới những cành cây khổng lồ. Chúng có vẻ cổ thụ đến mức chẳng thể đoán nổi tuổi. Những chùm địa y lớn buông xuống như những chùm râu, phất phơ trong gió nhẹ. Từ trong bóng tối hai chàng Hobbit lại ló ra, nhìn xuống triền dốc vừa bỏ lại phía sau: những hình thù nhỏ bé trốn nấp trong ánh sáng mờ tối ấy trông như những đứa bé Tiên từ sâu thẳm ngàn xưa nơi Rừng Hoang lạ lẫm ngắm nhìn buổi Bình Minh đầu tiên trong đời.

Xa tít bên kia Sông Cả, bên kia miền Đất Nâu, hàng lý rồi hàng lý xám xịt, Bình Minh đang lên, đỏ rực như lửa. Những hồi tù và của thợ săn cất lên ồn ã đón chào. Những Kỵ Sĩ Rohan đột nhiên bừng tỉnh. Tù và đáp lại tù và vang vọng.

Trong bầu không khí lạnh lẽo, Merry và Pippin nghe thấy rõ ràng những tiếng hí của ngựa chiến, và cả những tiếng hát của rất nhiều người đột nhiên vang lên. Vầng Mặt Trời hé lên, một lưỡi liềm lửa đỏ trên lẫn ranh thế giới. Rồi cất tiếng thét đồng thanh

dũng mãnh, đội Ky Sĩ bắt đầu tiến công từ phía Đông; ánh sáng đỏ lấp lánh trên giáp trụ và mũi giáo của họ. Lũ Orc gào thét và bắn tất cả số tên còn lại. Hai chàng Hobbit nhìn thấy nhiều ky sĩ ngã xuống; nhưng đội ngũ của họ vẫn dẫn tiếp lên đỉnh quả đồi, vượt qua đồi rồi quay lại tấn công lần nữa. Phần lớn những tên Orc còn sống bèn phá đội hình, chạy tóa ra các hướng, từng tên đều bị truy sát. Thế nhưng vẫn còn một băng Orc, co cụm thành một mũi hình nêm đen đúa, quyết tâm nhằm hướng khu rừng mà đi. Chúng tiến lên triền dốc đánh thẳng vào đội quân canh gác. Giờ chúng đã tiến vào rất gần, và có vẻ như chúng chắc chắn sẽ thoát được: chúng đã hạ sát ba Ky Sĩ chặn đường.

“Chúng ta xem quá lâu rồi đấy,” Merry nói. “Đó là Uglúk! Anh không muốn gặp lại hắn đâu.” Hai chàng Hobbit quay người rồi chạy sâu vào bóng tối của khu rừng.

Và như vậy họ đã không kịp chứng kiến cuộc cầm cự cuối cùng, khi Uglúk bị đuổi kịp và bị dồn vào bước đường cùng ở ngay tại bìa khu rừng Fangorn. Ở đó hắn đã bị hạ sát dưới tay Éomer, Đệ Tam Thống Chế đất Mark, đã xuống ngựa đấu kiếm tay đôi với hắn. Và trên khắp những cánh đồng rộng lớn những Ky Sĩ mắt tinh đã truy sát nốt vài tên Orc tẩu thoát được vẫn còn đủ sức chạy.

Rồi sau khi đặt những đồng đội tử trận xuống một ngôi mộ chung và hát những bài ngợi ca, đội Ky Sĩ đốt một đống lửa khổng lồ và vung vãi tro cốt kẻ thù của họ. Và như vậy cuộc tấn công đã kết thúc, không một tin tức nào lọt ra đến được Mordor hay Isengard;

nhưng đám khói từ đồng lửa đã bốc lên tận trời và không thể tránh khỏi nhiều con mắt dò xét.

Chương IV

CÂY RÂU

Lúc này hai chàng Hobbit di chuyển với toàn bộ tốc lực mà bóng đêm cùng khu rừng rậm rạp cho phép, men theo đường đi của dòng nước, hướng về phía Tây, leo lên những sườn dốc của dãy núi, tiến vào mỗi lúc một sâu bên trong rừng Fangorn. Dần dần nỗi sợ lũ Orc nguôi đi, và bước chạy của họ chậm lại. Một cảm giác ngọt ngào kỳ lạ dâng lên trong họ, như thể bầu không khí quá loãng hoặc quá thiếu không thở nổi.

Cuối cùng Merry dừng lại. “Chúng ta không thể tiếp tục thế này được,” cậu hỗn hển. “Anh cần một chút không khí.”

“Dù thế nào chúng ta cũng phải uống nước,” Pippin nói. “Em khô cổ rồi.” Cậu leo lên một rễ cây lớn ngoằn ngoèo đâm xuống dòng nước, rồi cúi xuống múc lên chút nước trong đôi bàn tay chụm lại. Nước sạch và lạnh khiến cậu uống liền nhiều ngụm. Merry cũng làm theo. Nước đã làm cả hai tỉnh lại và dường như còn cổ vũ trái tim họ; họ ngồi cùng nhau một lát bên bờ nước, khua khoảng những đôi chân mệt mỏi, và nhìn những hàng cây đang đứng im lìm

xung quanh, hàng này tiếp nối hàng nọ, cho đến khi khuất dần trong chạng vạng màu xám ở mọi hướng.

“Anh vẫn chưa dẫn bọn mình đi lạc đấy chứ?” Pippin vừa nói vừa ngả người tựa lưng vào một thân cây lớn. “Ít nhất thì chúng ta vẫn có thể bám theo hướng dòng nước này, Luồng Ent hay gọi là gì cũng được, và rồi có thể ra được đúng nơi mà chúng ta đã đi vào.”

“Có thể làm vậy, nếu chân của chúng ta cho phép,” Merry nói, “và nếu chúng ta được thở tử tế.”

“Phải, ở trong này thật là mờ ảo, và ngọt ngào,” Pippin nói. “Không hiểu sao nó lại làm em nhớ đến căn phòng cổ bên trong Khu Lớn của nhà Took ở mãi tận các Smial tại Ấp Tuck: một phòng thật rộng lớn, đồ đạc không hề bị dịch chuyển mà cũng không thay đổi qua biết bao thế hệ. Người ta nói Già Took sống ở đó hết năm này qua năm khác, ông ấy và căn phòng cùng nhau già đi và nhếch nhác thêm - và căn phòng không hề bị động đến từ khi ông ấy qua đời, một thế kỷ trước. Và Già Gerontius là kỵ của em: vậy là cũng lùi lại kha khá đấy. Nhưng điều đó chẳng là gì so với cảm giác cổ xưa của khu rừng này. Hãy nhìn bao nhiêu là những râu ria địa y chảy dài, rỉ nước, bờm xồm kia! Có vẻ như hầu hết cây cối đều phủ toàn lá khô rách rưới chẳng bao giờ rụng. Thật bừa bộn. Em không thể tưởng tượng mùa xuân ở đây trông thế nào, nếu có bao giờ đến; chắc lại càng không có chuyện dọn dẹp đón xuân về.”

“Nhưng dù thế nào thì thỉnh thoảng Mặt Trời cũng phải ngó vào đây chứ,” Merry nói. “Trông nó và cảm giác về nó không hề giống mô tả của Bilbo về khu

rừng Âm U chút nào cả. Ở đó tất cả đều đen tối, và là nơi trú ẩn của những thứ đen tối. Còn ở đây chỉ là mờ ảo và nhiều cây đến đáng sợ. Chẳng thể hình dung có con vật nào lại có thể sống được ở đây, hay ở lại đây lâu dài.”

“Đúng vậy, cả người Hobbit nữa,” Pippin nói. “Và em cũng không thích nghĩ đến việc phải đi xuyên qua đây nữa kia. Em đoán sẽ chẳng có gì ăn được suốt cả trăm dặm. Đồ dự trữ của chúng ta thế nào rồi?”

“Ít lắm,” Merry trả lời. “Chúng ta đã bỏ chạy mà chẳng mang theo gì ngoài một cặp *lembas* dự trữ, và bỏ lại mọi thứ khác,” Họ nhìn những chiếc bánh tiên còn lại: vài mảnh vỡ đủ cho khoảng năm ngày đạm bạc, tất cả chỉ có vậy. “Và chẳng có khăn choàng hay chăn đắp,” Merry nói. “Dù đi đường nào thì đêm nay bọn mình vẫn sẽ bị lạnh.”

“Vậy tốt hơn là bọn mình nên quyết định đường đi ngay lúc này,” Pippin nói. “Giờ chắc sáng rõ rồi.”

Ngay sau đó họ nhận thấy một ánh sáng vàng xuất hiện, ở đâu đó phía sâu trong rừng: dường như những tia sáng mặt trời vừa bất chợt xuyên qua được mái rừng.

“Xin chào!” Merry nói. “Chắc hẳn Mặt Trời đã chui vào một đám mây trong khi bọn mình đang ở dưới những cái cây này, và bây giờ bà ta lại chui ra được; hoặc không bà ta đã trèo lên cao nên nhìn qua được một khoảng hở nào đó. Không xa đâu - hãy đi xem thế nào!”

Họ nhận thấy quãng đường xa hơn họ tưởng. Mặt đất dựng lên dốc đứng, và mỗi lúc một nhiều sỏi đá. Họ càng đi ánh sáng càng tỏa rộng, và không lâu sau họ gặp phải một bức tường đá chắn ngay phía trước: một vách đồi, hoặc cũng có thể là điểm kết thúc đột ngột của nhánh núi vươn dài nào đó từ dãy núi phía xa. Không một cây cối nào mọc trên đó, ánh mặt trời chiếu thẳng lên bề mặt đá. Cành lá của đám cây mọc dưới chân tường đá chọc thẳng ra cứng đờ, như thể đang cố vươn ra sưởi ấm. Nơi trước đây tất cả trông đều héo tàn và xám xịt, thì bây giờ khu rừng lại ánh lên những màu nâu thẫm, cùng màu vỏ cây xám đen mịn màng như da thuộc bóng láng. Những thân cây hứng màu lục nhạt như màu cỏ non: xuân sớm hay hình ảnh thoáng qua của nó đang trải ra quanh họ.

Trên mặt bức tường đá có gì đó giống như một cầu thang: có lẽ là tự nhiên, được tạo ra khi vách đá bị mưa gió bào mòn rồi nứt vỡ bởi nó trông thô ráp và không đều. Ở cao phía trên, gần ngang tầm ngọn rừng, có một khoảng thềm chìa ra bên dưới một vách dựng. Chẳng có gì mọc lên từ đó ngoại trừ ít cỏ dại bên bờ đá và một gốc cây chỉ còn lại hai cành cong queo: nó gần giống hình thù một ông già xương xẩu, đứng đó, hấp háy mắt trong nắng sớm.

“Chúng ta lên nào!” Merry hào hứng nói. “Giờ là lúc để hít không khí trong lành, và nhìn ra khắp vùng đất!”

Họ hết trèo lại trườn lên phía trên vách đá. Nếu cầu thang này là nhân tạo thì chắc hẳn nó được dựng lên cho những bàn chân lớn hơn và những đôi chân

dài hơn chân họ. Họ quá háo hức nên quên không ngạc nhiên thấy những vết thương, những phỏng rộp từ cuộc bắt cóc đã lành lại, và sinh lực cũng đã trở lại một cách khác thường. Cuối cùng họ đến được mép thềm đá gần như ở ngay bên dưới gốc cây cổ thụ; rồi họ nhảy lên và quay lưng lại quả đồi, hít thở thật sâu đoạn nhìn về phía Đông. Họ nhận thấy họ mới chỉ đi được khoảng ba hay bốn dặm vào trong khu rừng: những ngọn cây trải xuống triền dốc hướng ra vùng bình nguyên. Ở đó, ngay gần mép rừng, họ thấy những cuộn khói đen bốc lên, đập dùi trôi về phía họ.

“Gió đang đổi chiều,” Merry nói. “Nó lại thổi từ phía Đông. Trên này lạnh quá.”

“Phải,” Pippin nói, “em sợ đây chỉ là một chút nắng thoáng qua, rồi tất cả sẽ lại trở nên xám xịt. Thật tiếc làm sao! Khu rừng già xơ xác này trông thật khác trong ánh mặt trời. Em gần như đã cảm thấy thích nơi này đấy.”

“Người gần như thấy thích Khu Rừng sao! Tốt đấy! Một sự tử tế thật hiếm có,” một giọng nói lạ lẫm cất lên. “Hãy quay lại đây để ta nhìn thấy mặt các người. Còn ta lại gần như cảm thấy không ưa cả hai người, nhưng chúng ta không nên vội vàng như thế. Quay lại đây.” Một bàn tay lớn khớp ngón nối u đặt lên vai mỗi người, và họ bị xoay ra đằng sau, nhẹ nhàng nhưng không thể cưỡng lại; rồi hai cánh tay khổng lồ nhắc bổng họ lên.

Họ nhận thấy mình đang nhìn vào một khuôn mặt khác thường hết sức. Nó thuộc về một hình thù khổng

lồ giống như Người, lại gần giống Quỷ Khổng Lồ, cao ít nhất mười bốn bộ, vô cùng cường tráng, với cái đầu cao, và không hề có cổ. Thật khó nói hình hài ấy đang mặc bên ngoài một lớp như vỏ cây màu xanh xám, hay đó chính là lớp da. Nhưng dù thế nào thì hai cánh tay của nó, cách thân một quãng ngắn, lại không hề nhăn nheo, mà được bao phủ một lớp da nâu mịn màng. Đôi bàn chân lớn có bảy ngón ở mỗi bên. Phủ lên nửa dưới khuôn mặt dài là một bộ râu lò xo, rậm rạp, gần như khăng khiu ở gốc nhưng lại mảnh dần và đầy râu ở phía ngọn. Nhưng ngay lúc đó hai chàng Hobbit chẳng thấy được gì nhiều ngoài đôi mắt. Đôi mắt sâu thẳm lúc này đang soi xét họ, chậm rãi và nghiêm nghị, nhưng cũng rất sắc bén. Đôi mắt màu nâu, lấp lánh ánh xanh. Sau này Pippin vẫn thường cố tả lại ấn tượng đầu tiên của cậu khi nhìn thấy chúng.

“Cảm giác như thể có một cái giếng khổng lồ đằng sau đôi mắt ấy, chứa đầy những ký ức trải hàng thiên niên kỷ cùng những suy nghĩ đặng đặng, chậm chạp, và kiên định; nhưng trên bề mặt lại long lanh hiện tại; như ánh mặt trời lấp lánh trên lớp lá ngoài của một cây đại thụ, hay trên gợn sóng của một hồ nước sâu thẳm. Tôi không biết, nhưng cảm giác cứ như một thứ gì đó mọc trên mặt đất - đang thiếp ngủ, có thể nói vậy, hay chỉ cảm nhận bản thân mình như một thứ gì đó ở giữa đầu rễ và đầu lá, giữa đất sâu và trời cao, đột nhiên bừng tỉnh dậy mà ngắm nhìn anh với cùng một sự quan tâm chậm rãi như vẫn thường suy ngẫm những vấn đề nội tại của chính mình trong suốt những năm dài bất tận.”

“*Hrum, Hoom,*” giọng nói lằm bằm, một giọng trầm như được phát ra từ một cây sáo gỗ rất trầm.

“Rõ ràng là rất kỳ lạ! Đừng vội vàng, đó là tôn chỉ của ta. Nhưng giả sử ta đã nhìn thấy các người, trước khi nghe thấy giọng các người - ta thích giọng ấy: những âm thanh nhỏ nhẹ dễ chịu; chúng gợi lại điều gì đó mà ta không nhớ ra được - giả sử ta nhìn thấy các người, trước khi nghe thấy giọng các người, thì ta đã giẫm bẹp các người rồi, vì tưởng là lũ Orc tí hon, và sau đó mới nhận ra là đã nhầm lẫn. Các người thật kỳ lạ, rõ ràng vậy. Rể cãnh ời, thật kỳ lạ!”

Pippin, dù vẫn còn kinh ngạc, không còn cảm thấy sợ hãi nữa. Trước đôi mắt đó cậu cảm thấy một sự hồi hộp đầy hiếu kỳ, chứ không phải là sợ hãi. “Làm ơn cho hỏi,” cậu nói, “ông là ai? Và ông là gì vậy?”

Một cái nhìn kỳ quặc ánh lên trong đôi mắt già cả, gần như là cảnh giác; những giếng sâu đã bị đập lại. “*Hrum*, thế này,” giọng nói trả lời; “ta là Ent, hay đó là cách mọi người gọi ta. Phải rồi, từ đó là Ent. Ent *trưởng*, là ta, người có thể nói vậy, theo cách nói của người. *Fangorn* là tên của ta đối với một số kẻ, một số kẻ khác lại gọi là *Cây Râu*. *Cây Râu* có vẻ được đấy.”

“*Ent* sao?” Merry hỏi lại. “Nghĩa là gì vậy? Thế ông gọi mình là gì? Tên thật của ông là gì?”

“Hoo, nào!” Cây Râu trả lời. “Hoo! Nói ra là sẽ lộ cả! Đừng vội vàng. Và *ta* mới là người đang hỏi. Các người đang ở đất *của ta*. Ta thắc mắc không biết *các người* là giống gì? Ta không thể nhận ra các người. Có vẻ như các người không có trong những danh sách cổ mà ta học khi còn trẻ. Nhưng thời đó đã cách đây lâu, lâu lắm rồi, và có lẽ người ta đã làm danh

sách mới. Để ta xem nào! Để ta xem nào! Nó thế nào
nhi?

*Này nghe kể Tích Sinh Vật Trên Đời!
Trước tiên giống loài tự do có bốn:
Đầu lòng thức sớm là dòng giống Tiên;
Ở nhà tối tăm, Người Lùn khai mở;
Ent từ đất nở, già như núi đồi;
Đoán mệnh Con Người, chủ nhân ngựa tốt:*

Hm, hm, hm.

*Nai hay nhảy nhót, hải ly hay xây,
Ưa húc lợn lòi, ưa mật là gấu,
Chó săn sục sạo, lùn lút thỏ rừng...*

hm, hm.

*Bò sống dưới đồng, đại bàng vách núi,
Hươu khoe sừng đội; nhất chóng ó ta,
Nhất trắng thiên nga, nhất lạnh là rắn...*

“Hoom, hm; hoom, hm, nó thế nào nhi? Room
tum, room tum, roomty toom tum. Cả một danh sách
dài đấy. Nhưng dù thế thì các người cũng có vẻ
không giống ở đâu cả!”

“Có vẻ như bọn cháu vẫn thường bị gạt ra khỏi những danh sách cổ, và những câu chuyện cổ,” Merry nói. “Thế nhưng bọn cháu đã tồn tại từ khá lâu nay rồi. Bọn cháu là người *Hobbit*.”

“Sao ta không thêm một dòng nữa nhỉ?” Pippin nói.

“*Làm nhà trong hốc, Hobbit tí hon.*”

Cho bọn cháu vào bộ bốn, ngay sau Con Người (Dân Cao Lớn) là được thôi mà.”

“Hm! Không tồi đâu, không tồi đâu,” Cây Râu nói. “Như thế được đấy. Vậy ra các người sống trong hốc à? Nghe rất đúng và thích đáng. Vậy, ai gọi các người là Hobbit? Ta nghe cái tên đó không có vẻ Tiên lắm. Người Tiên đã tạo nên tất cả từ ngữ cổ: họ đã khởi đầu.”

“Chẳng có ai khác gọi bọn cháu là Hobbit hết; bọn cháu tự gọi mình như vậy,” Pippin nói.

“Hoom, hmm! Nào! Đừng vội vàng thế chứ! Các người *tự gọi* các người là Hobbit sao? Nhưng đừng đi nói cho bất kỳ ai nhé. Nếu không cẩn thận các người có thể sẽ để lộ cả tên thật ra đấy.”

“Bọn cháu không quen cẩn thận giấu điều đó,” Merry nói. “Thực sự thì cháu là một người họ Hươu

Bia Rum, Meriadoc Hươu Bia Rum, cho dù mọi người chỉ gọi cháu là Merry.”

“Còn cháu là một người họ Took, Peregrin Took, nhưng bình thường cháu được gọi là Pippin, hoặc chỉ là Pip.”

“Hm, nhưng ta thấy các người *đúng* là giống người vôi vàng,” Cây Râu nói. “Ta rất lấy làm hạnh phúc có được lòng tin của các người; nhưng các người chớ nên quá thoải mái ngay lập tức như vậy. Ngoài kia có Ent này và Ent khác, các người biết đấy; hoặc ngoài kia có Ent và những thứ trông giống Ent nhưng không phải, các người có thể nói vậy. Ta sẽ gọi các người là Merry và Pippin, nếu các người thấy thoải mái - tên đẹp đấy. Bởi ta không định nói tên *của ta*, ít ra là chưa phải bây giờ.” Một cái nhìn kỳ quặc nửa hiểu biết, nửa khôi hài ánh lên cùng tia lửa xanh trong đôi mắt ông ta. “Thứ nhất là sẽ mất rất nhiều thời gian: tên của ta vẫn luôn dài thêm, mà ta đã sống được rất lâu, rất lâu rồi; vì vậy tên *của ta* cũng giống như một câu chuyện. Những cái tên thật luôn kể cho các người câu chuyện về những gì mang tên ấy trong ngôn ngữ của chúng ta, các người có thể gọi đó là Tiếng Ent cổ. Đó là một ngôn ngữ rất hay, nhưng phải mất rất nhiều thì giờ mới nói được bất cứ điều gì bằng tiếng ấy, bởi vì chúng ta không nói bất cứ điều gì bằng tiếng ấy cả, trừ khi điều đó đáng phải mất nhiều thì giờ để nói, và để nghe.

“Nhưng bây giờ,” và đôi mắt trở nên rất sáng và “hiện diện”, dường như chúng nhỏ lại và gằn như quắc lên nữa, “có gì đang diễn ra vậy? Các người đang làm gì ở đó thế? Ta có thể nhìn thấy, nghe thấy (và ngửi thấy và cảm thấy) đáng kể từ cái, từ cái, từ

cái *a-lalla-lalla-rumba-kamanda-lind-or-burúmë* này. Xin thứ lỗi: đó là một phần tên ta gọi nơi đó; ta không biết từ tương ứng trong những ngôn ngữ bên ngoài: các người biết đây, nơi mà chúng ta đang ở đây, nơi ta đứng và nhìn ra xa vào những buổi sáng đẹp trời và nghĩ về Mặt Trời, về đồng cỏ bên ngoài khu rừng, về lũ ngựa, và mây, và cả thế giới đang trải ra nữa. Điều gì đang diễn ra vậy? Gandalf đang định làm gì? Và những tên - *burárum*,” ông ta phát ra một tiếng ầm trầm đục như một nốt nghịch trên chiếc đàn ống cỡ đại - “những tên Orc, và tay Saruman trẻ tuổi ở dưới Isengard kia? Ta thích nghe tin tức. Nhưng đừng quá nhanh nhẩu.”

“Có khá nhiều thứ đang diễn ra,” Merry nói; “và ngay cả nếu bọn cháu cố nhanh nhẩu, vẫn phải mất rất lâu mới kể hết. Nhưng ông đã bảo bọn cháu không được vội. Bọn cháu có nên kể cho ông bất cứ thứ gì sớm thế không? Ông có nghĩ là khiếm nhã nếu bọn cháu hỏi ông định làm gì với bọn cháu, và ông thuộc bên nào không? Và ông có quen Gandalf không?”

“Có, ta có quen cậu ta: thầy phù thủy duy nhất thực sự quan tâm đến cây cối,” Cây Râu nói. “Các người quen cậu ta không?”

“Có,” Pippin buồn bã nói, “bọn cháu từng quen. Ông ấy sinh thời là một người bạn lớn, và là người dẫn đường cho bọn cháu.”

“Vây ta có thể trả lời những cậu hỏi kia của các cháu,” Cây Râu nói. “Ta sẽ không làm gì với các cháu cả: nếu ý của các cháu là ‘làm gì các cháu’ mà không được các cháu cho phép. Chúng ta có thể sẽ làm vài điều gì đó cùng nhau. Ta không biết *bên nào*

là bên nào. Ta đi theo con đường của riêng ta; thế nhưng con đường của các cháu có thể sẽ đi cùng với con đường của ta trong ít lâu đấy. Nhưng các cháu vừa nói đến cậu Gandalf cứ như thể cậu ta sống trong một câu chuyện đã đi đến hồi kết.”

“Vâng, đúng vậy,” Pippin buồn bã nói. “Câu chuyện có vẻ vẫn đang tiếp diễn, nhưng cháu sợ là Gandalf đã rơi khỏi câu chuyện.”

“Hoo, vậy đấy!” Cây Râu nói. “Hoom, hm, à vậy đấy.” Ông ta ngừng lại, nhìn hai chàng Hobbit một lúc lâu. “Hoom, à vậy đấy ta không biết phải nói gì nữa cả. Vậy đấy!”

“Nếu ông muốn nghe thêm,” Meny nói, “bọn cháu sẽ kể ông nghe. Nhưng sẽ mất ít lâu đấy. Ông không muốn thả bọn cháu xuống sao? Chúng ta không thể cùng nhau ngồi đây dưới ánh mặt trời sao, trong khi nó vẫn còn lưu lại? Hẳn ông sẽ mệt nếu cứ giơ bọn cháu mãi trên này.”

“Hm, *mệt* sao? Không đâu, ta không mệt. Ta không dễ mệt vậy đâu. Và ta không bao giờ ngồi xuống. Ta không, hm, gặp người được. Thế nhưng Mặt Trời *đúng là* đang lặn đấy. Chúng ta hãy rời cái - các cháu đã nói tên các cháu gọi nó là gì chưa?”

“Quả đồi chẳng?” Pippin gợi ý. “Thềm? Cầu thang?” Merry gợi ý.

Cây Râu lặp lại những từ đó một cách trầm tư. “*Quả đồi*. Phải rồi, chính là từ đó. Nhưng đó là một từ vội vàng đối với một thứ đã đứng đây suốt từ khi

phần này của thế giới thành hình. Nhưng không sao. Chúng ta hãy rời khỏi đây, và đi.”

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Merry hỏi.

“Về nhà ta, về một trong những ngôi nhà của ta,” Cây Râu trả lời.

“Chỗ đó có xa không?”

“Ta không biết. Các cháu có thể coi là xa, có lẽ vậy. Nhưng nếu vậy thì đã sao?”

“Ông thấy đấy, bọn cháu mất hết cả hành lý,” Merry nói. “Bọn cháu chỉ còn chút thức ăn.”

“Ô! Hm! Các cháu không phải lo lắng về điều đó,” Cây Râu nói. “Ta sẽ cho các cháu uống một thứ có thể giúp các cháu xanh tươi trong rất, rất lâu. Và nếu chúng ta quyết định chia tay, ta có thể đưa các cháu ra khỏi vùng đất của ta tới bất cứ điểm nào các cháu chọn. Chúng ta đi thôi!”

Nắm lấy hai chàng Hobbit nhẹ nhàng nhưng chắc chắn, mỗi người kẹp trong một khuỷu tay, Cây Râu nhấc một bàn chân to lớn lên rồi đến chân kia, đưa họ đến mép thềm đá. Những ngón chân như rễ cây bám chặt vào đá. Rồi ông ta bước xuống từng bậc một cách thận trọng và khoan thai, tới tận thềm Khu Rừng.

Tức thì ông ta rảo những bước dài qua cây cối, mỗi lúc một sâu dần vào trong rừng, không lúc nào

rời xa dòng nước, hướng thẳng lên sườn dãy núi. Rất nhiều cây cối dường như say ngủ, hay chẳng nhận ra có ông ta cũng như khi những sinh vật khác đi ngang qua; thế nhưng vẫn có một vài cây rung mình, và vài cây khác vươn cành để khỏi xòa xuống đầu khi ông ta đi tới. Từ đầu đến cuối ông ta vừa bước nói chuyện một mình bằng một chuỗi âm thanh du dương tuôn dài.

Hai chàng Hobbit im lặng trong ít lâu. Thật kỳ lạ là họ lại cảm thấy an toàn và thoải mái, và họ có đáng kể những điều phải suy nghĩ và thắc mắc. Cuối cùng Pippin lại là người đánh liều lên tiếng.

“Xin làm ơn, ông Cây Râu,” cậu nói, “cháu có thể hỏi ông điều này được không? Tại sao Celeborn lại cảnh báo bọn cháu về khu rừng của ông? Ông ấy nói bọn cháu không nên liều mạng dẫn thân vào trong này.”

“Hmm, ông ta nói vậy ư?” Cây Râu hàm hồ. “Và có thể ta cũng nói đúng như vậy nếu các cháu đi đường đó. Đừng nên liều mạng dẫn thân vào khu rừng *Laurelindórenan*! Người Tiên từng gọi nó như vậy, nhưng giờ họ đã đặt tên khác ngắn hơn: họ gọi nó là *Lothlórien*. Có lẽ họ đúng: nó đang tàn lụi, chứ không mọc thêm nữa. Vùng đất Thung Lũng Vàng Hát, nó đã từng là như vậy, từ ngày xưa ngày xưa. Giờ nó là Hoa Mộng. Vậy đấy! Nhưng đó là một nơi kỳ quặc, và không dành cho bất cứ ai đâm đầu vào đâu. Ta ngạc nhiên vì hai cháu ra được khỏi đó, nhưng ngạc nhiên hơn nhiều vì các cháu lại còn vào nổi: người lạ đã không vào được đó trong suốt nhiều năm rồi. Đó là một vùng đất kỳ quặc.

“Và nơi này cũng vậy. Nhiều người đã gặp điều sâu thẳm ở đây. Phải, nhiều lắm, gặp điều sâu thẳm. *Laurelindórenan lindelorendor malinornélion ornemalin*,” ông ta ngâm nga một mình. “Ở đó họ có vẻ đang rơi lại phía sau thế giới, ta đoán vậy,” ông ta nói. “Cả vùng đất này, lẫn tất cả những gì khác bên ngoài khu Rừng Vàng, đều không còn như trước khi Celeborn còn trẻ. Tuy thế:

Taurelilómëa-tumbalemorna Tumbaletaurëa
Lómëanor[1],

Họ vẫn từng nói vậy. Mọi thứ đã thay đổi, nhưng điều này vẫn đúng ở nhiều nơi.”

“Ý ông là sao?” Pippin hỏi. “Điều gì đúng?”

“Cây cối và người Ent,” Cây Râu trả lời. “Bản thân ta cũng không hiểu được hết những điều đang tiếp diễn, vậy nên ta không thể giải thích cho các cháu. Vài người trong số bọn ta vẫn là người Ent đích thực, vẫn đủ sống động theo kiểu của bọn ta, nhưng có rất nhiều người đang dần trở nên uế oải, theo đúng kiểu cây, các cháu có thể nói vậy. Hầu hết cây cối chỉ là cây cối, dĩ nhiên rồi; nhưng có nhiều cây đang dần thức dậy. Một vài cây đã thức tỉnh hẳn, và một số ít đã, ừ, à, ừ, có vẻ *Ent*. Điều này vẫn liên tục diễn ra.

“Khi điều đó xảy ra đối với một cái cây, các cháu sẽ nhận thấy một vài cây có tâm *xấu*. Chẳng liên quan gì với gỗ của chúng cả: ta không có ý đó. Thế

đó, ta từng quen vài tay liễu già tốt bụng ở hạ nguồn Luồng Ent, đã ra đi từ lâu lắm rồi, than ôi! Họ đã rỗng ruột và thực tế là sắp vỡ tan thành từng mảnh, nhưng lại lặng lẽ và nói năng ngọt ngào như một chiếc lá non. Rồi thì có những cây ở các thung lũng dưới dãy núi, cứng cáp như vâm, nhưng lại xấu xa từ trong ra ngoài. Những điều như vậy có vẻ đang lan rộng. Từng có vài nơi vô cùng nguy hiểm tại vùng này. Nay vẫn còn vài mảng rất tối.”

“Có phải ý ông là như khu Rừng Già ở xa tít về phía Bắc không?” Merry hỏi.

“Phải, phải, gần giống vậy, nhưng xấu xa hơn nhiều. Ta không nghi ngờ gì vẫn còn vài mảng tối từ Bóng Tối Lớn nằm lại đó ở mạn xa về phía Bắc; và những ký ức xấu đọng lại. Thế nhưng vùng đất này còn cả những thung lũng sâu, nơi Bóng Tối chưa từng tan đi, và cây cối ở đó còn già đời hơn cả ta. Tuy vậy bọn ta vẫn phải làm những gì có thể làm. Bọn ta xua đuổi người lạ và những kẻ liều mạng; bọn ta dạy và bọn ta luyện, bọn ta đi và bọn ta đào.

“Ent cổ bọn ta là kẻ chặn cây. Giờ bọn ta chỉ còn lại rất ít. Người ta nói cừu rồi sẽ thành ra giống người chặn, còn người chặn cũng sẽ giống cừu; nhưng chậm lắm, và chẳng có bên nào sống được lâu trên thế giới này. Cây và Ent thì nhanh chóng và gần gũi hơn, họ cùng nhau đi qua nhiều kỷ nguyên. Bởi Ent giống Tiên hơn: không hứng thú với bản thân mình như Con Người, mà thích đi sâu bên trong những thứ khác. Thế nhưng Ent cũng lại giống Con Người hơn, dễ thay đổi hơn Tiên, hay như các cháu có thể nói là dễ khoác vào mình màu sắc của bên ngoài hơn. Và lại

còn khá hơn cả hai giống đó: bởi họ vững vàng hơn và lưu tâm đến mọi điều lâu hơn.

“Một số bà con của ta giờ trông hết như cây cối, phải có gì đó to tát lắm mới có thể đánh thức họ được; và họ chỉ nói chuyện thì ào; thế nhưng một vài cây trong số đàn cây của ta lại lá cành uyển chuyển, và rất nhiều cây có thể nói chuyện với ta. Người Tiên đã khởi đầu chuyện đó, tất nhiên, đánh thức cây cối dậy rồi dạy chúng nói và học ngôn ngữ của cây. Lúc nào họ cũng mong mọi nói chuyện với mọi thứ trên đời, người Tiên xa xưa là vậy đấy. Thế rồi Bóng Tối Lớn tràn đến, và họ đã vượt Đại Dương bỏ đi, hay chạy đến những vùng thung lũng xa xôi, để lẫn tránh, và sáng tác những bài hát về những ngày tháng sẽ chẳng bao giờ trở lại nữa. Chẳng bao giờ trở lại nữa. Phải rồi, phải rồi, ngày xưa tất cả là một khu rừng kéo dài từ đây đến Dãy Núi Lune, và nơi này chỉ là Bìa Đông của nó mà thôi.

“Thật là những ngày khoáng đạt! Cái thời ta có thể bước đi và ca hát suốt cả ngày mà không nghe thấy gì khác ngoài tiếng của chính ta vang vọng trong những dãy đồi trống trải. Mọi khu rừng đều giống như Lothlórien, nhưng rậm rạp hơn, rần rỏi hơn, và tươi tắn hơn. Và mùi hương trong không khí nữa! Ta đã từng dành cả một tuần lễ chỉ để hít thở.”

Cây Râu chìm vào im lặng, vẫn bước đi nhưng đôi bàn chân to lớn gần như không gây ra tiếng động. Rồi ông ta lại ngậm nga, và chuyển sang thì thầm một bài hát. Dần dần hai chàng Hobbit nhận ra ông ta đang hát cho họ nghe:

*Trên đồng liễu mùa Xuân ta bước ở Tasarinan.
A! cánh đồng hương Xuân ngan ngát Nan-
tasarion!*

Và ta nói thế là tốt.

Ở Ossiriand mùa Hạ ta vợ vẫn rùng du.

*A! nắng Hạ nhạt rùng rộn rã bên Bảy Sông
Ossir!*

Và ta nghĩ thế là nhất.

*Tới rừng sồi ở Neldoreth ta ghé chơi khi vào
Thu.*

*A! thăm đồ tươi vàng xào xạc lá Thu Taur-na-
neldor!*

Hơn cả lòng ta ao ước.

*Trên Dorthonion Đông đến ta trèo lên cao
nguyên thông.*

*A! cảnh thăm đen in tuyết trắng gió Đông
Orod-na-Thôn!*

Vang trời cao xanh ta hát.

Nay xứ sở xưa đã vui sóng bạc,

*Còn ta bước trong Ambaróna, Tauremorna,
Aldalómë,*

Trong rừng quê ta, trong đất Fangorn,

Nơi rễ đâm dài,

Còn năm tháng năm dày hơn lá

Rừng Tauremornalómë.

Ông ta ngừng hát, và lặng lẽ tiếp bước; trong khắp khu rừng, xa hết tầm tai có thể nghe được, không thấy một âm thanh nào nữa.

Ngày xế dần, bóng chiều bện lấy quanh những thân cây. Cuối cùng hai chàng Hobbit nhìn thấy, vươn lên mờ mờ ngay phía trước họ, một vùng đất dốc đứng tối đen: họ đã đến chân dãy núi, đến được phần gốc xanh tốt của ngọn Methedras cao ngất. Xuôi xuống sườn đồi, dòng Luồng Ent non nớt, tuôn ra từ những nguồn suối ở cao tít phía trên, chảy âm ỉ qua từng bậc đá đến gặp họ. Phía bên phải dòng nước có một triền dốc dài, phủ đầy cỏ, giờ đã ngả màu xám trong ánh chạng vạng. Không một bóng cây nào mọc ở đó và nó mở ra đón bầu trời; sao trời đã tỏa sáng trong những hồ chen giữa những bờ mây.

Cây Râu bước lên triền dốc mà chẳng hề ghìim bớt sai chân. Đột nhiên ở ngay phía trước hai chàng Hobbit nhìn thấy một khung cửa rộng lớn. Có hai cây lớn đứng đó, mỗi cây một bên, giống như những trụ cổng sống; thế nhưng không hề có cánh cổng nào ngoài những cành cây bắt chéo và đan xoắn lại nhau. Khi ông già Ent bước tới, hai cái cây nhấc cành lên cao, và toàn bộ lá cây rung lên xào xạc. Chúng đều là cây thường xanh, lá sẫm màu và bóng láng, lấp lánh trong ánh chiều. Phía sau chúng là một khoảng bằng phẳng rộng lớn, như sàn một tòa sảnh khổng lồ được khoét vào trong sườn đồi. Ở cả hai bên, những bức tường dựng lên cao dần, cho đến lúc đạt đến độ cao khoảng năm mươi bộ hoặc hơn, dọc theo bên mỗi bức tường còn có một dải cây, cũng cao dần theo hàng tiến vào sâu phía trong.

Ở đầu phía xa bức tường đá dựng thẳng đứng, thế nhưng ở phía dưới chân nó lại lõm vào thành một gian nông mái hình vòm: bức trần duy nhất của tòa sảnh, không kể những tán cây ở đầu phía trong tỏa bóng xuống khắp mặt đất, chỉ chừa lại một lối mở

rộng rãi ngay chính giữa. Một dòng nước nhỏ chảy ra từ những mạch suối phía trên, và rẽ nhánh khỏi dòng chính, róc rách đổ xuống mặt tường dựng đứng, rớt xuống những giọt bạc, trông như một bức rèm đẹp đẽ rủ phía trước gian mái vòm. Nước lại được dồn vào một chậu đá trên mặt đất giữa hai dải cây, rồi từ đó nó tràn ra và chảy đi bên cạnh lối mở, tới đoàn tụ với Luồng Ent đang làm cuộc hành trình chảy xuyên rừng.

“Hm! Đây rồi!” Cây Râu nói, phá vỡ sự im lặng này giờ. “Ta đã đưa các cháu qua khoảng bảy mươi nghìn sải chân Ent, thế nhưng chừng đó ứng với bao nhiêu trong thước đo quê hương các cháu thì ta không biết. Dù sao chúng ta cùng đã rất gần gốc rễ ngọn Núi Cuối. Một phần tên của nơi này có lẽ là Sảnh Nguồn, nếu được chuyển qua ngôn ngữ của các cháu. Ta thích nó. Chúng ta sẽ ở lại đây đêm nay.” Ông ta đặt họ xuống bãi cỏ giữa hai dải cây, và họ đi theo ông ta đến mái vòm lớn. Lúc này hai chàng Hobbit mới chú ý thấy ông ta bước đi mà đầu gối không hề gập lại, nhưng hai chân lại mở ra thành một bước rất dài. Ông ta cắm những ngón chân to (thực sự rất to và rộng) xuống đất trước tiên, rồi mới đến phần bàn chân còn lại.

Cây Râu đứng lại một lúc dưới dòng thác tuôn mưa, và hít một hơi dài; ông ta phá lên cười, rồi đi vào bên trong. Có một chiếc bàn đá lớn nằm ở đó, nhưng không có ghế. Ở trong cùng gian phòng đã khá tối. Cây Râu nhặt hai chiếc bình lớn rồi đặt lên bàn. Chúng có vẻ đã đọng đầy nước; nhưng ông ta giơ tay phía trên, và ngay tức thì hai chiếc bình bắt đầu sáng

bừng lên, một chiếc tỏa ánh sáng vàng còn chiếc kia tỏa ánh xanh thẫm; và sự hòa trộn của hai thứ ánh sáng đã thấp bùng cả gian phòng, như thể nắng hè đang chiếu xuyên qua một vòm lá non. Quay lại phía sau, hai chàng Hobbit nhìn thấy cây cối trong sân cũng bắt đầu bùng lên, ban đầu còn mờ nhạt, nhưng mỗi lúc một đậm hơn, cho đến khi ánh sáng viền lên từng chiếc lá: một số màu xanh, một số màu vàng, một số đỏ như đồng; còn những thân cây trông như những cột đá tạc phát sáng.

“Chà, chà, giờ chúng ta lại có thể nói chuyện,” Cây Râu nói. “Ta nghĩ các cháu đang khát. Có lẽ các cháu cũng đang mệt. Hãy uống thứ này!” Ông ta đi đến phía sau gian nhà, và họ trông thấy có nhiều hũ đá cao đứng đó, nắp đậy trông rất nặng. Ông ta mở nắp một hũ, nhúng chiếc muôi lớn vào trong, rồi đong ra ba bát, một chiếc rất to, hai chiếc còn lại nhỏ hơn.

“Đây là một ngôi nhà Ent,” ông ta nói, “và ta e là không có chỗ ngồi đâu. Thế nhưng các cháu có thể ngồi lên bàn.” Ông ta nhắc hai chàng Hobbit lên rồi đặt họ xuống mặt phiến đá lớn cách mặt đất sáu bộ, ở đó họ ngồi thông chân, uống từng ngụm một.

Món đồ uống đó giống như nước, thực sự là rất giống mùi vị những ngụm nước họ uống từ Luồng Ent nơi bìa rừng, thế nhưng có thoảng một chút mùi hay vị mà họ không thể tả được: mờ nhạt thôi, nhưng khiến họ liên tưởng đến mùi hương một cánh rừng xa xôi đưa đến trong cơn gió đêm mát mẻ. Tác động của ngụm nước bắt đầu từ ngón chân, từ từ dâng lên cả tứ chi, mang theo sự khoan khoái và khí lực trong lúc dâng cao dần, đến tận ngọn tóc. Thậm chí hai chàng

Hobbit cảm thấy tóc trên đầu họ đang dựng lên, phấp phới rồi xoắn lại và dài thêm ra. Về phần Cây Râu, trước tiên ông ta rửa chân trong chậu bên ngoài gian vòm rồi ông ta uống cạn bát nước của mình chỉ trong một ngụm, một ngụm dài và chậm chạp. Hai chàng Hobbit cứ ngỡ ông ta sẽ chẳng bao giờ dừng uống.

Nhưng rồi ông ta cũng đặt bát xuống. “A - a,” ông ta thở dài. “Hm, hoom, giờ chúng ta có thể nói chuyện dễ dàng hơn được rồi. Các cháu có thể ngồi dưới sàn, còn ta sẽ nằm xuống; như vậy mới ngăn được thứ nước uống này bốc lên đầu ta và khiến ta buồn ngủ.”

Ở bên phải căn phòng có một chiếc giường lớn chân thấp, không cao hơn hai bộ, phủ một lớp cỏ và dương xỉ khô dày. Cây Râu từ từ hạ mình xuống giường (chỉ hơi thấy giữa thân cong lại một chút), cho đến khi ông ta nằm dài người trên giường, hai cánh tay đặt phía sau đầu, nhìn lên trần, nơi ánh sáng đang lấp lòe như lá cây chơi đùa với ánh nắng. Merry và Pippin ngồi bên cạnh ông ta trên những chiếc gối cỏ.

“Giờ hãy kể ta nghe câu chuyện của các cháu, nhưng đừng vội vàng!” Cây Râu nói.

Hai chàng Hobbit bắt đầu kể cho ông ta câu chuyện phiêu lưu của họ từ lúc họ rời Hobbit Thôn. Họ không đi theo trình tự rõ ràng nào, bởi cứ liên tục nói chen vào nhau, còn Cây Râu cũng thường xuyên ngắt lời người đang kể, và trở lại những diễn biến trước đó, hay nhảy cóc đặt câu hỏi về những sự kiện

về sau. Họ không nói bất cứ điều gì về chiếc Nhẫn, và không kể cho ông ta tại sao họ lên đường hay họ sẽ đi đến đâu; còn ông ta cũng chẳng có ý tìm hiểu lý do của họ.

Ông ta hết sức hứng thú về mọi chuyện: về toán Ky Sĩ Đen, về Elrond, và Thung Đáy Khe, về khu Rừng Già, và Tom Bombadil, về Khu Mỏ Moria, và về Lothlórien và Galadriel. Ông ta yêu cầu họ mô tả đi mô tả lại Quận và những vùng lân cận. Rồi tới đó ông ta nói một điều lạ lùng. “Các cháu không hề thấy, hm, bất cứ người Ent nào ở quanh đó, phải không?” ông ta hỏi. “Ờ, thực ra thì không phải Ent, mà là *Ent phụ*.”

“*Ent phụ* sao?” Pippin hỏi lại. “Họ có giống ông chút nào không?”

“Có, hm, mà không: giờ ta thực sự không biết nữa,” Cây Râu nói một cách tư lự. “Nhưng họ chắc sẽ thích vùng đất của các cháu, nên ta chỉ hỏi vậy thôi.”

Tuy nhiên Cây Râu lại đặc biệt hứng thú về mọi điều liên quan đến Gandalf; và hứng thú hơn cả về những việc Saruman làm. Hai chàng Hobbit vô cùng nuối tiếc vì chỉ biết quá ít về những điều đó: đúng hơn chỉ là qua báo cáo mơ hồ của Sam về những gì Gandalf đã kể cho Hội Đồng. Nhưng dù thế nào thì họ cũng biết chắc Uglúk và đội quân của hắn đến từ Isengard, và nhắc tên Saruman là chủ nhân của chúng.

“Hm, hoom!” Cây Râu nói, khi rốt cục câu chuyện vòng vèo cũng lạc đến hồi trận chiến giữa lũ Orc và đội Ky Sĩ Rohan. “Chà, chà! Không còn nghi

ngờ gì nữa, đó quả là một đồng tin tức. Các cháu đã không kể cho ta tất cả, chắc chắn là không, khẳng định là không. Thế nhưng ta tin các cháu làm vậy vì Gandalf muốn thế. Một điều gì đó rất lớn lao đang diễn ra, ta cảm thấy được điều đó, còn điều đó là gì thì rồi ta sẽ biết vào một ngày đẹp trời hay xấu trời nào đó. Nhưng rẽ cành ơ, quả là một chuyện kỳ lạ: nảy lên một giống người nhỏ bé không hề có trong những danh sách cổ, và kìa! Chín Kỵ Sĩ bị quên lãng lại xuất hiện để săn lùng họ, rồi Gandalf đưa họ vào một cuộc hành trình vĩ đại, rồi Galadriel chứa chấp họ ở Caras Galadhon, rồi lũ Orc bám theo họ qua nhiều lý đường ở Vùng Đất Hoang: rõ ràng họ đã bị cuốn vào một cơn bão lớn. Ta mong họ chống chọi được!”

“Vậy còn ông thì sao?” Merry hỏi.

“Hoom, hm, ta không màng đến những cuộc Đại Chiến,” Cây Râu nói; “chúng chủ yếu liên quan đến người Tiên và Con Người. Đó là việc của Phù Thủy: Phù Thủy lúc nào cũng băn khoăn về tương lai. Ta không thích phải lo lắng về tương lai. Ta không hoàn toàn đứng về bên bất cứ ai, bởi vì không ai hoàn toàn đứng về bên của ta, nếu các cháu hiểu ta: chẳng ai quan tâm đến rừng như ta, ngay cả người Tiên thời gian này. Tuy nhiên ta vẫn đối xử tốt với người Tiên hơn những người khác: chính người Tiên đã cứu chúng ta ra khỏi cảnh câm lặng từ rất lâu rồi, và đó là một món quà vĩ đại không ai có thể lãng quên, cho dù từ đây chúng ta đã đi theo những con đường khác nhau. Nhưng cũng có vài bên, mà ta hoàn toàn không theo, dĩ nhiên rồi; ta hoàn toàn chống lại chúng: lũ - *burárum* - này” (ông ta lại hàm hừ một tiếng tỏ vẻ kính tởm) “... lũ Orc này, và cả chủ nhân của chúng.

“Ta từng lo âu khi bóng đêm phủ xuống rừng Âm U, nhưng khi nó chuyển đến Mordor, có một hồi ta đã chẳng bận tâm: Mordor ở quá xa. Nhưng có vẻ như gió đang thổi lại từ đằng Đông, và cảnh héo tàn cho mọi khu rừng đang tràn đến gần. Một lão già Ent chẳng làm gì được để chặn lại cơn bão đó: ông ta buộc phải chống chọi hoặc sụp đổ

“Nhưng giờ là Saruman! Saruman là một tên hàng xóm ta không thể lờ hẩn đi được. Ta cho rằng cần phải làm gì đó. Gần đây ta vẫn thường băn khoăn về việc làm gì đối với Saruman.”

“Saruman là ai?” Pippin hỏi. “Ông có biết bất cứ điều gì về lai lịch của lão ta không?”

“Saruman là một Phù Thủy,” Cây Râu trả lời. “Ta không thể nói gì hơn thế. Ta không biết lai lịch của Phù Thủy. Họ xuất hiện lần đầu tiên sau khi những con Thuyền Lớn vượt qua Đại Dương; nhưng ta không biết liệu họ có đi theo thuyền hay không. Ta tin rằng Saruman được trọng vọng nhất trong số đó. Cách đây ít lâu - mà các cháu sẽ coi là cách đây lâu lắm rồi - hẩn đã từ bỏ việc lang thang coi sóc công việc của Con Người và người Tiên; và hẩn định cư tại Angrenost, hay Isengard theo cách Con Người Rohan gọi. Hẩn ban đầu rất lặng lẽ, nhưng tiếng tăm của hẩn dần dà nổi lên. Họ nói hẩn đã được chọn đứng đầu Hội Đồng Trắng; nhưng điều đó hoá ra lại chẳng tốt đẹp gì. Đến giờ ta vẫn băn khoăn liệu có phải sau đó Saruman mới rẽ sang những con đường xấu xa. Nhưng dù thế nào ngày đó hẩn cũng không gây phiền hà đến hàng xóm láng giềng. Ta đã từng nói chuyện với hẩn. Đã có thời hẩn thường đi lại quanh khu rừng

của ta. Hồi đó hẳn rất lịch thiệp, lúc nào cũng xin phép ta (chỉ ít là khi hẳn gặp ta); và luôn háo hức nghe kể chuyện. Ta đã kể cho hẳn nghe nhiều điều mà hẳn sẽ chẳng bao giờ tự tìm ra được; thế nhưng hẳn không bao giờ đáp trả ta tương tự. Ta không nhớ nổi đã khi nào hẳn kể cho ta bất cứ điều gì chưa. Và tính khí hẳn càng ngày càng như vậy; khuôn mặt hẳn, như ta nhớ - ta đã không thấy hẳn nhiều ngày lắm rồi - trở nên giống như những cánh cửa sổ trên bức tường đá: cửa sổ đóng chập bên trong.

“Ta nghĩ giờ ta hiểu được việc hẳn đang làm. Hẳn đang âm mưu trở thành một Thế Lực. Tâm hồn hẳn chỉ toàn kim loại và bánh xe; và hẳn không quan tâm đến những gì mọc lên từ đất, trừ phi hẳn được những thứ đó phục vụ vào thời điểm đó. Và giờ hẳn đã rõ ràng là một tên phản trắc đen tối. Hẳn đã giao du với những loại người xấu xa, với lũ Orc. Brm, hoom! Còn tôi tệ hơn thế: hẳn đang tác động gì đó lên bọn chúng; điều gì đó rất nguy hiểm. Bởi những tên Isengard này giống loại Người độc ác hơn.

Một điểm dễ nhận biết của những thứ xấu xa gia nhập Bóng Tối Lớn là chúng không thể chịu đựng được Mặt Trời; thế nhưng lũ Orc của Saruman lại có thể chịu được, cho dù có thể chúng vẫn căm ghét nó. Ta không hiểu hẳn đã làm gì? Có phải đây là Con Người bị hẳn làm cho suy đồi, hay hẳn đã trộn lẫn loài Orc với loài Người? Nếu vậy thì quả là một điều xấu xa đen tối!”

Cây Râu hằm hừ suốt một lúc, như thể đang phát âm những lời nguyện rửa sâu xa và bí ẩn nào đó bằng tiếng Ent. “Cách đây một thời gian ta bắt đầu băn khoăn làm sao lũ Orc dám cả gan đi qua khu rừng của

ta thoải mái như vậy,” ông ta nói tiếp. “Chỉ gần đây ta mới đoán được rằng chính Saruman mới là kẻ phải chịu trách nhiệm, hẳn đã do thám bằng mọi cách từ lâu lắm rồi, và đã phát hiện ra những bí mật của ta. Hẳn và lũ người xấu xa của hẳn giờ đang phá hoại. Dưới kia nơi biên giới bọn chúng đang đốn hạ cây cối - những cây tốt. Có vài cây chúng chỉ chặt xuống rồi bỏ chết khô - thói ác của bọn Orc chứ gì nữa; còn đa phần đều bị chặt nhỏ rồi mang đi nuôi những ngọn lửa ở Orthanc. Giờ đây lúc nào cũng có khói bay lên từ phía Isengard.

“Quý tha ma bắt hẳn đi, rẽ cành ạ! Rất nhiều cây trong số đó là bạn của ta. những sinh vật ta biết rõ từ khi là hạt quả; rất nhiều cây có tiếng nói riêng giờ đã mãi mãi mất đi. Và chỉ còn lại những thân cây chết và bụi gai ở nơi trước kia là những khu rừng hát. Ta đã lười biếng. Ta đã để mọi thứ trượt khỏi tay. Điều đó phải chấm dứt!”

Cây Râu bắt chợt vươn người lên khỏi giường, đứng dậy, và đập tay xuống mặt bàn. Những bình sáng rúng động làm bắn lên hai lười lửa. Trong mắt ông ta rung rinh một ngọn lửa xanh, còn bộ râu chĩa ra thẳng đứng như cây chổi sể lớn.

“Ta sẽ chấm dứt điều đó!” ông ta gầm lên. “Và các cháu sẽ đi cùng ta. Các cháu có thể sẽ giúp được ta. Đây cũng là các cháu giúp cả cho bạn bè mình nữa; bởi nếu Saruman không bị ngăn cản thì Rohan và Gondor sẽ có thêm một kẻ thù ở sau lưng cũng như trước mặt. Con đường của chúng ta đi cùng nhau - đến Isengard!”

“Bọn cháu sẽ đi cùng ông,” Merry nói. “Bọn cháu sẽ làm những gì có thể.”

“Phải rồi!” Pippin phụ họa. “Cháu muốn được thấy Bàn Tay Trắng sụp đổ. Cháu muốn có mặt ở đó, cho dù có thể cháu không hữu dụng lắm: cháu sẽ không bao giờ quên được Uglúk cùng chuyến đi xuyên Rohan.”

“Tốt! Tốt!” Cây Râu nói. “Nhưng ta đã nói năng vội vàng. Chúng ta không được vội vàng đâu. Ta đã trở nên quá nóng nảy. Ta phải bình tĩnh lại để suy nghĩ; bởi hô hào *chấm dứt!* dễ hơn bắt tay thực hiện nhiều.”

Ông ta bước đến cổng vòm và đứng một lúc dưới dòng suối đang trút mưa xuống. Rồi ông ta cười phá lên và lắc mình, mỗi giọt nước lấp lánh từ người ông rơi xuống đất đều lóe lên như những tia lửa đỏ hoặc xanh. Ông ta quay vào và lại nằm xuống giường rồi im lặng.

Sau một hồi hai chàng Hobbit lại nghe thấy ông ta rì rầm. Có vẻ như ông ta đang đếm ngón tay. “Fangorn, Finglas, Fladrif, phải, phải,” ông thở dài. “Vấn đề là chúng ta còn lại quá ít,” ông ta quay người về phía hai chàng Hobbit. “Chỉ sót lại ba trong số những người Ent đầu tiên lang thang trong rừng từ trước thời kỳ Bóng Tối: chỉ còn ta, Fangorn, cùng Finglas và Fladrif - đó là gọi họ bằng tên Tiên; còn các cháu có thể gọi họ là Búp Tóc Là và Da Vỏ Cây nếu thích thế hơn. Và trong ba chúng ta, Búp Tóc Là và Da Vỏ Cây không hữu dụng lắm trong công

chuyện này. Búp Tóc Là đã trở nên buồn ngủ, cháu có thể nói gần như là cây rôi: anh ta đã thành thói quen đứng nửa tỉnh nửa mê suốt cả mùa hè giữa đồng cỏ mọc cao quanh đầu gối. Lại còn phủ đầy lông như lá. Anh ta từng thức dậy vào mùa đông; nhưng gần đây cả mùa đông anh ta cũng quá ể oải chẳng đi được xa. Da Vỏ Cây thì sống trên sườn núi phía Tây Isengard. Đó chính là nơi gặp nhiều rắc rối nhất. Anh ta bị lũ Orc làm cho trọng thương, rất nhiều họ hàng cùng đàn cây của anh ta đã bị giết hại hoặc tàn phá. Anh ta đã chuyển lên những nơi cao hơn, giữa những rặng bạch dương anh ta yêu quý nhất, và anh ta sẽ chẳng bao giờ đi xuống nữa. Tuy nhiên, ta vẫn dám nói ta có thể tập hợp được một đội kha khá gồm những người trẻ hơn - nếu ta làm họ hiểu được tình cảnh cấp thiết; nếu ta có thể đánh thức được họ: chúng ta đều không phải loại dân vội vàng. Thật tiếc vì chúng ta còn lại quá ít!”

“Vậy tại sao lại còn quá ít, trong khi ông đã sống trong vùng này lâu vậy rồi?” Pippin hỏi. “Rất nhiều người đã chết sao?”

“Ồ không!” Cây Râu nói. “Như các cháu có thể nói thì không ai chết từ bên trong cả. Một vài người ngã xuống do những vận rủi qua các năm dài, dĩ nhiên rồi; số đông hơn đã biến thành cây. Thế nhưng chúng ta chưa bao giờ đông đảo và chúng ta cũng không sinh sôi nảy nở. Không hề có Enting - nghĩa là không có trẻ con, như các cháu gọi, trong vô cùng nhiều năm rồi. Các cháu thấy đấy, chúng ta đã mất các Ent phụ.”

“Thật đáng buồn làm sao!” Pippin nói. “Làm sao mà họ chết cả vậy?”

“Họ không *chết!*” Cây Râu nói. “Ta không bao giờ nói *chết*. Ta nói chúng ta đã mất họ. Chúng ta đã để mất họ mà chẳng thể tìm lại được.” ông ta thở dài. “Ta cứ tưởng gần như mọi người đều biết điều đó. Có nhiều bài ca về hành trình của người Ent tìm kiếm Ent phụ vẫn được người Tiên và Con Người hát từ rừng Âm U đến tận Gondor. Không thể nào đã bị lãng quên hết được.”

“Chà, cháu sợ là những bài hát đó vẫn chưa đi về phía Tây vượt qua Dãy Núi để đến Quận đâu,” Merry nói. “Sao ông không nói rõ hơn, hay hát cho bọn cháu nghe một trong số những bài hát đó?”

“Được, nhất định ta sẽ làm thế,” Cây Râu nói, tỏ vẻ hài lòng thấy cậu yêu cầu. “Nhưng ta không thể kể đầy đủ, chỉ vắn tắt thôi; và sau đó chúng ta phải kết thúc cuộc nói chuyện: ngày mai chúng ta có một cuộc họp hội đồng phải triệu tập, có việc phải làm, và có lẽ cả một cuộc hành trình phải bắt đầu.”

“Đây hẳn là một câu chuyện kỳ lạ và buồn bã,” ông ta tiếp tục sau một thoáng dừng lại. “Khi thế giới vẫn non trẻ, những khu rừng vẫn còn rộng lớn và hoang dã, Ent và Ent phụ - còn có cả các Ent nương, ôi! vẻ yêu kiều của Fimbrethil, của Nhánh Mảnh Mai chân nhẹ, vào những tháng ngày tuổi trẻ chúng ta! - họ bước đi cùng nhau và họ sống cùng nhau. Nhưng trái tim của chúng ta không lớn lên cùng một cách: người Ent trao tình cảm cho những thứ họ gặp khắp thế giới, còn Ent phụ lại trao tâm tư cho những thứ khác, bởi người Ent yêu mến những cây cổ thụ,

những khu rừng hoang, những triền đồi cao; họ uống nước từ những con suối núi, và chỉ ăn hoa quả rơi rụng trên đường đi; họ học tập người Tiên nói chuyện với Cây Cối. Tuy nhiên Ent phụ lại chỉ quan tâm đến những loại cây cỏ hơn, đến những đồng cỏ trong nắng bên ngoài những khu rừng; họ nhìn ngắm mặt gai trong bụi cây, rồi táo dại và hoa anh đào bùng nở mùa xuân, dã thảo xanh mướt nơi những vùng ngập nước mùa hè, và cả cỏ hạt trên những cánh đồng mùa thu. Họ không muốn trò chuyện với những thứ đó; mà muốn chúng lắng nghe và tuân theo những gì họ bảo. Ent phụ lệnh cho chúng mọc theo mong muốn của họ, đơm hoa kết trái theo sở thích của họ; bởi Ent phụ thích trật tự, và sự sung túc, và yên bình (nghĩa là những thứ đó cần ở yên nơi họ đã đặt xuống). Vì thế Ent phụ dựng nên những khu vườn để sinh sống. Nhưng người Ent chúng ta vẫn tiếp tục lang thang, và chúng ta chỉ thỉnh thoảng mới đến những khu vườn đó. Rồi khi Bóng Tối trùm xuống miền Bắc, Ent phụ đã phải vượt dòng Sông Cả để gây dựng những khu vườn mới, trồng trọt những cánh đồng mới, và chúng ta cũng ít gặp họ hơn. Sau khi Bóng Tối bị đánh bại, vùng đất dồi dào của Ent phụ nở rộ, những cánh đồng của họ bạt ngàn ngũ cốc. Rất nhiều con người đã học tập bí quyết của Ent phụ và thành tâm tôn kính họ; còn chúng ta chỉ là một truyền thuyết đối với họ, một bí ẩn ở mãi sâu trong rừng rú. Thế nhưng chúng ta vẫn tồn tại nơi đây, trong khi toàn bộ vườn tược của Ent phụ đã thành hoang phế: giờ Con Người gọi những nơi đó là miền Đất Nâu.

“Ta nhớ có lần cách đây lâu lắm rồi - vào thời chiến tranh giữa Sauron và Con Người từ bên kia Đại Dương - niềm khao khát gặp lại Fimbrethil lại dâng lên trong ta. Trong mắt ta nàng vẫn rất đẹp, vào lần

cuối cùng ta gặp nàng, cho dù không còn giống những Ent nương của ngày xưa. Bởi Ent phụ đã còng lưng và cháy nâu vì lao động; do nắng nôi mà mái tóc họ sạm khô màu lúa chín, còn má họ ửng như táo đỏ. Thế nhưng mắt họ vẫn là mắt của giống nòi chúng ta. Chúng ta đã vượt dòng Anduin đến vùng đất của họ; nhưng chỉ tìm thấy một vùng sa mạc: tất cả đều đã bị đốt cháy đến tro rã, bởi chiến tranh đã tràn qua đó. Thế nhưng Ent phụ lại không có ở đó. Chúng ta đã kêu gọi suốt bao lâu, tìm kiếm suốt bao lâu; và hỏi han mọi giống dân chúng ta gặp xem Ent phụ đã đi đường nào. Vài người nói chưa bao giờ thấy họ; vài người nói thấy họ bỏ đi về phía Tây, vài người nói phía Đông, vài người khác lại nói phía Nam. Nhưng ở bất cứ nơi nào chúng ta đến cũng đều không có họ. Nỗi đau khổ của chúng ta vô cùng lớn lao. Thế nhưng khu rừng hoang cất tiếng gọi, và chúng ta trở về với nó. Suốt bao nhiêu năm chúng ta đôi lúc lại ra ngoài tìm kiếm họ, đi xa đi lâu và gọi to những cái tên đẹp đẽ. Nhưng cùng với thời gian, chúng ta ít đi hơn và cũng lang thang ít xa hơn. Giờ đây Ent phụ chỉ còn là những ký ức của chúng ta, mà râu chúng ta đã dài và bạc rồi. Người Tiên đã sáng tác rất nhiều bài ca về Cuộc Tìm Kiếm của người Ent, và một vài bài trong số đó đã được chuyển sang ngôn ngữ của Con Người. Nhưng chúng ta lại không sáng tác bài nào về chuyện đó cả, chúng ta bằng lòng chỉ tụng những cái tên đẹp đẽ mỗi khi nghĩ về các Ent phụ. Chúng ta tin sẽ gặp lại họ vào một lúc nào đó sau này, và có lẽ chúng ta sẽ tìm được ở đâu đó vùng đất nơi chúng ta có thể chung sống và cả hai đều cảm thấy hài lòng. Nhưng có tiên đoán rằng điều đó chỉ có thể xảy ra khi cả hai chúng ta đều đã mất tất cả những gì chúng ta hiện có. Và có lẽ thời gian đó rốt cục cũng đã đến gần rồi. Bởi

nếu Sauron ngày xưa phá hủy vườn tược, thì Kẻ Thù ngày nay có vẻ sẽ tàn phá hết thảy rừng rú.

“Có một bài ca Tiên hát về chuyện này, hay ít ra là ta hiểu như vậy. Nó vẫn thường được ca hát từ thượng lưu đến hạ lưu Sông Cả. Các cháu nên nhớ đó không bao giờ là một bài ca Ent: nó hẳn sẽ là một bài ca vô cùng dài dòng bằng tiếng Ent! Nhưng chúng ta thuộc lòng và đôi khi vẫn ngân nga nó. Nếu hát bằng ngôn ngữ của các cháu thì nó như thế này:

ENT: *Khi Xuân hé mở những lá sồi non,
nhựa mới trong cành tuôn chảy;
Khi giữa rừng hoang nắng đùa mặt
sưởi, gió đùa trên mái đồi xanh;
Khi rải chân dài, lồng ngực phồng
căng, khí núi hít vào ngọt sắc,
Hãy về với ta! Hãy về với ta, và nói
đất này tươi xinh!*

ENT PHỤ: *Khi Xuân ghé đến đồng ruộng sân
rào, đòng lúa nấp mình bẹ lá;
Khi trắng ngần hoa như khăn tuyết
giở trên vườn ăn quả long lanh;
Khi nắng với mưa xuống mặt đất
lành cho khắp không gian thơm ngát,
Ta sẽ ở đây, chẳng rời chân bước,
bởi chừng đất này tươi xinh.*

ENT: *Khi Hạ ngự trên thế giới im lìm,
giữa buổi trưa vàng thêm thiếp*

Dưới mái lá đan những mi lá khép,
nhịp nhàng từng giấc mơ cây;
Khi sảnh rừng xanh mát rượi bóng
cây, và gió đặng Tây thổi lại,
Hãy về với ta! Hãy về với ta, và nói
rằng chẳng đâu bằng đây!

ENT PHỤ: Khi Hạ về hun quả mọng rám nâu,
sưởi ấm trái cành lúc liu;
Khi óng vàng rơm, trắng bông lúa
trĩu, đồng vào mùa gặt vui vầy;
Khi mật ngọt tràn, táo chắc nịch
tay, dù gió đặng Tây thổi lại,
Ta sẽ ở đây dưới bầu nắng gọi, bởi
chừng chẳng đâu bằng đây!

ENT: Khi Đông tràn về hoang dại, mùa
Đông giáng đòn chết rừng núi diệt;
Khi cây rạp năm; khi đêm sao tắt
nuốt ngày không mặt trời lên;
Khi gió đặng Đông chết chóc kéo
lên, dưới làn mưa căm căm rét
Ta sẽ tìm nàng, ta sẽ gọi nàng, bên
nhau ngày ấy đoàn viên!

ENT PHỤ: Khi Đông tràn về, bóng mịt mù
buông mặt đất, bài ca im tiếng;
Khi cành gãy vườn trụi trơ, ánh
sáng cũng tan, làm lụng cũng ngừng;
Ta sẽ tìm chàng, ta sẽ đợi chàng,
bên nhau đoàn viên ngày ấy:

*Sánh bước ta đi trên con đường
trải dưới làn mưa rét căm căm!*

CẢ HAI: *Sánh bước ta đi trên con đường trải
về phương Tây nơi xa ấy,
Có miền đất cho đôi ta cùng gửi
đôi con tim vào bình yên.”*

Cây Râu kết thúc bài hát. “Nó là như vậy đấy,” ông ta nói. “Dĩ nhiên đó là kiểu Tiên: vô tư, du dương, và kết thúc nhanh. Ta dám nói nó khá hay. Thế nhưng người Ent có thể nói nhiều hơn về phần họ, nếu họ có thời gian! Nhưng giờ ta sẽ đứng dậy ngủ một lát. Các cháu sẽ đứng ở đâu?”

“Bọn cháu thường nằm xuống ngủ,” Merry nói. “Bọn cháu thấy ở đây là ổn rồi.”

“Nằm xuống ngủ!” Cây Râu nói. “Dĩ nhiên là các cháu làm vậy rồi! Hm, hoom: ta đã quên mất: hát bài đó khiến ta mơ tưởng lại thời xa xưa; ta cứ ngỡ là đang nói chuyện với những Enting trẻ tuổi, thật đấy. Vậy các cháu có thể nằm lên giường. Còn ta sẽ ra đứng dưới mưa. Chúc ngủ ngon!”

Merry và Pippin trèo lên giường và cuộn người lại bên trong đám cỏ mềm và dương xỉ. Cỏ vẫn còn tươi, thoảng mùi ngọt ngào, và ấm áp. Ánh sáng đã tắt, những thân cây le lói cũng mờ dần; nhưng ở bên ngoài dưới cổng vòm họ vẫn nhìn thấy Cây Râu già nua đứng đó, bất động, hai tay nhấc lên quá đầu. Những vì sao ló ra trên trời, soi sáng dòng nước đổ tràn xuống những ngón tay rồi xuống đầu, và nhỏ,

nhỏ hàng trăm giọt bạc xuống đôi bàn chân ông ta. Vừa lắng nghe tiếng nước tí tách hai chàng Hobbit vừa chìm vào giấc ngủ.

Họ thức dậy thấy ánh mặt trời mát mẻ đang sáng tỏa lên khoảng sân lớn, lên cả sàn gian phòng. Phía trên là những mảng mây cao, trôi theo ngọn gió đang thổi mạnh về phía Đông. Không thấy Cây Râu ở đâu cả; nhưng giữa khi Merry và Pippin còn đang tắm táp trong chậu đá gần cống vòm, họ nghe thấy tiếng ông ta ngân nga và ca hát trong lúc đi lên theo con đường giữa những hàng cây.

“Hoo, ho! Chúc buổi sáng tốt lành, Merry và Pippin!” ông ta kêu lớn khi nhìn thấy họ. “Các cháu ngủ lâu đấy. Ta đã đi được nhiều trăm sải ngày hôm nay rồi. Giờ chúng ta sẽ uống gì đó, và đi đến Ent hội.”

Ông ta lại đổ ra cho họ hai bát nước đầy từ một hũ đá; nhưng là một hũ khác. Mùi vị không giống như đêm trước nữa mà trần tục và đậm đà hơn, cũng có thể nói là bổ dưỡng hơn giống như thức ăn vậy. Trong khi hai chàng Hobbit ngồi bên thành giường vừa uống nước vừa nhấm nháp những mẩu bánh tiên nhỏ (bởi họ có cảm giác ăn là một phần cần thiết của bữa sáng hơn là bởi họ cảm thấy đói), Cây Râu vẫn đứng, khẽ ngân nga bằng tiếng Ent, hay tiếng Tiên, hay thứ ngôn ngữ kỳ lạ nào đó, và nhìn lên trời.

“Vậy Ent hội là chỗ nào?” Pippin đánh liều hỏi.

“Hoo, hả? Ent hội?” Cây Râu quay người lại nói. “Đó không phải là một địa danh, đó là cuộc hội ngộ của người Ent - mà gần đây không thường xuyên được tổ chức. Thế nhưng ta đã xoay xở để có được một lượng kha khá hứa hẹn sẽ đến. Chúng ta sẽ gặp nhau tại nơi chúng ta vẫn thường gặp gỡ: Con Người gọi đó là Mật Cốc. Nó nằm về phía Nam nơi này. Chúng ta phải đến đó trước buổi trưa.”

Chẳng mấy chốc họ đã lên đường. Cây Râu mang hai chàng Hobbit trên hai tay giống như hôm trước. Qua cửa vào khoảng sân ông ta rẽ phải, bước qua dòng nước, và sỏi bước về phía Nam dọc theo chân những triền dốc lớn nhấp nhô nơi cây cối chỉ mọc thưa thớt. Ở phía trên hai chàng Hobbit nhìn thấy những bụi bạch dương và thanh lương trà, còn ở xa hơn nữa, rừng thông vươn lên tối sẫm. Chẳng mấy chốc Cây Râu hơi rẽ ra khỏi khu đồi rồi đi vào những tán rừng dày, nơi cây cối to lớn hơn, cao hơn, và rậm rạp hơn bất cứ thứ gì hai chàng Hobbit từng nhìn thấy trước nay. Suốt một lúc họ lơ mơ cảm thấy cái ngọt ngat từng biết đến khi lần đầu tiên dẫn thân vào Fangorn, nhưng cảm giác đó qua đi nhanh chóng. Cây Râu không nói gì với họ. Ông ta ngân nga một mình trầm lắng và tư lự, tuy nhiên Merry và Pippin không nhận ra một từ ngữ nào cả: nghe như là *boom, boom, rumboom, boorar, boom boom, dahrar boom boom, dahrar boom*, và cứ như vậy nhưng liên tục thay đổi nốt nhạc và giai điệu. Đôi lúc họ tưởng như nghe thấy tiếng trả lời, một điệu ngân nga hay cũng có thể là một chuỗi âm thanh, dường như phát lên từ dưới lòng đất, hay từ những cành cây trên đầu họ, hay cũng có thể từ những thân cây; thế nhưng Cây Râu không dừng lại hay quay đầu sang bên nào.

Họ đã đi được khá lâu - Pippin cố đếm số “sải chân Ent” nhưng thất bại, mất dấu ở khoảng ba nghìn - thì Cây Râu bắt đầu bước chậm dần. Đột nhiên ông ta dừng lại, đặt hai chàng Hobbit xuống, đưa hai bàn tay khum lại lên miệng tạo thành một ống rỗng; rồi ông ta thổi hoặc cũng có thể là hô qua đó. Một tiếng *hoom, hom* lớn phát ra nghe như tiếng tù và thổi từ sâu trong cổ họng ở trong rừng, và dường như còn vang vọng giữa những thân cây. Từ xa vắng tới nhiều tiếng *hoom, hom, hom* tương tự ở những hướng khác nhau, đó không phải tiếng vọng mà là tiếng đáp lại.

Cây Râu đặt Merry và Pippin lên vai và lại bước đi, thỉnh thoảng ông ta lại cất tiếng gọi, và cứ sau mỗi lần như vậy tiếng trả lời trở nên to hơn và gần hơn. Sau một hồi như thế họ đến một nơi trông như một bờ tường tối không thể xuyên qua kết bằng những cây thường xanh, một loại cây hai chàng Hobbit chưa từng nhìn thấy trước đây: chúng trở cảnh từ ngay dưới rễ, và bao phủ dày đặc lấy chúng là một lớp lá sẫm màu bóng láng trông như nhựa ruồi không gai, và chúng còn trở ra rất nhiều cụm hoa hướng thẳng tắp lên phía trên, mang những chồi nụ lớn màu ô liu đang tỏa sáng.

Rẽ sang bên trái rồi đi dọc theo bức tường rào khổng lồ ấy vài sải chân, Cây Râu đi tới một lối vào hẹp. Có một vết đường mòn chạy xuyên vào đó rồi đột ngột đổ xuống một triền dốc dựng đứng. Hai chàng Hobbit nhận thấy họ đang đi xuống một thung đất lớn, tròn gần như cái bát, rất rộng và sâu, bao xung quanh mép chính là bức tường rào thường xanh. Trong lòng thung đất phủ một lớp cỏ mịn màng,

không hề có cây ngoại trừ ba thân bạch dương bạc rất cao và tuyệt đẹp đứng ở đáy bát. Có hai đường mòn khác nữa dẫn xuống thung đất: từ phía Tây và từ phía Đông.

Vài người Ent đã đến trước. Nhiều người nữa đang đi xuống trên hai đường mòn kia, và lúc này đang có một số người đi ở ngay phía sau Cây Râu. Hai chàng Hobbit ngậy ra nhìn những người Ent đang tiến lại. Cả hai đã tưởng sẽ được nhìn thấy một số lượng lớn những sinh vật giống Cây Râu như người Hobbit này giống người Hobbit kia (ít nhất là trong con mắt người lạ); thế nhưng họ vô cùng ngạc nhiên khi thấy chẳng có gì như vậy cả. Những người Ent khác nhau cũng như cây cối khác nhau, vài người thì như những cây mang cùng một tên nhưng lại sinh trưởng và có lịch sử khác nhau; vài người khác lại như loài cây này khác loài cây kia, như bạch dương khác sồi, như sồi khác linh sam. Cũng có một vài người Ent già hơn, râu rìa và sần sùi như những cây cổ thụ nhưng còn tráng kiện (cho dù không ai trông cổ đến như Cây Râu); và có cả những người Ent cao to lực lưỡng, thân hình cân đối, da dẻ nhẵn nhụi như cây rừng trong thời kỳ sung sức nhất; thế nhưng không hề có người Ent trẻ trung nào, không có cây non. Tất cả có khoảng hai tá đang đứng trên nền cỏ rộng giữa thung đất, và vẫn còn từng ấy người đang đến.

Ban đầu Merry và Pippin chủ yếu bị choáng ngợp vì sự đa dạng trước mắt: rất nhiều hình dạng, màu sắc, kích cỡ khác nhau, cả chiều cao độ dài của chân tay họ; và cả số ngón chân ngón tay (đủ số từ ba đến chín). Vài người trông có vẻ ít nhiều có họ với Cây Râu, và khiến họ liên tưởng đến những cây họ sồi.

Nhưng vẫn có những loại khác nữa. Một vài người trông giống dê: những người Ent da nâu, những ngón tay xò rộng cùng đôi chân ngắn và mập. Vài người khác trông giống tần bì: những người Ent màu xám cao lớn và thẳng tắp với bàn tay nhiều ngón và chân dài; một số trông như linh sam (những người Ent cao nhất), và số khác trông như bạch dương, thanh lương trà, và đoan. Thế nhưng đến khi toàn bộ người Ent tập trung lại quanh Cây Râu, cùng hơi cúi đầu, cùng rì rầm những âm thanh chậm rãi đầy nhạc điệu, và cùng nhìn thật lâu và chăm chú vào những kẻ lạ mặt, thì hai chàng Hobbit mới thấy rằng tất cả đều là bà con, và tất cả đều có cùng một cặp mắt: không phải tất cả đều già và sâu thẳm như Cây Râu, nhưng lại cùng giống nhau ở nét biểu hiện chậm rãi, bình tĩnh, tư lự, và cả ánh lửa màu xanh nữa.

Ngay khi tất cả tập trung đầy đủ, đứng thành vòng tròn rộng xung quanh Cây Râu, một cuộc trò chuyện kỳ lạ không thể hiểu được đã bắt đầu. Đám người Ent khởi sự rì rầm chậm rãi: người này tham gia rồi đến lượt người khác, cho đến khi tất cả đều cùng hòa vào một giai điệu dài lúc bổng lúc trầm, khi thì to hơn ở một phía vòng tròn, khi thì lại lắng xuống ở đó và ngân lên thành tiếng ồn lớn ở phía bên kia. Dù không nghe và hiểu nổi bất cứ câu nào - cậu cho rằng đó là tiếng Ent - Pippin vẫn nhận thấy âm thanh đó rất dễ chịu lúc mới nghe; thế nhưng lần hồi sự chú ý của cậu dao động dần. Sau một lúc lâu (và bản đồng ca không hề có dấu hiệu giảm dần) cậu thấy mình bần khoăn tự hỏi, bởi Ent là một ngôn ngữ “không vội vàng”, không biết họ đã nói gì khác ngoài câu *Chào buổi sáng* chưa; và nếu Cây Râu định điểm danh, phải mất bao nhiêu ngày mới hát được hết tên của họ.

“Mình tự hỏi *có* và *không* nói bằng tiếng Ent là gì,” cậu nghĩ. Cậu ngáp dài.

Ngay lập tức Cây Râu chú ý đến cậu. “*Hm, ha, này, Pippin của ta!*” ông ta nói, còn toàn bộ những người Ent khác ngưng hòa ca. “Các cháu là giống người vôi vàng, ta quên mất; mà dù thế nào cũng thật là tẻ nhạt khi phải lắng nghe câu chuyện mà cháu không hiểu. Giờ cháu xuống được rồi. Ta đã nói tên của các cháu với Ent hội, và họ đã thấy các cháu, họ đã thống nhất rằng các cháu không phải là Orc, và rằng một dòng mới sẽ được đưa vào những danh sách cổ. Chúng ta chưa nói gì hơn, nhưng như vậy đã là nhanh đối với Ent hội rồi. Cháu và Merry có thể dạo chơi quanh thung đất này, nếu các cháu thích. Có một giếng nước sạch, nếu các cháu muốn tưới tỉnh lại, ở phía đằng kia chỗ bờ Bắc. Vẫn còn vài điều cần nói trước khi Ent hội thực sự bắt đầu. Ta sẽ đến gặp các cháu, và nói cho các cháu biết mọi việc đến đâu rồi.”

Ông ta đặt hai chàng Hobbit xuống. Trước khi rời đi, họ cúi người thật thấp. Kỳ công này có vẻ khiến đám người Ent vô cùng thích thú, điều đó thể hiện qua giọng điệu những lời rì rầm, và cả ngọn lửa trong mắt họ; nhưng chẳng lâu sau họ đã quay lại với công chuyện riêng. Merry và Pippin trèo lên con đường dẫn xuống từ phía Tây, và nhìn qua quăng hở trên bức tường rào khổng lồ. Những triền dốc dài phủ đầy cây cối vươn lên từ mép thung đất, và tít xa đầu kia, vượt trên cả những cây linh sam trên sống núi xa nhất, sắc nhọn và trắng xóa, là đỉnh một ngọn núi cao. Về hướng Nam phía tay trái họ nhìn thấy khu rừng đổ xuống một không gian xa xôi xám xịt. Ở phía đó hừng lên một vùng xanh nhạt mà Merry đoán có thể là hình ảnh thấp thoáng của bình nguyên Rohan.

“Em đang thắc mắc không biết Isengard ở đâu?” Pippin hỏi.

“Anh còn không rõ chúng ta đang ở đâu nữa,” Merry nói; “nhưng đỉnh núi kia có lẽ là Methedras, như anh có thể nhớ thì vòng thành Isengard nằm bên trong một ngã ba, hay một khe núi sâu ở cuối dãy núi. Có lẽ nó ở phía dưới, sau sống núi khổng lồ này. Hình như có khói hoặc mây mù ở đằng kia, phía trái ngọn núi, em có nghĩ vậy không?”

“Isengard trông như thế nào nhỉ?” Pippin hỏi. “Dù sao thì em vẫn thắc mắc không biết người Ent có thể làm gì với nó.”

“Anh cũng vậy,” Merry nói. “Anh nghĩ đại loại rằng Isengard là một vòng núi đá hoặc đồi, với một khoảnh đất bằng phẳng ở bên trong và một hòn đảo hay cột đá gì đó ở chính giữa gọi là Orthanc. Saruman có một tòa tháp trên đó. Có một cái cổng, cũng có lẽ là nhiều hơn một, trong vòng tường bao đó, anh tin còn có cả một dòng suối chảy qua nữa; nó từ trong dãy núi chảy ra, rồi chảy tiếp qua Cửa Núi Rohan. Có vẻ như đó không phải là một nơi thích hợp cho người Ent xử lý. Nhưng anh có một cảm giác lạ thường về những người Ent này: không hiểu sao anh không nghĩ họ an toàn và, ờ, buồn cười như vẻ bên ngoài đâu. Họ có vẻ chậm chạp, kỳ quặc, và nhẫn nại, gần như là buồn bã; thế nhưng anh tin họ *có thể* bị đánh thức. Nếu điều đó xảy ra, anh chẳng muốn ở bên đối địch chút nào.”

“Phải!” Pippin nói. “Em biết anh nói ý gì. Có thể khác biệt y như giữa một con bò cái già đang ngồi tư lự nhai cỏ và một con bò đực xông lên tấn công; và sự thay đổi có thể sẽ đến rất bất ngờ. Em băn khoăn không biết Cây Râu có đánh thức họ được không. Em dám chắc là ông ấy đang cố. Thế nhưng họ không khoái bị đánh thức. Cây Râu đánh thức bản thân mình đi qua, và rồi lại kìm nén lại.”

Hai chàng Hobbit quay lại. Những giọng người Ent vẫn ngân lên rồi trầm xuống trong cuộc họp kín. Mặt trời lúc này đã lên cao có thể chiếu qua bức tường rào cao vút: nó tỏa sáng trên những ngọn bạch dương và làm mặt phía Bắc thung đất hừng lên trong ánh vàng mát mẻ. Ở đó họ nhìn thấy thấp thoáng một dòng suối nhỏ lấp lánh. Họ bước đi bên mép bát khổng lồ dưới chân dải thường xanh - thật dễ chịu vì lại được cảm nhận cỏ mát lạnh quanh ngón chân, vì không cần phải vội vã - rồi họ lội xuống dòng nước túa ra tràn trề. Họ uống một chút, một ngụm nước thật sạch, thật mát lạnh, thật tinh người, và ngồi xuống một tảng đá rêu phong, ngắm nhìn những vật năng trên cỏ, bóng những cánh buồm mây đang trôi qua thềm thung đất. Tiếng rì rầm của người Ent vẫn tiếp tục. Đường như đó là một nơi vô cùng lạ lẫm và biệt lập, nằm ngoài thế giới của họ, cách xa khỏi tất cả những gì từng xảy ra với họ. Trong lòng họ dâng lên một nỗi nhớ nhung cồn cào từ khuôn mặt đến giọng nói của các bạn đồng hành, đặc biệt là của Frodo, của Sam, và của Sải Chân Dài.

Rốt cục những giọng nói của người Ent cũng đến được một khoảng dừng; họ ngước lên và thấy Cây Râu đang đi tới, cùng một người Ent khác ở bên cạnh.

“Hm, hoom, lại là ta đây,” Cây Râu nói. “Các cháu đã bắt đầu mệt mỏi chưa, hay cảm thấy mất kiên nhẫn chưa, hmm, hả? Ta e là các cháu chưa được mất kiên nhẫn đâu. Giờ chúng ta đã kết thúc phần đầu tiên; thế nhưng ta vẫn phải giải thích lại nhiều điều cho những người sống cách xa đây, cách xa Isengard, và cho cả những người ta chưa đến gặp được trước khi mở Hội, và sau đó chúng ta còn phải quyết định sẽ làm gì. Tuy nhiên, việc quyết định làm gì không làm người Ent mất nhiều thời gian bằng việc điếm qua tất cả những thực tế, những sự việc đòi hỏi họ phải cân nhắc để quyết định. Song, điều này thì không thể khác được, chúng ta sẽ còn ở đây trong khá lâu nữa: có vẻ như phải đến hai ngày. Vì vậy ta dẫn đến cho các cháu một người bạn đây. Cậu ấy có một ngôi nhà Ent ở gần đây. Bregalad là tên Tiên của cậu ấy. Cậu ấy nói đã quyết định rồi và không cần phải ở lại Hội nữa. Hm, hm trong số chúng ta cậu ấy có thể coi là người Ent vội vàng nhất đấy. Các cháu cần phải đi cùng nhau. Tạm biệt!” Cây Râu quay đi, bỏ bọn họ lại.

Bregalad đứng một lúc quan sát hai chàng Hobbit một cách nghiêm nghị; và họ cũng nhìn lại anh ta, tự hỏi đến khi nào anh ta mới tỏ vẻ “vội vàng”. Anh ta cao và có vẻ thuộc lớp Ent trẻ tuổi hơn; da trên tay chân anh nhẵn nhụi và tỏa sáng; môi anh ta hồng hào, có mái tóc màu xanh xám. Anh ta có thể cúi người và lắc lư như một thân cây mảnh mai trước gió. Rồi cuối cùng anh ta cất tiếng, giọng nói của anh dù rền vang nhưng vẫn cao và trong hơn Cây Râu.

“Ha, hmm, các bạn của tôi, chúng ta hãy đi dạo thôi!” anh ta nói. “Tôi là Bregalad, nghĩa là Cây

Nhanh Nhẩu theo ngôn ngữ của các cháu. Nhưng dĩ nhiên đó chỉ là biệt danh thôi. Họ đã gọi tôi như vậy kể từ lúc tôi nói *vâng* với một già Ent trước cả khi ông ấy kết thúc câu hỏi. Tôi cũng uống rất nhanh, và ra ngoài trong khi vài người khác vẫn còn đang làm ướt râu. Hãy đi với tôi.”

Anh ta thả hai cánh tay cân đối xuống rồi chìa bàn tay ngón dài ra cho từng chàng Hobbit. Họ đi loanh quanh trong rừng cùng anh ta suốt cả ngày hôm đó, hát hò, cười cợt, bởi Cây Nhanh Nhẩu rất hay cười. Anh ta cười khi mặt trời ló ra khỏi mây, anh ta cười khi họ lội xuống một dòng nước hay suối: rồi anh ta khom người té nước tung tóe lên cả bàn chân lẫn đầu; đôi khi anh ta còn cười vì những âm thanh hay tiếng thì thầm nào đó trong đám cây. Bất cứ lúc nào gặp một cây thanh lương trà, anh ta đều dừng một lúc, đưa hai tay ra, và hát, và lắc lư trong lúc hát.

Đêm đến anh ta đưa họ tới ngôi nhà Ent của anh ta: chẳng có gì ngoài một tảng đá phủ rêu đặt trên lớp đất mặt bên dưới một bờ đất xanh. Thanh lương trà mọc thành một vòng tròn xung quanh, và ở đó cũng có nước (như trong tất cả các nhà Ent khác), một dòng suối tung bọt tuôn ra từ bờ đất. Họ nói chuyện thêm một lúc khi bóng đêm trùm xuống khu rừng. Cách đó không xa những giọng nói từ Ent hội vẫn vọng đến; nhưng lúc này nghe trầm hơn và bớt nhàn nhã hơn, và thỉnh thoảng vẫn có một giọng vút lên như một điệu nhạc cao và sôi nổi, trong khi những giọng nói khác đều lắng xuống. Tuy vậy ở bên họ Bregalad vẫn nói năng nhẹ nhàng bằng ngôn ngữ của họ, gần như là thì thầm; và họ biết được rằng anh ta thuộc về tộc người của Da Vỏ Cây, và vùng đất nơi họ từng sinh sống đã bị tàn phá. Đối với hai chàng

Hobbit điều đó có vẻ như đã giải thích đầy đủ về sự “vội vàng” của anh ta, ít nhất là trong vấn đề lũ Orc.

“Tùng có nhiều cây thanh lương trà ở quê tôi,” Bregalad nói nhẹ nhàng và buồn bã, “những cây thanh lương trà đã bén rễ khi tôi còn là một Enting, rất rất nhiều năm trước trong sự tĩnh lặng của thế giới. Những cây già nhất được người Ent trồng để cố làm hài lòng Ent phụ; nhưng họ nhìn chúng rồi cười và nói rằng họ biết có nơi đơm những hoa trắng hơn, và kết những quả đậm đà hơn. Song chẳng có cây nào trong cả họ đó, những Ent thuộc họ Hoa Hồng, đối với tôi đẹp dường bằng họ. Và những cây này cứ mọc mãi, cho đến khi bóng của mỗi cây trông như một tòa sảnh màu xanh, rồi vào mùa thu những chùm quả chín đỏ trĩu nặng, đẹp đẽ và kỳ diệu. Chim chóc vẫn thường tụ tập ở đó. Tôi thích chim, ngay cả khi chúng hút luôn mỏ; mà quả thanh lương trà đủ chia cho tất cả. Thế nhưng lũ chim dần dà thiếu thân thiện và phàm ăn, chúng phá hoại cây cối, vứt hoa quả xuống mà chẳng thèm ăn. Rồi lũ Orc cầm rìu đến và đốn hạ cây cối của tôi. Tôi đã đến và lay gọi họ bằng những cái tên dài, nhưng họ chẳng nhúc nhích, họ không còn nghe thấy hay trả lời được nữa: họ nằm chết ở đó.

Ôi Orofarnë, Lassemistä, Carnimírië!

Thanh lương trà xinh, trên tóc em xanh, hoa nở sao mà trắng muốt!

Thanh lương trà nhỏ, sao mà rạng rỡ trong mắt ta hè năm xa.

Da em sáng ngời, lá em nhẹ rơi, giọng em sao mà dịu mát:

*Mái đầu kiêu diễm, đỏ vàng vàng miện ngày
xưa sao mà kiêu sa!*

*Thanh lương trà chết, mái đầu khô kiệt ngày
nay xơ xác xám màu,*

*Vàng miện đã tắt, giọng em đã dứt cho đến vô
cùng mai sau.*

Ôi Orofarnë, Lassemistä, Carnimírië!”

Hai chàng Hobbit chìm vào giấc ngủ trong điệu hát êm dịu của Bregalad, điệu hát như than vãn bằng nhiều thứ tiếng về sự ngã xuống của những thân cây anh ta từng yêu mến.

Họ cũng dành cả ngày hôm sau bên anh ta, nhưng họ không đi xa khỏi “ngôi nhà”. Đa phần thời gian họ chỉ ngồi im lặng dưới sự che chở của bờ đất; bởi cơn gió đã trở lạnh còn những đám mây thì gần hơn và xám hơn; chẳng có mấy ánh nắng, và từ đằng xa những tiếng nói của người Ent ở hội vẫn lúc bổng lúc trầm, đôi khi ồn ào và mạnh mẽ, đôi khi trầm và buồn, đôi khi sôi nổi, đôi khi lại chậm rãi và trang nghiêm như một bài ca truy điệu. Đêm thứ hai buông xuống mà đám người Ent vẫn tiếp tục họp kín dưới những đám mây vội vã và những vì sao chập chờn.

Ngày thứ ba đã rạng, âm đạm và lộng gió. Khi mặt trời lên, tiếng của người Ent cất lên âm ỉ và rồi lại lắng xuống. Buổi sáng trôi qua, gió bắt đầu lặng và bầu không khí bỗng trở nên nặng nề đầy chờ đợi. Lúc này hai chàng Hobbit thấy Bregalad đang chú ý lắng nghe, mặc dù đối với họ, ở bên dưới thung lũng

nơi có ngôi nhà Ent của anh ta, âm thanh từ phía hội thật yếu ớt.

Buổi chiều đến, mặt trời đang trôi về phía Tây thẳng hướng dãy núi gửi xuống những chùm nắng vàng dài xuyên qua các kẽ nứt và khe hở của những đám mây. Đột nhiên họ nhận thấy mọi thứ đã chìm vào tĩnh mịch; toàn bộ khu rừng đứng lặng nghe ngóng. Dĩ nhiên, những giọng nói của người Ent đã không còn. Điều đó nghĩa là gì? Bregalad đứng thẳng đứng và căng thẳng, quay lại nhìn về phía Bắc hướng Mật Cốc.

Rồi cùng một tiếng động lớn một tiếng thét vang dội cất lên: *ra-hoom-rah!* Cây cối rung động rồi cúi rạp xuống như có luồng gió tấp vào chúng. Lại một khoảng lặng nữa, và rồi một điệu hành khúc cất lên như những tiếng trống trang nghiêm, nổi lên trên những tiếng đập, tiếng rền vang là những tiếng hát cao vút và mạnh mẽ.

Ta đến, ta đến cùng tiếng trống rền: ta-runda runda runda rom!

Đám người Ent đang đến: bài ca của họ càng lúc càng tới gần và âm ã:

Ta đến, ta đến, tù rúc trống rền: ta-rūna rūna rūna rom!

Bregalad nhặt hai chàng Hobbit lên rồi sải bước ra khỏi ngôi nhà.

Không lâu sau họ nhìn thấy đoàn hành quân đang tiến đến gần: những người Ent nhanh nhẹn sải những bước dài xuống triền dốc hướng về phía họ. Cây Râu dẫn đầu, có khoảng năm mươi người đang đi theo phía sau ông ta, hai hàng sánh vai, chân bước đều theo những nhịp đập tay lên hông. Khi họ tiến đến gần có thể thấy tia sáng và ánh lửa trong mắt họ.

“Hoom, hom! Chúng ta đến cùng tiếng trống, rốt cục chúng ta cũng đã đến đây!” Cây Râu cất tiếng gọi khi vừa thoáng thấy Bregalad cùng hai chàng Hobbit. “Hãy đến đây, hãy tham gia cùng Hội nào! Chúng ta đang lên đường. Chúng ta đang lên đường đến Isengard!”

“Đến Isengard!” rất nhiều giọng Ent cất lên.

“Đến Isengard!”

*Đến Isengard! Dẫu Isengard có vòng đá chặn,
có cửa đá chặt;*

*Dẫu Isengard cứng rắn vững chắc, trơn trượt
như xương, lạnh lẽo như sắt,*

*Ta đi, ta đi, lên đường chiến tranh, đập vỡ cửa
đá, chặt nát vòng thành;*

*Vì thân với càn đương ngục cháy trong
lò bát quái - lên đường chiến tranh!*

*Đến đất bóng đêm, nhịp chân định mệnh cùng
tiếng trống rền, ta đến, ta đến;*

Đến Isengard, đến cùng định mệnh!

Ta đến, ta đến, đến cùng định mệnh!

Và họ cứ hát như vậy trong cuộc hành quân Nam tiến.

Bregalad, với cặp mắt bừng sáng, nhảy vào hàng ngũ bên cạnh Cây Râu. Lão Ent già đón lấy hai chàng Hobbit, và lại đặt họ lên vai mình, và cứ thế họ hãnh diện cười phía trên đầu đội quân đang ca hát cùng những trái tim đập mạnh và những cái đầu ngẩng cao. Dù đã mong đợi một điều gì đó cuối cùng sẽ xảy ra, họ vẫn kinh ngạc trước những thay đổi của người Ent. Giờ thì điều đó dường cũng bất ngờ như cơn lũ tuôn trào sau khi đã bị con đê kìm giữ suốt bao lâu.

“Rốt cục người Ent đã quyết định khá nhanh chóng, phải không?” Pippin đánh liều lên tiếng sau một lúc lâu, khi bài hành khúc tạm dừng trong chốc lát, và chỉ còn nghe tiếng đập của những bàn chân, bàn tay.

“Nhanh chóng à?” Cây Râu nói. “Hoom! Phải, đúng vậy. Nhanh chóng hơn ta tưởng. Thực sự là ta đã không thấy họ thức tỉnh thế này từ rất nhiều đời nay rồi. Người Ent chúng ta không thích bị đánh thức; và chúng ta không bao giờ bị đánh thức trừ khi thấy hiển nhiên rằng cây cối và cuộc sống của chúng

ta đang lâm nguy. Điều đó đã không xảy ra trong Khu Rừng này kể từ thời chiến tranh giữa Sauron và Con Người từ Đại Dương tới. Chính cái trò của lũ Orc, lấy việc chặt đẵn làm vui thú - *rárum* - mà thậm chí chúng còn không thèm viện cớ chặt làm củi đốt nữa, đã khiến chúng ta vô cùng tức giận; và cả sự bội bạc của kẻ hàng xóm láng giềng, đáng ra phải giúp đỡ chúng ta. Phù Thủy cần phải khôn ngoan hơn chứ: chắc chắn là họ khôn ngoan hơn. Không có lời nguyện rủa nào bằng tiếng Tiên, tiếng Ent, hay ngôn ngữ của Con Người đủ độc địa để xứng với sự bội bạc đó. Gục ngã đi Saruman!”

“Có thật ông sẽ đập vỡ cửa Isengard không?” Merry hỏi.

“Ho, hm, à, có thể lắm, các cháu biết mà! Có lẽ các cháu không biết chúng ta mạnh thế nào. Có thể các cháu nghe về bọn Quỷ Khổng Lồ rồi phải không? Chúng mạnh ghê gớm. Nhưng bọn Quỷ Khổng Lồ chỉ là một lũ giả mạo, được Kẻ Thù tạo ra trong Bóng Tối Lớn, nhại lại người Ent, cũng tựa như Orc nhại lại người Tiên. Chúng ta mạnh hơn Quỷ Khổng Lồ. Chúng ta được tạo nên từ xương của đất. Chúng ta có thể chẻ đá như rẽ cây, nhưng còn nhanh hơn, nhanh hơn nhiều, nếu tinh thần chúng ta được đánh thức! Nếu chúng ta không bị dẫn xuống, hay bị hủy diệt bằng lửa hoặc ma thuật, chúng ta có thể chẻ Isengard ra từng mảnh và đập tường thành gạch vụn.”

“Nhưng Saruman sẽ cố ngăn cản ông, phải không?”

“Hm, à, phải, còn thế nữa. Ta không quên đâu. Thực sự là ta đã nghĩ rất lâu về điều đó. Thế nhưng,

cháu biết đấy, có rất nhiều người Ent trẻ tuổi hơn ta, trẻ hơn nhiều đời cây. Giờ tất cả bọn họ đều đã được đánh thức, và toàn bộ tâm trí họ chỉ hướng đến một điều: đập tan Isengard. Nhưng rồi bọn họ sẽ sớm bắt đầu suy nghĩ lại; bọn họ sẽ nguội đi đôi chút, khi chúng ta uống bữa tối. Chúng ta sẽ rất khát đấy! Nhưng giờ cứ để bọn họ hành quân và ca hát! Chúng ta còn cả một chặng đường dài phải đi, và vẫn còn thời gian để suy nghĩ. Bắt đầu được đã là chuyện lớn rồi.”

Cây Râu tiếp tục bước đi, hát hò cùng những người khác trong ít lâu. Nhưng một lúc sau giọng ông ta lắng dần xuống thành tiếng rì rầm và rồi lại chìm vào im lặng. Pippin thấy vầng trán già cả của ông ta nhăn tít lại. Cuối cùng ông ta nhìn lên, và Pippin thấy vẻ đượm buồn trong đôi mắt ông ta, đượm buồn nhưng không sâu thẳm. Trong đó là ánh sáng, như thế ngọn lửa xanh đã chìm sâu thêm vào những chiếc giếng tâm tư của ông ta.

“Dĩ nhiên, có thể lắm, bạn của ta,” ông ta chậm rãi nói, “rất có thể chúng ta đang đi đón đầu định mệnh: cuộc hành quân cuối cùng của người Ent. Nhưng nếu chúng ta cứ ở nhà và chẳng làm gì, định mệnh rồi cũng tìm đến chúng ta, dù sớm hay muộn. Suy nghĩ đó từ lâu đã dâng lên trong tim chúng ta; và đó là lý do tại sao giờ đây chúng ta phải hành quân. Đó không phải là một quyết định vội vàng. Giờ đây ít nhất cuộc hành quân cuối cùng của người Ent cũng đáng có được một bài ca. Phải,” ông ta thở dài, “chúng ta có thể giúp những giống người khác trước khi chúng ta qua đời. Tuy nhiên ta vẫn mong được thấy những bài hát về Ent phụ trở thành hiện thực. Ta vẫn tha thiết được thấy lại Fimbrethil. Nhưng hồi bạn

của ta, những bài ca cũng giống như cây chỉ ra quả theo mùa vụ và cách thức riêng: và đôi khi chúng lại héo mòn trái vụ.”

Đoàn người Ent tiếp tục rải bước với tốc độ lớn. Họ đã đi xuống một nếp đất dài dốc về phía Nam; giờ họ bắt đầu trèo lên, lên mãi, lên đến dãy núi cao phía Tây. Khu rừng đã rút lại phía dưới, họ đi qua những cụm bạch dương thưa thớt, rồi qua những triền dốc trơ trụi chỉ có vài cây thông gầy guộc. Mặt trời lặn sau lưng đồi tối sẫm ở phía trước. Hoàng hôn xám xịt buông xuống.

Pippin nhìn về phía sau. Số lượng người Ent đã tăng lên - điều gì đang xảy ra vậy? Nơi họ vừa vượt qua lẽ ra chỉ là những triền dốc trơ trụi và mờ ảo, cậu nghĩ mình đã nhìn thấy những khóm rừng. Nhưng rừng ấy đang chuyển động! Có lẽ nào cây cối rừng Fangorn đã thức tỉnh, và toàn bộ khu rừng đều đang trỗi dậy, đều đang hành quân vượt núi đồi để tham chiến? Cậu dụi mắt tự hỏi liệu cơn buồn ngủ và bóng tối có đang lừa dối cậu không; thế nhưng những hình thù to lớn màu xám vẫn đều đặn tiến lên. Có tiếng động gì đó nghe như tiếng gió thổi bên trong rất nhiều cành lá. Đoàn Ent đã tiến gần đến đỉnh sống núi và tất cả tiếng hát đều ngưng bật. Đêm buông xuống, chỉ còn lại một bầu tĩnh mịch: chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng run rẩy thoang thoảng của đất bên dưới chân Ent, và tiếng xào xạc, tựa chút thì thầm của lá cây đang lướt đi. Cuối cùng họ cũng lên được phía trên đỉnh, và nhìn xuống khoảng không tăm tối bên dưới: khe núi khổng lồ nơi tận cùng dãy núi: Nan Curunír, Thung Lũng của Saruman.

“Màn đêm bao phủ Isengard,” Cây Râu nói.

Chương V

KỶ SĨ TRẮNG

“Xương xâu tôi lạnh cóng rồi này,” Gimli nói, vừa vỗ vỗ hai cánh tay vừa giậm chân. Rốt cục ngày mới cũng đến. Lúc rạng đông mấy kẻ đồng hành cố thu vén thứ gì có thể làm bữa sáng; giờ đây dưới ánh sáng đang hừng họ lại một lần nữa chuẩn bị sẵn sàng tìm kiếm những dấu vết khắp trên mặt đất của người Hobbit.

“Và đừng có quên lão già đó!” Gimli nói. “Tôi sẽ vui hơn nếu có thể thấy được một vết ủng.”

“Tại sao thế lại khiến anh vui?” Legolas hỏi.

“Bởi vì một lão già với đôi chân để lại dấu vết thì hẳn không có gì hơn vẻ ngoài của lão,” gã Người Lùn trả lời.

“Có lẽ vậy,” chàng Tiên nói, “nhưng một chiếc ủng nặng có khi cũng chẳng để lại dấu vết gì ở đây: cỏ rất dày và đàn hồi.”

“Thế cũng chẳng ngăn nổi dân Tuần Du,” Gimli nói. “Một lá cỏ gãy là đủ để Aragorn tìm hiểu rồi. Nhưng tôi không nghĩ anh ấy có thể tìm ra bất cứ vết

tích nào. Những gì chúng ta thấy đêm qua chính là bóng ma tà ác của Saruman. Tôi cam đoan vậy, ngay cả dưới ánh sáng ban ngày. Có lẽ ngay lúc này đây cặp mắt của lão từ trong Fangorn vẫn đang quan sát chúng ta.”

“Cũng có thể,” Aragorn nói, “nhưng tôi không chắc chắn lắm đâu. Tôi đang nghĩ về lũ ngựa. Gimli, đêm qua anh đã nói rằng chúng đã sợ chạy mất vía. Nhưng tôi lại không nghĩ vậy. Anh có nghe thấy tiếng chúng không Legolas? Âm thanh đó đối với anh có giống như lũ ngựa đang khiếp sợ không?”

“Không,” Legolas trả lời. “Tôi nghe thấy chúng rất rõ ràng. Nếu không vì đêm tối và nỗi sợ của chính chúng ta tôi sẽ đoán rằng lũ ngựa đang lồng lên vì một sự mừng rỡ bất ngờ nào đó. Chúng lên tiếng như loài ngựa vẫn lên tiếng khi gặp lại người bạn xa vắng từ lâu.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Aragorn nói, “nhưng tôi không thể giải đáp được câu đố ấy, trừ phi chúng trở lại. Đi thôi! Trời đang sáng nhanh đấy. Chúng ta hãy nhìn trước đã rồi đoán sau! Chúng ta nên bắt đầu từ đây, gần nơi chúng ta dựng trại, hãy tìm kiếm thật kỹ khắp xung quanh; và tiếp tục tìm dần lên đoạn dốc về phía khu rừng. Tìm ra những người Hobbit là nhiệm vụ của chúng ta, bất kể vị khách trong đêm của chúng ta có là gì đi nữa. Nếu họ nhờ cơ may nào đó thoát ra được, hẳn họ đã vào nấp giữa rừng cây, bằng không họ đã bị phát hiện. Nếu từ đây đến hiên rừng vẫn không thấy gì hết, chúng ta sẽ tìm thêm lần cuối ở bãi chiến trường và giữa đồng tro tàn. Nhưng có quá ít hy vọng ở đó, đội kỵ binh Rohan đã làm việc của họ quá kỹ.”

Mất một lúc hội đồng hành bò soài mò mẫm trên mặt đất. Cây dẻ đứng thê lương phía trên họ, những tấm lá khô giờ buông xuống ủ rũ, kêu lạo xạo trong cơn gió Đông lạnh buốt. Aragorn chậm rãi đi xa dần. Chàng đến đồng tro tàn của đồng lửa canh gần bờ sông, và rồi lại lần dấu trên mặt đất ngược về phía gò đất nơi trận chiến nổ ra. Đột nhiên chàng sụp xuống và cúi thấp đến độ gần chạm mặt xuống cỏ. Rồi chàng réo gọi hai người kia. Họ chạy lên.

“Rốt cục chúng ta cũng tìm thấy tin tức ở đây!” Aragorn nói. Chàng nhặt lên một chiếc lá rách cho mọi người cùng nhìn, một chiếc lá lớn màu ánh kim nhạt, nhưng giờ đã phai và ngả màu nâu. “Đây là lá cây mallorn rừng Lórien, có ít vụn bánh dính trên nó, và một ít nữa rơi trong đám cỏ. Và nhìn này! Có vài đoạn thừng bị cắt nằm bên cạnh!”

“Và đây là con dao đã cắt!” Gimli nói. Gã cúi xuống rồi rút ra từ một bụi cỏ một lưỡi dao răng cưa ngắn, đã bị bàn chân nặng nề của ai đạp lún vào cỏ. Cán dao gãy rời nằm ở ngay bên cạnh. “Là vũ khí của bọn Orc,” gã nói, tay cầm một cách miễn cưỡng và hướng cái nhìn ghê tởm vào chuôi dao trạm trổ, hình thù giống như một cái đầu gớm ghiếc với cặp mắt hí và cái mồm đều cẳng.

“Chà, đây chính là câu đố lạ lùng nhất mà chúng ta từng thấy!” Legolas thốt lên. “Một tù nhân bị trói thoát được ra khỏi cả lũ Orc lẫn toán kỵ binh bao vây xung quanh. Rồi người ấy dừng lại, trong lúc vẫn khời khời lộ diện, và cắt dây trói bằng một con dao Orc. Nhưng bằng cách nào và tại sao? Bởi nếu chân bị trói, làm sao người ấy có thể đi được? Còn nếu tay

bị trói, làm sao người ấy có thể sử dụng dao? Và nếu cả chân lẫn tay đều không bị trói, tại sao người ấy lại phải cắt đoạn thừng ra? Rồi vừa lòng với kỹ năng của mình, người ấy đã ngồi xuống lặng lẽ ăn chút bánh mì đi đường! Ít ra như thế là đủ chứng tỏ đây là người Hobbit, mà chẳng cần phải viện tới tấm lá mallorn. Sau đó, tôi cho rằng cậu ấy đã biến đôi tay mình thành đôi cánh và vừa hát vừa bay vèo vào trong rừng. Tìm được cậu ấy cũng dễ thôi: chỉ cần chúng ta cũng mọc cánh!”

“Ở đây đã có đủ trò ma quỷ rồi,” Gimli nói. “Lão già đó đã làm gì? Anh sẽ nói gì đây, Aragorn, về lời giải đáp của Legolas. Anh có thể làm khá hơn không?”

“Có thể được đấy,” Aragorn mỉm cười nói. “Có một vài dấu hiệu khác ở ngay gần mà các anh không ghi nhận. Tôi nhất trí tù nhân đó là một Hobbit và phải có chân hoặc tay không bị trói, trước khi cậu ấy đến đây. Tôi đoán là tay, bởi nếu vậy câu đố sẽ trở nên dễ hiểu hơn, và cũng bởi, theo lời giải đáp của tôi về các dấu vết, cậu ấy đã được một tên Orc mang đến điểm này. Máu đã đổ ở đây, cách đây vài bước, máu Orc. Có nhiều dấu vó ngựa hằn sâu khắp xung quanh vị trí này, và cả vết cho thấy một thứ gì đó nặng nề bị kéo lê đi. Tên Orc đã bị đội quân kỵ sĩ giết chết, xác hằn sau đó đã bị lôi vào đồng lửa. Nhưng anh chàng Hobbit không bị phát hiện: cậu ấy không ‘lộ diện’, bởi trời tối và cậu ấy vẫn còn chiếc áo choàng tiên. Cậu ấy đã kiệt sức và đói, vì thế không cần phải ngạc nhiên là, khi đã cắt được sợi dây trói bằng con dao của kẻ thù tử trận, cậu ấy đã nghỉ ngơi và ăn một chút trước khi lên đi. Thật mừng khi biết cậu ấy vẫn còn một chút *lembas* trong túi, dù bỏ chạy mà không

mang theo dụng cụ hay hành lý; có lẽ đó chính là kiểu cách của người Hobbit. Tôi nói *cậu ấy*, nhưng tôi hy vọng và đoán cả Merry lẫn Pippin đều ở cùng với nhau. Cho dù không có gì chứng tỏ điều đó là chắc chắn.”

“Và anh nghĩ làm thế nào mà một trong số những người bạn của chúng ta lại không bị trói tay?” Gimli hỏi.

“Tôi không biết chuyện diễn ra thế nào,” Aragorn trả lời. “Tôi cũng không biết tại sao tên Orc lại mang họ đi. Nhưng chúng ta có thể chắc chắn là không phải để giúp họ trốn thoát. Mà không, đúng hơn là giờ tôi nghĩ mình đã bắt đầu hiểu ra một vấn đề đã khiến tôi bối rối ngay từ đầu: tại sao khi Boromir ngã xuống lũ Orc lại bằng lòng với việc bắt Merry và Pippin? Chúng đã không truy tìm số còn lại trong chúng ta, cũng không tấn công trại chúng ta, mà thay vào đó lại chạy hết tốc lực tới Isengard. Chúng cho rằng đã bắt được Người Mang Nhẫn và người bạn trung thành của cậu ấy ư? Tôi không nghĩ vậy. Bọn chủ của chúng không dám đưa ra những mệnh lệnh rõ ràng như vậy cho lũ Orc, ngay cả nếu bản thân đám chủ biết những điều này, đám ấy sẽ không bao giờ đề cập thẳng đến chiếc Nhẫn: vì lũ Orc không phải là loại nô lệ đáng tin cậy. Nhưng tôi nghĩ lũ Orc đã được ra lệnh bắt các *Hobbit*, bắt sống, bằng mọi giá. Kẻ nào đó đã tìm cách chuồn ra ngoài cùng những tù nhân quý giá trước khi trận đánh nổ ra. Có lẽ là phản bội, rất có khả năng đối với giống này, một tên Orc to con gan liêu nào đó đã cố thoát ra để hưởng lợi một mình, vì mục đích riêng. Đó, câu chuyện của tôi là như vậy. Cũng có thể suy diễn ra những chuyện khác. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào chúng ta vẫn có thể tin

chắc điều này: ít nhất một trong hai người bạn của chúng ta đã thoát được. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tìm ra và giúp đỡ cậu ấy trước khi trở về Rohan. Chúng ta đừng có bị Fangorn dọa nạt, bởi hoàn cảnh đã đẩy cậu ấy vào nơi tăm tối đó.”

“Tôi chẳng biết điều gì dọa nạt tôi nhiều hơn: Fangorn, hay viễn cảnh chạy bộ trên suốt con đường dài xuyên Rohan,” Gimli nói.

“Vậy chúng ta hãy vào trong rừng,” Aragorn nói.

Không lâu sau Aragorn đã tìm thấy những dấu vết mới. Tại một điểm gần bờ Luồng Ent, chàng bắt gặp những vết chân: vết chân Hobbit, nhưng quá mờ nhạt nên chẳng suy luận được gì mấy. Rồi dưới thân một cây lớn ngay rìa khu rừng, có thêm nhiều vết nữa hiện ra. Mặt đất trơ trọi và khô cằn, không tiết lộ nhiều.

“Ít nhất một người Hobbit đã đứng đây một lúc và nhìn lại đằng sau, rồi cậu ấy quay người đi vào trong rừng,” Aragorn nói.

“Vậy chúng ta cũng phải đi vào,” Gimli nói. “Nhưng tôi được cảnh báo về nó. Tôi mong sao cuộc truy đuổi đã dẫn đến một nơi nào khác!”

“Tôi không cảm thấy khu rừng có ác ý, dù những câu chuyện có kể gì đi nữa,” Legolas nói. Chàng đứng bên dưới hiên rừng, khom người về phía trước, như thể đang nghe ngóng, và căng mắt nhìn vào sâu bên trong bóng tối. “Không, khu rừng không tà ác;

hoặc nếu có thì những thứ tà ác cũng đang ở rất xa. Tôi chỉ bắt được những vọng âm rất mờ nhạt từ những vùng tối tăm nơi tâm địa cây cối có màu đen tối. Không có ác ý nào ở gần chúng ta; thế nhưng lại có cảnh giác, và giận dữ.”

“Chà, nó chẳng có lý do gì lại đi giận dữ với tôi,” Gimli nói. “Tôi chưa làm gì gây hại cho nó cả.”

“VẬY TỐT HƠN,” Legolas nói. “Nhưng dù sao nó cũng từng phải chịu đựng tổn hại. Có điều gì đó đang xảy ra ở bên trong, hoặc sắp xảy ra. Anh không nhận thấy sự căng thẳng sao? Nó làm hơi thở tôi muốn nghẹn.”

“Tôi cảm thấy bầu không khí rất ngột ngạt,” gã Người Lùn nói. “Khu rừng này sáng sủa hơn rừng Âm U, nhưng nó có mùi ẩm mốc, và tàn tạ.”

“Nó già rồi, rất già rồi,” chàng Tiên nói. “Già đến mức gần như tôi cảm thấy trẻ trung trở lại, một điều tôi chưa từng cảm thấy từ khi tham gia cuộc hành trình cùng đám trẻ nít các anh. Nó già và chứa đầy ký ức. Tôi đã có thể hạnh phúc ở đây, nếu tôi đến vào những ngày hòa bình.”

“Tôi dám nói là anh có thể đấy,” Gimli khịt mũi. “Dù sao anh cũng là người Tiên Rừng, cho dù Tiên loại nào thì cũng đều là những người kỳ lạ. Nhưng anh lại làm tôi an lòng. Anh đi đâu, tôi sẽ đi đó. Nhưng hãy cầm sẵn cây cung của anh, còn tôi sẽ nói lỏng chiếc rìu nơi thắt lưng. Nhưng không phải dùng cho cây cối,” gã vôi vã nói thêm trong lúc nhìn lên thân cây mà họ đang đứng phía dưới. “Tôi không

mong bất chợt gặp lão già đó mà chẳng có sẵn lý lẽ gì trong tay, chỉ vậy thôi. Chúng ta đi nào!”

Và thế là ba người thợ săn lao vào bên trong khu rừng Fangorn. Legolas và Gimli nhường việc dò đường lại cho Aragorn. Chẳng có nhiều dấu mà tìm kiếm. Thềm rừng khô và phủ lớp lá dày; nhưng đoán rằng những kẻ đào thoát sẽ chú ý men theo dòng nước, chàng thường xuyên quay lại bờ suối. Nhờ vậy chàng đã đến được nơi Merry và Pippin uống nước và rửa chân. Tất cả đều có thể thấy rõ dấu chân của hai chàng Hobbit, một người nhỏ hơn người kia một chút.

“Đây quả là tin vui,” Aragorn nói. “Thế nhưng dấu vết này đã cách đây hai ngày rồi. Và có vẻ như từ điểm này những người Hobbit đã rời bờ nước.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì đây?” Gimli nói. “Chúng ta chẳng thể theo họ khắp Fangorn thăm thẳm. Chúng ta không đủ đồ dự trữ. Nếu không sớm tìm thấy họ, chúng ta sẽ trở nên vô tích sự đối với họ, ngoại trừ việc ngồi xuống bên họ và thể hiện tình bằng hữu bằng việc cùng nhau chết đói.”

“Nếu đó thực sự là tất cả những gì chúng ta có thể làm, thì chúng ta sẽ buộc phải làm thế,” Aragorn nói. “Chúng ta tiếp tục nào.”

Rốt cục họ cũng đến được vách đứng hiểm trở bên Quả Đồi của Cây Râu, và nhìn lên bức tường đá với những bậc đèo thô dẫn lên thềm đá trên cao. Ánh mặt trời đang chiếu xuyên qua những đám mây trôi

vội vã, khu rừng giờ đã trông đỡ xám xịt và u ám hơn.

“Chúng ta hãy đi lên nhìn xung quanh!” Legolas nói. “Tôi vẫn có cảm giác tức thờ. Tôi muốn được nếm mùi không khí tự do hơn trong chốc lát.”

Nhóm bạn đồng hành trèo lên. Aragorn ở dưới cùng, di chuyển một cách chậm rãi: chàng kiểm tra tỉ mỉ những bậc đá và bờ rìa.

“Tôi gần như chắc chắn rằng những người Hobbit đã ở trên này,” chàng nói. “Thế nhưng còn có cả những dấu vết khác nữa, những dấu vết rất lạ, mà tôi không hiểu. Không biết chúng ta có nhìn thấy bất cứ thứ gì từ bờ rìa này giúp đoán được họ đã tiếp tục đi đường nào không?”

Chàng đứng dậy nhìn xung quanh, nhưng chàng chẳng thấy được gì hữu ích. Thềm đá quay mặt về phía Nam và Đông: nhưng chỉ ở phía Đông mới nhìn được ra xa. Ở đó chàng thấy những ngọn cây đang thoải dần theo từng hàng xuống đến vùng đồng bằng mà từ đó họ đã đến đây.

“Chúng ta đã có một cuộc hành trình đi vòng thật dài,” Legolas nói. “Lẽ ra tất cả chúng ta đã có thể đến đây an toàn, nếu chúng ta rời dòng Sông Cả vào ngày thứ hai hoặc thứ ba rồi tiến về phía Tây. Chẳng mấy ai thấy trước con đường sẽ dẫn họ đến đâu, cho đến tận khi họ chạm đích.”

“Nhưng chúng ta đâu định đến Fangorn,” Gimli nói.

“Vậy mà chúng ta lại ở đây rồi - và bị tóm gọn trong tấm lưới,” Legolas nói. “Nhìn kìa!”

“Nhìn gì?” Gimli hỏi lại.

“Đằng kia trong đám cây.”

“Đâu? Tôi làm gì có mắt tiên.”

“Suýt! Hãy nói khẽ thôi! Nhìn kìa!” Legolas vừa chỉ tay vừa nói. “Bên dưới khu rừng, ngược con đường chúng ta vừa đi tới. Lại là ông ta. Anh không thể thấy ông ta đang đi qua hết cây này đến cây khác sao?”

“Tôi thấy rồi, giờ thì tôi thấy rồi!” Gimli rít lên. “Nhìn kìa, Aragorn! Chẳng phải tôi đã cảnh báo anh rồi sao? Lão già ấy kia. Trùm từ đầu đến chân trong mớ giẻ rách xám ngoét bẩn thỉu: đó là lý do tại sao tôi không nhìn thấy lão ngay từ đầu.”

Aragorn nhìn theo và thấy một hình thù cồng lừng đang di chuyển chậm chạp. Không còn cách xa họ lắm. Trông như một lão ăn mày già, đang mệt nhọc bước đi, chống vào cây gậy xù xì. Đầu lão cúi gằm, không nhìn về phía họ. Ở những vùng đất khác có lẽ họ đã chào lão bằng những lời đôn hậu; nhưng lúc này họ đứng im, mỗi người đều có cảm giác ngóng đợi kỳ lạ: một thứ gì đó đang tới, một thứ đang nắm giữ một quyền năng - hoặc hiểm họa - bí ẩn.

Gimli căng mắt ra nhìn một chốc, trong lúc từng bước từng bước một hình thù đó dần tiến đến gần. Rồi đột nhiên, như không thể kiềm chế thêm được nữa, gã phát tiết: “Cung tên đâu, Legolas! Kéo căng

đi! Sẵn sàng đi! Đó là Saruman. Đừng để lão nói, hay yểm chú lên chúng ta! Bắn trước đi!”

Legolas cầm lấy cây cung rồi kéo cong, chậm rãi như thể có ý chí nào khác cản chằng lại. Chàng cầm lơ dểnh một mũi tên trong tay nhưng không tra lên dây cung. Aragorn đứng lặng im, khuôn mặt chàng đầy cảnh giác và tập trung.

“Tại sao lại phải đợi? Anh bị làm sao vậy?” Gimli rít nhẹ.

“Legolas đúng đấy,” Aragorn bình thản nói. “Chúng ta không thể cứ thế bắn một ông già, không hề hay biết gì và cũng không hề có ý thách thức, dù lòng ta có đang sợ hãi hay nghi ngại thế nào. Hãy theo dõi và đợi xem!”

Ngay lúc đó lão già bước gập thềm và đi tới chân bức tường đá với một tốc độ đáng kinh ngạc. Rồi đột nhiên lão nhìn lên, trong lúc họ vẫn đứng bất động nhìn xuống dưới. Không hề có âm thanh nào.

Họ không nhìn thấy mặt lão: lão trùm mũ kín đầu, và trên mũ trùm lão còn đội một chiếc mũ rộng vành, nên toàn bộ nét mặt lão chìm trong bóng tối, ngoại trừ phần chóp mũi và bộ râu xám. Thế nhưng Aragorn nghĩ mình vừa nhận thấy một ánh mắt lóe lên tinh tường sáng rực trong khoảng tối dưới chiếc mũ sụp xuống trán.

Cuối cùng lão già phá vỡ bầu yên lặng. “Thật khéo gập, các bạn của tôi,” lão nói giọng nhẹ nhàng.

“Tôi muốn nói chuyện với các anh. Các anh xuống đây chứ, hay tôi sẽ đi lên?” Chẳng cần đợi trả lời lão già bắt đầu leo lên.

“Nào?” Gimli hét lên. “Ngăn lão ta lại, Legolas!”

“Chẳng phải tôi đã nói rằng muốn nói chuyện với các anh sao?” lão già nói. “Bỏ cây cung đó xuống đi, cậu Tiên!”

Cây cung và mũi tên rơi khỏi tay Legolas, đôi tay chàng buông thõng xuống hai bên.

“Còn anh, cậu Người Lùn, xin anh hãy bỏ tay ra khỏi cán rìu cho đến khi tôi lên đến nơi! Anh không cần viện đến những lý lẽ như vậy đâu.”

Gimli giật mình rồi đứng im như đá, nhìn chăm chăm, trong khi lão già nhảy lên những bậc đá gồ ghề, nhanh nhẹn như sơn dương. Mọi mệt nhọc dường như đã rời bỏ lão. Khi lão bước được lên thềm đá, họ như thoáng thấy, quá ngắn ngủi không rõ có thực hay không, vệt sáng màu trắng lóe lên rất nhanh, cứ như thể món phục trang nào đó bị lớp giẻ rách màu xám phủ lên bất chợt hé lộ trong chốc lát. Cái hít hơi của Gimli nghe rõ mồn một như tiếng rít ồn ào trong bầu tĩnh lặng.

“Thật là khéo gặp, phải nhắc lại lần nữa!” lão già vừa nói vừa tiến về phía họ. Khi chỉ còn cách họ vài bộ, lão đứng lại, cúi người tì lên gậy, đầu vươn về phía trước, nhìn họ chăm chú từ dưới mũ trùm. “Và các anh đang làm gì ở vùng này vậy? Một Tiên, một

Con Người, và một Người Lùn, tất cả đều ăn mặc theo kiểu Tiên. Rõ ràng có một câu chuyện rất đáng lắng nghe sau tất cả những thứ này. Những chuyện thế này không thường thấy ở đây đâu.”

“Ông nói cứ như thể biết rõ về Fangorn lắm,” Aragorn nói. “Phải vậy không?”

“Không rõ lắm,” lão già nói; “muốn biết rõ buộc phải học hỏi trong suốt nhiều đời. Nhưng tôi cũng thỉnh thoảng lại đến đây.”

“Xin được hỏi tên ông, và được lắng nghe những gì ông cần nói với chúng tôi?” Aragorn nói. “Buổi sáng đang trôi qua mà chúng tôi lại có một công việc không thể chờ đợi.”

“Điều gì tôi muốn nói, thì tôi đã nói ra rồi: Các anh đang làm gì, và các anh có thể kể câu chuyện gì về các anh? Con về tên tôi!” Lão cất một tràng cười dài khe khẽ. Nghe tiếng cười Aragorn cảm thấy một cơn rùng mình chạy xuyên qua người, một cảm giác hồi hộp lạnh ngắt kỳ lạ; nhưng đó không phải là nỗi sợ hãi hay hoảng loạn: đúng hơn là cảm giác thấm lạnh bất chợt trong bầu không khí buốt giá, hoặc như cú vỗ của một cơn mưa lạnh làm thức tỉnh người đang ngủ chập chờn.

“Tên của tôi!” Lão già lại nói. “Các anh vẫn chưa đoán ra sao? Tôi nghĩ các anh đã nghe thấy nó trước đây. Phải rồi, các anh đã nghe thấy nó trước đây. Nhưng nào, câu chuyện của các anh là gì?”

Ba người bạn đồng hành đứng lặng thình không trả lời.

“Đến phải bắt đầu nghi ngờ liệu công việc của các anh còn đáng để kể nữa không đấy,” lão già nói. “Thật mừng là tôi biết một chút về nó. Các anh đang lần theo dấu chân của hai người Hobbit trẻ tuổi, tôi tin là như vậy. Phải rồi, người Hobbit đấy. Đừng có trợn mắt, làm như các anh chưa từng nghe thấy cái tên lạ lùng ấy trước đây. Các anh có nghe, và tôi cũng vậy. À, họ đã leo lên đây vào ngày hôm kia; và họ đã gặp một người họ không hề trông đợi. Điều đó có làm các anh yên lòng không? Và giờ các anh muốn biết họ đã được đưa đi đâu phải không? Chà, chà, có lẽ tôi sẽ cho các anh một vài tin tức về điều đó. Nhưng tại sao chúng ta lại phải đứng? Các anh thấy đấy, nhiệm vụ của các anh đâu còn gấp gáp như các anh tưởng. Hãy ngồi xuống cho thoải mái hơn một chút đi.”

Lão già quay người đi tới một đồng đá rơi dưới chân vách núi phía sau. Ngay lập tức, như thể một câu thần chú nào đó đã được hóa giải, những người khác liền bớt căng thẳng và có thể cử động. Bàn tay Gimli lập tức đặt lên cán rìu. Aragorn rút kiếm. Legolas nhặt cây cung.

Lão già chẳng thèm để ý, mà khom người ngồi xuống một phiến đá thấp phẳng phiu. Lúc ấy hai vạt áo choàng xám tách ra, và họ nhìn thấy, chẳng nghi ngờ gì nữa, lão mặc bên trong toàn màu trắng.

“Saruman!” Gimli vừa hét vừa nhảy bổ về phía lão với chiếc rìu trong tay. “Nói ngay! Hãy nói cho bọn ta biết người giấu các bạn chúng ta ở đâu! Người đã làm gì họ? Nói ngay, bằng không ta sẽ chẻ một nhát trên mũ người mà ngay cả một phù thủy cũng phải thấy khó chữa đấy!”

Lão già quá nhanh đối với gã. Lão đứng phắt dậy rồi nhảy lên đỉnh một tảng đá lớn. Lão đứng đó, người đột nhiên vươn cao, sừng sững phía trên họ. Chiếc mũ trùm và mớ giẻ rách màu xám bị quăng đi. Bộ quần áo trắng bừng sáng. Lão giơ cây trượng lên, và cây rìu bật tung ra khỏi nắm tay Gimli rơi loảng xoảng xuống đất. Thanh kiếm của Aragorn, cứng ngắc trong bàn tay bất động của chàng, bất chợt bùng lên một ngọn lửa. Legolas thét vang rồi bắn một mũi tên vào không trung: nó cháy rụi không còn vết tích.

“Mithrandir!” chàng thét lên. “Mithrandir!”

“Thật khéo gặp, phải nhắc lại với anh lần nữa, Legolas!” lão già nói.

Tất cả bọn họ ngậy ra nhìn lão. Mái tóc lão trắng như tuyết dưới ánh mặt trời; còn áo choàng của lão lấp lánh màu trắng; đôi mắt bên dưới hàng lông mày rậm của lão sáng quắc, sắc lẹm như những tia nắng mặt trời; bàn tay lão đầy sức mạnh. Lẫn lộn giữa kinh ngạc, vui sướng và sợ hãi, họ cứ đứng đó mà chẳng tìm ra được điều gì để nói.

Cuối cùng Aragorn cũng cất được tiếng. “Gandalf!” chàng nói. “Vượt xa mọi hy vọng ông quay lại với bọn tôi đúng lúc khó khăn này! Bức màn gì đã phủ lên mắt tôi vậy? Gandalf!” Gimli không nói gì, chỉ quỳ sụp xuống, lấy tay che mắt.

“Gandalf,” lão già nhắc lại, như thể đang cố lục lại trong ký ức xưa cũ một từ đã lâu không dùng đến.

“Phải rồi, đúng là cái tên đó. Tôi đã từng là Gandalf.”

Ông bước xuống khỏi tảng đá, nhặt tấm áo choàng xám lên, rồi lại quán nó quanh mình: cảnh tượng cứ như thể vầng mặt trời mới đây tỏa sáng, nhưng giờ lại trốn biệt trong mây mù. “Được, anh vẫn có thể gọi tôi là Gandalf,” ông nói, và đó chính là giọng nói của người bạn cũ cũng như người dẫn đường trước đây của họ. “Đứng dậy nào, Gimli tốt bụng của tôi! Không có gì phải trách cứ anh, chưa có thiệt hại nào xảy ra cho tôi. Đúng đấy, hồi những người bạn của tôi, không vũ khí nào của các anh có thể phạm đến tôi được đâu. Hãy vui lên nào! Chúng ta lại gặp nhau rồi. Đúng lúc thủy triều thay đổi. Cơn bão lớn đang đến, nhưng thủy triều đã đổi chiều.”

Ông đặt tay lên đầu Gimli, gã Người Lùn nhìn lên rồi bất chợt cười phá. “Gandalf!” gã nói. “Nhưng ông mặc toàn màu trắng!”

“Đúng vậy, giờ tôi trắng rồi,” Gandalf nói. “Thực tế tôi chính là Saruman, gần như có thể nói như vậy, là Saruman như lẽ ra ông ta phải vậy. Nhưng nào, hãy kể cho tôi nghe về các anh đi! Tôi đã vượt qua lửa và nước sâu, kể từ lúc chúng ta chia tay. Tôi đã quên nhiều điều mà tôi nghĩ mình từng biết, và để học lại nhiều điều tôi đã quên. Tôi có thể nhìn thấy rất nhiều thứ xa xôi, nhưng rất nhiều thứ ở ngay trong tầm tay tôi lại không nhìn thấy. Hãy kể cho tôi về các anh!”

“Ông muốn biết điều gì?” Aragorn hỏi. “Tất cả những gì đã xảy ra kể từ lúc chúng ta chia tay nhau trên cầu sẽ là một câu chuyện dài. Ông cho chúng tôi

biết tin tức về những người Hobbit trước có hơn không? Ông có tìm thấy họ không, họ có an toàn không?”

“Không, tôi không thấy họ,” Gandalf nói. “Bóng tôi đã phủ lên những thung lũng khu đồi Emyr Muil, và tôi không biết gì về vụ bắt giữ họ, cho đến khi đại bàng kể lại cho tôi.”

“Đại bàng!” Legolas nói. “Tôi đã thấy một con đại bàng ở rất cao và xa: lần cuối cùng là cách đây bốn ngày, trên đồi Emyr Muil.”

“Đúng vậy,” Gandalf nói. “Đó là Gwaihir Chúa Gió, người đã cứu tôi khỏi Orthanc. Tôi đã nhờ anh ta đi trước tôi để theo dõi dòng Sông Cả và thu thập tin tức. Mắt anh ta rất tinh tường, nhưng anh ta không thể nhìn thấy tất cả những gì khuất dưới núi đồi hay cây cối. Anh ta đã thấy vài thứ, còn tự tôi thấy vài thứ khác. Chiếc Nhẫn giờ đã vượt ra ngoài khả năng giúp đỡ của tôi, hay của bất cứ ai trong Hội Đồng Hành xuất phát từ Thung Đáy Khe. Nó chút nữa thì đã bị lộ trước Kẻ Thù, nhưng nó đã thoát được. Tôi cũng có phần trong đó: bởi tôi ngồi trên một nơi rất cao, và tôi đấu tranh với tòa Tháp Tối; khiến Bóng Tối đi qua. Sau đó tôi mệt mỏi, rất mệt mỏi; và tôi đã bước đi rất lâu cùng những suy nghĩ tăm tối.”

“Vậy ông biết về Frodo!” Gimli nói. “Mọi việc liên quan đến cậu ấy thế nào rồi?”

“Tôi không biết được. Cậu ấy đã được cứu khỏi một hiểm họa khôn cùng, nhưng rất nhiều nữa vẫn còn đang ở phía trước. Cậu ấy đã quyết tâm một mình

đi đến Mordor, và cậu ấy đã lên đường: đó là tất cả những gì tôi biết.”

“Không một mình đâu,” Legolas nói. “Bọn tôi nghĩ Sam đã đi cùng cậu ấy.”

“Vậy sao!” Gandalf nói, kèm theo đó là tia sáng trong mắt và nụ cười trên khuôn mặt ông. “Thật vậy sao? Tin này mới đối với tôi, nhưng lại không khiến tôi ngạc nhiên. Tốt! Rất tốt! Các anh đã làm trái tim tôi nhẹ bớt. Các anh phải kể cho tôi nghe nhiều hơn. Giờ thì hãy ngồi gần đây và kể câu chuyện về cuộc hành trình của các anh đi nào.”

Ba người bạn đồng hành ngồi xuống nền đá quanh chân ông, và Aragorn là người bắt đầu câu chuyện. Suốt một hồi lâu Gandalf không hề nói gì, và cũng không hỏi câu nào. Bàn tay ông đặt lên hai đầu gối, và đôi mắt ông nhắm nghiền. Cuối cùng khi Aragorn kể về cái chết của Boromir và cuộc hành trình cuối cùng của gã trên dòng Sông Cả, ông lão mới thở dài.

“Anh đã không kể tất cả những gì anh biết hay đoán được, Aragorn bạn tôi,” ông bình thản nói. “Boromir tội nghiệp! Tôi đã không thấy được điều xảy đến với anh ta. Đó quả là một thử thách đau đớn cho một người như vậy: một chiến binh, và một vị chúa tôn quý giữa loài người. Galadriel đã nói với tôi rằng anh ta đang lâm nguy. Nhưng rốt cục anh ta cũng thoát được. Tôi lấy làm mừng. Quả không hề vô ích khi có những người Hobbit trẻ tuổi đi cùng chúng ta, ít nhất là vì Boromir. Nhưng đó không phải vai trò duy nhất dành cho họ. Họ đã được đưa đến Fangorn,

và sự xuất hiện của họ giống như những viên đá nhỏ lăn xuống tạo nên trận đá lở trên dãy núi. Ngay giữa lúc chúng ta đang nói chuyện đây, tôi đã nghe thấy những tiếng ì ầm đầu tiên. Tốt hơn hết Saruman không nên ở đâu xa nhà khi con đập vỡ tung!”

“Có một thứ vẫn không hề thay đổi, ông bạn thân mến ạ, “ Aragorn nói, “ông vẫn nói chuyện bằng câu đố.”

“Cái gì? Câu đố ư?” Gandalf nói. “Không! Bởi tôi chỉ vừa nói chuyện thành tiếng một mình thôi. Một thói quen của người già ấy mà: họ chọn ra người thông thái nhất có mặt để nói chuyện cùng; thật mệt mỏi nếu phải giải thích dài dòng cho người trẻ.” Ông phá lên cười, nhưng tiếng cười giờ đây nghe ấm áp và hiền hậu như một tia nắng mặt trời.

“Tôi không còn trẻ nữa ngay cả theo thang tuổi của những Con Người thuộc Ba Gia Tộc Cổ,” Aragorn nói. “Sao ông không hé mở suy nghĩ của ông một cách rõ ràng hơn cho tôi?”

“Vậy thì tôi sẽ phải nói gì đây?” Gandalf nói, rồi ngừng lại một lúc ngẫm nghĩ. “Nếu anh muốn nghe tâm tư của tôi rõ ràng nhất có thể, thì đây là tóm tắt cách tôi nhìn nhận sự vật vào lúc này. Dĩ nhiên Kẻ Thù từ lâu đã biết chiếc Nhẫn xuất hiện trở lại, và nó được một người Hobbit nắm giữ. Giờ hẳn cũng biết quân số của Hội Đồng Hành xuất phát từ Thung Đáy Khe, và giống loài của từng người chúng ta. Thế nhưng hẳn vẫn chưa nhận thức được rõ ràng mục đích của chúng ta, hẳn cho rằng tất cả chúng ta đều đang đến Minas Tirith; bởi đó chính là những gì hẳn sẽ làm nếu ở địa vị của chúng ta. Và chiếu theo tư

duy của hắn, đây sẽ là một đòn tấn công ghê gớm vào thế lực của hắn. Thực tế là hắn đang vô cùng sợ hãi, vì không biết nhân vật cái thế nào sẽ đột nhiên xuất hiện, sử dụng chiếc Nhẫn, đẩy động chiến tranh tấn công hắn, một lòng quyết hạ bệ hắn và chiếm lấy vị trí của hắn. Hắn không bao giờ nảy ra trong đầu suy nghĩ rằng chúng ta mong hạ bệ hắn nhưng lại *không* định dựng lên ai thay thế hắn. Việc chúng ta đang cố tiêu hủy chiếc Nhẫn vẫn còn chưa hiện ra trong những ác mộng đen tối nhất của hắn. Mà chắc chắn chính nhờ việc này các anh sẽ thấy vận may và niềm hy vọng còn lại với chúng ta. Vì, tưởng tượng thấy chiến tranh, hắn đã phát động chiến tranh với niềm tin rằng không thể trì hoãn thêm được nữa; bởi chính kẻ ra đòn đầu tiên, nếu ra đòn đủ nặng, có thể sẽ không phải ra đòn thêm nữa. Chính vì thế những lực lượng mà hắn đã chuẩn bị từ lâu giờ đang rục rịch chuyển động, sớm hơn dự định của hắn. Khôn ngoan mà thành ngu xuẩn. Bởi nếu hắn sử dụng toàn bộ sức mạnh để canh gác Mordor, để ngăn không ai đột nhập vào được, rồi hướng toàn bộ đầu óc vào quyết vào việc săn lùng chiếc Nhẫn, thì chắc chắn mọi hy vọng đều tiêu tan: cả chiếc Nhẫn lẫn người mang nó đều không thể lẫn tránh hắn được lâu. Nhưng giờ đây con mắt của hắn lại nhìn ra xa thay vì nhìn quanh nhà; và gần như hắn chỉ nhìn về phía Minas Tirith. Giờ đây hắn sẽ sớm trút sức mạnh lên đó như một cơn bão.

“Bởi ngay lúc này hắn đã biết những sứ giả hắn cử đi để phục kích Hội Đồng Hành đã lại thất bại. Chúng không tìm ra chiếc Nhẫn. Và chúng cũng chẳng bắt được người Hobbit nào làm con tin. Giả như chúng làm được việc đó thôi, thì đã là một đòn quá nặng nề giáng lên chúng ta rồi, và còn có thể là đòn kết liễu. Nhưng thôi đừng làm u buồn trái tim

bằng cách hình dung ra bài thử thách đối với lòng trung thành cao quý của họ trong tòa Tháp Tối. Bởi Kẻ Thù đã thất bại - cho đến lúc này. Nhờ có Saruman.”

“Vậy Saruman không phải là một kẻ phản trắc sao?” Gimli hỏi.

“Có chứ,” Gandalf nói. “Phản trắc gấp đôi. Mà như vậy không kỳ lạ sao? Trong những điều chúng ta phải chịu đựng thời gian gần đây, không có gì đáng đau buồn bằng sự trở mặt của Isengard. Ngay cả ở cương vị lãnh chúa và chỉ huy quân đội, Saruman cũng đã mạnh lên rất nhiều. Ông ta đe dọa Con Người ở Rohan và xua đuổi họ không cho hỗ trợ Minas Tirith, ngay giữa lúc đòn chủ yếu đang giáng tới từ phía Đông. Thế nhưng vũ khí phản trắc bao giờ cũng nguy hiểm cho bàn tay cầm nó. Saruman cũng có ý chiếm đoạt chiếc Nhãn, cho bản thân ông ta, hoặc ít nhất là giăng bẫy vài người Hobbit để phục vụ những mục đích xấu xa của ông ta. Vậy nên giữa chúng với nhau, những kẻ thù của chúng ta chỉ làm được việc là đưa Merry và Pippin với một vận tốc ghé góm, và vừa vắn kịp thời, tới Fangorn, mà nếu không nhờ thế họ hẳn đã chẳng bao giờ đến được!

“Và chúng cũng tự chuốc lấy những nghi ngờ mới làm rối tung kế hoạch của chúng. Sẽ không tin tức nào về trận chiến đến được Mordor, nhờ công các kỵ sĩ Rohan; thế nhưng Chúa Tế Hắc Ám đã biết được rằng có hai người Hobbit bị bắt ở Eryn Muil và bị đưa thẳng đến Isengard bất chấp mong muốn của tay sai hắn. Giờ đây hắn có thêm Isengard để lo sợ bên cạnh Minas Tirith. Nếu Minas Tirith sụp đổ, mọi chuyện sẽ xấu đi đối với Saruman.”

“Đáng tiếc là những người bạn của chúng ta lại nằm ở giữa,” Gimli nói. “Nếu không có vùng đất nào chia cắt Isengard và Mordor, chúng cứ việc đánh nhau trong khi chúng ta xem và chờ đợi.”

“Bên chiến thắng sẽ trở nên mạnh mẽ hơn cả hai, và không còn nghi ngại gì nữa,” Gandalf nói. “Nhưng Isengard không thể chống lại nổi Mordor, trừ phi Saruman lấy được chiếc Nhẫn trước. Bây giờ việc ấy không bao giờ làm được nữa. Ông ta vẫn chưa biết đến mối nguy của mình. Vẫn còn nhiều điều ông ta không biết. Ông ta đã quá nóng lòng được đặt tay lên con mồi đến nỗi không thể ngồi nhà chờ đợi, ông ta đã lên đường đến gặp và theo dõi đội sứ giả của mình. Nhưng ông ta đã đến quá muộn, duy chỉ lần này thôi, và trận chiến đã kết thúc không còn cứu vãn được từ trước khi ông ta đến nơi. Ông ta không ở lại đây lâu. Ta nhìn thấu tâm tư ông ta, ta đã thấy nỗi nghi ngại, ông ta không thông thạo nghề rừng. Ông ta tin rằng đoàn kỵ sĩ đã tiêu diệt và hỏa thiêu tất cả ngay trên bãi chiến trường; nhưng ông ta không hề biết lũ Orc có mang theo tù nhân nào không. Và ông ta cũng không biết về cuộc tranh chấp giữa đầy tớ của ông ta với lũ Orc từ Mordor; cũng như không biết gì về tên Sứ Giả Bay.”

“Sứ Giả Bay?” Legolas thốt lên. “Tôi đã bắn hắc bằng cây cung của Galadriel phía trên gành Sarn Gebir, và tôi đã hạ hắc khỏi bầu trời. Hắc đã gieo sợ hãi cho tất cả bọn tôi. Thứ khủng khiếp mới nào vậy?”

“Là thứ anh không thể tiêu diệt bằng tên,” Gandalf nói. “Anh mới chỉ tiêu diệt vật cưỡi của hắc

thôi. Đó là một chiến công tốt; nhưng rồi tên Kỵ Sĩ đã lại có vật cưỡi mới. Bởi hẳn là một Nazgûl, một trong Bộ Chín, giờ đây đã cưỡi trên chiến mã bay. Rồi đây nỗi kinh hoàng từ chúng sẽ phủ bóng lên những đoàn quân cuối cùng của bạn bè chúng ta, và che khuất cả ánh mặt trời. Nhưng lúc này chúng vẫn chưa được phép vượt Sông Cả, và Saruman không biết bộ dạng mới mà lũ Ma Nhẫn đã khoác lên người. Tâm trí ông ta lúc nào cũng hướng về chiếc Nhẫn. Nó có xuất hiện trong trận chiến không? Nó có bị tìm thấy không? Sẽ ra sao nếu Théoden, Chúa đất Mark, bắt được nó và nhận ra quyền lực của nó? Đó là mối nguy mà ông ta thấy được, và ông ta đã vội vã trở về Isengard để nhân đôi nhân ba lực lượng tấn công Rohan. Nhưng lại luôn có một mối nguy khác, ở ngay sát cạnh, mà ông ta không thấy được, vì quá bận rộn với những suy nghĩ nóng bỏng. Ông ta đã quên mất Cây Râu.”

“Giờ ông lại nói chuyện một mình rồi,” Aragorn cười nói. “Cây Râu hoàn toàn xa lạ đối với tôi. Và tôi đã đoán ra một phần trò hai mặt của Saruman; nhưng vẫn chưa thấy bằng cách nào việc hai chàng Hobbit đến Fangorn lại có ích, trừ việc đã cho chúng tôi một cuộc bám đuổi dài mà vô ích.”

“Khoan đã!” Gimli hét lên. “Có một điều nữa mà tôi cần biết trước. Có phải ông, Gandalf, hay Saruman là người chúng tôi thấy đêm qua?”

“Chắc chắn là anh không nhìn thấy tôi rồi,” Gandalf trả lời, “vì vậy tôi đoán là anh đã thấy Saruman. Hiển nhiên là chúng tôi trông rất giống nhau nên việc anh muốn chẻ một nhát không thể lành lại được trên mũ tôi cần phải được tha thứ.”

“Tốt rồi, tốt rồi!” Gimli nói. “Tôi mừng vì đó không phải ông.”

Gandalf lại phá lên cười. “Đúng vậy, Người Lùn tốt bụng của tôi,” ông nói, “thật nhẹ lòng khi thấy không phải lúc nào mình cũng nhầm lẫn. Chẳng lẽ tôi lại không biết quá rõ điều đó sao! Nhưng, dĩ nhiên, tôi không bao giờ trách cứ màn chào đón của anh. Làm sao tôi có thể làm vậy, khi chính tôi vẫn luôn khuyên nhủ bạn bè nên nghi ngờ ngay cả bàn tay mình khi đối phó với Kẻ Thù. Phúc lành cho anh, Gimli, con trai Glóin! Có lẽ một ngày nào đó anh sẽ có dịp thấy cả hai chúng tôi một lúc để phân biệt giữa đôi bên!”

“Nhưng còn những người Hobbit!” Legolas xen vào. “Chúng tôi đã phải đi rất xa để tìm kiếm họ, và có vẻ như ông biết họ đang ở đâu. Giờ họ đang ở đâu?”

“Ở với Cây Râu và những người Ent,” Gandalf nói.

“Người Ent sao!” Aragorn thốt lên. “VẬY RA những truyền thuyết cổ xưa về dân cư ngụ trong những khu rừng sâu và những người chăn cây khổng lồ là có thật sao? Vẫn còn có những người Ent trên thế giới này sao? Tôi tưởng họ chỉ là ký ức về những ngày xa xưa, nếu không phải chỉ là một truyền thuyết ở Rohan.”

“Truyền thuyết ở Rohan ấy à!” Legolas kêu lên. “Không, mọi người Tiên ở Vùng Đất Hoang đều từng hát những bài ca về người Onodrim cổ xưa và nổi

buồn dài lâu của họ. Thế nhưng ngay cả đối với chúng tôi họ cũng chỉ còn là ký ức. Nếu tôi gặp một người vẫn còn bước đi trên thế giới này, chắc chắn tôi sẽ thấy trẻ lại! Nhưng còn Cây Râu: đó chỉ là chữ Fangorn dịch sang Ngôn Ngữ Chung; nhưng có vẻ như ông đang nói đến một người. Cây Râu này là ai vậy?”

“À! Giờ lại đến anh hỏi nhiều rồi đấy,” Gandalf nói. “Vốn hiểu biết ít ỏi của tôi về tiểu sử dài dặc và chậm rãi của ông ấy có thể dựng nên cả một câu chuyện, nhưng giờ chúng ta không còn thời gian. Cây Râu là Fangorn, người bảo vệ khu rừng; ông ấy là người già nhất trong số những người Ent, là vật sống già nhất còn bước đi dưới ánh Mặt Trời trên cõi Trung Địa này. Tôi thực lòng mong anh sẽ gặp ông ấy, Legolas ạ. Merry và Pippin thật may mắn: họ đã gặp ông ấy ở đây, ngay nơi chúng ta đang ngồi. Bởi ông ấy đã đến đây hai hôm trước và đã mang họ đi, đến nơi cư ngụ của ông ấy xa tít mãi chân dãy núi. Ông ấy thường đến đây, đặc biệt vào những khi tâm trí bấn khoăn, và bị những đồn đoán về thế giới bên ngoài khuấy động. Tôi đã gặp ông ấy bốn hôm trước đang sai bước giữa đám cây, và tôi nghĩ ông ấy có nhìn thấy tôi, bởi ông dừng lại; nhưng tôi không nói gì, bởi tôi đang chìm trong tâm tư nặng nề, và mệt mỏi sau cuộc vật lộn với Con Mắt Mordor; và ông ấy không nói gì, cũng chẳng gọi tên tôi.”

“Có thể ông ấy cũng nghĩ ông là Saruman,” Gimli nói. “Nhưng ông nói về ông ấy như thể nói về một người bạn vậy. Tôi tưởng Fangorn nguy hiểm lắm chứ.”

“Nguy hiểm ư?” Gandalf kêu lên. “Thì tôi cũng vậy, rất nguy hiểm: nguy hiểm hơn bất cứ thứ gì các anh từng và sẽ gặp, trừ phi anh bị bắt sống đem đến đặt trước ghế của Chúa Tể Hắc Ám. Và Aragorn cũng nguy hiểm, và Legolas cũng nguy hiểm. Xung quanh anh có đầy hiểm nguy, Gimli con trai Gloom; bởi chính anh cũng nguy hiểm, theo cách riêng của anh. Dĩ nhiên khu rừng Fangorn có đầy hiểm họa - không hề ít đối với cả những người luôn sẵn sàng vớ lấy rìu; và cả bản thân Fangorn nữa, ông ấy cũng đầy hiểm họa; tuy nhiên ông ấy vẫn thông thái và tốt bụng. Nhưng giờ cơn thịnh nộ chậm chạp dài lâu của ông ấy đã dâng trào, và toàn bộ khu rừng đang ngập tràn thịnh nộ. Sự xuất hiện của người Hobbit và những tin tức họ mang theo là giọt nước tràn ly: nó sẽ sớm tuôn trào như thác lũ; nhưng cơn triều ấy đã đổi hướng chống lại Saruman và búa rìu Isengard. Sắp xảy ra một chuyện chưa từng xảy ra kể từ thuở Cựu Niên: người Ent đang chuẩn bị thức tỉnh và nhận ra rằng họ mạnh mẽ.”

“Họ sẽ làm gì?” Legolas hỏi kinh ngạc.

“Tôi không biết,” Gandalf nói. “Tôi không nghĩ họ hiểu rõ chính bản thân mình. Tôi đang băn khoăn đây.” Ông im lặng, đầu cúi xuống đầy suy tư.

Những người khác nhìn ông. Một tia nắng xuyên qua những đám mây trôi nhanh rơi xuống hai bàn tay ông lúc này đang để ngửa trên lòng: đôi bàn tay trông như đồng đầy ánh sáng, như chiếc chén đồng đầy nước. Cuối cùng ông ngược lên nhìn thẳng vào mặt trời.

“Buổi sáng đang trôi qua,” ông nói. “Chúng ta sắp phải đi thôi.”

“Có phải chúng ta đi tìm hai anh bạn và gặp Cây Râu không?” Aragorn hỏi.

“Không,” Gandalf trả lời. “Đó không phải con đường các anh phải đi. Tôi đã nói về hy vọng. Nhưng chỉ là hy vọng thôi. Hy vọng không phải là chiến thắng. Chiến tranh đang tiến sát chúng ta và tất cả bạn bè của chúng ta, một cuộc chiến tranh mà chỉ duy nhất việc sử dụng chiếc Nhẫn mới có thể mang lại cho chúng ta lời đảm bảo về chiến thắng. Dâng đầy bên trong tôi là sự sợ hãi và nỗi buồn to lớn: bởi rất nhiều thứ sẽ bị phá hủy và có lẽ tất cả sẽ mất đi. Tôi là Gandalf, Gandalf Phù Thủy Trắng, thế nhưng màu Đen vẫn đang mạnh mẽ hơn.”

Ông đứng dậy, tay che mắt, chăm chú nhìn về phía Đông như thể đang nhìn thứ gì đó ở rất xa mà không ai trong số họ thấy được. Rồi ông lắc đầu. “Không,” ông khẽ nói, “nó đã vượt quá tầm với của chúng ta rồi. Như vậy ít ra chúng ta cũng hãy lấy làm mừng. Chúng ta chẳng còn bị cám dỗ sử dụng chiếc Nhẫn nữa. Chúng ta phải đi xuống để đối mặt với nỗi hiểm họa gần như tuyệt vọng, song hiểm họa chết chóc kia đã bị loại bỏ “

Ông quay người. “Đi nào, Aragorn con trai Arathorn!” ông nói. “Đừng hối tiếc lựa chọn của anh ở thung lũng Emyrn Muil, cũng đừng gọi đây là cuộc truy đuổi vô ích. Anh đã phải chọn lựa con đường có vẻ đúng nhất giữa bao nghi ngại: sự lựa chọn đó là chính đáng, và nó đã có kết quả. Bởi nhờ vậy mà

chúng ta đã gặp nhau thật đúng lúc nếu không thì sẽ là quá muộn. Nhưng nhiệm vụ theo dấu những người bạn đồng hành đã kết thúc. Cuộc hành trình tiếp theo của anh đã được quyết định bởi lời hứa anh đã trao. Anh phải đi đến Edoras và tìm gặp Théoden trong cung điện. Bởi nơi đó đang cần anh. Ánh sáng thanh Andúril cần phải tỏa ra trong cuộc chiến đã được nó chờ đợi bấy lâu. Đang có chiến tranh ở Rohan, và có thứ tà ác lớn lao hơn: mọi thứ đang xấu đi với Théoden.”

“Vậy chúng tôi sẽ không gặp lại những anh chàng Hobbit trẻ tuổi vui nhộn nữa sao?” Legolas hỏi.

“Tôi đâu nói vậy,” Gandalf nói. “Ai biết được? Hãy kiên nhẫn. Hãy đến những nơi anh phải đến, và hy vọng! Đến Edoras! Tôi cũng đến đó.”

“Đó là một chặng đường dài đối với những người phải đi bộ, dù trẻ hay già,” Aragorn nói. “Tôi sợ rằng trận chiến sẽ kết thúc từ lâu trước khi tôi đến được đó.”

“Hãy xem, hãy xem,” Gandalf nói. “Anh sẽ đi cùng tôi chứ?”

“Vâng, chúng ta sẽ lên đường cùng nhau,” Aragorn nói. “Nhưng tôi không nghi ngờ gì là ông sẽ đến đó trước tôi, nếu ông muốn.” Chàng đứng lên rồi nhìn Gandalf một lúc lâu. Những người kia im lặng nhìn họ chăm chú trong khi họ vẫn đứng đó mặt đối mặt. Dáng hình áo xám của Con Người, Aragorn con trai Arathorn, cao lớn, và cứng rắn như đá, bàn tay chàng đặt lên chuôi thanh kiếm; chàng trông như một vị vua hiện ra từ sương mù biến cả bước lên bờ bãi

của những người nhỏ bé hơn. Trước mặt chàng, lồm khộm một dáng hình già cả, màu trắng, giờ đang tỏa sáng như thể có ánh sáng nào đó nhen lên từ bên trong, khom người nặng trĩu bao năm tháng, nhưng lại nắm giữ một quyền năng vượt quá sức mạnh mọi vua chúa.

“Tôi nói không đúng sao, Gandalf,” cuối cùng Aragorn lên tiếng, “rằng ông có thể đi đến bất kỳ đâu ông muốn nhanh hơn tôi? Và tôi cũng nói điều này: ông là chỉ huy và là ngọn cờ của chúng tôi. Chúa Tế Hắc Ám có Bộ Chín. Nhưng chúng ta có Một, hùng mạnh hơn chúng: Kỵ Sĩ Trắng. Ông ấy đã vượt qua lửa bỏng và vực sâu, và chúng sẽ sợ ông ấy. Chúng tôi đến nơi nào ông dẫn đến.”

“Đúng vậy, cùng nhau chúng tôi sẽ theo ông,” Legolas nói. “Nhưng trước tiên, trái tim tôi sẽ thanh thản lại, Gandalf, nếu biết điều gì đã xảy ra với ông ở Moria. Ông không định nói cho chúng tôi sao? Lẽ nào ông không thể dừng chân kể nốt cho bạn ông bằng cách nào ông đã thoát ra được?”

“Tôi đã dừng chân quá lâu rồi,” Gandalf trả lời. “Thời gian gấp lắm. Nhưng nếu có hẳn một năm, tôi cũng chẳng kể cho các anh hết đâu.”

“Vậy hãy kể cho chúng tôi những gì ông sẵn lòng kể, và trong thời gian cho phép!” Gimli nói. “Nào, Gandalf, hãy kể cho chúng tôi ông đã chiến đấu với tên Balrog thế nào đi!”

“Đừng gọi tên hã ra!” Gandalf nói, trong chốc lát dường như có bóng mây đầu đớn trôi qua khuôn mặt ông, và ông ngồi im lặng, trông già như thần chết. “Tôi đã rơi rất lâu,” cuối cùng ông lên tiếng, chậm rãi, như thể đang nhớ lại một cách khó khăn. “Tôi đã rơi rất lâu, và hã rơi cùng tôi. Lửa của hã vây quanh tôi. Tôi bị thiêu đốt. Rồi chúng tôi rơi thẳng xuống nước sâu và tất cả tối đen. Lạnh như cơn thủy triều của cái chết: nó gần như đóng băng trái tim tôi.”

“Sâu thăm vô cùng là khe vực mà Cây Cầu Durin bắc qua, và chẳng ai từng đo được nó,” Gimli nói.

“Song nó cũng có đáy, bên kia tầm với của ánh sáng và hiểu biết,” Gandalf nói. “Rốt cục tôi cũng xuống được đến đó, nơi nền đá tận cùng. Hã vẫn ở bên tôi. Lửa của hã đã bị dập tắt, nhưng lúc đó hã lại trở thành một thứ nhớt nhát, mạnh mẽ hơn cả một con rắn đang cuốn xiết.

“Hai chúng tôi đã chiến đấu ở tít bên dưới mặt đất sống, nơi thời gian không tồn tại. Luôn luôn hã tóm chặt tôi, luôn luôn tôi chém hã, cho đến tận khi hã chạy trốn bên trong những đường hầm tăm tối. Không phải người của Durin đã làm nên chúng đâu, Gimli con trai Glóin ạ. Xa, tít xa bên dưới những tầng khai quật sâu nhất của Người Lùn, thế giới bị gặm nhấm bởi những thứ không tên. Ngay cả Sauron cũng không biết về chúng. Chúng xưa hơn cả hã. Giờ tôi đã từng đến đó, nhưng tôi sẽ không kể lại để khỏi làm tối đi ánh sáng ban ngày. Trong sự tuyệt vọng đó, kẻ thù của tôi cũng chính là niềm hy vọng duy nhất của tôi, và tôi đã đuổi theo hã, bám theo bên gót hã. Cứ thế rốt cục hã đã đưa tôi đến những con đường bí mật trong Khazad-dûm: hã biết quá rõ tất cả những

con đường ấy. Rồi chúng tôi cứ đi lên mãi, cho đến khi đến được Cầu Thang Vô Tận.”

“Nó đã bị thất lạc từ lâu lắm rồi,” Gimli nói. “Nhiều người nói nó chưa từng được xây nên chỉ trừ trong truyền thuyết, nhưng nhiều người khác lại nói nó đã bị phá hủy.”

“Nó đã được xây, và nó không hề bị phá hủy,” Gandalf nói. “Từ tầng hầm sâu nhất đến tận đỉnh núi cao nhất nó leo, đi lên theo đường xoắn ốc liền mạch qua nhiều nghìn bậc thang, cho đến khi rốt cục cũng lên đến Tháp Durin được khắc vào đá sống Zirakzigil, đỉnh Chĩa Bạc.

“Ở đó trên đỉnh Celebdil có một ô cửa sổ cô độc trong tuyết, ở phía trước là một khoảng không hẹp, một cái tổ cao chóng mặt phía trên sương mờ của thế giới. Mặt trời tỏa nắng dữ dội ở đó, nhưng mọi thứ bên dưới đều bị mây bao phủ. Hẳn nhảy bật ra, và ngay khi tôi thoát ra theo sau, hẳn lại bùng ra ngọn lửa mới. Chẳng ai ở đó mà chứng kiến, nếu không có lẽ sau nhiều đời người ta vẫn sẽ hát những bài ca về Cuộc Chiến Trên Đỉnh Núi.” Đột nhiên Gandalf cười lớn. “Nhưng họ có thể hát gì được? Những người nhìn lên từ tí xa bên dưới tưởng rằng quả núi đội đầy bão tố. Họ đã nghe thấy sấm, và chớp, họ nói vậy, giáng lên Celebdil, và nảy lại tan vỡ thành những lưỡi lửa. Vậy vẫn chưa đủ sao? Một cột khói khổng lồ bốc lên quanh chúng tôi, toàn mù và hơi nước. Băng đá rơi xuống như mưa. Tôi ném kẻ thù xuống, từ trên cao hẳn rơi làm bật cả sườn núi nơi hẳn đâm vào trong cơn hấp hối. Rồi bóng đêm bắt tôi đi, và tôi bị lạc mất ý thức và thời gian, rồi tôi lang thang xa tắp trên những con đường tôi không muốn kể.

“Hoàn toàn trần trụi tôi được trả về - về một khoảng thời gian ngắn ngủi, cho đến khi công việc của tôi hoàn tất. Và trần trụi tôi nằm trên đỉnh núi. Tòa tháp phía sau vỡ vụn thành cát bụi, ô cửa sổ không còn; dải cầu thang đổ vỡ tặc nghệt những tảng đá cháy sém và tan vỡ. Tôi cô độc, bị quên lãng, không đường trốn thoát trên chiếc sừng vững chãi của thế giới. Tôi nằm đó trần trụi nhìn lên trên trong khi những vì sao xoay tròn trôi qua, và mỗi ngày lại dài như cả một đời tồn tại của trái đất. Những lời thì thầm từ khắp các vùng đất kéo đến vắng vắng bên tai tôi: sự sinh sôi và cái chết, bài ca và nước mắt, và cả tiếng rên rỉ chậm chạp không ngớt của đất đá dưới gánh nặng không chịu nổi. Rồi rốt cục Gwaihir Chúa Gió lại tìm thấy tôi, nhắc tôi lên và mang tôi đi.

“ ‘Lúc nào số phận cũng bắt tôi làm gánh nặng của anh, hỡi người bạn lúc khó khăn,’ tôi nói.

“ ‘Quả ông đã từng là gánh nặng.’ anh ta trả lời. ‘nhưng không phải lúc này. Trong móng vuốt tôi ông nhẹ tựa chiếc lông thiên nga. Mặt Trời chiếu xuyên qua ông. Thực sự tôi không nghĩ ông cần đến tôi nữa: nếu tôi đánh rơi ông, ông sẽ trôi đi theo gió.’

“ ‘Đừng đánh rơi tôi!’ tôi hỗn hển, bởi tôi bắt đầu cảm nhận lại được sự sống trong tôi. ‘Hãy mang tôi đến Lothlórien!’

“ ‘Đó chính là mệnh lệnh của Phu Nhân Galadriel, người đã sai tôi đi tìm ông,’ anh ta trả lời.

“Và nhờ vậy tôi đã đến Caras Galadhon và được biết các anh mới vừa đi khỏi. Tôi lưu lại đó trong thời

gian không trôi chảy của vùng đất nơi ngày tháng chỉ mang đến sự hồi phục thay vì suy tàn. Tôi đã được hồi phục, và được khoác lên người màu trắng. Nhiều lời khuyên tôi đã cho đi, và nhiều lời khuyên nhận được. Từ đó đến đây tôi đã qua những con đường lạ lẫm, và mang thông điệp đến cho một vài người trong số các anh. Đối với Aragorn tôi được yêu cầu nói điều này:

*Đâu rồi Dúnedain người cũ, Elessar, Elessar?
Bởi đâu đồng bào người mãi ruổi rong phiêu tán?*

*Sắp đến rồi thời khắc dân Lưu Lạc bước ra,
Và đất Bắc dấy binh kéo về Đoàn Áo Xám.
Nhưng tối tăm định sẵn là đường người sẽ qua:*

Người Chết canh lối về Đại Dương u ám.

Đối với Legolas bà ấy nhắn gửi những lời này:

*Legolas Lá Xanh bấy lâu hằng vui sống
Dưới tán rừng rủ bóng. Hãy coi chừng Đại Dương!*

Ngày nào tai lắng nghe tiếng mòng kêu đầu sóng,

Ngày ấy trái tim người không còn yên gửi nơi rừng.”

Gandalf nói đến đó thì im lặng, đôi mắt nhắm nghiền.

“Vậy là bà không gửi cho tôi thông điệp nào?” Gimli nói rồi cúi đầu.

“Lời lẽ của bà thật tăm tối,” Legolas nói, “và chẳng có nhiều ý nghĩa đối với những người đón nhận chúng.”

“Không vì thế mà an ủi được tôi,” Gimli nói.

“Vậy thì sao?” Legolas nói. “Anh muốn bà nói thẳng với anh về cái chết của anh sao?”

“Đúng vậy, nếu bà chẳng còn gì khác đáng nói.”

“Chuyện gì vậy?” Gandalf mở mắt nói. “Đúng, tôi nghĩ tôi có thể đoán được ý nghĩa lời lẽ của bà ấy. Xin thứ lỗi, Gimli! Tôi chỉ đang ngẫm nghĩ những thông điệp một lần nữa. Và quả thực bà ấy có gửi lời nhắn nhủ cho anh, không tăm tối cũng chẳng buồn bã.

“ ‘Gửi tới Gimli con trai Glóin,’ bà ấy nói, ‘lời chào từ Phu Nhân. Người Mang Tóc, bất cứ nơi nào người đi ý nghĩ của ta sẽ theo người đến đó. Nhưng hãy cẩn thận chọn đúng cây mà đặt lưới rìu của người!’ ”

“Thật hạnh phúc là giờ khắc ông trở lại với chúng tôi. Gandalf,” gã Người Lùn vừa hét vừa nhảy cồm lên rồi hát to một bài ca bằng ngôn ngữ lạ lẫm của người lùn. “Nào, nào!” gã vừa hét vừa khua loạn

chiếc rìu. “Vì đầu Gandalf giờ đã bất khả xâm phạm, chúng ta hãy đi tìm cái khác thích hợp hơn mà bố!”

“Cái đó không phải tìm ở xa đâu,” Gandalf đứng dậy nói. “Đi thôi! Chúng ta đã tiêu hết thời gian cho phép vào việc hội ngộ bạn bè từng xa cách rồi. Giờ cần phải khẩn trương đấy.”

Ông lại quẩn quanh người chiếc áo choàng cũ nát, rồi dẫn đường. Theo sau ông họ nhanh chóng xuống khỏi thềm đá cao rồi chọn đường quay lại xuyên qua khu rừng, xuống phía bờ sông Luồng Ent. Họ không nói thêm lời nào nữa, cho đến khi lại một lần nữa dùng chân đứng trên thảm cỏ dưới hiên rừng Fangorn. Không thấy có dấu hiệu nào của lũ ngựa.

“Chúng không quay lại rồi,” Legolas nói. “Sẽ là một chuyến đi bộ mệt nhọc đây!”

“Tôi không đi bộ đâu. Thời gian cấp bách rồi,” Gandalf nói. Rồi ngẩng đầu lên ông huyết một hồi sáo dài. Hồi sáo lạnh lạnh và chói tai đến nỗi những người khác sững người không thể tin âm thanh đó lại phát ra từ cặp môi già nua rậm râu kia. Ông huyết ba lần; rồi văng vẳng từ tí xa họ dường như nghe thấy tiếng hí của một con ngựa theo cơn gió Đông vọng đến từ phía đồng bằng. Họ bần khoản chờ đợi. Chẳng lâu sau có thêm tiếng sỏi vó cất lên, ban đầu không hơn gì những rung động nhẹ dưới mặt đất chỉ một mình Aragorn đang nằm trên cỏ là nhận thấy được, rồi mỗi lúc một to hơn và rõ hơn mà thành một nhịp rộn ràng.

“Có hơn một con ngựa đang chạy tới,” Aragorn nói.

“Chắc chắn rồi,” Gandalf nói. “Chúng ta là gánh nặng quá lớn nếu chất lên một con.”

“Có ba con,” Legolas vừa nói vừa nhìn chăm chú về phía đồng bằng. “Nhìn chúng phi kìa! Kìa Hasufel, và cả bạn tôi Arod bên cạnh nó! Nhưng có một con khác đang sai vó phía trước: một con ngựa rất lớn. Tôi chưa từng thấy con nào như vậy trước đây.”

“Anh cũng sẽ chẳng bao giờ thấy lại nữa,” Gandalf nói. “Đó là Scadufax. Nó là thủ lĩnh các *Mearas*, những chúa tể của loài ngựa, và ngay cả Théoden, Vua Rohan, cũng chưa từng biết đến con nào hay hơn. Chẳng phải nó đang tỏa sáng như bạc, và phi uyển chuyển như một dòng nước xiết đó sao? Nó đến vì tôi: con ngựa của Kỵ Sĩ Trắng. Chúng tôi sẽ cùng nhau ra chiến trường.”

Thầy phù thủy già còn chưa kịp dứt lời, con ngựa to lớn đã sai chân lên sườn dốc hướng thẳng về phía họ, bộ lông lấp lánh còn dải bờm tung bay trong luồng gió quanh chân phi. Hai con khác bám theo, nhưng giờ đã cách xa phía sau. Ngay khi nhìn thấy Gandalf, nó liền dẫn bước và hí vang; rồi nhẹ nhàng phi nước kiệu lên trước, nó cúi chiếc đầu kiêu hãnh và dụi hai lỗ mũi lớn lên cổ ông già.

Gandalf vuốt ve nó. “Đúng là một quãng đường dài từ Thung Đáy Khe, bạn ạ,” ông nói, “nhưng người rất thông minh và nhanh nhẹn, và đến đúng lúc

cần. Giờ chúng ta hãy cùng nhau phi xa, và sẽ không chia cách nhau trên thế giới này nữa!”

Không lâu sau hai con ngựa kia cũng phi đến nơi và đứng lặng im, như thể đang đợi lệnh. “Chúng ta sẽ lập tức đến Meduseld, cung điện của chủ nhân các người, Théoden,” Gandalf nói với chúng một cách trịnh trọng. Chúng cúi thấp đầu. “Thời gian đang cấp bách, vậy nên nếu được các người cho phép, các bạn ạ, chúng ta sẽ cùng phi đi. Chúng ta khẩn cầu các người hãy sử dụng hết tốc lực có thể. Hasufel sẽ mang Aragorn còn Arod mang Legolas. Ta sẽ đặt Gimli ngồi trước ta, và nếu được phép Scadufax sẽ mang cả hai chúng ta. Giờ chúng ta sẽ chỉ dừng chân khi cần uống chút nước.”

“Giờ tôi đã giải được một phần câu đố đêm qua,” Legolas nói trong khi nhẹ nhàng nhảy lên lưng Arod. “Cho dù có phải lũ ngựa của chúng tôi ban đầu bỏ chạy vì sợ hãi hay không, chúng vẫn cứ gặp Scadufax, thủ lĩnh của mình, và phấn khởi chào nó. Ông có biết là nó đã ở gần rồi không, Gandalf?”

“Có, tôi biết,” thầy phù thủy trả lời. “Tôi đã hưởng suy nghĩ của mình đến nó, yêu cầu nó hãy khẩn trương; bởi hôm qua nó vẫn còn ở tít xa về phía Nam vùng đất này. Mong sao nó có thể đưa tôi trở lại đó thật nhanh!”

Gandalf nói vài câu với Scadufax, rồi con ngựa lên đường, tốc độ khá nhanh nhưng không làm số còn lại không bắt kịp. Không lâu sau nó bắt chợt rẽ ngang, chọn lấy một chỗ nơi bờ sông thấp xuống, nó

lội qua dòng sông, rồi dẫn họ theo hướng chính Nam vào một vùng đất bằng phẳng, rộng lớn, không một bóng cây cối. Gió thổi như những cơn sóng xám xịt tràn qua những dặm cỏ vô tận. Chẳng hề có bóng dáng đường sá hay lối đi nào, nhưng Scadufax không hề dừng lại hay bối rối.

“Nó đang hướng theo một con đường dẫn thẳng đến những cung điện của Théoden bên dưới sườn Dãy Núi Trắng,” Gandalf nói. “Như vậy sẽ nhanh hơn. Mặt đất ở Eastemnet rắn hơn, nơi có con đường chính dẫn về phía Bắc, bên kia dòng sông, nhưng Scadufax biết đường vượt qua mọi đầm vũng.”

Họ cưỡi ngựa suốt nhiều giờ xuyên qua những đồng cỏ và vùng đất ven sông. Cỏ thường xuyên cao quá gối các kỵ sĩ, còn những con tuấn mã thì như bơi giữa mặt biển màu xanh xám. Họ gặp phải biết bao ao hồ bị che khuất, rồi những ruộng lách rập rờn trên những bãi lầy ướt át và xảo trá; nhưng Scadufax vẫn tìm được ra đường, và những con ngựa khác cứ thế phi theo vệt cỏ nó để lại. Mặt trời dần dần lặn khỏi bầu trời xuống phía Tây. Nhìn qua vùng bình nguyên lớn, ở tít phía xa những kỵ sĩ thấy mặt trời trong giây lát như quầng lửa đỏ đang chìm xuống cỏ. Thấp thoáng phía cuối tầm mắt, những vai núi bồng đảo ở cả hai bên. Một làn khói dường như đang bốc lên làm vành mặt trời thẫm lại thành màu máu, cứ như thể nó đã phóng hỏa đồng cỏ trên đường đi xuống bên dưới viền trái đất.

“Ở đó là Cửa Núi Rohan,” Gandalf nói. “Giờ nó gần như nằm ở phía chính Tây chúng ta. Đẳng đó là Isengard.”

“Tôi nhìn thấy có khói lớn,” Legolas nói. “Có thể là gì được?”

“Trận mạc và chiến tranh!” Gandalf nói. “Tiến lên nào!”

Chương VI

NHÀ VUA TRONG CUNG ĐIỆN VÀNG

Họ phi mãi qua hoàng hôn, qua cảnh chạng vạng chậm rãi, và qua cả màn đêm nặng dần. Khi rớt cục họ dừng bước và xuống ngựa, ngay cả Aragorn cũng mỏi nhừ và kiệt sức. Gandalf chỉ cho phép họ nghỉ ngơi trong ít giờ. Legolas và Gimli ngủ, còn Aragorn ngựa người nằm duỗi thẳng ra đất; thế nhưng Gandalf vẫn đứng, tựa người trên trượng, nhìn dõi vào màn đêm, từ Đông sang Tây. Tất cả đều lặng im, không hề có dấu hiệu hay âm thanh nào của sự sống. Màn đêm còn phong kín bởi những dải mây dài, trôi theo cơn gió lạnh buốt, là họ đã trở dậy. Dưới trăng lạnh họ lại lên đường thêm một lần nữa, cũng nhanh chóng như dưới ánh sáng ban ngày.

Nhiều giờ trôi qua và họ vẫn phóng đi. Gimli ngủ quên suýt ngã khỏi lưng ngựa nếu Gandalf không chộp lấy lay gã tỉnh. Hasufel và Arod, mệt mỏi nhưng kiêu hãnh, vẫn bám theo thủ lĩnh không biết mệt của chúng, một bóng hình màu xám khó trông thấy ở phía trước. Những dặm đường cứ trôi về phía sau. Mặt trăng khuyết lặn dần xuống phía Tây mù mịt.

Cái lạnh thấu xương len vào trong không khí. Dần dần ở phía Đông bóng đêm nhạt đi thành màu xám lạnh. Những vệt sáng đỏ hắt lên phía trên những vách đen khu đồi Emyr Muil xa tít phía bên trái họ. Bình minh đến trong trẻo và rạng rỡ; một cơn gió quét ngang con đường của họ, cuốn qua những thân cỏ đổ rạp. Đột nhiên Scadufax đứng sững lại rồi hí vang. Gandalf chỉ tay về phía trước.

“Nhìn kia!” ông kêu lớn, và họ nhướn những cặp mắt mệt mỏi lên. Đứng trước mặt họ là dãy núi miền Nam: đỉnh trắng và có những sọc đen. Thảo nguyên mấp mô lan đến sát cụm đồi chen chúc dưới chân dãy núi, cuộn lên cao thành nhiều thung lũng mờ ảo và tăm tối, vẫn chưa được ánh bình minh chạm đến, uốn lượn mà chạy vào tận trung tâm dãy núi sừng sững. Ngay trước mắt những người lữ hành, khe thung lũng rộng nhất trong số đó ăn sâu vào như một cái vịnh dài giữa cụm đồi. Sâu bên trong họ thoáng thấy một khối núi lộn xộn với duy nhất một chóp núi cao, còn ở miệng khe thung lũng, như một viên lính gác, là một đỉnh cao đơn độc. Uốn lượn quanh chân đỉnh như dải bạc là dòng suối bắt nguồn từ trong thung lũng; dù vẫn còn rất xa, họ vẫn phát hiện thấy trên đỉnh ấy, trong ánh mặt trời mọc, một tia sáng lấp lánh sắc vàng.

“Nói đi, Legolas!” Gandalf nói. “Hãy nói cho chúng tôi biết anh nhìn thấy gì phía trước?”

Legolas nhìn chăm chú về phía trước, tay che mắt khỏi ánh mặt trời mới mọc ngang tầm mắt. “Tôi thấy

một dòng nước trắng chảy xuống từ các ngọn tuyết phủ,” chàng nói. “Nơi dòng nước chảy ra khỏi bóng tối thung lũng mọc lên một quả đồi xanh ở phía Đông. Có một con hào, một tường thành lớn với bờ rào gai vây tròn lấy nó. Bên trong nhô lên rất nhiều mái nhà; và ở chính giữa, trên sàn hiên cao màu xanh, có một tòa nhà lớn của Con Người. Và trong mắt tôi, dường như tòa nhà ấy lợp mái bằng vàng. Ánh sáng từ đó tỏa ra khắp vùng đất. Những cột cổng cũng bằng vàng. Có vài người mặc giáp sáng ngời đang đứng đó tuy nhiên mọi người khác bên trong các sân đều đang ngủ.”

“Các sân triều đó được gọi là Edoras,” Gandalf nói, “còn Meduseld chính là tòa nhà vàng. Đó là nơi cư ngụ của Théoden con trai Thengel, Vua đất Mark có tên Rohan. Chúng ta đã đến đúng thời khắc ngày mới trời dậy. Giờ đây con đường đã trải ra rõ ràng ở phía trước. Nhưng chúng ta buộc phải cảnh giác mà đi tiếp; bởi chiến tranh đã lan rộng, và người Rohirrim, những Chúa Ngựa, không hề ngủ, cho dù trông có vẻ như vậy từ đằng xa. Tôi khuyên tất cả đừng rút vũ khí, đừng nói những lời ngạo mạn, cho đến khi chúng ta đến được trước ngai Théoden.”

Khi những người lữ hành đến được dòng nước, trời đã sáng bạch rõ ràng khắp xung quanh, chim chóc đang hót líu lo. Dòng nước chảy xiết xuống đồng bằng, ra đến phía ngoài cụm đồi nó vòng thật rộng cắt ngang con đường họ đi, rồi chảy về phía Đông tiếp nước cho dòng Luông Ent bị sậy phủ đầy. Vùng đất thật xanh tốt: trong những đồng cỏ ngập nước và dọc hai bờ nước rậm cỏ mọc rất nhiều liểu.

Ở vùng đất phía Nam này, liễu đã bắt đầu nhú đỏ ở đầu cành, vì cảm nhận mùa xuân đang đến gần. Vết qua dòng nước có một khúc cạn giữa hai bờ thấp đã bị ngựa qua lại giẫm đạp nhiều. Những người lữ hành bèn vượt qua, rồi đến một lối đi rộng nhiều vết lún hướng lên khu đất cao.

Tới chân quả đồi có tường bao, con đường chạy dưới bóng mát của rất nhiều gò đất, cao và xanh, cỏ mọc trên các mặt gò phía Tây trắng muốt như thể vì tuyết đọng: những bông hoa nhỏ nảy ra như muôn vì sao giữa nền cỏ.

“Nhìn kìa!” Gandalf nói. “Đẹp làm sao những con mắt sáng trong cỏ! Hoa vĩnh ký là tên chúng, hay ở vùng đất này của Con Người thì gọi là *simbelmynë*, bởi chúng nở khắp các mùa trong năm, và mọc ở nơi người chết nằm xuống. Hãy xem! Chúng ta đã đến khu mộ lớn nơi cha ông Théoden yên nghỉ.”

“Bảy gò đất bên trái, và chín bên phải,” Aragorn nói. “Rất nhiều đồi người đã trôi qua kể từ khi ngôi điện vàng được xây dựng.”

“Đã năm trăm lần những lá đỏ ở rừng Âm U quê tôi rụng xuống kể từ đó,” Legolas nói, “thế nhưng đối với chúng tôi chừng đó chỉ như trong chốc lát.”

“Nhưng đối với những Kỵ Sĩ đất Mark sự ấy có vẻ cách đây lâu lắm rồi,” Aragorn nói, “đến nỗi buổi dựng lên ngôi điện này chỉ còn là ký ức trong những bài ca, và những năm tháng trước nữa đã biến mất trong sương mù thời gian. Giờ họ gọi vùng đất này là quê hương của họ, của riêng họ, và ngôn ngữ của họ đã tách ra khỏi dòng dõi phía Bắc.” Rồi chàng bắt

đầu nhẹ nhàng hát bằng một thứ ngôn ngữ chậm rãi mà chàng Tiên và gã Người Lun không hề biết; song họ vẫn lắng nghe, bởi nó chứa nhạc điệu thật mạnh mẽ.

“Tôi đoán đó là ngôn ngữ của người Rohirrim,” Legolas nói; “bởi nó giống như chính vùng đất này; nhiều phần phong phú và trầm bổng, phần khác cứng rắn và lạnh lùng như dãy núi. Nhưng tôi không thể đoán ra ý nghĩa của nó là gì, trừ việc chứa chan nỗi buồn của Con Người Hữu Tử.”

“Trong Ngôn Ngữ Chung có nghĩa thế này,” Aragorn nói, “sát nghĩa nhất mà tôi có thể dịch được.

*Đâu rồi tuấn mã cùng kỵ sĩ? Đâu rồi tù trời
giọng oai hùng?*

*Đâu rồi khôi giáp đâu mâu đẹp, mái đầu tóc
sáng xòa tung?*

*Đâu rồi tay lướt trên dây hạc, bên vuông bấp
đỏ lửa bập bùng?*

*Đâu rồi xuân mới sang mùa gặt, bông lúa
vươn mình vinh vung?*

*Qua rồi tất cả như mưa núi, như cơn gió vội
tạt qua đồng;*

*Tháng ngày đã lặn sau đồi cuối về Tây chìm
vào bóng không.*

*Rồi đây ai sẽ gom làn khói cuộn trên đám cháy
những xác cây,*

*Ai sẽ ngóng nhìn năm cũ chảy từ Đại Dương
quay về đây?*

Đó là lời một nhà thơ bị lãng quên từ một thời rất xa ở Rohan, nhớ về chàng Eorl Trẻ Tuổi cao lớn và đẹp đẽ, đã phi ngựa xuống đây từ miền Bắc; và con tuấn mã của người mọc cánh dưới chân, Felaróf, cha của loài ngựa. Con người vẫn hát vậy vào buổi tối.”

Cùng những lời ấy các lữ khách đi qua những năm mờ im lặng. Theo con đường quanh co dẫn lên bờ vai xanh của quả đồi, rồi họ cũng lên đến được những bức tường rộng rãi gió và cổng vào Edoras.

Rất nhiều người mặc giáp sáng choang đang ngồi đó, họ ngay lập tức bật dậy và chĩa giáo chặn đường. “Dừng lại, hỏi những người lạ mặt nơi đây không quen biết!” Họ hét lên bằng ngôn ngữ đất Riddermark, yêu cầu khai tên và mục đích của những người lạ mặt. Sự ngạc nhiên ánh lên trong mắt họ nhưng lại chẳng mấy thân thiện; và họ nhìn Gandalf tầm tối.

“Tôi hiểu rõ lời nói của các anh,” ông trả lời bằng ngôn ngữ ấy, “song không có nhiều người ngoài như vậy. Sao các anh không nói bằng Tiếng Nói Chung, như ở Miền Tây vẫn thường làm vậy, nếu muốn được trả lời?”

“Theo ý chỉ của Théoden Vương không ai được đi qua cổng đây, trừ những người biết ngôn ngữ của chúng ta và là bạn của chúng ta,” một người trong toán lính gác đáp lời. “Không ai được chào đón ở đây vào thời buổi chiến tranh trừ người của chúng ta, và những người đến từ Mundburg đất Gondor. Các người là ai mà liều lĩnh vượt bình nguyên và dù ăn mặc lạ mắt nhưng lại cưỡi ngựa giống in ngựa của chúng ta? Chúng ta đã canh gác ở đây từ lâu rồi và

chúng ta cũng đã theo dõi các người từ xa. Chúng ta chưa từng thấy toán kỵ sĩ nào lạ lùng như vậy, cũng như chưa thấy bất cứ con ngựa nào kiêu hãnh như một trong những con đang mang các người. Nó là một trong số *Mearas*, trừ phi mắt chúng ta bị câu thần chú nào đó đánh lừa. Nói đi, các người không phải là phù thủy, hay gián điệp của Saruman, hay ma quỷ gì từ tay hắc chú? Hay nói ngay và nhanh lên!”

“Chúng tôi không phải là ma quỷ,” Aragorn nói, “và mắt các anh cũng không lừa các anh. Bởi những con ngựa chúng tôi cưỡi chính là của các anh, như tôi đoán là các anh đã biết rõ từ trước khi hỏi. Nhưng chẳng mấy khi trộm ngựa lại cưỡi ngựa trở về chuồng đâu. Đây là Hasufel và Arod, mà Éomer, Đệ Tam Thống Chế đất Mark, cho chúng tôi mượn mới chỉ hai ngày trước. Giờ chúng tôi đưa chúng về như hứa với anh ấy. Chẳng lẽ Éomer chưa về đây và báo trước rằng chúng tôi sắp đến sao?”

Về bối rối hiện ra trong mắt tay lính gác. “Về Éomer tôi không có gì để nói,” anh ta trả lời. “Nếu điều anh nói với tôi là sự thật, thì không phải nghi ngờ Théoden đã nghe về nó. Có lẽ việc các anh đến đây không phải hoàn toàn không được dự liệu đâu. Mới hai đêm trước thôi Lưỡi Giun đến chỗ chúng tôi và nói rằng theo ý chỉ của Théoden không người lạ mặt nào được đi qua những cánh cổng này.”

“Lưỡi Giun ư?” Gandalf vừa nói vừa nhìn xoáy vào tay lính gác. “Đừng nói gì nữa! Mục đích của tôi không liên quan tới Lưỡi Giun, mà liên quan tới chính Chúa đất Mark. Tôi đang rất vội. Anh không định đi hoặc cử người đi báo rằng chúng tôi đã đến

ư?” Mắt ông bừng sáng dưới cặp lông mày rậm khi hướng cái nhìn chăm chăm lên người kia.

“Được, tôi sẽ đi,” anh ta trả lời chậm rãi. “Nhưng tôi sẽ phải thông báo tên gì đây? Và tôi sẽ phải nói gì về ông? Lúc này trông ông có vẻ già cả và mệt mỏi, song ở bên trong ông lại lắm liệt và đáng sợ, tôi thấy vậy.”

“Anh thấy và nói đúng đấy,” thầy phù thủy nói. “Bởi ta là Gandalf. Ta đã trở lại. Và nhìn xem! Ta cũng đem về con ngựa. Đây là Scadufax Vĩ Đại, mà không một bàn tay nào khác có thể thuần phục được. Và đây bên cạnh ta là Aragorn con trai Arathorn, người kế vị dòng Vua, anh ấy đang trên đường đến Mundburg. Đây nữa là Legolas người Tiên và Gimli Người Lùn đồng đội của ta. Hãy đi ngay mà nói với chủ nhân của anh rằng chúng ta đang ở trước cổng và mong được nói chuyện với ngài, nếu chúng ta được phép vào cung điện.”

“Những cái tên ông giới thiệu quả là lạ tai! Nhưng tôi sẽ thông báo lại theo yêu cầu của ông, để biết ý của chủ nhân tôi thế nào,” tay lính gác nói. “Hãy đợi ở đây ít lâu, rồi tôi sẽ mang đến cho ông câu trả lời nào mà người thấy thích hợp. Đừng kỳ vọng nhiều quá! Giờ đang là những ngày đen tối.” Anh ta vội vã ra đi, bỏ những người lạ ở lại dưới con mắt canh chừng cảnh giác của đồng đội.

Một lát sau anh ta quay lại. “Hãy theo tôi!” anh ta nói. “Théoden cho phép các ông vào; nhưng mọi vũ khí các ông mang theo, kể cả chỉ là cây gậy, đều phải để lại ở lối vào. Người giám môn sẽ giữ chúng.”

Hai cánh cổng màu tối được mở ra. Đoàn lữ hành đi vào, bước hàng một phía sau người hướng dẫn. Họ gặp một con đường rộng rãi, lát bằng đá đẽo, lúc lượn vòng đi lên, lúc lại dẫn thẳng lên qua những đợt cầu thang ngăn được sắp đặt vững chãi. Họ đi qua nhiều căn nhà gỗ cùng nhiều cánh cổng màu tối. Bên cạnh con đường có một suối nước trong chảy trong kênh đá, lấp lánh và róc rách. Cuối cùng họ cũng lên đến được đỉnh đồi. Ở đó có một thềm cao phía trên một sân hiên màu xanh, dưới chân hiên có một dòng nước sáng phun ra từ tảng đá chạm hình đầu ngựa; phía dưới có một chậu lớn để nước tràn ra lại nhập vào dòng suối đang đổ xuống. Dẫn lên sân hiên xanh là một cầu thang bằng đá, cao và rộng, hai bên bậc trên cùng có hai bệ ngồi tạc vào đá. Ngồi ở đó là một toán lính gác khác, kiếm tuốt trần đặt ngang đầu gối. Mái tóc vàng tết lại trên vai họ; ánh mặt trời tô điểm những tấm khiên màu xanh lục, những bộ giáp dài đánh sáng loáng, và khi đứng dậy họ dường như cao lớn hơn người trần.

“Cửa ở phía trước các ông đấy,” người dẫn đường nói. “Giờ tôi phải trở lại vị trí ở cổng. Tạm biệt! Cầu mong Chúa đất Mark nhân từ với các ông!”

Anh ta quay người rồi vội vã đi xuống con đường. Những người còn lại trèo lên cầu thang dài dưới ánh mắt theo dõi của toán cận vệ cao lớn. Họ giờ đứng im lặng trên cao không nói lời nào, cho đến tận khi Gandalf bước lên khoảng sân hiên lát đá trên đầu cầu

thang. Rồi đột nhiên cất giọng trong trẻo họ cất lời chào nhã nhặn bằng ngôn ngữ của mình.

“Chào mừng, những người đến từ phương xa!” họ nói, rồi xoay chuôi kiếm về phía những người lữ hành để tỏ dấu hiệu hòa bình. Những viên ngọc xanh lóe sáng dưới ánh mặt trời. Rồi một người cận vệ bước lên và nói bằng Ngôn Ngữ Chung.

“Tôi là Giám Môn của Théoden,” anh ta nói. “Háma là tên tôi. Tôi phải yêu cầu các ông để vũ khí lại ở đây trước khi đi vào.”

Thế rồi Legolas đặt vào tay anh ta con dao cán bạc, bao tên và cây cung. “Hãy giữ gìn cho cẩn thận,” chàng nói, “bởi chúng đến từ khu Rừng Vàng và chính Phu Nhân rừng Lothlórien đã tặng chúng cho tôi.”

Vẻ kinh ngạc hiện lên trong mắt người kia, anh ta liền vội vã đặt chúng xuống cạnh bức tường, như thể sợ hãi phải tiếp tục cầm. “Sẽ không ai chạm vào chúng đâu, tôi hứa với ông như vậy,” anh ta nói.

Aragorn đứng ngập ngừng một lúc. “Không bao giờ ý nguyện của tôi,” Aragorn nói, “lại muốn để lại kiếm hay trao thanh Andúril vào tay bất kỳ người nào khác.”

“Đó là ý nguyện của Théoden,” Háma nói.

“Tôi không rõ tại sao ý nguyện của Théoden con trai Thengel, cho dù ông ấy là chúa đất Mark, lại có thể khuất phục ý nguyện của Aragorn con trai Arathorn, người kế vị Elendil vương quốc Gondor.”

“Đây là nhà Théoden, chứ không phải nhà Aragorn, cho dù anh ta có là Vua Gondor ngồi trên ngai vàng của Denethor,” Háma vừa nói vừa bước nhanh đến trước cánh cửa và chặn đường. Thanh kiếm đã nằm trong tay anh ta, mũi hướng về phía những người lạ mặt.

“Nói chuyện kiểu này không đi đến đâu cả,” Gandalf nói. “Mệnh lệnh của Théoden là không cần thiết nhưng chống lại cũng chẳng ích lợi gì. Mỗi nhà vua đều theo ý riêng trong cung điện mình, cho dù điên rồ hay sáng suốt.”

“Thật vậy,” Aragorn nói. “Và tôi sẽ làm như chủ nhân của ngôi nhà yêu cầu, kể cả nếu đây chỉ là cái chòi canh rừng, nếu thanh kiếm tôi mang là bất kỳ thanh nào khác chứ không phải Andúril.”

“Dù nó tên là gì đi nữa,” anh ta nói, “thì anh vẫn phải để nó lại đây nếu anh không muốn một mình chống lại toàn bộ quân Edoras.”

“Không một mình đâu!” Gimli vừa nói vừa lướt ngón tay trên lưỡi cây rìu, và sầm mắt nhìn tay cận vệ, như thể anh ta chỉ là một cây non mà Gimli sẵn lòng đốn hạ. “Không một mình đâu!”

“Nào, nào!” Gandalf nói. “Chúng ta đều là bạn bè ở đây. Hoặc nên là như vậy; bởi tiếng cười khoái trá của Mordor sẽ là phần thưởng duy nhất cho chúng ta, nếu chúng ta xích mích. Nhiệm vụ của tôi gấp gấp lắm. Ít nhất thì đây là thanh kiếm của tôi, Háma trung thành ạ. Hãy giữ nó cho cẩn thận. Nó được gọi là

Glamdring, bởi người Tiên đã làm ra nó cách đây lâu rồi. Giờ hãy để tôi qua. Nào, Aragorn!”

Aragorn chậm rãi tháo thắt lưng rồi tự mình dựng thanh kiếm tựa lên tường. “Tôi đặt nó ở đây,” chàng nói, “nhưng tôi ra lệnh cho anh không được sờ vào nó, cũng không được cho phép ai đặt tay lên nó. Trong cái bao kiếm Tiên này có một Lưỡi Kiếm Gãy nhưng đã được rèn lại. Telchar là người đầu tiên rèn nó trong những tầng sâu thời gian. Cái chết sẽ đến với bất cứ ai rút thanh kiếm của Elendil mà không phải người kế vị Elendil.”

Người cận vệ lui lại nhìn Aragorn sững sốt. “Dường như ngài đã tới đây trên đôi cánh một bài ca từ những tháng ngày bị lãng quên,” anh ta nói. “Sẽ là như vậy theo mệnh lệnh của ngài, thưa vương tử.”

“Chà,” Gimli nói, “nếu có Andúril làm bầu bạn với mình, thì cây rìu của ta có thể ở lại đây, mà không phải xấu hổ,” và đặt nó xuống sàn. “Rồi đấy, nếu tất cả mong muốn của người đã xong, hãy để chúng ta đi nói chuyện với chủ nhân người.”

Người cận vệ vẫn lưỡng lự. “Cây gậy của ông,” anh ta nói với Gandalf. “Xin thứ lỗi, nhưng nó cũng phải được để lại trước cửa.”

“Thật ngu xuẩn!” Gandalf nói. “Thận trọng là một chuyện, nhưng khiếm nhã lại là một chuyện khác đấy. Tôi già rồi. Nếu tôi không được chống gậy mà đi, thì tôi sẽ ngồi ngoài này, cho đến khi đích thân Théoden tập tễnh ra đây mà nói chuyện với tôi.”

Aragorn bật cười. “Ai cũng có gì đó quá quý báu chẳng thể trao vào tay người khác. Nhưng lẽ nào anh lại đi chia rẽ một ông già với chỗ dựa của ông ấy? Nào, anh định không để chúng tôi vào sao?”

“Cây gậy trong tay phù thủy có lẽ còn hơn cả chiếc nạng cho người già,” Háma nói. Anh ta sẫm soi nhìn cây trượng tần bì Gandalf đang chống. “Song lúc hoài nghi, một người hiểu biết sẽ tin vào xét đoán sáng suốt của mình. Tôi tin rằng các ông là những người bạn và là những người trọng danh dự, không có mục đích xấu xa. Các ông có thể vào.”

Toán cận vệ nhắc những thanh chắn cửa nặng nề lên rồi đẩy cửa từ từ vào trong, nó kêu ken két nơi những bản lề lớn. Các lữ khách đi vào. Ở bên trong có vẻ tối và ấm so với bầu không khí trong trẻo trên đồi. Cung điện dài và rộng, đầy bóng đổ và ánh sáng chập chờn; những cột trụ khổng lồ đỡ lấy phần mái cao ngất. Thế nhưng đây đó vẫn có những chùm tia mặt trời sáng chói chiếu xuống thành những vệt lấp lánh từ các ô cửa sổ phía Đông, cao tít dưới mái hiên sâu. Đằng sau những tấm mái hắt trên trần, bên trên những làn khói mỏng thoát ra, bầu trời hiện ra nhợt nhạt và xanh. Khi mắt nhìn rõ lại, đoàn lữ hành thấy nền điện lát những viên đá nhiều màu sắc; những chữ rune tỏa nhánh và những họa tiết kỳ lạ cuộn vào nhau dưới chân họ. Giờ họ mới thấy các cột trụ được chạm khắc rất tinh vi, le lói ánh vàng và cả những màu sắc khó nhận biết. Có nhiều tấm vải dệt treo trên tường, và diễu qua mặt vải rộng là những nhân vật từ huyền thoại cổ xưa, một số đã mờ đi vì năm tháng, số khác tối thui trong bóng tối. Nhưng ánh mặt trời chiếu

sáng một trong số đó: một người trẻ tuổi cười trên con ngựa trắng. Người đó đang thổi một chiếc tù và lớn, mái tóc vàng tung bay trong gió. Đầu con ngựa vươn lên, hai lỗ mũi mở to và đỏ vì đang hí vang, đánh hơi thấy chiến trận đằng xa. Quanh đầu gối nó mặt nước tung bọt, xanh và trắng, đổ ào và cuộn chảy.

“Hãy chiêm ngưỡng Eorl Trẻ Tuổi!” Aragorn nói. “Người đang phi khỏi miền Bắc để tham gia Trận Chiến trên Đồng Celebrant.”

Lúc này bốn người lữ hành tiến lên trước, đi qua đồng cũi cháy sáng rờ trên ô bếp dài chính giữa phòng. Rồi họ dừng lại. Tại đầu kia tòa nhà, phía bên kia ô bếp và quay ra cửa về phía Bắc, có một bệ lớn ba bậc; ở chính giữa bệ có một chiếc ngai lớn mạ vàng. Ngồi trên ngai là một người còng rạp vì tuổi tác đến nỗi trông gần như một người lùn; nhưng mái tóc bạc lại dài và dày, chảy xuống thành từng bím lớn từ dưới vành miện vàng đặt trên đầu. Chính giữa vành miện trên trán ông sáng ngời một viên kim cương trắng. Bộ râu ông trải ra như tuyết trên đầu gối; nhưng đôi mắt vẫn cháy như ngọn lửa sáng, lóe lên khi ông nhìn những người lạ mặt. Đứng sau ngài là một người con gái vận đồ trắng. Ngồi dưới chân ông, trên bậc bệ, là một hình người nhẵn nheo, khuôn mặt tái khôn ngoan và đôi mắt có mi sùm sụp.

Tất cả đều im lặng. Ông già không hề cử động trên ngai. Cuối cùng Gandalf lên tiếng. “Xin kính chào, Théoden con trai Thengel! Tôi đã trở lại. Bởi hãy nhìn xem! Cơn bão đang đến, và giờ bạn bè cần

phải tập trung lại cùng nhau, kéo từng người riêng rẽ sẽ bị tiêu diệt.”

Ông già chậm chạp vươn người đứng lên, nặng nhọc tựa mình vào cây gậy ngắn màu đen tay cầm bằng xương trắng; và đến giờ những người lạ mặt nhận thấy, dù còng, nhưng ông ta vẫn cao và thuở còn trẻ chắc hẳn đã từng rất cao lớn và kiêu hãnh.

“Ta chào ông,” ông ta nói, “và có lẽ ông đang trông đợi một sự đón mừng. Nhưng sự thật là sự đón mừng đó ở đây không lấy gì làm chắc, lão Gandalf ạ. Ông lúc nào cũng là sứ giả đưa tin thống khổ. Những điều rắc rối theo chân ông như lũ quạ, càng lúc càng tệ hại hơn. Ta không lừa gạt ông đâu: khi ta nghe tin Scadufax quay về mà không người cười, ta mừng vì ngựa trở về, nhưng còn vui mừng hơn vì không còn tay kỵ sĩ; và khi Éomer báo rằng ông rốt cục đã ra đi về ngôi nhà dài của ông, ta cũng chẳng thương tiếc. Nhưng tin tức từ xa hiếm khi là sự thật. Giờ ông lại đến đây! Và đến cùng ông là những điều xấu xa còn tồi tệ hơn trước, đúng như dự đoán. Tại sao ta lại phải đón mừng ông, hả Gandalf Chim Lợn? Hãy nói xem.” Rồi ông ta lại từ từ ngồi xuống ngai.

“Người nói thật chính xác, thưa chúa công,” gã người tái mét ngồi trên bậc bệ ngai nói. “Vẫn chưa đến năm ngày kể từ tin báo cay đắng cho biết Théodred con trai người đã bị giết chết ở Tây Biên Thù: cánh tay phải của người. Đệ Nhị Thống Chế đất Mark. Còn Éomer chẳng thể trông cậy nhiều. Nếu hẳn được phép cầm quân, sẽ chẳng còn nhiều lính ở lại gác tường thành của người. Và ngay lúc này đây chúng ta đã hay tin từ Gondor rằng Chúa Tế Hắc Ám đang trở dậy ở miền Đông. Đó chính là thời khắc kè

lang thang này cố tình trở lại. Đúng vậy, tại sao chúng ta phải đón mừng ông, hả lão Chim Lợn? Tôi đặt cho ông cái tên *Láthspell*, Tin xấu; và người ta nói tin xấu luôn là một vị khách xấu.” Hắ vừa cười cay độc, vừa nhướn hàng mí sụp trong chốc lát mà đưa cặp mắt tăm tối nhìn những người lạ mặt.

“Người vẫn hằng được coi là khôn ngoan, anh bạn Lười Giun của ta, và hắ nhiên là chỗ dựa lớn lao cho chủ nhân người,” Gandalf trả lời bằng một giọng nhẹ nhàng. “Song người ta có thể đến cùng tin xấu một trong hai cách. Người đó có thể là nguyên do cái xấu; hoặc có thể thuộc loại người chẳng dây vào lúc tốt, mà chỉ đến cứu giúp vào lúc khó khăn.”

“Đúng vậy,” Lười Giun nói, “nhưng vẫn còn một loại thứ ba: những kẻ bới xương, những kẻ xía vào nỗi buồn của người khác, những con chim ăn xác thối béo lên nhờ chiến tranh. Ông đã từng đến cứu giúp lần nào, hả Chim Lợn? Và bây giờ ông đến cứu giúp gì vậy? Chính ông đã cần chúng tôi cứu giúp lần trước khi ông ở đây. Rồi chúa công tôi đã cho phép ông lựa chọn bất cứ con ngựa nào ông muốn rồi đi cho nhanh, và trước sự sừng sốt của tất cả mọi người, ông đã xác xược chọn ngay Scadufax. Chúa công tôi đã đau đón khôn cùng; song đối với vài người thì để ông mau chóng rời khỏi đất này xem ra đó cũng không phải là cái giá quá cao. Tôi đồ rằng có vẻ như mọi việc sẽ lại như vậy một lần nữa: ông sẽ lại cầu viện được cứu giúp thay vì đưa lại. Ông có đưa người đến không? Ông có đưa ngựa, hay kiếm, hay giáo đến không? Đó mới là những thứ tôi coi là cứu giúp; đó mới là những thứ chúng tôi đang cần. Thế nhưng những kẻ theo đuôi ông là ai vậy? Ba kẻ lang thang

rách rưới vận đồ xám, và chính ông mới là kẻ giống ăn mày nhất trong cả bốn!”

“Lòng hiếu khách trong cung điện của ngài dường như gần đây đã kém đi rồi, Théoden con trai Thengel,” Gandalf đáp. “Chẳng lẽ người đưa tin trước cổng đã không thông báo tên những người bạn đường của tôi sao? Hiếm có vị chúa Rohan nào từng được tiếp đón những vị khách như vậy. Vũ khí họ để lại ngoài cửa kia có giá trị ngang rất nhiều người trần, kể cả người hùng mạnh nhất. Màu xám là màu y phục họ, bởi người Tiên đã mặc lên họ, và nhờ vậy họ đã vượt qua bóng tối của những hiểm họa khôn lường để đến được cung điện ngài.”

“Vậy ra đây là sự thật, điều Éomer đã báo cáo, rằng các ông cùng bè đảng với Mụ Phù Thủy khu Rừng Vàng?” Lưỡi Giun nói. “Chẳng có gì phải ngạc nhiên: những tấm lưới gian dối vẫn luôn được dệt ở Dwimordene.”

Gimli tiến lên phía trước một bước, nhưng đột nhiên cảm thấy bàn tay Gandalf nắm chặt vai gã, và gã dừng lại, đứng im như tảng đá.

*Đất Dwimordene, Lórien
Xưa nay vốn hiểm dấu chân Con Người,
Thieu quang chói lợi muôn đời
Mắt phàm trần cũng hiếm người quan chiêm.
Galadriel! Galadriel!
Trắng thay là đốm sao trên tay người;
Trong thay là nước giếng khơi;
Xinh thay vô nhiễm tinh khôi lá cành*

*Đất Dwimordene, Lórien,
Đẹp thay mộng tưởng Phàm Nhân sao tà.*

Gandalf nhẹ nhàng hát, và rồi ông đột nhiên thay đổi. Ném chiếc áo choàng rách sang một bên, ông vươn thẳng người không còn chống gậy nữa; rồi ông nói bằng một giọng rõ ràng lạnh băng.

“Biết thì thừa thốt là châm ngôn của những người thông thái, Gríma con trai Gálmód. Người đã trở thành một con giun đàn độn. Vậy nên hãy câm miệng, và giữ yên cái lưỡi chẻ đặng sau hàm răng người. Ta không vượt qua lửa và cái chết để đến cò kè những lời quanh co với một tên đầy tớ tới tận khi sấm sét giáng xuống.”

Ông giơ cây trượng. Một tiếng sấm rền lên. Ánh mặt trời tắt ngấm khỏi những ô cửa sổ phía Đông; toàn bộ căn điện chột tối sầm như buổi đêm. Ngọn lửa tàn lụi thành những tro than ủ rũ. Chỉ còn nhìn thấy mình Gandalf đang đứng, ngời sáng và cao lớn trước cái bếp tối đen.

Trong bóng tối ảm đạm họ nghe thấy tiếng rít của Lưỡi Giun: “Chẳng phải thần đã khuyên người sao, thưa chúa công, là phải cấm cây gậy của hãn? Đồ ngu Háma đã phản bội chúng ta!” Một ánh chớp lóe lên như thể sét bổ đôi mái nhà. Rồi tất cả lại im lặng. Lưỡi Giun nằm úp mặt sòng soài.

“Giờ thì hỏi Théoden con trai Thengel ngài sẽ lắng nghe tôi chứ?” Gandalf nói. “Ngài có yêu cầu

giúp đỡ không?” Ông giơ cây trượng chỉ vào một ô cửa sổ trên cao. Nơi đó bóng tối dường như quang đi, và xuyên qua khoảng mở, cao và xa, có thể thấy một mảng trời tỏa sáng. “Không phải tất cả đều tăm tối. Hãy can đảm lên, hỡi Chúa đất Mark; bởi ngài sẽ không tìm được sự giúp đỡ nào tốt hơn đâu. Tôi chẳng thể chỉ bày kẻ nào đang tuyệt vọng. Song tôi có thể chỉ bày ngài, có thể nói cho ngài nghe nhiều điều. Ngài sẽ nghe tôi chứ? Những lời ấy không phải tai nào cũng được nghe đâu. Tôi yêu cầu ngài hãy ra ngoài cửa mà nhìn thế giới bên ngoài. Ngài đã ngồi trong bóng tối quá lâu, đã tin những câu chuyện thối nát và những lời xúi giục đê tiện quá lâu rồi.”

Théoden chậm rãi rời ngài. Ánh sáng mờ ảo lại hừng lên trong điện. Người con gái vội vã đến bên nhà vua, đỡ lấy tay ông, và bằng những bước đi loạng choạng ông già đi xuống bệ rồi nhẹ bước ngang qua điện. Lưỡi Giun vẫn nằm lại dưới sàn. Họ đến bên cửa rồi Gandalf gõ lên đó.

“Mở ra!” ông hét. “Chúa đất Mark tiến bước!”

Những cánh cửa được mở ra và không khí trong treo vi vút ủa vào. Một cơn gió đang thổi qua ngọn đồi.

“Hãy cử lính gác xuống chân cầu thang,” Gandalf nói. “Và nàng, thưa tiểu thư, hãy để ngài lại với tôi một lát. Tôi sẽ lo cho ngài.”

“Đi đi, Éowyn con gái em ta!” Vị vua già nói. “Quãng thời gian sợ hãi đã qua rồi.”

Người con gái quay đi và chậm rãi trở vào ngôi nhà. Lúc bước qua ngưỡng cửa nàng quay người nhìn lại. Ánh mắt nàng nghiêm trang và tư lự, khi nàng nhìn nhà vua với vẻ trầm ẩn đằm đằm trong mắt. Khuôn mặt nàng rất đẹp, mái tóc dài buông xuống như dòng sông vàng. Nàng thật mảnh mai và cao ráo trong chiếc áo choàng trắng thắt đai bạc; nhưng nàng có vẻ mạnh mẽ và cứng cỏi như sắt thép, đúng như một người con gái những vì vua chúa. Và đó là lần đầu tiên dưới ánh sáng ban ngày Aragorn chiêm ngưỡng Éowyn, Công Chúa Rohan, và thấy nàng rất đẹp, đẹp và lạnh lùng, như một buổi sáng chớm xuân vẫn chưa hẳn trở thành phụ nữ. Và giờ đây nàng bất chợt nhận thấy chàng: người kế vị vương quyền cao lớn, thông thái vì bao mùa đông đã qua, choàng áo xám, nhưng sức mạnh ẩn giấu bên trong nàng vẫn cảm nhận được. Nàng đứng ngây như đá trong phút chốc, rồi thoát đã quay người bỏ đi.

“Giờ thì thừa đức vua,” Gandalf nói, “hãy nhìn khắp vùng đất của ngài! Hãy lại hít thở bầu không khí tự do!”

Từ cổng vòm trên đỉnh sân hiên cao họ nhìn thấy phía bên kia dòng nước những cánh đồng xanh biếc đất Rohan trải ngút tận phía xa mờ xám. Những tấm màn mưa cuốn theo gió rơi xiên xuống. Bầu trời trên đầu về phía Tây vẫn tối sẫm vì sấm giông, và ánh chớp đằng xa lóe lên giữa những đỉnh đồi bị che phủ. Nhưng gió đã đổi chiều từ phía Bắc, còn cơn bão thổi tới từ miền Đông cũng đã bắt đầu lùi xa, cuốn về phía Nam ra biển. Đột nhiên xuyên qua vết rách trên tầng mây phía sau họ một cột nắng đâm xuống. Những giọt mưa rơi lóe lên như ánh bạc, và ở tít phía xa dòng sông tỏa sáng như mặt gương lấp lánh.

“Ở đây không tối lắm,” Théoden nói.

“Không,” Gandalf nói. “Cũng như tuổi tác không đè nặng lên vai ngài như có kẻ muốn ngài nghỉ vậy. Hãy vứt nạng đi!”

Từ tay nhà vua cây gậy đen đúa rơi xuống nền đá kêu lách cách. Ông vươn thẳng người lên, chậm rãi, như một người xương cốt cứng đờ vì phải gập người quá lâu làm một công việc mệt nhọc đờ đẫn. Giờ ông đứng thẳng và cao lớn, và cặp mắt ông xanh biếc nhìn lên bầu trời rộng mở.

“Gần đây những giấc mơ của tôi thật đen tối,” ông nói, “nhưng giờ tôi có cảm giác như người vừa thức tỉnh. Tôi ước như ông đã đến sớm hơn, Gandalf. Bởi tôi sợ rằng ông đến lần này quá muộn, chỉ để chứng kiến những ngày cuối cùng của nhà tôi. Giờ cung điện cao mà Brego con trai Eorl dựng lên chẳng còn trụ được lâu nữa. Lửa sẽ ngốn lấy chiếc ngai tôn quý. Phải làm gì đây?”

“Nhiều đấy,” Gandalf nói. “Nhưng trước tiên hay triệu Éomer tới. Tôi đoán có đúng không, rằng ngài đã cho bắt anh ấy, theo lời cố vấn của Gríma, kẻ mà tất cả trừ ngài đều đặt cho cái tên Lưỡi Giun?”

“Đúng vậy,” Théoden nói. “Nó đã chống lại mệnh lệnh của tôi, và dọa giết Gríma ngay trong điện.”

“Một người có thể yêu quý ngài mà vẫn không yêu quý Lưỡi Giun hay lời cố vấn của hắn,” Gandalf nói.

“Có lẽ vậy. Tôi sẽ làm như ông yêu cầu. Hãy gọi Háma cho ta. Vì anh ta đã tỏ ra không đáng tin trong vai giám môn, vậy hãy để anh ta làm người chạy việc. Hãy để kẻ có tội dẫn kẻ có tội tới xét xử,” Théoden nói, giọng ông đanh thép, song ông nhìn Gandalf mỉm cười và khi ông làm vậy bao nếp nhăn lo âu bỗng chốc mờ đi không hẳn trở lại nữa.

Sau khi Háma được triệu đến và phái đi, Gandalf dẫn Théoden đến một bên bệ đá, và ngồi trước mặt nhà vua trên bậc thang cao nhất. Aragorn và các bạn đồng hành đứng bên cạnh.

“Không có thời gian để kể tất cả những gì ngài nên nghe,” Gandalf nói. “Song nếu hy vọng của tôi không bị lừa gạt, chẳng mấy nữa sẽ đến lúc tôi có thể kể đầy đủ hơn. Hãy chú ý! Ngài đang đứng trước một hiểm họa thậm chí còn lớn hơn cả những gì Lưỡi Giun có thể len lỏi đưa vào những giấc mơ của ngài. Nhưng hãy xem! Ngài không còn nằm mơ nữa. Ngài đang sống. Gondor và Rohan không đứng một mình. Kẻ thù còn mạnh hơn cả ước đoán của chúng ta, song chúng ta có một hy vọng mà hẳn vẫn chưa đoán được.”

Lúc này Gandalf bắt đầu nói thật nhanh. Giọng ông trầm và kín đáo, và chẳng một ai ngoại trừ nhà vua nghe thấy những gì ông nói. Thế nhưng càng nghe đôi mắt Théoden càng rục sáng, rồi cuối cùng ông vươn người khỏi ghế đứng dậy vươn thẳng người, Gandalf đứng bên ông, và cùng nhau họ dõi mắt từ đỉnh đồi nhìn về phương Đông.

“Quả vậy,” Gandalf nói, giờ bằng một giọng sang sảng thiết tha và trong trẻo, “hy vọng của chúng ta nằm về ngả đó, cũng là nơi nỗi sợ hãi lớn nhất của chúng ta ngự trị. Định mệnh vẫn còn treo lơ lửng trên dây. Song vẫn còn hy vọng, chỉ cần chúng ta đứng vững không bị khuất phục thêm ít lâu nữa.”

Những người khác giờ cũng hướng mắt về phía Đông. Qua những lý dài chia cắt đôi phương, họ nhìn đến tít xa nơi tận cùng tầm mắt, nhưng hy vọng lẫn sợ hãi đưa tâm trí họ vượt xa hơn nữa, qua dãy núi đen thẫm đến Vùng Đất Bóng Tối. Người Mang Nhẫn giờ nơi đâu? Sợi dây vẫn đang treo định mệnh mới mong manh làm sao! Đối với Legolas, khi chàng căng cặp mắt giỏi nhìn xa, dường như chàng nhận thấy một tia sáng trắng: ánh mặt trời có lẽ vừa lấp lánh trên đỉnh tòa Tháp Canh xa tít tắp. Và xa hơn nữa, nơi xa xôi bất tận song lại là hiểm họa cận kề, có một lưỡi lửa bé xíu.

Théoden lại chậm rãi ngồi xuống, như thể nỗi mệt mỏi vẫn đang cố chiếm lấy ông bất kể ý chí của Gandalf. Ông quay lại nhìn tòa nhà to lớn của mình. “Than ôi!” ông nói, “những ngày xấu xa nay lại đến với tôi, lại đến trong tuổi già của tôi thay vì sự bình yên mà tôi xứng đáng có được. Thương thay Boromir dũng cảm! Lá xanh rụng xuống còn lá vàng vẫn ở trên cây mà khô héo.” Đôi bàn tay nhăn nheo của ông nắm chặt đầu gối.

“Những ngón tay ngài sẽ nhớ lại sức mạnh của chúng khi xưa, nếu được nắm vào chuôi kiếm.” Gandalf nói.

Théoden đứng dậy đưa tay sang hông; nhưng chẳng có thanh kiếm nào gài vào thắt lưng. “Gríma để nó ở đâu rồi?” ông thì thầm rất khẽ.

“Hãy cầm thanh này, thưa chúa thượng thân yêu!” một giọng nói trong treo cất lên. “Nó luôn phục vụ người.” Hai người đàn ông vừa lặng lẽ đi lên cầu thang và chỉ còn cách đầu thang vài bậc. Éomer đứng đó. Không có mũ trụ trên đầu anh, không có áo giáp trên ngực anh, nhưng anh lại cầm trong tay một thanh kiếm trần; và vừa quỳ xuống anh vừa dâng chuỗi kiếm cho chủ nhân mình.

“Tai sao lại thế này?” Théoden nghiêm mặt nói. Ông quay về phía Éomer, khiến cả hai người đều kinh ngạc nhìn ông, giờ đang đứng kiêu hãnh và rắn rỏi. Lão già họ từng thấy gù người trên ngai hoặc tì vào gậy chống đâu rồi?

“Đó là lỗi của thần, thưa chúa công,” Háma run sợ nói. “Thần hiểu rằng Éomer sắp được thả tự do. Nỗi hân hoan dâng trào trong tim nên có lẽ thần đã sai lầm. Song, vì ngài đã được tự do, và ngài là một Thống Chế đất Mark, vậy nên thần đã đưa kiếm theo mệnh mệnh của ngài.”

“Để đặt dưới chân người, thưa chúa thượng,” Éomer nói.

Trong phút chốc im lặng Théoden đứng nhìn xuống Éomer trong khi anh vẫn quỳ trước mặt. Cả hai đều không cử động.

“Ngài không định cầm lấy thanh kiếm ư?” Gandalf nói.

Chậm rãi Théoden đưa tay ra. Ngay khi những ngón tay ông chạm vào chuôi kiếm, dường như tất cả những người xung quanh đều nhận thấy sự rần rỏ và sức mạnh đã trở về với cánh tay gầy guộc của ông. Đột nhiên ông giơ thanh kiếm lên múa một đường xé gió loang loáng trên không. Rồi ông thét lớn. Giọng ông ngân vang khi ca bài hội quân bằng tiếng Rohan.

Vùng lên đi, vùng lên, những Kỵ Sĩ của Théoden!

Những sự hung tàn đang trở dậy, đấng Đông đang tối sầm.

Ngựa hãy thẳng cương, tù và hãy ngân vang!

Tiến lên Eorlingas!

Toán cận vệ, ngỡ mình được hiệu triệu, lao lên cầu thang. Họ sững sốt nhìn vị chúa của mình, rồi nhất tề như một họ rút kiếm đặt xuống chân ông. “Hãy ra lệnh cho chúng thần!” họ nói.

“*Westu Théoden hál!*” Éomer thét lớn. “Quả là một niềm hân hoan đối với chúng thần được thấy người trở lại là chính mình. Sẽ không bao giờ có ai còn nói, Gandalf, rằng ông chỉ mang đến buồn đau!”

“Hãy lấy lại kiếm của người. Éomer con trai em gái ta!” nhà vua nói. “Đi đi, Háma, và hãy tìm thanh kiếm của ta! Gríma đang cất giữ nó. Mang cả hãn đến đây nữa. Giờ, Gandalf, ông nói ông có lời khuyên cho tôi, nếu tôi muốn nghe. Lời khuyên của ông là gì vậy?”

“Ngài đã tự tiếp nhận lời khuyên ấy rồi đấy,” Gandalf trả lời. “Là hãy đặt lòng tin vào Éomer, thay vì vào một kẻ tâm địa quanh co. Hãy quăng sang một bên hối tiếc và sợ hãi. Và làm những việc phải làm ngay. Bất cứ ai cưỡi ngựa được cần cưỡi sang phía Tây ngay lập tức, như Éomer đã khuyên ngài: trước tiên chúng ta phải đập tan sự đe dọa từ phía Saruman, trong lúc vẫn còn thời gian. Nếu thất bại, chúng ta sẽ sụp đổ. Nếu thành công - chúng ta sẽ phải đương đầu với nhiệm vụ tiếp theo. Trong lúc đó những người còn lại, phụ nữ, trẻ em và người già, cần phải di tản đến nơi trú ẩn của ngài trong dãy núi. Chẳng lẽ họ lại chưa chuẩn bị cho một ngày ác hại như thế này? Hãy khiến họ mang theo đồ dự trữ, nhưng đừng trì hoãn, và đừng làm nặng gánh bản thân bằng của cải châu báu, dù nhiều hay ít. Chính mạng sống của họ mới là thứ đang bị đe dọa.”

“Lời khuyên này có vẻ hữu ích cho tôi,” Théoden nói. “Người của ta hãy chuẩn bị sẵn sàng! Nhưng còn những vị khách các ông - ông đã nói đúng, Gandalf, rằng lòng hiếu khách trong cung điện tôi đã kém đi. Các ông đã phi ngựa suốt đêm, con buổi sáng thì đang trôi qua. Các ông chưa được ngủ và cũng chưa được ăn. Một căn nhà cho khách sẽ được chuẩn bị: các ông sẽ ngủ ở đó sau khi đã dùng bữa.”

“Không, thưa bệ hạ,” Aragorn nói. “Những người mệt mỏi vẫn chưa thể nghỉ ngơi. Người Rohan phải lên đường ngay hôm nay, và chúng tôi sẽ đi cùng họ, cả rìu, kiếm, và cung tên. Chúng tôi không mang vũ khí đến chỉ để dựng lên tường nhà ngài, thưa Chúa đất Mark. Và tôi đã hứa với Éomer rằng kiếm của tôi và anh ấy sẽ được tuốt ra bên nhau.”

“Vậy là có hy vọng chiến thắng rồi!” Éomer nói.

“Hy vọng, đúng vậy,” Gandalf nói. “Thế nhưng Isengard rất mạnh. Và những mối họa khác đang tiến đến mỗi lúc một gần. Xin đừng trì hoãn, Théoden, sau khi chúng tôi đã đi khỏi. Hãy nhanh chóng dẫn người của ngài đến Cú Điểm Dunharg trong vùng đồi!”

“Không đâu, Gandalf!” Nhà vua nói. “Ông còn không hiểu được chính kỹ năng chữa thương của mình. Không cần sắp xếp như vậy. Đích thân tôi sẽ tham chiến, sẽ ngã xuống trên đầu trận chiến, nếu buộc phải như vậy. Có vậy tôi mới có thể ngủ ngon được.”

“Vậy thì ngay cả cuộc thất bại của Rohan cũng sẽ vinh quang trong những bài ca,” Aragorn nói. Đội lính vũ trang đứng cạnh đó chạm vũ khí vào nhau, hét lớn: “Chúa đất Mark sẽ xuất trận! Tiến lên Eorlingas!”

“Nhưng không thể để người của ngài vừa không được vũ trang vừa không được bảo vệ,” Gandalf nói. “Ai sẽ dẫn dắt họ và cai quản họ thay ngài?”

“Tôi sẽ tính chuyện đó trước khi lên đường,” Théoden trả lời. “Cố vấn của tôi đến rồi đây.”

Ngay lúc đó Háma từ trong cung điện đã lại đi ra. Đứng sau anh, khúm núm giữa hai người khác nữa, là Gríma Lưỡi Giun. Mặt hãn trắng bệch, mắt hãn chớp

chớp trong ánh mặt trời. Háma quỳ xuống dâng lên Théoden một thanh kiếm dài trong bao vàng đính ngọc xanh.

“Đây, thưa chúa công, là Herugrim, thanh kiếm cổ của người,” anh ta nói. “Nó được tìm thấy trong rương hắc. Hắc bắt đắ dĩ lắm mới nộ lại chìa khóa. Ở đó còn có cả những thứ nhiều người đã đánh mất.”

“Người nói láo,” Lưỡi Giun nói. “Và thanh kiếm này là do đích thân chủ nhân người đưa cho ta cất giữ.”

“Và giờ chủ nhân yêu cầu lấy lại nó từ người,” Théoden nói. “Điều đó khiến người không hài lòng ư?”

“Hoàn toàn không, thưa chúa công,” Lưỡi Giun nói. “Thần lo cho người và những gì thuộc về người chu đáo nhất có thể. Thế nhưng đừng tự làm nhọc thân người, hay chất quá nặng lên sức lực của người. Hãy để người khác đối phó với những tên khách khó chịu này. Thức ăn của người sắp được bày lên bàn rồi. Người sẽ đến ăn chứ?”

“Ta sẽ đến,” Théoden nói. “Và hãy bày thức ăn cho cả những vị khách ngồi bên ta nữa. Đạo quân sẽ lên đường ngay hôm nay. Hãy cử những người đưa tin đi trước! Để họ hiệu triệu tất cả những ai sinh sống gần đây! Mọi đàn ông và con trai khỏe mạnh biết cầm vũ khí, tất cả những ai có ngựa, hãy yêu cầu họ sẵn sàng trên yên ngựa trước cổng vào giờ thứ hai sau chính ngọ!”

“Chúa thượng kính yêu!” Lưỡi Giun hét lên. “Đúng như điều thần sợ hãi. Tay phù thủy này đã bỏ bùa người. Sẽ chẳng còn ai ở lại để bảo vệ Cung Điện Vàng của cha ông người, và toàn bộ của cải của người sao? Sẽ chẳng có ai bảo vệ Chúa đất Mark sao?”

“Nếu đây là bùa mê,” Théoden nói, “thì ta thấy nó còn lành mạnh hơn cả những lời thì thầm của người. Chạy chữa kiểu lang băm nhà người chẳng mấy chốc sẽ khiến ta bò tứ chi như con vật. Không, sẽ không một ai được ở lại hết, kể cả Gríma. Gríma cũng sẽ lên đường. Đi đi! Người vẫn còn thời gian để đánh gi kiếm của người đấy.”

“Hãy khoan dung, thưa chúa công!” Lưỡi Giun khóc lóc, lăn lộn dưới thêm. “Hãy thương xót kẻ đã kiệt sức vì phục vụ người. Xin đừng bắt thần xa cách người! Ít ra vẫn còn có thần đứng bên người khi tất cả những người khác đã bỏ đi. Xin đừng bắt Gríma trung thành của người phải ra đi!”

“Người đã khiến ta động lòng thương xót,” Théoden nói. “Và ta không bắt người xa cách ta đâu. Đích thân ta sẽ tham chiến cùng quân lính. Ta lệnh cho người phải đi cùng ta và chứng minh lòng trung thành của người.”

Lưỡi Giun nhìn từng khuôn mặt. Ánh mắt hãn là ánh mắt con thú bị săn đang kiếm tìm quăng hờ giữa vòng vây kẻ thù. Hãn liếm môi bằng cái lưỡi dài tái nhợt. “Lòng quyết tâm như vậy là rất xứng đáng ở vị chúa thuộc Gia Tộc Eorl, dù người đã già,” hãn nói. “Thế nhưng những ai thực sự yêu quý người hãn sẽ chẳng nỡ ép uống khi người tuổi cao sức yếu. Song

thần thấy là thần đã đến quá muộn. Những kẻ khác, những kẻ chắc sẽ ít đau đớn hơn trước cái chết của chúa công thần, thuyết phục được người. Nếu thần không thể cản được việc làm của chúng, ít nhất hãy lắng nghe điều này, thưa chúa thượng! Hãy để kẻ nào hiểu được ý nghĩ của người và tôn kính mệnh lệnh của người ở lại Edoras. Hãy bổ nhiệm một người quốc quản trung thành. Hãy để cố vấn Gríma của người trông nom mọi thứ cho đến ngày người trở lại - và thần cầu mong chúng ta sẽ được chứng kiến ngày đó, cho dù chẳng ai thông thái lại thấy có nhiều hy vọng.”

Éomer cười phá lên. “Và nếu lời thỉnh cầu đó không thể giúp người tránh khỏi cuộc chiến, hỡi Lưỡi Giun cao quý,” anh nói, “chức vụ kém vinh dự nào người có thể chấp nhận đây? Mang bao tải bột vào trong núi ư - nếu còn có bất cứ ai tin tưởng giao cho người việc đó?”

“Không đâu, Éomer, anh không hiểu hết ý của cậu Lưỡi Giun rồi,” Gandalf vừa nói vừa hướng cái nhìn sắc lẹm xuyên thấu hẳn. “Hắn rất trơ trên và xảo quyệt. Ngay lúc này đây hắn vẫn đang chơi trò mạo hiểm và vừa thắng một keo rồi. Hàng giờ quý giá của tôi đã bị phí hoài vì hắn. Nằm xuống, đồ rắn độc!” đột nhiên ông gầm lên khùng khiếp. “Nằm xuống mà bò bằng bụng! Saruman mua chuộc người từ bao lâu rồi? Cái giá đã hứa là gì vậy? Khi tất cả quân sĩ chết hết, người sẽ được chọn phần chia của cải, và cướp lấy người phụ nữ người khao khát phải không? Người đã theo dõi nàng dưới hàng mí sụp và ám ảnh những bước đi của nàng lâu quá rồi đấy.”

Éomer nắm lấy thanh kiếm. “Tôi đã biết từ lâu rồi,” anh lầm bầm. “Chỉ cần lý do đó tôi đã có thể giết chết hắn rồi, mặc kệ luật lệ trong cung điện. Thế nhưng còn có những lý do khác nữa.” Anh bước lên một bước, nhưng Gandalf đưa tay giữ anh lại.

“Giờ Éowyn an toàn rồi,” ông nói. “Nhưng người, Lưỡi Giun, người đã làm hết những gì có thể cho chủ nhân thực sự của người. Ít nhất người cũng đã xứng đáng với phần thưởng nào đó. Song Saruman ít khi lưu ý đến những giao kèo. Ta khuyên người nên nhanh chóng đi khỏi đây và nhắc nhở ông ta, kéo ông ta sắp quên mất công trạng trung thành của người rồi đấy.”

“Người nói láo,” Lưỡi Giun nói.

“Chữ đó phát ra quá thường xuyên và dễ dãi từ miệng người,” Gandalf nói. “Ta không bao giờ nói láo. Thấy chưa Théoden, đây là một con rắn độc! Nếu muốn an toàn ngài không thể mang nó theo, cũng không thể để nó lại nhà. Giết nó hẳn là cũng đáng. Nhưng không phải lúc nào nó cũng như thế này. Nó đã từng là con người, và đã phục vụ ngài theo cách của nó. Hãy cho hắn một con ngựa và để hắn đi ngay lập tức, đến bất cứ nơi nào hắn chọn. Ngài sẽ phán xét hắn qua chính lựa chọn của hắn.”

“Người đã nghe thấy chưa, Lưỡi Giun?” Théoden nói. “Đây là lựa chọn dành cho người: tham chiến cùng ta, để chúng ta thấy trên chiến trường người có thực tâm hay chẳng; hay đi ngay bây giờ, đến bất cứ nơi nào người muốn. Nhưng sau đó, nếu chúng ta có gặp lại, ta sẽ không khoan dung đâu.”

Lưỡi Giun chậm rãi đứng lên. Hắn nhìn họ bằng cặp mắt nhắm hờ. Cuối cùng hắn nhìn sang khuôn mặt Théoden và mở miệng ra như thể định nói gì. Rồi đột nhiên hắn vùng dậy. Tay hắn vung lên. Mắt hắn rực sáng. Dã tâm bùng lên trong mắt hắn khiến mọi người phải lùi bước tránh xa. Hắn nhe răng; rồi khịt một tiếng lớn hắn nhổ xuống trước chân nhà vua, và lao sang một bên, hắn chạy xuống cầu thang.

“Theo hắn!” Théoden nói. “Hãy đảm bảo hắn không làm hại bất cứ ai, nhưng đừng đánh đập hắn hay ngăn cản hắn. Cho hắn một con ngựa, nếu hắn muốn.”

“Và nếu có con nào chịu mang hắn,” Éomer nói.

Một người trong toán cận vệ chạy xuống cầu thang. Một người khác đi đến giếng dưới chân sân hiên rồi lấy mũ trụ múc nước. Dùng nước đó anh ta rửa sạch khoảng sân đá đã bị Lưỡi Giun vấy bẩn.

“Giờ thì những vị khách của ta, đi nào!” Théoden nói. “Hãy đi ăn uống và nghỉ ngơi trong lúc nhiệm vụ gấp gáp của chúng ta còn cho phép.”

Họ lại trở vào tòa nhà lớn. Ở khu dân cư bên dưới đã vang lên tiếng những người đưa tin hô lớn và tiếng tù và chiến trận nổi lên. Bởi nhà vua sẽ lên đường ngay khi trai tráng thành đô và những người sinh sống xung quanh đó được vũ trang và tập hợp.

Éomer và bốn vị khách ngồi bên chiếc bàn dài của nhà vua, và ở đó, đứng hầu nhà vua, còn có cả công

chúa Éowyn. Họ ăn và uống rất nhanh. Những người khác đều im lặng trong khi Théoden hỏi Gandalf những điều liên quan đến Saruman.

“Ai có thể biết được sự phản trắc của ông ta đã manh nha từ khi nào?” Gandalf nói. “Ông ta không phải lúc nào cũng tà ác. Tôi không nghi ngờ gì việc ông ta một thời là bạn của Rohan; và ngay cả khi trái tim ông ta dần trở nên lạnh giá, ông ta vẫn thấy ngài có ích. Thế nhưng ông ta đã âm mưu gây sự sụp đổ của ngài từ lâu, dưới cái mặt nạ tình bạn, cho đến khi ông ta sẵn sàng. Trong những năm ấy nhiệm vụ của Lưỡi Giun khá dễ dàng, và tất cả những gì ngài làm Isengard đều biết nhanh chóng; bởi đất của ngài vẫn rộng mở, và người lạ cứ thế đến rồi đi. Còn Lưỡi Giun thì lúc nào cũng thì thầm vào tai ngài, đầu độc tâm tư ngài, làm băng giá trái tim ngài, làm suy yếu chân tay ngài, trong khi những người khác chỉ biết nhìn mà chẳng thể làm gì, bởi ý chí của ngài đã nằm trong tay hắn.

“Nhưng đến khi tôi trốn thoát được và cảnh báo ngài, cái mặt nạ đã bị lột trần, đối với những người thấy được. Sau đó Lưỡi Giun bắt đầu hành động nguy hiểm, lúc nào cũng tìm cách trì hoãn ngài, ngăn cản ngài tập trung đầy đủ sức mạnh. Hắn vô cùng xảo quyệt: khi làm mòn sự cảnh giác của con người, khi kích thêm sự sợ hãi của họ, tùy theo hoàn cảnh. Ngài không nhớ là hắn đã hăng hái thúc giục không trừ một ai tham gia cuộc truy đuổi vô ích lên phía Bắc, trong khi hiểm họa cận kề lại ở phía Tây ư? Hắn đã thuyết phục ngài cấm Éomer đuổi theo lũ Orc cướp bóc. Nếu không phải Éomer đã bất tuân lời của Lưỡi Giun nói ra từ miệng ngài, thì chắc hẳn lũ Orc đó giờ đã đến được Isengard, mang theo một chiến lợi phẩm

giá trị. Quả thực đó không phải chiến lợi phẩm mà Saruman khao khát hơn tất cả những thứ khác, nhưng ít nhất đó cũng là hai thành viên trong Hội Đồng Hành của tôi, những người cùng mang một niềm hy vọng bí mật, mà ngay cả với ngài, thưa bề hạ, tôi cũng không thể tiết lộ được. Ngài có dám nghĩ tới những thứ mà lẽ ra giờ họ đang phải chịu đựng không, hay điều mà lẽ ra Saruman giờ đã biết được hòng khiến cho chúng ta sụp đổ?”

“Tôi nợ Éomer rất nhiều,” Théoden nói. “Trái tim trung thành vẫn thường mang miệng lưỡi ngang ngạnh.”

“Cũng có thể nói,” Gandalf nói, “trước con mắt không ngay thẳng sự thật luôn mang một bộ mặt nhăn nhó.”

“Thực sự là đôi mắt tôi đã gần như mù lòa,” Théoden nói. “Vì tôi nợ ông nhiều hơn tất cả, hồi vị khách quý của tôi. Một lần nữa ông lại đến đúng lúc. Tôi sẽ tặng ông một món quà trước khi chúng ta lên đường, tùy ông chọn, ông chỉ cần kể ra bất cứ thứ gì thuộc về tôi. Giờ tôi chỉ giữ lại duy nhất thanh kiếm của mình!”

“Vẫn chưa thể nói tôi đã đến đúng lúc hay không,” Gandalf nói. “Thế nhưng về món quà của ngài, thưa bệ hạ, tôi sẽ chọn lấy thứ đang rất cần cho nhu cầu của tôi: nhanh chóng và chắc chắn. Hãy tặng Scadufax cho tôi! Trước đây tôi mới chỉ mượn nó, nếu có thể gọi đấy là vay mượn. Nhưng giờ tôi sẽ cuời nó xông vào những hiểm nguy khôn cùng, lấy bạc đánh lại đen: tôi không dám liều bất cứ thứ gì không phải của tôi. Và hơn nữa giữa chúng tôi có một mối tình thâm.”

“Ông chọn hay lắm.” Théoden nói; “và giờ tôi sẵn lòng trao nó. Song đó là một món quà lớn. Chẳng có con ngựa nào được như Scadufax. Một trong số những con tuấn mã vĩ đại nhất thời xa xưa đã trở về trong nó. Sẽ chẳng có con nào như vậy trở về nữa đâu. Còn đối với các anh, những vị khách còn lại, tôi sẽ tặng các anh các thứ có trong kho vũ khí. Có lẽ các anh không cần kiếm, nhưng ở đó có mũ và áo giáp

được chế tác tinh xảo, những món quà từ Gondor cho cha ông tôi. Hãy chọn trong số đó trước khi chúng ta lên đường, và cầu mong chúng có ích cho các anh!”

Giờ có thêm người đến mang theo binh phục từ kho của nhà vua, họ mặc lên người Aragorn và Legolas những bộ giáp sáng ngời. Họ lựa chọn cả mũ trụ, và những khiên tròn: núm khiên được bọc vàng và khảm đá quý, xanh, đỏ và trắng. Gandalf chẳng lấy giáp, còn Gimli chẳng cần đến áo giáp xích, ngay cả nếu có chiếc nào vừa với thân hình gã, bởi không giáp trụ nào trong kho tàng Edoras có thể tốt hơn áo giáp ngực của gã, được rèn bên dưới Ngọn Núi ở miền Bắc. Nhưng gã có chọn chiếc mũ chóp bằng sắt và da thuộc có thể đội vừa cái đầu tròn của gã; gã cũng lấy cả một chiếc khiên loại nhỏ. Khiên trang trí hình một con ngựa trắng phi trên nền xanh, đó là biểu tượng của Gia Tộc Eorl.

“Mong sao nó có ích cho anh!” Théoden nói. “Nó được làm cho ta sinh thời Thengel, khi ta vẫn còn là một đứa trẻ.”

Gimli cúi người. “Tôi rất vinh dự, thưa Chúa đất Mark, được mang theo biểu tượng của ngài,” gã nói. “Thực tình tôi khoái mang một con ngựa hơn là bị nó mang đi. Tôi thích đôi chân mình hơn. Nhưng có lẽ rồi đây tôi sẽ đến được nơi có thể đứng mà đánh.”

“Chắc chắn là vậy rồi,” Théoden nói.

Giờ nhà vua đứng dậy, và ngay lập tức Éowyn bưng theo rượu bước ra phía trước. “*Ferthu Théoden*

hál!” nàng nói. “Hãy nhận lấy chén rượu và uống trong giờ khắc hạnh phúc này. Cầu mong sức khỏe sẽ luôn bên người trong chuyến ra đi và trở về!”

Théoden uống hết chén rượu, rồi nàng lại dâng rượu lên từng vị khách. Khi đến trước mặt Aragorn nàng đột nhiên dừng lại và nhìn lên chàng, mắt nàng bừng sáng. Còn chàng nhìn xuống khuôn mặt xinh đẹp của nàng và mỉm cười; nhưng khi đón lấy chiếc chén, tay chàng bắt gặp tay nàng, và chàng biết nàng đã run lên khi đụng chạm. “Kính mừng Aragorn con trai Arathorn!” Nàng nói. “Kính mừng Công Chúa Rohan!” Chàng trả lời, thế nhưng mặt chàng giờ đây lo lắng và chàng không cười nữa.

Khi tất cả đều đã uống xong, nhà vua đi qua cung điện ra đến cửa. Ở đó toán cận vệ đang đợi ông, những người đưa tin cũng đứng đó, và tất cả những lãnh chúa, những thủ lĩnh còn ở lại Edoras hay sinh sống gần đó cũng đã tập trung lại.

“Nghe đây! Ta sẽ tiến quân, và có vẻ như đây sẽ là lần xuất trận cuối cùng của ta,” Théoden nói. “Ta không có con. Théodred con trai ta đã tử trận. Ta phong Éomer con trai em gái ta làm người kế vị. Nếu không ai trong số hai chúng ta quay lại, hãy lựa chọn ra một nhà vua mới theo mong muốn của các người. Nhưng giờ ta muốn giao phó cho ai đó dân chúng mà ta để lại, để trông coi họ thay ta. Ai trong số các người sẽ ở lại?”

Không một ai lên tiếng.

“Các người không tiến cử ai sao? Dân chúng của ta tin tưởng ai đây?”

“Tin vào Gia Tộc Eorl,” Háma trả lời.

“Nhưng ta không thể để lại Éomer, anh ta cũng sẽ không chịu ở lại,” nhà vua nói, “và anh ta là người cuối cùng trong Gia Tộc.”

“Thần không nói đến Éomer,” Háma trả lời. “Và ngài ấy không phải là người cuối cùng. Còn có Éowyn, con gái Éomund, em gái ngài. Nàng không biết sợ và có trái tim cao quý. Tất cả đều yêu mến nàng. Hãy để nàng thừa hành ngôi chúa Eorlingas, trong khi chúng ta vắng mặt.”

“Sẽ là như vậy,” Théoden nói. “Hãy bảo những người đưa tin loan báo cho dân chúng rằng Công Chúa Éowyn sẽ dẫn dắt họ!”

Rồi nhà vua ngồi lên chiếc ghế trước cửa, còn Éowyn quỳ xuống trước mặt ông và nhận từ tay ông một thanh kiếm và chiếc áo giáp lấp lánh. “Vĩnh biệt con gái em ta!” ông nói “Giờ khắc thật đen tối, song cũng có thể chúng ta trở lại Cung Điện Vàng. Thế nhưng Dunharg mới là nơi người dân có thể tự vệ lâu dài. và nếu cuộc chiến bất lợi, tất cả những ai thoát được sẽ tới đó.”

“Xin đừng nói vậy?” nàng trả lời. “Mỗi ngày mà thần phải trông chờ cho đến khi người trở lại sẽ dài bằng một năm.” Thế nhưng trong lúc nói, ánh mắt nàng lại hướng đến Aragorn đang đứng gần đó.

“Nhà vua sẽ trở lại,” chàng nói. “Đừng sợ hãi! Không phải đằng Tây mà chính miền Đông mới là nơi định mệnh đang chờ đợi chúng ta.”

Giờ nhà vua đi xuống cầu thang cùng với Gandalf ở bên cạnh. Những người khác theo sau. Aragorn quay lại nhìn khi họ đi về phía cổng. Một mình Éowyn đứng trước cửa tòa nhà phía trên cầu thang; thanh kiếm dựng thẳng trước mặt nàng, và đôi bàn tay nàng đặt trên chuôi kiếm. Lúc này nàng đã mặc giáp, và tỏa sáng như bạc dưới ánh mặt trời.

Gimli bước đi cùng Legolas, với cây rìu trên vai. “Chà, vậy là cuối cùng chúng ta cũng được lên đường!” gã nói. “Con Người cần quá nhiều lời lẽ trước khi vào việc. Rìu của tôi đang ngứa ngáy trên tay. Cho dù tôi không nghi ngờ mấy tay Rohirrim này sẽ dữ dằn khi lâm trận. Tuy nhiên đây không phải cuộc chiến phù hợp với tôi. Làm sao tôi có thể đến được chiến trường? Ước sao tôi có thể đi bộ và không phải vất vả như cái bao tải trên đầu yên ngựa của Gandalf.”

“Tôi đoán đó là chỗ ngồi an toàn hơn nhiều chỗ khác,” Legolas nói. “Song không nghi ngờ gì Gandalf sẽ vui vẻ thả anh xuống khi trận chiến bắt đầu; hoặc Scadufax sẽ làm vậy. Rìu đâu phải là vũ khí cho một kỵ sĩ.”

“Và Người Lùn không phải là kỵ sĩ. Tôi chỉ muốn chặt cổ Orc, chứ không phải gọt da đầu Con Người,” Gimli vừa nói vừa vỗ lên chuôi rìu.

Ra đến cổng họ bắt gặp một đội quân đông đảo, già lẫn trẻ, tất cả đều đã sẵn sàng trên yên ngựa. Có đến hơn một nghìn người hội quân ở đó. Giáo mác họ

trông như một rừng cây. Họ reo hò âm ỉ và hân hoan khi thấy Théoden bước tới. Một vài người đã giữ sẵn con ngựa của nhà vua, Snawmana tức Tuyết Mao, vài người khác giữ ngựa cho Aragorn và Legolas. Gimli đứng bứt rứt, cau có, nhưng Éomer đã đến bên gã, tay dắt theo ngựa.

“Xin chào Gimli con trai Glóin!” anh kêu lớn. “Tôi đã không có thời gian để học cách ăn nói nhã nhặn dưới cây gậy của anh, như anh hứa hẹn. Nhưng chẳng lẽ không thể gạt sang một bên mỗi bất hòa giữa chúng ta? Ít ra tôi sẽ không nói xấu Phu Nhân trong Khu Rừng nữa.”

“Tôi sẽ tạm quên cơn phẫn nộ trong ít lâu, Éomer con trai Éomund,” Gimli nói, “nhưng nếu anh có cơ hội được tận mắt chiêm ngưỡng Phu Nhân Galadriel, thì anh sẽ phải công nhận đó chính là nương nương đẹp nhất trên đời, bằng không tình bạn của chúng ta sẽ chấm dứt.”

“Cứ vậy đi!” Éomer nói. “Thế nhưng từ giờ đến lúc đó xin hãy thứ lỗi cho tôi, và hãy thể hiện sự thứ lỗi bằng việc cưỡi ngựa cùng tôi, tôi khẩn cầu đấy. Gandalf sẽ dẫn đầu cùng Chúa đất Mark; nhưng Fyrfot, con ngựa của tôi, sẽ chở cả hai chúng ta, nếu anh đồng ý.”

“Tôi chân thành cảm ơn,” Gimli đáp, rất lấy làm hài lòng. “Tôi sẽ rất vui mừng được đi cùng anh, nếu Legolas, đồng đội của tôi, có thể đi bên cạnh chúng ta.”

“Sẽ là như vậy!” Éomer nói. “Legolas ở bên trái tôi, còn Aragorn thì ở bên phải, sẽ chẳng có kẻ nào

dám đứng trước mặt chúng ta nữa!”

“Scadufax đâu rồi?” Gandalf hỏi.

“Đang phi điên cuồng trên bãi cỏ,” họ trả lời. “Nó không chịu để ai động đến mình. Nó kia kìa, phía dưới kia gần khúc cạn, như một cái bóng giữa rừng liễu.”

Gandalf huýt sáo và gọi to tên con ngựa, từ từ đằng xa nó hất đầu rồi cất vang tiếng hí, và chuyển hướng lao về phía đội quân như một mũi tên.

“Nếu hơi thở Cơn Gió Tây có hiện hữu thành thể xác, ấy sẽ là con ngựa này đây,” Éomer nói trong khi con ngựa cao lớn phi lên rồi đứng trước mặt thầy phù thủy.

“Món quà có vẻ như đã được trao tặng rồi,” Théoden nói. “Nhưng tất cả hãy nghe đây! Giờ ta xin được phong vị khách quý của ta, Gandalf Gregghama, người cố vấn thông thái chẳng ai bằng, người lữ hành được chào đón nhất, làm một vị chúa đất Mark, một thủ lĩnh người Eorlingas chừng nào dòng dõi của chúng ta vẫn tồn tại; và ta trao cho ngài Scadufax, hoàng tử của loài ngựa.”

“Tôi xin cảm ơn ngài, Théoden Vương,” Gandalf nói. Rồi đột nhiên ông ném lại chiếc áo choàng xám, bỏ mũ đi, và nhảy lên lưng ngựa. Ông không đội mũ trụ cũng chẳng mang áo giáp. Mái tóc màu tuyết của ông bay phấp phới trong gió, chiếc áo choàng trắng tỏa sáng chói lọi trong ánh mặt trời.

“Hãy chiêm ngưỡng Ky Sĩ Trắng!” Aragorn hét lớn, và tất cả đều đồng thanh.

“Đức Vua của chúng ta và Ky Sĩ Trắng!” họ hét. “Tiến lên Eorlingas!”

Tiếng kèn đồng vang dội. Lũ ngựa chồm lên hí vang. Tiếng giáo mác chạm vào khiên chan chát. Rồi nhà vua giơ tay lên, và với một cú thúc bất chợt như một cơn cuồng phong lồng lộng nổi, đoàn quân cuối cùng của Rohan tiến rầm rập về phương Tây.

Xa tít trên bình nguyên Éowyn nhìn thấy ánh lấp lánh trên giáo mác, trong khi nàng đứng lặng, cô độc trước cửa tòa nhà im ắng.

Chương VII

HÈM HELM

Mặt trời đã ngả về phía Tây khi họ bắt đầu khởi hành từ Edoras, và ánh nắng tràn đầy trong mắt họ, khiến mọi cánh đồng Rohan nhấp nhô nhuộm màu vàng mờ ảo. Có một con đường mòn hướng về phía Tây Bắc men theo chân Dãy Núi Trắng, và họ đi theo đường ấy, hết lên lại xuống trên vùng đất xanh ngắt, vượt rất nhiều khúc cạn qua những dòng suối nhỏ chảy xiết. Xa phía trước về bên phải, Dãy Núi Mù Sương hiện ra lờng lững; cứ mỗi dặm đường trôi qua nó lại thêm tối sẫm và cao vợi. Mặt trời chậm rãi lặn

xuống phía trước họ. Buổi đêm buông xuống đằng sau.

Đoàn quân vẫn tiến lên phía trước. Sự cấp bách thúc giục họ. Sợ đến nơi quá muộn, họ phi với tất cả tốc lực, hiếm khi dừng lại. Nhanh nhẹn và trường sức là những chiến mã Rohan, nhưng có quá nhiều lý đường phải vượt qua. Khoảng bốn mươi lý hoặc hơn, tính theo đường chim bay, là quãng đường từ Edoras đến Khúc Cạn dòng Isen, nơi họ hy vọng bắt kịp những người lính của nhà vua đang tìm giữ đạo quân của Saruman.

Bóng đêm sập xuống quanh họ. Cuối cùng họ cũng dừng chân dựng trại. Họ đã phi suốt trong khoảng năm giờ và đã đi sâu vào bình nguyên phía Tây, song quá nửa cuộc hành trình vẫn còn ở phía trước. Lúc này bên dưới bầu trời đầy sao cùng mặt trăng khuyết họ đóng quân thành một vòng tròn lớn. Họ không nhóm lửa, bởi không nắm được tình hình xung quanh; nhưng họ lập một vòng kỵ sĩ gác xung quanh, và cử trinh sát tiến xa lên phía trước, lẫn đi như những cái bóng trong những nếp đất mấp mô. Buổi đêm chậm chạp trôi qua mà không hề có tin tức hay báo động nào. Tảng sáng tiếng tù và cất lên, và chỉ trong vòng một giờ họ đã lại lên đường.

Vẫn chưa có mây ở trên đầu, nhưng bầu không khí có vẻ nặng nề; trời nóng bất thường so với mùa này trong năm. Mặt trời mọc giữa quãng sương mù, và ở phía sau, bám theo mặt trời chầm chậm lên cao, có một vùng tối đang lớn dần, như một cơn bão lớn đang kéo đến từ phương Đông. Và xa tít về hướng

Tây Bắc dường như có một vùng tối khác bao phủ xung quanh chân Dãy Núi Mù Sương, một bóng đen đang từ từ bò xuống từ Thung Lũng Phù Thủy.

Gandalf giảm tốc lui xuống gặp Legolas đang phi ngựa bên Éomer. “Anh có đôi mắt tinh tường của nòi Tiên, Legolas,” ông nói, “và có thể phân biệt chim sẻ với chim chích cách cả lý. Hãy cho tôi biết anh có thấy bất cứ gì đáng kia hướng Isengard không?”

“Có rất nhiều dặm đường nằm xen giữa,” Legolas vừa nói vừa chăm chú nhìn phía đó, bàn tay dài che mắt. “Tôi nhìn thấy một vùng tối. Có rất nhiều hình thù đang di chuyển bên trong những hình thù rất lớn ở xa hơn trên bờ sông; nhưng chúng là gì thì tôi không nhận ra được. Không phải là sương khói hay mây mù đã đánh bại mắt tôi: mà là quyền năng nào đó đã phủ tấm màn tối lên vùng đất, và nó đang từ từ đi xuống xuôi dòng. Như thể là ánh chạng vạng dưới đám cây cối bất tận đang chảy xuống từ dãy đồi.”

“Và ở đằng sau chúng ta chính cơn bão từ Mordor đang kéo đến,” Gandalf nói. “Sẽ là một đêm đen tối đây.”

Ngày thứ hai trong cuộc hành trình trôi qua, bầu không khí càng nặng nề hơn. Vào buổi chiều mây đen bắt đầu đuổi kịp họ: một bức vòm tăm tối với những mép viền cuộn cuộn điểm những đốm sáng chói. Mặt trời lặn xuống màu đỏ máu trong màn mây khói mờ ảo. Mũi giáo của đội Kỵ Sĩ như bịt lửa khi những vệt sáng cuối cùng ánh lên trên những mặt dốc đứng của ba đỉnh Thrihyme: giờ đã ở rất gần khi họ

đứng trên nhánh cực Bắc Dây Núi Trắng, ba chỏm núi nhọn hoắt nổi bật trong ánh hoàng hôn. Trong ánh hừng đỏ cuối cùng những người trong đội tiên phong nhìn thấy một đốm đen, một kỵ sĩ đang phi ngựa ngược về phía họ. Họ dừng lại chờ anh ta.

Anh ta đến, một người mệt lử, mũ trụ đã méo và khiên đã bị chẻ. Anh ta từ từ xuống ngựa đứng thờ dốc trong một lát. Rồi cuối cùng anh ta lên tiếng. “Có Éomer ở đây không?” anh ta hỏi. “Rốt cục các anh cũng đến, nhưng đã quá muộn rồi, và với lực lượng quá ít ỏi. Mọi thứ đều xấu đi kể từ khi Théodred ngã xuống. Ngày hôm qua chúng tôi đã bị đẩy lui qua khỏi dòng Isen với tổn thất nặng nề; nhiều người đã bỏ mạng trong lúc vượt sông. Rồi đến đêm lại có những đội quân mới vượt sông tấn công trại chúng tôi. Chắc hẳn toàn bộ Isengard đều được huy động; Saruman đã vũ trang cho lũ người hoang miền núi và bầy người vùng Dunland ở bên kia dòng sông, và hẳn cũng sai bọn này tấn công chúng tôi. Chúng tôi đã bị chế ngự. Bức tường khiên bị phá vỡ. Erkenbrand chúa Westfold đã rút toàn bộ số quân còn tập hợp được đưa về căn cứ của ngài ở Hẻm Helm. Số còn lại đã chạy tán loạn hết.

“Éomer đâu rồi? Hãy nói với ngài chẳng còn hy vọng nào ở phía trước nữa đâu. Ngài nên trở lại Edoras trước khi lũ sói của Isengard đến được đó.”

Théoden nãy giờ vẫn ngồi im lặng, khuất khỏi tầm nhìn của người kia phía sau toán lính gác; giờ ông thúc ngựa lên phía trước. “Nào, hãy đến đứng trước mặt ta, Ceorl!” ông nói. “Ta đây rồi. Đội quân cuối cùng của Eorlingas đã tiến bước. Chúng ta sẽ không trở lại mà chưa tham chiến.”

Khuôn mặt người lính sáng lên hân hoan và kinh ngạc. Anh ta đứng thẳng dậy. Rồi anh quỳ sụp xuống, dâng thanh kiếm sứt mẻ về phía nhà vua. “Hãy ban lệnh, thưa chúa công!” Anh ta kêu lớn. “Và xin người thứ lỗi! Thần tưởng...”

“Người tưởng ta vẫn còn ở Meduseld lộp khộp như một cái cây già dưới tuyết mùa đông. Đúng là như vậy khi người ra chiến trường. Thế nhưng một cơn gió Tây đã làm lung lay cành lá,” Théoden nói. “Hãy mang đến cho người này một con ngựa mới! Chúng ta hãy tiến quân trợ giúp Erkenbrand!”

Trong khi Théoden nói chuyện, Gandalf đã cưỡi ngựa lên phía trước một quãng ngắn, và ông ngồi đó một mình, nhìn chăm chú lên phía Bắc hướng Isengard rồi phía Tây nơi mặt trời lặn. Giờ ông quay lại.

“Đi thôi, Théoden!” ông nói. “Hãy đến Hẻm Helm! Xin đừng đi tiếp đến Khúc Cạn dòng Isen, và đừng nán lại trên đồng bằng! Tôi phải chia tay các

ngài trong ít lâu. Giờ Scadufax phải chờ tôi đi một công chuyện khẩn cấp.” Quay sang Aragorn và Éomer cùng gia binh của nhà vua, ông hô lớn: “Hãy chăm sóc chu đáo Chúa đất Mark, cho đến khi tôi trở lại. Hãy đợi tôi ở Cổng Helm! Xin từ biệt!”

Ông nói gì đó với Scadufax, rồi như một mũi tên rời dây cung con ngựa cao lớn lao vút đi. Họ còn chưa kịp nhìn rõ thì nó đã đi mất: một ánh bạc lóe trong hoàng hôn, một cơn gió thổi qua thảm cỏ, một cái bóng thoắt đã lướt khỏi tầm mắt. Snawmana phì hơi chồm lên, nóng lòng đuổi theo; thế nhưng chỉ có chim én vỗ đôi cánh mới có thể theo kịp.

“Như vậy có nghĩa là sao?” một người trong toán cận vệ hỏi Háma.

“Nghĩa là Gandalf Greghama cần phải khẩn trương,” Háma trả lời. “Lúc nào ông ấy đi hay đến cũng chẳng ai lường được.”

“Lười Giun, nếu hắn có ở đây, có lẽ sẽ chẳng khó tìm lời giải thích,” người kia nói.

“Cũng đúng đấy,” Háma nói, “nhưng về phần mình, tôi sẽ đợi đến khi nào gặp lại Gandalf.”

“Có lẽ anh phải đợi lâu đấy,” người kia nói.

Giờ đoàn quân rời khỏi con đường dẫn đến Khúc Cạn dòng Isen mà chuyển hướng xuống phía Nam.

Đêm xuống, và họ vẫn tiến bước. Dãy núi tiến lại gần, thế nhưng những chóp cao cụm Thrihyme đã mờ đi trên nền trời đang sẫm tối. Vẫn còn cách vài dặm nữa, nơi đầu kia Thung Lũng Westfold khổng lồ ăn vào trong dãy núi, có một lòng chảo xanh tốt, ở trong cùng lòng chảo một hẻm núi mở ra. Người dân vùng này gọi đây là Hẻm Helm, theo tên vị anh hùng trong những cuộc chiến xa xưa từng đến đó ẩn náu. Càng luồn lách vào sâu bên trong, từ phía Bắc dưới tầng bóng đổ của Thrihyme, hẻm núi càng dựng đứng và hẹp dần cho đến khi những sườn đá quạ ám vươn lên như những tòa tháp sừng sững ở cả hai phía, che khuất cả ánh sáng.

Tại Cổng Helm, đặt trước miệng Hẻm, có một gót đá đâm ra dưới vách núi phía Bắc. Trên triền gót đá sừng sững những vòng tường cao bằng đá cổ, trong cùng là một tòa tháp cao vút. Người ta nói rằng vào những ngày vinh quang xa xưa của Gondor, các vị vua biển đã xây dựng căn cứ này nhờ tay những người khổng lồ. Nó được gọi là Lũy Tù Và, bởi mỗi khi tiếng kèn đồng cất lên trên tòa tháp sẽ vang vọng trong Hẻm phía sau như thể những đoàn quân bị lãng quên từ lâu đang đổ ra tham chiến từ những hang sâu dưới lòng núi. Người xưa còn xây một bức thành kéo dài từ Lũy Tù Và đến vách núi phía Nam, chặn ngang lối vào trong hẻm. Luồn dưới chân thành, Suối Hẻm chảy ra qua một lòng cống rộng. Dòng suối lượn quanh chân Hòn Lũy, rồi chảy thành con kênh cắt qua khoảng đất rộng xanh tốt trải xuống thoải thoải từ Cổng Helm đến Hào Helm. Từ đó nó đổ xuống Lòng Chảo Hẻm rồi chảy vào Thung Lũng Westfold. Lũy Tù Và tại Cổng Helm là nơi cư ngụ của Erkenbrand, chủ nhân Westfold trên biên cương đất Mark. Khi ngày tháng trở nên đen tối vì những điềm báo chiến

tranh, ông đã sáng suốt sửa chữa tường thành và gia cố căn cứ vững chắc hơn.

Đoàn Kỵ Sĩ vẫn ở dưới lũng thấp trước miệng Lòng Chảo, khi họ nghe thấy những tiếng hò hét và tiếng tù và của toán trinh sát đi phía trước. Tên tù bóng tối bay ra vèo vèo. Rất nhanh đã thấy một trinh sát quay lại báo rằng bọn cưỡi sói đã tràn tới đáy thung lũng, và rằng một đội quân Orc lẫn người hoang đang hăm hở tiến về phía Nam từ Khúc Cạn dòng Isen và có vẻ như đang hướng tới Hẻm Helm.

“Chúng thần tìm thấy rất nhiều người của chúng ta nằm chết trên đường tháo chạy khỏi đó,” người lính trinh sát nói. “Và chúng thần cũng gặp những toán tàn quân, chạy nháo nhác không có ai chỉ huy. Có vẻ như chẳng ai biết điều gì đã xảy ra với Erkenbrand. Rất có thể ngài sẽ bị đuổi kịp trước khi đến được cổng Helm, nếu ngài còn chưa tử trận.”

“Có dấu hiệu nào của Gandalf không?” Théoden hỏi.

“Có, thưa chúa công. Nhiều người đã nhìn thấy một ông già mặc đồ trắng cưỡi trên lưng ngựa, phi qua hết chỗ này đến chỗ khác trên bình nguyên như cơn gió thổi qua đồng cỏ. Vài người tưởng đó là Saruman. Có tin nói rằng trước khi màn đêm buông xuống ông ấy đã bỏ đi về phía Isengard. Cũng có vài người nói họ nhìn thấy Lưỡi Giun trước đó, đi về phía Bắc cùng một đội quân Orc.”

“Sẽ không hay cho Lưỡi Giun, nếu Gandalf đuổi kịp hẳn,” Théoden nói. “Dù thế nào thì ta cùng đã lỡ mất cả hai người cố vấn, một cũ một mới. Thế nhưng trong hoàn cảnh này chúng ta chẳng có lựa chọn nào hay hơn ngoài việc đi tiếp, như Gandalf đã nói, đến Cổng Helm, cho dù Erkenbrand có ở đó hay không. Có biết quân số của đội quân đến từ miền Bắc không?”

“Vô cùng đông đảo,” người lính trinh sát nói. “Vẫn biết những người bỏ chạy thường kể gấp đôi kẻ thù. Song thần đã nói chuyện với những người can đảm, và thần không nghi ngờ rằng lực lượng chủ lực của kẻ thù đông gấp nhiều lần toàn bộ những gì chúng ta có ở đây.”

“Vậy thì chúng ta phải khẩn trương lên,” Éomer nói “Chúng ta hãy mở đường qua đám kẻ thù đang đứng đợi sẵn giữa chúng ta và căn cứ. Có nhiều hang động ở Hẻm Helm mà hàng trăm người có thể nằm ẩn náu; và cả những con đường bí mật dẫn từ đó lên dãy đồi.”

“Đừng có tin những con đường bí mật,” nhà vua nói. “Saruman từ lâu đã do thám vùng đất này rồi. Nhưng chúng ta vẫn có thể phòng vệ lâu dài ở đó. Chúng ta đi thôi!”

Lúc này Aragorn và Legolas đi cùng Éomer trong đội quân tiên phong. Họ phi không nghỉ qua đêm tối, tốc độ mỗi lúc một giảm vì bóng tối dày đặc hơn và con đường bắt đầu dốc lên về phía Nam, mỗi lúc một cao vào những nếp đồi mờ ảo quanh chân dãy núi.

Họ không thấy nhiều kẻ thù phía trước. Đây đó họ chạm trán những toán quân Orc lẫn quất; nhưng chúng đều bỏ chạy trước khi đội Kỵ Sĩ kịp bắt hoặc tiêu diệt chúng.

“Tôi e là chỉ ít nữa,” Éomer nói, “thủ lĩnh của kẻ thù chúng ta sẽ biết đội quân của nhà vua đang đến, dù đó là Saruman hay bất cứ tên chỉ huy nào mà hẳn phải đi.”

Những thanh âm chiến tranh bắt đầu vang lên phía sau họ. Giờ họ đã nghe được, văng đến qua bóng tối, những tiếng hét chói tai. Họ đã leo được lên khá sâu vào Lòng Chảo Hẻm thì mới quay lại nhìn. Và họ thấy rất nhiều ngọn đuốc, những đống lửa hung tợn nhiều không đếm xuể trên những cánh đồng tối đen phía sau, chỗ lốm đốm như những bông hoa đỏ, chỗ quanh co đi lên từ vùng đất thấp thành những đường sáng dài lập lờ. Đây đó còn có những ngọn lửa to hơn bùng lên.

“Đúng là một đoàn quân đông đảo đang quyết đuổi theo chúng ta,” Aragorn nói.

“Chúng mang theo lửa,” Théoden nói, “và đi đến đâu chúng đốt phá đến đó, rơm rạ, nhà cửa, cây cối. Đây vốn là một thung lũng trù phú với biết bao ấp trại. Thương thay người dân của ta!”

“Giá ban ngày đã tới để chúng ra tràn xuống như cơn bão từ núi đổ lên đầu chúng!” Aragorn nói. “Tôi thật đau lòng phải bỏ chạy trước bọn chúng.”

“Chúng ta không cần phải chạy xa hơn nữa,” Éomer nói. “Giờ không xa phía trước đã là Hào

Helm, con hào và bức thành cổ đại vắt qua lòng chảo, cách hai sải phía dưới Cổng Helm. Đến đó chúng ta có thể dừng lại chiến đấu.”

“Không được, chúng ta có quá ít quân để phòng thủ Hào,” Théoden nói. “Nó dài đến một dặm hoặc hơn, mà lối cầu qua hào lại rộng.”

“Tại cầu vào đội quân bọc hậu của chúng ta buộc phải trụ lại, nếu chúng ta bị dồn đuổi,” Éomer nói.

Chẳng hề có sao hay trăng khi đoàn Ky Sĩ đến được lối cầu bắc qua Hào, nơi dòng suối từ phía trên chảy ra, và con đường cạnh suối chạy xuống từ Lũy Tù Và. Bức thành bất chợt hiện lên trước mặt họ, một bóng đen sừng sững phía sau miệng vực đen. Khi họ phóng tới một lính canh tiến ra đòi phải báo danh.

“Chúa đất Mark hành quân đến Cổng Helm,” Éomer trả lời. “Ta, Éomer con trai Éomund, đang lên tiếng.”

“Đây quả là một tin tốt chẳng ai ngờ,” người lính canh nói. “Khẩn trương lên! Kẻ thù ở sau gót các ngài rồi.”

Đoàn quân đi qua cầu vào rồi dừng lại trên triền cỏ dốc phía trên. Giờ đây họ vui mừng nghe tin Erkenbrand vẫn còn để lại nhiều quân phòng ngự cổng Helm và còn nhiều nữa đã chạy thoát được về đó.

“Có lẽ chúng tôi có khoảng một nghìn quân đủ sức đánh bộ,” Gamling, thủ lĩnh già của đội quân canh Hào nói. “Nhưng đa phần họ đã sống qua quá nhiều mùa đông, giống như tôi, hoặc quá ít giống như con trai của con trai tôi đây. Có tin tức gì của Erkenbrand không? Hôm qua có tin ngài sắp rút về đây cùng tất cả những gì còn lại của đội Quân Kỵ tốt nhất Westfold. Nhưng ngài vẫn chưa đến nơi.”

“Ta e rằng giờ ông ấy sẽ không đến nữa,” Éomer nói. “Trình sát của chúng ta không thu thập được tin tức nào về ông ấy, còn kẻ thù thì đã tràn đầy thung lũng phía sau chúng ta.”

“Ta mong là ông ấy đã thoát được.” Théoden nói. “Ông ấy là một người mạnh mẽ. Lòng can trường của Helm Tay Búa đã hồi sinh trong con người ông ấy. Thế nhưng chúng ta không thể chờ ông ấy ở đây. Giờ chúng ta phải rút toàn bộ lực lượng về phía sau tường thành. Các ông có dự trữ tốt không? Chúng ta chỉ mang một chút lương thực, bởi chúng ta tiến quân để tham chiến chứ không phải để cố thủ.”

“Phía sau chúng thần bên trong những hang động sau Hẻm có ba phần dân Westfold, cả trẻ lẫn già, trẻ em và phụ nữ,” Gamling nói. “Nhưng một lượng lớn lương thực dự trữ, rất nhiều ngựa và cỏ khô cho chúng cũng được tập trung ở đó.”

“Vậy thì tốt rồi,” Éomer nói. “Chúng đang đốt phá hoặc cướp bóc tất cả những gì còn lại trong thung lũng.”

“Nếu chúng đến nhòm ngó của cải của chúng ta tại Cổng Helm này, chúng sẽ phải trả giá đắt,”

Gamling nói.

Nhà vua và đội Kỵ Sĩ đi tiếp. Họ xuống ngựa trước khi đến con đường đắp cao qua dòng suối. Họ dắt ngựa thành một hàng dài đi lên bờ dốc và qua cổng vào Lũy Tù Và. Ở đó họ lại được đón mừng nồng nhiệt vì niềm hy vọng mới nhen lại, bởi giờ đây đã đủ người bảo vệ cả tháp chính lẫn tường thành.

Éomer nhanh chóng cắt đặt quân sĩ xong xuôi. Nhà vua cùng gia binh của ông đóng tại Lũy Tù Và, ở đó cũng cắt thêm nhiều lính Westfold. Nhưng ở trên Thành Hẻm cùng tháp canh trên thành, và ở cả phía sau tường thành, Éomer bố trí gần hết lực lượng trong tay, bởi ở đây phòng bị khó khăn hơn một khi bị tập trung tấn công với quân số lớn. Lũ ngựa được đưa vào sâu trong Hẻm và được những quân sĩ ít ỏi còn lại canh giữ.

Thành Hẻm cao hai mươi bộ, dày đến nỗi bốn người có thể cùng nhau sóng bước dọc mặt trên thành, được che chắn bởi tường phòng hộ chỉ người cao lớn mới có thể nhìn được qua. Đôi chỗ trên tường có khoảng hở để quân lính bắn ra. Có thể lên tường thành này qua cầu thang chạy xuống từ một cổng nơi sân ngoài Lũy Tù Và; cũng có ba cầu thang dẫn lên mặt thành từ Hẻm phía sau; nhưng mặt phía trước lại nhẵn nhụi, những phiến đá lớn được ghép khéo léo đến nỗi không thể tìm thấy mấu nào đặt chân được giữa những lằn rập nổi, và những phiến trên cùng nhô ra ngoài như một vách núi bị biển khoét.

* * *

Gimli đứng tựa vào bờ tường bảo vệ trên thành. Legolas ngồi cao hơn trên tường phòng hộ, mân mê cây cung, và nhìn chăm chú vào bóng đêm.

“Thế này là tôi ưa hơn,” gã lùn vừa nói vừa giậm chân lên nền đá. “Trái tim tôi rộn lên khi chúng ta tiến gần đến dãy núi. Chất đá ở đây thật tốt. Vùng đất này có được bộ xương thật vững chãi. Tôi cảm nhận được đá dưới chân khi chúng ta đi lên từ dưới hào. Cứ cho tôi một năm và một trăm người bà con của tôi xem, tôi sẽ biến đây thành một nơi mà kẻ thù đập vào sẽ tan ra như nước.”

“Tôi không nghi ngờ điều đó,” Legolas nói. “Nhưng anh là người lùn, mà người lùn lại là một giống người kỳ lạ. Tôi không thích nơi này, và tôi cũng không thích nó hơn trong ánh sáng ban ngày đâu. Thế nhưng anh khiến tôi yên tâm, Gimli ạ, và tôi mừng vì có anh đứng bên cạnh với đôi chân rắn và cây rìu cứng. Ước gì có thêm những người họ hàng của anh ở đây với chúng ta. Thế nhưng tôi còn mong muốn có một trăm tay thiện xạ rừng Âm U hơn. Chúng ta sẽ cần đến họ. Người Rohirrim có nhiều tiền thủ tốt theo kiểu họ, nhưng ở đây lại có quá ít, quá ít.”

“Hơi tối cho tiền thủ đấy,” Gimli nói. “Thực tình là đã đến giờ ngủ rồi. Ngủ! Tôi thấy thèm ngủ, thèm đến mức tôi chưa bao giờ nghĩ người lùn lại có thể thèm như vậy. Cưỡi ngựa quả là một công việc mệt

nhọc. Song cây rìu của tôi vẫn đang ngứa ngáy trong tay. Hãy cho tôi một hàng cổ Orc và đủ không gian để múa rìu, tất cả mệt nhọc sẽ trút khỏi tôi!”

Thời gian chậm chạp trôi qua. Xa tí phía dưới thung lũng những đốm lửa vẫn cháy rải rác. Những đội quân Isengard giờ đang lặng lẽ tiến tới. Đèn đuốc của chúng đang quanh co trườn lên lòng chảo thành nhiều hàng.

Đột nhiên từ phía Hào nổi lên tiếng hò hét, và những tiếng hô xung trận của con người. Lửa đuốc xuất hiện bên bờ hào và dồn lại dày đặc nơi lối vào. Nhưng rồi chúng lại tản ra và biến mất. Một toán người phi ngựa quay lại, băng qua cánh đồng, phóng lên sườn dốc, đến cổng Lũy Tù Và. Đội quân bọc hậu của Westfold đã bị đẩy lùi vào trong.

“Kẻ thù đến gần lắm rồi!” Họ nói. “Bọn tôi đã bắn toàn bộ số tên hiện có, và rải đầy Orc xuống Hào. Nhưng như vậy vẫn chẳng thể cản được chúng lâu. Chúng đã bắt đầu leo lên bờ hào ở nhiều chỗ, dày đặc như một đàn kiến. Nhưng bọn tôi đã dạy cho chúng biết rằng không nên mang theo đuốc.”

Lúc này đã quá nửa đêm. Bầu trời đen kịt, và sự im ắng trong bầu không khí nặng nề dự báo sắp có bão tố. Đột nhiên những đám mây bị thiêu đốt bởi một ánh chớp chói lòa. Những tia sét tỏa nhánh đánh xuống dãy đồi phía Đông. Trong phút chốc chăm chú nhìn canh trên các tường thành thấy toàn bộ khoảng

không giữa họ và con Hào đều bừng lên sáng lòa: ở đó đang sôi lên, lúc nhúc những hình thù đen tối, một số béo lùn và to bè, một số cao lớn và gớm ghiếc, cùng mũ trụ cao và khiên đen đúa. Hàng trăm cùng hàng trăm tên khác đang tràn qua lối vào vượt qua Hào. Cơn thủy triều đen đổ dồn về phía các tường thành từ vách đá này sang vách đá khác. Sấm chớp rền lên khắp thung lũng. Mưa rạch trời đổ xuống.

Tên dày đặc như mưa vun vút lao qua tường phòng hộ, rồi rơi lách cách và loang loáng trên mặt đá. Một vài mũi đã tìm đến được mục tiêu. Cuộc tấn công vào Hẻm Helm đã nổ ra, nhưng không hề nghe thấy tiếng động hay sự kháng cự nào từ phía trong, cũng không thấy loạt tên đáp trả nào.

Đội quân tấn công dừng lại, hoang mang trước bầu im lặng đầy đe dọa của đá và tường thành. Thịnh thoảng lại có tia chớp lóe lên xé toạc màn đêm. Rồi lũ Orc gào thét, khua gươm múa giáo, và bắn cả một đám mây tên lên bất cứ mục tiêu nào chúng phát hiện đang đứng trên bờ thành; và những con người đất Mark sững sốt nhìn ra, trước mắt họ, dường như là cánh đồng ngũ cốc đen mênh mông đang bị xói lên bởi cơn giông tố chiến tranh, từng ngọn lúa lóe lên trong ánh sáng gai góc.

Dàn kèn cất tiếng chát chúa. Kẻ thù ào lên phía trước nhiều tên áp sát Thành Hẻm, nhiều tên khác thẳng hướng con đường đắp cao và bờ dốc dẫn lên cổng chính Lũy Tù Và. Ở đó tập trung lũ Orc to lớn nhất, cùng đám người hoang từ đồng trống Dunland. Chúng chần chừ trong chốc lát nhưng rồi lại tiến bước. Chớp lại lóe lên, tô điểm sáng ngời hình bàn tay Isengard gớm ghiếc được vẽ trên từng chiếc mũ,

chiếc khiên. Chúng đã lên được đỉnh triền gót đá; chúng xô ào vào cổng.

Rồi rốt cục câu trả lời cũng xuất hiện: một cơn bão tên lao vào chúng, và cả một trận mưa đá. Chúng rúng động, tan hàng, quay đầu tháo chạy; rồi lại tấn công, tan hàng rồi lại tấn công tiếp; và cứ mỗi lần như vậy, giống như thủy triều dâng, chúng lại chiếm được một điểm cao hơn. Tiếng kèn đồng lại cất lên, một toán những con người gặm rú lao tới. Chúng giơ những chiếc khiên lớn che trên đầu như mái lợp, còn giữa hàng quân, chúng vác hai súc cây khổng lồ. Đằng sau chúng quân tiên thủ Orc đứng đông đặc, bắn trả những tay cung trên tường thành cả một cơn mưa tên. Chúng tiến sát cổng. Những súc cây, lao tới trên những cánh tay chắc khỏe, thúc vào mặt gỗ vang tiếng nện xé tai. Nếu có gã nào gục xuống, do trúng đá từ bên trên ném xuống, lại có hai tên khác nhảy lên thay thế. Hai súc gỗ phá thành khổng lồ cứ lao tới rồi đâm sầm hết lần này tới lần khác.

Aragorn và Éomer đứng bên nhau trên Thành Hẻm. Họ nghe thấy những tiếng gào thét cùng tiếng đâm rầm rầm của súc gỗ phá thành; và rồi trong ánh chớp bất chợt lóe lên, họ nhận thấy mối nguy bên cổng.

“Nào!” Aragorn nói. “Đây chính là giờ khắc chúng ta cùng nhau tuốt kiếm!”

Nhanh như lửa, họ chạy dọc bờ thành, lao lên những bậc thang, phóng tới vòng sân ngoài trên Hòn Lũy. Vừa chạy họ vừa tập hợp thêm được vài tay kiếm kiên cường. Có một cổng phụ mở ra trên vòng thành ngoài chéo góc về phía Tây, nơi vách núi nhô

ra nổi vào thành. Ở phía đó một con đường mòn hẹp chạy vòng về phía cổng chính, giữa vòng thành ngoài và bờ Hòn Lũy dốc đứng. Éomer và Aragorn cùng nhảy qua cổng phụ, quân của họ theo sát phía sau. Cùng một lúc hai thanh kiếm lóe sáng rời khỏi vỏ.

“Gúthwinë!” Éomer hét lên. “Gúthwinë vì đất Mark!”

“Andúril!” Aragorn hét lên. “Andúril vì người Dúnedain!”

Ho lẫn xả vào đám người hoang mà tấn công chọc sườn. Thanh Andúril vung lên rồi chém xuống, lấp loáng ánh lửa trắng. Một tiếng hét vang dội từ khắp tường thành và tòa tháp: “Andúril! Andúril đã tham chiến. Lưỡi Kiếm Gãy giờ lại tỏa sáng rồi!”

Toán quân phá cổng hoảng hồn thả rơi hai súc cây quay lại chiến đấu; nhưng bức tường khiên của chúng đã vỡ tan như vừa chịu cú sét giáng xuống, và chúng bị quét đi, bị đốn gục, hay tống khỏi Hòn Lũy xuống dòng nước lờm chờm đá bên dưới. Lũ tiền thủ Orc bản điên dại rồi cũng bỏ chạy.

Éomer và Aragorn đứng lại trước cổng trong chốc lát. Tiếng sấm giờ rền vang ở phía xa. Ánh chớp vẫn lấp loáng, xa tít ở vùng núi phía Nam. Một cơn gió rét thấu xương lại thổi đến từ phương Bắc. Những đám mây bị xé toạc bay tứ tán, những vì sao hé ra; còn ở phía trên dãy đồi sườn Lòng Chảo mặt trăng đang lặn dần về phía Tây, lấp lánh vàng giữa cảnh đổ nát sau cơn bão tố.

“Chúng ta không đến sớm quá đâu,” Aragorn vừa nói vừa nhìn cổng. Những bản lề và then sắt lớn đã vặn vẹo và cong lại; nhiều phiến gỗ đã nứt vỡ. “Thêm một đợt công như vậy cổng sẽ bật tung.”

“Song chúng ta cũng không thể ở lại đây ngoài tường thành để phòng ngự cổng,” Éomer nói. “Nhìn kia!” Anh ta chỉ về phía con đường đắp cao. Một đám đông lớn Orc và Người đã lại tập trung phía bên kia dòng suối. Những mũi tên phóng vun vút rồi nảy trên nền đá xung quanh họ. “Nào! Chúng ta phải quay lại xem có thể làm gì để chông đá và xà bịt phía trong cổng. Đi thôi!”

Họ quay người chạy. Ngay lúc đó chừng một tá Orc nằm bất động giữa những xác chết vung lên, nhanh chóng và lặng lẽ bám theo sau. Hai tên lao người xuống nền đá ngay gót Éomer, ngáng ngã anh ta, và trong chốc lát chúng đã đè anh ta xuống. Song một bóng đen nhỏ bé không ai để ý chọt lao ra từ bóng tối và cất tiếng hét khàn khàn: *Baruk Khazâd! Khazâd ai-mênu!* Một chiếc rìu vung lên rồi quét lại. Hai tên Orc gục xuống mất đầu. Những tên còn lại bỏ chạy.

Éomer gượng đứng lên, bấy giờ Aragorn mới kịp chạy lại để hỗ trợ.

Cổng phụ lại được đóng lại, cánh cửa sắt đã được chặn và chất đá bên trong. Khi tất cả đã vào trong an toàn, Éomer quay lại: “Tôi cảm ơn anh, Gimli con trai Glóin!” anh ta nói. “Tôi không biết anh đã đi

cùng bọn tôi trong chuyến phá vây. Nhưng thường khách không mời lại là bạn tốt. Anh đi ra đó thế nào vậy?”

“Tôi theo các anh cho tỉnh ngủ,” Gimli trả lời, “nhưng tôi nhìn lũ người núi thì thấy chúng có vẻ quá lớn so với tôi, vậy nên tôi đã ngồi bên một tảng đá để xem các anh múa kiếm.”

“Sẽ chẳng dễ dàng gì tôi mới có thể trả ơn anh,” Éomer nói.

“Có lẽ vẫn còn nhiều cơ hội trước khi đêm nay kết thúc,” gã Người Lùn cười. “Nhưng tôi thỏa mãn rồi. Tôi đã chẳng đốn được gì ngoài cây cối kể từ khi rời Moria đến nay.”

“Hai tên!” Gimli vừa nói vừa gõ lên chiếc rìu. Gã đã trở lại chỗ của mình trên mặt thành.

“Hai ấy à?” Legolas hỏi. “Tôi đã làm tốt hơn đấy, cho dù bây giờ tôi phải mò mẫm tìm tên đã bắn; toàn bộ số tên của tôi bay hết rồi. Song tôi cũng thu thập được ít nhất là hai mươi tên. Nhưng từng đó cũng chỉ là vài chiếc lá trong rừng.”

Lúc này bầu trời nhanh chóng trở nên quang đãng và mặt trăng đang lặn lại ngời sáng. Nhưng ánh sáng không mang đến nhiều hy vọng cho đội Kỵ Sĩ đất Mark. Kẻ thù phía trước họ xem ra càng mạnh thêm chứ chẳng hề hao tổn, và vẫn còn nhiều quân đang

dồn lên từ phía thung lũng vượt qua hào. Cuộc phá vây trên Hòn Lũy chỉ đem lại được một khoảng trì hoãn chốc lát. Cuộc tấn công vào cổng đã được tăng cường. Những toán quân Isengard găm gào tấp vào Thành Hẻm như sóng biển. Lũ Orc và đám người núi xúm lại lúc nhúc dưới chân thành suốt từ đầu này sang đầu kia. Dây thừng buộc móc sắt được tung qua tường phòng hộ nhanh đến nỗi chẳng ai kịp chặt đứt hay quăng trở lại. Hàng trăm cây thang dài được dựng lên. Rất nhiều thang bị ném xuống vỡ tan, nhưng lại thêm nhiều nữa tới thay thế, và lũ Orc thoăn thoắt leo thang như lũ vượn trong những khu rừng tăm tối miền Nam. Trước chân tường thành, những xác chết và thân hình què quặt chất lên như đá cuội trong bão, mỗi lúc một cao thành những gò đồng góm ghiếc, mà kẻ thù vẫn tiếp tục dồn lên.

Những người Rohan dần trở nên kiệt sức. Toàn bộ tên của họ đều đã dùng hết, mỗi ngọn lao cũng đã được phóng đi; kiếm họ mẻ còn khiên thì nứt toác. Ba lần Aragorn và Éomer kêu gọi họ lao lên, ba lần thanh Andúril bừng cháy trong cuộc tấn công tuyệt vọng đã đẩy lui quân thù khỏi tường thành.

Rồi lại có tiếng hò hét nổi lên trong Hẻm ở phía sau. Như một đàn chuột, lũ Orc đã bò qua miệng cống nơi dòng suối chảy ra ngoài dưới tường thành. Ở đó chúng tập trung lại dưới bóng vách đá, đến khi cuộc tấn công phía trên vào độ dữ dội nhất và gần như toàn bộ quân phòng ngự đều đã dồn lên mặt trên thành. Rồi chúng nhảy tóa ra. Nhiều tên đã kịp vượt sâu vào Hẻm tới chỗ đàn ngựa, chiến đấu với những người lính gác.

Từ trên tường thành Gimli nhảy xuống trong tiếng thét dũng mãnh vang vọng cả những vách núi. “*Khazâd! Khazâd!*” Chẳng lâu sau gã đã có đủ việc làm.

“Ai-oi!” gã thét lớn. “Lũ Orc đang ở phía trong tường thành. Ai-oi! Nào, Legolas! Có đủ cho cả hai chúng ta đấy. *Khazâd ai-mênu!*”

Từ trên Lũy Tù Và, Gamling Già nhìn xuống dưới, nghe thấy tiếng thét lớn của gã lùn trỗi lên giữa tiếng huyên náo. “Lũ Orc đã vào được Hẻm!” ông thét. “Helm! Helm! Tiến lên Helmingas!” Ông vừa hò hét vừa lao xuống cầu thang từ Hòn Lũy cùng nhiều người Westfold theo phía sau.

Cuộc đột kích của họ mãnh liệt và bất ngờ, khiến lũ Orc trước mặt họ phải dạt ra. Chẳng bao lâu chúng đã bị dồn vào các khe hẹp trong hẻm, rồi tất cả đều bị tiêu diệt hoặc phải gào thét bỏ chạy vào khe sâu để rồi gục ngã trước các vệ binh ở các miệng hang bí mật.

“Hai một!” Gimli hô to. Gã chém một nhát bằng cả hai tay hạ gục tên Orc cuối cùng ngay trước chân gã. “Giờ thành tích của tôi lại vượt cậu Legolas rồi.”

“Chúng ta phải bít cái lỗ chuột này lại,” Gamling nói. “Nghe nói Người Lùn rất khéo léo trong nghề đá. Hãy trợ giúp chúng tôi, cậu Người Lùn!”

“Bọn tôi đâu tạc đá bằng rìu chiến, cũng chẳng bằng móng tay,” Gimli nói. “Nhưng tôi sẽ cố giúp hết

sức.”

Họ cố sức thu nhặt những tảng đá nhỏ và những viên đá vỡ xung quanh, và theo chỉ đạo của Gimli những người Westfold bịt miệng cống phía trong, cho đến khi chỉ còn chừa lại một lối thông hẹp. Suối Hẻm, phình căng dưới cơn mưa, cuộn lại rồi ngắc ngứ trong lối chảy đã bị chặn, rồi từ từ tràn ra thành những vũng nước lạnh lẽo từ vách đá này qua vách đá kia.

“Phía trên sẽ khô ráo hơn,” Gimli nói. “Nào, Gamling chúng ta hãy đi xem mọi việc trên thành thế nào rồi!”

Gã trèo lên thấy Legolas bên cạnh Aragorn và Éomer. Chàng Tiên đang mài sắc con dao dài của mình. Đó là khoảng yên tĩnh chốc lát của cuộc tấn công kể từ lúc toán đột phá qua miệng cống bị đẩy lui.

“Hai mốt!” Gimli báo.

“Tốt!” Legolas nói. “Nhưng phần của tôi giờ đã là hai tá rồi. Trên này đã diễn ra một trận đọ dao.”

Éomer và Aragorn mệt mỏi tìm người vào kiểm. Xa xa phía trái tiếng va chạm và hò hét của cuộc chiến trên Hòn Lũy lại rộ lên âm ỉ. Thế nhưng Lũy Tù Và vẫn trụ vững, như một hòn đảo giữa biển khơi, cống chính đã sụp đổ; nhưng vẫn chưa kẻ thù nào vượt qua ụ chướng ngại gồm đá và xà ngang bên trong.

Aragorn nhìn lên những vì sao mờ nhạt và cả mặt trăng, giờ đang lặn xuống sau dải đồi phía Tây vây lấy thung lũng. “Đêm nay dài như cả năm,” chàng nói. “Buổi sáng sẽ còn trì hoãn bao lâu nữa đây?”

“Bình minh không còn xa nữa,” Gamling nói, ông ta giờ đã trèo lên đứng cạnh chàng. “Nhưng tôi e rằng bình minh sẽ chẳng giúp gì được cho chúng ta.”

“Song bình minh luôn là niềm hy vọng của con người,” Aragorn nói.

“Thế nhưng đám sinh vật Isengard này, những kẻ nửa Orc và những con người lai yêu tinh đã sinh sôi từ trò ma quỷ của Saruman, chúng không nao núng dưới ánh mặt trời đâu,” Gamling nói. “Và cả lũ người hoang vùng núi cũng vậy. Anh không nghe tiếng chúng sao?”

“Tôi có nghe thấy,” Éomer nói, “thế nhưng trong tai tôi chúng chỉ là những tiếng chim quang quác và tiếng rống của thú vật.”

“Song cũng có rất nhiều kẻ đã hét lên bằng ngôn ngữ ở Dunland,” Gamling nói. “Tôi biết thứ tiếng đó. Đó là một ngôn ngữ cổ đại của con người, đã từng được nói ở rất nhiều thung lũng phía Tây đất Mark. Nghe mà xem! Chúng căm ghét chúng ta và chúng đang mừng rỡ; bởi sự diệt vong của chúng ta dường như đã cầm chắc trong tay chúng. ‘Tên vua, tên vua!’ chúng hét. ‘Chúng ta sẽ bắt tên vua của chúng. Bọn Forgoil phải chết! Bọn Tóc Rơm phải chết! Lũ cướp Miền Bắc phải chết!’ Chúng đặt cho chúng ta những cái tên như thế đó. Suốt nửa nghìn năm mà chúng vẫn không quên mối thù các vua chúa Gondor đã trao đất

Mark cho Eorl Trẻ Tuổi và thiết lập liên minh với người. Saruman đã đổ thêm dầu vào lửa của mối thù cũ. Chúng cực kỳ tàn bạo khi bị kích động. Giờ chúng sẽ không chịu lùi bước dù là sáng hay tối, cho đến tận khi Théoden bị bắt giữ, hoặc chính bản thân chúng bị tiêu diệt.”

“Dù thế nào buổi sáng vẫn sẽ mang cho tôi hy vọng,” Aragorn nói. “Chẳng phải người ta vẫn nói chưa kẻ thù nào từng chiếm được Lũy Tù Và, nếu con người đứng ra phòng ngự nó sao?”

“Những người hát rong vẫn hát vậy,” Éomer nói.

“Vậy thì chúng ta hãy phòng ngự nó, và hy vọng!” Aragorn nói.

Họ còn chưa kịp dứt lời thì những tiếng kèn đồng đã vang lên âm ỉ. Rồi tới tiếng va chạm và lửa khói bùng lên. Nước dòng Suối Hẻm gào rít và tung bọt trào ra: nó không còn bị bịt đường nữa, một lỗ hổng đã vỡ ra toang hoác trên tường thành. Một đội quân toàn những hình thù đen đúa tràn vào.

“Quý thuật của Saruman!” Aragorn thét lên. “Chúng đã lại lên vào miệng cống, trong khi chúng ta đang nói chuyện, và chúng đã thả ngọn lửa Orthanc ngay dưới chân chúng ta. *Elendil, Elendil!*” chàng vừa thét lớn vừa lao xuống chỗ hổng; nhưng giữa lúc chàng làm vậy một trăm chiếc thang đã dựng lên áp vào tường phòng hộ. Đợt tấn công cuối cùng quét tới khắp cả trên lẫn dưới thành như một đợt sóng đen sẫm trùm lên quả đồi cát. Đội quân phòng ngự bị quét

đi. Một số Ky Sĩ bị đẩy lui mỗi lúc một sâu vào trong Hẻm, họ vừa triệt thoái vừa chiến đấu và gục ngã, lui từng bước một về phía cụm hang. Những người khác cố mở đường lui về lại thành chính.

Có một cầu thang rộng từ Hẻm đi lên Hòn Lũy và cửa hạm Lũy Tù Và. Aragorn đứng gần chân thang. Trong tay chàng thanh Andúril vẫn tỏa sáng lấp lánh, và nỗi sợ hãi thanh kiếm đã cầm chân kẻ thù trong ít lâu, trong lúc từng người một ai đến được cầu thang đều nhanh chóng chạy lên cửa. Legolas quỳ đằng sau trên những bậc thang trên cùng. Cung uốn cong trong tay chàng, nhưng tất cả những gì chàng còn lại chỉ là một mũi tên nhạt nhạch, mà lúc này chàng đang ngắm, sẵn sàng bắn vào tên Orc đầu tiên dám tiến tới cầu thang.

“Tất cả những ai trụ được giờ đã vào trong an toàn, Aragorn,” chàng gọi. “Quay lại đi!”

Aragorn xoay người chạy lên cầu thang; nhưng giữa lúc chạy mệt mỏi làm chàng vấp ngã. Ngay lập tức đám kẻ thù lao tới. Lũ Orc chạy lên, gào thét, những cánh tay dài vươn ra chực bắt lấy chàng. Tên đầu tiên gục ngã, mũi tên cuối cùng của Legolas găm trong họng, nhưng những tên còn lại nhào qua hẳn. Rồi một tảng đá lớn, ném từ trên vòng thành ngoài, rơi ầm xuống cầu thang, và đẩy lùi chúng vào lại Hẻm. Aragorn chạy kịp đến cửa, và nhanh chóng nó đóng sầm lại sau chàng.

“Mọi việc đang xấu đi, các chiến hữu của tôi,” chàng vừa nói vừa lấy tay quệt mồ hôi đọng trên trán.

“Khá xấu,” Legolas nói, “nhưng vẫn chưa đến mức tuyệt vọng khi chúng ta vẫn còn có anh ở bên. Mà Gimli đâu rồi?”

“Tôi không biết,” Aragorn nói. “Tôi thấy anh ấy lần cuối lúc đang chiến đấu dưới đất sau tường thành, nhưng kẻ thù quét tới khiến chúng tôi bị tách ra.”

“Than ôi! Đó quả là một tin xấu,” Legolas than.

“Anh ấy bền bỉ và mạnh mẽ,” Aragorn nói. “Chúng ta hãy hy vọng anh ấy sẽ thoát được về những cái hang. Ở đó hẳn anh ấy sẽ an toàn trong ít lâu. An toàn hơn chúng ta. Những nơi ẩn náu như vậy hợp với sở thích của người lùn.”

“Đó hẳn là hy vọng của tôi,” Legolas nói. “Nhưng tôi ước gì anh ấy đã đi đường này. Tôi ước được nói với cậu Gimli rằng con số của tôi giờ đã lên đến ba mươi chín.”

“Nếu anh ấy đến được chỗ hang, anh ấy sẽ lại vượt anh,” Aragorn bật cười. “Tôi chưa bao giờ được thấy chiếc rìu nào hữu dụng đến vậy.”

“Tôi phải đi tìm thêm ít mũi tên,” Legolas nói. “Giá mà đêm nay chóng kết thúc, để tôi có ánh sáng tử tế hơn mà ngắm bắn.”

Lúc này Aragorn đã vào đến trong thành, ở đó chàng vô cùng thất vọng khi biết Éomer vẫn chưa vào được Lũy Tù Và.

“Không, ngài chưa tới Hòn Lũy,” một trong số những người Westfold nói. “Tôi thấy ngài lần cuối cùng là đang tập trung quân quanh mình chiến đấu bên miệng Hẻm. Gamling ở cùng với ngài, và cả người lùn nữa; nhưng tôi không đến với họ được.”

Aragorn đi qua vòng sân trong, rồi trèo lên căn phòng cao bên trong tháp. Nhà vua đứng đó, một hình bóng tối sẫm trên ô cửa sổ hẹp, đang nhìn xuống thung lũng.

“Tin tức sao rồi, Aragorn?” ông hỏi.

“Thành Hẻm đã bị chiếm giữ, thừa bệ hạ, và toàn bộ quân phòng ngự bị quét đi; nhưng rất nhiều người đã thoát được lên Hòn Lũy này.”

“Có Éomer ở đây không?”

“Không, thừa bệ hạ. Nhưng rất nhiều quân của ngài đã triệt thoái vào trong Hẻm; và một số người cho biết Éomer nằm trong số họ. Trong khe hẹp họ có thể cầm chân được kẻ thù và vào được bên trong các hang. Còn họ có cơ may nào sau đó không thì tôi không thể biết được.”

“Hơn cả chúng ta đấy. Nghe nói ở đó có nhiều đồ dự trữ hơn. Và không khí cũng trong lành bởi có lối thông ra ngoài qua những kẽ nứt trên đá ở tít phía trên. Chẳng gì vượt qua nổi những con người quả cảm mà vào trong được đâu. Họ có thể sẽ trụ được lâu đấy.”

“Nhưng lũ Orc có mang theo quý thuật từ Orthanc,” Aragorn nói. “Chúng có lửa nổ, dùng lửa

đó chúng đã chiếm được Thành. Nếu chúng không thể vào hang, chúng có thể sẽ nhốt những người bên trong lại. Nhưng giờ chúng ta phải dồn toàn bộ tâm trí vào chuyện phòng ngự chính vị trí này.”

“Ta đã chán ngấy căn phòng giam này rồi,” Théoden nói. “Phải chi ta có thể gài giáo bên sườn, cưỡi ngựa trên đồng dẫn theo người của ta, có thể ta sẽ lại cảm nhận được niềm vui trận mạc, và tiến về kết thúc. Nhưng ở đây ta chẳng giúp ích được gì nhiều.”

“Ở đây ít nhất ngài cũng được canh phòng trong thành trì vững chắc nhất đất Mark,” Aragorn nói. “Chúng tôi có nhiều hy vọng bảo vệ được ngài ở Lũy Tù Và hơn ở Edoras, hoặc thậm chí ở Dunharg trong dãy núi.”

“Người ta nói rằng Lũy Tù Và chưa bao giờ sụp đổ trước công kích,” Théoden nói, “nhưng giờ trái tim ta đầy hồ nghi. Thế giới luôn thay đổi, tất cả những gì từng vững chãi giờ đây đều tỏ ra không chắc chắn. Có tòa tháp nào trụ nổi quân số như vậy và lòng hận thù bất chấp tất cả đến vậy? Nếu ta biết sức mạnh Isengard đã lớn thế này, có lẽ ta đã không nghe theo lời lẽ của Gandalf mà hấp tấp xuất binh đối đầu với nó. Lời khuyên của ông ấy giờ đây có vẻ không hay ho như dưới ánh mặt trời buổi sáng.”

“Xin đừng phán xét lời khuyên của Gandalf, cho đến khi mọi chuyện kết thúc, thưa bệ hạ,” Aragorn nói.

“Kết cuộc chẳng còn xa,” nhà vua nói. “Nhưng ta sẽ không đón kết cuộc ấy ở đây, bị bắt như con lửng

già nằm trong bẫy. Snawmana và Hasufel cùng ngựa của quân hộ vệ đang ở sâu trong. Khi bình minh đến, ta sẽ ra lệnh cho thổi vang tù và của Helm, và ta sẽ tiến lên. Anh có đi cùng ta không, con trai Arathorn? Có lẽ chúng ta sẽ mở một con đường, hoặc sẽ làm nên một kết thúc xứng đáng được một bài ca - nếu còn có ai sống sót để hát về chúng ta sau này.”

“Tôi sẽ đi cùng ngài,” Aragorn nói.

Cáo từ nhà vua, chàng quay lại các vòng thành, đảo vòng qua toàn bộ nơi tập kết của họ, khích lệ tinh thần binh sĩ, và hỗ trợ bất cứ nơi nào cuộc tấn công đang dữ dội. Legolas đi cùng chàng. Những đợt cháy nổ với lửa bùng lên từ bên dưới làm đá rung chuyển. Những móc sắt được quăng lên, và hàng loạt cây thang được dựng cao. Liên tiếp lũ Orc lên được đỉnh vòng thành ngoài, liên tiếp đội quân phòng ngự đẩy chúng xuống.

Cuối cùng Aragorn tới đứng trên cổng chính, chẳng thèm đếm xỉa đến những mũi lao của kẻ thù. Nhìn về phía trước chàng thấy bầu trời phía Đông đang hừng dần. Rồi chàng giơ bàn tay trần, lòng bàn tay hướng ra ngoài làm dấu hiệu thương lượng.

Lũ Orc gào thét chế giễu. “Xuống đây! Xuống đây!” Chúng hét. “Nếu mày muốn nói chuyện với bọn tao, hãy xuống đây! Mang tên vua của mày ra đây! Bọn tao là quân Uruk-hai thiện chiến. Bọn tao sẽ lôi hẳn ra khỏi lỗ, nếu hẳn không tới. Mang tên vua chui rúc của mày ra đây!”

“Nhà vua đi hay ở là tùy theo ý ngài,” Aragorn nói.

“Vậy mà làm gì ở đây?” chúng tiếp lời. “Sao mà phải nhìn ra? Mà muốn xem quân bọn tao hùng hậu đến đâu ư? Bọn ta là quân Uruk-hai thiện chiến.”

“Ta nhìn ra để ngắm bình minh,” Aragorn nói.

“Bình minh thì sao?” chúng chế nhạo. “Bọn tao là Uruk-hai: bọn tao không ngừng chiến mặc kệ đêm hay ngày, đẹp trời hay giông bão. Chúng tao đến đây để giết bất kể dưới mặt trời hay mặt trăng. Bình minh thì sao nào?”

“Chẳng ai biết được ngày mới sẽ mang đến gì,” Aragorn nói. “Các người hãy đi đi, trước khi sự tình trở thành tồi tệ cho các người.”

“Xuống đây không bọn tao sẽ bắn mà bắt khỏi tường,” chúng hét lên. “Đây không phải là thương lượng. Mà chẳng có gì để nói hết.”

“Ta vẫn còn điều này cần nói,” Aragorn trả lời. “Chưa kẻ thù nào từng chiếm được Lũy Tù Và. Hãy đi đi, bằng không các người không tên nào được tha đâu. Không một tên nào có thể sống sót mà mang tin lên phương Bắc. Các người không biết đến mối nguy của các người đâu.”

Một mình đứng đó trên những cánh cổng đổ vỡ trước đội quân thù, vẻ uy nghi và quyền quý từ chàng toát ra mạnh mẽ đến nỗi nhiều tên trong số lũ người hoang sửng lại, và quay lại nhìn qua vai về phía thung lũng, một số tên nghi ngại ngược nhìn lên trời.

Nhưng lũ Orc lại phá lên cười những tràng lớn; rồi cả một loạt mưa lao và tên xé gió bay lên tường thành, ngay khi Aragorn nhảy xuống.

Một tiếng gầm lớn vang lên cùng lửa bùng ra. Vòm cổng lúc trước chàng mới đứng trên đã vỡ vụn và đổ rầm xuống trong khói bụi. Đống chướng ngại vỡ tan như thể vừa bị sấm sét giáng xuống. Aragorn chạy tới tòa tháp của nhà vua.

Thế nhưng ngay khi cổng vừa đổ xuống, và lũ Orc quanh đó hò hét, chuẩn bị tấn công, thì tiếng rì rào bỗng nổi lên sau chúng, như tiếng gió đặng xa, rồi lớn dần thành tiếng gầm của biết bao giọng hét đang loan báo những tin tức lạ lùng trong buổi bình minh. Lũ Orc phía trên Hòn Lũy, nghe thanh âm tai họa đến gần, đã nao núng quay lại nhìn. Và rồi, đột ngột và khùng khiếp từ tòa tháp trên cao, âm thanh của chiếc đại tù và Helm vang dội.

Tất cả những ai nghe thấy âm thanh đó đều rúng động. Rất nhiều tên Orc nhào úp mặt xuống đất và lấy vuốt bịt tai. Những tiếng vọng dội lại từ phía Hẻm, từng hồi từng hồi, cứ như trên từng vách núi, từng đỉnh đồi đều có sứ giả truyền tin án ngữ. Nhưng trên tường thành đội quân con người lại ngẩng lên lắng nghe kinh ngạc; bởi những tiếng vọng không hề dứt. Tiếng tù và không ngớt dội lại giữa khu đồi, đối đáp lẫn nhau lúc một gần hơn và to hơn, thối vang mãnh liệt và hào sảng.

“Helm! Helm!” đội Kỵ Sĩ hét lớn. “Helm đang trở dậy và trở lại chiến đấu. Helm vì Théoden

Vương!”

Và giữa tiếng thét ấy nhà vua ra khỏi tháp. Ngựa của ông trắng như tuyết, khiên của ông ngời ánh vàng, còn cây giáo thì thật dài. Bên phải ông là Aragorn, người kế vị Elendil, đi theo phía sau ông là những lãnh chúa thuộc Gia Tộc Eorl Trẻ Tuổi. Ánh sáng tỏa khắp bầu trời. Màn đêm tan biến.

“Tiến lên Eorlingas!” vang tiếng thét và những âm thanh ồn ã họ tấn công. Lao xuống từ cổng họ gầm lên, vượt con đường cao họ phi nước đại, rồi họ phóng xuyên qua đội quân Isengard như cơn gió quét trên đồng cỏ. Đằng sau họ từ trong Hẻm rộ lên những tiếng thét dữ dội của những người đang lao ra khỏi các hang, đẩy lùi kẻ thù của họ. Toàn bộ những người còn lại trên Hòn Lũy cũng tràn ra. Và tiếng tù và cứ vang vọng mãi trong dãy núi.

Họ tiến lên, nhà vua và những người theo ông. Kẻ thù cả tướng lẫn quân gục ngã hoặc tháo chạy khi gặp họ. Không một tên Orc hay người nào trụ nổi. Lưng chúng xoay lại với kiếm và giáo của các Kỵ Sĩ, còn mắt chúng cắm về phía thung lũng. Chúng gào thét và rên rỉ, vì nỗi sợ hãi và kinh ngạc khôn cùng đã đổ lên đầu chúng trong giờ khắc bình minh lên.

Vậy là Vua Théoden đã thúc ngựa từ Cổng Helm và mở đường máu đến con Hào lớn. Ở đó đội quân dừng lại. Ánh sáng chói chang xung quanh họ. Những vệt nắng bừng tỏa phía trên dãy đồi phía Đông và lấp lánh trên giáo của họ. Nhưng họ vẫn

ngồi im trên ngựa, và họ ngâ nhìn xuống Lòng Chảo Hém.

Vùng đất thay đổi. Nơi lúc trước thung lũng xanh tốt trải ra, những triền dốc rậm cỏ tràn lên những sườn đồi nối nhau cao mãi, thì giờ đây lù lù hiện ra cả một khu rừng. Những thân cây lớn, trần trụi và lặng lẽ, đứng bên nhau hàng nối hàng, cành lá rậm rạp và ngọn xù tơ trắng; rễ chúng xoắn xuýt chìm trong thảm cỏ cao xanh mướt. Bóng tối đặc lại bên dưới chúng. Từ con hào đến hiên khu rừng không tên ấy chỉ còn hở ra hai sỏi. Những đội quân kiêu hãnh của Saruman giờ đây rúm ró giữa khoảng đó, khiếp sợ nhà vua và khiếp sợ cả cây cối. Chúng tràn xuống từ cổng Helm cho đến khi toàn bộ mạn trên hào sạch hẳn bóng chúng, nhưng qua khỏi hào chúng tùm tùm như một đàn ruồi lúc nhúc. Chúng cào cấu vô ích quanh vách lòng chảo tìm đường thoát thân. Ở phía Đông mặt thung lũng quá dốc đứng và nhiều đá còn ở bên trái, phía Tây, đỉnh mệnh cuối cùng của chúng đang tiến đến gần.

Ở đó trên sống núi bỗng xuất hiện một kỵ sĩ, mặc toàn trắng, đang tỏa sáng trong ánh mặt trời lên. Khắp bên dưới miền đồi thấp cất lên những tiếng tù và. Đằng sau ông, đang vội vã lao xuống triền dốc dài, là một nghìn lính bộ; kiếm đã nắm sẵn trong tay. Ở giữa họ một người đàn ông cao lớn và cường tráng đang sỏi bước. Khiên của ông ta rực đỏ. Vừa đến rìa thung lũng, ông ta đặt lên môi chiếc tù và lớn màu đen và thổi một hồi âm vang.

“Erkenbrand!” các Kỵ Sĩ hét vang.
“Erkenbrand!”

“Hãy chiêm ngưỡng Kỵ Sĩ Trắng!” Aragorn hét lên “Gandalf lại đến rồi!”

“Mithrandir, Mithrandir!” Legolas nói. “Đúng là tài năng phù thủy! Nào! Tôi muốn quan sát khu rừng này, trước khi lời chú đổi khác.”

Những toán quân Isengard gầm rú, lao ra hết phía này lại phía khác, chạy từ nỗi sợ này sang nỗi sợ khác. Tiếng tù và trên tháp lại vang lên lần nữa. Đội quân của nhà vua tấn công xuống xuyên qua cầu đắp qua hào. Từ phía dãy đồi Erkenbrand, lãnh chúa Westfold, cũng lao xuống. Và cả Scadufax cũng vút xuống, như một con hươu chắt chân chạy trên núi. Kỵ Sĩ Trắng đang lao vào chúng, và nỗi sợ hãi trước sự xuất hiện của ông khiến kẻ thù trở nên điên loạn. Lũ người hoang ngã sấp mặt xuống đất phía trước ông. Lũ Orc cuống cuồng hò hét vứt bỏ cả kiếm lẫn giáo. Như đám khói đen bị thổi bạt bởi cơn gió cả, chúng tháo chạy. Chúng vừa kêu gào vừa chạy vào vùng bóng tối đang đợi sẵn dưới rừng cây; và trong bóng tối đó không tên nào chạy ra được nữa.

Chương VIII

ĐƯỜNG ĐẾN ISENGARD

Và như vậy trong ánh nắng một buổi sáng đẹp trời Vua Théoden Và Gandalf Kỵ Sĩ Trắng đã gặp lại nhau trên đồng cỏ xanh bên dòng Suối Hẻm. Ở đó còn có cả Aragorn con trai Arathorn, Legolas người Tiên, Erkenbrand chúa Westfold, và những vị chúa trong Cung Điện Vàng. Tập trung xung quanh họ là đội quân Rohirrim, những Kỵ Sĩ đất Mark: sự kinh ngạc át cả niềm vui chiến thắng của họ, và mắt họ hướng về phía khu rừng.

Đột nhiên một tiếng thét lớn vang lên, và từ phía hào xuất hiện những người trước đó đã bị dồn vào trong Hẻm. Có Gamling già, Éomer con trai Éomund, và bước đi bên cạnh họ là Gimli người lùn. Gã không còn đội mũ trụ nữa, và quần quanh đầu gã là một băng vải thấm máu; nhưng giọng gã vẫn sang sảng mạnh mẽ.

“Bốn mươi hai, cậu Legolas ạ!” gã hét to. “Than ôi! Rìu của tôi bị mẻ rồi: tên bốn hai đeo vòng sắt ở cổ. Còn anh thì sao?”

“Anh đã vượt thành tích của tôi một tên,” Legolas trả lời. “Nhưng tôi không đổ kỵ với anh trong trò chơi này đâu, tôi mừng vì lại được thấy anh bước đi!”

“Chào mừng, Éomer, con trai em gái ta!” Théoden nói. “Giờ ta có thể thấy cháu an toàn rồi, thực sự ta rất mừng.”

“Kính chào, Chúa đất Mark!” Éomer nói. “Buổi đêm tăm tối đã trôi đi, và buổi ngày lại tới. Thế nhưng buổi ngày cũng mang tới những tin tức thật lạ lùng.” Anh ta quay lại đưa mắt nhìn kinh ngạc, đầu tiên nhìn khu rừng rồi sau đó sang Gandalf. “Một lần

nữa ông lại đến vào đúng giờ khắc khó khăn, không được ai lường trước,” anh ta nói.

“Không ai lường trước ư?” Gandalf nói. “Tôi đã nói rằng tôi sẽ trở lại đây gặp anh rồi mà.”

“Nhưng ông không nói vào giờ nào, cũng không nói trước cách thức ông đến đây. Ông đã mang theo sự trợ giúp thật lạ lùng. Ông có phép phù thủy phi thường, Gandalf Phù Thủy Trắng ạ!”

“Có lẽ thế. Nhưng nếu thật vậy thì tôi vẫn chưa thể hiện ra đâu. Tôi mới chỉ cho những lời khuyên hay trong lúc hoạn nạn và lợi dụng tốc độ của Scadufax. Sự quả cảm của các anh còn hữu ích hơn, và cả những đôi chân bền bỉ của người Westfold đã hành quân suốt đêm.”

Rồi tất cả đều nhìn Gandalf còn ngạc nhiên hơn nữa. Vài người nhìn đầy u tối vào khu rừng, và quệt tay qua lông mày, như thể họ nghĩ rằng mắt họ thấy những gì mắt ông không thấy.

Gandalf phá lên một tràng cười thật lâu và vui vẻ. “Những cái cây ư?” ông nói. “Không, tôi cũng thấy khu rừng rõ ràng như các anh thấy vậy thôi. Thế nhưng đó không phải là công của tôi. Đó là thứ vượt ra khỏi lời khuyên của nhà thông thái. Sự việc đã trở nên còn hay hơn kế hoạch của tôi, thậm chí còn hay hơn cả hy vọng của tôi nữa.”

“Vậy nếu không phải do ông, thì phép phù thủy này là do ai?” Théoden nói. “Không phải do Saruman thì là rõ rồi. Còn có vị hiền giả nào thần thánh hơn mà chúng tôi chưa được biết tới sao?”

“Đó không phải là phép phù thủy, mà là một lực lượng cổ xưa hơn rất nhiều,” Gandalf nói, “một lực lượng đã bước đi trên mặt đất này, từ trước cả khi nòi tiên bắt đầu ca hát hay tiếng búa bắt đầu vang lên.

*Thuở sắt còn chưa thấy, cây chưa đốn,
Núi hãy còn non trẻ dưới trăng;
Thuở nhũn chưa rền, đau thương chưa đến.
Đã bước đi qua những vạt rừng.*

“Và lời giải cho câu đố của ông có thể là gì đây?” Théoden nói.

“Nếu ngài muốn biết điều đó, có lẽ ngài nên cùng tôi tới Isengard,” Gandalf trả lời.

“Tới Isengard?” tất cả kêu lên.

“Phải,” Gandalf nói. “Tôi sẽ trở lại Isengard, và bất cứ ai muốn cũng có thể đi cùng tôi. Ở đó chúng ta có thể sẽ được thấy những điều lạ lùng.”

“Thế nhưng đất Mark không đủ quân để tấn công thành trì của Saruman, ngay cả khi huy động tất cả và chữa lành mọi vết thương hay mệt nhọc,” Théoden nói.

“Dù thế nào thì tôi vẫn sẽ tới Isengard,” Gandalf nói. “Tôi sẽ không ở lại đó đâu. Con đường của tôi giờ hướng về phía Đông. Hãy tìm tôi ở Edoras, trước khi trăng khuyết!”

“Không!” Théoden nói. “Tôi đã nghi ngờ vào giờ khắc tăm tối trước bình minh, nhưng giờ chúng ta sẽ không chia cách nữa. Tôi sẽ đi cùng ông, nếu đó là lời khuyên của ông.”

“Tôi muốn nói chuyện với Saruman, càng sớm càng tốt,” Gandalf nói, “và bởi ông ta đã làm ngài tổn thương nghiêm trọng, nên sẽ hay hơn nếu ngài cũng có mặt ở đó. Thế nhưng chừng nào ngài có thể xuất phát và ngài sẽ đi với tốc độ nào?”

“Người của tôi đã mệt mỏi vì cuộc chiến,” nhà vua nói, “và cả tôi cũng mệt mỏi. Bởi tôi đã phải cưỡi ngựa đi xa lại ít ngủ. Than ôi! Tuổi già của tôi không phải giả vờ hay do những lời thì thầm của Lưỡi Giun gieo rắc. Đó thực sự là một căn bệnh mà không thầy thuốc nào có thể chữa khỏi được, ngay cả Gandalf cũng không.”

“Vậy bây giờ hãy để tất cả những ai muốn đi cùng tôi được nghỉ ngơi,” Gandalf nói. “Chúng ta sẽ khởi hành dưới bóng màn đêm. Như vậy càng hay; bởi tôi khuyên rằng những cuộc hành trình của chúng ta từ nay về sau, càng bí mật càng hay. Nhưng đừng gọi nhiều quân đi theo ngài, Théoden. Chúng ta đi thương lượng chứ không phải đi chiến đấu.”

Rồi nhà vua lựa lấy những người không bị thương và có ngựa nhanh, cử họ lên đường mang theo tin thắng trận đến từng thung lũng đất Mark; và họ cũng mang theo cả lệnh triệu tập của ông, yêu cầu tất cả mọi người, từ trẻ đến già, khẩn trương đến ngay Edoras. Ở đó, vào ngày thứ ba sau trăng tròn, Chúa đất Mark sẽ tập trung tất cả những ai mang được vũ

khí. Để đi cùng ông đến Isengard, nhà vua chọn Éomer và hai mươi gia binh của anh. Đi cùng Gandalf sẽ có Aragorn, Legolas và Gimli. Bất chấp vết thương gĩa lùn nhất quyết không ở lại phía sau.

“Chỉ là một cú đánh yếu ớt thôi và chiếc mũ đã đỡ được rồi,” gã nói. “Phải có nhiều vết xước của Orc hơn thế này mới giữ chân tôi được.”

“Tôi sẽ chăm sóc nó, trong lúc anh nghỉ ngơi,” Aragorn nói.

Lúc này nhà vua trở lại Lũy Tù Và, rồi ngủ, giấc ngủ yên bình mà ông chưa biết đến trong suốt nhiều năm, và những người còn lại trong đội quân ông lựa chọn cũng nghỉ ngơi. Còn những người khác, tất cả những ai không bị thương hay đau đớn gì, thì bắt tay vào một cuộc lao động to lớn; bởi rất nhiều người đã ngã xuống trong cuộc chiến và nằm chết trên cánh đồng hay bên trong Hẻm.

Không một tên Orc nào còn sống; xác của chúng không đếm xuể. Thế nhưng một số lượng lớn người hoang đã tự đầu hàng; và chúng hoảng sợ, gào khóc xin khoan hồng.

Đội quân đất Mark tước hết vũ khí của chúng, và bắt chúng làm việc.

“Hãy lập công sửa lại sự xấu xa các người đã góp phần;” Erkenbrand nói, “và sau đó các người phải thề không bao giờ cầm vũ khí vượt qua Khúc Cạn dòng Isen nữa, cũng như không bao giờ hành quân cùng kẻ

thù của Con Người; rồi các người sẽ được tự do trở về vùng đất của các người. Bởi các người đã bị Saruman mê hoặc. Nhiều người trong số các người đã phải chết để làm phần thưởng cho lòng tin vào hãn; thế nhưng giả sử các người thắng trận, công xá cho các người cũng sẽ chẳng hơn gì.”

Lũ người Dunland kinh ngạc; bởi Saruman đã nói với chúng rằng người Rohan tàn bạo và thiêu sống tù binh.

Ở giữa cánh đồng phía trước Lũy Tù Và hai gò lớn được đắp lên, nằm bên dưới là tất cả những Ky Sĩ đất Mark đã ngã xuống trong cuộc phòng ngự, những người đến từ các Thung Lũng Đông nằm một bên, còn những người ở Westfold nằm ở bên kia. Những lũ người Dunland được chôn riêng vào năm đất nằm bên kia con Hào. Có một ngôi mộ đơn độc dưới bóng Lũy Tù Và, là của Háma, chỉ huy đội cận vệ của nhà vua. Anh đã ngã xuống ngay trước cổng.

Lũ Orc bị chôn thành nhiều đống lớn, cách xa mấy ngôi mộ Con Người, không xa hiên rừng. Và người ta đã phải bận tâm rất nhiều; bởi những đống xác quá lớn khó mà chôn hay hỏa thiêu được. Họ có quá ít củi đốt, và cũng chẳng có ai dám chạm rìu vào những thân cây xa lạ, cho dẫu Gandalf không cảnh báo họ không được làm tổn thương bất kể là vỏ hay cành cây vì sự an toàn cho chính họ đi nữa.

“Cứ để lũ Orc nằm đó,” Gandalf nói. “Buổi sáng sẽ mang đến lời khuyên mới.”

* * *

Đến chiều đội quân của nhà vua đã chuẩn bị sẵn sàng lên đường. Công việc chôn cất lúc đó mới chỉ bắt đầu; và Théoden khóc than cho Háma, người đội trưởng, và ông ném nắm đất đầu tiên xuống mộ anh. “Quả là tổn thất nặng nề Saruman đã gây cho ta và cho cả vùng đất này,” ông nói; “và ta sẽ nhớ điều đó, khi chúng ta gặp nhau.”

Mặt trời đã xuống tới gần dãy đồi phía Tây Lòng Chảo, khi Théoden và Gandalf cùng những người bạn đồng hành phi xuống qua Hào. Đằng sau họ tập trung một đoàn người hùng hậu, cả quân Kỵ Sĩ lẫn dân cư Westfold, già lẫn trẻ, phụ nữ lẫn trẻ em, vừa mới đi ra từ hang động. Họ cất giọng trong trẻo hát một khúc khải hoàn; rồi họ im bật, tự hỏi điều gì đã xảy ra, bởi mắt họ chột nhìn thấy những thân cây và lòng họ sợ hãi.

Đội Kỵ Sĩ đến trước khu rừng, rồi họ dừng lại; cả ngựa lẫn người đều không muốn đi vào. Những thân cây xám xịt có vẻ đe dọa, và một bóng mờ tối hay một màn sương đang giăng quanh chúng. Những đầu cành lòa xòa rủ xuống tựa những ngón tay lẫn mò, rể nổi lên mặt đất giống như chân cẳng của những con quái vật lạ lùng, và những hốc đen tối há ra bên dưới chúng. Nhưng Gandalf vẫn tiến lên phía trước, dẫn đầu đội quân, và ở nơi con đường dẫn xuống từ Lũy Tù Và gặp rừng cây giờ đây họ thấy một khoảng mở ra như chiếc cổng vòm dưới những cành cây đỡ sộ; Gandalf đi qua đó, và họ đi theo ông. Rồi họ kinh ngạc nhận thấy con đường vẫn đi tiếp, Suối Hẻm vẫn

chảy ở bên cạnh; và bầu trời mở ra trên đầu tràn ngập ánh nắng vàng. Nhưng ở hai bên đường những vách rừng dày đã bị bức màn nhá nhem bọc lấy, trải xa mãi vào tận bóng tối không thể xuyên thấu; và họ nghe thấy tiếng kẻo kẹt, tiếng rên rỉ của cành lá, những tiếng thét phía xa, và cả âm thanh của những giọng không lời, đang lầm bầm giận dữ. Không thấy tên Orc hay sinh vật sống nào hiện ra.

Lúc này Legolas và Gimli đang cưỡi chung một con ngựa; và họ bám sát gót Gandalf, bởi Gimli thấy sợ khu rừng.

“Trong này nóng quá,” Legolas nói với Gandalf. “Tôi cảm nhận được một cơn phẫn nộ khủng khiếp ở khắp xung quanh. Ông không cảm thấy bầu không khí đang đập vào tai ông sao?”

“Có,” Gandalf nói.

“Điều gì đã xảy ra với lũ Orc khốn khổ kia?” Legolas hỏi.

“Điều đó, tôi nghĩ, không bao giờ có ai biết được,” Gandalf trả lời.

Họ im lặng tiến bước trong ít lâu; nhưng Legolas không ngừng liếc sang hết bên này đến bên kia, và nếu Gimli cho phép, chắc chàng đã thường xuyên dừng lại lắng nghe âm thanh của khu rừng.

“Đây là những cái cây lạ lùng nhất mà tôi từng thấy,” chàng nói, “mà đây là tôi đã chứng kiến biết

bao mầm sồi lớn lên rồi chết mục. Ước gì tôi được thong thả bước đi giữa chúng: chúng có tiếng nói, và dần dà biết đâu tôi có thể hiểu được tâm tư của chúng.”

“Không, không!” Gimli nói. “Chúng ta mặc kệ chúng thôi! Tôi đã đoán ra được tâm tư của chúng rồi: căm thù tất cả những gì đi bằng hai chân; và tiếng nói của chúng là đòi đê bẹp hay xiết cổ.”

“Không phải tất cả những gì đi bằng hai chân đâu,” Legolas nói. “Về điều đó tôi nghĩ anh đoán sai. Chỉ lũ Orc là những kẻ họ căm ghét. Bởi họ không thuộc về nơi này và không biết nhiều về Tiên và Con Người. Họ đi ra từ những thung lũng xa xôi. Tôi đoán họ đến từ những thung lũng sâu thẳm ở Fangorn, Gimli ạ.”

“Vậy thì đó là khu rừng nguy hiểm nhất ở Trung Địa,” Gimli nói. “Tôi lẽ ra phải biết ơn phần đóng góp mà chúng đã tham gia nhưng tôi không yêu mến chúng. Anh có thể thấy chúng tuyệt vời, nhưng tôi đã được thấy điều còn tuyệt vời hơn ở vùng đất này, đẹp đẽ hơn bất cứ khóm rừng hay trảng cây nào từng mọc trên đời: nó vẫn còn tràn ngập trong trái tim tôi.

“Cách thức của Con Người thật kỳ cục, Legolas! Ở đây họ có một trong những kỳ quan của Thế Giới Miền Bắc, vậy mà họ gọi nó là gì? Những cái hang, họ gọi vậy đấy! Những cái hang! Những cái hốc để họ chui vào trong thời chiến, để chứa cỏ khô! Legolas tốt bụng của tôi ơi, anh có biết rằng hang động ở Hẻm Helm vô cùng hùng vĩ và đẹp đẽ không? Hẳn sẽ có một đoàn hành hương dẫn dắt những Người Lùn, chỉ đơn thuần đến để nhìn ngắm, nếu những nơi này

được biết đến. Phải lắm, họ dám trả vàng mười chỉ để nhìn ngắm trong giây lát!”

“Còn tôi sẽ trả vàng để được miễn thứ,” Legolas nói, “và trả gấp đôi để được ra, nếu tôi lỡ bước vào đó!”

“Vì anh chưa thấy, nên tôi thứ lỗi cho câu đùa của anh,” Gimli nói. “Nhưng anh nói như một thằng ngốc vậy. Anh nghĩ những tòa sảnh đó đẹp lắm sao, nơi ông vua của anh sống dưới chân đồi rừng Âm U, và Người Lùn đã giúp họ dựng nên từ lâu lắm rồi? Chúng chẳng khác nào ổ chuột so với những hang động mà tôi thấy ở đây: những tòa sảnh mênh mênh, vang tiếng nhạc không ngớt từ biết bao giọt nước nhỏ thành hồ, đẹp đẽ như Kheled-zâram dưới ánh sao.

“Và, Legolas ạ, khi đèn đuốc được thắp lên và con người bước trên thảm cát dưới những mái vòm vang vọng, ôi chao! Bỗng nhiên. Legolas ạ, đá quý, thạch anh, và cả những mạch quặng quý giá chọt lấp lánh trên những bờ tường bóng loáng; và ánh sáng bừng lên qua những nếp đá cẩm thạch, như màu vỏ sò, trong mờ như đôi bàn tay sống động của Vương Hậu Galadriel. Có những cột trụ màu trắng, màu vàng nghệ, và cả màu hồng rạng đông, Legolas ạ, dẻo rãnh hay xoắn lại thành những hình thù kỳ ảo; chúng vươn lên từ những thềm đá đa sắc tới tận những ụ trần óng ánh: những đôi cánh, những sợi thừng, những tấm rèm tinh tế như những đám mây băng; cả giáo mác, cờ xí, đỉnh tháp trên những đèn đài treo lơ lửng! Rồi những hồ gương tĩnh lặng soi bóng chúng: cả một thế giới lung linh nhìn lên từ những vùng nước tắm tối được phủ thủy tinh trong suốt; những đô thành mà ngay cả tâm trí Durin cũng hiếm khi tưởng tượng ra

nổi trong giấc ngủ của người, trải ra xuyên qua các đại lộ và cung điện giữa hàng cột trụ, mãi vào tận những nền sâu thẳm không ánh sáng nào chạm tới. Và tách! một giọt bạc rơi xuống, muôn vòng tròn lan đi trên mặt thủy tinh khiến mọi tòa tháp uốn lượn rập rờn như cỏ và san hô trong lòng hang dưới đáy biển. Rồi buổi tối đến: tất cả lấp lánh mờ dần; những ngọn đuốc tiến vào một căn phòng khác để đến với một giấc mơ khác. Hết căn phòng này lại đến căn phòng khác, Legolas ạ; sảnh này lại mở ra sảnh khác, tòa lâu đài này đến tòa lâu đài khác, cầu thang này tiếp nối cầu thang khác; mà những con đường khúc khuỷu vẫn tiếp tục dẫn sâu vào trái tim dãy núi. Những cái hang! Hang Động Hẻm! Hạnh phúc biết bao khi tôi có cơ hội được đi vào đó! Tôi đã khóc khi phải xa rời chúng.”

“VẬY TÔI SẼ CẦU CHÚC ANH ĐIỀU NÀY ĐỂ ANH ĐƯỢC YÊN LÒNG, GIMLI,” chàng Tiên nói, “rằng anh sẽ an toàn qua cuộc chiến để quay lại đây thăm chúng. Nhưng đừng kể với họ hàng của anh! Có vẻ như chẳng còn lại nhiều việc làm cho họ, theo mô tả của anh. Có lẽ người dân ở đây rất khôn ngoan vì chẳng nói nhiều: một gia đình người lùn bận rộn những búa cùng đục có thể sẽ phá nhiều hơn là xây dựng.”

“KHÔNG, ANH KHÔNG HIỂU RỒI,” Gimli nói. “KHÔNG NGƯỜI LÙN NÀO CÓ THỂ THỜ Ơ TRƯỚC VẺ ĐẸP NHƯ VẬY. SẼ KHÔNG AI TRONG DÒNG ĐỒI DURIN ĐẾN KHAI THÁC ĐÁ HAY QUẶNG TRONG NHỮNG HANG ĐÓ, KỂ CẢ NẾU CÓ KIM CƯƠNG VÀ VÀNG Ở ĐÓ. ANH CÓ CHẶT HẠ NHỮNG KHÓM RỪNG ĐANG ĐƠM HOA MÙA XUÂN LÀM CỬI KHÔNG? CHÚNG TÔI SẼ CHĂM SÓC NHỮNG TRẮNG ĐÁ NỞ HOA NÀY, CHỨ KHÔNG KHAI THÁC CHÚNG. BẰNG KỸ NĂNG CẦN TRỌNG, GỖ NHẹ TỪNG PHÁT MỘT - CÓ THỂ CHỈ LÀ MỘT MẪU NHỎ ĐÁ VỠ, KHÔNG

hơn, trong suốt cả ngày lo âu - chúng tôi hẳn sẽ làm như vậy, và khi năm tháng trôi qua, chúng tôi sẽ mở ra những con đường mới, và làm hiện ra những căn phòng xa xôi vẫn còn tăm tối, mà nay mới thoáng thấy như hốc trống sau những khe nứt trên đá. Và ánh sáng nữa, Legolas ạ! Chúng tôi sẽ tạo ra ánh sáng, như những chiếc đèn đã từng tỏa sáng ở Khazad-dûm; và khi nào muốn chúng tôi sẽ đẩy lùi bóng đêm đã nằm đó kể từ khi đồi núi hình thành; còn khi nào mong được nghỉ ngơi, chúng tôi sẽ để bóng đêm quay lại.”

“Anh làm tôi xiêu lòng rồi đấy, Gimli,” Legolas nói. “Tôi chưa từng thấy anh nói chuyện thế này trước đây. Gần như anh đã khiến tôi hối tiếc vì không được xem những cái hang đó. Nào! Chúng ta hãy giao kèo thế này - nếu cả hai chúng ta đều trở về sau những hiểm nguy đang chờ đón, chúng ta sẽ cùng du hành một thời gian. Anh sẽ đến Fangorn cùng với tôi, và sau đó tôi sẽ đi cùng anh đến ngắm Hẻm Helm.”

“Đó không phải là con đường trở về mà tôi ưa thích,” Gimli nói. “Nhưng tôi sẽ chịu đựng Fangorn, nếu tôi có được lời hứa của anh là sẽ trở lại thăm hang và cùng tôi chia sẻ vẻ kỳ diệu ở đó.”

“Anh có lời hứa của tôi rồi đấy,” Legolas nói. “Nhưng than ôi! Giờ chúng ta buộc phải bỏ lại sau cả hang động lẫn rừng cây trong ít lâu. Xem kìa, chúng ta đã đến đoạn cuối rừng cây rồi. Đến Isengard còn bao xa vậy, Gandalf?”

“Khoảng mười lăm lý, theo đường bay của lũ quạ Saruman,” Gandalf nói, “năm lý từ miệng Lòng Chảo đến Khúc Cạn; và thêm mười lý nữa từ đó đến cổng

Isengard. Thế nhưng chúng ta sẽ không đi hết quãng đường trong đêm nay.”

“Và chừng nào đến đó, chúng ta sẽ thấy được gì?” Gimli hỏi. “Có thể ông biết nhưng tôi thì chẳng thể đoán ra.”

“Chính tôi cũng chẳng biết chính xác,” thầy phù thủy trả lời. “Tôi ở đó lúc sẩm tối ngày hôm qua, nhưng kể từ lúc đó nhiều điều có thể đã xảy ra. Song tôi nghĩ rằng anh không nói chuyện đi này là vô ích - kể cả là những Hang Động Lấp Lánh Aglarond đã bị bỏ lại sau.”

Cuối cùng đoàn người cũng đi xuyên qua rừng cây, và nhận ra họ đã đến vùng đáy Lòng Chảo, nơi con đường dẫn từ Hẻm Helm rẽ nhánh, một đường hướng về phía Đông đến Edoras, còn con đường kia hướng lên phía Bắc đến Khúc Cạn dòng Isen. Khi họ ra khỏi hiên rừng, Legolas dừng ngựa và quay lại nhìn tiếc nuối. Nhưng đột nhiên chàng kêu lên.

“Có mắt kia!” chàng nói. “Có nhiều con mắt đang nhìn ra từ trong bóng các tán cây! Tôi chưa từng thấy những con mắt như vậy trước đây.”

Những người khác, bất ngờ vì tiếng thét của chàng, cũng dừng ngựa rồi quay người; nhưng Legolas đã bắt đầu phi ngựa quay lại.

“Không, không!” Gimli la lối. “Cứ làm gì thì làm để thỏa cơn điên của anh, nhưng trước tiên hãy cho

tôi xuống khỏi con ngựa này đã! Tôi không mong được thấy con mắt nào hết!”

“Đứng lại, Legolas Lá Xanh!” Gandalf nói. “Đừng quay lại khu rừng, chưa được! Giờ chưa phải là thời điểm của anh.”

Ông còn chưa kịp dứt lời, thì từ đám cây đã bước ra ba hình thù kỳ dị. Chúng cao lớn như lũ quỷ khổng lồ, khoảng mười hai bộ hoặc hơn; cơ thể khỏe mạnh của chúng, cường tráng như những thân cây trẻ, không rõ phục trang bằng quần áo hay bằng da sống bó sát màu xám và nâu. Chân tay chúng dài, bàn tay có rất nhiều ngón; tóc chúng cứng đờ, còn râu màu xanh xám như râu. Chúng ngó chăm chăm qua những cặp mắt nghiêm trang, nhưng lại không nhìn đội quân kỵ sĩ: mặt chúng hướng về phía Bắc. Đột nhiên chúng giơ những bàn tay dài lên miệng, rồi phát ra những tiếng hô lớn, trong trẻo như tiếng tù và nhưng giàu nhạc điệu và đa dạng hơn. Có những tiếng hô đáp lại; và lại xoay người, đội quân kỵ sĩ nhìn thấy những sinh vật khác cùng loài đang bước qua cánh đồng cỏ tiến đến gần. Chúng đến rất nhanh từ phía Bắc, dáng đi như những con diệp đang lội nước, nhưng không phải vì tốc độ; bởi đôi chân chúng đang bước những sải dài đập còn nhanh hơn cả cánh diệp. Đội kỵ binh hét to kinh ngạc, vài người đã đặt tay lên chuôi kiếm.

“Các anh không cần vũ khí đâu,” Gandalf nói. “Đây chỉ là những người chặn. Họ không phải kẻ thù, mà thực tế là họ chẳng bận tâm gì đến chúng ta đâu.”

Dường như đúng là như vậy; bởi ông còn chưa kịp dứt lời, những sinh vật cao lớn kia chẳng buồn

liếc đội quân kỵ sĩ, đã bước vào khu rừng và mất dạng.

“Người chặn ư?” Théoden nói. “Vậy đàn chặn của họ đâu? Họ là giống gì vậy, Gandalf? Bởi rõ ràng là ông, dù thế nào đi nữa, cũng không thấy họ là kỳ dị.”

“Họ là những người chăm sóc cây,” Gandalf trả lời. “Lâu lắm rồi ngài không nghe những câu chuyện kể bên đồng lửa ư? Trẻ con ở vùng đất của ngài, từ những câu chuyện đan dệt rắc rối, cũng có thể trả lời câu hỏi của ngài. Ngài vừa trông thấy người Ent đấy, hỡi nhà vua, những người Ent từ Rừng Fangorn, mà ngôn ngữ của ngài gọi là Entwudu tức Rừng Ent. Ngài nghĩ rằng tên đó chỉ được đặt bởi tưởng tượng vu vơ thôi sao? Không đâu, Théoden, ngược lại thì có: đối với họ ngài chỉ là một câu chuyện thoáng qua; toàn bộ năm tháng kéo dài từ thời Eorl Trẻ Tuổi đến Théoden Già Cả với họ chỉ là chớp mắt; và tất cả những chiến công của gia tộc ngài chẳng hơn gì một chuyện nhỏ nhoi.”

Nhà vua im lặng. “Người Ent!” hồi lâu sau ông mới cất lời. “Từ trong bóng tối của truyền thuyết, tôi nghĩ mình đã bắt đầu hiểu được một chút về sự kỳ diệu của cây cối. Tôi đã được sống mà chứng kiến những ngày tháng lạ lùng. Trong suốt bao lâu chúng tôi đã chăm sóc ngựa và đồng cỏ, xây dựng nhà cửa, chế tạo công cụ, hay cưỡi ngựa đi trợ chiến ở Minas Tirith. Và chúng tôi gọi đó là cuộc sống của Con Người, là cách sống trên thế gian. Chúng tôi ít quan tâm đến những gì nằm ngoài biên giới lãnh thổ chúng tôi. Chúng tôi có những bài ca kể về những thứ đó, nhưng chúng tôi đang dần lãng quên, chỉ dạy lại chúng cho con trẻ, như một tục lệ vô tâm. Và giờ thì

những bài ca đã đi xuống đây giữa chúng tôi từ những chốn kỳ lạ, và hiện hình cất bước dưới Mặt Trời.”

“Ngài nên lấy làm mừng, Théoden Vương,” Gandalf nói. “Bởi không chỉ cuộc đời ngắn ngủi của Con Người hiện đang lâm nguy, mà cả cuộc đời những thứ mà ngài tưởng chỉ có trong huyền thoại. Ngài không thiếu đồng minh đâu, ngay cả khi ngài không hề biết đến họ.”

“Song tôi cũng nên buồn,” Théoden nói. “Bởi dù vận chiến tranh sẽ xoay chuyển thế nào, chẳng phải kết cục cũng là bao nhiêu điều đẹp đẽ và tuyệt vời sẽ bỏ Trung Địa mà ra đi mãi mãi ư?”

“Có thể vậy,” Gandalf nói. “Sự tà ác của Sauron không thể chữa khỏi hoàn toàn, cũng chẳng thể khiến nó như chưa từng tồn tại. Nhưng định mệnh sẽ dẫn chúng ta đến những ngày đó thôi. Còn giờ thì hãy tiếp tục cuộc hành trình mà chúng ta đã bắt đầu!”

Rồi đoàn quân quay ngựa rời Lòng Chảo và khu rừng mà chọn con đường về phía Khúc Cạn. Legolas miễn cưỡng đi theo. Hoàng hôn buông xuống, mặt trời đã lặn sau rìa thế giới; nhưng khi họ đi ra từ bóng dãy đồi và nhìn Cửa Núi Rohan ở đằng Tây thì bầu trời vẫn đỏ, một vùng sáng vẫn rực cháy dưới những đám mây bông bênh. Hẳn tối trên nền sáng là rất nhiều cánh chim đen bay lượn. Vài con bay qua ngay trên đầu họ, buông tiếng kêu thê lương, và lượn về tổ giữa những tảng đá.

“Lũ chim ăn xác thối thật bận rộn quanh bãi chiến trường,” Éomer nói.

Giờ họ tiếp tục phi ngựa với tốc độ vừa phải và bóng đêm buông xuống khắp vùng đồng bằng xung quanh. Mặt trăng chậm chạp mọc lên, lúc này đang trong độ tròn dần, và trong ánh bạc lạnh lẽo vùng đất cỏ căng tràn dâng lên rồi hạ xuống như mặt biển xám mênh mông. Họ hành quân được khoảng bốn giờ từ chỗ con đường rẽ nhánh thì đến gần Khúc Cạn. Những sườn dốc dài đổ ngay xuống nơi dòng sông tràn ra trên những bãi cạn đầy sỏi giữa những thềm đất rậm cỏ. Trong con gió thổi tới họ nghe thấy tiếng sỏi tru. Trái tim họ nặng trĩu, nhớ đến biết bao người đã ngã xuống trong trận chiến tại chính nơi này.

Con đường dốc xuống giữa hai bờ cỏ nhô lên, khoét xuyên qua thềm đất để ra bờ sông, và lại đi lên ở bờ bên kia. Có ba hàng đá phiến bắc bậc ngang dòng nước, mà giữa là những chỗ nông cho ngựa đi, xuất phát từ cả hai bên bờ chạy ra một cù lao trụi giữa đồng. Đội quân kỵ nhìn xuống con đường vượt sông, và họ cảm thấy có gì không ổn; bởi Khúc Cạn này vốn vẫn đầy nước xiết và tiếng nước ồn ào vỗ đá; nhưng giờ đây chỉ thấy yên lặng. Đáy sông gần như cạn khô, một vùng hoang phế chỉ có đá cuội và cát xám.

“Nơi này đã trở thành một vùng u ám,” Éomer nói. “Điều tồi tệ gì đã xảy ra với dòng sông vậy? Saruman đã phá hủy biết bao thứ đẹp đẽ: lẽ nào hẳn cũng hút cạn cả dòng Isen?”

“Dường như là như vậy,” Gandalf nói.

“Than ôi!” Théoden nói. “Chúng ta có nhất thiết phải đi đường này, nơi những con thú ăn thịt đã ngẫu nhiên biết bao Ky Sī cừ khôi đất Mark?”

“Đây là con đường dành cho chúng ta,” Gandalf nói. “Thật đau lòng khi người của ngài ngã xuống; nhưng ngài sẽ thấy rằng ít nhất lũ sói vùng núi không hề ngẫu nhiên họ. Mà chúng đang mở bữa tiệc trên thân xác bạn bè chúng, lũ Orc: quả thực là ngu tầm ngu mã tầm mã. Đi thôi!”

Họ thúc ngựa xuống dòng sông, và khi thấy họ lũ sói ngừng tru mà lên đi. Sợ hãi đã ập xuống chúng khi nhìn thấy Gandalf dưới ánh trăng, và Scadufax con ngựa của ông tỏa sáng như bạc. Đội kỵ binh ra đến được cù lao, và những con mắt lập lòe yếu ớt nhìn họ từ trong bóng tối hai bên bờ.

“Nhìn kìa!” Gandalf nói. “Bạn bè chúng ta đã làm việc ở đây.”

Và họ nhìn thấy ở chính giữa cù lao nổi lên một gò đất, xếp đá viền quanh, cắm xung quanh là rất nhiều giáo mác.

“Năm đây là tất cả những Con Người đất Mark đã ngã xuống quanh khu vực này,” Gandalf nói.

“Hãy để họ an nghỉ lại đây!” Éomer nói. “Dù giáo mác của họ có bị mục nát và han gỉ, thì cầu mong mộ của họ vẫn đứng đó dài lâu để canh gác Khúc Cạn dòng Isen!”

“Đây cũng là công sức của ông sao, Gandalf, bạn tôi?” Théoden nói. “Chỉ trong một buổi tối và một

đêm mà ông đã hoàn thành nhiều việc quá!”

“Cùng sự giúp đỡ của Scadufax - và nhiều người khác nữa,” Gandalf nói. “Tôi đã phi nhanh và xa. Tuy nhiên bên ngôi mộ tôi sẽ nói điều này để ngài thanh thản: nhiều người đã ngã xuống trong trận chiến quanh Khúc Cạn, nhưng vẫn ít hơn những lời đồn đại. Số lớn hơn đã tán loạn đi chứ không phải bị giết; tôi đã tập hợp lại tất cả những người tôi tìm được. Một số tôi cử đi cùng Grimbald ở Westfold để hội quân với Erkenbrand. Số khác tôi để tham gia việc chôn cất này. Giờ họ đã đi theo thống chế của ngài, Elfhelm. Tôi đã cử anh ta dẫn nhiều Kỵ Sĩ đến Edoras. Như tôi được biết Saruman đã phái đi toàn bộ lực lượng của ông ta để chống lại ngài, và tay chân của ông ta đã ngưng tất cả những nhiệm vụ khác để dồn về Hẻm Helm: vùng đất dường như đã sạch bóng quân thù; tuy nhiên tôi e là đội quân cưỡi sói và lũ cướp bóc có thể sẽ đến Meduseld, trong khi không có ai phòng ngự. Nhưng giờ tôi nghĩ ngài không cần phải lo sợ: ngài sẽ thấy ngôi nhà của ngài vẫn chào đón ngài trở về.”

“Và tôi sẽ lấy làm mừng được thấy lại nó,” Théoden nói, “cho dù tôi không nghi ngờ rằng giờ đây thời trị vì của tôi ở đó chỉ còn ngắn nữa thôi.”

Tới đó đội quân nói lời từ biệt với cù lao cùng ngôi mộ, và vượt qua dòng sông, rồi trèo lên bờ phía bên kia. Họ tiếp tục lên đường, mừng lòng vì đã vượt qua được Khúc Cạn đau thương. Khi họ đi tiếng sói tru lại lần nữa vang lên.

Có một con đường cổ chạy từ Isengard xuống đến đoạn vượt sông. Một quãng dài nó chạy bên cạnh

dòng sông, uốn lượn theo sông về phía Đông rồi phía Bắc; nhưng rồi nó cũng rẽ đi và dẫn thẳng tới cổng Isengard; cổng này nằm dưới mặt núi phía Tây thung lũng, khoảng mười sáu dặm hoặc hơn tính từ miệng thung. Họ men theo con đường này nhưng lại không đi trên đường; bởi mặt đất ở một bên đường rất chắc và bằng phẳng, suốt nhiều dặm còn phủ một lớp cỏ mềm mọc thấp. Giờ họ thúc ngựa đi nhanh hơn, và đến nửa đêm Khúc Cạn đã ở phía sau họ gần năm lý. Rồi họ dừng ngựa, kết thúc cuộc hành trình đêm, bởi nhà vua đã thấm mệt. Họ đã đến chân Dãy Núi Mù Sương, và những nhánh núi dài bao quanh Nan Curunír vươn xuống gặp họ. Màn đêm buông đầy thung lũng đằng trước họ, bởi một tảng đá trôi về phía Tây, và ánh trăng đã bị dãy đồi che mất. Nhưng từ trong sâu thẳm bóng đêm nơi thung lũng cuộn lên một cột khói và hơi nước khổng lồ; khi bốc lên cao nó bắt gặp những tia sáng của trăng đang lặn và tỏa ra thành những đụn mây cuộn cuộn lấp lánh, đen và bạc, lan khắp bầu trời sao.

“Ông nghĩ sao, Gandalf?” Aragorn hỏi. “Có thể nói toàn bộ Thung Lũng Phù Thủy đang bốc cháy.”

“Gần đây lúc nào cũng có khói bốc lên phía trên thung lũng đó,” Éomer nói, “nhưng tôi chưa bao giờ thấy cái gì như vậy. Đó là hơi nước chứ không phải khói. Saruman đang pha chế thứ quỷ thuật nào đó để chào đón chúng ta. Có lẽ hắn đang đun sôi toàn bộ nước dòng Isen, và đó là lý do tại sao dòng sông lại khô cạn.”

“Có thể là thế,” Gandalf nói. “Ngày mai chúng ta sẽ biết ông ta đang làm gì. Giờ chúng ta hãy nghỉ ngơi đôi chút, nếu còn có thể.”

Họ hạ trại bên dòng Isen trơ đáy; dòng sông hoàn toàn tĩnh mịch và trống rỗng. Vài người trong số họ ngủ được chút ít. Nhưng đến đêm muộn lính canh chợt kêu to, khiến tất cả tỉnh dậy. Mặt trăng đã không còn. Sao sáng lấp lánh phía trên, nhưng trên khắp mặt đất một vùng đen còn tối hơn cả màn đêm đang lan đến. Dọc theo cả hai bên bờ sông nó cuộn thẳng về phía họ, về phía Bắc.

“Ở nguyên vị trí!” Gandalf nói “Đừng rút vũ khí ra! Hãy đợi! Rồi nó sẽ đi qua các anh!”

Một màn sương dờn lại xung quanh họ. Trên cao vài ngôi sao vẫn le lói mờ ảo; nhưng dựng lên cả hai bên họ là những bức tường bóng tối không thể xuyên thấu; họ đang ở trong một lối đi hẹp giữa những tòa tháp bóng tối đang dịch chuyển. Họ nghe thấy những tiếng nói, tiếng thầm thì, rên rỉ và một tiếng thở dài xào xạc bất tận; mặt đất rung chuyển bên dưới họ. Họ thấy mình cứ ngồi đó thật là lâu và họ sợ hãi; nhưng rồi bóng tối và tiếng rì rầm cũng trôi qua, biến mất giữa những nhánh núi.

Xa về phía Nam trên Lũy Tù Và, vào lúc nửa đêm người ta nghe thấy một tiếng động lớn, như cơn gió tràn qua thung lũng, rồi mặt đất rung động; tất cả đều sợ hãi và không ai dám ra ngoài. Nhưng khi trời sáng họ đi ra và sửng sốt; bởi xác lũ Orc đã không còn ở đó, cả rừng cây cũng vậy. Xa tít bên dưới thung lũng Hẻm cánh đồng cỏ bị nghiền nát chuyển sang màu nâu, cứ như thể những người chăn thả khổng lồ đã thả ra đó những đàn gia súc đông đảo; nhưng cách

hào khoảng một dặm một hố lớn đã được đào trên đất, và trên đó đã được chôn thành một quả đồi. Con Người tin rằng lũ Orc mà họ tiêu diệt đã được chôn dưới đó; còn những tên bỏ chạy vào rừng có năm đó cùng không thì chẳng ai biết được, bởi không một ai dám đặt chân lên quả đồi. Sau đó nó được đặt cái tên Đồi Chết, và chẳng cây cỏ nào mọc được ở trên đó. Nhưng những thân cây kỳ lạ không bao giờ thấy ở Lòng Chảo Hẻm nữa; chúng đã quay lại trong đêm, và ra đi xa mãi về những thung lũng tối tăm của Fangorn. Chúng đã trả thù lũ Orc như vậy đấy.

Đêm hôm đó nhà vua và đội quân của ông không ngủ thêm được nữa; nhưng họ cũng không nhìn hay nghe thấy điều kỳ lạ nào khác, ngoại trừ một điều: tiếng dòng sông bên cạnh đột nhiên thức tỉnh. Có tiếng nước xiết hối hả tràn xuống giữa những tảng đá; và khi nó đi qua, dòng Isen lại chảy và lòng sông lại sủi bọt như vốn vẫn thế trước nay.

Lúc rạng đông họ lại sửa soạn lên đường. Ánh sáng tới xám xịt và mờ ảo, họ không nhìn thấy mặt trời lên. Sương mù chen dày đặc bầu không phía trên, còn khắp mặt đất xung quanh họ là mùi hôi thối nồng nặc. Giờ đây họ đi chậm rãi trên con đường cũ. Đường rộng và cứng, và được chăm sóc chu đáo. Mờ ảo sau màn sương họ nhìn thấy nhánh núi dài vươn lên ở bên trái. Họ đã đi vào Nan Curunír, Thung Lũng Phù Thủy. Đó là một thung lũng chìm trong cánh núi, chỉ mở ra về phía Nam. Nơi đây đã từng đẹp đẽ và xanh tốt, có dòng Isen chảy qua, sâu và xiết trước khi ra tới đồng bằng; bởi con sông được hợp thành từ biết bao dòng nước và những con suối nhỏ

giữa khu đồi được mưa gột rửa, và trải ra khắp xung quanh nó đã từng là một vùng đất hiền hòa, màu mỡ.

Giờ thì không còn như vậy. Bên kia tường thành Isengard vẫn còn những thửa ruộng được canh tác nhờ công những nô lệ của Saruman; nhưng phần lớn thung lũng đã trở nên tiêu điều toàn cỏ dại và bụi gai. Mâm xôi bò lan khắp mặt đất, hoặc leo đầy trên các bờ bụi, tạo thành những hang rậm rạp cho những loài thú nhỏ trú ẩn. Không có cây cao nào mọc ở đó; nhưng giữa những luống cỏ vẫn thấy được những gốc cây bị đốt hoặc bị rìu đốn, còn lại từ những khóm rừng cổ đại. Đó là một vùng đất buồn thảm, giờ lặng im như tờ chỉ trừ tiếng đá ồn ào trong dòng nước xiết. Khói và hơi nước lớn vờn thành những đụn mây ảm đạm, lẫn khuất trong những vùng lòng chảo. Đội kỵ binh không nói gì. Nhiều người cảm thấy nghi ngại, tự hỏi liệu cuộc hành trình sẽ dẫn họ tới kết cục tối tăm nào.

Sau khi họ đi thêm vài dặm, con đường trở nên rộng như đại lộ, lát những phiến đá phẳng lớn được đẽo rồi xếp đặt bằng một tay nghề cao; không hề thấy lá cỏ nào mọc giữa những khe nối. Hai rãnh sâu, chứa đầy nước chảy róc rách, chạy xuống dọc hai bên đường. Đột nhiên một cây cột cao sừng sững hiện lên trước mặt họ. Cột màu đen, trên đỉnh đặt tảng đá lớn, được tạc và sơn thành hình một Bàn Tay Trắng dài. Ngón tay chỉ lên phía Bắc. Giờ họ biết cổng Isengard chắc chắn chẳng còn xa nữa, và trái tim họ nặng trĩu; nhưng mắt họ lại chẳng nhìn xuyên qua được màn sương phía trước.

Năm qua suốt bao năm trường dưới nhánh núi trong Thung Lũng Phù Thủy là một công trình cổ xưa mà Con Người gọi là Isengard. Nó được tạo hình một phần trong thời kỳ hình thành dãy núi, thế nhưng Con Người từ Tây Châu từ thời xa xưa đã đổ vào đó công sức lao động vĩ đại; còn Saruman cũng đã cư ngụ ở đó từ rất lâu rồi, và cũng chẳng ngồi không.

Dáng dấp nơi đó thế này, trong thời gian Saruman đang ở đỉnh cao quyền phép, và được biết bao người coi là thủ lĩnh hội Phù Thủy: Một vòng thành đá khổng lồ, tựa như những vách đá chót vót, đứng nhô ra khỏi bóng che của sườn núi, nơi từ đó nó chạy ra rồi vòng trở lại. Chỉ có duy nhất một lối vào ở đó, một cổng vòm khổng lồ khoét vào bức tường phía Nam. Từ đây một đường hầm dài được đục xuyên qua vách đá đen; đóng lại ở cả hai đầu cửa hầm là những cánh cổng sắt đồ sộ. Cách chế tạo và gắn cổng trên những bản lề khổng lồ, những trụ thép đóng sâu vào đá sống, làm cho khi cổng không bị chốt thì chỉ cần tay đẩy nhẹ nhàng cũng khiến chúng mở ra mà không gây tiếng động nào. Nếu có ai đi vào và cuối cùng ra được khỏi đường hầm đầy tiếng vọng đó, người đó sẽ thấy một vùng đồng bằng, một hình tròn lớn, hơi trũng xuống như chiếc bát nông khổng lồ: khoảng một dặm đo từ mép này qua tới mép đối diện. Một thời nó từng rất xanh tươi và chẳng chịt những con đường lớn, cùng những khóm rừng trữu quả được tưới tắm nhờ những dòng suối chảy từ dãy núi vào một hồ nước. Nhưng vào thời kỳ sau này của Saruman chẳng còn thứ gì màu xanh mọc ở đây nữa. Những con đường được lát bằng đá phiến, tối màu và cứng; và dọc theo rìa đường thay vì cây cối là những hàng cột dài, một số làm bằng cẩm thạch, số khác

bằng đồng và sắt, nối với nhau bằng những sợi xích nặng trĩch.

Có rất nhiều nhà cửa ở đó, những căn phòng, những tòa sảnh, hành lang, được tạc và đào sâu vào mặt trong vòng tường thành, vì thế nhìn ra toàn bộ khoảng không gian tròn ở giữa là vô vàn những ô cửa và cửa sổ tăm tối. Ở đó đủ chỗ cho hàng nghìn người trú ngụ, công nhân, đầy tớ, nô lệ, lính tráng cùng kho chứa vũ khí rộng lớn; ở đó lũ sói cũng được nuôi nhốt trong những hang sâu bên dưới. Bản thân khoảng đồng bằng cũng bị đào bới. Những hố sâu đào xuống lòng đất; miệng hố đắp những gò thấp hoặc vòm đá che lên, vì thế dưới ánh trăng Vòng Thành Isengard trông như nghĩa địa những kẻ chết không thanh thản. Bởi mặt đất lúc nào cũng rung chuyển. Những hố sâu đổ xuống biết bao con đường dốc, rồi cầu thang xoắn, xuống những động sâu hơn nữa; dưới đó là những kho tàng, nhà kho, xưởng đúc vũ khí, xưởng rèn và lò luyện kim lớn của Saruman. Ở đó những guồng sắt quay không ngừng nghỉ, và búa nện liên hồi. Đêm xuống từng chùm hơi nước bốc lên qua các lỗ thông, hắt từ phía dưới lên ánh sáng đỏ, xanh lam, và cả màu xanh lục độc.

Mọi con đường giữa hai hàng xích đều chạy vào trung tâm. Đứng đó là một tòa tháp hình dáng phi thường. Nó được tạo hình bởi thợ xây dựng thời xa xưa, những người đã mài nhẵn Vòng Thành Isengard, song trông nó dường như không phải thứ được xây nên bởi bàn tay Con Người, mà được bóc ra từ xương của đất trong cơn vật vã ngàn xưa của dãy đồi. Nó là một chóp nhọn, một hòn đảo đá, đen đúa và lóng bóng: bốn trụ đá nhiều mặt hợp liền làm một, nhưng lên đến gần đỉnh chúng mở toác ra thành những cái

sừng, đầu sừng nhọn như mũi giáo, sắc cạnh như dao. Ở giữa bốn sừng là một khoảng không hẹp, lát một nền đá nhẵn bóng, trang trí những ký hiệu kỳ lạ, đủ để một người có thể đứng ở độ cao năm trăm bộ phía trên đồng bằng. Đó là Orthanc thành trì của Saruman, một cái tên (không biết vô tình hay cố ý) có tới hai nghĩa; theo tiếng Tiên *orthanc* có nghĩa là Đỉnh Răng Nanh còn theo ngôn ngữ cổ đất Mark thì có nghĩa là Tâm Trí Xảo Quyết.

Isengard là một nơi hùng mạnh và siêu việt, đã từng đẹp đẽ trong suốt bao lâu; nhiều lãnh chúa vĩ đại từng sống ở đó, những người gác biên thù phía Tây cho Gondor, và cả những nhà thông thái biết xem tinh tú. Thế nhưng Saruman đã dần dần hướng nó theo mục đích đảo điên của lão, và khiến nó tốt đẹp hơn theo quan niệm sai lầm của lão - bởi tất cả những tà thuật và thủ đoạn tinh vi mà vì chúng lão đã chấp nhận từ bỏ sự thông thái trước đây, những thứ mà lão mơ tưởng là của riêng lão, thực tế chẳng đến từ chốn nào khác ngoài Mordor; chính vì vậy thành quả lão tạo ra chẳng là gì ngoài sự sao chép lặt vặt, thứ mô hình trẻ con hay sự nịnh nọt nô bộc, bắt chước tòa lâu đài sừng sững, xưởng đúc vũ khí, nhà tù, lò luyện hùng mạnh Barad-dûr, tức tòa Tháp Tối, nơi chưa từng bị bất cứ địch thủ nào thách thức, nơi cười nhạo với xu nịnh, vẫn đang chờ thời cơ, tự tin trong sự kiêu hãnh và sức mạnh không thể đo đếm của nó.

Đó là thành trì của Saruman, theo tiếng tăm đồn đại; bởi trong ký ức những ai còn sống, người Rohan không ai từng vượt qua cổng đó, có lẽ ngoại trừ một số ít, như Lưỡi Giun, đã bí mật lén vào đó và không kể lại cho ai những gì chúng thấy.

Lúc này Gandalf thúc ngựa về phía cây cột lớn có Bàn Tay, và đi qua nó; khi ông đi qua, đội Kỵ Sĩ kinh ngạc nhìn thấy Bàn Tay không còn màu trắng nữa. Nó ố như màu máu khô; và khi nhìn gần hơn họ thấy những móng tay màu đỏ. Gandalf chẳng thèm để ý cứ đi tiếp vào màn sương, và họ miễn cưỡng đi theo. Giờ đây khắp xung quanh họ, như thể vừa có một trận lũ bất ngờ tràn qua, là những ao nước rộng nằm dọc con đường, lấp đầy các chỗ trũng, những con lạch rì rách xuống giữa những tảng đá.

Cuối cùng Gandalf dừng ngựa ra hiệu gọi; họ đi tới, và thấy phía trước ông màn sương mù đã tan đi, và nắng nhạt đang tỏa xuống. Lúc này đã là quá trưa. Họ đã đến cổng Isengard.

Nhưng những cánh cổng đã bị vặn xoắn rồi quăng nằm dưới mặt đất. Và khắp xung quanh là đá, vỡ vụn thành vô số mảnh nham nhở, bị vứt tung tóe khắp nơi, hoặc chất thành những đống đổ nát. Chiếc cổng vòm lớn vẫn đứng, nhưng giờ nó mở bung vào khe đá không mái: đường hầm phơi ra trần trụi, trên những bức tường như vách núi toác ra những vết rách, lỗ hổng to tướng ở cả hai bên; những tháp canh bị đập nát thành bụi. Giả như Đại Dương có phần nộ dâng lên rồi đổ ào xuống dãy đồi cùng bão tố, thì cũng chẳng gây nên cảnh đổ nát lớn hơn.

Đồng bằng tròn bên kia mù mịt hơi nước: như một vạc lớn sôi sục, bên trong là cảnh tan nát những cột chống, những thanh rầm bị ném văng và trôi nổi, có cả những rương lẫn thùng và đồ đạc vỡ hỏng. Những cột trụ bị xoắn nghiêng ngả vẫn nhô thân rách

toạc lên khỏi mặt nước ngập, nhưng toàn bộ đường sá đã bị nhấn chìm. Xa về phía trước, bị che khuất một phần trong mây cuộn, hiện ra sừng sững hòn đảo đá. Tòa tháp Orthanc vẫn vươn cao tăm tối, không bị phá hủy bởi cơn bão tố. Một vùng nước trắng táp quanh chân tháp.

Nhà vua và toàn đội quân ngồi lặng trên lưng ngựa, kinh ngạc, hiểu rằng quyền lực của Saruman đã bị quật đổ; nhưng bằng cách nào thì họ chẳng thể đoán ra. Và giờ họ quay nhìn về phía cổng vòm và những cánh cổng bị phá hủy. Họ thấy ở ngay bên cạnh đó có một đồng đồ nát lớn; và đột nhiên họ nhận ra trên ấy có hai hình người nhỏ bé nằm dài ung dung, mặc đồ xám, khó nhìn thấy được giữa đồng đất đá. Bên cạnh họ bày la liệt những chai cùng lọ và bát đĩa, như thể họ vừa chén một bữa no nê, và giờ đang nghỉ ngơi sau khi lao động. Một người có vẻ như đang ngủ; còn người kia đang khoanh chân, gối đầu vào tay, ngồi dựa lưng vào một tảng đá vỡ mà thối ra từ miệng những làn dài cùng những vòng nhỏ khói xanh mỏng mảnh.

Théoden và Éomer cùng toàn bộ quân sĩ ngạc nhiên ngậy ra nhìn hai kẻ đó một lúc. Giữa toàn bộ đồng đồ nát Isengard, dường như đây là cảnh tượng kỳ lạ nhất đối với họ. Thế nhưng trước khi nhà vua kịp cất lời, hình người nhỏ nhắn thở ra khói đột nhiên nhận ra sự có mặt của họ, khi họ im lặng ngồi ngay trước bức màn sương mù. Anh ta vùng đứng dậy. Trông như một thanh niên trẻ tuổi, hoặc có vẻ là như vậy, cho dù chỉ cao chưa bằng nửa người thường; cái đầu tóc nâu xoắn tít của anh ta không mũ mào, nhưng

trên người lại khoác áo choàng cũ kỹ bụi đường có cùng màu sắc và kiểu dáng với những đồ các bạn đồng hành của Gandalf đã mặc khi đến Edoras. Anh ta cúi người rất thấp, một tay đặt lên ngực. Rồi, dường như không để ý đến sự có mặt của thầy phù thủy và bạn bè ông, anh ta quay về phía Éomer và nhà vua.

“Xin chào mừng các ngài đến với Isengard!” anh ta nói. “Chúng tôi là lính giám môn. Meriadoc, con trai Saradoc là tên tôi; và bạn của tôi đây, người, than ôi! đã lả đi vì mệt mỏi” - nói đến đây anh ta lấy chân thúc cho người kia một cú - “là Peregrin, con trai Paladin, dòng dõi Gia Tộc Took. Xa tí về phương Bắc là quê hương chúng tôi. Chúa Tế Saruman đang ở bên trong; nhưng lúc này ông ta đang trốn trong phòng cùng một cái Lưỡi Giun, nếu không thì chắc hẳn ông ta đã ra đây nghênh đón khách quý rồi.”

“Chắc hẳn là thế rồi!” Gandalf cười nói. “Thế có phải Saruman đã sai các cậu ra canh cánh cổng bị phá hỏng của ông ta, và theo dõi khách đến, khi nào các cậu có thể bớt chút thời gian dành cho chai lọ và bát đĩa không?”

“Không, thưa quý ông, ông ta trót không nhớ ra điều đó,” Merry rầu rĩ trả lời. “Ông ta quá bận rộn. Lệnh cho bọn cháu đến từ Cây Râu, người đã tiếp quản quyền điều hành Isengard. Ông ấy đã yêu cầu bọn cháu chào đón Chúa đất Rohan bằng lời lẽ thích hợp. Cháu đã cố hết sức.”

“Thế còn bạn đồng hành của các người thì sao? Ta và Legolas thì sao?” Gimli hét toáng lên, gã không thể kìm lòng lâu hơn nữa. “Đồ ranh con, đồ lêu lổng

lông lá cả chân lẫn đầu! Các người đã dẫn bọn ta vào một cuộc truy lùng được lắm! Hai trăm lý, qua đầm lầy và rừng sâu, qua chiến tranh và chết chóc, chỉ để giải thoát các người! Và giờ thì bắt được các người ở đây đang ăn không ngồi rồi - và hút thuốc! Hút thuốc! Các người lấy thuốc ở đâu ra thế hả đồ quỷ sứ? Búa kìm ơi! Ta bị giăng xé giữa thịnh nộ và hân hoan, đến độ nếu ta không nổ tung ra thì sẽ là chuyện lạ đấy!”

“Anh nói thay tôi rồi đấy, Gimli,” Legolas cười to. “Cho dù tôi thì thêm biết họ lấy rượu ở đâu ra hơn.”

“Có một thứ các anh không bắt được trong cuộc truy lùng của các anh, đó là đầu óc lanh lợi,” Pippin vừa nói vừa mở một mắt. “Các anh tìm thấy bọn em ở đây ngồi trên trường chiến thắng, giữa đồng chiến lợi phẩm, mà còn thắc mắc làm sao bọn em lại có được chút an ủi xứng đáng này!”

“Xứng đáng ư?” Gimli nói. “Không thể tin được!”

Đội Kỵ Sĩ cười phá. “Không nghi ngờ là chúng ta đang chứng kiến cuộc đoàn tụ của những người bạn thân,” Théoden nói. “VẬY đây chính là những người thất lạc trong hội đồng hành của ông sao, Gandalf? Mỗi một ngày lại được số phận đem đến những điều kỳ lạ. Tôi đã được chứng kiến quá nhiều điều kể từ khi rời khỏi nhà mình; và giờ đứng ngay trước mắt tôi lại thêm một giống người khác bước ra từ truyền thuyết. Đây chẳng phải là những người Tí Hon, mà vài người trong số chúng tôi gọi là Holbytlan đó sao?”

“Xin vui lòng gọi là Hobbit, thưa bệ hạ,” Pippin nói.

“Hobbit ư?” Théoden nói. “Ngôn ngữ của các người thay đổi thật kỳ lạ; nhưng cái tên đó lại nghe không hề thiếu tương xứng. Hobbit! Chẳng có báo cáo nào ta từng nghe lại có thể sánh được với sự thật.”

Merry cúi người; và Pippin cũng đứng dậy cúi người thật thấp. “Ngài thật lịch thiệp, thưa bệ hạ; hoặc tôi hy vọng có thể hiểu lời nhận xét của ngài như vậy,” cậu nói. “Và đây là một điều kỳ lạ nữa! Tôi đã lang thang qua bao vùng đất, kể từ lúc rời khỏi nhà mình, và chưa bao giờ cho đến tận lúc này tôi gặp bất cứ ai biết một câu chuyện nào liên quan tới người Hobbit.”

“Người của ta vốn xuất thân từ phương Bắc từ lâu lắm rồi,” Théoden nói. “Nhưng ta không định lừa dối các người đâu: chúng ta không biết câu chuyện nào về người Hobbit cả. Tất cả những gì truyền lại cho chúng ta chỉ là ở rất xa, qua biết bao sông bao núi, có một giống người tí hon sống trong những cái hốc trong đồi cát. Nhưng chẳng có truyền thuyết nào kể về chiến công của họ, bởi nghe nói rằng họ không làm nhiều, và luôn lảng tránh khỏi tầm mắt con người bằng cách biến mất trong nháy mắt; họ còn có thể cải giọng bắt chước tiếng chim hót. Nhưng có vẻ như vẫn còn có nhiều chuyện đáng nói hơn.”

“Chắc chắn là vẫn còn, thưa bệ hạ,” Merry nói.

“Ví dụ một điều,” Théoden nói, “ta chưa từng nghe nói rằng họ phun khói ra đằng mồm.”

“Điều đó không có gì ngạc nhiên,” Merry trả lời, “bởi đó là một nghệ thuật mà chúng tôi mới thực hành có vài thế hệ. Tobold Rúc Tù Và, thị trấn Dãy Dài ở Tổng Nam, là người đầu tiên trồng thứ cỏ hút dịch thực tại vườn nhà, vào khoảng năm 1070 theo niên lịch của bọn tôi. Làm thế nào mà già Toby bắt gặp loại thực vật này...”

“Ngài không biết mối nguy của ngài rồi, Théoden,” Gandalf cắt lời. “Những anh chàng Hobbit này sẵn sàng ngồi trên đồng đồ nát mà kể về niềm vui thích cỗ bàn, hay những việc vặt của cha họ, ông họ, cụ họ, và cả những người họ hàng cách xa cả chín hệ, nếu ngài khuyến khích họ bằng sự kiên nhẫn vô hạn độ. Để khi khác thích hợp hơn sẽ kể lịch sử tục hút thuốc. Cây Râu râu rồi. Merry?”

“Cháu tin là ông ấy đang ở mặt Bắc. Ông ấy đi kiếm thức uống - là nước sạch. Đa phần người Ent đang đi cùng ông ấy, vẫn còn bận rộn dở công việc - ở đằng kia,” Merry khua tay về phía hồ nước bốc hơi; và lúc nhìn theo, họ nghe thấy vọng lại tiếng ầm ào và soàn soạt, cứ như thể đang có trận đá lở lao xuống từ vách núi. Ở tít phía xa vang lên tiếng *hoom-hom*, như tiếng tù và đang thổi đặc thặng.

“Và vậy là Orthanc bị bỏ mặc không có ai canh gác ư?” Gandalf hỏi.

“Có nước,” Merry nói. “Nhưng Cây Nhanh Nhẩu và vài người khác nữa đang canh chừng nó. Không phải tất cả những cột và trụ dưới đồng bằng kia đều là do Saruman dựng lên đâu. Cháu nghĩ Cây Nhanh Nhẩu đang ở cạnh tháp đá, gần chân cầu thang.”

“Phải rồi, một người Ent màu xám cao lớn đang đứng đó,” Legolas nói, “nhưng tay ông ấy đang buông thõng, và ông ấy đứng im như một thân cây làm công.”

“Đã quá trưa rồi,” Gandalf nói, “và chúng ta đâu sao cũng chưa ăn tí gì từ sáng sớm. Song ta muốn gặp Cây Râu càng sớm càng tốt. Ông ấy không để lại lời nhắn nào sao, hay bát đĩa và chai lọ đã xóa sạch khỏi đầu các cậu rồi?”

“Ông ấy có để lại lời nhắn,” Merry nói, “cháu đã định thông báo, thế mà lại bị ngăn cản bởi bao nhiêu câu hỏi khác. Cháu được yêu cầu nói nếu Chúa đất Mark và Gandalf đi đến bức tường phía Bắc họ sẽ thấy Cây Râu ở đó, và ông ấy sẽ chào đón họ. Cháu xin được nói thêm rằng họ cũng sẽ thấy những thức ăn thượng hạng ở đó, đã được tìm ra và lựa chọn bởi những kẻ đầy tớ hèn mọn này.” Cậu cúi người.

Gandalf cười phá. “Vây tốt hơn rồi đấy!” ông nói. “Nào, Théoden, ngài sẽ đi cùng tôi đến chỗ Cây Râu chứ? Chúng ta sẽ phải đi vòng xung quanh, nhưng không xa đâu. Khi nào gặp Cây Râu, ngài sẽ học hỏi được nhiều điều. Bởi Cây Râu là Fangorn, là lão làng và chỉ huy của người Ent, và khi nói chuyện với ông ấy ngài sẽ được nghe tiếng nói của kẻ già cả nhất trong số tất cả những gì đang sống.”

“Tôi sẽ đi cùng ông,” Théoden nói. “Tạm biệt, những người Hobbit của ta! Cầu mong chúng ta sẽ gặp lại nhau trong nhà của ta! Ở đó các người sẽ ngồi bên cạnh ta và kể cho ta nghe tất cả những gì trái tim các người mong muốn: những chiến công của tổ tiên

các người, từ thuở niên lịch các người còn nhớ được; và chúng ta cũng sẽ nói chuyện về Già Tobold và kiến thức thảo mộc của ông ấy. Tạm biệt!”

Hai chàng Hobbit cúi người thật thấp. “VẬY ĐÓ LÀ Vua Rohan đấy!” Pippin khẽ nói. “Một cụ già rất cừ. Lịch sự ra phết.”

Chương IX

NHỮNG THỨ TRÔI NỔI

Gandalf và đội quân của nhà vua cưỡi ngựa ra đi, hướng về phía Đông men theo vòng tường thành Isengard đổ nát. Còn Aragorn, Gimli, và Legolas ở lại phía sau. Thả cho Arod và Hasufel chạy đi tìm cỏ, họ đến ngồi bên cạnh hai chàng Hobbit.

“Chà, chà! Cuộc săn đuổi đã kết thúc, và rốt cục chúng ta cũng gặp lại nhau, tại nơi chẳng ai trong số chúng ta nghĩ là sẽ đến,” Aragorn nói.

“Và giờ khi những người vĩ đại đã bỏ đi bàn bạc về những điều trọng đại,” Legolas nói, “có lẽ những thợ săn sẽ biết được lời giải cho những câu đố nhỏ nhỏ của mình. Chúng tôi đã lần dấu các cậu đến tận khu rừng, nhưng vẫn còn nhiều điều tôi muốn được biết sự thật.”

“Và chúng tôi cũng có bao nhiêu điều muốn biết về các anh,” Merry nói. “Chúng tôi đã biết được vài

điều thông qua Cây Râu, Già Ent, nhưng chừng đó vẫn còn chưa đủ.”

“Chuyện nào ra chuyện nấy,” Legolas nói. “Chúng tôi là thợ săn, Vậy nên các cậu phải tự kể về bản thân cho chúng tôi trước tiên.”

“Hoặc thứ hai,” Gimli nói. “Việc đó sẽ tốt hơn nếu để sau bữa ăn. Đầu tôi đau nhức lắm; và cũng đã quá trưa rồi. Đồ lêu lổng các người lo mà đèn bù bằng cách kiếm cho bọn ta vài thứ chiến lợi phẩm mà các người vừa nói đó. Đồ ăn và thức uống có thể trả được một ít những gì các người còn nợ bọn ta đấy.”

“Vậy thì các anh sẽ được thôi,” Pippin nói. “Các anh muốn ở lại đây luôn hay đến nơi thoải mái hơn trong những gì còn sót lại của phòng gác Saruman - ở đằng kia dưới cổng vòm? Bọn em ra ngoài này ăn, vì còn phải để mắt tới con đường.”

“Chắc là để chưa đến một mắt!” Gimli nói. “Nhưng ta nhất quyết không vào bất cứ ngôi nhà Orc nào; cũng như không chạm đến thức ăn lũ Orc, hay bất cứ thứ gì chúng săn được.”

“Chúng tôi không bắt các anh làm vậy đâu,” Merry nói. “Chúng tôi cũng đã quá đủ với lũ Orc cho suốt cả đời rồi. Nhưng vẫn còn nhiều giống người khác ở Isengard này. Saruman vẫn đủ khôn ngoan không tin cậy riêng mình lũ Orc. Lão sai Con Người gác cổng cho lão: tôi cho rằng đó là một số những nô bộc đáng tin cậy nhất của lão. Dù thế nào thì chúng cũng có được nhiều ân huệ và đồ dự trữ ngon lành.”

“Cả cỏ hút nữa sao?” Gimli hỏi.

“Không, tôi không nghĩ thế,” Merry cười phá lên. “Nhưng đó lại là một câu chuyện khác mà anh có thể đợi đến sau bữa trưa.”

“Vậy thì chúng ta đi ăn trưa thôi!” gã Người Lùn nói.

Hai chàng Hobbit dẫn đường; họ đi qua cổng vòm tới một cửa rộng bên trái, trên đỉnh một cầu thang. Nó mở thẳng vào một gian phòng lớn, đầu kia phòng lại có nhiều cửa khác nhỏ hơn, còn có cả lò sưởi và ống khói ở một bên tường. Gian phòng được tạc từ đá; và chắc hẳn ngày xưa nó rất tối tăm, bởi những ô cửa sổ chỉ mở vào đường hầm. Nhưng giờ đây ánh sáng lọt vào qua trần nhà bị đập vỡ. Trong lò sưởi củi đang cháy dở.

“Em đã nhóm lên chút lửa,” Pippin nói. “Nó an ủi bọn em trong màn sương mù. Có rất ít củi quanh đây, và đa số gỗ bọn em tìm được đều ướt. Thế nhưng ống khói thông gió rất tốt: hình như nó thổi xuyên qua đá lên phía trên, và thật may là nó vẫn chưa bị bịt. Một đồng lửa là tốt lắm. Em sẽ làm cho các anh món bánh mì nướng. Em sợ là bánh mì đã từ ba bốn ngày nay rồi.”

Aragorn và những người bạn đồng hành thả mình ngồi xuống đầu một chiếc bàn dài, và hai chàng Hobbit biến mất sau một cánh cửa bên trong.

“Nhà kho ở trong đó, và phía trên mặt nước ngập, thật may mắn,” Pippin nói khi họ quay lại khệ nệ với

một đồng đĩa, bát, cốc, dao và rất nhiều món ăn khác nhau.

“Và anh không cần phải hếch mũi trước số thức ăn này đâu, cậu trẻ Gimli,” Merry nói. “Đây không phải đồ của Orc, mà là thức ăn cho người, như Cây Râu gọi. Anh có muốn bia hay rượu gì không? Có một thùng trong kia - cũng khá được. Và đây món thịt lợn muối hảo hạng. Hoặc tôi có thể cắt cho anh vài lát thịt xông khói và nướng qua, nếu anh thích. Tôi rất tiếc không có món gì xanh cả: việc giao hàng hơi bị ngưng trệ trong mấy ngày gần đây! Tôi không thể mời anh bất cứ thứ gì ngoài bơ và mật ong để ăn cùng bánh mì. Anh hài lòng chứ?”

“Tất nhiên là hài lòng rồi,” Gimli nói. “Món nợ đã được trừ đi khá nhiều rồi đấy.”

Chẳng lâu sau ba người bắt đầu bận rộn với bữa ăn; còn hai chàng Hobbit, không hề tỏ ra ngưỡng nghịu, cùng bắt đầu sửa soạn bữa thứ hai. “Chúng ta phải thù tiếp khách khứa chứ,” họ nói.

“Sáng nay các cậu hiếu khách ghê gớm,” Legolas cười nói. “Nhưng nếu chúng tôi không đến, chắc các cậu cũng đã kịp thù tiếp nhau thôi.”

“Có lẽ vậy; mà tại sao lại không chứ?” Pippin nói. “Bọn em đã phải ăn uống vô cùng tồi tệ cùng lũ Orc, mà ngay cả trước đó cũng đói nhiều ngày rồi. Đã lâu lắm rồi bọn em không được ăn cho thỏa thích.”

“Có vẻ như điều đó chẳng hại gì các cậu cả,” Aragorn nói “Thực tế là nhìn các cậu còn cực kỳ sung sức.”

“Đúng thật, đúng là như vậy,” Gimli vừa nói vừa nhìn họ từ đầu xuống chân qua miệng cốc. “Ô kìa, tóc các người dày và xoắn gấp đôi so với khi chúng ta chia tay; và ta dám thề rằng cả hai người đều có vẻ lớn lên sao đó, nếu điều đó còn có thể đối với người Hobbit ở độ tuổi các người. Dù sao thì tay Cây Râu này cũng đã không bỏ đói các người.”

“Không đâu,” Merry nói. “Thế nhưng người Ent chỉ uống thôi, mà uống thì chẳng thể thỏa mãn được. Thức uống của Cây Râu bổ dưỡng đấy, nhưng người ta vẫn cảm thấy cần gì đó rắn hơn. Và ngay cả *lembas* mà được đổi món cũng tốt.”

“Các cậu đã uống nước của người Ent rồi phải không?” Legolas nói. “Chà, vậy thì tôi nghĩ chắc mắt Gimli không hề đánh lừa đâu. Có nhiều bài ca kỳ lạ hát về thức uống trong rừng Fangorn.”

“Và nhiều câu chuyện kỳ lạ đã kể về vùng đất đó,” Aragorn nói. “Tôi chưa bao giờ vào trong đó. Nào, hãy kể cho tôi thêm về nó đi, và về người Ent nữa!”

“Người Ent,” Pippin nói, “người Ent là - à người Ent ai cũng khác nhau là điều thứ nhất. Thế nhưng mắt của họ, mắt của họ rất kỳ lạ.” Cậu cố lúng búng ra vài từ để rồi im lặng. “Ờ, à,” cậu tiếp tục, “các anh đã thấy vài người từ xa rồi đấy - hoặc ít ra là họ đã nhìn thấy các anh, và thông báo rằng các anh đã lên đường - và em đoán là các anh sẽ nhìn thấy nhiều người khác nữa trước khi các anh đi khỏi đây. Các anh phải tự tìm hiểu lấy thôi.”

“Nào, nào!” Gimli nói. “Chúng ta đang bắt đầu từ giữa chừng câu chuyện đấy. Ta muốn nghe theo đúng trình tự cơ, bắt đầu từ cái ngày kỳ lạ mà đoàn chúng ta tan vỡ.”

“Anh sẽ được nghe, nếu có thời gian,” Merry nói. “Nhưng trước tiên - nếu anh đã ăn xong - anh nên nhồi tẩu và bật lửa. Và rồi trong một lúc chúng ta có thể làm ra vẻ tất cả đều đang an toàn ở Bree, hay ở Thung Đáy Khe.”

Cậu lấy ra một chiếc túi da nhỏ đựng đầy thuốc lá sợi. “Chúng tôi có hàng đồng thứ này,” cậu nói, “và các anh có thể đóng gói bao nhiêu tùy thích, khi chúng ta lên đường. Sáng nay chúng tôi đã phải làm mấy việc chạy lụt, Pippin và tôi. Có rất nhiều thứ trôi nổi lung tung. Chính Pippin đã tìm thấy hai thùng nhỏ, mà tôi đoán là trôi ra từ hầm chứa hay nhà kho nào đó. Khi mở ra, chúng tôi thấy chúng chứa đầy thứ này: một loại cỏ hút không thể ngon hơn, và không hề bị hư hỏng.”

Gimli lấy một chút, chà giữa hai lòng bàn tay rồi hít một hơi. “Cảm giác thật tuyệt, và cái mùi thật ngon,” gã nói.

“Tuyệt mà!” Merry nói. “Gimli thân mến ạ, đó là Lá Đáy Dài cơ đấy! Có cả nhãn hàng Rúc Tù Và in trên thùng, rõ ràng như ban ngày. Bằng cách nào nó đến được đây thì tôi chịu. Tôi đoán thứ này dành cho Saruman dùng riêng. Tôi không ngờ rằng nó lại ra đi xa đến vậy. Nhưng giờ thì nó thật là có ích hết sức!”

“Sẽ có ích,” Gimli nói, “nếu ta có tẩu mà hút. Than ôi, tôi đã đánh mất tẩu ở Moria rồi, hoặc trước

đó nữa. Chẳng nhẽ không có cái tẩu nào trong đồng chiến lợi phẩm của các người sao?”

“Không, tôi sợ là không có,” Merry nói. “Chúng tôi không tìm thấy cái nào cả, ngay cả ở trong phòng gác này. Có vẻ như Saruman giữ lại thứ tốt đó cho riêng lão ta. Và tôi nghĩ chẳng ích gì nếu chúng ta gõ cửa Orthanc cầu xin lão ta một chiếc tẩu hút đầu! Chúng ta sẽ phải dùng chung thôi, giống như bạn bè tốt lúc túng quẫn vẫn làm.”

“Khoan chút đã nào!” Pippin nói. Cho tay vào ngực áo khoác cậu lấy ra một cái túi mềm nhỏ treo vào dây. “Em giữ một hai của báu kỹ trong người, đối với em cũng quý giá như những chiếc Nhẫn vậy. Thứ này là một: chiếc tẩu gỗ cũ của em. Và đây là thứ hai: một chiếc còn chưa sử dụng. Em đã mang theo suốt quãng đường dài, dù em chẳng biết vì sao nữa. Khi phần cỏ hút em mang đã hết, em đã chẳng mong có thể tìm thấy thêm trong cuộc hành trình. Nhưng cuối cùng bây giờ nó lại có ích.” Cậu giơ lên một chiếc tẩu nhỏ có phần bát thuốc rộng và dẹt, rồi đưa cho Gimli. “Thế này đã dàn xếp xong nợ nần giữa chúng ta chưa?” cậu hỏi.

“Đã dàn xếp xong!” Gimli kêu lên. “Hỡi người Hobbit cao thượng, thế này lại khiến ta lún sâu vào nợ nần với người rồi.”

“Chà, tôi sẽ quay lại không gian thoáng đãng, để xem gió và bầu trời đang làm gì!” Legolas nói.

“Chúng tôi sẽ đi cùng anh,” Aragorn nói.

Họ đi ra rồi buông mình ngồi lên đồng đá trước cổng. Giờ họ đã có thể nhìn xa xuống thung lũng; màn sương mù đang tản bột và trôi đi cùng làn gió nhẹ.

“Giờ thì chúng ta hãy nghỉ ngơi ở đây chốc lát!” Aragorn nói. “Chúng ta sẽ ngồi trên đồng đồ nát mà nói chuyện như Gandalf vừa nói, trong lúc ông ấy đang bận rộn ở đâu đó. Tôi cảm thấy mệt mỏi như hiếm khi nào từng cảm thấy trước đây.” Chàng quấn chiếc áo choàng xám quanh người, che đi áo giáp, và duỗi thẳng đôi chân dài. Rồi chàng nằm xuống thối ra từ môi một làn khói mỏng.

“Nhìn kìa!” Pippin nói. “Gã Tuần Du Sải Chân Dài đã trở lại!”

“Gã ta chưa bao giờ đi đâu cả,” Aragorn nói. “Tôi là Sải Chân Dài và là cả Dúnadan nữa, và tôi thuộc về cả Gondor lẫn Miền Bắc.”

Họ lặng lẽ hút thuốc trong ít lâu, và mặt trời tỏa nắng lên họ, xiên xuống thung lũng qua những đám mây trắng ở tít trên cao phía Tây. Legolas nằm im, nhìn không chớp mắt lên mặt trời và bầu trời, rồi khẽ hát một mình. Cuối cùng chàng ngồi dậy. “Nào!” chàng nói. “Thời gian đang trôi, và sương mù cũng đang bay đi, hoặc có thể đã bay rồi nếu mấy kẻ kỳ lạ các người không phủ khói đầy người. Câu chuyện là thế nào?”

“À, câu chuyện của em bắt đầu bằng việc tỉnh dậy trong bóng đêm và nhận ra toàn thân đang bị trôi

trong một trại Orc,” Pippin nói. “Để em xem, hôm nay ngày bao nhiêu?”

“Ngày mừng năm tháng Ba theo niên lịch Quận,” Aragorn nói. Pippin làm vài phép tính trên ngón tay. “Mới chín ngày trước!” cậu nói[2]. “Dường như cả năm đã trôi qua kể từ khi bọn em bị bắt. Chà, cho dù nửa thời gian đó trôi qua như một cơn ác mộng, em vẫn nhớ ba ngày vô cùng khủng khiếp sau đó. Merry sẽ sửa cho em, nếu em quên điều gì quan trọng: em sẽ không kể chi tiết: những cây roi, những thứ ôi thiu, mùi hôi thối và tất cả những thứ tương tự như thế; em không dám nhớ lại.” Và sau đó cậu bắt đầu kể về Boromir trong trận chiến cuối cùng và cuộc hành quân của lũ Orc từ Eryn Muil đến Khu Rừng. Những người còn lại ngồi gật gù khi nghe những điểm đúng với suy đoán của họ.

“Đây là vài thứ quý giá mà các cậu đã để rơi,” Aragorn nói. “Các cậu sẽ mừng khi thấy lại chúng.” Chàng nói lỏng thắt lưng dưới áo choàng, rồi lấy ra hai con dao vẫn còn nằm trong vỏ.

“Chà!” Merry nói. “Tôi không bao giờ tưởng tượng còn được thấy lại những thứ đó! Tôi đã dùng dao trang điểm được vài tên Orc; nhưng Uglúk đã tước dao của chúng tôi. Hẳn trợn mắt mới kinh làm sao! Đầu tiên tôi tưởng hẳn định đâm tôi, nhưng hẳn ném những thứ đó đi cứ như thể chúng thiêu đốt hẳn.”

“Và đây là ghim cài của cậu. Pippin,” Aragorn nói. “Tôi đã cất kỹ bởi nó là một vật vô cùng quý giá.”

“Em biết,” Pippin nói. “Thật đau đớn phải bỏ rơi nó; nhưng em còn có thể làm được gì nữa?”

“Chẳng thể khác được,” Aragorn trả lời. “Kẻ nào không thể bỏ đi những thứ quý giá lúc cần thiết là kẻ đang bị xích xiềng. Cậu đã làm đúng.”

“Cắt dây trói tay, đúng là một việc làm thông minh!” Gimli nói. “Người đã gặp may lúc đó; thế nhưng có thể nói là người đã nắm lấy cơ hội bằng cả hai tay.”

“Và đã đặt cho chúng tôi một câu đố rất khá,” Legolas nói. “Tôi cứ tưởng các cậu đã mọc cánh!”

“Rất tiếc là không,” Pippin nói. “Nhưng các anh không biết là còn có Grishnákh nữa.” Cậu rùng mình không nói thêm được gì nữa, khiến Merry phải kể nốt những giây phút cuối cùng khủng khiếp: đôi bàn tay mò mẫm, hơi thở nóng bỏng, và sức mạnh đáng sợ nơi đôi tay lông lá của Grishnákh.

“Tất cả những chuyện về lũ Orc từ Barad-dûr, hay Lugbúrz theo cách chúng gọi, khiến tôi lo lắng,” Aragorn nói. “Chúa Tế Hắc Ám đã biết quá nhiều, tay chân của hắn cũng vậy; và hiển nhiên là Grishnákh đã gửi tin qua bên kia Sông Cả sau cuộc cãi lộn. Con Mắt Đỏ sẽ nhìn về phía Isengard. Nhưng dù thế nào thì Saruman cũng đã rơi vào thế gậy ông đập lưng ông rồi.”

“Phải rồi, cho dù bên nào thắng, thì tiền đồ của lão ta vẫn rất xấu,” Merry nói. “Mọi thứ đều bắt đầu hỏng bét với lão ta ngay khi lũ Orc của lão đặt chân lên Rohan.”

“Bọn ta có thoáng thấy lão già ác ôn đó, hoặc ít ra Gandalf ám chỉ như vậy,” Gimli nói. “Ở rìa Khu Rừng.”

“Vào lúc nào vậy?” Pippin hỏi.

“Năm đêm trước,” Aragorn nói.

“Để em xem,” Merry nói, “năm đêm trước - giờ câu chuyện của chúng ta đã đến phần các anh không hề biết chút nào. Chúng tôi đã gặp Cây Râu vào buổi sáng sau khi cuộc chiến diễn ra; và đêm hôm đó chúng tôi nghỉ tại Sảnh Nguồn, một trong số những nhà Ent của ông ấy. Sáng hôm sau chúng tôi đến Ent hội, một cuộc tập hợp của người Ent, và là thứ kỳ quái nhất tôi từng thấy trong suốt cuộc đời. Nó kéo dài suốt ngày hôm đó và ngày hôm sau; và chúng tôi nghỉ qua đêm với một người Ent được gọi là Cây Nhanh Nhẩu. Và rồi đến chiều muộn ngày thứ ba của hội nghị đó, người Ent đột nhiên phát tiết. Thật kinh hồn. Cả Khu Rừng căng lên như thể một cơn bão sắp sét đang dồn nén bên trong: rồi tất cả bất thành lình nổ tung. Giá mà các anh được nghe bài hát của họ lúc hành quân.”

“Nếu Saruman nghe được, lão ta giờ có lẽ đã cách đây cả trăm dặm rồi, ngay cả nếu phải chạy bằng chính đôi chân lão,” Pippin nói.

“Dấu Isengard cứng rắn vững chắc, trơn trượt như xương, lạnh lẽo như sắt,

Ta đi, ta đi, lên đường chiến tranh, đập vỡ cửa đá, chặt nát vòng thành!

Còn nhiều lắm. Một phần lớn bài hát không hề có lời, nghe như giai điệu tù và với cả trống. Kích động cực kỳ. Nhưng em đã tưởng chỉ là hành khúc thì họ hát thể thôi, chỉ là bài hát - cho đến khi em đến đây. Giờ em đã biết rõ hơn rồi.”

“Sau khi màn đêm buông xuống, chúng tôi đi xuống sống núi cuối cùng vào đến Nan Curunír,” Merry tiếp tục. “Cho đến tận lúc đó tôi mới cảm giác là cả Khu Rừng đang di chuyển phía sau bọn tôi. Tôi đã tưởng mình đang mơ một giấc mơ Ent, thế nhưng Pippin cũng thấy điều đó. Cả hai chúng tôi đều phát hoảng; nhưng chúng tôi không được biết gì nhiều hơn cho đến mãi sau này.

“Đó là người Huorn, hay là cách gọi họ của người Ent bằng thứ ‘ngôn ngữ ngắn gọn’. Cây Râu không chịu kể nhiều về họ nhưng tôi nghĩ họ là những người Ent đã gần như biến thành cây hoặc ít nhất là trông giống vậy. Họ đứng đây đó trong khu rừng hoặc dưới hiên rừng, lặng lẽ, canh chừng cây cối không ngừng nghỉ; nhưng tôi tin rằng sâu trong những thung lũng tăm tối còn có hàng trăm hàng trăm người như họ.

“Có một quyền năng rất lớn nơi họ, và dường như họ có khả năng bọc kín mình bằng bóng đêm: rất khó thấy họ di chuyển. Nhưng họ di chuyển đấy. Họ có thể di chuyển hết sức nhanh nhẹn, nếu họ nổi giận. Các anh đang đứng yên ngắm nhìn trời đất, chẳng hạn, hoặc nghe tiếng gió thổi, thế rồi đột nhiên các anh nhận ra mình đang đứng giữa một khu rừng với

những thân cây to lớn mò mẫm khắp xung quanh. Họ vẫn còn tiếng nói, và nói chuyện được với người Ent - đó là lý do tại sao họ được gọi là Huorn, Cây Râu nói vậy - nhưng họ đã trở nên kỳ dị và hoang dã. Nguy hiểm nữa. Tôi sẽ sợ hãi lắm khi phải gặp họ, nếu không có người Ent thực thụ nào ở bên để canh chừng họ.

“Vậy là, lúc đầu đêm chúng tôi theo một hẻm núi dài lặn xuống đầu trên của Thung Lũng Phù Thủy, người Ent cùng toàn bộ những người Huorn xào xạc phía sau. Dĩ nhiên chúng tôi không thấy họ, nhưng cả bầu không gian tràn ngập những tiếng kẽo kẹt. Trời rất tối, một đêm đầy mây mù. Họ di chuyển với tốc độ rất lớn ngay khi vừa xuống khỏi đồi, và gây tiếng động nghe như gió cuốn. Mặt Trăng không lộ ra sau những đám mây, và quá nửa đêm một chút cả một khu rừng cao lớn đã vây quanh mặt phía Bắc Isengard. Không có dấu hiệu gì của kẻ thù hay có ai ra chặn đường. Ánh sáng phát ra le lói từ ô cửa sổ trên cao tòa tháp, và tất cả chỉ có vậy.

“Cây Râu và một vài người Ent khác lần vào, ngay tầm quan sát từ cổng lớn. Pippin và tôi đi cùng ông ấy. Chúng tôi ngồi trên vai Cây Râu nên cảm nhận được sự căng thẳng đến run rẩy trong người ông ấy. Thế nhưng ngay cả khi đã được đánh thức, người Ent vẫn rất thận trọng và kiên nhẫn. Họ đứng im như đá tảng, hít thở và nghe ngóng.

“Rồi bất thành linh một sự rúng động khủng khiếp nổ ra. Tiếng kèn đồng cất lên âm ã, vang vọng khắp các tường thành Isengard. Chúng tôi cứ tưởng đã bị phát hiện, và cuộc chiến chuẩn bị nổ ra. Nhưng lại chẳng hề phải vậy. Toàn bộ quân của Isengard đang hành quân đi. Tôi không biết gì nhiều về cuộc chiến này, hay về những Kỵ Sĩ Rohan, nhưng Saruman dường như rắp tâm tiêu diệt nhà vua và toàn bộ đội quân bằng một cú đánh cuối cùng. Lão đã vét cạn Isengard. Tôi thấy kẻ thù ra đi: những đoàn quân bộ Orc dài bất tận; những đội Orc cưỡi trên sói khổng lồ. Và có cả những đạo quân Người. Rất nhiều trong số chúng mang theo đuốc, và trong ánh lửa tôi nhìn thấy khuôn mặt chúng. Đa phần đều là những người bình thường, khá cao lớn và tóc sẫm màu, trông dữ dội nhưng không đặc biệt tàn ác. Nhưng còn có những tên khác trông rất khủng khiếp: cao như người, nhưng lại có bộ mặt yêu tinh, vàng bủng, gian xảo, mắt xé. Các anh biết không, chúng ngay lập tức khiến tôi liên tưởng đến tay Người miền Nam ở Bree; chỉ là hãn không giống hệt lũ Orc như đa số bọn này.”

“Tôi cũng đã nghĩ đến hãn,” Aragorn nói. “Chúng tôi đã phải giải quyết rất nhiều lũ nửa người nửa Orc này ở Hẻm Helm. Giờ có vẻ đã rõ ràng rằng tay Người miền Nam đó làm gián điệp Saruman; thế nhưng hãn làm việc với lũ Kỵ Sĩ Đen hay cho một

mình Saruman thì tôi không biết. Những kẻ xấu xa này rất khó biết khi nào chúng cùng trong một hội, còn khi nào chúng đang lừa dối lẫn nhau.”

“Chà, nếu tính tất cả các loại thì phải có ít nhất mười nghìn tên,” Merry nói. “Chúng mất tới một giờ mới qua hết cổng. Một số đi xuống con đường về phía Khúc Cạn, còn một số khác vòng đi hướng về phía Đông. Một cây cầu đã được xây dưới đó, cách đây khoảng một dặm, nơi dòng sông chảy qua một đoạn rất sâu. Giờ nếu đứng dậy các anh có thể nhìn thấy nó. Tất cả bọn chúng đều hát hò bằng giọng chói tai, rồi cười cợt, ồn ào điếc cả tai. Tôi nghĩ tình thế trước mặt Rohan quả là đen tối. Nhưng Cây Râu không hề xê dịch. Ông ấy nói: ‘Việc của ta đêm nay là với Isengard, với đá và sỏi.’”

“Nhưng, cho dù không nhìn thấy điều gì đang xảy ra trong đêm tối, tôi tin rằng người Huorn đã bắt đầu di chuyển về phía Nam, ngay khi cổng lại đóng lại. Tôi nghĩ việc của họ là với lũ Orc. Đến sáng hôm sau họ đã ở tít xa dưới thung lũng; hoặc ít nhất là ở đó xuất hiện một vùng bóng đen mà chẳng ai có thể nhìn thấu qua.

“Ngay khi Saruman đã cử hết toàn bộ quân của lão, là đến lượt chúng tôi. Cây Râu đặt chúng tôi xuống, đi lên phía cổng, bắt đầu nện vào cổng và réo gọi Saruman. Không hề có tiếng trả lời, ngoại trừ tên và đá lao xuống từ trên tường thành. Thế nhưng thứ tên đó vô hại với người Ent. Dĩ nhiên chúng làm họ đau, và khiến họ tức điên: như lũ ruồi đốt. Nhưng người Ent có thể găm đầy tên Orc như gổi cắm kim, mà chẳng tổn hại gì nhiều. Họ không thể trúng độc, là một; và da của họ có vẻ rất dày, cứng hơn vỏ cây.

Chắc phải bỏ hết sức một phát rìu mới có thể khiến họ bị thương nghiêm trọng. Họ không thích rìu. Thế nhưng phải rất nhiều tay rìu cùng lúc mới đốn hạ nổi một người Ent: kẻ nào đốn được vào người Ent một phát sẽ không bao giờ có được phát thứ hai. Một cú đâm từ năm tay Ent có thể vò nát sắt như một tấm thiếc mỏng.

“Khi Cây Râu đã dính một vài mũi tên, là lúc ông ấy bắt đầu nóng lên, trở nên ‘vội vàng’ thực sự, như cách ông ấy nói. Ông ấy phát ra một tiếng *hoom-hom* lớn, ngay lập tức một tá người Ent bước lên theo. Một người Ent đang nổi giận quả là khủng khiếp. Ngón tay, ngón chân họ dính cứng vào đá; và họ xé đá ra như xé vỏ bánh mì. Trông như thể chiến tích trăm năm của những rễ cây cổ thụ, mà gói gọn vào một chốc lát.

“Họ đẩy, họ kéo, họ xé, họ lắc, họ đập; và *ken-két, rǎng-rǎc*, trong vòng năm phút những cánh cổng khổng lồ đã bị quăng nằm méo mó; và có vài người đã bắt đầu khoét vào bức tường thành, như đàn thỏ đào hố cát. Tôi không biết Saruman nghĩ điều gì đang xảy ra; nhưng dù sao lão cũng không biết phải xử trí bằng cách nào. Phép phù thủy của lão có lẽ đã kém đi thời gian gần đây, tất nhiên; nhưng dù sao tôi nghĩ lão không có gan, không có nhiều dũng khí đơn thuần khi bị dồn vào ngõ hẹp một mình mà không có thật nhiều nô lệ, máy móc, và các thứ, nếu các anh hiểu ý tôi. Rất khác so với Gandalf già. Tôi tự hỏi liệu danh tiếng của lão ta có phải chỉ chủ yếu nhờ lão đã khôn ngoan chiếm cứ Isengard.”

“Không,” Aragorn nói. “Đã có thời ông ta vĩ đại đúng như danh tiếng của ông ta cho thấy. Kiến thức

ông ta uyên thâm, suy nghĩ sâu sắc, và đôi tay thì khéo léo phi thường; và ông ta còn có một quyền năng điều khiển trí óc của người khác. Ông ta có thể thuyết phục được những người thông thái, và có thể dọa dẫm được những người thấp cổ bé họng hơn. Dĩ nhiên ông ta vẫn còn nguyên những quyền năng đó. Tôi dám nói không nhiều người trên toàn Trung Địa này có thể an toàn nếu phải một mình nói chuyện với ông ta, ngay cả bây giờ khi ông ta vừa thất bại. Giờ đây còn Gandalf, Elrond, và Galadriel có lẽ, vì nay sự xấu xa của ông ta đã bị vạch trần, thế nhưng không còn nhiều người khác.”

“Người Ent vẫn an toàn,” Pippin nói. “Có vẻ như lão ta từng thao túng được họ một thời, nhưng không bao giờ làm vậy được nữa. Và dù thế nào thì lão ta cũng không hiểu họ; và lão ta đã phạm sai lầm nghiêm trọng là bỏ họ ra ngoài tính toán của mình. Lão ta không có kế sách nào đối với họ, và chẳng còn thời gian mà lên kế sách nào, một khi họ bắt tay vào việc. Ngay khi cuộc tấn công của bọn em bắt đầu, vài con chuột còn sót lại ở Isengard bắt đầu lủi qua từng cái lỗ người Ent đã tạo ra. Người Ent thả cho lũ Người chạy sau khi tra hỏi chúng, chỉ có khoảng hai hay ba tá còn ở trong này. Em không nghĩ có nhiều tên Orc, dù kích cỡ nào, thoát được. Chẳng nào cũng không thoát được khỏi người Huorn: có một khu rừng đầy bọn họ vây khắp xung quanh Isengard khi đó, lại còn những người đã đi xuống thung lũng.

Khi người Ent đã biến một phần lớn tường thành phía Nam thành đồng gạch vụn, và những tên còn lại trong quân số của Saruman đều đã lủi đi và đào ngũ, lão ta đã hoảng hốt bỏ chạy, có vẻ như lão ta đã ở bên cổng khi bọn em đến: em nghĩ lão ta đến ngắm nhìn

đội quân hoành tráng ra trận. Khi người Ent mở đường vào bên trong, lão ta vội vã bỏ đi. Ban đầu họ không phát hiện ra lão ta. Thế nhưng màn đêm đã hé mở, và ánh sao bùng lên rất sáng, đủ để người Ent nhìn rõ, và đột nhiên Cây Nhanh Nhẩu hét lên ‘kẻ giết cây, kẻ giết cây!’ Cây Nhanh Nhẩu là một sinh vật hiền từ, thế nhưng ông ấy càng căm ghét Saruman dữ dội hơn vì thế: đồng bào của ông ấy đã khổ sở dưới búa rìu tàn độc của lũ Orc. Ông ta lao xuống đường từ mặt cổng bên trong, và ông ta di chuyển như gió cuốn một khi được đánh thức. Có một hình bóng sáng nhợt vội vã thấp thoáng giữa những bóng cột, và đã đến gần những bậc thang dẫn lên cửa tháp. Thế nhưng đúng là hụt trong gang tấc. Cây Nhanh Nhẩu bám sát theo lão ta, đến nỗi khi lão ta lui được vào bên trong cửa ông ta chỉ còn thiếu một hai bước chân nữa là bắt được và bóp chết lão.

“Khi Saruman đã an toàn bên trong Orthanc, lão ta chẳng đợi lâu mới triển khai một vài món máy móc bảo bối của lão. Khi đó đã có rất nhiều người Ent vào trong Isengard: vài người đã đi theo Cây Nhanh Nhẩu, còn những người khác cũng đã tràn vào từ phía Bắc và phía Đông; họ đi khắp nơi và phá phách ghê gớm. Đột nhiên lửa và khói hôi thối bùng lên: những lỗ thông hơi, những hầm hố khắp đồng bằng bắt đầu phun trào. Nhiều người Ent bị bén lửa phỏng rộp lên. Một trong số họ, em nghĩ ông ta gọi là Xương Sồi, một người Ent rất cao to đẹp trai, bị trúng một tia lửa lỏng nào đó và bốc cháy như đuốc: quả là một cảnh tượng khủng khiếp.

“Cảnh đó khiến họ điên tiết. Em vẫn tưởng rằng họ đã được đánh thức thực sự từ trước đó; nhưng em nhầm. Cuối cùng thì em cũng thấy họ thức tỉnh là thế

nào. Thật chói sáng. Họ gầm lên, gào rống, và la hét, đến khi đá nứt vỡ và đổ xuống chỉ với tiếng gào của họ. Merry và em nằm bẹp xuống mặt đất bịt áo choàng vào tai. Từng vòng, từng vòng quanh tòa tháp đá Orthanc, người Ent cứ vừa bước đi vừa công phá như một cơn cuồng phong đang gào thét, đập vỡ những hàng cột, quăng từng cơn bão đá xuống những miệng hố, tung những phiến đá khổng lồ như năm lá lên không trung. Tòa tháp như đứng giữa một cơn lốc xoáy. Em thấy những cột sắt, những khối đá bắn lên cao hàng trăm bộ, lao sầm vào những cánh cửa sổ Orthanc. Thế nhưng Cây Râu vẫn giữ bình tĩnh. Thật may là ông ấy không bị dính chút lửa khói nào. Ông không muốn người của mình tự gây tổn thương trong cơn giận dữ, và ông ấy cũng không muốn Saruman trốn được qua cái lỗ nào đó trong cảnh lộn xộn. Rất nhiều người Ent lao cả thân mình vào tháp đá Orthanc; thế nhưng nó đã đánh bại họ. Nó rất nhẫn và cứng. Có lẽ vẫn còn phép phù thủy nào đó bên trong nó, lâu đời hơn và mạnh mẽ hơn cả quyền phép Saruman. Dù thế nào thì họ cũng không bám được lấy nó, hoặc khiến nó sứt mẻ gì; mà họ lại đang tự làm đau và chuốc lấy những vết thương vì nó.

“Và thế là Cây Râu bước vào vòng đồng bằng và hô to. Giọng ông ấy lớn khủng khiếp át đi tất cả sự huyền ảo. Đột nhiên tất cả im phăng phắc. Trong cảnh im lặng bọn em nghe thấy tiếng cười ré lên từ một ô cửa sổ phía trên tòa tháp cao. Tiếng cười gây một tác động lạ lùng lên người Ent. Trước đó họ đang sôi sục; nhưng giờ bỗng trở nên nguội lạnh, lìm lìm như đá, và im lặng. Họ rời đồng bằng tới tập trung lại quanh Cây Râu, đứng gần như bất động. Ông ấy nói đôi lời bằng ngôn ngữ riêng của họ; em nghĩ ông ấy thông báo một kế hoạch đã lên sẵn trong cái đầu già

cả của ông ấy từ lâu rồi. Rồi họ cứ thế lặng lẽ phai đi trong ánh sáng mờ xám. Ngày mới bắt đầu hứng lên từ lúc đó.

“Em tin là họ đã cử người canh gác tòa tháp, nhưng họ nấp quá kỹ trong bóng tối và án binh bất động quá tốt, đến mức em chẳng thể nhìn thấy họ. Còn những người khác thì đi về phía Bắc. Họ bận rộn cả ngày hôm đó, dù bọn em không thấy. Hầu như cả ngày bọn em chỉ có một mình. Hôm đó là một ngày u ám; và bọn em đi lang thang xung quanh đôi chút, nhưng phải lánh xa tầm quan sát từ những cửa sổ Orthanc: chúng vẫn chăm chăm nhìn xuống bọn em hăm dọa. Mất phần lớn thời gian bọn em đi tìm thứ gì đó để ăn. Và bọn em còn ngồi nói chuyện, tự hỏi chuyện gì đang xảy ra ở Rohan dưới phía Nam, và những người còn lại trong Hội Đồng Hành giờ ra sao. Đôi lúc bọn em nghe thấy từ đằng xa tiếng đá rơi ào ào, và những tiếng đập vang vọng trong dãy đồi.

“Đến chiều bọn em tản bộ một vòng quanh đồng bằng, đi xem xét chuyện gì đang xảy ra. Có một khu rừng lớn đầy bóng đổ toàn người Huorn ở phía đầu thung lũng, một khu rừng khác quanh tường thành phía Bắc. Bọn em không dám đi vào trong. Nhưng nghe tiếng xé toạc có chuyện gì đó đang diễn ra bên trong. Người Ent cùng người Huorn đang đào những hố và rãnh lớn, cũng như xây hồ và đập đập lớn, rồi dồn vào đó toàn bộ nước dòng Isen và tất cả suối lạch mà họ tìm thấy. Bọn em để họ yên.

“Đến gần tối Cây Râu quay lại cổng. Ông ấy đang ngâm nga hăm hừ một mình, có vẻ rất hài lòng. Ông ấy đứng duỗi những cẳng tay, cẳng chân to lớn và hít thở sâu. Em hỏi ông ấy có mệt không.

“ ‘Mệt ư?’ ông ấy nói, ‘mệt ư?Ồ không, không mệt, nhưng mệt nhừ. Ta cần một ngụm nước Luồng Ent lớn. Bọn ta đã làm việc miệt mài; hôm nay bọn ta đã phá nhiều đá và đào nhiều đất hơn cả những gì đã làm suốt nhiều năm trước đây. Thế nhưng đã gần kết thúc rồi. Khi nào đêm xuống dừng quanh quần ở gần cổng hay trong đường hầm cũ! Nước sẽ chảy qua đó - và nó sẽ hôi thối trong chốc lát, cho đến khi toàn bộ rác rưởi của Saruman được gột sạch. Rồi sau đó dòng Isen sẽ lại sạch sẽ.’ Ông ấy lại xô đổ thêm một đoạn tường thành nữa, vẻ rất ung dung, cứ như chỉ để tiêu khiển.

“Bọn em còn đang thắc mắc có chỗ nào có thể an toàn nằm xuống ngủ một chút không thì điều kinh ngạc hơn tất cả đã xảy ra. Có tiếng một kỵ sĩ đang vùn vụt lao tới trên đường. Merry và em nằm im lặng, còn Cây Râu giấu mình trong bóng tối dưới cổng vòm. Đột nhiên một con ngựa to lớn phi tới, như một ánh chớp bạc. Khi đó trời đã tối, nhưng em vẫn nhìn thấy rõ ràng khuôn mặt kỵ sĩ: khuôn mặt ấy dường như tỏa sáng, và toàn bộ áo quần của ông đều màu trắng. Em chỉ biết ngồi dậy và ngậy ra nhìn, mồm há hốc. Em cố gọi to, nhưng không nổi.

“Dù sao cũng không cần thiết. Ông ấy dừng ngựa bên bọn em và nhìn xuống. ‘Gandalf!’ rốt cục em cũng nói được, nhưng giọng em chỉ buột ra thì thầm. Ông ấy có nói: ‘Chào Pippin! Quả là một điều ngạc nhiên dễ chịu!’ không? Không hề, thật đấy! Ông ấy nói: ‘Dậy đi, đồ mèo gốc nhà Took! Nhân danh điều kỳ diệu, Cây Râu ở đâu trong đống đổ nát này? Ta muốn gặp ông ấy. Nhanh lên!’

“Cây Râu nghe giọng ông ấy lập tức bước ra khỏi bóng tối; và thế là diễn ra một cuộc gặp gỡ kỳ lạ. Em rất bất ngờ, bởi chẳng ai trong số họ tỏ ra bất ngờ một chút nào cả. Rõ ràng là Gandalf tin chắc sẽ gặp Cây Râu ở đây; còn Cây Râu thì gần như chỉ cố tình lảng vảng gần cổng để gặp ông ấy. Thế mà bọn em đã kể cho ông già Ent đó nghe mọi chuyện ở Moria. Nhưng rồi em nhớ ra là khi đó ông ấy đã ném cho bọn em cái nhìn rất kỳ quặc. Em chỉ có thể cho rằng ông ấy đã nhìn thấy Gandalf hoặc nghe tin tức nào đó về ông ấy, thế nhưng lại chẳng vội nói bất cứ điều gì. ‘Đừng vội vàng’ là tôn chỉ của ông ấy; nhưng cũng chẳng một ai, kể cả người Tiên, muốn nói nhiều về động thái của Gandalf khi ông ấy không có mặt.

“ ‘Hoom! Gandalf!’ Cây Râu nói. ‘Tôi lấy làm mừng vì anh đã tới. Tôi có thể chế ngự gỗ và nước, súc cây và đá; thế nhưng lại có một tay Phù Thủy cần phải giải quyết ở đây.’

“ ‘Cây Râu,’ Gandalf nói. ‘Tôi cần ông giúp đỡ. Ông đã làm được nhiều việc, nhưng tôi cần hơn thế. Tôi có khoảng mười nghìn tên Orc cần phải giải quyết.’

“Rồi hai người đi cùng nhau bàn bạc ở một góc nào đó. Chắc hẳn như vậy đã là rất vội vàng đối với Cây Râu rồi, bởi Gandalf đang vô cùng khẩn trương, và đã bắt đầu nói rất nhanh, trước cả khi họ đi khỏi tầm tai bọn em. Thời gian họ biến mất chỉ được tính bằng phút, có lẽ khoảng một phần tư giờ. Rồi Gandalf quay lại chỗ bọn em, trông ông ấy đã có vẻ yên tâm hơn, gần như vui vẻ. Tới lúc đó quả ông ấy có nói lấy làm mừng được gặp lại bọn em.

“ ‘Nhưng Gandalf,’ em kêu lên, ‘ông đã ở đâu vậy? Và ông có gặp những người kia không?’

“ ‘Cho dù ở đâu, thì ta cũng đã quay lại rồi,’ ông ấy trả lời theo đúng tác phong Gandalf. ‘Có, ta đã gặp một vài người còn lại. Thế nhưng tin tức cần phải để sau. Đây là một đêm đại họa, và ta phải đi thật nhanh. Thế nhưng bình minh có lẽ sẽ sáng sủa hơn; nếu vậy chúng ta sẽ gặp lại nhau. Hãy bảo trọng, và tránh xa Orthanc ra! Tạm biệt!’

“Cây Râu vô cùng tư lự sau khi Gandalf đi khỏi. Hiển nhiên là ông ấy đã phải tiếp nhận rất nhiều điều chỉ trong một khoảng thời gian ngắn và đang tiêu hóa chúng. Ông ấy nhìn bọn em và nói: ‘Hm, chà, ta nhận ra rằng các cháu không phải là những người vội vàng như ta vẫn tưởng. Các cháu nói ít hơn nhiều so với những gì cháu biết, và không nhiều hơn cần thiết. Hm, đây rõ ràng là cả một đồng tin! Chà, giờ thì Cây Râu lại phải bận rộn nữa rồi.’

“Trước khi ông ấy đi, bọn em đã moi được một chút tin tức từ ông ấy; và tin ấy không khiến bọn em vui lên chút nào. Thế nhưng khi đó bọn em nghĩ nhiều về ba anh hơn là về Frodo và Sam, hoặc về Boromir tội nghiệp. Bởi bọn em cũng hiểu được rằng có một trận đại chiến đang diễn ra, hoặc sẽ sớm diễn ra, và rằng các anh có tham gia vào đó, có thể sẽ không bao giờ ra được.

“ ‘Người Huorn sẽ giúp,’ Cây Râu nói. Rồi ông ấy bước đi và bọn em không gặp lại ông ấy cho đến tận sáng nay.

“Đó là một đêm tối tăm. Bọn em nằm trên đỉnh một đồng đá, và chẳng nhìn thấy gì xung quanh. Sương mù hoặc bóng đêm đã xóa đi mọi thứ như một tấm màn khổng lồ khắp xung quanh bọn em. Bầu không khí có vẻ nóng và nặng nề; đầy những tiếng xào xạc, kẽ kẹt, và có tiếng rì rầm như những giọng nói đi ngang qua. Em nghĩ hàng trăm người Huorn nữa chắc hẳn đã đi qua để tham chiến. Sau đó có tiếng sấm gầm lên từ phía Nam, và những ánh chớp lập lòe ở tít xa đầu kia Rohan. Thi thoảng bọn em thấy những đỉnh núi, cách xa hàng dặm, đột nhiên đậm ra, đen và trắng, và rồi biến mất. Còn ở phía sau bọn em vang lên những tiếng ồn ã như sấm trong khu đồi, nhưng không phải sấm. Một đôi khi tiếng vọng lan khắp cả thung lũng.

“Chắc hẳn là nửa đêm thì người Ent phá vỡ những đập nước và để toàn bộ lượng nước tích trữ tràn qua quãng hở trên tường thành phía Bắc vào Isengard. Bóng tối người Huorn đã trôi qua, và sấm sét đã lan ra những chỗ khác. Mặt Trăng lặn dần xuống sau dãy núi phía Tây.

“Isengard bắt đầu ngập tràn dưới những dòng nước len lỏi và những hồ ao đen đúa. Ánh trăng cuối đêm lấp lánh trên mặt nước đang tràn ra khắp đồng bằng. Thịnh thoảng những dòng nước lại tìm được đường tuôn xuống những miệng hầm miệng hố. Hơi nước trắng phun phì phì. Khói cuộn lên thành từng đụn. Có nhiều tiếng nổ và lửa bùng ra. Một cột hơi nước khổng lồ xoáy lên, cuộn trên xung quanh Orthanc, cho đến khi tòa tháp trông như một đỉnh núi mây cao lớn, bốc lửa ở phía dưới và sáng rực ánh trắng ở phía trên. Và vẫn còn nhiều nước đang tràn

vào, cho đến khi rốt cục Isengard trông như một cái chảo phẳng khổng lồ sôi sùng sục.”

“Đêm qua chúng tôi có thấy từ phía Nam một đám mây khói bụi và hơi nước khi vừa đến miệng Nan Curunír,” Aragorn nói. “Chúng tôi đã sợ rằng Saruman đang chế ra màn quỷ thuật mới nào đó để đón chúng tôi.”

“Không phải lão!” Pippin nói. “Có lẽ lúc đó lão đang sặc khói và chẳng thể cười cợt được nữa. Đến sáng, sáng hôm qua, nước đã ngập hết mọi hầm hố, và một màn sương dày đặc trùm lên. Bọn em đã lánh trong phòng gác ở đằng kia; và bọn em hoảng sợ ra trò. Hồ nước bắt đầu dâng đầy và tràn qua đường hầm cũ, mực nước nhanh chóng dâng lên những bậc thang. Bọn em tưởng sẽ bị ngập nước như lũ Orc trong hố; nhưng bọn em đã tìm ra được một cầu thang xoắn phía sau nhà kho đưa bọn em ra ngoài lên tận đỉnh cổng vòm. Bọn em phải vất vả lắm mới thoát ra được, bởi đường đi đã nứt vỡ và bị bịt mất phần nào do đá rơi gần trên đỉnh. Ở đó bọn em ngồi tít trên cao mực nước lũ, ngắm nhìn Isengard đang dần chìm. Người Ent vẫn tiếp tục cho nước tràn vào, đến khi mọi ngọn lửa đều bị dập tắt và mọi động sâu đều ngập đầy nước. Sương mù từ từ hợp lại rồi bốc lên thành một ô mây khổng lồ: chắc hẳn phải cao đến một dặm. Vào buổi chiều tối có một dải cầu vồng lớn vắt qua dãy đồi phía Đông; nhưng rồi sau đó hoàng hôn bị xóa nhòa sau cơn mưa bụi dày đặc trên triền núi. Tất cả đều im ắng. Vài tiếng sói tru lên nào nề ở nơi xa xôi nào đó. Đến đêm người Ent ngăn dòng nước chảy vào, và hướng dòng Isen chảy trở lại vào dòng cũ. Và đó là kết cục của mọi chuyện.

“Kể từ đó nước lại bắt đầu rút đi. Em đoán chắc là có những đường thoát ở đâu đó từ những hang dưới sâu. Nếu Saruman có hé mắt nhìn ra từ ô cửa sổ nào, chắc hẳn lão ta chỉ thấy một mớ hỗn độn và u ám. Bọn em thấy cô đơn vô cùng. Không hề có lấy một bóng người Ent để mà nói chuyện giữa cảnh đổ nát; và cũng chẳng có tin tức gì. Bọn em ở lại suốt đêm trên đỉnh cổng vòm, trời thì lạnh và ẩm ướt, bọn em không ngủ được. Bọn em có cảm giác bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra vào bất cứ lúc nào. Saruman vẫn ở trong tháp của lão. Có tiếng ồn ào vang lên trong đêm như cơn gió đang thổi lên từ thung lũng. Em nghĩ đó là lúc những người Ent và người Huorn đi khỏi lúc trước đã quay về; nhưng em chẳng biết bây giờ tất cả bọn họ đã đi đâu. Đến sáng khí trời mù mịt và ẩm ướt thì bọn em trèo xuống nhìn quanh, không có bất cứ một ai. Và đó là tất cả những chuyện bọn em kể được. Bây giờ thì mọi thứ có vẻ đã yên bình sau những cảnh hỗn loạn kia. Và cả an toàn hơn thế nào đó, vì Gandalf đã quay lại. Em lại có thể ngủ được!”

Tất cả bọn họ im lặng một lúc lâu. Gimli thay thuốc trong ống tẩu. “Có một điều ta vẫn băn khoăn,” gã vừa nói vừa châm tẩu bằng viên đá lửa và bụi nhùi. “Lưỡi Giun. Các người bảo với Théoden là hẳn ở với Saruman. Làm sao hẳn vào đó được?”

“Ồ phải rồi, em đã quên mất hẳn,” Pippin nói. “Hẳn chưa đến đây cho đến tận sáng nay. Bọn em vừa mới nhóm lửa và ăn bữa sáng thì Cây Râu lại

xuất hiện. Bọn em nghe thấy tiếng ông ấy *hoom hoom* và gọi tên bọn em ngoài kia.

“ ‘Ta chỉ ghé lại đây xem các cháu ăn ở thế nào, các chàng trai trẻ ạ,’ ông ấy nói, ‘và mang cho các cháu vài tin tức. Người Huorn đã quay về. Tất cả đều ổn; phải rồi, thực sự là rất ổn!’ ông ấy cười phá, và vỗ tay lên đùi. ‘Không còn Orc ở Isengard nữa, không còn búa rìu nữa! Và sẽ có người đến đây từ phía Nam trước khi chiều muộn; các cháu sẽ rất mừng khi gặp vài người trong số đó.’

“Ông ấy còn chưa kịp dứt lời, bọn em đã nghe thấy tiếng vó ngựa trên đường. Bọn em vội chạy ra phía trước cổng, em đứng đó nhìn chăm chú, tưởng như sắp thấy Sải Chân Dài và Gandalf cưỡi ngựa dẫn đầu cả một đội quân. Thế nhưng từ trong sương mù chỉ có một gã người cưỡi trên con ngựa già mệt mỏi đang phóng tới; bản thân hắn cũng trông như một sinh vật rúm ró kỳ dị. Chẳng còn ai khác nữa. Khi ra khỏi lớp sương mù và đột nhiên chứng kiến toàn bộ cảnh đổ nát trước mặt, hắn ngồi yên há hốc mồm, mặt hắn gần như hóa thành xanh lét. Hắn hoang mang đến nỗi ban đầu dường như còn chẳng để ý thấy bọn em. Đến khi nhìn thấy, hắn hét lên, và cố quay ngựa định phi đi. Thế nhưng Cây Râu chỉ cần ba bước chân và một cú vươn tay là đã nhắc hắn lên khỏi yên ngựa. Con ngựa hoảng hốt chạy mất, còn hắn nằm phủ phục dưới đất. Hắn nói hắn là Gríma, là bạn và là cố vấn của nhà vua, hắn được cử đi để mang những thông tin quan trọng của Théoden đến cho Saruman.

“ ‘Chẳng còn ai khác dám cưỡi ngựa xuyên qua vùng đất trống đầy những tên Orc kinh tởm này,’ hắn nói, ‘thế là tôi được cử đi. Và tôi đã trải qua một hành

trình đầy hiểm nguy, tôi đói và mệt lắm. Tôi đã phải rời bỏ con đường để trốn tít lên phía Bắc, vì bị sói đuổi.’

“Em bắt gặp hăn liếc xéo Cây Râu, và em tự như ‘nói dối’. Cây Râu nhìn hăn suốt mấy phút theo đúng thói quen chậm chạp và lâu la của ông ấy, cho đến khi gã người khốn khổ quặn quại dưới nền đất. Rồi rốt cục ông ấy nói: ‘Ha, hm, ta đang mong người đây, cậu Lưỡi Giun,’ Gã đàn ông giật nảy mình khi nghe tên đó. ‘Gandalf đã đến đây trước. Nên ta đã biết những gì cần biết về người rồi, và ta biết phải làm gì với người. Cho tất cả lũ chuột vào một rọ, Gandalf đã nói vậy; và ta sẽ làm theo. Giờ ta là chủ nhân Isengard, nhưng Saruman đang bị khóa bên trong tòa tháp của hăn; người có thể đến đó mang cho hăn tất cả thông tin mà người nghĩ ra được.’

“ ‘Hãy cho tôi đi, hãy cho tôi đi!’ Lưỡi Giun nói. ‘Tôi biết đường,’

“ ‘Ta không nghi ngờ việc người biết đường,’ Cây Râu nói. ‘Nhưng mọi thứ ở đây đã thay đổi đôi chút. Hãy đi mà xem!’

“Ông ấy để Lưỡi Giun đi, và hăn tập tễnh bước qua cổng vòm, bọn em bám theo sát phía sau, cho đến khi hăn vào bên trong vòng thành và thấy toàn bộ vùng nước lụt nằm giữa hăn và Orthanc. Rồi hăn quay lại phía bọn em.

“ ‘Hãy cho tôi đi khỏi đây!’ hăn van xin. ‘Hãy cho tôi đi khỏi đây! Thông tin của tôi giờ vô dụng rồi.’

“ ‘Đúng là như vậy,’ Cây Râu nói. ‘Nhưng người chỉ có hai lựa chọn thôi: ở lại đây với ta cho đến khi Gandalf và chủ nhân người tới; hoặc vượt vùng nước này. Người sẽ chọn gì đây?’

“Gã người rùng mình khi nghe nhắc đến chủ nhân của hắn, và đặt một chân xuống nước; nhưng rồi hắn lùi lại. ‘Tôi không biết bơi,’ hắn nói.

“ ‘Nước không sâu đâu,’ Cây Râu nói. ‘Có hẳn thật, nhưng điều đó thì chẳng gây hại gì cho người cả, cậu Lưỡi Giun ạ. Giờ thì đi vào đi!’

“Gã người khốn khổ loạng choạng bước xuống làn nước lũ. Nước đã dâng đến gần cổ hắn trước khi hắn đi quá xa em không còn thấy nữa. Hình ảnh cuối cùng của hắn mà em có thể thấy được là lúc hắn đang bám lấy một cái thùng cũ kỹ hay mẫu gỗ nào đó. Thế nhưng Cây Râu lội ngay phía sau, và theo dõi nhất cử nhất động của hắn.

“ ‘Hắn đã vào bên trong rồi,’ ông ấy nói lúc quay lại. ‘Ta thấy hắn bò lên những bậc thang như một con chuột bê bết. Vẫn còn ai đó trong tháp: một bàn tay đã thò ra kéo hắn vào. Vậy là hắn đã ở đó, ta hy vọng được chào đón đúng như hắn mong muốn. Giờ ta phải đi gột sạch thứ nhầy nhụa này. Ta sẽ ở trên mạn thành phía Bắc, nếu bất cứ ai muốn gặp ta. Chẳng có chút nước sạch nào ở dưới này cho người Ent uống, hay tắm rửa. Vì vậy ta yêu cầu hai chàng trai các cháu hãy canh cổng đón những người đang trên đường đến. Sẽ có Vua của những Cánh Đồng Rohan, nhớ lấy! Các cháu phải chào đón ông ấy càng tôn kính càng tốt: quân của ông ấy đã tham gia một trận chiến vĩ đại với lũ Orc. Có thể các cháu biết những từ

ngữ đúng kiểu cách Con Người dành cho những vị chúa như vậy, hơn người Ent. Đã có rất nhiều vua chúa trên những cánh đồng xanh vào thời của ta, nhưng ta chưa bao giờ biết đến ngôn ngữ hay tên tuổi của họ. Họ sẽ cần thức ăn cho người, và ta đoán các cháu biết rõ những thứ đó. Vậy nên hãy tìm những thức ăn xứng đáng cho một nhà vua, nếu các cháu có thể.’ Và câu chuyện đến đây là hết. Cho dù em rất muốn biết tay Lưỡi Giun này là ai. Hẳn có thực sự là cố vấn của nhà vua không?”

“Hẳn từng là cố vấn,” Aragorn nói, “và cũng là gián điệp và tay chân của Saruman ở Rohan. Số phận đã không tử tế với hẳn hơn những gì hẳn đáng được hưởng. Cảnh suy tàn của tất cả những gì hẳn nghĩ là vững mạnh và hùng vĩ hẳn đã là một đòn trừng phạt đủ lắm rồi. Nhưng tôi sợ là còn những điều tôi tệ hơn chờ đợi hẳn.”

“Phải, tôi không cho rằng Cây Râu để hẳn vào Orthanc là xuất phát từ lòng tốt đâu,” Merry nói. “Trông ông ấy dường như hả hê một cách tàn nhẫn vì việc đó, còn cười một mình khi bỏ đi tìm nơi tắm tấp và uống nước. Sau đó chúng tôi bận rộn hồi lâu, tìm kiếm những thứ trôi nổi, và lục lọi khắp nơi. Chúng tôi tìm thấy hai ba nhà kho ở những chỗ khác nhau gần đây, phía trên mực nước lũ. Nhưng Cây Râu đã cử vài người Ent xuống, và họ đã lấy đi một lượng đáng kể.

“ ‘Bọn ta cần thức ăn cho người đủ hai mươi lăm suất,’ những người Ent nói, như vậy các anh có thể thấy là họ đã đếm cẩn thận đội quân của các anh trước cả khi các anh đến đây. Hiển nhiên là họ đã tính ba anh sẽ đi cùng nhóm người quan trọng. Thế nhưng

các anh cũng không được tiếp đón trọng thị hơn thế này đâu. Tôi có thể đảm bảo là những gì chúng tôi giữ lại cũng tốt như những gì chúng tôi đã cho đi. Mà còn tốt hơn, bởi chúng tôi không cho đi thức uống.

“ ‘Thế còn thức uống thì sao?’ tôi hỏi những người Ent.

“ ‘Vẫn còn nước dòng Isen,’ họ trả lời, ‘và như thế là đủ cho người Ent và Con Người rồi.’ Nhưng tôi hy vọng rằng người Ent đã có thời gian ủ vài món nước uống của họ từ những dòng suối núi, và chúng ta sẽ được thấy râu Gandalf xoắn tít khi ông ấy quay lại. Sau khi người Ent đi khỏi, chúng tôi thấy vừa mệt vừa đói. Thế nhưng chúng tôi không phàn nàn đâu - công sức của chúng tôi đã được đền đáp xứng đáng. Chính nhờ tìm kiếm thức ăn cho người mà Pippin đã tìm được chiến lợi phẩm giá trị hơn tất cả những thứ trôi nổi, những thùng cỏ Rúc Tù Và. ‘Cỏ hút ngon hơn sau khi ăn,’ Pippin nói; sự thế đã bắt đầu vậy đấy.”

“Giờ thì bọn ta đã hiểu thấu đáo tất cả rồi,” Gimli nói.

“Tất cả, trừ một điều,” Aragorn nói, “là Tổng Nam xuất hiện ở Isengard. Càng nghĩ tôi lại càng thấy bất thường. Tôi chưa từng đến Isengard, nhưng tôi đã đi qua vùng đất này rồi, và tôi biết rõ những vùng hoang vu nằm giữa Rohan và Quận. Cả người lẫn hàng hóa đều không đi qua con đường đó suốt bao năm qua, không đi công khai. Tôi đoán Saruman đã có thỏa thuận bí mật với ai đó ở Quận. Có thể tìm thấy những tên Lưỡi Giun ở cả những ngôi nhà khác

chứ không riêng gì nhà của Vua Théoden. Có ngày tháng gì viết trên thùng không?”

“Có,” Pippin nói. “Đó là vụ thu hoạch 1417, là vào năm ngoái; à không, tới giờ đã là năm kia, dĩ nhiên rồi: đó là một năm được mùa.”

“Chà, tôi hy vọng dù có sự xấu xa gì thì giờ cũng đã qua rồi; hoặc không thì hiện nay nó cũng đã nằm ngoài tầm với của chúng ta,” Aragorn nói. “Song tôi nghĩ vẫn nên báo lại điều này cho Gandalf, cho dù đây có vẻ là một vấn đề nhỏ giữa những công to việc lớn của ông ấy.”

“Tôi tự hỏi không biết ông ấy đang làm gì,” Merry nói. “Chiều sắp muộn rồi. Chúng ta hãy đi xem xét một vòng! Dù sao đi nữa thì giờ anh đã có thể vào được Isengard, Sải Chân Dài ạ, nếu anh muốn. Nhưng cảnh vật trong đó không được phần khởi lắm đâu.”

Chương X

GIỌNG NÓI CỦA SARUMAN

Họ đi qua đường hầm đổ nát rồi đứng lại trên một đồng đá lớn, ngậy nhìn tòa tháp đá Orthanc đen đúa với rất nhiều ô cửa sổ, vẫn còn đầy vẻ hăm dọa giữa cảnh điêu tàn khắp xung quanh. Nước lũ gần như đã rút hết. Đây đó vẫn còn đọng lại những ao nước tối tăm, phủ đầy váng và mảnh vụn; thế nhưng phần lớn

bãi đất hình vòng cung khổng lồ đã lại trơ trụi, một vùng hoang vu nhớp nhúa và ngổn ngang đất đá, nham nhở những miệng hố tăm tối, và lỗ chỗ những cột kèo nghiêng ngả chỗ này chỗ kia. Nằm ở mép cái bồn vỡ nát ấy là những gò và đồng dốc khổng lồ, như đá cuội bị cơn bão lớn đánh dạt lên; bên ngoài nữa là vùng thung lũng xanh và lộn xộn trải lên tận khe dài giữa hai nhánh núi tối tăm. Họ thấy một đội kỵ binh đang dò dẫm tìm đường đi qua cảnh hoang tàn; họ đang đi vào từ mặt Bắc, và đã tiến đến gần Orthanc.

“Ở đó có Gandalf, Théoden và đội quân của ông ấy!” Legolas nói. “Chúng ta hãy đến gặp họ!”

“Hãy bước đi thận trọng!” Merry nói. “Nhiều phiến đá lỏng ra có thể lật ngược và ném các anh xuống hố sâu, nếu các anh không cẩn thận.”

Họ men theo những gì còn sót lại của con đường từ cổng vào Orthanc, đi thật chậm rãi, bởi những phiến đá lát đều nứt vỡ và trơn trượt. Đội kỵ binh, thấy họ đang tiến đến, liền dừng lại dưới bóng tháp đá chờ họ. Gandalf thúc ngựa lên trước gặp họ.

“Chà, Cây Râu và tôi đã có vài cuộc trao đổi thú vị, và đã lên được một vài kế hoạch,” ông nói, “và tất cả chúng tôi đều được nghỉ ngơi đầy đủ. Giờ chúng ta lại sắp lên đường. Tôi hy vọng tất cả hội đồng hành các anh cũng đã được nghỉ ngơi, và lấy lại sức?”

“Vâng,” Merry nói. “Nhưng những cuộc trao đổi của bọn cháu đều bắt đầu và kết thúc trong khói

thuốc. Tuy thế bọn cháu cũng cảm thấy bớt ác cảm với Saruman hơn trước.”

“Thật vậy sao?” Gandalf nói. “Chà, còn ta thì không. Giờ ta có một nhiệm vụ cuối cùng cần thực hiện trước khi đi: Ta phải đến chào từ biệt Saruman. Nguy hiểm, và chắc hẳn là vô ích nữa; nhưng vẫn phải được làm cho xong. Ai muốn có thể đi cùng ta - nhưng hãy cảnh giác, và đừng cợt nhả! Đây không phải lúc đùa.”

“Tôi sẽ đi,” Gimli nói. “Tôi muốn thấy hẳn để xem liệu hẳn có thực sự trông giống ông không.”

“Vậy làm sao anh có thể phân biệt được, cậu Người Lùn?” Gandalf nói. “Trong mắt anh Saruman có thể trông giống tôi, nếu điều đó phù hợp với mục đích của ông ta đối với anh. Liệu anh có đủ sáng suốt để nhận ra tất cả trò lừa gạt của ông ta không? Thôi thì, ta cũng cứ để xem thế nào. Ông ta có lẽ sẽ ngại ngùng không muốn hiện diện trước cùng lúc bao nhiêu cặp mắt. Nhưng tôi đã ra lệnh tất cả người Ent phải lánh mặt, nhờ vậy chúng ta may ra có cơ hội thuyết phục ông ta ra ngoài.”

“Nguy hiểm thế nào vậy?” Pippin hỏi. “Lão ta sẽ bắn chúng ta, và thổi lửa ra từ cửa sổ; hay lão ta có thể niệm chú lên chúng ta từ xa?”

“Điều cuối cùng là có khả năng nhất, nếu cậu phi đến cổng nhà ông ta với một trái tim nhút nhát,” Gandalf nói. “Nhưng chẳng ai biết ông ta có thể làm được gì, hay có thể tìm cách làm gì. Chẳng hề an toàn khi tiếp cận con thú hoang đã cùng đường. Và

Saruman thì có những quyền năng cậu chẳng thể đoán ra được. Hãy cảnh giác giọng nói của ông ta!”

Giờ họ đã đến được chân tòa tháp Orthanc. Nó màu đen, mặt đá lấp lánh như thể vừa bị nhúng ướt. Toàn bộ các mặt đá đều sắc cạnh như vừa mới được cắt gọt. Có vài vết xước, và ít mảnh vỡ nhỏ dài gần chân tháp, đó là tất cả dấu vết mà nó phải mang sau cơn thịnh nộ của người Ent.

Ở mặt phía Đông, tại góc giữa hai trụ đá, có một cửa vào lớn, cao so với mặt đất; phía trên là một ô cửa chớp, mở ra một ban công có những chấn song sắt chặn xung quanh. Dẫn lên ngưỡng cửa là một cầu thang gồm hai mươi bảy bậc rộng bản bằng kỹ thuật lạ lùng nào đó được đẽo ra từ cùng thứ đá đen xây tháp. Đó là lối duy nhất vào trong tháp; nhưng vẫn còn nhiều cửa sổ cao đục sâu vào những mặt tường cứ trèo lên mãi: ở nơi cao tít chúng hé nhìn như những con mắt nhỏ trên các mặt dựng đứng của bốn chiếc sừng.

Đến chân cầu thang Gandalf và nhà vua xuống ngựa. “Tôi sẽ lên đó,” Gandalf nói. “Tôi đã từng vào trong Orthanc và tôi biết mỗi nguy hiểm đang chờ.”

“Và tôi cũng sẽ đi lên,” nhà vua nói. “Tôi già rồi, và chẳng còn sợ nguy hiểm nào nữa. Tôi muốn được nói chuyện với kẻ thù đã gây cho tôi quá nhiều điều khổ sở. Éomer sẽ đi cùng tôi để thấy đôi chân già nua này không chùn lại.”

“Tùy ngài thôi,” Gandalf nói. “Aragorn sẽ đi cùng tôi. Cứ để những người khác chờ chúng ta dưới chân cầu thang. Họ sẽ nghe và nhìn đủ rõ, nếu có bất cứ thứ gì đáng nghe hay nhìn.”

“Không được!” Gimli nói. “Legolas và tôi muốn được nhìn gần hơn. Bọn tôi là những người duy nhất ở đây đại diện cho dòng dõi của mình. Chúng tôi cũng sẽ theo sau.”

“Vậy thì đi!” Gandalf nói, và vừa dứt lời ông đã bước lên thang, Théoden đi bên cạnh ông.

Ở hai bên cầu thang đội Ky Sĩ Rohan ngồi trên lưng ngựa lo lắng, họ đưa ánh mắt tăm tối nhìn lên tòa tháp khổng lồ, e sợ những điều sẽ xảy ra với đức vua của họ. Merry và Pippin ngồi trên bậc thang thấp nhất, vừa thấy bản thân hèn mọn, vừa thấy không an toàn.

“Từ đây đến cổng tận nửa dặm nhóp nhúa!” Pippin thì thầm. “Ước gì em có thể lẩn lại vào phòng gác mà không bị ai phát hiện! Bọn mình đến làm gì chứ? Có ai cần bọn mình đâu.”

Gandalf đứng trước cửa Orthanc lấy gậy đập lên đó. Nó vang lên âm thanh trống rỗng. “Saruman, Saruman!” ông hét lên bằng giọng ra lệnh sang sảng. “Saruman hãy ra đây!”

Suốt một lúc lâu không hề có tiếng trả lời. Rồi rốt cục ô cửa sổ phía trên cửa cũng được mở then, nhưng chẳng thấy bóng người nào trong khoảng miện tối.

“Ai đó?” một giọng nói cất lên. “Người muốn gì?”

Théoden rùng mình. “Tôi biết giọng nói đó,” ông nói, “và tôi nguyện rửa cái ngày tôi lần đầu nghe thấy nó.”

“Hãy đi tìm Saruman, hỡi Gríma Lưỡi Giun, bởi người đã trở thành chân chạy của ông ta,” Gandalf nói. “Và đừng lãng phí thời gian của chúng ta!”

Cánh cửa sổ đóng lại. Họ chờ đợi. Đột nhiên một giọng nói khác cất lên, trầm và êm ái, chỉ nghe âm thanh cũng đã thấy quyến rũ. Hiếm người nào không đề phòng mà nghe phải giọng nói đó có thể nhắc lại những lời họ vừa nghe thấy; nhưng nếu có thể, họ sẽ hoang mang, bởi chẳng có mấy sức mạnh trong lời lẽ. Phần lớn những gì họ nhớ được chỉ là niềm vui sướng khi nghe giọng đó vang lên, tất cả những gì nó nói dường như đều thông thái và có lý, và sự đồng tình chóng vánh làm dâng lên trong họ niềm khao khát cũng được tỏ ra thông thái như vậy. Khi những người khác cất lời, tiếng họ dường như đều lỗ mãng và khó nghe tương phản với giọng kia, và nếu họ phản bác lại giọng nói kia, nổi tức giận sẽ bùng lên trong trái tim người bị bỏ bùa. Đối với một số người thứ bùa mê này chỉ duy trì trong lúc giọng đó nói với họ, đến khi nó chuyển sang người khác thì họ mỉm cười, như người ta vẫn làm khi đã nhìn thấu được mảnh khoe trò xảo thuật, trong khi người bên cạnh há miệng ngạc nhiên. Nhưng đối với rất nhiều người khác chỉ cần âm thanh của giọng nói cất lên là đã đủ khiến họ bị mê hoặc; còn đối với những ai đã bị chinh phục thì bùa chú vẫn còn duy trì ngay cả khi họ đã đi xa, và họ sẽ luôn nghe thấy giọng nói nhỏ nhẹ đó thì thầm

thúc giục. Nhưng không một ai có thể thờ ơ; không một ai có thể bỏ ngoài tai những lời lẽ khẩn khoản và những mệnh lệnh của nó nếu không viện đến nỗ lực của tinh thần và ý chí, chừng nào chủ nhân giọng nói còn làm chủ nó.

“Sao nào?” giờ nó hỏi một câu nhẹ nhàng. “Tại sao các người lại làm kinh động đến sự nghỉ ngơi của ta? Các người không định cho ta chút bình yên nào cả đêm lẫn ngày sao?” Âm điệu giọng nói nghe như thể một trái tim nhân từ đang sầu não vì những tổn thương không đáng nhận.

Họ nhìn lên, đầy kinh ngạc, bởi họ không hề nghe được âm thanh nào cho thấy lão đang đến; và họ nhìn thấy một hình hài đang đứng bên tay vịn ban công, nhìn xuống họ: một lão già, trùm tấm áo choàng lớn mà chẳng ai có thể nói được màu gì, bởi sắc màu thay đổi ngay khi họ đưa mắt hoặc khi lão cử động. Khuôn mặt lão dài, vầng trán cao, đôi mắt tối trũng sâu, thật khó thăm dò, cho dù giờ đây nó nhìn đầy vẻ nghiêm nghị và nhân từ, và cả một chút mệt mỏi. Râu tóc lão trắng phau, nhưng vẫn còn nhiều sợi đen quanh môi và tai lão.

“Giống, song lại không giống,” Gimli nói khẽ.

“Nhưng mà kìa,” giọng nói nhỏ nhẹ lại cất lên. “Ta biết ít nhất hai cái tên trong số các người. Ta biết Gandalf quá rõ nên chẳng mong gì ông ta đến đây nhờ vả hay tìm lời khuyên. Nhưng ngài, Théoden Chúa đất Mark Rohan, ta nhận ra ngài qua ngọn cờ cao quý ngài mang, và hơn nữa qua gương mặt đẹp đẽ của Gia Tộc Eorl. Hỡi người con quả cảm của Thengel Ba lần danh tiếng! Tại sao ngài chưa bao giờ

đến đây, với tư cách một người bạn? Ta đã mong mỗi được gặp ngài biết bao, hỡi nhà vua hùng mạnh trên những miền đất phía Tây, và đặc biệt là trong những năm gần đây, để cứu ngài khỏi những lời khuyên bảo độc ác và khờ dại đã vây lấy ngài! Song đã quá muộn rồi sao? Bất kể những điều sai quấy đã đổ xuống ta, than ôi! người Rohan đã góp phần không nhỏ, ta vẫn sẽ giúp ngài, và cứu ngài khỏi cảnh suy tàn đang đến gần không cách gì cản lại, nếu ngài vẫn tiếp tục con đường ngài đã bước lên. Thực thế, chỉ còn mình ta đủ sức trợ giúp ngài bây giờ.”

Théoden mở miệng như thể định nói điều gì, nhưng ông chẳng nói một lời. Ông nhìn lên khuôn mặt Saruman cùng cặp mắt đen uy nghiêm đang chĩa xuống ông, rồi nhìn sang Gandalf ngay bên cạnh ông; và dường như ông đang lưỡng lự. Gandalf không tỏ dấu hiệu nào; chỉ đứng im như đá, như đang nhẫn nại chờ đợi một hiệu lệnh nào đó vẫn chưa tới. Đội Ky Sī ban đầu còn xôn xao, họ rì rầm tỏ vẻ đồng tình với lời nói của Saruman; nhưng rồi họ cũng im lặng, như người bị bỏ bùa. Họ dường như nhận ra Gandalf chưa bao giờ nói chuyện khéo léo và phải lễ với đức vua của họ đến như vậy. Giờ đây mọi cư xử của ông đối với Théoden đều có vẻ thô lỗ và kiêu ngạo. Một bóng tối trườn đến phủ lên trái tim họ, nỗi sợ hãi trước mối nguy khủng khiếp: kết cục tối tăm cho đất Mark mà Gandalf đang đẩy họ tới, trong khi Saruman đứng bên cánh cửa dẫn ra lối thoát, hé mở ra để một tia sáng chiếu vào. Một bầu im lặng nặng nề trùm xuống.

Nhưng chính Gimli người lùn là người đột nhiên phá vỡ bầu im lặng. “Lời lẽ của tên phù thủy này toàn lộn ngược đầu xuống đất thôi,” gã vừa gầm lên vừa

nắm lấy cán rìu. “Theo ngôn ngữ của Orthanc giúp đỡ có nghĩa là tàn lụi, và cứu có nghĩa là giết, thật rõ ràng. Thế nhưng bọn ta đến đây không phải để cầu xin.”

“Hãy yên lặng!” Saruman nói, trong chốc lát giọng của lão bớt đi vẻ khéo léo, một tia sáng lóe lên trong mắt lão rồi vụt tắt. “Ta còn chưa nói với anh, Gimli, con trai Glóin,” lão nói. “Quê nhà của anh cách đây xa lắc, anh có bận tâm gì tới những rắc rối trên vùng đất này. Thế nhưng anh sa lầy trong đó không phải là dự kiến của anh, và vì thế ta sẽ không trách cứ vai trò mà anh đã đóng - một vai trò gan dạ không thể nghi ngờ. Nhưng ta khẩn thiết mong anh, trước tiên hãy cho phép ta nói chuyện với Vua Rohan, hàng xóm của ta, và từng là bạn của ta.

“Ngài sẽ nói gì đây, hỡi Théoden Vương? Ngài sẽ hưởng hòa bình cùng tôi chứ, và toàn bộ những hỗ trợ mà hiểu biết của tôi, đúc kết từ bao năm qua, có thể mang lại? Chúng ta sẽ cùng nhau bàn bạc để đề phòng những ngày tháng xấu xa, và chữa lành mọi thương tổn bằng thiện chí có thể khiến đất đai của cả hai chúng ta trở hoa đẹp đẽ hơn bất cứ khi nào trước đây chứ?”

Tuy nhiên Théoden vẫn chưa trả lời. Chẳng ai biết ông đang đấu tranh cùng cơn giận dữ hay nỗi ngờ vực. Éomer đã lên tiếng.

“Thưa chúa thượng, hãy nghe thần!” anh ta nói. “Giờ chúng ta đang cảm nhận được mỗi nguy đã được cảnh báo trước. Chúng ta đã ra trận giành chiến thắng rồi cụt chỉ để đứng ngây ngốc trước lão già dối trá cùng chiếc lưỡi chẻ bọc mật ngọt thôi sao? Nếu

biết nói, con sói sập bẫy cũng sẽ nói điều tương tự với chó săn. Thật ra thì hẳn có thể mang đến cho người thứ hỗ trợ gì được? Tất cả những gì hẳn mong muốn chỉ là thoát khỏi cảnh khốn cùng của mình. Nhưng người định thương lượng với tên bội bạc và giết người này sao? Hãy nhớ đến Théodred tại Khúc Cạn, và ngôi mộ của Háma ở Hẻm Helm!”

“Nếu nói về miệng lưỡi độc địa thì sẽ phải nói gì về miệng lưỡi của anh đây, đồ rắn non?” Saruman nói, và nổi tức giận vụt qua lão giờ đã dễ dàng nhận thấy. “Nhưng nào, Éomer, con trai Éomund!” lão lại tiếp tục giọng nhẹ nhàng. “Mỗi người có một vai trò. Vai trò của anh là quả cảm trong chiến tranh, và anh sẽ được vinh dự bằng cách đó. Hãy giết những kẻ mà chúa của anh coi là kẻ thù, và lấy đó làm thỏa mãn. Đừng can dự vào những chính sách mà anh không hiểu. Nhưng có lẽ, nếu chính anh trở thành một vị vua, anh sẽ nhận thấy mình cần phải lựa chọn bạn bè thận trọng. Tình bạn của Saruman và quyền năng của Orthanc không thể dễ dàng vứt bỏ, dù có thứ phần uất nào, có thật hay ảo tưởng, giấu mình đằng sau. Anh mới thắng một trận đánh chứ không phải cuộc chiến - với sự giúp đỡ của một thế lực mà anh chẳng thể trông đợi thêm được nữa. Có thể sau đây anh sẽ bắt gặp Bóng Tối của Khu Rừng ngay trước cửa nhà anh: nó vốn thất thường, không lý trí, và chẳng hề yêu mến Con Người.

“Nhưng hỡi vị chúa Rohan thân mến, ta đáng bị gọi là kẻ giết người, bởi những con người gan dạ đã ngã xuống ngoài chiến trường ư? Nếu ngài tham chiến, một cách không cần thiết, bởi tôi không mong muốn điều đó, thì sẽ có người bị giết. Thế nhưng nếu tôi là một kẻ giết người vì cố đó, thì cả Gia Tộc Eorl

đều bị vấy bẩn tội giết người; bởi họ đã tham gia biết bao cuộc chiến, và đã tấn công biết bao nhiêu người bất tuân theo họ. Song với một số người họ vẫn thiết lập hòa bình sau đó, mà ngoại giao chẳng bao giờ là điều tồi tệ cả. Tôi nói điều này, Théoden Vương: chúng ta sẽ sống hòa bình, sẽ trở thành bằng hữu chứ, ngài và tôi? Quyền quyết định việc này là ở chúng ta.”

“Chúng ta sẽ sống hòa bình,” rất cục Théoden cũng lên tiếng khó nhọc và nghe không rõ. Nhiều người trong đội Kỵ Sĩ hét lên mừng rỡ. Théoden giơ tay lên. “Phải, chúng ta sẽ sống hòa bình,” giờ ông nói bằng giọng rõ ràng, “chúng ta sẽ sống hòa bình, khi người và những việc làm của người đều đã bị xóa sổ - và cả những việc làm của tên chủ nhân tâm tối mà người muốn giao nộp bọn ta vào tay. Người là một tên dối trá, Saruman, và là một kẻ làm đời bại trái tim con người. Người chìa tay cho ta, nhưng ta lại chỉ thấy được duy nhất một ngón tay với móng vuốt Mordor. Tàn bạo và lạnh lùng! Ngay cả nếu cuộc chiến người nhắm vào ta là chính nghĩa - mà thực ra là không, bởi dù người có thông thái gấp mười lần nữa người vẫn không có quyền cai trị ta và những gì thuộc về ta vì lợi ích riêng như người thèm khát - ngay cả thế, người sẽ nói gì về những ngọn đuốc của người ở Westfold và những đứa trẻ nằm chết ở đó? Và chúng đã bầm vằm xác Háma ngay trước cổng Lũy Tù Và, sau khi anh ta đã chết. Khi nào người treo cổ trên ô cửa sổ đó để mua vui cho chính lũ quạ của nhà người thì ta sẽ sống hòa bình cùng người và Orthanc được. Gia Tộc Eorl chịu đựng thế đủ rồi. Dù ta chỉ là một đứa con kém cỏi của những tổ tiên vĩ đại, nhưng ta không thèm liếm ngón tay của người

đâu. Hãy tìm chỗ nào khác đi. Nhưng ta e rằng giọng nói của người đã mất đi sự mê hoặc rồi đấy.”

Đội Kỵ Sĩ ngậy nhìn lên Théoden như những người vừa choàng tỉnh khỏi cơn mơ. Giọng chủ nhân vang lên trong tai họ nghe khàn như giọng quạ già sau khi vừa nghe tiếng nhạc của Saruman. Thế nhưng trong chốc lát Saruman không còn tự chủ được vì tức tối. Lão vươn người ra khỏi tay vịn như thể định lấy gậy đập nhà vua. Trước mắt một số người dường như họ đột nhiên nhìn thấy một con rắn đang cuộn mình chuẩn bị tấn công.

“Treo cổ cho lũ quạ!” lão rít lên khiến họ rùng mình vì sự thay đổi góm ghiếc đó. “Đồ lấm cấm! nhà của Eorl là cái thá gì ngoài cái chuồng gia súc lợn rơm nơi bọn kẻ cướp say mềm rúc trong mùi hôi thối, và lũ con đốn mạt lăn trên sàn giữa lũ chó? Chúng đã thoát được giá treo cổ quá lâu rồi. Nhưng vòng thòng lọng đang đến đây, nó xiết vào chậm rãi, nhưng sẽ chặt cứng vào lúc cuối cùng. Cứ treo đi nếu người muốn!” Giờ thì giọng nói lại thay đổi, bởi lão lại dần dần làm chủ được bản thân. “Ta không biết tại sao mình lại đủ kiên nhẫn nói chuyện với người. Bởi ta không cần người, cũng chẳng cần bày cười ngửa nhỏ bé kia, những kẻ bỏ chạy cũng nhanh chẳng kém gì tiến đánh, Théoden Chúa Ngựa ạ. Ngày xưa ta đã đề nghị với người một đất nước vượt quá cả phẩm chất và sự khôn ngoan của người. Ta đã đề nghị lại lần nữa, để những người mà người dẫn bầy có thể chọn đường sáng suốt hơn. Vậy mà người đáp lại ta bằng khoác lác và chửi rủa. Cứ như vậy đi. Hãy cút về những túp lều của người đi!

“Nhưng còn người, Gandalf! Vì người ít ra ta cũng cảm thấy đau lòng, cảm thấy xấu hổ thay. Làm sao người có thể chịu đựng được lũ bạn đường đó chứ? Bởi người là một kẻ cao ngạo, Gandalf ạ - và cũng không hề vô cố, vì người có trí tuệ cao thượng và đôi mắt có thể nhìn sâu xa. Đến giờ người cũng không định nghe lời khuyên của ta sao?”

Gandalf cựa mình nhìn lên. “Ông còn điều gì chưa nói trong cuộc gặp gỡ lần trước của chúng ta sao?” ông hỏi. “Hay phải chăng ông có những lời muốn nuốt?”

Saruman ngừng lại. “Nuốt ư?” lão ngạc nhiên hỏi, như thể khó hiểu lắm. “Nuốt lời ư? Ta đã gắng sức khuyên bảo những điều tốt cho người, vậy mà người chẳng thèm đếm xỉa. Người cao ngạo và chẳng thích thú gì những lời khuyên nhủ, vì quả thật đã có sẵn một kho những thông thái của riêng người. Nhưng ta nghĩ vào thời điểm đó người đã sai lầm vì cố tình hiểu nhầm ý định của ta. Ta e rằng vì hăm dọa muốn thuyết phục người, ta đã đánh mất lòng kiên nhẫn, và thực sự ta rất lấy làm hối hận. Bởi ta không có ý xấu với người; và ngay lúc này đây cũng không hề có, cho dù người quay lại với ta dắt theo bọn hung dữ và dốt nát. Làm sao ta nghĩ xấu cho người được? Chẳng phải cả hai chúng ta đều là thành viên một hội đồng cao quý cổ xưa, và là hai kẻ ưu tú nhất Trung Địa sao? Tình bạn của chúng ta sẽ có ích cho cả hai. Chúng ta vẫn còn có thể cùng nhau đạt được nhiều điều nữa, để sửa chữa cảnh hỗn loạn trên thế giới. Chúng ta hãy hiểu lấy nhau, và gạt bỏ khỏi tâm tưởng bọn người nhỏ bé này! Cứ để chúng chờ đợi những quyết sách của chúng ta! Vì lợi ích chúng ta sẵn sàng

bù đắp quá khứ, và đón nhận người. Người không định hội ý cùng ta ư? Người không định lên đây ư?”

Quyền năng mà Saruman đưa vào nỗ lực cuối cùng này ghê gớm đến nỗi không một ai đứng trong tầm nghe mà không phải động tâm. Nhưng giờ đây sự mê hoặc lại khác hẳn. Họ nghe thấy sự quở trách nhẹ nhàng của một đấng quân vương đối với một viên tể tướng lầm lỗi nhưng vẫn được hết mực sủng ái. Thế nhưng họ lại không được vào, chỉ có thể lắng nghe ngoài cửa những lời không dành cho họ: như những đứa trẻ hư hỏng hay những đầy tớ dốt nát đang nghe lỏm những đàm đạo khó hiểu của bậc cha chú, và tự hỏi nó sẽ ảnh hưởng đến số mệnh của chúng thế nào. Hai người ấy thuộc một đẳng cấp hơn hẳn họ: đáng kính và thông thái. Không phải nghi ngờ nữa, họ sẽ liên minh. Gandalf sẽ đi lên tòa tháp, để bàn bạc những vấn đề sâu sắc vượt ra khỏi khả năng lĩnh hội của họ trong những căn phòng trên cao của Orthanc. Cánh cổng sẽ đóng lại, và họ sẽ bị bỏ lại bên ngoài, bị xua đuổi để chờ được ban việc hay hình phạt. Ngay cả trong đầu Théoden ý nghĩ cũng đã hình thành, như một màn đêm nghi ngại: “Ông ấy sẽ phản bội chúng ta; ông ấy sẽ đi - chúng ta sẽ bị bỏ rơi.”

Nhưng rồi Gandalf phá lên cười. Những tưởng tượng chợt tan biến như một làn khói.

“Saruman, Saruman!” Gandalf vẫn vừa cười vừa nói. “Saruman, ông chọn nhầm đạo lộ trong đời mất rồi. Ông lẽ ra phải làm thẳng hễ của nhà vua mà kiếm bánh ăn, và kiếm phẩm trật nữa, bằng cách bắt chước theo các cố vấn của người ta. Chao ôi!” ông ngừng lại, kiềm bốt cơn cười cợt. “Hiểu lấy nhau ư? Tôi sợ là tôi đã vượt ra ngoài khả năng lĩnh hội của ông.

Nhưng ông, Saruman, giờ tôi đã hiểu ông quá rõ. Tôi nhớ rõ những lý lẽ và hành động của ông hơn là ông tưởng đấy. Lần trước tôi đến thăm, ông đã là cai ngục của Mordor rồi, và suýt nữa tôi đã bị giải đến đó. Không, người khách một khi đã phải trốn bằng đường mái thì sẽ phải nghĩ kỹ hơn mới quay lại bằng đường cửa chính. Không, tôi không nghĩ mình sẽ lên đó đâu. Nhưng nghe đây, Saruman, hãy nghe lần cuối cùng! ông không định xuống đây ư? Isengard đã cho thấy nó ít vững chắc hơn kỳ vọng và trí tưởng tượng của ông. Vậy có lẽ những điều khác ông vẫn tin tưởng cũng vậy. Rồi bỏ chúng trong chốc lát không phải là một việc tốt sao? Để quay sang những điều mới mẻ, có thể lắm chứ? Hãy nghĩ cho kỹ, Saruman! Ông không định xuống ư?”

Một bóng đen thoáng lướt qua khuôn mặt Saruman; rồi nó trở nên trắng bệch. Trước khi lão có thể lấp liếm được, họ đã nhìn thấy được đằng sau chiếc mặt nạ là nỗi khổ não của một tâm trí hồ nghi, vừa miễn cưỡng ở lại nhưng lại sợ phải rời bỏ nơi ẩn náu. Lão lưỡng lự trong giây lát, khiến mọi người nín thở. Rồi lão lên tiếng, lần này giọng the thé và lạnh lùng. Niềm kiêu hãnh và sự thù hận đang chinh phục lão.

“Ta có xuống không?” lão nhạo báng. “Một người tay không tấc sắt có nên xuống nói chuyện với lũ kẻ cướp ngoài ngưỡng cửa không? Ta vẫn nghe rõ người từ trên này. Ta không phải là thằng ngu, và ta không tin người, Gandalf. Chúng không đứng công khai trên cầu thang của ta, nhưng ta biết những con quỷ rừng hoang đã đang ẩn nấp ở đâu, theo lệnh của người.”

“Kẻ bội tín lúc nào cũng đa nghi,” Gandalf mệt mỏi trả lời. “Nhưng ông không cần phải lo lắng cho mạng ông. Tôi không muốn giết ông, hay gây đau đớn gì cho ông, như ông lẽ ra phải biết nếu ông thực sự hiểu tôi. Và tôi có quyền năng đủ để bảo vệ ông. Tôi cho ông một cơ hội cuối cùng. Ông có thể rời khỏi Orthanc, tự do - nếu ông chọn đường đó.”

“Nghe hay đấy,” Saruman cười khinh miệt. “Rất đúng cung cách của Gandalf Phù Thủy Xám: thật cha chú, và thật tốt bụng. Ta không nghi ngờ gì việc người thấy Orthanc rất tiện nghi, còn sự ra đi của ta thì lại quá thuận tiện. Thế nhưng tại sao ta lại phải đi? Và người nói ‘tự do’ là có ý gì? Ta đoán chừng là có những điều kiện nào đó?”

“Ông có thể thấy lý do đáng để ra đi ngay từ ô của số đó,” Gandalf trả lời. “Những điều khác sẽ nảy ra trong suy nghĩ của ông. Thuộc hạ của ông đã bị tiêu diệt và giải tán; ông đã biến hàng xóm thành kẻ thù; và ông đã lừa gạt chủ nhân mới của ông, hay đã định tâm làm vậy. Khi con mắt hấn hướng về đây, nó sẽ chuyển sang màu đỏ thịnh nộ. Còn khi tôi nói ‘tự do’ thì tôi thật sự hàm ý ‘tự do’: tự do khỏi ràng buộc, khỏi xiềng xích hay mệnh lệnh: tự do đến bất cứ đâu ông muốn, thậm chí, thậm chí là Mordor, Saruman, nếu ông mong vậy. Nhưng trước tiên ông phải nộp cho tôi Chìa Khóa Orthanc, và pháp trượng của ông. Chúng sẽ là vật thế chấp cho tư cách của ông, sẽ được trao trả sau này, nếu ông xứng đáng.”

Khuôn mặt Saruman tím lại, méo xệch vì tức giận, một tia sáng đỏ lóe lên trong mắt lão. Lão cười man dại. “Sau này!” lão kêu lên, giọng lão cao lên thành tiếng gào thét. “Sau này! Phải, ta đoán là khi người

cũng có luôn được Chìa Khóa của chính Barad-dûr; và vương miện của bảy vị vua, và cả pháp trượng của Năm Phù Thủy, và đã mua được cho mình đôi ủng lớn hơn nhiều lần đôi người đang đi bây giờ. Một kế hoạch thật khiêm tốn. Hầu như chẳng cần đến sự giúp đỡ của ta! Ta có nhiều việc khác phải làm. Đừng có ngu xuẩn. Nếu người muốn đàm phán với ta, trong khi còn có cơ hội, hãy rút đi, và quay lại đây khi nào người tỉnh táo hơn! Và hãy để lại ở nhà bọn cắt cổ và lũ khố rách áo ôm đang lòng thòng sau đuôi người! Chúc một ngày tốt lành!” Lão quay người đi khỏi ban công.

“Quay lại, Saruman!” Gandalf nói bằng giọng ra lệnh. Trước sự kinh ngạc của mọi người khác, Saruman lại quay người, và như thể bị kéo đi ngoài ý muốn, lão chậm rãi quay lại chỗ tay vịn sắt, tì vào đó, thở nặng nhọc. Khuôn mặt lão nhăn nhó và quắt lại. Bàn tay lão nắm chặt cây trượng đen nặng nề như bộ móng vuốt.

“Ta còn chưa cho phép người đi,” Gandalf nghiêm khắc nói. “Ta vẫn chưa xong đâu. Người đã trở thành một tên ngu xuẩn, Saruman, song lại đáng thương. Người vẫn có thể quay lưng lại với sự điên rồ và xấu xa, và trở thành có ích. Thế nhưng người đã quyết định ở lại mà gặm nhấm sự kết thúc của mưu đồ cũ kỹ. Vậy thì cứ việc ở lại! Thế nhưng ta cảnh cáo người, người sẽ không thoát ra dễ dàng nữa đâu. Trừ khi những bàn tay đen tối từ phương Đông vươn ra tóm lấy người. Saruman!” ông hét, giọng ông vang lên đầy sức mạnh và uy quyền. “Hãy xem đây, ta không phải Gandalf Phù Thủy Xám, người đã bị người phản bội. Ta là Gandalf Phù Thủy Trắng, người đã trở lại từ cái chết. Giờ người không còn

màu nữa, và ta phế truất người khỏi hội Phù Thủy và Hội Đồng Thông Thái.”

Ông giơ tay, nói chậm rãi bằng một giọng rõ ràng và lạnh lùng. “Saruman, cây trượng của người đã vỡ.” Nghe tiếng rắc lớn, cây trượng tách ra thành nhiều mảnh ngay trên tay Saruman, đầu gãy rơi xuống chân Gandalf. “Đi đi!” Gandalf nói. Thét lên một tiếng Saruman ngã nhào về phía sau rồi bò đi. Đúng lúc đó một vật nặng nề chói sáng từ phía trên rơi xuống. Nó nảy khỏi tay vịn sắt, ngay khi Saruman bỏ đi, và phóng xuống ngay sát đầu Gandalf, đập xuống cầu thang nơi ông đang đứng. Tay vịn kêu vang rồi gãy rời. Cầu thang nứt toác, tóe ra những tia lửa lấp lánh. Nhưng khối cầu vẫn nguyên vẹn: nó lăn xuống theo những bậc thang, một khối cầu thạch anh, màu tối, nhưng lại bùng lên với một trái tim lửa. Pippin chạy theo sau và kịp nhặt lên trước khi nó lăn xuống một vũng nước.

“Tên xỏ lá sát nhân!” Éomer hét lên. Nhưng Gandalf vẫn thản nhiên. “Không, thứ đó không phải do Saruman ném,” ông nói, “tôi nghĩ thậm chí còn không phải do lệnh hă. Nó rơi xuống từ một cửa sổ cao tít phía trên. Tôi cho rằng đó là cú ném giã biệt của cậu Lưỡi Giun, nhưng đã bị ngấm trượt.”

“Có lẽ ngấm kém là do hă không xác định được mình ghét ai hơn, ông hay Saruman,” Aragorn nói.

“Cõ lẽ vậy,” Gandalf nói. “Hai tên đó làm bầu bạn với nhau chắc chẳng lấy gì làm thoải mái: chúng sẽ gặm nhấm nhau bằng lời lẽ. Nhưng đòn trừng phạt là xác đáng. Nếu Lưỡi Giun còn sống mà ra khỏi

Orthanc, là hẳn đã nhận được nhiều hơn những gì hẳn xứng đáng rồi.

“Đây rồi, chàng trai, để ta cầm nó! Ta chẳng yêu cầu cậu đừng đến nó,” ông hét lên, quay ngoắt lại khi thấy Pippin đang bước lên thang, đi chậm chạp, như thể đang mang theo thứ gì đó nặng nề lắm. Ông đi xuống gặp cậu và vội vàng đón lấy khối cầu tằm tối từ tay chàng Hobbit, gói vào những nếp gấp áo choàng. “Ta sẽ chăm sóc thứ này,” ông nói. “Ta đoán nó không phải thứ Saruman muốn ném đi.”

“Nhưng có thể hẳn vẫn còn những thứ khác để ném đấy,” Gimli nói. “Nếu cuộc tranh luận đến đây là chấm dứt, thì ít ra chúng ta hãy đi khỏi tầm ném đá!”

“Đã chấm dứt rồi,” Gandalf nói. “Chúng ta đi thôi.”

Họ quay lưng lại cửa tháp Orthanc, rồi đi xuống. Đội kỵ binh vui mừng hoan hô nhà vua, và chào mừng Gandalf. Bùa chú của Saruman đã hết hiệu nghiệm: họ đã nhìn thấy hẳn bị ra lệnh phải quay lại, và phải bỏ đi khi bị đuổi.

“Vậy là xong,” Gandalf nói. “Giờ tôi phải tìm Cây Râu cho ông ấy biết mọi việc đã tiến triển thế nào.”

“Chắc ông ấy phải đoán được chứ?” Merry nói. “Sự việc còn có khả năng kết thúc theo bất cứ cách nào khác không?”

“Không mấy khả năng,” Gandalf trả lời, “dù chúng đã rơi vào một tình huống ngàn cân treo sợi tóc. Thế nhưng ta vẫn có lý do thử làm điều đó; khoan dung có và ít khoan dung hơn cũng có. Trước tiên Saruman đã được cho thấy rằng quyền năng giọng nói của hắn đã yếu đi. Hắn không thể vừa là bạo chúa vừa là cố vấn. Khi âm mưu đã chín muồi nó không thể là bí mật lâu mãi. Song hắn đã rơi vào bẫy, và cố thỏa thuận với các nạn nhân từng người một, trong khi những người khác lắng nghe. Rồi ta đã cho hắn một lựa chọn cuối cùng và cũng là một lựa chọn công bằng: từ bỏ cả Mordor lẫn những âm mưu riêng của hắn, và chuộc lỗi bằng cách giúp đỡ chúng ta trong lúc cần thiết. Hắn biết chúng ta cần gì, chẳng ai có thể biết rõ hơn. Lẽ ra hắn đã có thể đem lại sự hỗ trợ lớn lao. Thế nhưng hắn đã quyết định từ chối, và giữ lấy quyền lực ở Orthanc. Hắn không tuân lệnh ai hết, chỉ ra lệnh thôi. Giờ hắn phải sống trong sự kinh hoàng với bóng đêm Mordor, song vẫn mơ tưởng đến việc thoát ra lành lặn. Gã ngu xuẩn bất hạnh! Hắn sẽ bị nuốt chửng, nếu quyền lực phương Đông vươn tay đến tận Isengard. Chúng ta thì không thể tiêu diệt Orthanc từ bên ngoài, nhưng Sauron - ai biết hắn có thể làm được những gì?”

“Nhưng nếu Sauron không khuất phục được thì sao? Ông sẽ làm gì lão?” Pippin hỏi.

“Ta ư? Chẳng gì cả!” Gandalf nói. “Ta sẽ chẳng làm gì hắn hết. Ta chẳng thích chế ngự. Rồi hắn sẽ thế nào? Ta chẳng thể nói được. Ta đau lòng vì biết bao thứ tốt đẹp giờ đang thối rữa trong tòa tháp đó. Tuy nhiên đối với chúng ta mọi thứ đã diễn ra không đến nỗi tệ. Vận mệnh đã thay đổi thật kỳ lạ! Thù hận thường gây hại cho chính nó! Ta đoán rằng, ngay cả

nếu có vào đó, chúng ta cũng chẳng tìm thấy báu vật nào bên trong Orthanc quý giá hơn thứ Lưỡi Giun đã ném xuống chúng ta.”

Một tiếng rít the thé cất lên, rồi bất chợt ngưng bật, từ một ô cửa sổ mở trên cao.

“Có vẻ như Saruman cũng nghĩ vậy,” Gandalf nói. “Chúng ta rời khỏi chúng thôi!”

Giờ họ quay lại cái cổng đổ nát. Họ còn chưa kịp vượt ra ngoài cổng vòm, thì từ trong bóng tối của những đồng đá nơi họ đứng lúc này, Cây Râu cùng một tá người Ent khác bước tới. Aragorn, Gimli và Legolas kinh ngạc ngậy ra nhìn họ.

“Đây là ba trong số những bạn đồng hành của tôi, Cây Râu,” Gandalf nói. “Tôi đã nói về họ, nhưng ông vẫn chưa gặp họ.” Ông giới thiệu tên từng người.

Người Ent Già nhìn họ thật lâu và dò xét, và lần lượt hỏi chuyện họ. Cuối cùng ông ta quay sang Legolas. “Vậy là anh đã đi mãi từ rừng Âm U đến đây, phải không chàng Tiên tốt bụng của ta? Nó từng là một khu rừng rất tuyệt!”

“Và vẫn còn như vậy,” Legolas nói. “Nhưng không quá tuyệt đến mức chúng tôi, những người sinh sống ở đó, lại không còn hứng thú ngắm nhìn những cây cối khác. Tôi thiết tha muốn được du ngoạn qua Khu Rừng của Fangorn. Tôi mới chỉ vừa bước qua hiên rừng ấy đã chẳng hề muốn quay ra.”

Đôi mắt Cây Râu ánh lên vẻ hài lòng. “Ta hy vọng anh sẽ thực hiện được mong muốn đó, trước khi dây dỗi kịp già cõi hơn,” ông ta nói.

“Tôi sẽ đến, nếu vận mệnh tốt đẹp,” Legolas nói. “Tôi đã thỏa thuận với bạn tôi rằng, nếu tất cả đều ổn thỏa, chúng tôi sẽ cùng nhau đến Fangorn - nếu được ông cho phép.”

“Bất cứ người Tiên nào đi cùng anh cũng đều được chào đón,” Cây Râu nói.

“Người bạn tôi nói tới không phải là một người Tiên,” Legolas nói. “Ý tôi là Gimli, con trai Glóin đây.” Gimli cúi thấp người, cây rìu trượt khỏi thắt lưng gã rơi loảng xoảng xuống đất.

“Hoom, hm! À ra vậy,” Cây Râu nói, đôi mắt đen chăm chăm nhìn gã. “Một gã lùn và lại cầm rìu! Hoom! Ta có thiện chí với người Tiên; nhưng anh đòi hỏi nhiều quá đấy. Đây là một tình bạn kỳ lạ!”

“Trông thì có vẻ lạ,” Legolas nói, “nhưng chừng nào Gimli còn sống thì tôi không đến Fangorn một mình đâu. Rìu của anh ấy không dùng cho cây cối, mà cho cổ Orc, hỡi Fangorn, Chủ Nhân của Khu Rừng Fangorn. Anh ấy đã đốn được bốn mươi hai tên trong trận chiến.”

“Hoo! Thế nào!” Cây Râu nói. “Câu chuyện hay hơn rồi đấy! Chà, chà, mọi việc sẽ đi theo ý muốn của chúng; và không cần thiết phải vội vã đối mặt với chúng ngay. Nhưng giờ chúng ta phải chia tay một thời gian. Đã dần đến cuối ngày rồi, mà Gandalf nói

các anh phải đi trước khi trời tối, còn Chúa đất Mark thì sốt ruột muốn về nhà của mình.”

“Phải, chúng tôi phải đi, và phải đi bây giờ,” Gandalf nói. “Tôi sợ rằng sẽ phải đem đi cả lính gác cổng của ông. Thế nhưng ông sẽ xoay xử tốt mà không cần đến họ.”

“Có lẽ vậy,” Cây Râu nói. “Nhưng tôi sẽ nhớ họ. Bọn tôi đã trở thành bạn bè trong quãng thời gian ngắn đến nỗi tôi nghĩ mình bắt đầu mắc chứng vôi vã rồi - có lẽ là quay ngược về lại tuổi trẻ. Thế nhưng họ là thứ mới mẻ đầu tiên dưới ánh Mặt Trời hoặc Mặt Trăng mà tôi thấy được sau những ngày tháng dài đặng đặng. Tôi sẽ không quên họ đâu. Tôi đã đưa tên họ vào Danh Sách Dài. Người Ent sẽ nhớ điều đó.

*Ent từ đất nở, già như núi đồi,
bước chân rất dài, uống nước rất thích;
Hobbit trẻ nít, ham nhất là ăn,
vóc thì nhỏ xinh, cười thì khảnh khách,*

họ sẽ còn là bạn chùng nào lá cây còn trổ. Xin từ biệt! Nhưng nếu các cháu nghe được tin tức gì ở vùng đất êm đềm của các cháu, ở Quận, hãy nhắn cho ta! Các cháu hiểu ý ta rồi đấy: tin tức hay dấu vết gì của Ent phụ. Hãy tự đến nếu các cháu có thể!”

“Bọn cháu nhớ rồi!” Merry và Pippin đồng thanh nói, rồi họ vôi vã quay đi. Cây Râu nhìn theo họ và vừa im lặng một lúc vừa lắc đầu trầm tư. Rồi ông ta quay về phía Gandalf.

“Vậy Saruman không chịu đi sao?” ông ta nói. “Tôi không nghĩ hẳn sẽ đi. Tim hẳn mọc ruồng như tim một gã Huorn đen. Tuy nhiên nếu tôi bị đánh bại và tất cả cây cối của tôi bị đốn hạ tôi cũng sẽ không đi chừng nào vẫn còn một cái lỗ tằm tối để trốn.”

“Không,” Gandalf nói. “Nhưng ông chưa từng âm mưu bao phủ cả thế giới bằng cây cối của ông và bóp nghẹt tất cả những vật sống khác. Còn ở kia, Saruman vẫn tiếp tục nuôi dưỡng lòng thù hận và lại dệt nên những tấm lưới hẳn còn đủ sức dệt. Hẳn giữ Chìa Khóa Orthanc. Nhưng không được để hẳn trốn thoát.”

“Dĩ nhiên là không! Người Ent sẽ đảm nhận việc đó,” Cây Râu nói. “Saruman sẽ không đặt chân ra ngoài tháp đá mà không được sự cho phép của tôi. Người Ent sẽ canh chừng hẳn.”

“Tốt rồi!” Gandalf nói. “Đó là những gì tôi hy vọng. Giờ tôi có thể đi và chuyển sang những công chuyện khác, bớt đi được một nỗi lo. Nhưng ông cần phải thận trọng. Nước đã rút rồi. Tôi sợ là đặt lính canh xung quanh tòa tháp cũng chưa đủ đâu. Tôi không nghi ngờ rằng có những lối đi sâu được đào bên dưới Orthanc, và rằng Saruman hy vọng chẳng mấy chốc sẽ có thể đi và đến mà không bị để ý thấy. Nếu ông đảm nhận công việc, tôi xin ông lại để nước tràn vào; và cứ như vậy đến chừng nào Isengard trở thành một ao nước tĩnh, hoặc ông phát hiện ra những lối thoát. Khi toàn bộ những khu vực ngầm đã ngập nước và những lối thoát bị bịt kín, thì Saruman sẽ buộc phải ở trên tháp cao mà nhìn ra ngoài cửa sổ.”

“Cứ tin vào người Ent!” Cây Râu nói. “Chúng tôi sẽ tìm kiếm từ đầu đến chân thung lũng và lật từng viên sỏi. Cây cối sẽ quay lại sinh sống ở đây, những cây già, những cây hoang. Chúng tôi sẽ gọi nó là Rừng Canh. Sẽ không một con sóc nào đến được đây mà tôi không biết. Cứ tin vào người Ent! Chừng nào bảy lần quãng thời gian hănh hành hạ chúng tôi còn chưa trôi qua, chừng đó chúng tôi còn không ngại canh chừng hănh.”

Chương XI

QUẢ CẦU PALANTÍR

Mặt trời đang lặn xuống sau nhánh núi dài phía Tây khi Gandalf và những người bạn đồng hành, nhà vua cùng đội Kỵ Sĩ, lại rời Isengard lên đường. Gandalf chở Merry sau lưng ông, còn Aragorn chở Pippin. Hai người trong đội quân của nhà vua đi trước, phi rất nhanh, và sớm vượt khỏi tầm nhìn xuống sâu trong thung lũng. Những người khác cho ngựa đi theo thong thả.

Người Ent trang trọng xếp thành một hàng đứng như những pho tượng trước cổng, những cánh tay dài giơ cao, nhưng họ không nói năng gì. Merry và Pippin nhìn lại, khi đã đi được một lát xuống con đường quanh co. Ánh dương vẫn tỏa sáng trên trời, nhưng những bóng tối đã trải dài lên khắp Isengard: những phế tích xám xịt chìm dần vào bóng đêm. Giờ thì Cây Râu đứng đó một mình, nhìn từ xa trông như

gốc cụt một thân cây già cỗi: hai chàng Hobbit nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa họ, trên thềm đá tràn ngập nắng ở xa tít vùng bìa rừng Fangorn.

Họ đến cây cụt có Bàn Tay Trắng. Cây cụt vẫn đứng đó, thế nhưng hình tạc bàn tay đã bị ném xuống vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. Nằm ngay giữa đường cái là ngón tay trở dài, màu trắng trong ánh nhập nhoạng, móng tay đỏ đã sạm thành màu đen.

“Người Ent chú ý đến từng chi tiết!” Gandalf nói.

Họ tiếp tục đi, màn đêm mỗi lúc mỗi tối thêm trong thung lũng.

“Chúng ta có định đi xa đêm nay không, Gandalf?” Merry hỏi sau một lúc lâu. “Cháu không biết cảm giác của ông thế nào khi có một lũ khố rách áo ôm lòng thòng đặng sau ông; nhưng lũ khố rách áo ôm đó đang rất mệt và sẽ lấy làm mừng nếu được ngừng lòng thòng mà nằm xuống.”

“Cậu đã nghe câu đó ư?” Gandalf nói. “Đừng để nó giày vò! Hãy biết ơn vì không còn từ ngữ nào nhằm vào cậu nữa. Hẳn đã để mắt đến các cậu. Nếu điều này có thể an ủi lòng tự trọng của cậu, ta có thể nói rằng, ngay lúc này, cậu và Pippin đang được để tâm đến nhiều hơn tất cả số còn lại bọn ta. Các cậu là ai; bằng cách nào các cậu đến đó, và tại sao; các cậu biết gì; có phải các cậu đã bị bắt, và nếu vậy, làm sao các cậu có thể trốn thoát trong khi toàn bộ lũ Orc bị tiêu diệt - chính những câu đố lật vật đó đã khiến trí óc siêu phàm của Saruman phải bận tâm. Một cái

nhếch mép từ hân, Meriadoc, chính là một lời khen, nếu cậu cảm thấy vinh dự được sự quan tâm của hân.”

“Cảm ơn ông!” Merry nói. “Nhưng còn vinh dự hơn khi được lòng thòng sau đuôi ông, Gandalf. Vì một lẽ, ở vị trí đó người ta có cơ hội được nhắc lại câu hỏi lần thứ hai. Chúng ta có định đi xa đêm nay không?”

Gandalf cười phá lên. “Quả là một người Hobbit khó thỏa mãn! Mọi Phù Thủy đều nên lĩnh một hai người Hobbit mà chăm sóc - để dạy họ ý nghĩa của lời nói, và để chinh đốn họ. Ta mong cậu thứ lỗi. Thế nhưng ta đã để tâm đến cả những vấn đề vật vãnh này. Chúng ta sẽ đi trong vài giờ, nhẹ nhàng thôi, cho đến khi chúng ta tới được cuối thung lũng này. Ngày mai chúng ta phải đi nhanh hơn.

“Khi đến đây, bọn ta đã dự định đi thẳng từ Isengard trở lại ngôi nhà của nhà vua tại Edoras bên kia vùng đồng bằng, đi ngựa cũng mất vài ngày. Thế nhưng bọn ta đã suy nghĩ và thay đổi kế hoạch. Toán đưa tin đã đi trước đến Hẻm Helm, thông báo với họ rằng nhà vua sẽ quay lại vào ngày mai. Từ đó ông ấy sẽ đi cùng nhiều người đến Dunharg theo những con đường giữa khu đồi. Từ giờ sẽ không được đi quá hai hoặc ba người công khai cùng nhau qua vùng đất này, dù đêm hay ngày, chừng nào có thể tránh được.”

“Ông hoặc là đưa đĩa rỗng hoặc là chất đầy gắp đồi!” Merry nói. “Cháu sợ là cháu chẳng nghĩ quá chiếc giường cho đêm nay. Hẻm Helm và tất cả những thứ kia là cái gì và ở đâu vậy? Cháu chẳng biết gì về vùng đất này cả.”

“Vậy thì tốt nhất cậu nên học lấy điều gì đó, nếu cậu muốn hiểu được điều gì đang xảy ra. Nhưng không phải là bây giờ, và không phải hỏi ta: ta có quá nhiều điều cấp thiết phải suy nghĩ rồi.”

“Được thôi, cháu sẽ nói chuyện với Sải Chân Dài bên đồng lửa trại: anh ấy đỡ gắt gỏng hơn. Nhưng tại sao lại phải bí mật như thế chứ? Cháu tưởng chúng ta đã thắng cuộc chiến mà!”

“Phải, chúng ta đã thắng, nhưng chỉ là chiến thắng đầu tiên, và bản thân chuyện đó đã gia tăng nguy hiểm cho chúng ta. Có mối liên kết nào đó giữa Isengard và Mordor, mà ta vẫn chưa hiểu hết được. Ta không rõ chúng trao đổi tin tức bằng cách nào, nhưng chúng có làm vậy. Ta nghĩ Con Mắt Barad-dûr sẽ sốt ruột nhìn về Thung Lũng Phù Thủy; và về cả Rohan nữa. Nó nhìn thấy càng ít càng tốt.”

Con đường trải ra chậm rãi, khúc khuỷu uốn xuống thung lũng. Lúc xa, lúc gần dòng Isen cuộn chảy qua lòng sông đầy đá. Bóng đêm trùm xuống từ dãy núi. Toàn bộ sương mù đều đã tan biến. Một cơn gió lạnh thổi qua. Mặt trăng, giờ đã căng tròn, phủ lên bầu trời phía Đông thứ ánh sáng nhạt và lạnh lẽo. Những vai núi ở bên phải họ đổ xuống dãy đồi trọc. Vùng đồng bằng rộng lớn mở ra xám xịt đặng trước họ.

Cuối cùng họ dừng ngựa. Rồi họ rẽ sang một bên, rời bỏ con đường và lại đi lên vùng cỏ mặt đượm hương. Đi về phía Tây khoảng một dặm hoặc hơn họ

đến một thung lũng. Nó mở về phía Nam, tựa lưng vào sườn dốc quả đồi tròn Dol Baran, quả đồi cuối cùng của dãy núi phía Bắc, chân đồi xanh, đỉnh đồi thạch nam phủ đầy. Các bờ thung còn xù xì dương xỉ năm trước, xen giữa đó là những chồi dương xỉ non hầy còn cuộn chặt từ mùa xuân, vừa mới đâm lên khỏi mặt đất thoảng mùi hương ngọt ngào. Những bụi gai mọc dày trên những bờ thấp, và họ dựng trại bên dưới đó, khoảng hai giờ trước nửa đêm. Họ thắp lửa trong khoảng trống, giữa đám rể một bụi táo gai mọc lan ra, cao như cây gỗ, quần quai vì tuổi tác, nhưng từng cành lá đều trắng kiện. Lộc đang đâm ra ở mỗi đầu cành.

Lính gác được cắt cử, hai người một phiên. Số còn lại, sau khi đã xong bữa, cuộn người ngủ trong áo choàng và chăn. Hai chàng Hobbit nằm riêng một góc trên đồng dương xỉ già. Merry đã thấy buồn ngủ, nhưng Pippin lúc này dường như lại bồn chồn lạ thường. Đám dương xỉ cứ lách tách xào xạc mỗi lần cậu vặn vẹo trở người.

“Chuyện gì vậy?” Merry hỏi. “Em nằm phải tổ kiến à?”

“Không,” Pippin nói, “nhưng em không thấy thoải mái. Em tự hỏi đã bao lâu rồi em không được ngủ trên giường?”

Merry ngáp dài. “Tự xòe ngón tay mà đếm đi!” cậu nói. “Nhưng em chắc biết mình rời Lórien được bao lâu rồi.”

“Ồ vậy sao!” Pippin nói. “Nhưng ý em là cái giường thực sự trong một căn phòng ngủ kia.”

“Chà, vậy thì Thung Đáy Khe,” Merry nói.
“Nhưng đêm nay anh có thể ngủ ở bất cứ đâu.”

“Anh thật may mắn, Merry,” Pippin nói nhỏ, sau một lát im lặng. “Anh được cưỡi ngựa cùng Gandalf.”

“Chà, vậy thì sao nào?”

“Anh có nghe được tin tức gì, hay thông tin gì từ ông ấy không?”

“Có, rất đáng kể. Nhiều hơn mọi lần. Nhưng em đã được nghe tất cả hoặc gần như tất cả rồi; em ở ngay bên cạnh mà, và bọn anh nói chuyện đâu có gì úp mở. Nhưng em có thể đi cùng ông ấy vào ngày mai, nếu em nghĩ em có thể moi thêm được từ ông ấy - và nếu ông ấy chịu chở em.”

“Có thể sao? Tốt! Nhưng ông ấy vẫn kín đáo phải không? Chẳng thay đổi chút nào cả.”

“Ồ có chứ!” Merry nói, cậu đã tỉnh táo hơn một chút, và bắt đầu tự hỏi điều gì đang làm người bạn đường phải bận tâm. “Ông ấy đã trưởng thành hơn, hay sao đó. Anh nghĩ ông ấy có thể vừa hiền hậu hơn lại vừa đáng sợ hơn, vui vẻ hơn và cũng nghiêm nghị hơn lúc trước. Ông ấy có thay đổi; nhưng chúng ta chưa có cơ hội nào biết được là bao nhiêu. Tuy nhiên hay nghĩ về đoạn cuối trong câu chuyện với Saruman! Hãy nhớ Saruman đã từng là thượng cấp của Gandalf: đứng đầu Hội Đồng, hay chính xác là gì cũng được. Lão từng là Saruman Phù Thủy Trắng. Giờ Gandalf mới là Phù Thủy Trắng. Saruman đã đến

khi được nghe lệnh, và pháp trượng của lão bị tước đoạt; và rồi lão lại được lệnh đi khỏi, và lão đi!”

“Vậy nếu Gandalf có thay đổi chút nào, thì chỉ là càng trở nên kín đáo hơn bao giờ hết, vậy đấy,” Pippin cãi lại. “Giờ, cái... quả cầu kính đó. Ông ấy có vẻ vô cùng hài lòng về nó. Ông ấy biết hoặc đã đoán ra vài điều về nó. Nhưng ông ấy có nói cho chúng ta là gì không? Không, không một lời nào hết. Thế mà chính em mới là người nhặt nó lên, và chính em đã ngăn nó khỏi lăn xuống ao vũng nước. *Đây rồi, chàng trai, để ta cầm nó!* - tất cả chỉ có vậy. Em thắc mắc không biết nó là thứ gì? Nó rất nặng.” Giọng Pippin hạ thấp xuống, như thể đang nói chuyện một mình.

“Này!” Merry nói. “Vậy ra đó là điều đang khiến em phải bận tâm sao? Còn bây giờ, chàng Pippin của anh, đừng quên câu nói của Gildor - câu mà Sam hay trích dẫn: *Đừng xía vào chuyện của các thầy Phù Thủy, bởi họ tinh quái và chóng giận.*”

“Thế nhưng suốt mấy tháng vừa rồi toàn bộ cuộc sống của chúng ta chỉ toàn là xía vào chuyện của Phù Thủy đấy thôi,” Pippin nói. “Em muốn có một chút thông tin cũng như mạo hiểm. Em muốn được ngó qua quả cầu đó.”

“Ngủ đi!” Merry nói. “Sớm hay muộn thì em cũng sẽ có thông tin. Pippin thân mến của anh, chưa từng có người nhà Took nào qua mặt được nhà Hươu Bia Rum về tính tọc mạch đâu; nhưng đây có phải lúc không, em nói xem?”

“Được rồi! Kế cho anh những điều em muốn thì có hại gì chứ: chỉ nhìn quả cầu một cái thôi? Em biết em không thể có nó, trong lúc lão Gandalf còn đang ngồi lên nó, như con gà mái ngồi ấp quả trứng. Nhưng anh cũng chẳng an ủi em được tí nào khi chỉ nói mỗi câu *em-không-thể-có-nó-vậy-hãy-ngủ-đi!*”

“Vậy anh có thể nói được gì nữa đây?” Merry nói. “Anh rất tiếc. Pippin, nhưng em thực sự phải đợi đến sáng mai thôi. Anh cũng sẽ tò mò như em sau bữa sáng, và anh sẽ giúp bằng mọi cách có thể trong việc nịnh hót phù thủy. Nhưng anh chẳng tỉnh táo được lâu hơn nữa. Nếu còn tiếp tục ngáp, miệng anh sẽ rách ra đến tận tai. Chúc ngủ ngon!”

Pippin không nói thêm nữa. Giờ cậu nằm im, nhưng cơn ngủ vẫn ở đâu đó xa lắc; và nó cũng chẳng bị dụ về bởi tiếng thở nhẹ của Merry, đã chìm vào giấc ngủ chỉ ít phút sau khi chúc ngủ ngon. Ý nghĩ về khối cầu tằm tối dường như thôi thúc thêm khi tất cả xung quanh đều im lặng. Pippin lại cảm thấy sức nặng của nó trong tay cậu, và lại thấy những tầng sâu màu đỏ huyền bí mà cậu đã thấy khi nhìn vào bên trong trong chốc lát. Cậu nằm trần trọc, cố nghĩ đến những điều khác.

Cuối cùng cậu không chịu đựng được hơn nữa. Cậu ngồi dậy và nhìn quanh. Trời rét thấu xương, cậu quần chặt áo khoác quanh người. Mặt trăng đang tỏa ánh sáng trắng bệch và lạnh lẽo xuống thung, bóng những bụi cây đều đen thẫm. Những hình thù đang ngủ nằm khắp xung quanh. Cậu không thấy hai người lính gác: có lẽ họ đang ở trên đồi, hoặc khuất trong

đám dương xỉ. Bị cuốn đi bởi cơn bốc đồng không hiểu nổi, Pippin bước nhẹ đến chỗ Gandalf đang nằm. Cậu nhìn xuống. Thầy phù thủy dường như đang ngủ, nhưng mí mắt lại không nhắm hoàn toàn: vẫn thấy ánh mắt lấp lánh dưới hàng mi dài. Pippin vội vã bước lùi. Nhưng Gandalf không tỏ ra bất cứ dấu hiệu nào; và lần nữa bị lôi kéo về phía trước, nửa muốn nửa không, anh chàng Hobbit lén lén từ phía sau đầu thầy phù thủy. Ông cuộn người trong tấm chăn, áo choàng trải rộng lên trên; và ở sát bên ông, giữa sườn phải và cánh tay gập lại, có một đám gỗ lén, một thứ gì đó hình tròn bọc trong mảnh vải tối màu; bàn tay ông dường như chỉ vừa trượt khỏi nó rơi xuống đất.

Gần như không thở, Pippin lén vào gần hơn, rón rén từng bước một. Cuối cùng cậu quỳ xuống. Rồi cậu lén lút giơ tay ra, từ từ nhấc cái gói lên: nó có vẻ không nặng như cậu mong đợi. “Rút cục có lẽ chỉ là gói đựng những thứ linh tinh nào đó,” cậu nghĩ và cảm thấy khuây khỏa kỳ lạ; nhưng cậu không đặt gói đó xuống lại. Cậu ôm chặt nó đứng một lát. Rồi một ý tưởng chợt lóe ra trong đầu. Cậu nhón chân đi, tìm một hòn đá lớn rồi quay lại.

Cậu nhanh chóng lột mảnh vải ra, gói viên đá trong đó rồi quỳ xuống đặt nó lại bên tay thầy phù thủy. Đến khi đó cậu mới nhìn vào thứ vừa mở ra. Chính là nó: một khối cầu pha lê nhẵn nhụi, giờ trông tằm tối và tắt ngấm, nằm trần trụi trước đầu gối cậu. Pippin nhấc nó lên, hấp tấp bọc lại bằng chính áo choàng của mình, và chuẩn bị quay lại chỗ nằm. Ngay lúc đó Gandalf cựa mình trong giấc ngủ, lẩm bầm vài lời: có vẻ là một thứ ngôn ngữ kỳ lạ nào đó; tay ông mò mẫm rồi ôm lấy quả cầu đã được bọc vải, rồi ông thở dài và lại nằm im.

“Mi là đồ ngu xuẩn!” Pippin lẩm bẩm một mình. “Mi đang tự dẫn mình vào một rắc rối khủng khiếp. Trả lại nó nhanh lên!” Nhưng giờ cậu nhận thấy đầu gối mình run bần, và cậu không dám tiến đến gần thầy phù thủy để với lấy gói vải. “Mình sẽ không thể trả nó lại mà không đánh thức ông ấy,” cậu nghĩ, “phải đợi đến lúc mình bình tĩnh hơn một chút. Vậy trước hết có lẽ mình nên nhìn qua nó. Nhưng không phải ở đây!” Cậu lén lút bỏ đi, rồi ngồi xuống một gò xanh cách không xa chỗ ngủ. Mặt trăng hé nhìn xuống qua bờ thung lũng.

Pippin ngồi chụm hai gối và đặt khối cầu vào giữa. Cậu cúi thấp người nhìn xuống, trông như một đứa trẻ tham lam đang khom người xuống một bát thức ăn, ở một góc tách biệt khỏi những người khác. Cậu kéo áo khoác ra rồi nhìn nó chăm chăm. Bầu không khí như đứng yên và căng thẳng xung quanh cậu. Thoạt tiên khối cầu chỉ toàn một màu tối sẫm, đen huyền, ánh trăng le lói trên bề mặt. Rồi từ trong tâm cầu xuất hiện ánh sáng yếu ớt và rung rinh, nó níu chặt lấy mắt cậu, khiến lúc này cậu chẳng thể nhìn được đi đâu khác. Không lâu sau toàn bộ phần bên trong dường như bốc cháy; quả cầu cứ xoay tròn, hoặc cũng có thể là những ánh sáng bên trong đang xoay. Rồi đột nhiên ánh sáng tắt phụt. Cậu thở hỗn hển cố gượng dậy; thế nhưng cậu vẫn khom người, nắm chặt khối cầu bằng cả hai tay. Cậu cứ khom xuống thấp dần, rồi trở nên cứng đờ; môi cậu mấp máy mà không phát ra tiếng trong một lúc. Rồi thét lên một tiếng tắc nghẹn cậu ngã ngửa ra sau nằm bất động.

Tiếng thét vang lên lạnh lạnh. Lính gác từ bờ đất lao xuống. Toàn bộ khu trại nhanh chóng xôn xao.

“Thì ra đây là tên trộm!” Gandalf nói. Ông vội tung áo khoác phủ lên nơi khối cầu đang nằm. “Nhưng người à, Pippin! Sự tình chuyển sang khôn khổ biết bao!” Ông quỳ xuống bên thân thể Pippin: anh chàng Hobbit vẫn đang nằm ngửa bất động, cặp mắt mở vô hồn nhìn chăm chăm lên trời. “Trò quỷ thuật! Cậu ta đã gây ra tai họa nào - cho chính bản thân, và cho tất cả chúng ta vậy?” Khuôn mặt thầy phù thủy rầu rĩ và phờ phạc.

Ông nắm lấy tay Pippin rồi ghé sát mặt cậu, lắng nghe nhịp thở rồi ông đặt tay lên trán cậu. Anh chàng Hobbit rùng mình. Mắt cậu nhắm nghiền. Cậu hét lên; và ngồi dậy, giương mắt nhìn hoang mang từng khuôn mặt xung quanh cậu, nhợt nhạt trong ánh trăng.

“Nó không dành cho người đâu, Saruman!” cậu rít lên the thé không ngữ điệu, giật người lùi khỏi Gandalf. “Ta sẽ ngay lập tức sai người đến lấy nó. Người hiểu chứ? Nói đi!” Rồi cậu gượng đứng lên định chạy đi, nhưng Gandalf giữ lấy cậu nhẹ nhàng mà kiên quyết.

“Peregrin Took!” ông nói “Quay lại đi!”

Chàng Hobbit buông lỏng rồi ngã ra, bám chặt lấy tay thầy phù thủy. “Gandalf!” cậu òa lên. “Gandalf! Tha thứ cho cháu!”

“Tha thứ cho người ư?” thầy phù thủy nói. “Trước tiên hãy kể cho ta người đã làm gì!”

“Cháu, cháu đã lấy quả cầu và nhìn vào nó,” Pippin lắp bắp, “và cháu thấy những thứ khiến cháu hoảng sợ. Và cháu muốn bỏ đi, nhưng không được. Và rồi hăn đến và tra hỏi cháu; rồi hăn nhìn cháu, rồi, rồi, đó là tất cả những gì cháu nhớ được.”

“Chừng đó vẫn chưa đủ,” Gandalf nghiêm giọng nói. “Người đã thấy gì và người đã nói gì?”

Pippin nhắm mắt lại và rùng mình, nhưng không nói gì cả. Tất cả họ đều chăm chú nhìn cậu trong im lặng, chỉ trừ Merry thì quay đi. Thế nhưng khuôn mặt Gandalf vẫn đanh lại. “Nói đi!” ông nói.

Bằng giọng thì thầm do dự Pippin lại bắt đầu, rồi dần dần những lời cậu nói ra rõ ràng và mạnh mẽ hơn. “Cháu nhìn thấy một bầu trời tối, và những thành trì cao,” cậu nói. “Và cả những vì sao bé xíu. Chúng dường như cách đây rất xa và rất lâu rồi, song vẫn sáng và rõ ràng. Những vì sao phụt tắt nhưng rồi lại sáng lên - chúng bị che khuất bởi những thứ gì đó có cánh. Cháu nghĩ là rất lớn, thực sự vậy; nhưng trong quả cầu chúng chỉ như đàn dơi bay lượn quanh tòa tháp. Cháu nghĩ có tất cả chín con. Một con bắt đầu bay thẳng về phía cháu, trở nên to dần, to dần. Thật khủng khiếp, nó có một - không, không! Cháu không thể nói được.

“Cháu đã cố bỏ đi, bởi cháu tưởng nó sẽ bay ra; thế nhưng khi đã phủ kín cả khối cầu, nó lại biến mất. Rồi hăn đến. Hăn không lên tiếng nên cháu không nghe thấy lời nói. Hăn chỉ nhìn, và cháu tự hiểu.

“ ‘VẬY là người đã quay lại? Có sao người bỏ bê việc báo tin lâu đến vậy?’

“Cháu không trả lời. Hẳn hỏi: ‘Người là ai?’ Cháu vẫn không trả lời, thế nhưng làm thế khiến cháu đau đớn khủng khiếp; và hẳn ép buộc cháu, nên cháu đã nói: ‘Một người Hobbit.’

“Rồi đột nhiên hẳn dường như nhìn thấy cháu, và hẳn cười cháu. Thật tàn nhẫn. Cứ như thể bị bao nhiêu lưỡi dao đâm vào vậy. Cháu cố chống trả. Thế nhưng hẳn nói: ‘Khoan đã! Chúng ta sẽ sớm gặp lại thôi. Hãy nói với Saruman rằng thứ xinh xắn này không phải dành cho hẳn. Ta sẽ ngay lập tức sai người đến lấy nó. Người hiểu chứ? Nói đi!’

“Rồi hẳn khoái trá nhìn cháu. Cháu có cảm giác mình như vỡ tan thành từng mảnh. Không, không! Cháu không nói thêm được nữa. Cháu không nhớ gì bất cứ điều gì nữa.”

“Hãy nhìn ta!” Gandalf nói.

Pippin ngược lên nhìn thẳng vào mắt ông. Thầy phù thủy im lặng bắt lấy ánh mắt cậu trong chốc lát. Rồi khuôn mặt ông trở nên dịu dàng hơn, và đã thoáng xuất hiện bóng dáng một nụ cười. Ông nhẹ nhàng đặt tay lên đầu Pippin.

“Được rồi!” ông nói. “Đừng nói thêm nữa! Người chưa mắc phải mỗi nguy hiểm nào cả. Trong mắt người không có sự dối trá, như ta đã e sợ. Thế nhưng hẳn đã không nói chuyện lâu với người. Người vẫn là một tên ngốc, ngốc nhưng thật thà, Peregrin Took.

Những kẻ sáng suốt hơn có thể đã làm những việc tồi tệ hơn trong hoàn cảnh đó. Nhưng hãy ghi nhớ điều này! Người đã được cứu sống, và tất cả bạn bè người cũng vậy, chủ yếu là nhờ vận may, như có thể gọi vậy. Người đừng mong được như vậy thêm một lần nữa. Nếu hãn đã tra khảo người ngay lúc đó, thì gần như chắc chắn người đã khai tất cả những gì người biết, gây tai họa cho tất cả chúng ta. Thế nhưng hãn đã quá sốt sắng. Hãn không chỉ muốn có thông tin: hãn muốn nhanh chóng có *người* để hãn có thể từ từ hành hạ người trong tòa Tháp Tối. Đừng rùng mình! Nếu người định xía vào chuyện của các thầy Phù Thủy người buộc phải chuẩn bị gặp những việc đó. Nhưng nào! Ta tha lỗi cho người. Hãy an tâm! Mọi chuyện không trở nên ác hiểm như đã có thể thành như vậy đâu.”

Ông nhẹ nhàng nâng Pippin dậy rồi bế cậu về chỗ ngủ. Merry đi theo sau, và ngồi xuống bên cạnh cậu. “Hãy nằm đó nghỉ ngơi đi, nếu còn nghỉ được, Pippin!” Gandalf nói. “Hãy tin ta. Nếu người thấy ngứa lòng bàn tay lần nữa, hãy nói với ta! Những thứ đó có thể được chữa khỏi. Nhưng dù thế nào đi nữa, anh chàng Hobbit thân mến của ta, đừng bao giờ đặt túi đá vào tay ta thêm lần nào nữa! Giờ ta sẽ để hai người lại với nhau một lúc.”

Dứt lời Gandalf trở lại chỗ những người khác, vẫn đang đứng bên quả cầu Orthanc trong tâm trạng lo lắng. “Tai họa giáng xuống vào ban đêm, thời điểm ít được trông đợi nhất,” ông nói “Chúng ta vừa lách được qua khe cửa hẹp!”

“Anh chàng Hobbit thế nào rồi. Pippin ấy?” Aragorn hỏi.

“Tôi nghĩ tất cả rồi sẽ ổn thỏa,” Gandalf trả lời. “Cậu ta không bị bắt giữ lâu, mà người Hobbit thì có khả năng hồi phục đáng ngạc nhiên. Ký ức về nó, hay nỗi khiếp sợ về nó, có lẽ sẽ phai nhanh thôi. Cũng có lẽ là quá nhanh. Anh có thể lấy quả cầu Orthanc rồi canh nó được không, Aragorn? Đây là một nhiệm vụ nguy hiểm.”

“Hiển nhiên là nguy hiểm, nhưng không phải với tất cả,” Aragorn nói. “Vẫn còn một người có quyền làm chủ nó. Bởi chắc chắn vật này là quả *palantír* của Orthanc lấy từ kho tàng của Elendil, được những vị Vua Gondor đặt tại đây. Giờ đây thời điểm của tôi đang đến gần. Tôi sẽ lấy nó.”

Gandalf nhìn Aragorn, và rồi, trước sự kinh ngạc của những người xung quanh, ông nhắc Quả Cầu được bọc kín lên, và cúi người khi đưa nó ra.

“Hãy tiếp nhận nó, thừa vương tử!” ông nói, “làm dấu cho rất nhiều thứ khác sẽ được trao trả về sau. Nhưng nếu tôi có thể khuyên anh về việc sử dụng tài sản của riêng anh, thì đừng vội sử dụng nó! Hãy thận trọng!”

“Tôi đã vội vã và thiếu thận trọng từ khi nào vậy, sau khi đã chuẩn bị và chờ đợi suốt bao năm qua?” Aragorn nói.

“Chưa bao giờ. Vậy thì đừng vấp ngã ở cuối con đường,” Gandalf trả lời. “Chí ít hãy giữ bí mật thứ này. Anh, và toàn bộ những người đứng đây! Trên hết

là anh chàng Hobbit, Peregrin, không nên biết nơi cất giấu nó. Cơn ác mộng có thể sẽ lại đến với cậu ấy. Bởi than ôi! cậu ấy đã cầm lấy nó và nhìn vào nó, chuyện lẽ ra không bao giờ được phép xảy ra. Lẽ ra cậu ấy không được chạm vào nó lúc còn ở Isengard, và ở đó tôi lẽ ra đã phải nhanh tay hơn. Thế nhưng tâm trí tôi lúc đó đang dồn vào Saruman, và tôi không lập tức đoán ra được bản chất của Quả Cầu. Rồi tôi bắt đầu mồi mệ và giữa lúc nằm nghĩ về nó, cơn buồn ngủ đã chiến thắng tôi. Giờ thì tôi biết rồi!”

“Đúng vậy, không cần phải nghi ngờ gì nữa,” Aragorn nói. “Rốt cục thì chúng ta cũng biết được mối liên kết giữa Isengard và Mordor, và phương pháp của nó. Rất nhiều điều đã được giải thích.”

“Kẻ thù có những quyền năng thật kỳ lạ, và cả những điểm yếu thật kỳ lạ!” Théoden nói. “Thế nhưng từ xa xưa đã có câu: tà ác hại ác tà.”

“Điều đó được kiểm chứng nhiều lần rồi,” Gandalf nói. “Nhưng lần này chúng ta đã gặp may một cách kỳ lạ. Có lẽ tôi đã được anh chàng Hobbit này cứu khỏi một sai lầm chết người. Tôi đã nghĩ có nên tự tay tìm hiểu Quả Cầu để xem nó hoạt động thế nào. Nếu làm vậy, có lẽ tôi đã tự hiện hình trước mắt hắn. Tôi vẫn chưa sẵn sàng cho thử thách đó, đấy là nếu có bao giờ tôi có thể sẵn sàng. Thế nhưng ngay cả khi tôi đủ sức rút lui, thì vẫn sẽ là thảm họa nếu hắn nhìn thấy tôi, lúc này - trước cái thời khắc khi mọi bí mật đều không còn giá trị gì nữa.”

“Tôi nghĩ thời khắc đó giờ đến rồi đấy,” Aragorn nói.

“Chưa đâu,” Gandalf nói. “Vẫn còn đó một khoảng ngăn nghi kỵ, mà chúng ta phải tranh thủ. Kẻ Thù rõ ràng vẫn tưởng rằng Quả Cầu đang ở Orthanc - tại sao lại không chứ? Và rằng anh chàng Hobbit đã bị bắt đến đó, rồi bị ép nhìn vào khối cầu như một cực hình của Saruman. Trong tâm trí đen tối đó giờ sẽ tràn ngập lời nói và khuôn mặt của anh chàng Hobbit cùng những mong đợi: có thể phải một thời gian nữa hẳn mới nhận ra sai lầm của mình. Chúng ta phải nắm lấy quãng thời gian đó. Chúng ta đã quá đủng đỉnh rồi. Chúng ta phải hành động. Vùng lân cận Isengard giờ không còn là nơi để chúng ta nấn ná nữa. Tôi sẽ ngay lập tức đi trước cùng Peregrin Took. Như vậy sẽ tốt cho cậu ấy hơn là nằm trong đêm tối trong khi người khác ngủ.”

“Tôi sẽ giữ lại Éomer cùng mười Kỵ Sĩ,” nhà vua nói. “Họ sẽ đi cùng tôi vào sáng sớm. Số còn lại có thể đi cùng Aragorn và lên đường ngay khi tinh thần họ sẵn sàng.”

“Tùy ở ngài,” Gandalf nói. “Nhưng hãy đi hết tốc lực đến vùng đồi che giấu, đến Hẻm Helm!”

Ngay lúc đó một bóng đen trùm lên họ. Ánh trăng sáng đột nhiên tắt ngấm. Vài Kỵ Sĩ hét lên, rồi cúi rạp xuống, tay ôm chặt lấy đầu, như để chống đỡ một đòn tấn công từ phía trên: một nỗi sợ mù quáng và một cơn lạnh trí mạng đổ xuống họ: họ rúm ró nhìn lên. Một hình thù có cánh khổng lồ bay qua mặt trăng như một đám mây đen. Nó lượn vòng và hướng về phía Bắc, bay với tốc độ lớn hơn bất kỳ cơn gió nào ở

Trung Địa. Những vì sao mờ đi khi nó bay qua. Rồi nó bay mất.

Họ đứng dậy, người cứng như đá. Gandalf vẫn nhìn lên cao, cánh tay ông dang ra và thông xuống, cứng đờ, bàn tay ông nắm chặt.

“Nazgûl!” ông thét. “Sứ giả của Mordor. Cơn bão đang tới. Lũ Nazgûl đã vượt Sông Cả! Đi thôi! Đi, đi thôi! Đừng đợi đến sáng nữa! Đừng để người nhanh phải đợi kẻ chậm! Đi thôi!”

Ông lao đi, vừa chạy vừa gọi Scadufax. Aragorn chạy theo ông. Đến chỗ Pippin, Gandalf bế bổng cậu trên tay. “Lần này người sẽ đi cùng ta,” ông nói. “Scadufax sẽ cho người thấy những sai chân của nó.” Rồi ông chạy đến nơi vừa nằm ngủ. Scadufax đã đứng sẵn ở đó. Quàng chiếc túi nhỏ đựng toàn bộ hành lý qua vai, thầy phù thủy nhảy lên lưng ngựa. Aragorn nhắc Pippin lên, vẫn đang bọc áo choàng và chăn, rồi đặt cậu vào giữa hai tay Gandalf.

“Thượng lộ bình an! Đuổi theo nhanh!” Gandalf hét lớn. “Đi nào, Scadufax!”

Con ngựa to lớn hất đầu. Cái đuôi bông bành của nó phất lên trong ánh trăng. Rồi nó chồm lên phía trước, đập vào mặt đất, và phóng đi như cơn gió Bắc thổi từ dãy núi.

“Quả là một đêm đẹp đẽ và thanh thoi!” Merry nói với Aragorn. “Có người thật số đỏ. Cậu ấy không muốn ngủ, và cậu ấy muốn đi cùng Gandalf - thế là

cậu ấy đi! Thay vì bị biến thành đá và đứng ở đây mãi mãi làm gương cảnh cáo.”

“Nếu cậu là người đầu tiên nhặt quả cầu Orthanc, chứ không phải cậu ấy, thì giờ sẽ thế nào?” Aragorn nói. “Có lẽ cậu đã làm điều tồi tệ hơn. Ai mà biết được? Nhưng tôi sợ rằng giờ số của cậu là phải đi cùng tôi. Ngay bây giờ. Đi chuẩn bị sẵn sàng thôi, và hãy mang tất cả những thứ Pippin bỏ lại. Khẩn trương lên!”

Scadufax lướt bay trên bình nguyên, chẳng cần thúc giục hay chỉ dẫn. Chưa đến một giờ trôi qua, và họ đã đến được Khúc Cạn dòng Isen và băng qua đó. Năm Mồ các Kỵ Sĩ và những mũi giáo lạnh lẽo năm xám xịt phía sau họ.

Pippin đã bắt đầu hồi phục. Người cậu ấm, nhưng cơn gió trên mặt lạnh buốt khiến cậu tỉnh táo. Cậu đang ở bên Gandalf. Nổi kinh hoàng về Quả Cầu và về bóng đen góm ghiếc bay qua mặt trăng đang mờ dần, như những thứ bị bỏ lại phía sau trong màn sương mù của dãy núi hay trong một cơn mơ thoáng qua. Cậu hít một hơi thật sâu.

“Cháu không biết là ông cười ngựa lưng trần đấy, Gandalf,” cậu nói. “Ông chẳng dùng yên hay cương!”

“Ta không cười ngựa theo kiểu tiên, trừ khi cười trên Scadufax,” Gandalf nói. “Nhưng Scadufax không chịu yên cương. Không phải là người cười Scadufax: Chỉ là nó sẵn lòng chở người - hoặc không. Nếu nó sẵn lòng, vậy là đủ. Còn sau đó việc của nó là

đảm bảo người vẫn ngồi trên lưng nó, trừ phi người nhảy lên trời.”

“Nó đang phi nhanh đến mức nào?” Pippin hỏi.
“Theo tốc độ gió thì rất nhanh, nhưng lại rất êm ái.
Và chân nó chạm đất mới nhẹ nhàng làm sao!”

“Giờ nó đang chạy nhanh như một con ngựa thường phi cỡ nhanh nhất,” Gandalf trả lời, “nhưng đối với nó đó chưa phải là nhanh. Vùng đất ở đây dốc lên chút ít, và gập ghềnh hơn phía bên kia dòng sông. Nhưng hãy xem Dãy Núi Trắng dưới những vì sao đang tiến lại gần! Đẳng xa kia là ba đỉnh Thrihyme trông như những mũi giáo đen. Chẳng mấy nữa chúng ta sẽ tới ngã ba đường và đến được Lòng Chảo Hẻm, nơi cuộc chiến đã xảy ra hai đêm trước.”

Pippin lại im lặng trong ít lâu. Cậu nghe thấy Gandalf đang thì thầm hát một mình, lẩm bẫm những đoạn thơ ngắn bằng nhiều ngôn ngữ, trong lúc những dặm đường cứ trôi qua dưới chân họ. Cuối cùng thầy phù thủy hát một bài mà chàng Hobbit nghe được lời ca: một vài câu hát rõ ràng lọt được vào tai cậu trong cơn gió mạnh:

*Vua cao trên tàu cao
Ba lần ba tìm đến.
Họ có gì mang theo
Từ xứ chìm đáy biển ?
Bảy sao, bảy quả cầu
Cùng một mầm cây trắng.*

“Ông đang nói gì vậy, Gandalf?” Pippin hỏi.

“Ta chỉ lướt qua vài đoạn Thơ Kể Tích trong đầu thôi,” thầy phù thủy trả lời. “Ta đoán rằng người Hobbit đã lãng quên hết, ngay cả những câu nào họ đã từng biết đến.”

“Không, không phải tất cả,” Pippin nói. “Và bọn cháu cũng có rất nhiều bài của riêng mình, mà có lẽ sẽ không làm ông thích thú đâu. Nhưng cháu chưa bao giờ được nghe bài này. Nó hát về điều gì vậy - bầy sao, bầy quả cầu?”

“Về những hòn *palantír* của Vua Chúa Ngày Xưa,” Gandalf nói.

“Thế chúng là gì vậy?”

“Cái tên có nghĩa là *nhìn ra xa*. Quả Cầu Orthanc là một trong số đó.”

“Vậy ra nó không phải do, không phải do” - Pippin ngập ngừng - “do Kẻ Thù làm ra?”

“Không,” Gandalf nói. “Cũng không phải do Saruman. Nó vượt quá phép thuật của hắn, và vượt quá phép thuật của cả Sauron nữa. Những hòn *palantír* đến từ nơi còn xa hơn cả Tây Châu, từ Eldamar. Tộc Noldor đã làm ra chúng. Có lẽ chính Fëanor đã chế tác ra chúng, vào những ngày cách đây lâu đến nỗi thời gian không thể được đo đếm bằng năm. Thế nhưng chẳng có gì Sauron không thể sử dụng được vào mục đích xấu xa. Than ôi Saruman! Đó chính là nguyên cơ suy tàn của hắn, mà đến giờ ta mới nhận thức được. Sản phẩm của thứ tác thuật

thâm sâu hơn những gì chúng ta sở hữu là thảm họa cho tất cả chúng ta. Song lỗi lầm vẫn là ở hẳn. Gã ngu xuẩn! giữ bí mật về nó, vì lợi ích của riêng hẳn. Hẳn chưa từng hé răng một lời cho bất cứ thành viên Hội Đồng nào. Bọn ta chưa kịp nghĩ đến số phận của những hòn *palantír* vương quốc Gondor qua những cuộc chiến tương tàn. Chúng gần như đã bị Con Người lãng quên. Ngay ở Gondor chúng cũng chỉ còn là bí mật ít người biết được; ở Arnor chúng chỉ được nhớ đến trong những lời thơ kể tích giữa những người Dúnedain.”

“Con người thời xưa đã dùng chúng để làm gì vậy?” Pippin hỏi, cậu ngạc nhiên và thích thú thấy mình được trả lời biết bao câu hỏi, và tự hỏi sẽ còn được như vậy bao lâu nữa.

“Để nhìn ra xa, và để chuyện trò với nhau trong tâm tưởng,” Gandalf nói. “Bằng cách đó qua những tháng năm dài họ phòng vệ và đoàn kết toàn bộ vương quốc Gondor. Họ đặt những Quả Cầu tại Minas Anor, tại Minas Ithil, và tại Orthanc bên trong vòng thành Isengard. Hòn chính, chủ nhân mọi hòn khác, đặt trong Lâu Đài Tinh Tú ở Osgiliath trước khi nó sụp đổ. Ba hòn khác thì ở mãi xa tận Miền Bắc. Trong ngôi nhà của Elrond người ta kể rằng chúng được đặt ở Annúminas, Amon Sûl, và Quả Cầu của Elendil nằm trên khu Đồi Tháp nhìn thẳng về phía Mithlond trong Vịnh Lune nơi những con tàu xám neo đậu.

“Mỗi *palantír* chỉ đáp lại một hòn khác, nhưng tất cả những hòn đặt tại Gondor đều đáp lại cái nhìn từ Osgiliath. Giờ thì ra tháp đá Orthanc vẫn trụ được qua bão tố thời gian, vậy nên hòn *palantír* trong tòa

tháp đó vẫn còn. Thế nhưng một mình nó chẳng nhìn thấy được gì ngoài những hình thù nhỏ bé của những thứ ở xa xôi và cách đây rất lâu. Không nghi ngờ gì rằng nó vô cùng hữu dụng đối với Saruman; song dường như hắn vẫn chưa thỏa mãn. Hắn cứ nhìn ra xa dần xa dần, cho đến khi ánh mắt của hắn nhìn đến Barad-dûr. Và rồi hắn đã bị tóm!

“Ai biết những Quả Cầu thất lạc của Arnor và Gondor giờ bị giấu, chôn vùi, hay chìm sâu ở đâu? Nhưng chắc hẳn Sauron đã lấy được ít nhất một hòn và làm chủ nó cho mục đích của hắn. Ta đoán rằng đó là Quả Cầu Ithil, bởi hắn đã chiếm đóng Minas Ithil cách đây rất lâu rồi và đã biến nó thành một nơi xấu xa: Minas Morgul, nó đã thành ra như vậy.

“Giờ thật dễ dàng đoán được cặp mắt nhìn đi khắp nơi của Saruman đã nhanh chóng bị sập bẫy và nắm giữ ra sao; và từ đó hắn đã bị thuyết phục từ xa, rồi bị đe nẹt nếu thuyết phục không ăn thua thế nào. Quả là kẻ cướp gặp bà già, con diều hâu dưới vuốt đại bàng, con nhện trong tấm lưới thép! Ta tự hỏi từ bao lâu rồi hắn đã bị ép buộc phải thường xuyên đến khối cầu để bị thẩm tra và nhận chỉ dẫn, và hòn Orthanc quá thường xuyên hướng về Barad-dûr đến nỗi giờ đây nếu bất cứ ai không có ý chí sắt đá nhìn vào nó, nó sẽ nhanh chóng mang tâm trí và tầm nhìn của anh ta đến đó? Và nó lôi cuốn người ta đến với nó mới mãnh liệt làm sao! Ta mà không cảm nhận được điều đó ư? Ngay lúc này đây trái tim ta còn khao khát được kiểm nghiệm ý chí của mình với nó để xem liệu ta có thể giật được nó ra khỏi hắn không, và hướng nó đến nơi nào ta muốn - để nhìn qua những biển nước và thời gian đến tận Tirion Đẹp Đẽ, và lĩnh hội được bàn tay cùng khối óc không tưởng tượng nổi của Fëanor đang

chế tác, cái thời cả Cây Trắng lẫn Cây Vàng đều nở hoa!” ông thở dài và chìm vào im lặng.

“Ước gì cháu được biết tất cả những điều này từ trước,” Pippin nói. “Cháu không hề biết mình đang làm điều gì.”

“Ồ có đấy.” Gandalf nói. “Người biết người đang cư xử một cách sai trái và ngu xuẩn; và người đã tự nhủ mình như vậy, tuy nhiên người không chịu nghe. Ta không kể cho người tất cả những điều này trước đây, bởi chỉ nhờ suy ngẫm về tất cả những gì đã xảy ra ta rốt cục mới hiểu được, ngay lúc này khi chúng ta đang cưỡi ngựa cùng nhau. Nhưng dù ta có nói sớm hơn, thì điều đó cũng chẳng thể giảm bớt lòng thèm muốn của người, hay giúp người cưỡng lại dễ dàng hơn. Ngược lại thì có! Không, bàn tay bồng sẽ dạy được bài học tốt nhất. Sau đó lời khuyên về lửa sẽ đi thẳng vào tim.”

“Đúng vậy,” Pippin nói. “Nếu giờ cả bảy quả cầu đều được bay ra trước mặt cháu, cháu sẽ nhắm mắt và bỏ tay trong túi.”

“Tốt!” Gandalf nói. “Đó là điều ta hy vọng,”

“Thế nhưng cháu muốn được biết...” Pippin bắt đầu.

“Than ôi!” Gandalf than. “Nếu việc cung cấp thông tin có thể chữa khỏi bệnh tọc mạch của người, ta sẽ dành toàn bộ những ngày còn lại của ta để trả lời người. Người còn muốn biết điều gì nữa đây?”

“Tên của tất cả vì sao, tất cả những sinh vật sống, toàn bộ lịch sử của Trung Địa và Thượng Thiên Đường cùng những Bể Chia Cắt,” Pippin cười to. “Dĩ nhiên rồi! Còn gì ít hơn nữa? Nhưng đêm nay cháu không vội gì cả. Lúc này cháu chỉ thắc mắc về bóng đen đó. Cháu đã nghe thấy ông thét ‘sứ giả của Mordor’. Nó là gì vậy? Liệu nó đang làm gì ở Isengard?”

“Nó là một Kỵ Sĩ Đen có cánh, một Nazgûl,” Gandalf nói. “Nó lẽ ra đã đưa người đến tòa Tháp Tối.”

“Nhưng nó không đến tìm cháu phải không?” Pippin ập úng. “Ý cháu là nó không biết rằng cháu đã...”

“Dĩ nhiên là không,” Gandalf nói. “Phải đến hai trăm lý hoặc hơn nếu bay thẳng từ Barad-dûr đến Orthanc, và ngay cả Nazgûl cũng phải mất tới vài giờ bay đường đó. Thế nhưng Saruman chắc hẳn đã nhìn vào Quả Cầu kể từ cuộc tấn công của lũ Orc, và ta không nghi ngờ gì có nhiều suy nghĩ bí mật đã bị lộ ngoài dự tính của hắn. Một sứ giả đã được cử đi tìm hiểu hắn đang làm gì. Và sau những gì xảy ra đêm nay ta nghĩ một tên khác sẽ nhanh chóng được cử tới. Và như vậy Saruman sẽ rơi vào hoạn nạn cuối cùng từ tội lỗi mà hắn đã nhúng tay vào. Hắn không có tù nhân để trao trả. Hắn không có Quả Cầu để nhìn, và không thể đáp lại lệnh triệu hồi. Sauron sẽ chỉ tin rằng hắn đang che giấu tù nhân và từ chối không sử dụng Quả Cầu. Saruman có khai sự thật cho tên sứ giả cũng chẳng ích gì. Bởi Isengard có thể đã sụp đổ, song hắn vẫn an toàn trong Orthanc. Vì thế cho dù có muốn hay không, hắn vẫn sẽ có vẻ một tên phản loạn.

Vậy mà hã đã từ chối chúng ta, chính là để tránh khỏi điều đó! Ta không thể đoán được hã sẽ làm gì trong cảnh ngộ đó. Ta nghĩ hã vẫn có quyền năng, một khi còn ở trong Orthanc, đủ chống lại Chín Ky Sĩ. Có lẽ hã sẽ cố làm điều đó. Có lẽ hã sẽ cố bẫy Nazgûl, hay ít nhất là tiêu diệt thứ gì ở chúng cười lên để phi trên không trung. Trong trường hợp đó Rohan hãy liệu canh chừng bầy ngựa!

“Nhưng ta không thể đoán được kết cục sẽ thế nào, tốt hay xấu đối với chúng ta. Có thể những kế hoạch của Kẻ Thù sẽ rối loạn, hoặc bị cản trở bởi cơn phản nộ của hã đối với Saruman. Có thể hã sẽ biết được rằng ta đã ở đó và đứng trên những bậc thang Orthanc - cùng những người Hobbit ở sau đuôi. Hoặc rằng một người kế vị Elendil vẫn còn sống và đứng bên cạnh ta. Nếu Lưỡi Giun không bị lừa bởi giáp trụ Rohan, hã chắc hã đã nhớ đến Aragorn và tước hiệu mà anh ấy đã tự xưng. Đó là những gì ta e sợ. Và do vậy chúng ta phải ra đi - không phải đi khỏi hiểm nguy mà đi vào hiểm nguy lớn hơn. Từng bước chân Scadufax sẽ đưa người đến gần hơn Vùng Đất Bóng Tối, Peregrin Took.”

Pippin không đáp lại, nhưng túm chặt lấy áo choàng, như thể vừa có một cơn lạnh bất chợt trùm lấy cậu. Vùng đất xám trôi qua dưới chân họ.

“Nhìn kia!” Gandalf nói. “Vùng thung lũng Westfold đang mở ra trước mặt chúng ta. Từ đây chúng ta sẽ quay lại con đường về phía Đông. Bóng tối ở phía kia là miệng Lòng Chảo Hẻm. Phía đó là Aglarond và các Hang Động Lấp Lánh. Đừng hỏi ta về chúng. Hãy hỏi Gimli, nếu người gặp lại anh ta, và có thể đó sẽ là lần đầu tiên người nhận được câu trả

lời dài hơn mong đợi. Người sẽ không được tham quan những hang động đó, không phải trong cuộc hành trình này. Chúng sẽ sớm lùi xa về phía sau chúng ta.”

“Cháu tưởng ông sẽ dừng chân ở Hẻm Helm!” Pippin nói. “Thế ông đang đi đâu vậy?”

“Đến Minas Tirith, trước khi biến chiến tranh vây lấy nó.”

“Ồ! Thế nó bao xa?”

“Nhiều lý đường,” Gandalf trả lời. “Xa gấp ba lần đường về nơi sinh sống của Vua Théoden, và nơi đó cách đây hơn một trăm dặm về phía Đông, theo đường những sứ giả bay của Mordor. Scadufax sẽ phải đi quãng đường dài hơn. Nhưng chưa biết bên nào sẽ nhanh hơn?”

“Giờ chúng ta sẽ phi đến khi trời sáng, vẫn còn vài giờ nữa. Rồi ngay cả Scadufax cũng phải nghỉ ngơi, trong hốc trống nào đó trong khu đồi: ta hy vọng là ở Edoras. Ngủ đi nếu người có thể! Có thể người sẽ được nhìn thấy ánh bình minh đầu tiên trên mái vàng ngôi nhà của Eorl. Và sau ba ngày nữa người sẽ thấy bóng tía Đỉnh Mindolluin và dải tường thành quanh tháp của Denethor trắng tinh trong buổi sớm.

“Đi nào, Scadufax! Hãy phi đi, kỳ mã, hãy phi như chưa từng được phi! Giờ chúng ta đã đến vùng đất nơi người chào đời, nơi người biết rõ đến từng viên đá. Phi đi! Hy vọng đang đặt vào tốc độ!”

Scadufax hát đầu hí vang, như thể vừa có một hồi kèn hiệu triệu nó ra trận. Rồi nó chồm lên. Màn đêm cuốn qua người nó; và lửa tuôn ra từ cả bốn vó.

Lúc chìm dần vào giấc ngủ, Pippin có một cảm giác thật kỳ lạ: cậu và Gandalf im lìm như đá, ngồi trên bức tượng một con ngựa đang phi, trong khi cả thế giới cuộn đi dưới chân trong tiếng gió thổi ồn ã.

Quyển Bốn

Chương I

THUẦN PHỤC SMÉAGOL

“Chà, cậu chủ à, đích thị là chúng ta mắc kẹt rồi,” Sam Gamgee nói. Chú chán nản đứng rùn vai bên cạnh Frodo, hướng cặp mắt cau có vào màn đêm ảm đạm.

Đó là đêm thứ ba kể từ khi họ rời bỏ Hội Đồng Hành, theo họ ước chừng: họ gần như không còn tính được quãng thời gian mà họ đã vất vả leo trèo giữa những sườn dốc trơ trụi cùng sỏi đá ở khu đồi Emyn Muil, đôi khi họ phải lùi ngược trở lại bởi chẳng thể tìm ra đường tiến lên phía trước, đôi khi lại phát hiện họ đã đi lang thang một vòng để quay lại đúng nơi họ đã đến vài giờ trước. Song về tổng thể họ vẫn tiến dần về phía Đông, cố tìm đường ra được càng sát rìa

ngoài của vùng đồi xoắn xít một cách kỳ quái này càng tốt. Thế nhưng mỗi lần ra sát vách khu đồi họ lại thấy những mặt dốc dựng đứng, cao và không thể vượt qua, lừng lững nhìn xuống vùng đồng bằng bên dưới; xa xa bên ngoài vạt chân đồi ngọn ngang là vùng đầm lầy xám ngoét và thối rữa nơi chẳng có thứ gì chuyển động, thậm chí còn chẳng thấy nổi một bóng chim.

Lúc này hai chàng Hobbit đang đứng trên mép một vách núi cao, trơ trụi và hoang vắng, chân núi chìm trong sương mù; vươn lên nhấp nhô phía sau họ là vùng cao nguyên bị những tầng mây trôi dạt trùm kín đỉnh. Một cơn gió lạnh buốt thổi đến từ phía Đông. Màn đêm đang dồn quánh lại trên những vùng đất không hình không dạng trước mặt họ; màu xanh bệnh hoạn của chúng ngả dần sang một màu nâu âm đạm. Xa tít về bên phải, dòng Anduin, trước đó còn lấp loáng trong ánh mặt trời lúc ẩn lúc hiện, giờ đã khuất vào bóng đêm. Thế nhưng mắt họ không nhìn qua bên kia Sông Cả, hướng về Gondor, về phía bạn bè họ, những vùng đất của Con Người. Họ dõi nhìn về phía Nam và phía Đông, nơi ấy, bên rìa màn đêm đang tràn tới, một đường kẻ sẫm treo lơ lửng trông như dải khói bất động dựng thành những núi non xa xăm. Đôi lúc họ lại thấy một ánh đỏ bé xíu tít xa bập bùng trên đường viền giữa đất và trời.

“Mắc kẹt mới hay chứ!” Sam nói. “Đó là nơi duy nhất trong tất cả những vùng đất đã từng nghe qua mà chúng ta không muốn nhìn gần hơn chút nào; thế mà đó cũng là nơi duy nhất chúng ta đang cố đến! Và lại còn chính là nơi chúng ta không thể đến được,

không tài nào đến được. Có vẻ như chúng ta đã đi sai toét cả đường rồi. Chúng ta không cách nào đi xuống được; mà nếu xuống được chúng ta sẽ thấy toàn bộ vùng đất xanh tươi đó chỉ là một bãi lầy bần thiêu, tôi cược với cậu. Phù! Cậu có nghĩ thấy không?” Chú khịt mũi trong gió.

“Có, tôi nghĩ thấy,” Frodo nói, nhưng cậu không hề nhúc nhích, mắt cậu vẫn dán chặt vào đường kẻ sẫm và chấm lửa bập bùng. “Mordor!” cậu thì thầm trong hơi thở. “Nếu phải đến đó, tôi mong mình có thể đến thật nhanh, rồi kết thúc mọi chuyện!” Cậu rùng mình. Cơn gió buốt đến thấu xương song lại nồng nặc một mùi hôi thối lạnh giá. “Chà,” cậu nói, rớt cục cũng rời mắt khỏi đó, “chúng ta không thể ở lại đây đêm nay, dù có bị kẹt hay không. Chúng ta phải tìm chỗ được che chắn hơn, và dựng trại lần nữa; và có lẽ ngày mới sẽ chỉ cho chúng ta một con đường.”

“Hoặc ngày mới nữa, rồi ngày mới nữa, rồi ngày mới nữa,” Sam lầm bầm. “Hoặc có thể là chẳng ngày nào hết. Chúng ta đã đi sai đường rồi.”

“Tôi không cho là thế,” Frodo nói. “Đi đến vùng Bóng Tối đằng kia là định mệnh của tôi, tôi nghĩ vậy, vậy nên sẽ tìm ra đường thôi. Thế nhưng thiện hay tà sẽ chỉ đường cho tôi? Chỉ có tốc độ là hy vọng của ta. Càng trì hoãn, Kẻ Thù càng có lợi thế - vậy mà tôi lại đang bị trì hoãn. Phải chăng chính ý chí của tòa Tháp Tối đang dẫn lối chúng ta? Tất cả lựa chọn của tôi đều đã chứng tỏ sai lầm. Lẽ ra tôi nên rời Hội Đồng Hành sớm hơn, và đi xuống từ phía Bắc, từ phía Đông Sông Cả và khu đồi Eryn Muil, và từ đó vượt qua nền đất cứng trên Đồng Chiến Trận đến các con

đèo Mordor. Đến giờ thì một mình cậu và tôi chẳng có cách nào tìm đường quay lại nữa rồi, trong khi lũ Orc thì cứ lảng vảng ở phía bờ Đông. Mỗi ngày trôi qua đều là một ngày quý giá mất đi. Tôi mệt quá rồi, Sam ơi. Tôi không biết sẽ phải làm gì nữa đây. Chúng ta còn gì để ăn vậy?”

“Chỉ còn mấy cái, gọi là gì nhỉ, mấy cái *lembas* thôi, cậu Frodo ạ. Cũng chỉ tạm tạm. Nhưng còn khá hơn là không có gì, khá hơn nhiều lắm. Dù tôi không bao giờ nghĩ, khi lần đầu tiên đặt răng lên chúng, rằng tôi sẽ lại muốn đổi món. Nhưng giờ thì tôi muốn rồi: một mẩu bánh mì không, và một vại bia - mà không, nửa vại thôi - cho dễ trôi. Tôi đã vác theo bộ đồ nghề nấu nướng suốt quãng đường từ lần hạ trại trước, và nó đã dùng làm gì chứ? Đầu tiên là chẳng có gì để nhóm lửa; rồi cũng chẳng có gì để nấu, thậm chí đến củ cũng không!”

Họ quay người đi xuống một khoảng trũng lõn nhổn đá. Mặt trời đang lặn về Tây đã bị mây che phủ, và đêm nhanh chóng tràn đến. Họ cố ngủ trong giá lạnh, cứ lẩn lở luôn, trong một ngách đá giữa những chòm nhọn lởm chởm dải dầu sương gió; ít ra thì họ cũng được che chắn khỏi cơn gió Đông.

“Cậu có lại thấy chúng không, cậu Frodo?” Sam hỏi, khi họ ngồi dậy, cứng đờ vì rét, trệu trạo nhai từng miếng *lembas*, trong cái lạnh xám xịt buổi sáng sớm.

“Không,” Frodo nói. “Tôi chẳng nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì, suốt hai đêm nay rồi.”

“Tôi cũng thế,” Sam nói. “Grrr! Những con mắt đó thực sự khiến tôi phát cáu! Nhưng có thể chúng ta đã tống khứ được gã rồi, cái đồ lủi như chuột khốn nạn đó. Gollum! Tôi sẽ cho gã một phát *gollum* vào họng, hể có dịp đặt tay lên cổ gã.”

“Tôi hy vọng cậu sẽ không bao giờ phải làm thế,” Frodo nói. “Tôi không biết gã bám theo chúng ta bằng cách nào; nhưng rất có thể gã lại lạc mất chúng ta rồi, như cậu vừa nói. Ở vùng đất khô cằn hoang vắng này chúng ta không thể để lại nhiều dấu chân, hay nhiều mùi, ngay cả đối với cái mũi lúc nào cũng khịt khịt của gã.”

“Tôi hy vọng mọi việc đúng vậy thôi,” Sam nói. “Tôi mong chúng ta có thể cắt luôn được cái đuôi đó!”

“Tôi cũng vậy,” Frodo nói, “nhưng gã không phải là rắc rối lớn nhất của tôi. Tôi mong chúng ta có thể thoát khỏi mấy quả đồi này! Tôi ghét nó quá. Tôi cảm thấy hoàn toàn trần trụi bên phía bờ Đông, mặc kệ ở đây mà chẳng có gì khác ngoài những đồng bằng chết ngán giữa tôi và Bóng Tối đằng kia. Có một Con Mắt ở đó. Đi thôi! Hôm nay chúng ta phải xuống cho bằng được.”

* * *

Nhưng ngày hôm đó cứ trôi qua, và khi buổi chiều tàn dần chuyển sang buổi tối, họ vẫn thất thểu dọc theo sống đồi mà chưa tìm thấy lối thoát nào.

Đôi khi trong sự im lìm của vùng đất trơ trụi đó họ nghĩ mình nghe thấy những tiếng động khe khẽ phía sau, một hòn đá rơi, hay tiếng một bàn chân tưởng tượng giẫm lên đá. Thế nhưng hễ dừng lại đứng im nghe ngóng thì họ lại chẳng nghe thấy gì nữa, chẳng thấy gì ngoài tiếng gió thổi dài trên những cạnh đá - nhưng ngay cả âm thanh đó cũng khiến họ liên tưởng đến tiếng thổi nhẹ rít qua những kẽ răng sắc nhọn.

Suốt cả ngày hôm đó, trong lúc họ gắng sức tiến lên, sống đồi ngoài của khu đồi Eryn Muil cứ dần dần hướng lên phía Bắc. Dọc theo mép đồi giờ trải dài một mặt phẳng to rộng lổn nhổn những tảng đá xước xước và tàn tạ vì mưa nắng, thỉnh thoảng lại có đường rãnh như mương đào cắt qua, đổ thẳng xuống thành những khe sâu trên mặt vách đá. Để tìm được đường vượt qua những rãnh nứt này, ngày càng trở nên sâu và dày đặc hơn, Frodo và Sam bị đẩy chệch về phía trái, rời xa khỏi mép đồi, và họ không hề để ý rằng trong suốt nhiều dặm họ đang chậm chạp nhưng đều đặn đi xuống thấp hơn: đỉnh vách đá đang xuôi dần xuống vùng đất thấp bên dưới.

Cuối cùng họ buộc phải dừng. Sống đồi ngoặt gấp lên phía Bắc và bị một khe đá sâu hơn cắt qua. Ở bên kia khe nó lại vươn lên, một cú nhảy cao nhiều sải: một vách đá xám xịt dựng lên sừng sững phía trước họ, như bị một nhát dao chém vạt xuống. Họ không thể tiến thêm được nữa, và giờ buộc phải rẽ hoặc sang phía Đông hoặc sang phía Tây. Nhưng phía Tây

sẽ chỉ dẫn họ vào nỗi vất vả và sự chậm trễ hơn nữa, quay lại trung tâm vùng đồi; còn phía Đông sẽ đưa họ đến vách đứng ngoài rìa.

“Chẳng còn cách nào khác ngoài bò xuống khe này, Sam ạ,” Frodo nói. “Thử xem nó dẫn đến đâu!”

“Tôi cá sẽ là một cú rơi tệ hại,” Sam nói.

Khe dài và sâu hơn vẻ bề ngoài. Nửa chừng trên đường xuống họ bắt gặp vài thân cây xương xẩu và còi cọc, những cây cối đầu tiên mà họ gặp trong suốt nhiều ngày: đa phần là bạch dương thân vắn vẹo, xen kẽ đây đó còn có cả linh sam. Rất nhiều cây đã chết và khô héo, bị những cơn gió Đông gặm mòn vào tận lõi. Xưa kia trong những ngày ấm áp hơn, hẳn đã từng có một vệt bụi cây đẹp đẽ trong khe đá này, nhưng giờ đây, sau khoảng năm mươi thước, đám cây không thấy đâu nữa, cho dù những gốc cây gãy cũ nát vẫn nằm rải rác khắp nơi ra tận miệng vách đá. Đáy khe, nằm dọc theo mép một phay đá sứt, lổn nhổn đầy đá vỡ và tiếp tục xiên thẳng xuống dưới. Khi rốt cục họ cũng đi được hết khe, Frodo cúi xuống và vươn người ra.

“Nhìn kìa!” cậu nói. “Chắc hẳn chúng ta đã đi xuống một chặng đường dài, hoặc không thì vách đá đã bị lún. Ở đây thấp hơn hẳn, và trông có vẻ dễ hơn.”

Sam quỳ bên cạnh cậu và miễn cưỡng nhìn qua mép khe. Rồi chú liếc lên vách đá khổng lồ đang vươn thẳng lên cao, phía bên trái họ. “Dễ hơn!” chú càu nhàu. “Chà, tôi cho rằng đi xuống bao giờ cũng

dễ hơn đi lên. Ai không bay được thì vẫn có thể nhảy được!”

“Nhưng vẫn là một cú rơi khá đấy,” Frodo nói. “Khoảng, chà” - cậu đứng trong chốc lát thử áng chừng bằng mắt - “tôi đoán là khoảng mười lăm sải. Không hơn đâu.”

“Và thế là đủ lắm rồi!” Sam nói. “Ồi! Sao mà tôi ghét nhìn xuống từ trên cao thế chứ! Nhưng thà nhìn còn hơn phải trèo.”

“Đều vậy cả thôi,” Frodo nói, “tôi nghĩ chúng ta có thể trèo ở đây; và tôi nghĩ chúng ta sẽ phải thử. Xem này, đá ở đây hoàn toàn khác so với đá cách đây vài dặm. Nó bị lở và nứt vỡ.”

Đúng là vách đá ngoài giờ không còn dựng đứng nữa, mà đổ dốc đôi chút ra phía ngoài. Nó trông giống như một bức thành hay một con đập biển mà phần nền móng đã dịch chuyển, nên các lớp thân bị xô lệch và méo mó, tạo ra những vết nứt lớn và những mép dài xiên xuống ở nhiều chỗ gần giống như những bậc thang.

“Và nếu muốn thử đi xuống, chúng ta nên thử luôn. Trời sẽ tối nhanh đấy. Tôi nghĩ có một cơn bão đang kéo tới.”

Dãy núi mờ trong sương khói ở phía Đông giờ chìm trong một màn đen dày đặc đang vươn những cánh tay dài về phía Tây. Một hồi sấm đi đùng từ xa vọng đến trong cơn gió mạnh dần. Frodo hít không khí và nhìn lên trời e ngại. Cậu quàng thắt lưng ra ngoài áo khoác rồi thắt chặt; đoạn chỉnh lại túi hành

lý nhẹ trên lưng, cậu bước về phía miệng vực. “Tôi thử đây,” cậu nói.

“Tốt thôi!” Sam rầu rĩ nói. “Nhưng tôi sẽ đi trước.”

“Cậu à?” Frodo nói. “Điều gì khiến cậu đổi ý về chuyện leo trèo này vậy?”

“Tôi không đổi ý. Chỉ là hợp lý mà thôi: hãy để người dễ trượt đi dưới cùng. Tôi không muốn rơi xuống đầu cậu và kéo cậu rơi theo - quả là vô lý khi giết chết cả hai người chỉ với một cú ngã.”

Trước khi Frodo kịp ngăn, chú đã ngồi xuống, buông hai chân xuống miệng vực, xoay người lại, quờ quạng ngón chân tìm chỗ đứng. Khó mà nói được chú đã từng làm hay chưa bất cứ việc gì gan dạ hơn với vẻ lạnh lùng như vậy, hoặc bất cứ việc gì đại dột hơn.

“Không, không! Sam, đồ khỉ già!” Frodo kêu lên. “Cậu sẽ chết chắc nếu lao xuống kiểu đó mà không thèm nhìn xem phải đi đâu. Quay lại đi!” Cậu túm lấy nách Sam và lại lôi chú lên. “Giờ thì hãy đợi và kiên nhẫn một chút!” cậu nói. Rồi cậu nằm xuống, bò ra sát mép nhìn xuống; nhưng ánh sáng có vẻ đang phai đi nhanh chóng dù mặt trời vẫn chưa lặn. “Tôi nghĩ chúng ta có thể làm được việc này,” nhìn xong cậu nói. “Ít nhất thì tôi làm được; và cậu cũng vậy, nếu cậu giữ bình tĩnh và đi theo tôi một cách thận trọng.”

“Tôi không biết làm sao cậu có thể chắc chắn đến vậy,” Sam nói. “Tại sao chứ! Cậu còn không nhìn được xuống đáy trong ánh sáng này. Giả sử nơi cậu

sắp xuống chẳng hề có chỗ nào để đặt chân hay vịn tay thì sao?”

“Vậy thì sẽ lại phải trèo lên thôi,” Frodo nói.

“Nói thật dễ,” Sam phản đối. “Tốt hơn là đợi đến sáng mai để trời sáng hơn.”

“Không, không thể đợi nếu tôi còn tránh được,” Frodo nói, bất chợt trở nên hung hăng kỳ lạ. “Tôi cảm ghét phải đợi thêm từng giờ từng phút. Tôi sẽ thử đi xuống đó. Cậu đừng đi theo cho đến lúc tôi quay lại hoặc gọi lên!”

Những ngón tay nắm chặt mép đá bờ vực, cậu từ từ thả người xuống, cho đến khi hai cánh tay cậu gần như đã duỗi thẳng thì ngón chân lần được một mấu đá. “Một bước xuống!” cậu nói. “Và cái mấu này rộng ra về bên phải. Tôi có thể đứng lên đó mà không cần phải bám. Tôi sẽ...” lời nói của cậu bỗng bị cắt ngang.

* * *

Bóng đêm vội vã, lúc này dồn lại với một tốc độ khủng khiếp. cuống cuồng cuộn đến từ phía Đông và nuốt chửng bầu trời. Một tiếng sấm khô khốc như vỡ trời nổ vang ngay trên đầu. Những tia sét bùng cháy đánh xuống vùng đồi. Rồi một cơn gió hung hãn ào tới, và cùng với nó, lẫn trong tiếng gào rú, một tiếng thét xé tai vang lên. Hai chàng Hobbit nhận ra đúng

là tiếng thét từng cất lên ở Chằm Lớn khi họ chạy khỏi Hobbit Thôn, và ngay cả ở đó, trong khu rừng Quận, nó vẫn khiến máu họ như đông lại. Ở ngoài vùng hoang vu này nỗi khiếp đảm nhân lên gấp bội: nó đâm vào họ nỗi kinh hoàng và tuyệt vọng như những lưỡi dao sắc lạnh, làm ngưng bật nhịp tim và hơi thở. Sam ngã nhào úp mặt xuống đất. Còn Frodo bất giác buông tay bám ôm chặt lấy đầu và tai. Cậu lão đảo, tuột chân, rồi trượt xuống với một tiếng hét vang.

Sam nghe thấy tiếng cậu, cố sức bò đến miệng vực. “Cậu chủ, cậu chủ!” chú gọi to. “Cậu chủ!”

Chú không nghe thấy tiếng đáp lại. Chú nhận thấy toàn thân mình đang run rẩy, nhưng chú vẫn dờn hơi lại, và một lần nữa chú gào lên: “Cậu chủ!” Cơn gió dường như thổi ngược tiếng gào vào lại cổ họng chú, nhưng khi gió đã lặng, sau khi găm rú khắp khe đá và vượt qua vùng đồi, chú liền nghe thấy vắng vắng một tiếng hét trả lời:

“Được rồi, được rồi! Tôi ở đây. Nhưng tôi không nhìn thấy gì cả.” Frodo đang gọi chú bằng giọng yếu ớt. Cậu không ở cách xa nhiều lắm. Cậu đã trượt chân chứ không rơi xuống, mà đập chân xuống một mép đá rộng hơn ở dưới, cách chỗ cũ không quá nhiều thước. Thật may là mặt đá tại điểm này dốc nhiều về phía sau và cơn gió đã ép cậu vào vách đá, chính vì thế cậu không bị rơi qua mép. Cậu chỉnh lại tư thế nằm yên, úp mặt xuống đá lạnh, cảm nhận tim mình đang đập thành thịch. Thế nhưng không biết vì bóng đêm đã trùm xuống kín đặc, hay cậu đã mất thị giác mà xung quanh cậu chỉ toàn một màu đen. Cậu

tự hỏi có phải mình đã bị mù mắt hay không. Cậu hít một hơi thật sâu.

“Quay lên đi! Quay lên đi!” cậu nghe thấy tiếng Sam vọng xuống từ bức màn tối đen phía trên.

“Không được,” cậu nói. “Tôi không nhìn được. Tôi không tìm thấy chỗ bám nào. Tôi vẫn chưa cử động được.”

“Tôi phải làm gì, cậu Frodo? Tôi phải làm gì đây?” Sam vừa hét lên vừa mạo hiểm vươn người ra phía ngoài. Tại sao cậu chủ của chú không nhìn được? Dĩ nhiên là ánh sáng yếu, nhưng cũng không tối đến mức như vậy. Chú có nhìn thấy Frodo ở bên dưới, một hình thù đơn độc xám xịt nằm dán người vào vách đá. Thế nhưng cậu lại ở xa quá tầm với của bất cứ bàn tay giúp đỡ nào.

Một tiếng sấm khác vang lên; rồi mưa trút xuống. Như một bức màn mù mịt, lẫn cả mưa đá, cơn mưa xối thẳng vào vách đá, lạnh buốt.

“Tôi xuống với cậu đây,” Sam hét lên, cho dù chú không biết mình hy vọng có thể giúp được gì bằng cách đó.

“Không, không! Khoan đã!” Frodo đáp lại, giờ đã mạnh mẽ hơn. “Tôi sớm khá hơn thôi. Tôi đã bắt đầu thấy khá hơn rồi. Khoan đã! Cậu chẳng thể làm được gì mà không có thùng đâu.”

“Thùng à!” Sam kêu lên, vừa điên cuồng nói với chính mình trong cơn phấn khích cùng nhẹ nhõm. “Chà, ta đáng bị lấy thùng treo lên làm một lời cảnh

cáo lữ ngọc! Mi chẳng là cái thá gì ngoài một tên đàn độn, Sam Gamgee ạ: đó chính là những gì Bô Già vẫn thường xuyên nói với ta, đó chính là lời ông ấy. Thường à!”

“Đừng có huyền thuyên nữa!” Frodo hét lên, giờ cậu đã hơi hồi phục và thấy vừa buồn cười vừa bực mình. “Quên bô già của cậu đi! Có phải cậu đang cố nhắc nhở bản thân rằng cậu có ít thừng trong túi đây không? Nếu phải thì hãy mang ra đây!”

“Vâng, cậu Frodo, trong hành lý của tôi đây. Đã mang theo suốt hàng trăm dặm, thế mà tôi lại quên khuấy nó!”

“Thế thì khẩn trương lên thả một đầu xuống đây!”

Sam nhanh chóng tháo dây túi hành lý rồi lục lọi bên trong. Quả là trong đó, tận dưới đáy, có một cuộn thừng màu lụa xám bện bởi tay người Lórien. Chú thả một đầu dây xuống cho cậu. Bóng đêm dường như đã bay khỏi mắt Frodo, hoặc cũng có thể cậu đã lại nhìn thấy được. Cậu nhìn thấy sợi dây xám lủng lẳng thả xuống, và cậu nghĩ nó tỏa ra một ánh sáng bạc mờ ảo óng ánh. Giờ đây đã có một điểm trong bóng tối để dán mắt vào, cậu thấy bớt choáng váng hơn. Vươn người về phía trước, cậu cuốn chặt sợi dây quanh hông, rồi nắm chặt bằng cả hai tay.

Sam bước lùi lại phía sau rồi trụ chân vào một gốc cây cách miệng vực khoảng một hai thước. Nửa được kéo, nửa bò, Frodo trèo lên rồi nằm vạt xuống đất.

Tiếng sấm vẫn gầm gừ đằng xa, mưa vẫn rơi nặng hạt. Hai chàng Hobbit bò sâu vào trong khe đá;

nhưng họ chẳng được che chở mấy ở đó. Những lạch nước bắt đầu chảy xuống; không lâu sau chúng dồn lại thành một luồng nước tạt tung tóe xuống đá, rồi bắn ra khỏi vách đá như máng nước trên một mái nhà khổng lồ.

“Tôi lẽ ra đã chìm ngấm dưới đó, hoặc bị cuốn trôi rồi,” Frodo nói. “May sao cậu có sợi thừng!”

“Sẽ còn may hơn nếu tôi nghĩ ra nó sớm hơn,” Sam nói. Có lẽ cậu vẫn còn nhớ họ đã đặt những cuộn thừng vào thuyền, lúc chúng ta lên đường: ở vùng đất người Tiên ấy. Tôi rất khoái chúng, nên đã xếp một cuộn vào hành lý. Cứ như chuyện đã xảy ra nhiều năm trước rồi. ‘Sẽ có ích trong rất nhiều hoàn cảnh đấy,’ anh ta nói: Haldir, hay một trong số những người đó. Và anh ta nói đúng.”

“Thật tiếc vì tôi đã không nghĩ đến việc mang theo một sợi nữa,” Frodo nói, “tôi đã rời Hội Đồng Hành vọt vĩa và bắn loạn quá. Phải chi mà có đủ, chúng ta sẽ dùng trèo xuống. Tôi thắc mắc không biết sợi thừng của cậu dài bao nhiêu?”

Sam chậm rãi tháo nó ra, rồi lấy tay đo: “Năm, mười, hai mươi, ba mươi cánh tay, cỡ chừng ấy,” chú nói.

“Ai mà tưởng tượng được chứ!” Frodo kêu lên.

“À! Quả vậy,” Sam nói. “Những người Tiên quả là tuyệt vời. Nó trông có vẻ mảnh mai, nhưng lại rất bền chắc; và mềm như sữa ở trên tay vậy. Cũng rất gọn, và nhẹ cứ như ánh sáng ấy. Quả là những người tuyệt vời!”

“Ba mươi cánh tay!” Frodo ngâm nghĩ. “Tôi tin chừng đó là đủ. Nếu bão tan trước khi trời tối, tôi sẽ thử.”

“Mưa cũng gần tạnh rồi,” Sam nói, “nhưng cậu đừng làm việc gì mạo hiểm trong cảnh mờ ảo này lần nữa, thưa cậu Frodo! Và tôi vẫn chưa hoàn hồn sau tiếng thét trong gió đó đâu, nếu cậu đã quên rồi. Nó nghe như tiếng tên Kỵ Sĩ Đen vậy - nhưng là một tên bay trên trời, nếu hăn biết bay. Tôi đang nghĩ tốt nhất chúng ta cứ nằm trong khe nứt này cho đến hết đêm.”

“Còn tôi đang nghĩ sẽ không tốn thêm thời gian không cần thiết để bị kẹt lại một bờ vực này dưới những con mắt dõi qua vùng đầm lầy từ Vùng Đất Tối nữa,” Frodo nói.

Dứt lời cậu đứng lên rồi lại đi xuống đáy khe đá. Cậu nhìn ra xa. Bầu trời trong sáng đang hửng lên ở đằng Đông lần nữa. Những vệt bão rớt đang tan, tả tơi và ướt sũng; và trận chiến chính yếu đã tràn qua, rải đôi cánh khổng lồ trên khắp khu đồi Emyrn Muil, nơi tâm tư đen tối của Sauron nghiền ngẫm trong

chốc lát. Đến đó nó tạt ngang, trút xuống Đồng Bằng sông Anduin mưa đá và sấm chớp, rồi trùn bóng tối xuống Minas Tirith mang theo lời hăm dọa chiến tranh. Rồi nó sà xuống dãy núi, tập trung những vòi xoăn khổng lồ lại, từ từ cuốn qua Gondor và rìa đất Rohan cho đến tận khi, từ tít xa, đội Ky Sĩ đang phi về phía Tây cũng nhìn thấy những tầng tháp đen di chuyển ở phía sau mặt trời. Nhưng còn ở đây, bên trên vùng sa mạc và đầm lầy hôi thối này, bầu trời xanh thẫm buổi chiều tối lại một lần nữa mở ra, một vài vì sao nhợt nhạt xuất hiện, như những lỗ trắng nhỏ nơi bức màn trời bên trên mặt trăng lưỡi liềm.

“Thật tốt vì lại nhìn thấy được,” Frodo vừa nói vừa thở thật sâu. “Cậu có biết trong một lúc tôi đã tưởng mình mù rồi không? Vì ánh chớp hay vì điều gì đó khác tồi tệ hơn. Tôi chẳng thể nhìn thấy gì, chẳng gì hết, cho đến khi sợt thừng xám buông xuống. Hình như nó có tỏa sáng mờ ảo.”

“Đúng là nó trông như bạc trong bóng tối,” Sam nói. “Chưa bao giờ nhận thấy trước đây, dù tôi chẳng thể nhớ đã từng lấy ra lần nào kể từ khi cất nó vào túi hay chưa. Thế nhưng nếu cậu cứ quyết trèo xuống như vậy, thưa cậu Frodo, cậu định dùng nó thế nào? Ba mươi cánh tay, hoặc là khoảng mười tám sải: chẳng thể dài hơn chiều cao của vách đá cậu ước lượng.”

Frodo suy nghĩ một lát. “Hãy buộc thật chặt vào gốc cây kia, Sam a!” cậu nói. “Và tôi nghĩ lần này cậu đã đạt được ước nguyện làm người đi trước rồi đấy. Tôi sẽ thả cậu xuống và cậu chẳng phải làm gì hơn ngoài lấy chân với tay mà đẩy vào đá. Tuy nhiên, nếu cậu tì sức nặng lên cái mấu nào đó cho tôi nghĩ

đôi chút, thì cũng có ích cho tôi đấy. Khi cậu xuống đến nơi, tôi sẽ xuống theo. Giờ tôi đã gần trở lại là chính mình rồi.”

“Tốt thôi,” Sam nói một cách nặng nhọc. “Nếu đã buộc phải như vậy, thì hãy làm cho xong nào!” Chú nhặt sợi thừng lên và buộc chặt vào gốc cây gần miệng vực nhất; rồi buộc đầu còn lại quanh thắt lưng mình. Chú miễn cưỡng quay lại và chuẩn bị lần thứ hai thò chân xuống miệng vực.

* * *

Tuy nhiên việc hóa ra lại không hề tồi tệ như chú tưởng tượng. Dường như sợi thừng đã cho chú sự tự tin, cho dù chú đã nhắm mắt hơn một lần khi nhìn xuống giữa hai chân mình. Có một chỗ khá nguy hiểm, không hề có mấu nào còn vách đá thì thẳng tuột, thậm chí còn dốc vào trong một đoạn ngắn; ở đó chú đã trượt chân lủng lẳng trên sợi dây bạc. Thế nhưng Frodo vẫn hạ chú xuống từ từ và chắc chắn, và rồi mọi chuyện cũng qua. Nỗi sợ thường trực của chú là sợi dây có thể sẽ hết trong lúc chú vẫn còn lơ lửng trên cao, nhưng khi Sam xuống được đến đáy và cất tiếng gọi lên: “Tôi xuống đến nơi rồi!” thì trong tay Frodo vẫn còn đến vài vòng dây nữa. Giọng chú vang lên rõ ràng từ bên dưới, nhưng Frodo chẳng nhìn thấy chú đâu; tấm áo choàng tiên màu xám của chú đã hòa vào buổi chạng vạng.

Frodo phải mất nhiều thời gian hơn mới theo được chú. Cậu buộc sợi thừng quanh thắt lưng và để một đầu thắt chặt ở trên, cậu rút ngắn sợi dây để nó giữ cậu lại trước khi chạm mặt đất; nhưng cậu vẫn không dám mạo hiểm nhảy xuống, và cậu không tin tưởng sợi dây màu xám mỏng manh này như Sam. Tuy vậy cậu vẫn gặp phải hai chỗ buộc cậu phải đặt trọn niềm tin vào nó: hai chỗ bề mặt nhẵn thín không hề có chỗ bám kể cả cho những ngón tay Hobbit khỏe mạnh, trong khi những mấu đá thì lại nằm cách xa nhau. Nhưng rồi cuối cùng cậu cũng xuống được đến nơi.

“Chà!” cậu kêu lên. “Chúng ta thành công rồi! Chúng ta đã thoát khỏi Eryn Muir! Tôi tự hỏi giờ mình sẽ làm gì tiếp đây? Có lẽ chúng ta sẽ lại sớm thở dài nhớ nhung đá cứng dưới chân.”

Nhưng Sam không trả lời: chú đang nhìn lại lên vách đá. “Bã đậu thật!” chú nói. “Mì thật! Sợi thừng đẹp đẽ của tôi! Nó thì bị buộc vào gốc cây ở trên kia còn chúng ta thì lại ở dưới này. Chẳng khác nào chúng ta đã để lại cho tên chui lủi Gollum đó một chiếc cầu thang xinh xắn. Tốt hơn là đặt thêm một cái biển chỉ cho gã biết chúng ta đã đi đường nào! Tôi đã cảm thấy việc này có vẻ quá dễ dàng mà.”

“Nếu cậu nghĩ ra được bất cứ cách nào mà chúng ta vừa sử dụng được sợi thừng vừa vẫn có thể mang nó xuống cùng chúng ta, thì cậu có thể nhường lại cho tôi danh hiệu óc bã đậu đó hay bất cứ danh hiệu nào mà bố già nhà cậu đã đặt cho cậu,” Frodo nói. “Cậu có thể trèo lên cởi nó ra rồi tự xuống đây, nếu cậu muốn!”

Sam gãi đầu. “Không, tôi chẳng nghĩ được cách nào, mong cậu tha thứ,” chú nói. “Nhưng tôi không muốn bỏ nó lại, đó là thực tế.” chú nắm lấy đầu sợi thừng rồi lắc nhẹ. “Thật khó khăn khi phải chia tay với bất cứ thứ gì tôi mang theo từ vùng đất Tiên. Cũng có lẽ, do chính Galadriel làm nữa. Galadriel,” chú vừa lẩm bẩm vừa gật đầu buồn bã. Chú nhìn lên và giật sợi thừng lần cuối như để vĩnh biệt.

Trước sự sững sốt tột độ của hai chàng Hobbit, nó chột tuột ra. Sam ngã bổ nhào, và những vòng dài màu xám lặng lẽ trườn xuống trên người chú. Frodo cười phá lên. “Ai buộc sợi thừng vậy?” cậu nói. “Thật may là nó giữ được lâu đến thế! Vậy mà tôi đã giao phó toàn bộ sức nặng của mình cho nút buộc của cậu đấy!”

Sam không cười. “Có thể tôi không leo trèo giỏi, thừa cậu Frodo,” chú nói bằng giọng bị tổn thương, “nhưng thực sự là tôi biết một chút về thừng và về nút buộc đấy. Đây là một kỹ năng gia truyền, cậu có thể nói vậy. Thật thế, ông tôi, và sau đó là bác Andy của tôi, tức là anh cả của Bõ Già, ông ấy quản một sân bện thừng ở Đồng Chảo suốt bao nhiêu năm. Và tôi buộc sợi thừng vào gốc cây chặt đến mức không ai có thể buộc chặt hơn, ở cả Quận lẫn các vùng lân cận.”

“Vậy chắc hẳn sợi thừng bị đứt - tôi đoán là vách đá cọ sòn,” Frodo nói.

“Tôi cá là không!” Sam nói giọng thậm chí còn tổn thương hơn. Chú cúi xuống kiểm tra hai đầu dây. “Cũng chẳng phải vậy. Chẳng đứt một sợi nào!”

“Vậy thì tôi sợ là do nút buộc rồi,” Frodo nói.

Sam lắc đầu nhưng không trả lời. Chú tư lự kéo sợi thừng qua các ngón tay. “Nghĩ gì thì tùy cậu thôi, thưa cậu Frodo,” cuối cùng chú lên tiếng, “nhưng tôi nghĩ sợi thừng đã tự rơi xuống đây - khi tôi gọi.” Chú cuộn nó lại rồi âu yếm cất vào túi hành lý.

“Dĩ nhiên là nó rơi rồi,” Frodo nói, “và đó là điều chủ yếu. Nhưng giờ thì chúng ta phải nghĩ đến bước tiếp theo. Đuối đêm sẽ sớm trùn xuống chúng ta. Những vì sao mới đẹp làm sao, và cả Mặt Trăng nữa!”

“Chúng làm chúng ta vui lên biết mấy, phải vậy không?” Sam vừa nói vừa nhìn lên. “Chúng có vẻ gì đó gần với người Tiên. Và Mặt Trăng đang tròn dần. Chúng ta không thấy ông ấy suốt một hai đêm rồi trong tiết trời nhiều mây như thế này. Ông ấy bắt đầu tỏa sáng kha khá rồi đấy.”

“Phải,” Frodo nói; “thế nhưng ông ấy còn chưa tròn trong vài ngày tới. Tôi không nghĩ chúng ta sẽ xông xuống đầm lầy trong ánh bán nguyệt đâu.”

Họ bắt đầu chặng mới của cuộc hành trình dưới những cái bóng đầu tiên của đêm. Một lát sau Sam quay người nhìn lại quãng đường họ đã đi. Miệng khe đá trông như một vết khía đen sẫm trên vách đá mờ. “Tôi thấy mừng vì chúng ta có sợi thừng,” chú nói. “Dù thế nào thì chúng ta cũng đã gây khó khăn cho cái đồ chân dẹt đó. Gã cứ việc thử đôi bàn chân lạch bạch bần thủ trên những mấu đá ấy!”

Họ lần từng bước ra khỏi vùng ven chân vách đá, giữa hoang vu toàn cuội và đá lởm chởm, ướt và trơn tuột dưới cơn mưa nặng hạt. Mặt đất vẫn tiếp tục dốc xuống. Chưa đi được bao xa họ đã gặp phải một vết nứt toác đen ngòm ngay trước mặt. Nó không rộng lắm, nhưng vẫn khó có thể nhảy qua trong ánh sáng yếu ớt. Họ tưởng như nghe thấy tiếng nước ùng ục dưới đáy sâu. Ở bên trái họ nó vòng lên phía Bắc, quay trở lại vùng đồi, chặn đường họ đi về hướng đó, ít ra là trong màn đêm này.

“Tôi nghĩ chúng ta nên thử tìm đường quay lại phía Nam dọc theo vách đá,” Sam nói. “Ở đó chúng ta có lẽ sẽ tìm thấy một góc yên tĩnh, hay thậm chí là một cái hang hay gì đó.”

“Tôi cũng cho là như thế,” Frodo nói. “Tôi mệt rồi, và tôi không nghĩ đêm nay có thể tiếp tục mò mẫm giữa ngồn ngang sỏi đá này được nữa - cho dù tôi rất không thích trì hoãn. Ước gì có một con đường tử tế trước mặt: tôi sẽ đi đến khi nào rã chân thì thôi.”

Họ chẳng thấy cuộc hành trình dễ dàng hơn chút nào dưới chân khu đồi Emyn Muil gồ ghề ngang. Và Sam cũng chẳng tìm được bất cứ góc yên tĩnh hay hốc rỗng nào để trú chân: chỉ có những con dốc trần trụi, men theo vách đá cau có giờ đây lại vươn lên, cao hơn và dựng đứng hơn. Cuối cùng, mệt lử, họ buông người xuống đất dưới mặt khuất gió của một tảng đá lớn nằm cách chân vách đá không xa. Họ buồn bã ngồi thu người ở đó suốt một lúc lâu trong đêm tối lạnh lẽo, trong khi cơn buồn ngủ xâm chiếm họ bất chấp mọi nỗ lực cưỡng lại. Mặt trăng giờ đã mọc cao và rõ ràng. Ánh sáng trắng mỏng manh thấp sáng những mặt đá và tưới đẫm vẻ nhả nhó lạnh lùng của bờ vách, biến toàn bộ màn tối mờ ảo thành màu xám nhạt lạnh lẽo điểm những bóng đen loang lổ.

“Này!” Frodo vừa nói vừa đứng dậy cuốn chặt áo choàng quanh người. “Cậu hãy ngủ một chút đi Sam, lấy chần của tôi mà đắp. Tôi sẽ đi đi lại lại canh gác một lát.” Đột nhiên cậu cứng người lại, rồi cúi xuống nắm lấy cánh tay Sam. “Gì thế kia?” cậu thì thầm. “Hãy nhìn đằng kia, trên vách đá ấy!”

Sam nhìn theo và hít mạnh qua kẽ răng. “Xxxì!” chú nói. “Chính là gã. Chính là tên Gollum đó! Rắn rết ời! Vậy mà tôi cứ tưởng đã làm khó gã đôi chút ở chỗ trèo xuống rồi đấy! Nhìn gã kia! Trông như một con nhện bắn thiu bò trên tường.”

Trên mặt vách đá, dựng đứng và gồ ghề như phẳng lì trong ánh trăng mờ, một hình thù màu đen nhỏ thó đang bò xuống, chân tay gầy gò dang rộng. Có thể

những bàn tay cùng ngón chân mềm và dính chặt của nó đã lần ra được những đường nứt hay chỗ bám mà không một người Hobbit nào có thể nhìn thấy hoặc tận dụng được, nhưng trông thì cứ như thể nó đang bò xuống bằng những bàn chân dính vào đá, tựa một con côn trùng loại lớn nào đó đang rình mồi. Và nó di chuyển đều đặn xuống, như thể đang đánh hơi đường đi. Thỉnh thoảng nó chậm rãi ngẩng đầu lên, ngật hẳn ra đằng sau trên chiếc cổ dài gầy guộc, và hai chàng Hobbit thoáng nhìn thấy hai đốm sáng mờ, cặp mắt nó nhấp nháy trong phút chốc khi bị ánh trăng chiếu vào nhưng rồi lại nhanh chóng nhắm lại.

“Cậu có nghĩ gã nhìn thấy chúng ta không?” Sam hỏi.

“Tôi không biết,” Frodo lặng lẽ trả lời, “nhưng tôi nghĩ là không. Ngay cả những cặp mắt bạn bè cũng khó mà nhìn thấy những tấm áo choàng tiên này: tôi chẳng thấy cậu trong bóng tối ngay cả khi chỉ cách vài bước. Và tôi nghe nói rằng gã không ưa gì Mặt Trời hay Mặt Trăng.”

“Vậy tại sao gã lại xuống đúng chỗ này?” Sam hỏi.

“Im lặng nào, Sam!” Frodo nói. “Có lẽ gã người thấy chúng ta. Và tôi tin rằng tai gã cũng thính như người Tiên. Tôi nghĩ gã đã nghe thấy gì đó rồi: tiếng chúng ta chẳng hạn. Chúng ta chả toàn hò hét bao lần ở trên đó; và mới một phút trước thôi chúng ta cũng đã nói chuyện ầm ĩ.”

“Chà, tôi phát ốm lên vì gã,” Sam nói. “Thêm lần này gã đến nữa là giọt nước tràn ly rồi, và tôi sẽ có

lời với gã, nếu có thể. Đẳng nào thì, giờ tôi không nghĩ chúng ta còn thoát nổi gã đâu.” Kéo mũ trùm qua đầu, Sam rón rén lên về phía vách đá.

“Cẩn thận đấy!” Frodo vừa thì thầm vừa theo sau chú. “Đừng đánh động gã! Gã nguy hiểm hơn vẻ bề ngoài nhiều lắm.”

Hình thù luồn lách đen đui đó giờ đã xuống được hai phần ba chặng đường, và có lẽ còn cách chân vách đá khoảng năm mươi bộ hoặc ít hơn. Khom mình im như đá trong bóng tối một tảng đá lớn, hai chàng Hobbit chăm chú theo dõi gã. Dường như gã vừa vướng phải một trở ngại trên đường hoặc đang bức bối về vấn đề gì đó. Họ nghe thấy tiếng gã khụt khịt, thỉnh thoảng còn có cả tiếng thở xì xì cay nghiệt nghe như lời nguyền rủa. Gã ngẩng đầu lên, và họ nghĩ mình vừa nghe thấy tiếng gã khạc nhổ. Rồi gã lại tiếp tục bò. Giờ thì họ đã nghe thấy giọng gã, lục khục và the thé.

“Ái chà, xxxì! Cẩn thận, bảo bối ạ! Càng vội càng chậm. Bọn ta không nên liều mạng, phải không, bảo bối? Phải rồi, bảo bối à -*gollum!*” Gã lại ngẩng đầu lên, chớp chớp mắt vì ánh trăng, rồi nhanh chóng nhắm tịt mắt lại. “Bọn ta ghét nó. Ánh sáng bấn thiủ, bấn thiủ lạnh lẽo làm ssao - nó theo dõi bọn ta, bảo bối à - nó làm đau mắt bọn ta.”

Giờ gã đã xuống thấp hơn và những tiếng xì xì cũng sắc và rõ ràng hơn. “Nó đâu rồi, nó đâu rồi: Bảo Bối của ta, Bảo Bối của ta? Nó là của bọn ta, đúng vậy, bọn ta muốn nó. Quân trộm cắp, quân trộm cắp, quân trộm tí hon bấn thiủ. Chúng cầm Bảo Bối của ta

đi đâu rồi? Quỷ tha ma bắt chúng! Bọn ta ghét chúng.”

“Nghe không có vẻ gã biết chúng ta ở đây, phải không?” Sam thì thầm. “Và Bảo Bối của gã là gì vậy? Ý gã là chiếc...”

“Suýt!” Frodo thì thào. “Giờ gã đến gần rồi, đủ để nghe thấy mình thì thầm đấy.”

Quả nhiên là Gollum chột khựng người lại, và cái đầu to tròn trên chiếc cổ gầy nhằng quay hết bên này đến bên kia như thể đang nghe ngóng. Đôi mắt mờ đục hé mở. Sam cố nén mình, dù những ngón tay chú đang ngứa ngáy. Đôi mắt chú, ứa đầy căm giận và kinh tởm, dán chặt vào sinh vật khốn nạn giờ lại bắt đầu di chuyển kia, và vẫn thì thầm rít xì xì một mình.

Cuối cùng gã chỉ còn cách mặt đất hơn mười bộ, ngay phía trên đầu họ. Từ chỗ đó chỉ có thể rơi thẳng đứng xuống, bởi vách đá ăn vào trong đôi chút, và ngay cả Gollum cũng chẳng thể tìm thấy chỗ bám nào. Đường như gã đang cố xoay người lại, để đưa chân xuống trước, thì đột nhiên rít lên chói ráy rồi rơi xuống. Khi rơi xuống gã co chân tay ôm tròn lấy mình, giống một con nhện đang hạ xuống thì sợi tơ bị đứt.

Nhanh như cắt Sam rời khỏi chỗ nấp và chỉ vài sải chân đã băng qua quãng đường tới chân vách đá. Trước khi Gollum kịp đứng dậy, chú đã nằm đè lên gã. Thế nhưng chú nhận ra Gollum còn ghê gớm quá sức chú, ngay cả khi bị tấn công bất ngờ, sau cú ngã như vậy. Trước khi Sam giữ chặt được gã, đôi tay và chân dài của gã đã quàng quanh chú và ghì chặt hai

tay chú, rồi một gọng kìm, mềm nhưng khỏe khủng khiếp, siết lấy chú như những dây trói đang dần thít chặt lại; những ngón tay nhớp nhúa lần lên cổ chú. Rồi hàm răng sắc nhọn cắn vào vai chú. Tất cả những gì chú có thể làm là húc tạt ngang cái đầu tròn và cứng vào mặt sinh vật đó. Gollum rít lên rồi phun phì phì, nhưng gã không chịu nhả ra.

Mọi chuyện chắc hẳn đã xấu đi đối với Sam, nếu chú chỉ có một mình. Thế nhưng Frodo đã lao đến, tuốt thanh Mũi Đốt ra khỏi vỏ. Tay trái cậu tóm lấy mái tóc mỏng và rũ rượi của gã rồi lôi đầu gã ra sau, kéo căng cái cổ dài của gã ra, buộc đôi mắt trắng nham hiểm phải nhìn lên bầu trời.

“Bỏ ra! Gollum,” cậu nói. “Đây là thanh Mũi Đốt. Người đã từng thấy nó cách đây rất lâu rồi. Bỏ ra, không lần này người sẽ được ném mùi nó đấy! Ta sẽ cắt họng người.”

Gollum sụp xuống và thông người như một sợi dây ướt. Sam đứng dậy, tay lần lên vai. Ngọn lửa căm giận âm ỉ cháy trong mắt chú, nhưng chú không thể ra tay trả thù: tên địch khốn khổ đang nằm rên rỉ thút thít trên nền sỏi.

“Đừng hại bọn ta! Đừng để họ hại bọn ta, bảo bối à! Họ sẽ không hại bọn ta chứ, Hobbit nhỏ nhắn dễ thương? Bọn ta đâu có ý xấu, vậy mà họ nhảy lên bọn ta như mèo vồ chuột, họ làm vậy đấy, bảo bối à. Và bọn ta cô đơn quá, *gollum*. Bọn ta sẽ dễ thương với họ, rất dễ thương, nếu họ cũng dễ thương với bọn ta, phải vậy không, phải, phải.”

“Chà, phải làm gì với của này đây?” Sam nói. “Theo tôi hãy trói nó lại để nó không lén lút theo chúng ta được nữa.”

“Nhưng vậy thì bọn ta chết mất, chết mất,” Gollum mè nheo. “Hobbit nhỏ bé tàn ác. Trói bọn ta lại ở vùng đất lạnh cứng này rồi bỏ mặc bọn ta, *gollum, gollum.*” Những tiếng nức nở dâng lên trong cổ họng khục khặc của gã.

“Không,” Frodo nói. “Nếu giết gã, chúng ta phải giết gã ngay lập tức. Nhưng chúng ta không thể làm vậy, trong hoàn cảnh này. Kẻ khốn khổ tội nghiệp! Gã chưa làm hại gì chúng ta cả.”

“Ồ vậy sao!” Sam vừa nói vừa xoa vai. “Dù thế nào thì gã cũng từng có ý đồ đó, và gã vẫn có ý đồ đó, tôi phải khẳng định là vậy. Kế hoạch của gã là bóp cổ chúng ta trong lúc chúng ta ngủ.”

“Dám lắm,” Frodo nói. “Thế nhưng gã có ý đồ gì thì lại là chuyện khác.” Cậu ngừng lại một lát nghĩ ngợi. Gollum nằm im, nhưng đã thôi rên rĩ. Còn Sam đứng nhìn xuống gã đầy vẻ dọa dẫm.

Rồi dường như Frodo nghe thấy những giọng nói từ quá khứ, khá rõ ràng nhưng xa xăm:

Bác Bilbo không dám chết sinh vật hèn hạ đó lúc có cơ hội, thật đáng thương thay!

Đáng thương ư? Chính lòng Thương hại đã giữ tay chú ấy lại. Thương hại, và Từ bi: không được tấn công khi không cần thiết.

Cháu không thấy chút thương hại nào cho Gollum hết. Gã đáng phải chết.

Đáng ư! Ta dám nói gã đáng. Khối kẻ đang sống đáng phải chết. Một số đã chết lại đáng sống. Cháu có thể trao cái đáng ấy cho bọn họ không? Vậy đừng quá nôn nóng đưa ra lời phán sinh tử nhân danh công lý, chỉ vì e sợ cho sự an toàn của bản thân. Kể cả bậc nhất mực khôn ngoan cũng không lường nổi mọi kết cục.

“Được rồi,” cậu vừa trả lời thành tiếng vừa hạ thấp mũi kiếm. “Thế nhưng cháu vẫn sợ. Song ông thấy đây cháu sẽ không đụng vào con vật đó. Bởi giờ gặp gã rồi, cháu cũng thấy thương hại gã.”

Sam ngậy nhìn cậu chủ, dường như đang nói chuyện với ai đó không có mặt ở đây. Gollum ngẩng đầu lên.

“Phải rồi, bọn ta khổ lắm, bảo bối à,” gã rên rỉ. “Khổ quá khổ quá! Hobbit sẽ không giết bọn ta, Hobbit dễ thương.”

“Không, bọn ta không giết người,” Frodo nói. “Nhưng bọn ta cũng sẽ không thả người đi. Người đây rầy những điều xấu xa độc ác, Gollum ạ. Người sẽ phải đi cùng bọn ta, vậy thôi, trong khi bọn ta để mắt đến người. Nhưng nếu có thể, người sẽ phải giúp đỡ bọn ta. Điều tốt này đáng nhận được điều tốt khác.”

“Phải, dĩ nhiên, phải,” Gollum vừa nói vừa ngồi dậy. “Hobbit dễ thương! Bọn ta sẽ đi với họ. Chỉ cho họ đường an toàn trong tối, phải bọn ta sẽ chỉ! Nhưng bọn ta không biết họ đang đi đâu trên vùng đất lạnh cứng này, phải bọn ta không biết nhỉ?” Gã nhìn lên họ, và trong giây lát đôi mắt trắng dã nhấp nháy của gã ánh lên sự xảo quyệt và thèm muốn.

Sam quắc mắt với gã, lưỡi nút lấy răng; thế nhưng chú dường như nhận thấy có gì đó khác lạ trong thái độ cậu chủ và vấn đề không còn có thể tranh luận thêm được nữa. Dù sao đi nữa chú vẫn thấy kinh ngạc trước câu trả lời của Frodo.

Frodo nhìn thẳng vào mắt Gollum lúc này đang ngần ngại nhìn lảng đi chỗ khác. “Người đã biết, hoặc người đã đoán đúng rồi đấy, Sméagol,” cậu nói, nhỏ nhẹ nhưng lạnh lùng. “Dĩ nhiên là bọn ta đang trên đường đến Mordor. Và ta tin người biết đường đến đó.”

“Úi chà! Xxxì!” Gollum vừa nói vừa lấy hai tay bịt tai, như thể sự thành thật của Frodo, cùng việc nói công khai những cái tên đó đã khiến gã tổn thương. “Bọn ta đã đoán, phải bọn ta đã đoán,” gã thì thầm; “và bọn ta không muốn họ đi, phải vậy không? Phải, bảo bối à, không muốn Hobbit dễ thương đi. Tro xì, tro xì, và cát sạn, và cái khát ở đó; và hầm sâu, hầm sâu, và Orc, hàng nghìn Orc. Hobbit dễ thương không được đến - xxxì - những nơi đó.”

“Vậy ra người đã từng ở đó sao?” Frodo hỏi tới. “Và người đang bị lôi kéo quay lại đó phải không?”

“Phải. Phải. Không!” Gollum thét lên. “Một lần, tình cờ thôi, phải vậy không, bảo bối? Phải, do tình cờ. Nhưng bọn ta không quay lại đâu, không, không đâu!” Rồi đột nhiên giọng nói và ngôn từ của gã thay đổi, gã nấc lên trong họng, và nói chuyện nhưng không phải với họ. “Để ta yên, *gollum!* Các người làm ta đau. Ôi đôi tay tội nghiệp của ta, *gollum!* Ta, bọn ta, ta không muốn quay lại. Ta chẳng tìm được nó. Ta mệt lắm. Ta, bọn ta chẳng tìm được nó, *gollum, gollum,* không, không có đâu cả. Chúng lúc nào cũng thức. Người Lùn, Con Người, và bọn Tiên, bọn Tiên khủng khiếp mắt sáng rực. Ta chẳng tìm được nó. Chao ôi!” Gã đứng dậy nắm chặt những ngón tay dài thành một nắm đấm xương xấu chẳng dính một chút thịt mà dứ dứ về phía Đông. “Bọn ta không làm đâu!” gã hét lên. “Không làm cho ông đâu.” Rồi gã lại sụp xuống. “*Gollum, gollum,*” gã úp mặt xuống đất khóc lóc. “Đừng nhìn bọn ta! Đi đi! Đi ngủ đi!”

“Hắn sẽ không đi hoặc ngủ theo lệnh người đâu, Sméagol,” Frodo nói. “Thế nhưng nếu người muốn được giải thoát khỏi hắn, thì người phải giúp ta. Và ta sợ điều đó có nghĩa là phải tìm cho bọn ta đường đến với hắn. Song người không cần phải đi hết đường, không cần phải vượt qua cổng vào vùng đất của hắn đâu.”

Gollum ngồi dậy rồi nhìn cậu qua mí mắt. “Hắn ở đằng kia,” gã lắp bắp. “Lúc nào cũng ở đó. Orc sẽ đưa các cậu đến nơi. Rất dễ tìm Orc bên bờ Đông sông. Đừng hỏi Sméagol. Sméagol đáng thương, đáng thương lắm, gã bỏ đi lâu lắm rồi. Họ lấy Bảo Bối của gã, và giờ gã lạc lối rồi.”

“Có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy lại gã, nếu người đi cùng bọn ta,” Frodo nói.

“Không, không, không bao giờ! Gã bị mất Bảo Bối rồi,” Gollum nói.

“Dậy nào!” Frodo nói.

Gollum đứng dậy rồi lúi dúi dẫn cho đến lúc tựa lưng vào vách đá.

“Nào!” Frodo nói. “Người có thể tìm đường dễ hơn vào ban ngày hay ban đêm? Bọn ta mệt rồi; nhưng nếu người chọn đêm, chúng ta sẽ lên đường ngay đêm nay.”

“Ánh sáng to làm đau mắt bọn ta, đúng vậy đấy,” Gollum rên rỉ. “Không đi dưới Mặt Trăng đâu, chưa đâu. Nó sẽ sớm lặn xuống sau đồi, phải. Nghỉ một chút trước đã, Hobbit dễ thương!”

“Vậy thì ngồi xuống,” Frodo nói, “và ngồi im!”

Hai chàng Hobbit cùng ngồi xuống bên cạnh gã, mỗi người một bên, lưng dựa vào bức tường đá, duỗi dài chân. Không cần phải thỏa thuận bằng lời: họ tự biết không được phép ngủ ngay cả dù trong chốc lát. Mặt trăng chậm chạp trôi đi. Bóng tối lan ra từ khu đồi, rồi tất cả đều tối sầm trước mắt họ. Những vì sao mọc lên dày đặc và sáng tỏ trên bầu trời. Không ai cử động. Gollum ngồi thu chân lại, đầu gối chống cằm, để xoài những bàn tay bàn chân to bè trên mặt đất,

mắt gã nhắm lại; nhưng gã có vẻ căng thẳng, như thể đang suy nghĩ hay nghe ngóng điều gì đó.

Frodo nhìn sang phía Sam. Ánh mắt họ gặp nhau và họ đều hiểu. Họ buông lỏng người, ngả đầu ra sau, và nhắm mắt lại hoặc làm ra vẻ như vậy. Không lâu sau đã nghe thấy tiếng họ thở nhẹ. Tay Gollum bắt đầu động đậy đôi chút. Gần như không thể nhận ra được, đầu gã lắc qua trái rồi qua phải, và thoát tiên là một mắt rồi sau đó con mắt còn lại cũng hé mở. Hai chàng Hobbit không tỏ ra bất cứ dấu hiệu nào.

Đột nhiên, nhanh nhẹn dẻo dai lạ thường, vọt khỏi mặt đất bằng một cú nhảy như châu chấu hoặc ếch, Gollum lao thẳng vào bóng tối. Nhưng đó chính là điều mà Frodo và Sam đã trông đợi. Sam đã lại đề lên người gã chỉ hai bước sau cú nhảy. Frodo bám liền ngay phía sau đã tóm lấy chân gã và lẳng đi.

“Sợi thừng của cậu sẽ lại có ích đấy, Sam,” cậu nói.

Sam lấy sợi thừng ra. “Người định kiếm chỗ nào ở vùng đất lạnh cứng này đây hả, thưa ông Gollum?” chú gầm lên. “Bọn ta không biết, phải, bọn ta không biết. Ta đoán chắc là để tìm vài tên bạn Orc của người phải không. Đồ súc sinh bẩn thỉu xảo trá. Sợi thừng này phải được quàng quanh cổ người, mà phải là vòng thòng lọng thít chặt nữa.”

Gollum nằm im và không giở trò nữa. Gã không trả lời Sam, nhưng ném cho chú một cái lườm nham hiểm.

“Chúng ta chỉ cần một thứ gì đó có thể giữ gã lại,” Frodo nói. “Chúng ta cần để gã tự đi, vậy nên sẽ không hay nếu trói chân gã lại - hoặc tay gã, có vẻ như gã cũng phải dùng đến tay. Hãy trói một đầu dây vào mắt cá gã, và nắm chặt đầu còn lại.”

Câu đứng canh trên Gollum, trong khi Sam thắt nút sợi thừng. Và kết quả khiến cả hai đều phải ngạc nhiên. Gollum bắt đầu gào thét, một âm thanh lạnh lẽo xé tai, nghe rất khủng khiếp. Gã quằn quại, cố đưa mồm xuống mắt cá chân hòng cắn sợi thừng. Gã vẫn gào thét không ngớt.

Cuối cùng Frodo cũng tin rằng gã thực sự đau đớn; nhưng không thể là do nút buộc được. Cậu kiểm tra và nhận thấy nó không quá chặt, thực tế là gần như không đủ chặt. Sam tốt bụng hơn so với lời lẽ của chú. “Người bị làm sao vậy?” cậu hỏi. “Nếu người cứ cố trốn thoát thì người sẽ phải chịu trói thôi; thế nhưng bọn ta không muốn làm người đau.”

“Nó làm bọn ta đau, nó làm bọn ta đau,” Gollum rít lên. “Nó lạnh buốt, nó cắn! Bọn Tiên bện ra nỏ, quỷ tha ma bắt chúng đi! Hobbit bẩn thỉu tàn ác! Đó là vì sao bọn ta cố trốn, dĩ nhiên rồi, bảo bối à. Bọn ta đã đoán chúng là Hobbit tàn ác. Chúng đi gặp bọn Tiên, bọn Tiên hung tợn mắt sáng. Cởi nó ra đi! Nó làm bọn ta đau.”

“Không, ta sẽ không cởi nó ra đâu,” Frodo nói, “trừ khi” - cậu ngừng lại suy nghĩ một lát - “trừ khi người nói ra lời hứa nào có thể khiến ta tin tưởng được.”

“Bọn ta sẽ thề làm bất cứ gì cậu ta muốn, phải, phải,” Gollum vừa nói vừa cào cấu lên mắt cá chân.
“Nó làm bọn ta đau.”

“Thề sao?” Frodo nói.

“Sméagol,” đột nhiên Gollum rành mạch nói, gã mở to mắt nhìn chăm chăm Frodo với một ánh sáng kỳ lạ. “Sméagol sẽ thề trên Bảo Bối.”

Frodo đứng thẳng lên, và một lần nữa Sam lại giật mình trước lời lẽ và giọng nói lạnh tanh của cậu.
“Trên Bảo Bối sao? Làm sao người dám?” chú nói.
“Nghĩ xem!

Một Nhãn Chúa cai trị tất cả, trong Bóng Tối trôi buộc hết.

Người sẽ phớt lờ lời hứa của người vào đó ư, Sméagol? Nó sẽ ràng buộc người. Nhưng nó còn phản trắc hơn cả người nữa cơ. Có thể nó sẽ bẻ queo lời người. Hãy coi chừng!”

Gollum co rúm người lại. “Thề trên Bảo Bối, thề trên Bảo Bối!” gã lặp lại.

“Và người định thề điều gì?” Frodo hỏi.

“Thề sẽ rất rất tốt,” Gollum nói. Rồi bò đến bên chân Frodo, gã phủ phục xuống trước mặt cậu, thì thầm bằng giọng khàn khàn: một cơn rùng mình chạy

khắp người già, như thể lời lẽ ấy đã lay động tận xương gã trong sợ hãi. “Sméagol sẽ thề không bao giờ, không bao giờ, để Hân có được nó. Không bao giờ! Sméagol sẽ bảo vệ nó. Nhưng gã phải thề trên Bảo Bối.”

“Không! Không thề trên nó,” Frodo vừa nói vừa nhìn xuống gã với vẻ thương hại lạnh lùng. “Người chỉ muốn được nhìn và chạm vào nó, nếu người có cơ hội, cho dù người biết nó sẽ làm người phát điên. Không thề trên nó. Hãy thề có nó đi, nếu người chịu. Bởi người biết nó ở đâu. Phải, người biết, Sméagol. Nó đang ở ngay trước mặt người đấy.”

Trong giây lát Sam cảm thấy cậu chủ của chú đã lớn lên còn Gollum thì lại teo nhỏ lại: một hình bóng lạnh lùng và cao lớn, một vị chúa dững mãnh giấu vàng hào quang sau mây xám, còn dưới chân là một con chó nhỏ đang rên rỉ. Song cả hai lại khá tương đồng chứ không hề xa lạ: họ có thể đọc thấu tâm trí nhau. Gollum vươn người ra tóm lấy Frodo, xun xoe trên hai đầu gối gã.

“Ngồi xuống nào! Ngồi xuống!” Frodo nói. “Giờ hãy nói lời hứa ra đi!”

“Bọn tôi xin hứa, phải tôi xin hứa!” Gollum nói. “Tôi sẽ phục vụ chủ nhân của Bảo Bối. Chủ nhân tốt lắm, Sméagol tốt lắm, *gollum, gollum!*” Đột nhiên gã òa khóc nức nở rồi cúi xuống cắn mắt cá chân.

“Cởi sợi thừng ra, Sam!” Frodo nói.

Sam vâng lời một cách bất đắc dĩ. Ngay lập tức Gollum đứng lên rồi nhảy nhót khắp xung quanh, như

một con chó vừa ăn roi lại được chủ vỗ về. Kể từ lúc đó một sự thay đổi, sẽ còn duy trì trong ít lâu, đã xảy đến với gã. Gã nói năng bớt xì xèo và rên rỉ hơn, và gã nói thẳng với các bạn đồng hành, chứ không thông qua bản thân bảo bối của gã nữa. Gã thường rúm người lại hoặc giật tránh đi, nếu họ bước tới gần gã hay cử động bất chợt, và luôn tránh xa để khỏi chạm vào những tấm áo choàng tiên; thế nhưng gã lại thân thiện, và thậm chí gã còn sốt sắng làm trò đến tội nghiệp. Gã thường cười khúc khích và nhảy cẫng lên, khi nghe bất cứ lời đùa cợt nào, hoặc ngay cả khi Frodo nói chuyện dịu dàng với gã, và khóc lóc nếu Frodo trách mắng gã. Sam thì kiểu gì cũng chẳng nói nhiều với gã. Chú càng nghi ngờ gã hơn nữa, và nếu được chọn thì chú còn ít thích gã Gollum mới, Sméagol này, hơn gã trước đây.

“Này, Gollum, hay bất cứ tên gì bọn ta phải gọi người,” chú nói, “giờ đến lúc rồi đây! Mặt trăng lặn rồi; và buổi đêm cũng đang trôi qua. Chúng ta nên lên đường thôi.”

“Phải, phải,” Gollum vừa tỏ ý nhất trí vừa nhảy quanh. “Chúng ta đi thôi! Chỉ có duy nhất một đường băng qua đó giữa đầu Bắc với đầu Nam. Tôi đã tìm thấy, đúng vậy. Orc không đi đường đó, Orc không biết. Orc không vượt Đầm Lầy, chúng đi vòng hàng dặm. Các cậu rất rất may vì đi đường này. Rất may vì gặp Sméagol, phải. Hãy theo Sméagol!”

Gã tiến lên vài bước rồi quay lại nhìn dò hỏi, như một con chó đang mời họ cùng đi dạo. “Đợi một lát đã, Gollum!” Sam hét lên. “Giờ đừng đi trước quá xa! Ta sẽ luôn ở sau đuôi người, và ta chuẩn bị sẵn sợt thùng rồi đấy.”

“Không, không!” Gollum nói. “Sméagol hứa rồi.”

Họ lên đường trong sâu thẳm màn đêm dưới những vì sao sáng gắt. Gollum dẫn họ quay lại về phía Bắc một đoạn trên chính con đường họ đã đi tới; rồi gã rẽ xiên về bên phải rời khỏi mép vách dựng đứng khu đồi Emyr Muil, xuống những đoạn dốc đá lởm chởm về phía vùng đầm lầy mênh mông bên dưới. Họ nhẹ nhàng và nhanh chóng biến mất trong bóng tối. Trùm lên toàn bộ vùng hoang phế dẫn đến những cánh cổng Mordor chỉ là cảnh im lặng tối đen.

Chương II

ĐƯỜNG XUYÊN ĐẦM LẦY

Gollum di chuyển rất nhanh, đầu và cổ gã cứ vươn ra phía trước, và dùng tay cũng liên tục như chân. Frodo và Sam phải chật vật lắm mới bám được theo gã thế nhưng gã dường như không còn ý định trốn thoát nữa, và những lúc họ rơi lại phía sau, gã đều quay mình chờ đợi. Sau một hồi lâu gã đưa họ quay lại bờ khe đá hẹp mà họ đã đứng đầu lúc trước nhưng lúc này họ đã cách xa vùng đồi hơn.

“Đây rồi!” gã hét lên. “Trong đó có đường đi xuống, phải. Giờ chúng ta theo nó - ra, ra tít đằng kia.” Gã chỉ tay ra hướng Đông Nam thẳng về phía vùng đầm lầy. Mùi nồng nặc lan đến tận mũi họ, nặng

nề và hôi thối ngay cả trong không khí ban đêm lạnh lẽo.

Gollum cứ chạy qua chạy lại dọc theo bờ vách, rồi cuối cùng gã cất tiếng gọi. “Đây rồi! Chúng ta có thể xuống đây. Sméagol đi đường này một lần rồi: tôi đã đi đường này, tránh mặt lũ Orc.”

Gã đi trước dẫn đường, ở sát phía sau hai chàng Hobbit cũng trèo xuống vào trong bóng tối ảm đạm. Việc đó chẳng khó khăn mấy, bởi khe đá ở điểm này chỉ sâu khoảng mười lăm bộ và rộng khoảng hơn mười hai bộ. Có nước chảy dưới đáy: thực tế đây là lòng của một trong rất nhiều con sông nhỏ chảy xuống từ vùng đồi, tiếp nước cho những ao hồ và đầm vũng tù đọng dưới kia. Đường như gã vô cùng hứng thú khi thấy nước, cứ cười khúc khích một mình, đôi khi còn rên rỉ giai điệu nghe như một thứ bài hát.

*Vùng đất lạnh cứng,
tay ta nó cứng,
chân ta nó gặm.
Toàn đá sỏi trụi
như xương thù lụi
róc thịt nhẵn nhụi.
Nhưng sông hồ ướt
cho nhúng chân mát
thì ta yêu nhất!
Và giờ ta ước...*

“Ha! Ha! Bọn ta ước gì?” gã vừa nói vừa nhìn sang phía hai chàng Hobbit. “Bọn ta sẽ nói,” gã quàng quạc. “Hắn đã đoán được từ lâu lắm rồi, Bao Gai đã đoán được.” Một tia sáng lóe lên trong mắt gã, và trong đêm tối Sam khi thấy tia sáng đó nghĩ nó chẳng dễ chịu chút nào.

*Không thờ vẫn sống;
không khát vẫn uống;
chưa chết mà lạnh như ma;
mặc giáp mà êm như ru.
Lên cạn chết ngộp;
coi đảo là núi ngộp,
coi suối là khí trời;
láng bóng mê toi!
Gặp được thì sướng quá!
Bọn ta chỉ ước
Bắt được một con cá
ngon lành nhều nước!*

Những lời lẽ đó chỉ khiến tâm trạng Sam thêm nặng nề về một vấn đề đã khiến chú bận tâm ngay từ giây phút nhận ra cậu chủ sẽ chấp nhận Gollum làm người dẫn đường: vấn đề thức ăn. Chú không nghĩ cậu chủ cũng đã tính đến chuyện đó, nhưng chú cho rằng Gollum thì có. Thực tế là Gollum đã ăn uống thế nào trong suốt chuyến lang thang đơn độc của gã? “Không quá no đủ,” Sam nghĩ. “Gã trông đói rạc rồi. Mình cuộc là gã không quá kênh kiệu mà từ chối cơ hội ném thử thịt Hobbit nếu không có cá - đấy là nếu gã có thể tóm cổ bọn mình trong lúc ngủ. Chà, gã

không thể làm vậy được đâu: ít ra là khi có Sam Gamgee này.”

Họ lần mò tiến về phía trước trong khe đá tối tăm và quanh co suốt một hồi lâu, hoặc đôi chân mỏi mệt rã rời của Frodo và Sam có cảm giác là như vậy. Khe đá rẽ về hướng Đông, càng đi nó càng rộng ra và nông dần. Và rồi bầu trời phía trên bắt đầu hửng lên sắc xám đầu tiên trong buổi bình minh. Gollum không tỏ bất cứ dấu hiệu mệt mỏi nào, nhưng giờ đây gã nhìn lên và dừng chân.

“Ngày sắp đến rồi,” gã thì thầm, như thể Ngày là một thứ gì đó có thể nghe lỏm lời gã và chồm lên gã. “Sméagol sẽ ở lại đây: tôi sẽ ở lại đây, và tên Mặt Vàng sẽ không thấy tôi.”

“Còn bọn ta lại lấy làm mừng được thấy Mặt Trời,” Frodo nói. “Nhưng bọn ta cũng sẽ ở lại đây: và bọn ta đã quá mệt không thể đi xa hơn.”

“Cậu mừng thấy tên Mặt Vàng là không sáng suốt,” Gollum nói. “Nó sẽ khiến cậu bị lộ. Hobbit dễ thương và hiếu biết ở lại với Sméagol. Orc và những thứ bẩn thỉu đang ở xung quanh. Chúng nhìn được rất xa. Hãy ở lại trốn cùng tôi.”

Ba người bọn họ ngồi xuống nghỉ ngơi dưới chân vách khe đá. Đến lúc này nó chẳng cao hơn một người lớn là bao, và ở dưới có nhiều thềm đá khô phẳng và rộng; nước chảy thành dòng phía bên kia. Frodo và Sam ngồi trên một thềm đá, dựa lưng nghỉ

ngồi. Còn Gollum thì vùng vẫy và sục sạo dưới dòng nước.

“Bọn ta phải kiếm chút thức ăn,” Frodo nói. “Người đói không, Sméagol? Bọn ta không có nhiều mà chia sẻ, nhưng bọn ta sẽ chia cho người những gì có thể.”

Vừa nghe đến *đói* đôi mắt trắng của Gollum đã bùng lên một tia sáng máu xanh, và dường như lồi ra chưa từng thấy trên khuôn mặt gầy gò nhợt nhạt của gã. Trong chốc lát gã lại rơi vào kiểu cách Gollum trước đây. “Bọn ta đói rồi, phải đói rồi, bảo bối à,” gã nói. “Họ ăn gì vậy? Họ có cá ngon không?” Lưỡi gã thè ra giữa hai hàm răng sắc bén và vàng sẫm, liếm liếm cặp môi không màu.

“Không, bọn ta không có cá,” Frodo nói. “Bọn ta chỉ có thứ này” - cậu lấy ra một mẫu *lembas* - “và nước, nếu nước ở đây có thể uống được.”

“Được, được, nước ngon,” Gollum nói. “Uống đi, uống đi, trong lúc còn có thể! Nhưng họ có gì, hả bảo bối? Có nhá được không? Có ngon không?”

Frodo bẻ một mẫu bánh và bọc trong vỏ lá đưa cho gã. Mới vừa thử người miếng lá mặt mày Gollum đã lập tức biến sắc: mặt gã rúm rỏ vì kinh tởm, và thoáng thấy vẻ nanh ác trước đây. “Sméagol người nó!” gã nói. “Là của cái đất Tiên, chà! Thật là thối. Gã đã trèo lên những cây đó, và gã chẳng gột rửa nổi mùi khỏi tay, những bàn tay dễ thương.” Vứt mảnh lá xuống, gã cắn một góc *lembas* và nhấm thử. Gã nhổ phì ra, rồi nổi cơn ho lấy ho để.

“Chao ôi! Không!” gã thối phì phì. “Các cậu muốn làm tắc cổ Sméagol đáng thương. Đất và tro, gã không ăn được. Gã chết đói mất. Nhưng Sméagol chẳng bận tâm. Hobbit dễ thương! Sméagol đã hứa. Gã sẽ chết đói. Gã chẳng ăn nổi thức ăn Hobbit. Gã sẽ chết đói. Sméagol gầy tội nghiệp!”

“Ta xin lỗi,” Frodo nói; “nhưng ta e là chẳng thể giúp được người. Ta nghĩ là thức ăn này sẽ tốt cho người, nếu người cố ăn. Nhưng chắc là người cũng chẳng cố được, ít ra là bây giờ.”

Hai chàng Hobbit ngồi nhai *lembas* trong lặng lẽ. Chẳng hiểu sao Sam tưởng như nó ngon hơn hẳn gần đây; cư xử của Gollum đã lại khiến chú để tâm đến mùi vị thơm ngon của nó. Nhưng chú chẳng cảm thấy thoải mái nổi. Gollum chú ý đến từng mẩu bánh vụn đi từ tay đến miệng, như một con chó háo hức ngồi bên bàn ăn. Chỉ khi họ ăn xong và chuẩn bị nghỉ ngơi gã mới có vẻ tin rằng họ chẳng giấu miếng ngon nào mà gã có thể ăn cùng. Thế rồi gã bỏ đi và ngồi rên rỉ một mình cách đó vài bước chân.

“Này!” Sam thì thầm với Frodo, nhưng không quá khẽ: chú không thực sự quan tâm liệu Gollum có nghe thấy chú hay không. “Chúng ta phải ngủ một chút thôi; thế nhưng không thể ngủ cả hai cùng một lúc trong khi tên xảo quyệt đói khát kia ở ngay bên cạnh, mặc kệ những gì đã hứa hẹn. Tôi phải cảnh báo rằng dù là Sméagol hay Gollum thì gã cũng không sớm thay đổi thói quen đâu. Cậu đi ngủ đi, cậu Frodo, tôi sẽ gọi cậu khi nào tôi chẳng chống nổi mí mắt lên

nữa. Cứ lần lượt vậy, như lúc trước, trong khi gã vẫn còn được thả rộng.”

“Có lẽ là cậu đúng, Sam,” Frodo nói giọng bình thường. “Vẫn có một sự thay đổi trong gã, thế nhưng tôi chưa rõ là thay đổi thế nào và sâu sắc đến đâu. Tuy vậy nghiêm túc mà nói, tôi không nghĩ chúng ta cần sợ hãi đâu - vào lúc này. Nếu cậu muốn thì cứ canh. Cho tôi khoảng hai giờ, đừng hơn, rồi sau đó gọi tôi dậy.”

Frodo mệt đến nỗi vừa gục đầu xuống ngực đã lập tức ngủ luôn, gần như ngay khi dứt lời. Gollum dường như không còn e sợ gì nữa. Gã cuộn người lại, nhanh chóng chìm vào giấc ngủ mà chẳng mấy tư lự. Chẳng mấy chốc hơi thở của gã đã nghe rít nhẹ qua hàm răng nghiến chặt, nhưng gã nằm im như đá. Sau một lát, sợ mình sẽ ngủ gật, nếu cứ ngồi lắng nghe hai người bạn đồng hành thở, Sam đứng dậy rồi nhẹ nhàng thúc vào người Gollum. Tay gã duỗi ra và khẽ giật, tuy vậy gã không có cử động nào nữa. Sam cúi người xuống nói *cá* ngay sát tai gã, thế nhưng chẳng có phản ứng nào, thậm chí còn chẳng có lấy một nhịp dừng trong hơi thở của Gollum.

Sam gãi đầu. “Chắc hẳn là ngủ thật rồi,” chú lầm bầm. “Và nếu mình cũng giống Gollum, gã sẽ không thể dậy được nữa, không bao giờ nữa.” Chú cố gạt khỏi đầu những suy nghĩ vừa nảy ra về thanh kiếm và sợi thừng, rồi chú bỏ đi và ngồi xuống bên cạnh cậu chủ.

Khi chú thức giấc bầu trời phía trên tối mờ, không sáng mà còn tối hơn lúc họ ăn sáng. Sam chồm dậy. Cùng với cảm giác sức lực được phục hồi và cơn đói trong bụng, chú chợt nhận ra mình đã ngủ hết ban ngày, ít nhất là chín giờ đồng hồ. Frodo vẫn ngủ say, lúc này đang nằm duỗi thẳng người một bên chú. Còn Gollum thì chẳng thấy đâu. Một vài cái tên quở trách dành cho chú, được trích ra từ vốn từ vựng dạy con phong phú của Bô Già, đã hiện sẵn trong đầu; nhưng rồi chú cũng nhận ra rằng cậu chủ nói đúng: vào thời điểm hiện tại chẳng có gì để phải canh chừng cả. Dù thế nào thì cả hai bọn họ cũng đều còn sống và không bị bóp cổ.

“Đồ bất hạnh khốn khổ!” chú nói hơi có vẻ ăn năn. “Giờ mình tự hỏi gã đã đi đâu được?”

“Không xa, không xa!” một giọng nói cất lên trên đầu chú. Chú nhìn lên và thấy ngay hình thù cái đầu to và đôi tai của Gollum trên nền trời tối.

“Này, người đang làm cái trò gì thế?” Sam hét lên, những nghi ngờ quay về với chú ngay khi nhìn thấy hình thù đó.

“Sméagol đói,” Gollum nói. “Sẽ về sớm.”

“Quay lại ngay!” Sam quát. “Này! Quay lại!” Thế nhưng Gollum đã biến mất.

Frodo bừng tỉnh vì tiếng quát của Sam, cậu ngồi dậy, lấy tay dụi mắt. “Chào!” cậu nói. “Có gì không ổn à? Máy giờ rồi?”

“Tôi không biết,” Sam trả lời. “Tôi đoán là đã quá hoàng hôn. Và gã đã biến đi rồi. Nói là gã đói.”

“Đừng lo!” Frodo nói. “Mà có lo cũng chẳng ích gì. Thế nhưng gã sẽ quay lại, rồi cậu sẽ thấy. Lời hứa sẽ còn ràng buộc được trong ít lâu. Và dù thế nào thì gã cũng không bỏ Bảo Bối của gã mà đi đâu.”

Frodo chẳng câu nệ gì nhiều khi biết rằng họ đã ngủ như chết suốt hàng giờ liền cùng với Gollum, mà lại là một tên Gollum vô cùng đói khát, được thả rông ngay bên cạnh. “Đừng nghĩ đến mấy cái tên nặng nề của bố già cậu nữa,” cậu nói. “Cậu mệt lử rồi, và tình hình cuối cùng vẫn tốt đẹp: giờ hai ta đều đã được nghỉ ngơi. Và một con đường khó khăn đang đợi ta phía trước, con đường tồi tệ hơn tất cả.”

“Còn về thức ăn,” Sam nói. “Chúng ta sẽ làm công việc này mất bao lâu? Và khi xong việc, chúng ta sẽ phải làm gì sau đó? Thứ bánh mì đi đường này giúp cậu vững chân một cách tuyệt vời, cho dù nó không thỏa mãn ruột rà cho lắm, như cậu có thể nói: tôi có cảm giác như vậy, dù không hề có ý báng bổ những người làm ra nó. Thế nhưng cậu vẫn phải ăn mỗi ngày một chút, mà nó thì chẳng nở ra được. Tôi đoán rằng chúng ta có đủ để duy trì, xem nào, trong ba tuần hoặc khoảng như vậy, và cậu nhớ cho là thời gian đó chúng ta vẫn phải thắt lưng buộc bụng. Chúng ta đã hơi thả cửa với nó từ bấy đến nay rồi.”

“Tôi không biết còn bao lâu nữa chúng ta mới tới được - tới được điểm kết thúc,” Frodo nói. “Chúng ta đã bị kẹt lại khổ sở ở vùng đồi. Nhưng Samwise Gamgee, chàng Hobbit thân mến của tôi - Sam chàng Hobbit thân nhất của tôi, thực vậy, bạn tốt nhất trong

những người bạn - tôi không nghĩ chúng ta cần phải để tâm đến những gì sau đó đâu. *Làm công việc này* như cậu nói - có hy vọng nào ta sẽ làm được hay không? Và nếu được, thì ai biết được kết quả ra sao? Nếu chiếc Nhẫn Chúa rơi vào Ngọn Lửa, còn chúng ta thì ở ngay sát đó? Tôi hỏi cậu, Sam, liệu chúng ta còn cần đến bánh mì nữa không? Tôi nghĩ là không. Nếu chúng ta chăm sóc chân tay để chúng mang ta tới được Đỉnh Định Mệnh thì đó chính là tất cả những gì chúng ta có thể làm rồi. Thậm chí tôi đã bắt đầu cảm thấy thế còn vượt quá những gì tôi có thể làm.”

Sam lặng lẽ gật đầu. Chú nắm lấy tay cậu chủ và cúi xuống. Chú không hôn bàn tay, cho dù nước mắt rơi đầy trên nó. Rồi chú quay đi, quệt tay áo qua mũi, đoạn đứng dậy, giậm chân xung quanh, cổ huyết sáo, và nói giữa những nỗ lực ấy: “Cái con phải gió đó đâu rồi nhỉ?”

Thực tế là Gollum đã quay lại không lâu sau đó; nhưng gã đến lặng lẽ đến nỗi họ chẳng nghe thấy gì cho đến tận khi gã đứng ngay trước mặt họ. Ngón tay và khuôn mặt gã dính đầy bùn đen. Gã vẫn còn đang nhai và chảy nước dãi. Họ chẳng hỏi và chẳng muốn tưởng tượng xem gã đang nhai gì.

“Sâu hoặc bọ hoặc thứ nhớp nháp nào đó dưới mấy cái hốc.” Sam nghĩ. “Brr! Đồ bẩn thỉu; đồ khốn khổ tội nghiệp!”

Gollum chẳng nói gì với họ, cho đến khi gã uống kénh bụng và tắm tấp xong xuôi dưới dòng nước. Rồi gã đến chỗ họ, liếm môi. “Giờ tốt hơn rồi,” gã nói. “Chúng ta nghỉ xong rồi chứ? Sẵn sàng đi tiếp chưa?”

Hobbit dễ thương, họ ngủ thật dễ thương. Giờ tin Sméagol chưa? Tốt, rất tốt.”

Chặng tiếp theo trong cuộc hành trình cũng gần giống như chặng trước đó. Họ càng đi khe đá càng trở nên nông hơn và độ dốc lòng khe cũng thoải hơn. Đá khe ít đá đi và nhiều đất hơn, hai mặt bên cũng dần thấp xuống thành bờ. Đường khe bắt đầu vòng vèo uốn khúc. Buổi đêm hôm đó dần tan, nhưng mây giăng phủ kín cả mặt trăng lẫn những vì sao, họ chỉ biết ngày mới đang tới nhờ dải sáng mỏng màu xám đang chầm chậm lan tỏa.

Họ đến được cuối dòng nước khi trời vẫn còn lạnh. Hai bên bờ chỉ còn là những mô đất phủ rêu. Dòng nước ùng ục tràn qua thềm đá lở cuối cùng rồi đổ xuống mất dạng trong một đầm lầy màu nâu. Những đám sậy khô rít lên và cọ vào nhau xào xạc cho dù họ chẳng cảm thấy có gió.

Giờ đây những bãi bùn lầy rộng lớn nằm khắp cả hai bên và phía trước, trải mãi về phía Nam và phía Đông vào sâu trong vùng ánh sáng mờ nhạt. Sương mù cuộn bốc lên từ những vũng nước tối tăm độc hại. Mùi hôi thối đọng lại ngọt ngọt trong bầu không khí đặc quánh. Ở đằng xa, giờ đã gần như ở phía chính Nam, bức tường núi Mordor vươn lên sừng sững, như một dải mây đen lờm chờm trôi trên mặt biển sương ẩn chứa đầy nguy hiểm.

* * *

Hai chàng Hobbit giờ đều ở cả trong tay Gollum. Họ không biết, và không thể đoán biết trong ánh sáng mờ ảo đó, rằng thực tế họ mới chỉ ở mép phía Bắc vùng đầm lầy, và vùng diện tích chủ yếu thì nằm về phía Nam họ. Nếu hiểu biết về vùng đất này, có thể họ đã lùi ngược lại đường, chậm lại đôi chút, rồi hướng về phía Đông, vòng theo những con đường đất cứng đến vùng đồng bằng Dagorlad trống trải: bãi chiến trường của trận chiến năm xưa trước những cánh cổng Mordor. Tuy cũng chẳng phải có hy vọng lớn lao nào nếu theo đường ấy. Trên vùng đồng bằng rặt đá đó không hề có chỗ ẩn náu, và xuyên qua đồng còn có những con đường của lũ Orc và quân lính của Kẻ Thù. Ngay cả áo choàng Lórien cũng chẳng mong che giấu được họ ở đó.

“Giờ chúng ta định hướng thế nào đây, Sméagol?” Frodo hỏi. “Chúng ta phải lội qua những đầm lầy bốc mùi độc hại này ư?”

“Không cần, hoàn toàn không cần,” Gollum nói. “Không cần nếu Hobbit muốn đến dãy núi tối và đi gặp Hắc thật nhanh. Quay lại một chút, đi vòng một chút” - cánh tay da bọc xương của gã vẫy vẫy về phía Đông Bắc - “là đến được đường lớn cứng lạnh dẫn ngay đến cổng lãnh địa của Hắc. Rất nhiều người của Hắc sẽ ở đó trông chừng khách khứa, sẵn lòng đưa họ đến thẳng chỗ Hắc, ồ phải. Con Mắt của Hắc lúc nào cũng dõi theo đường đó. Nó tóm được Sméagol ở đó, lâu lắm rồi.” Gollum rùng mình. “Nhưng kể từ đó

Sméagol đã dùng mắt, phải, phải: tôi đã dùng mắt và chân và mũi kể từ đó. Tôi biết những đường khác. Khó hơn, không nhanh lắm: nhưng tốt hơn, nếu chúng ta không muốn Hân thấy. Hãy theo Sméagol! Gã có thể đưa các cậu qua đầm lầy, qua sương mù, sương mù dày đặc. Hãy theo Sméagol cẩn thận, rồi có thể các cậu sẽ đi được quãng đường dài, quãng đường khá dài đấy, trước khi Hân bắt được các cậu, phải, có lẽ vậy.”

Trời đã sang ngày, một buổi sáng không gió và ẩm đạm, mùi đầm lầy hôi thối bao phủ khắp các bờ bãi rậm rạp. Mặt trời không xuyên qua được bầu trời phủ mây thấp, và Gollum dường như sốt sắng muốn tiếp tục cuộc hành trình ngay lập tức. Vì thế sau một chặng nghỉ ngắn họ lại lên đường và chẳng bao lâu đã lạc vào một thế giới lạng lã đầy bóng tối, mọi thứ trên vùng đất xung quanh đều bị che khuất, cả vùng đồi họ vừa đi qua lẫn dãy núi họ đang tìm đến. Họ đi chậm rãi theo hàng một: Gollum, Sam, Frodo.

Dường như Frodo là người mỗi mệt nhất trong cả ba, và dù họ đi rất chậm, cậu vẫn thường xuyên bị tụt lại phía sau. Hai chàng Hobbit sớm nhận ra rằng thứ trông giống như một đầm lầy menh mông thực chất là một mạng lưới vô vàn những ao hồ, những vũng bùn nhão, và những dòng nước nửa tù hãm chảy vòng vèo. Giữa một vùng như vậy con mắt tinh tường và bàn chân khéo léo vẫn có thể tìm ra được một lối đi uốn khúc. Dĩ nhiên Gollum có được sự tinh tường và khéo léo đó, và đã phải vận dụng hết sức. Cái đầu trên cái cổ dài cứ xoay bên này rồi bên kia, trong khi gã liên tục khụt khịt và lăm bằm gì đó một mình. Đôi

khi gã lại giơ tay báo hiệu dừng chân, trong lúc tiến lên đôi chút, cúi thấp người, lấy ngón tay hoặc ngón chân kiểm tra nền đất, hoặc chỉ đơn thuần áp một tai xuống mặt đất nghe ngóng.

Hành trình thật ảm đạm và chán ngắt. Mùa đông lạnh lẽo và ẩm ướt vẫn cai trị vùng đất bị bỏ rơi này. Màu xanh duy nhất nơi đây là lớp váng của những đám cỏ bầm tím trên mặt nước tối tăm và nhấp nháy trong những ao hồ ủ rũ. Cỏ chết và sậy thối dựng lên lùm lùm trong sương mù, trông như hình bóng tả tơi từ những mùa hè lãng quên từ lâu.

Ngày trôi đi, ánh sáng hừng lên đôi chút, sương mù cũng bắt đầu tan, loãng và trong dần. Xa tít bên trên cảnh thối rữa và ẩm thấp của thế giới, Mặt Trời đang vươn lên cao và giờ đã tỏa nắng vàng khắp xứ sở thanh bình, mà nền là những thềm bọt trắng lóa mắt, thế nhưng ở bên dưới, họ chỉ có thể thấy thoáng qua bóng ma của bà, mờ ảo, nhợt nhạt không màu sắc và cũng chẳng ấm áp. Tuy vậy ngay cả lời nhắc nhở nhẹ nhàng về sự hiện diện của bà cũng khiến Gollum cau có và rụt lại. Gã dừng cuộc hành trình, và họ nghỉ ngơi, ngồi xõm như những con vật nhỏ bé bị săn đuổi, tại rìa một đám sậy nâu không lồ. Trùm xuống họ là một bầu im lặng thăm thẳm, chỉ có tiếng xào xạc gây ra bởi cơn rùng mình khe khẽ của những bông sậy xơ xác, và những lá cỏ gãy run rẩy trong những làn khí nhẹ mà họ chẳng hề cảm thấy.

“Chẳng có nổi một con chim!” Sam buồn bã nói.

“Không, không có chim,” Gollum nói. “Chim ngon lành!” Gã liếm răng. “Không có chim ở đây. Chỉ có rán, giun, những thứ dưới ao. Bao nhiêu thứ,

bao nhiêu thứ bắn thiu. Không có chim,” gã buồn bã kết luận. Sam nhìn gã kính tởm.

Thế là đã qua ngày thứ ba trong cuộc hành trình của họ cùng Gollum. Trước khi những cái bóng của buổi tối đổ dài ở những miền đất hạnh phúc hơn, họ lại tiếp tục lên đường, và cứ đi hoài đi mãi, cùng những chặng dừng chân ngắn ngủi. Những chặng dừng không phải để nghỉ mà để hỗ trợ cho Gollum; bởi giờ đây ngay cả gã cũng phải bước đi thận trọng cao độ, và đôi khi gã cũng mất phương hướng trong chốc lát. Họ đã đến được trung tâm của Đầm Lầy Chết, và ở đây thật là tối.

Họ khom người bước đi chậm chạp, giữ khoảng cách thật gần theo hàng, chăm chú làm theo từng cử động của Gollum. Vùng đầm lầy trở nên ẩm ướt hơn, mở ra thành những ao hồ tù đọng rộng lớn, ở đây càng lúc càng khó tìm được chỗ cứng cáp nơi bàn chân có thể bước lên mà không bị lún ùng ục xuống bùn. Những kẻ bộ hành đều nhẹ, bằng không có lẽ chẳng ai trong số họ lần được đường qua đó.

Lúc này trời đã tối hẳn: hình như chính bản thân không khí cũng đen và khó thở. Khi có ánh sáng hiện ra Sam đã dụi mắt: chú tưởng đâu chú bắt đầu rối loạn. Thoạt tiên chú thấy thoáng qua bên mắt trái, một dải sáng nhạt đã phai dần; nhưng không lâu sau lại có những dải khác xuất hiện: vài dải trông như những làn khói tỏa ánh sáng mờ ảo, vài dải khác như những ngọn lửa mờ bập bùng chậm rãi trên những thân nến không nhìn thấy; đây đó chúng còn nhàn nhúm lại như những tấm khăn ma quái được vuốt ra

bởi những bàn tay bí ẩn. Nhưng cả hai bạn đồng hành của chú đều chẳng nói chẳng rằng.

Cuối cùng Sam không thể chịu đựng lâu hơn được nữa. “Tất cả những thứ này là gì vậy, Gollum?” chú thì thầm hỏi. “Những ánh sáng này? Giờ chúng ở khắp xung quanh chúng ta. Có phải chúng ta đang bị bẫy không? Chúng là ai vậy?”

Gollum nhìn lên. Một vùng mặt nước đen ngòm ở ngay phía trước gã và gã đang bò trên mặt đất, hết ngả này lại ngả kia, bản khoản không biết đường nào. “Phải, chúng ở khắp xung quanh,” gã thì thầm. “Những ánh sáng ma mãnh. Ánh nển của xác chết, phải, phải. Đừng để ý đến chúng! Đừng nhìn! Đừng đi theo chúng! Chủ nhân đâu rồi?”

Sam quay lại nhìn thì thấy Frodo đã lại tụt về phía sau. Chú không nhìn thấy cậu. Chú quay lại bước vài bước vào trong bóng tối, không dám đi xa, cũng không dám cất tiếng gọi lớn mà chỉ thì thầm. Đột nhiên chú vấp phải Frodo, đang đứng thất thần, nhìn những dải sáng nhạt. Tay cậu buông thõng bên mình; nước và thứ gì đó nhớp nháp nhỏ xuống từ trên tay.

“Đi thôi cậu Frodo!” Sam nói. “Đừng nhìn chúng! Gollum nói không được nhìn. Cứ đi theo gã và nhanh chóng ra khỏi cái nơi đáng nguyền rủa này - nếu chúng ta có thể!”

“Được rồi,” Frodo nói, như thể vừa tỉnh khỏi giấc mơ. “Tôi đến đây. Cứ đi đi!”

Lao vội về phía trước, Sam lại vấp ngã, chân chú vướng phải chum rễ hay bụi cỏ già nào đó. Chú nặng

nề ngã đè xuống hai tay, khiến tay chìm sâu vào lớp bùn nhầy nhụa, còn mặt chú thì áp gần sát xuống mặt hồ đen. Có tiếng rít nhẹ, một làn hơi hôi hám bốc lên, những ánh sáng bập bùng nhảy nhót và xoăn lẩy nhau. Trong chốc lát vùng nước bên dưới chú trông như một ô cửa sổ nào đó, được lắp một lớp kính bẩn thỉu, và chú đang nhìn chăm chăm qua đó. Giật mạnh tay khỏi vũng lầy, chú bật ngửa người lại và hét lên. “Có những thứ chết, những khuôn mặt chết dưới nước,” chú hoảng loạn nói. “Những khuôn mặt chết!”

Gollum cười phá. “Đầm Lầy Chết, phải, phải: chính là tên nó,” gã khúc khích. “Không nên nhìn xuống khi nển thấp lên.”

“Chúng là ai? Chúng là gì vậy?” Sam rùng mình hỏi, chú quay về phía Frodo, giờ đã ở ngay phía sau chú.

“Tôi không biết,” Frodo trả lời bằng giọng mơ màng. “Nhưng tôi cũng nhận thấy họ. Dưới mặt ao lúc nển được thấp lên. Tất cả họ đều nằm dưới ao, những khuôn mặt trắng nhợt, tít sâu dưới làn nước tối. Tôi thấy họ: những khuôn mặt dữ dằn và tàn ác, cả những khuôn mặt cao quý và buồn bã. Rất nhiều khuôn mặt trông kiêu hãnh và đẹp đẽ, cỏ vương đầy mái tóc bạc. Nhưng tất cả đều hôi thối, tất cả đều mục rữa, tất cả đều đã chết. Bên trong họ có thứ ánh sáng thật khủng khiếp.” Frodo lấy tay che mắt lại. “Tôi không biết họ là ai; nhưng tôi nghĩ mình đã thấy có Con Người và người Tiên ở đó và cả Orc bên cạnh họ nữa.”

“Phải, phải,” Gollum nói. “Chết cả, thối rữa cả. Tiên, Con Người, Orc. Đầm Lầy Chết. Một trận đại

chiến cách đây lâu lắm rồi, phải, người ta đã kể như vậy cho Sméagol nghe khi gã còn trẻ, khi tôi còn trẻ, trước khi Bảo Bối đến. Đó là một trận đại chiến. Con Người lớn cao cầm kiếm dài, cả Tiên ghê gớm, và Orc gào thét. Họ chiến đấu trên đồng bằng suốt ngày suốt tháng trước Cổng Đen. Nhưng Đầm Lầy đã dâng lên kể từ đó, nuốt lấy những năm mờ; và ăn dần, ăn mòn.”

“Nhưng chuyện đó đã cách đây cả một kỷ nguyên hoặc hơn thế nữa rồi,” Sam nói. “Người Chết không thể thực sự ở đó được! Có phải đây là quỷ thuật nào đó được sinh ra ở Vùng Đất Tối không?”

“Ai biết được? Sméagol không biết,” Gollum trả lời. “Không thể với tới họ, không thể chạm vào họ. Bọn ta từng thử rồi, phải, bảo bối à. Tôi từng thử rồi; nhưng không thể với tới họ. Có lẽ chỉ là hình thù nhìn thấy được, chứ không chạm vào được. Không đâu bảo bối à! Chết hết rồi.”

Sam nhìn gã đầy u tối và lại rùng mình, nghĩ rằng chú đã đoán ra tại sao Sméagol lại muốn chạm vào họ. “Hừ, tôi không muốn thấy chúng,” chú nói. “Không bao giờ nữa! Chúng ta không thể đi tiếp và đi khỏi đây sao?”

“Phải, phải,” Gollum nói. “Nhưng chạm thôi, thật chậm thôi. Thật cẩn thận nữa! Không thì Hobbit sẽ xuống cùng Người Chết và thắp những ngọn nến tí hon đấy. Hãy theo Sméagol! Đừng nhìn vào ánh sáng!”

Gã bò sang bên phải, tìm con đường đi vòng qua hồ. Họ khom người theo sát phía sau, thường xuyên phải dùng tay như chính gã. “Nếu chuyện này tiếp diễn lâu nữa, chúng ta sẽ trở thành ba tên bảo bối Gollum nhỏ bé,” Sam nghĩ.

Rốt cục họ cũng đến được điểm cuối của mặt hồ đen đúa, và họ mạo hiểm vượt qua đó, bò hoặc nhảy từ nắm cỏ nổi xảo trá này sang nắm khác. Họ thường xuyên loạng choạng, giẫm phải hoặc ngã chổng tay xuống làn nước hôi thối như hầm chất thải, cho đến lúc cả ba đều nhớt nhúa, bốc mùi lên tận cổ và hành hạ lỗ mũi nhau.

Khi họ lại đặt được chân lên nền đất cứng thì đã quá nửa đêm. Gollum rít xì xì và thì thầm gì đó một mình, nhưng trông gã lại có vẻ hài lòng: bằng cách thức bí ẩn nào đó, tổng hợp cảm nhận và mùi vị, và trí nhớ phi thường về hình dạng trong bóng tối, gã dường như đã lại biết mình đang ở chỗ nào, và tỏ ra chắc chắn vào con đường phía trước.

“Giờ chúng ta đi tiếp!” gã nói. “Hobbit dễ thương! Hobbit can đảm! Dĩ nhiên là rất rất mệt rồi; bọn ta cũng vậy, bảo bối à, tất cả bọn ta. Nhưng bọn ta phải đưa chủ nhân ra khỏi ánh sáng xấu xa, phải, phải, đúng vậy.” Vừa dứt lời gã lại tiếp tục lên đường, gằn như chạy, xuống nơi có vẻ là một lối đi nhỏ và dài giữa những đám sậy, và họ lật đặt bám theo gã nhanh hết sức. Nhưng chỉ một lát sau gã chợt dừng lại mà hít ngửi bầu không khí một cách băn khoăn, và còn rít lên như thể gã lại gặp rắc rối và bực mình.

“Cái gì vậy?” Sam gầm gừ, chú đã hiểu sai hành động của gã. “Cần gì phải khịt khịt chứ? Mùi thối gần như hạ gục ta ngay cả khi đang bịt mũi. Người thối và cậu chủ cũng thối; cả vùng này đều thối.”

“Phải, phải, và Sam cũng thối!” Gollum trả lời. “Sméagol tội nghiệp người thấy, nhưng Sméagol tốt chịu đựng. Giúp chủ nhân dễ thương. Nhưng không phải chuyện đấy. Không khí đang thối, thay đổi đang tới. Sméagol đang thắc mắc; gã không vui đâu.”

Gã lại tiếp tục đi, nhưng sự bất an của gã ngày càng dâng cao, đôi lúc gã đứng thẳng dậy hết cỡ, cổ nghễnh hết về phía Đông lại về phía Nam. Mất một lúc hai chàng Hobbit không thể nghe thấy hay cảm nhận được điều gì đang làm phiền gã. Nhưng rồi cả ba bất chợt dừng lại, cứng người nghe ngóng. Đối với Frodo và Sam dường như họ vừa nghe thấy, từ títt đằng xa, một tràng thét dài rền rĩ, vừa cao vừa the thé lại vừa ác nghiệt. Họ rùng mình. Cùng lúc đó họ cảm nhận được bầu không khí đang chuyển động; và nó trở nên vô cùng lạnh lẽo. Trong lúc vẫn còn đứng căng tai ra, họ nghe thấy tiếng ồn ào như có cơn gió đang thổi đến từ phía xa. Những dải sáng mờ ảo uốn éo, phai nhạt dần, rồi biến mất.

Gollum không động đậy. Gã đứng run rẩy và lấp bấp một mình, cho đến khi cơn gió thổi ào về phía họ, gào rú và gầm gừ khắp vùng đầm lầy. Đêm đã bớt tối hơn, đủ sáng cho họ nhìn thấy, hay lờ mờ thấy, những dải sương không hình không dạng đang trôi dạt, cuộn tròn và xoắn xuýt vào nhau khi chúng tạt vào rồi trôi qua họ. Nhìn lên trên, họ thấy mây đang

bị xé vụn và tan tác; và rồi ở cao tít về phía Nam mặt trăng ló ra, cười trên tầng mây dạt bỗng bênh.

Trong chốc lát sự hiện diện của vầng trăng làm bừng sáng trái tim hai chàng Hobbit; nhưng Gollum lại nằm rúc xuống lằm bằm chửi bới tên Mặt Trăng. Rồi Frodo và Sam nhìn chăm chú lên bầu trời, hít thật sâu bầu không khí đã trở nên tươi mát hơn, và nhìn thấy thứ đó đang đến: một đám mây nhỏ bay ra từ vùng đồi đáng nguyên rủa; một bóng đen thoát ra từ phía Mordor; một hình thù khổng lồ có cánh mang theo điềm xấu. Nó lướt nhanh qua mặt trăng, và với một tiếng thét chết chóc hướng về phía Tây, vượt cả cơn gió với tốc độ khủng khiếp.

Họ ngã dúi về phía trước, nằm sõng soài không buồn che chắn trên mặt đất lạnh. Thế nhưng bóng tối kinh hoàng kia lượn vòng quay lại, và giờ sà xuống thấp hơn, ngay ở phía trên họ, quét bạt mùi hôi đầm lầy dưới đôi cánh khủng khiếp. Và rồi nó biến mất, bay trở lại Mordor nhanh như cơn thịnh nộ của Sauron; phía sau nó cơn gió gầm rú cuộn đi, bỏ lại Đầm Lầy Chết trơ trụi và trống trải. Cả một vùng hoang dã trần trụi, mà con mắt có thể dõi đến hết tầm, đến tận dãy núi xa xôi đe dọa, thấy đều loang lổ ánh trăng chập chờn.

Frodo và Sam đứng dậy, dụi mắt, như những đứa trẻ vừa thức tỉnh khỏi cơn ác mộng và nhận ra buổi đêm quen thuộc vẫn bao phủ thế giới. Nhưng Gollum thì nằm dưới đất cứ như đã bất tỉnh. Họ bắt gã dậy một cách khó nhọc, và mãi một lúc gã không chịu ngẩng mặt lên, cứ chống khuỷu tay quỳ xuống, che gáy bằng đôi bàn tay rộng và dẹt.

“Hồn ma!” gã khóc lóc. “Hồn ma có cánh! Bảo Bối là chủ nhân chúng. Chúng thấy mọi thứ, mọi thứ. Chẳng gì có thể qua mặt chúng. Quỷ tha ma bắt đồ Mặt Trắng! Và chúng báo cho Hắc mọi thứ. Hắc thấy, Hắc biết, ôi chao, *gollum, gollum, gollum!*” Phải đến tận lúc mặt trăng lặn xuống hắc, về phía Tây tí đằng sau Tol Brandir, gã mới chịu đứng dậy đi tiếp.

Kể từ đó Sam nghĩ chú lại cảm nhận được sự thay đổi trong Gollum. Gã xun xoe nịnh nọt và tỏ vẻ thân thiện hơn; nhưng đôi khi Sam bất chợt gặp được những ánh nhìn lạ lùng trong mắt gã, đặc biệt nhìn về phía Frodo; và gã ngày càng hay trở lại cung cách ăn nói trước đây. Và Sam còn phải áp ử một mối lo âu khác càng lúc càng tăng. Dường như Frodo đã rất mệt, mệt đến độ kiệt sức. Cậu chẳng nói gì, hay đúng hơn cậu khó mà nói được điều gì; và cậu cũng chẳng phàn nàn, thế nhưng cậu bước đi như một người vác theo một gánh nặng, mỗi lúc một nặng thêm; và cậu cứ lê bước đằng sau, chậm dần chậm dần, đến nỗi Sam luôn phải khẩn nài Gollum đứng lại chờ, không được bỏ rơi cậu chủ của họ ở đằng sau.

Thực tế là càng tiến gần đến những cánh cổng Mordor, Frodo lại thấy chiếc Nhẫn trên sợi dây chuyền quàng vào cổ cậu càng trở nên nặng nề hơn. Giờ đây cậu bắt đầu cảm thấy nó như một khối nặng thực sự đang kéo cậu xuống đất. Nhưng còn hơn thế nữa, cậu cảm thấy bất an vì Con Mắt: cậu gọi nó trong đầu như vậy. Nó khiến cậu phải rúm người, phải còng lưng xuống trong lúc bước đi còn hơn cả sức kéo của chiếc Nhẫn. Con Mắt: cảm giác khủng

khiếp cứ lớn dần về một ý chí thù địch, đã tung đòn bằng sức mạnh lớn lao xuyên thủng mọi bóng mây, mặt đất, da thịt, tìm cách nhìn thẳng vào cậu: ghìm chặt cậu, trần trụi và bất động, dưới cái nhìn chết chóc của nó. Quá mong manh, càng lúc càng yếu đuối và mong manh là những tấm mạng còn che con mắt ấy. Frodo biết rõ nơi cư ngụ và trái tim của ý chí đó hiện nằm ở đâu: biết chắc như người ta có thể nhắm mắt mà chỉ hướng mặt trời. Cậu đang đối mặt với nó, và uy lực của nó đang đe nẹt cậu.

Có lẽ Gollum cũng cảm thấy điều gì đó tương tự. Thế nhưng hai chàng Hobbit chẳng muốn đoán điều gì đang diễn ra trong trái tim khốn khổ của gã giữa sức ép của Con Mắt, sự thèm thuồng chiếc Nhẫn ở ngay tầm tay, và lời hứa hèn hạ được đưa ra vội vã trong cơn sợ hãi trước sắt lạnh. Frodo chẳng để tâm. Còn tâm trí Sam thì bận rộn chủ yếu vì cậu chủ, hầu như không nhận thấy đám mây đen đã phủ xuống trái tim của chính mình. Giờ chú đặt Frodo lên trước nhất, trông chừng từng cử động của cậu, giúp đỡ cậu lúc sẩy chân, và cố động viên cậu bằng những lời lẽ vụng về.

Khi rốt cục một buổi sáng nữa lại đến, hai chàng Hobbit mới ngạc nhiên thấy dãy núi đáng sợ đã tiến lại gần biết bao. Bầu không khí giờ thoáng đãng và lạnh hơn, và dù vẫn còn ở tít xa, song những bức tường Mordor không còn là mối đe dọa mờ mịt ở phía cuối tầm nhìn nữa, mà như những tòa tháp dữ dằn lù lù bên kia vùng đất hoang vắng và ảm đạm. Vùng đầm lầy đã đến điểm kết thúc, nó biến mất vào những bãi than bùn chết chóc và những bãi rộng toàn

bùn khô nứt nẻ. Vùng đất phía trước vươn lên thành những triền dốc dài thoai thoải, căn cỗi và khắc nghiệt, dẫn về hoang mạc trước cổng Sauron.

Trong khi ánh sáng mờ xám vẫn còn vương vấn, họ núp mình dưới một tảng đá đen như những con giun đang chùn thân lại, sợ rằng nỗi khủng khiếp có cánh có thể bay qua và theo dõi họ bằng những con mắt độc ác. Phần còn lại của cuộc hành trình chỉ là bóng đen nỗi sợ hãi mỗi lúc một lớn thêm, khiến ký ức chẳng tìm được chỗ nào bầu vịu. Họ gắng đi thêm hai đêm nữa qua vùng đất chán chường chẳng có lấy một lối đi ấy. Họ cảm thấy bầu không khí dường như trở nên quá khắc nghiệt, và nồng nặc một mùi đắng ngắt khiến họ ngạt thở còn miệng thì khô khốc.

Rốt cục, vào buổi sáng thứ năm kể từ khi lên đường cùng Gollum, họ lại dừng chân lần nữa. Trước mặt họ, tối sẫm trên nền bình minh, dãy núi sừng sững vươn đến tận trần mây khói. Từ dưới chân trải ra những dải núi ngang khổng lồ và những ngọn đồi nhấp nhô, mà ngọn gần nhất giờ chỉ còn cách họ khoảng trên chục dặm. Frodo khiếp hãi nhìn quanh. Đầm Lầy Chết đáng sợ là vậy, trảng đất trên Miền vô chủ khô cằn là vậy, nhưng vùng đất mà buổi sáng lê thê đang dần mở ra trước đôi mắt đang nheo lại của cậu còn ghê tởm hơn nhiều. Ngay cả ở Hồ Mặt Chết chắc hẳn vẫn có bóng ma hốc hác nào đó của xuân xanh ghé đến; còn ở đây sẽ chẳng có mùa xuân hay mùa hạ nào còn quay lại. Ở đây chẳng thứ gì sống được, kể cả những sinh vật hủ lậu sống nhờ mục ruỗng. Những hồ ao ngoác miệng bị bóp nghẹt bởi tro bụi và bùn lầy lúc nhúc, một màu trắng xám bệnh hoạn, như thể dãy núi đã nôn những cặn bã trong ruột nó ra khắp xung quanh. Những đồng đá vụn vỡ hoặc

bị nghiền nát như bột chất cao, những gò đất lớn khô cháy và vấy độc, đứng như một bãi tha ma tằm lợm thành những hàng bất tận, từ từ lộ ra trong ánh sáng miễn cưỡng.

Họ đã tới vùng điêu tàn nằm trước mặt Mordor: bãi tường niệm vĩnh cửu thứ lao khổ tằm tối của những nô lệ, sẽ còn trường tồn khi tất cả mục đích làm ra chúng đều đã hóa thành vô dụng; vùng đất nhợt nhúa, bệnh hoạn không thể chữa lành được nữa - trừ khi Đại Dương tràn vào gột sạch nó bằng sự lãng quên. “Tôi thấy muốn nôn,” Sam nói. Còn Frodo thì chẳng nói gì.

Họ đứng đó suốt một lúc, như những người ở bên rìa giấc ngủ nơi có cơn ác mộng đang ẩn nấp, cố ngăn nó lại gần, cho dù họ biết chỉ có thể đến được buổi sáng bằng cách vượt qua đêm tối. Ánh sáng lan ra và mạnh dần. Những miệng hố thao láo và những gò đồng độc hại trở nên rõ ràng một cách gớm ghiếc. Mặt trời đã lên, thả bộ giữa những đám mây và những vệt khói dài, nhưng ngay cả ánh nắng cũng bị vấy bẩn. Hai chàng Hobbit không muốn đón chào thứ ánh sáng đó; nó chẳng hề có vẻ thân thiện, nó phơi họ ra trong sự bất lực - như những bóng ma nhỏ bé và nhặng nhít lang thang giữa những đồng tro tàn của Chúa Tế Hắc Ám.

Quá mệt mỏi không thể đi tiếp, họ đành tìm một chỗ nghỉ ngơi. Suốt một lúc lâu họ ngồi chẳng nói chẳng rằng dưới bóng một đồng xỉ; nhưng vẫn có những làn hơi hôi thối rỉ ra từ đó, chộp lấy và bóp nghẹt cổ họng họ. Gollum đứng dậy đầu tiên. Vừa

đứng dậy vừa thở phì phì và chửi bới, rồi chẳng thèm nói lấy một lời hay nhìn hai chàng Hobbit, gã bò đi bằng cả tứ chi. Frodo và Sam bò theo gã cho đến khi họ đến được một miệng hố rộng gần như hình tròn, bờ vách phía Tây dựng cao. Nó lạnh lẽo và chết chóc, dưới đáy là một hầm hôi thối nhầy nhụa chứa đầy một thứ bùn nhiều màu. Họ co người nấp trong cái hố độc địa này, hy vọng bóng nó sẽ che khuất được sự chú ý của Con Mắt

Ngày hôm đó chậm chậm trôi đi. Cơn khát cồn cào làm khổ họ, nhưng họ chỉ uống vài giọt trong bình nước mang theo - lần tiếp nước gần nhất là lúc còn ở khe đá, mà giờ đây nghĩ lại họ cảm thấy là một nơi thật thanh bình và đẹp đẽ. Hai chàng Hobbit thay phiên nhau canh gác. Ban đầu dù rất mệt, chẳng ai ngủ được một chút nào; thế nhưng khi mặt trời ở tít đằng xa lặn xuống sau một đám mây trôi chậm rãi, Sam bắt đầu mơ màng. Lúc đó đang là phiên gác của Frodo. Cậu nằm dựa lưng lên vách hố dốc, song chẳng vì thế mà nhẹ đi cảm giác về gánh nặng đang chất lên cậu. Cậu nhìn lên bầu trời chẳng chịt vệt khói và thấy những bóng ma lạ lùng, những hình thù cười ngửa tối tăm, những khuôn mặt từ quá khứ. Cậu lạc mất khái niệm về thời gian, cứ lơ lửng giữa ngủ và thức, cho đến khi sự quên lãng chiếm lấy cậu.

* * *

Đột nhiên Sam choàng tỉnh vì tưởng nghe thấy tiếng gọi của cậu chủ. Khi đó đã là buổi tối. Chẳng

thế là Frodo gọi, bởi cậu đã chìm vào giấc ngủ, và trượt xuống gần đáy hố. Gollum đang ở bên cậu. Trong giây lát Sam nghĩ gã đang cố đánh thức cậu; nhưng rồi chú thấy không phải vậy. Gollum đang nói chuyện một mình. Sméagol đang tranh cãi với một luồng suy nghĩ khác sử dụng cùng giọng nói nhưng chói tai và liên tục rít xì xì. Một tia sáng trắng nhạt và một tia sáng xanh thay phiên bùng lên trong mắt mỗi lần gã cất lời.

“Sméagol đã hứa,” luồng suy nghĩ đầu tiên nói.

“Phải, phải, bảo bối à,” câu trả lời cất lên, “bọn ta đã hứa: bảo vệ Bảo Bối của bọn ta, không để Hắc Có được - không bao giờ. Nhưng nó đang tiến đến gần Hắc, phải, gần hơn từng bước. Bọn ta không hiểu tên Hobbit định làm gì với nó, phải bọn ta không hiểu.”

“Tôi không biết. Tôi chẳng có cách nào khác. Chủ nhân giữ nó. Sméagol đã hứa sẽ giúp chủ nhân.”

“Phải, phải, giúp chủ nhân: chủ nhân của Bảo Bối. Nhưng nếu bọn ta là chủ nhân, bọn ta có thể giúp chính mình, phải, và vẫn giữ lời hứa.”

“Nhưng Sméagol đã nói gã sẽ rất rất tốt. Hobbit dễ thương! Người lấy thùng ác ra khỏi chân Sméagol. Người nói năng dễ thương với tôi.”

“Rất rất tốt ssao, hả bảo bối? Hãy cứ tốt, tốt như cá, mình à, nhưng tốt với bọn ta thôi. Không làm đau Hobbit dễ thương, dĩ nhiên rồi, không, không đâu.”

“Nhưng Bảo Bối ràng buộc lời hứa,” giọng Sméagol phản đối.

“Vậy thì hãy lấy nó,” giọng kia nói, “và tự bọn ta ràng buộc! Và bọn ta sẽ là chủ nhân, *gollum!* Bắt tên Hobbit kia, tên Hobbit đa nghi bẩn thỉu, bắt hăn bò lết, phải rồi, *gollum!*”

“Nhưng không làm gì Hobbit để thương chứ?”

“Ồ không, không cần nếu không làm bọn ta vui. Nhưng vẫn là một tên Bao Gai, bảo bối à, phải một tên Bao Gai. Một Bao Gai đã ăn trộm nó. Hăn tìm được nó mà chẳng nói gì hết, chẳng nói gì. Bọn ta ghét lũ Bao Gai.”

“Không, không phải Bao Gai này.”

“Có, Bao Gai nào cũng thế. Tất cả những đứa giữ Bảo Bối. Bọn ta phải có nó!”

“Nhưng Hăn sẽ thấy, Hăn sẽ biết. Hăn sẽ lấy nó khỏi bọn ta.”

“Hăn thấy. Hăn biết. Hăn đã nghe chúng ta hứa hẹn ngu xuẩn - chống lại mệnh lệnh của Hăn, phải rồi. Phải lấy nó thôi. Lũ Ma đang truy lùng. Phải lấy nó thôi.”

“Không phải cho Hăn!”

“Không đâu, mình à. Xem này, bảo bối ơi: nếu có nó, bọn ta có thể thoát được, thậm chí thoát được cả Hăn, phải không nhỉ? Có lẽ bọn ta sẽ vô cùng mạnh, mạnh hơn cả lũ Ma. Chúa Tế Sméagol? Gollum Vĩ Đại? *Vua* Gollum! Ngày nào cũng ăn cá, mỗi ngày ba bữa cá, tươi rói vừa bắt dưới biển lên. Gollum Bảo

Bối! Phải có nó. Bọn ta muốn nó, bọn ta muốn nó, bọn ta muốn nó!”

“Nhưng bọn họ có tận hai người. Họ sẽ tỉnh dậy nhanh chóng và giết chết chúng ta mất,” Sméagol rên rỉ trong nỗ lực cuối cùng. “Không phải lúc này, chưa được đâu.”

“Bọn ta muốn nó! Nhưng” - đến đây có một khoảng ngập ngừng khá lâu, như thể có luồng suy nghĩ vừa mới lóe lên. “Chưa hả? Có lẽ vậy. Mụ sẽ giúp một tay. Mụ sẽ giúp, phải.”

“Không, không! Đường đó không được!” Sméagol ré lên.

“Được! Bọn ta muốn nó! Bọn ta muốn nó!”

Mỗi lần luồng suy nghĩ thứ hai cất lời, cánh tay dài của Gollum lại từ từ lần ra, mò mẫm về phía Frodo, và rồi thình lình thu về khi Sméagol lại lên tiếng. Cuối cùng thì cả hai tay, với những ngón dài cong lên và co gập liên hồi, đã vươn về phía cổ cậu.

Sam nằm im, bị mê hoặc bởi cuộc tranh cãi, thế nhưng vẫn dõi theo từng cử động của Gollum từ dưới đôi mi nhắm hờ. Đối với suy nghĩ đơn giản của chú trước giờ, mỗi nguy chủ yếu từ phía Gollum chỉ là cơn đói xui gã ăn thịt người Hobbit. Nhưng giờ chú nhận ra rằng không phải như vậy: Gollum cũng chịu đựng sức lôi cuốn khủng khiếp của chiếc Nhẫn. Dĩ nhiên Chúa Tể Hắc Ám là *Hãn*; nhưng Sam tự hỏi *Mụ* là ai. Chú đoán rằng đó là một trong số những

bạn bè bán thiu mà tên đáng thương kia đã làm quen trên quãng đường lang thang của gã. Rồi chú quên mất vấn đề, bởi rành rành mọi thứ đã đi quá xa, và đang trở nên nguy hiểm. Một sức nặng lớn lao đè lên cả tay lẫn chân đánh thức chú, nhưng chú vẫn gắng tự đánh thức mình và ngồi dậy. Có điều gì đó cảnh báo chú hãy cẩn thận đừng để lộ mình đã nghe được cuộc tranh cãi. Chú cố tình thở một tiếng thật to và ngáp một cái thật lớn.

“Mấy giờ rồi?” chú nói giọng ngái ngủ.

Gollum rít lên một tiếng dài qua kẽ răng. Gã đứng lên trong chốc lát, căng thẳng và đầy vẻ hăm dọa; nhưng rồi gã lại sụp xuống, đổ người lên cả chân lẫn tay và bò lên bờ hố. “Hobbit dễ thương! Sam dễ thương!” gã nói. “Những con sâu ngủ, phải, những con sâu ngủ! Để mặc Sméagol tốt canh gác! Nhưng tối rồi. Bóng đêm đang len lỏi. Đến lúc đi thôi.”

“Quá đến lúc ấy chứ!” Sam nghĩ bụng. “Và cũng đến lúc chúng ta chia tay thôi.” Song trong đầu chú lại lóe lên thắc mắc đằng nào mới là nguy hiểm hơn: thả Gollum đi hay giữ gã lại bên họ. “Quý tha ma bắt gã đi! Ước gì mình được bóp cổ gã!” chú lẩm bẩm. Chú loạng choạng đi xuống bờ hố đánh thức cậu chủ.

Thật kỳ lạ là Frodo đã cảm thấy khỏe lại. Cậu đã ngủ mơ. Bóng đen đã trôi đi, và một hình ảnh đẹp đẽ vừa đến với cậu trong vùng đất bệnh hoạn này. Chẳng còn gì lưu lại trong ký ức của cậu về nó nữa, song cũng nhờ nó mà cậu cảm thấy vui mừng và nhẹ nhõm trong tim hơn. Gánh nặng của cậu đã bớt đè nặng lên cậu. Gollum mừng rỡ chào đón cậu như một con chó nhà. Gã cười khúc khích và nói luôn mồm, bẻ những

ngón tay dài quờ quờ vào đầu gối Frodo. Frodo mỉm cười với gã.

“Đi thôi!” cậu nói. “Người đã dẫn bọn ta rất giỏi và tận tâm. Đây là đoạn đường cuối cùng rồi. Hãy đưa bọn ta đến Cổng rồi sau đó ta sẽ không đòi hỏi thêm nữa đâu. Hãy đưa bọn ta đến Cổng, rồi người có thể đi đâu tùy người - chỉ đừng đến với kẻ thù của bọn ta là được.”

“Đến Cổng hả?” Gollum ré lên, có vẻ kinh ngạc và hoảng sợ. “Đến Cổng, chủ nhân nói vậy đấy! Phải, người nói vậy. Và Sméagol tốt làm theo những gì người nói, ô phải rồi. Nhưng khi đến gần, có lẽ chúng ta sẽ thấy, chúng ta sẽ thấy. Nó không hay ho chút nào cả đâu. Ô không! Ô không!”

“Đi đi nào!” Sam nói. “Cố mà chịu đựng đi!”

* * *

Trong bóng tối đang trùm xuống, họ loạng choạng bước ra khỏi hố và chậm rãi len lỏi xuyên qua vùng đất chết. Chưa đi được bao xa họ đã lần nữa cảm thấy nỗi sợ hãi đã từng trút lên đầu khi hình thù có cánh liệng qua vùng đầm lầy. Họ dừng chân, rạp người xuống mặt đất nặng mùi; thế nhưng họ chẳng nhìn thấy gì trên bầu trời tối tăm ảm đạm phía trên, và mỗi đe dọa rồi cũng sớm bay qua, ở tít phía trên cao, có lẽ là để thực hiện một công chuyện chớp nhoáng nào đó

của Barad-dûr. Một lát sau Gollum đứng dậy và lại lần mò về phía trước, vừa càu nhàu vừa run rẩy.

Khoảng một giờ sau nửa đêm nỗi sợ hãi lại trút lên họ lần thứ ba, nhưng lần này dường như xa xôi hơn, như thể đang bay qua ở mãi tít trên cao những đám mây, lao đi với tốc độ khủng khiếp về đàng Tây. Tuy nhiên Gollum thì khiếp sợ đến khổ sở, và đinh ninh rằng họ đang bị săn lùng, rằng cuộc hành trình của họ đã bị phát hiện.

“Ba lần liền!” gã rên rỉ. “Ba lần là đe dọa rồi đấy. Chúng cảm thấy ta ở đây, chúng cảm thấy Bảo Bối. Bảo Bối là chủ nhân của chúng. Chúng ta không đi tiếp đường này được nữa, không. Vô ích thôi, vô ích!”

Cầu xin và nói ngọt không còn hiệu quả chút nào nữa. Phải đến tận khi Frodo tức giận ra lệnh cho gã và đặt tay lên chuôi kiếm gã mới chịu đứng lên. Rồi gã vùng vằng lên đường, đi phía trước họ như con chó vừa bị đánh.

Họ cứ thế loạng choạng xuyên qua buổi tàn đêm đầy mệt nhọc, bước đi trong im lặng, đầu cúi thấp, chẳng nhìn thấy gì, chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng gió rít bên tai, cho đến tận khi bắt đầu một ngày mới đầy sợ hãi.

Chương III

CÔNG ĐEN ĐÃ ĐÓNG

Ngày tiếp theo còn chưa kịp hừng thì hành trình đến Mordor của họ đã kết thúc. Vùng đầm lầy và hoang mạc giờ đã ở phía sau họ. Còn ở phía trước, đen đặc trên nền trời xám, dãy núi khổng lồ ngẩng lên những cái đầu hăm dọa.

Ở phía Tây Mordor, dãy Ephel Dúath, tức Dãy Núi Bóng Đêm, đương trải ra đầy u ám, còn ở phía Bắc là những đỉnh lởm chởm và những sống núi trơ trụi thuộc dãy Ered Lithui xám xịt màu tro. Thế nhưng khi hai dãy núi tiến sát vào nhau để ghép thành bức tường bao khổng lồ xung quanh những mảnh đồng bằng tang tóc Lithlad và Gorgoroth, và biển nội địa Núnnen ngay giữa trung tâm, chúng vươn những cánh tay dài lên phía Bắc và ở giữa những cánh tay này có một hẻm núi sâu. Đó là Cirith Gorgor, Đèo Ma Ám, lối vào vùng đất của Kẻ Thù. Những vách đá cao hạ thấp xuống ở hai bên sườn, và nhô ra phía trước miệng đèo là hai quả đồi dốc đứng, đen đúa và trơ trụi. Trên đỉnh đồi mọc lên Cặp Nanh Mordor, hai ngọn tháp vững chãi và cao lớn. Vào những ngày quá khứ xa xưa, chúng được xây bởi Con Người Gondor đang ở đỉnh cao kiêu hãnh và hùng mạnh, sau khi đánh bại Sauron khiến hắn cao chạy xa bay, để đề phòng hắn sẽ tìm cách trở lại chốn cũ. Nhưng rồi sức mạnh của Gondor đã suy giảm, con người ngủ quên, và hai ngọn tháp bị bỏ mặc đứng đó nhiều năm ròng. Và rồi Sauron trở lại. Giờ thì hai ngọn tháp canh suy tàn ngày nào đã được sửa chữa, trang bị đầy vũ khí, và được canh phòng cẩn mật không lơ lửng. Mặt tháp bằng đá, những ô cửa sổ nhìn về phía Bắc, Đông và Tây, và từ mỗi ô cửa sổ nhìn ra là những con mắt không hề biết ngủ.

Vắt qua lối vào con đèo, từ vách đá này sang vách đá kia, Chúa Tể Hắc Ám đã xây dựng một thành lũy bằng đá. Ở đó chỉ có duy nhất một cổng sắt, và trên mặt tường thành có lỗ châu mai đảm lính canh rào bước không ngơi nghỉ. Dưới hai quả đồi ở hai bên, hàng trăm hang động và hốc giòi ăn được đào vào vách đá; náu trong đó là cả một đội quân Orc sẵn sàng đợi lệnh là lao lên phía trước như lũ kiến đen xông trận. Không ai có thể vượt qua Cặp Nanh Mordor mà không phải nhận nhát cần, trừ phi được Sauron triệu hồi, hoặc biết được mật khẩu để mở Morannon, chiếc cổng đen dẫn vào vùng đất của hắc.

Hai chàng Hobbit tuyệt vọng nhìn hai ngọn tháp và bức tường thành. Từ đằng xa, trong ánh sáng mờ mờ, họ đã nhìn thấy những tên lính gác đen đi đi lại lại phía trên mặt tường, và cả những tên lính tuần ở đằng trước cổng. Lúc này họ đang nằm nhìn qua mép hõm đá trong vùng bóng đổ của nhánh núi ngang đầu Bắc dãy Ephel Dúath. Nếu giương cánh xuyên thẳng qua bầu không khí nặng nề, một con quạ có lẽ chỉ cần bay một sai từ nơi họ đang ẩn náu đến đỉnh tòa tháp gần nhất. Một làn khói mờ cuộn lên phía trên tháp, như thể đang có lửa cháy âm ỉ trong quá đồi bên dưới.

Trời đã sáng rõ, ánh mặt trời vàng vọt lấp lánh trên những chóp núi chết của dãy Ered Lithui. Rồi đột nhiên họ nghe thấy tiếng kèn đồng lạnh lạnh: chúng réo lên từ hai tòa tháp canh, rồi từ mãi xa, phía những thành lũy và tiền đồn bí mật bên trong vùng đồi, vang lên tiếng trả lời; xa hơn nữa, thăm thẳm

nhưng rộn vang đầy hung gở, những hồi tù và cùng tiếng trống dồn mạnh mẽ từ Barad-dûr vang vọng khắp các thung trũng bên trong. Lại thêm một ngày khùng khiếp ảm ắp sợ hãi và cực nhọc đến với Mordor; đội quân gác đêm được triệu về những hầm tối và hang sâu, còn đội gác ngày, với những con mắt xấu xa tàn ác, đang hành quân đến chốt. Ánh thép lập lòe mờ ảo trên tường thành.

“Chà, vậy là chúng ta đến nơi rồi đấy!” Sam nói. “Đây là Cổng, và tôi trông nó có lẽ là nơi xa nhất mà chúng ta đến được. Ôi trời, nếu nhìn thấy tôi lúc này, Bô Già sẽ nghĩ ra lắm câu mà nói với tôi đấy! Ông vẫn thường nói tôi sẽ đi đến chỗ chẳng ra gì nếu không chịu nhìn xem đang bước đi đâu. Nhưng giờ tôi không cho rằng sẽ được gặp lại ông cụ nữa. Ông sẽ mất cơ hội nói câu *đã bảo với mi rồi mà Sam*: thật tiếc quá đi. Phải chi tôi được nhìn thấy lại khuôn mặt già của ông, ông cứ việc luôn mồm mắng tôi đến chừng nào đứt hơi thì thôi. Tuy nhiên tôi sẽ phải đi rửa ráy trước đã, nếu không ông chẳng nhận ra tôi đâu.

“Tôi cho rằng có hỏi ‘giờ chúng ta sẽ đi đường nào?’ cũng chẳng được tích sự gì. Ta chẳng đi xa hơn được nữa - trừ phi chúng ta đến xin lũ Orc cho đi nhờ.”

“Không, không!” Gollum nói. “Vô ích thôi. Chúng ta chẳng đi xa hơn được nữa. Sméagol đã bảo rồi. Gã nói: chúng ta sẽ đến Cổng, rồi chúng ta sẽ thấy. Và chúng ta thấy rồi. Ô phải, bảo bối à, chúng ta

thấy rồi. Sméagol biết Hobbit không đi đường này được. Ô phải, Sméagol đã biết.”

“Thế người đưa bọn ta tới đây để làm cái quái quỷ gì vậy?” Sam cất tiếng, chú chẳng thấy có tâm trạng nào mà công bằng hay biết điều.

“Chủ nhân nói vậy. Chủ nhân nói: Đưa chúng ta đến Cổng. Nên Sméagol rất tốt làm vậy. Chủ nhân nói vậy, chủ nhân sáng suốt.”

“Ta đã nói vậy đấy,” Frodo nói. Khuôn mặt cậu nghiêm trang và bất động, nhưng cương quyết. Cậu bần thủ, phờ phạc, chỉ chực lả đi vì mệt, nhưng cậu không còn co rúm nữa, và đôi mắt cậu trong sáng. “Ta nói vậy, bởi ta có ý định đi vào Mordor, và ta không biết đường nào khác. Chính vì vậy ta sẽ đi đường này. Ta không yêu cầu bất cứ ai phải đi cùng ta hết.”

“Không, không, chủ nhân!” Gollum vừa gào khóc vừa bấu lấy cậu, trông có vẻ đau đớn vô cùng. “Đường đó vô ích! Vô ích! Đừng mang Bảo Bối đến cho Hắc! Hắc sẽ ăn thịt tất cả chúng ta, nếu Hắc lấy được nó, Hắc sẽ ăn thịt cả thế giới. Giữ lấy nó đi, chủ nhân tốt bụng, và hãy tử tế với Sméagol. Đừng để Hắc có nó. Hoặc đi khỏi đây, đến những nơi đẹp đẽ, và trả lại nó cho Sméagol bé bỏng. Phải, phải, chủ nhân trả lại nó, nhá? Sméagol sẽ giữ nó cẩn thận; gã sẽ làm nhiều việc tốt, nhất là với Hobbit dễ thương. Hobbit về nhà đi. Đừng đi đến Cổng!”

“Ta được lệnh phải đi vào đất Mordor, vì thế ta sẽ đi,” Frodo nói. “Nếu chỉ có duy nhất một đường, thì

ta phải theo đường đó. Còn sau đó điều gì đến sẽ phải đến.”

Sam chẳng nói gì. Về mặt Frodo đủ với chú rồi; chú biết có nói gì cũng vô ích. Và xét cho cùng chú chưa bao giờ có hy vọng đúng nghĩa nào vào mục tiêu này kể từ khi nó bắt đầu; nhưng vốn là một người Hobbit vui vẻ chú không cần hy vọng, chỉ miễn sao có thể trì hoãn được nỗi tuyệt vọng. Giờ họ đã đến được đoạn kết đau đớn. Thế nhưng chú đã bám theo cậu chủ suốt cả quãng đường; ấy là lý do chủ yếu để chú thực hiện cuộc hành trình này, và chú sẽ vẫn bám theo cậu. Cậu chủ của chú sẽ không phải đến Mordor một mình. Sam sẽ đi cùng với cậu - và ít nhất thì bọn họ cũng sẽ rũ được Gollum.

Tuy vậy, Gollum lại chưa có ý định bị rũ bỏ. Gã quỳ sụp xuống chân Frodo, vịn vịn hai tay mà gào khóc. “Đừng đi đường này, chủ nhân!” gã van nài. “Có một đường khác. Ồ phải, đúng thế. Một đường khác, tối hơn, khó tìm hơn, bí mật hơn. Nhưng Sméagol biết. Để Sméagol chỉ cho!”

“Một đường khác!” Frodo vừa nghi ngờ nói vừa nhìn xuống Gollum bằng ánh mắt dò xét.

“Phải! Phải! Chắc chắn vậy! *Từng* có một đường khác. Sméagol đã tìm ra nó. Hãy đi xem nó còn ở đó không!”

“Người chưa từng nói chuyện này từ trước.”

“Không. Chủ nhân không hỏi. Chủ nhân không nói định làm gì. Không nói cho Sméagol tội nghiệp. Người nói: Sméagol, hãy đưa ta đến Cổng - và rồi tạm biệt! Sméagol có thể chạy đi làm người tốt. Nhưng giờ người lại nói: Ta có ý định đi vào Mordor bằng đường này. Thế nên Sméagol rất sợ. Gã không muốn mất chủ nhân dễ thương. Và gã đã hứa, chủ nhân đã bắt gã hứa, phải bảo vệ Bảo Bối. Nhưng nếu đi đường này, chủ nhân sẽ mang nó đến cho hã, mang vào thẳng Bàn Tay Đen. Vậy nên Sméagol phải cứu cả hai, và gã nghĩ ra đường khác đã từng có, ngày xưa. Chủ nhân dễ thương. Sméagol rất tốt, lúc nào cũng muốn giúp đỡ.”

Sam cau mày. Nếu chú có thể dùng ánh mắt mà khoan lỗ vào Gollum, chắc hẳn chú đã làm vậy rồi. Tâm trí chú đầy hoài nghi. Cứ nhìn trước mắt thì Gollum đau khổ và khắc khoải muốn được giúp đỡ Frodo thực lòng. Nhưng khi nhớ lại cuộc tranh cãi, Sam thấy khó có thể tin tưởng rằng tên Sméagol vốn chìm ngấm bao lâu nay lại có thể vùng lên thẳng thừng được: dù thế nào giọng gã cũng không có được lời chốt trong cuộc tranh cãi. Suy đoán của Sam là hai nửa Sméagol và Gollum (hoặc như chú gọi trong tâm trí là thẳng Lúi và thẳng Húi) đã hữu chiến và lập liên minh tạm thời: không tên nào muốn Kẻ Thù lấy được chiếc Nhẫn; cả hai đều mong bảo vệ Frodo khỏi bị bắt, và luôn giữ cậu trong tầm mắt, càng lâu càng tốt - miễn sao thẳng Húi vẫn còn cơ hội đặt tay lên “Bảo Bối” của nó. Sam nghi ngờ liệu thực sự có còn đường khác vào Mordor hay không.

“Và thật may là chẳng có nửa nào của tên gian ác lọt lỏi kia biết được cậu chủ định làm gì,” chú nghĩ. “Nếu gã biết cậu Frodo đang cố đặt dấu chấm hết vĩnh viễn cho Bảo Bối của gã, mình cá là phiên toái sẽ xảy ra rất nhanh chóng. Dù thế nào thì thằng Hủ vẫn quá sợ Kẻ Thù - và gã đang thừa hành mệnh lệnh nào đó của hắn, hoặc đã từng phải thừa hành - đến nỗi gã thà phản bội bọn mình còn hơn bị phát hiện đang giúp đỡ bọn mình; và còn hơn là để Bảo Bối của gã bị nung chảy, có lẽ vậy. Chí ít thì đó là suy đoán của mình. Và mình hy vọng cậu chủ sẽ suy nghĩ thật cẩn trọng. Cậu ấy sáng suốt hơn bất kỳ ai, nhưng trái tim lại mềm yếu, cậu ấy là vậy đấy. Chẳng có người nhà Gamgee nào đoán được cậu ấy sẽ làm gì tiếp sau đây.”

Frodo không trả lời Gollum ngay. Trong khi những hoài nghi cứ lần lượt đi qua cái đầu chậm chạp nhưng sắc sảo của Sam, cậu vẫn chỉ đứng đó nhìn chăm chú về phía vách đá tối tăm Cirith Gorgor. Cái hốc trũng họ chọn làm nơi ẩn náu ăn sâu vào sườn một quả đồi thấp, cao hơn một chút so với dải thung lũng dài sâu như đường hào trải ra giữa nó và những nhánh ngang ngoài cùng của bức tường núi. Đứng ngay chính giữa thung lũng là nền móng đen của tòa tháp canh phía Tây. Trong nắng sớm, những con đường đổ về Cổng Mordor giờ đây đều hiện ra rõ ràng, nhợt nhạt và bụi bặm; một con đường vòng lại phía Bắc; một đường khác mờ nhạt dần về phía Đông trong sương mù phủ khắp chân dãy Ered Lithui; và con đường thứ ba chạy về phía cậu. Sau khi vòng gấp qua tòa tháp, nó đi vào một hẻm núi hẹp và chạy không xa bên dưới hốc đá nơi cậu đang đứng. Sang phía Tây, bên phải cậu, nó rẽ vòng vèo theo các vai núi, rồi biến mất về phía Nam trong vùng bóng tối

dày đặc đã trùm lên toàn bộ sườn Tây dãy Ephel Dúath; vượt ra ngoài tầm nhìn của cậu nó tiếp tục chạy vào vùng đất hẹp giữa dãy núi và dòng Sông Cả.

Trong lúc quan sát Frodo dần nhận ra đang có một sự rung động và dịch chuyển rất lớn diễn ra trên đồng bằng. Trông như có rất nhiều đạo quân đang duyệt binh, cho dù phần lớn đã bị che khuất sau sậy và khói sương kéo đến từ những vùng hoang dã và đầm lầy phía ngoài xa. Thế nhưng đây đó cậu vẫn nhìn thấy ánh sáng lấp lánh trên giáo và mũ giáp; và ở khắp khoảng đất bằng bên cạnh những con đường có thể nhìn thấy kỵ binh phi thành nhiều tốp. Cậu nhớ lại những gì đã thấy từ đằng xa lúc còn ở Amon Hen, mới vài ngày trước, dù lúc này cậu tưởng như nhiều năm đã trôi qua. Rồi cậu nhận ra niềm hy vọng vừa bùng lên trong tim trong một khoảnh khắc ngông cuồng chỉ là hy vọng hão. Những hồi kèn đồng cất lên không phải để thách thức mà là chào đón. Đây không phải cuộc tấn công Chúa Tế Hắc Ám của người Gondor, vùng lên như những bóng ma báo thù từ những năm mờ chôn kẻ dửng cảm đã gục xuống từ lâu. Đó là Con Người thuộc những bộ tộc khác, từ những vùng đất ở miền Đông rộng lớn, tập trung theo lời hiệu triệu của Chúa Tế chúng; những đội quân đã hạ trại trước. Cổng từ đêm hôm trước giờ đổ vào trong để làm phình thêm sức mạnh đang ngày càng gia tăng. Như thế chợt nhận rõ mối nguy hiểm từ vị trí của họ, đơn độc trong ánh sáng ban ngày mỗi lúc một mạnh và ở quá gần mối đe dọa lớn lao này, Frodo vội kéo tấm mũ trùm xám mỏng manh lên sát đầu, đoạn bước xuống hốc trũng. Rồi cậu quay sang phía Gollum.

“Sméagol,” cậu nói, “ta sẽ tin người thêm lần nữa. Rõ ràng là ta buộc phải làm vậy, và số phận của ta là phải nhận sự giúp đỡ của người, kể ta ít trông đợi nhất, và số phận của người là phải giúp đỡ ta, người mà người đã từ lâu theo đuổi với những mục đích xấu xa. Cho đến giờ người đã xứng đáng với lòng tốt của ta và đã giữ lời hứa một cách trung thực. Trung thực, ta nói vậy và ta nghĩ vậy,” cậu nói thêm và đưa mắt về phía Sam, “cho đến giờ bọn ta đã hai lần nằm trong tay người rồi, và người chưa làm gì tổn hại đến bọn ta cả. Và người cũng không định cướp khỏi ta thứ mà người từng mong mỏi. Cầu cho lần thứ ba sẽ là tốt đẹp nhất!. Nhưng ta cảnh cáo người, Sméagol, người đang gặp nguy đấy.”

“Vâng, vâng, thưa chủ nhân!” Gollum nói. “Nguy hiểm khủng khiếp! Xương Sméagol rung lên khi nghĩ đến nó, nhưng gã không bỏ chạy. Gã phải giúp đỡ chủ nhân dễ thương.”

“Ta không nói đến mỗi nguy mà tất cả chúng ta cùng đang chịu đựng,” Frodo nói. “Ý ta là mỗi nguy cho một mình người thôi. Người đã thề có thứ mà người gọi là Bảo Bối. Hãy nhớ điều đó! Nó sẽ ràng buộc người; thế nhưng nó cũng sẽ tìm ra cách bóp méo lời hứa và làm hại người. Và người đã bắt đầu bị bóp méo rồi đấy. Người vừa mới để lộ chân tướng với ta, một cách ngu xuẩn. Người đã nói *hãy trả lại nó cho Sméagol*. Đừng bao giờ nhắc lại điều đó! Đừng để suy nghĩ đó lớn lên trong người! Người sẽ không bao giờ lấy lại được nó đâu. Nhưng khao khát có nó có thể dẫn người vào đường chết. Người không bao giờ lấy lại được nó đâu. Tới lúc nguy cấp nhất, Sméagol, ta sẽ đeo Bảo Bối vào; và Bảo Bối đã làm chủ người từ lâu lắm rồi. Nếu ta đeo nó và ra lệnh

cho người, người sẽ tuân theo, ngay cả nếu nghe lệnh nhảy xuống từ vách núi hoặc ném mình vào lửa. Và mệnh lệnh của ta là thế đấy. Vậy nên hãy cẩn thận, Sméagol!”

Sam nhìn cậu chủ vẻ đồng tình, và cả ngạc nhiên: Frodo mang một vẻ mặt và giọng điệu mà chú chưa từng được biết. Lúc nào chú cũng đinh ninh rằng lòng tốt của cậu Frodo kính yêu lớn đến nỗi chắc hẳn phải bao gồm một hàm lượng mù quáng đáng kể. Dĩ nhiên chú cũng đoán chắc một niềm tin mâu thuẫn rằng cậu Frodo là người thông thái nhất thế giới (may ra còn ngoại lệ là ông Bilbo và Gandalf). Gollum, bằng cách riêng của gã, nhưng đáng thông cảm hơn bởi quãng thời gian quen biết gần gũi hơn nhiều, có lẽ cũng đã mắc sai lầm tương tự, lẫn lộn lòng tốt và sự mù quáng. Dù thế nào những lời nói này cũng đã khiến hẳn kính sợ mất vía. Gã phủ phục xuống mặt đất và chẳng nói được từ nào cho rõ tiếng ngoài *chủ nhân dễ thương*.

Frodo kiên nhẫn đợi một lát rồi cậu lại lên tiếng nhưng ít lạnh lùng hẳn. “Nào, Gollum hay Sméagol thì tùy người, hãy nói cho ta biết về đường kia đi, và nếu có thể hãy cho ta thấy có hy vọng nào ở đó, đủ để thuyết phục ta rẽ khỏi con đường bằng phẳng. Ta đang rất vội.”

Nhưng Gollum lại đang rơi vào một tình trạng thảm hại, và lời đe dọa của Frodo đã khiến gã khá suy sụp. Chẳng dễ gì moi ra được thông tin rõ ràng nào từ gã, giữa những tiếng lẩm bẫm và tiếng rít the thé, chốc chốc lại gián đoạn để cho gã bò xuống nền đất và cầu xin cả hai người hãy tốt với “Sméagol bé bỏng tội nghiệp”. Một lúc sau gã mới dần trấn tĩnh lại

đôi chút, và thu thập từng chút thông tin rời rạc, Frodo hiểu rằng nếu cứ theo con đường rẽ về phía Tây dãy Ephel Dúath sẽ đến được một ngã tư trong vòng cây cối tối sẫm. Về phía bên phải có một con đường dẫn xuống Osgiliath và những cây cầu qua dòng Anduin; còn ở giữa, con đường tiếp tục hướng về phía Nam.

“Đi mãi, đi mãi, đi mãi,” Gollum nói. “Bọn ta chưa bao giờ đi đường đó, nhưng người ta nói nó đi suốt một trăm lý, cho đến khi nhìn thấy vùng Nước Lớn không bao giờ đứng yên. Có rất nhiều cá ở đó, và cả những con chim lớn ăn cá: chim rất ngon: nhưng bọn ta chưa bao giờ đến đó, than ôi! Bọn ta chưa bao giờ có cơ hội. Và xa hơn nữa lại có thêm những vùng đất khác, người ta nói vậy, nhưng ở đó tên Mặt Vàng rất nóng, mây chẳng có, con người dữ tợn và có khuôn mặt tối tăm. Bọn ta không muốn thấy nơi đó.”

“Chẳng ai muốn cả!” Frodo nói. “Nhưng đừng lan man ra khỏi đường của người nữa. Thế lối rẽ thứ ba thì sao?”

“Ồ phải, ồ phải, có con đường thứ ba nữa,” Gollum nói. “Đó là con đường bên trái. Ngay lập tức nó trèo lên, lên mãi, vòng vèo và leo ngược lại phía những bóng đen cao lớn. Khi nó đi vòng qua tảng đá đen, người sẽ thấy nó, đột nhiên người sẽ thấy nó ngay phía trên, và người sẽ muốn trốn đi.”

“Thấy nó, thấy nó? Người sẽ thấy gì?”

“Thành trì cổ, rất cổ, giờ thì rất khủng khiếp. Bọn ta từng được nghe chuyện từ phương Nam, khi

Sméagol còn trẻ, lâu lắm rồi. Ồ phải rồi, bọn ta từng kể rất nhiều chuyện vào buổi tối, ngồi bên bờ Sông Cả, ở những vùng đất đầy liễu rủ, khi dòng sông cũng còn trẻ, *gollum, gollum.*” Gã bắt đầu khóc lóc và làu bàu. Hai chàng Hobbit kiên nhẫn chờ đợi.

“Chuyện từ phương Nam,” Gollum lại nói tiếp, “kể về những Con Người to lớn có đôi mắt sáng, và nhà cửa trông như những quả đồi đá, và vương miện bạc trên đầu Nhà Vua của họ và thân Cây Trắng của ông ta: những câu chuyện tuyệt vời. Họ xây những tòa tháp cao lớn, một trong số đó có màu trắng bạc, và trong đó có một viên đá giống như Mặt Trăng, xung quanh là những bức tường trắng lớn. Ồ phải, có rất nhiều câu chuyện kể về tòa Tháp Mặt Trăng.”

“Đó có lẽ là Minas Ithil mà Isildur con trai Elendir đã xây nên,” Frodo nói. “Chính Isildur đã chém đứt ngón tay Kẻ Thù.”

“Phải, Hắc chỉ có bốn ngón trên Bàn Tay Đen, nhưng chừng đó cũng là đủ rồi,” Gollum rùng mình nói. “Và Hắc ghét thành phố của Isildur.”

“Có gì mà hắc không ghét chứ?” Frodo nói. “Nhưng tòa Tháp Mặt Trăng đó thì ảnh hưởng gì đến chúng ta?”

“Vâng, thưa chủ nhân, nó đã ở đó và nó đang ở đó: tòa tháp cao lớn, những ngôi nhà màu trắng và bức tường thành; nhưng giờ không còn dễ thương, không còn đẹp nữa. Hắc đã chinh phục nó từ lâu lắm rồi. Giờ đó là một nơi vô cùng khủng khiếp. Người lữ hành run sợ khi nhìn thấy nó, họ bỏ ra khỏi tầm nhìn của nó, họ lảng tránh bóng tối của nó.

Nhưng chủ nhân buộc phải đi đường đó. Đó là con đường khác duy nhất. Bởi dãy núi ở đó thấp hơn, và con đường cố cứ đi lên mãi lên mãi, cho đến khi nó đến được con đèo tăm tối ở trên đỉnh, và rồi nó lại đi xuống, xuống mãi - xuống đến Gorgoroth.” Giọng gã chìm xuống chỉ còn là tiếng thì thầm và gã rùng mình.

“Nhưng nếu vậy thì đường đó có ích cho bọn ta làm sao được?” Sam hỏi. “Rõ ràng Kẻ Thù thông thạo tất cả núi non của hă, vậy liệu con đường đó có bị canh phòng cẩn mật như ở đây không? Tòa tháp đó không bỏ trống chứ?”

“Ồ không, không trống!” Gollum thì thầm. “Nó có vẻ như bỏ trống, nhưng không phải vậy, ồ không! Nhiều thứ đáng sợ sống ở đó. Orc, phải lúc nào cũng có Orc; nhưng những thứ tồi tệ hơn, những thứ tồi tệ hơn cũng sống ở đó. Con đường leo đến ngay dưới bóng tường thành và đi qua cổng. Chẳng có gì di chuyển trên đường mà chúng không biết. Những thứ bên trong biết hết: đó là bọn Gác Cây.”

“Vậy ra đó là lời khuyên của người,” Sam nói, “rằng chúng ta sẽ phải vượt qua một hành trình xa xôi khác về phía Nam, để đến đó rồi mới phát hiện ra, nếu có lúc nào đến đó, rằng chúng ta lại rơi vào tình thế khó khăn giống y như lúc này hoặc thậm chí còn tồi tệ hơn sao?”

“Không, dĩ nhiên là không,” Gollum nói. “Hobbit phải biết, phải cố hiểu. Hă chẳng nghĩ bị tấn công đường đó. Con Mắt của hă nhìn khắp hướng, nhưng chú ý một số nơi kỹ hơn một số nơi khác. Hă chẳng thể nhìn thấy mọi thứ cùng một lúc, chưa thể. Các

Cậu biết đấy, Hắc đã chinh phục tất cả vùng đất phía Tây Dãy Núi Bóng Đêm xuống tận Sông Cả, và giờ Hắc nắm giữ những cây cầu. Hắc nghĩ chẳng ai đến được Tháp Trắng mà không phải đánh trận to ở những cây cầu, hoặc phải dùng rất nhiều thuyền không che giấu nổi và Hắc sẽ biết được.”

“Người có vẻ biết nhiều những gì Hắc đang làm và suy nghĩ đấy,” Sam nói. “Gần đây người có nói chuyện với Hắc không? Hay chỉ đàn đúm với lũ Orc thôi?”

“Hobbit không dễ thương, không biết điều,” Gollum vừa nói vừa ném cho Sam cái nhìn giận dữ rồi quay về phía Frodo. “Sméagol đã nói chuyện với Orc, phải dĩ nhiên, trước khi gã gặp chủ nhân, và với bao nhiêu người khác: gã đã đi rất xa. Và những gì gã nói lúc này cũng có rất nhiều người nói. Chính phía Bắc này mới là mối nguy lớn cho Hắc, và cho cả chúng ta. Một ngày nào đó, một ngày nào đó sớm thôi, Hắc sẽ ra khỏi Cổng Đen. Đó là đường duy nhất những đạo quân lớn có thể đến được. Còn xa tí xuống phía Tây, Hắc chẳng thèm lo ngại, và ở đó có bọn Gác Cây.”

“Chỉ vậy thôi sao!” Sam nói, quyết tâm không nao núng. “Vậy ra chúng ta sẽ đi lên gõ cổng và hỏi liệu chúng ta có đi đúng đường đến Mordor không hả? Hay chúng bị câm nên chẳng trả lời nổi? Chẳng có lý gì cả. Chúng ta cũng có thể làm vậy ở đây, và tiết kiệm được một chuyến cuộc bộ dài.”

“Đùng lấy chuyện đó ra đùa,” Gollum rít lên. “Chẳng buồn cười đâu, ồ không! Chẳng hài hước đâu. Ngay việc cố mà đi vào Mordor đã chẳng có lý

gì hết. Nhưng nếu chủ nhân nói *ta phải đi* hay *ta sẽ đi*, thì người sẽ phải thử đường nào đó. Nhưng người không được đi tới thành phố khủng khiếp, ồ không, nhất định là không. Đó là chỗ Sméagol giúp được, Sméagol dễ thương, dù chẳng ai chịu nói cho gã biết tất cả chuyện này là thế nào. Sméagol lại giúp nữa. Gã đã tìm thấy nó. Gã biết nó.”

“Người đã tìm thấy gì vậy?” Frodo hỏi.

Gollum cúi người và giọng gã lại thấp xuống chỉ còn là tiếng thì thầm. “Một đường mòn nhỏ dẫn lên dãy núi; và rồi một cầu thang, một cầu thang hẹp, ồ phải, rất dài và hẹp. Và rồi thêm cầu thang nữa. Và rồi” - giọng gã thậm chí còn hạ xuống thấp hơn - “đến một đường hầm, một đường hầm tối; và cuối cùng là một khe nứt, và một đường mòn tí trên cao đèo chính. Đó chính là đường đã đưa Sméagol ra khỏi bóng tối. Nhưng đã nhiều năm trước rồi. Đường mòn giờ có thể đã biến mất; nhưng có lẽ là không, có lẽ không.”

“Ta không thích nghe chuyện này chút nào,” Sam nói. “Dù thế nào thì nghe kể cũng quá dễ dàng. Nếu đường mòn vẫn còn đó, nó cũng sẽ bị canh gác. Chẳng lẽ nó lại không bị canh gác ư, Gollum?” Nói đến đây cậu bắt gặp, hay tưởng như đã bắt gặp, ánh sáng xanh lóe lên trong mắt Gollum. Gollum lăm lăm bầm gì đó nhưng không trả lời.

“Nó không bị canh gác chứ?” Frodo nghiêm giọng nói. “Và có phải người đã thoát được ra khỏi bóng tối không, Sméagol? Chẳng phải là người đã được thả đi, vì một mục đích nào đó sao? Ít ra thì đó

cũng là những gì Aragorn nghĩ, khi tìm thấy người bên Đầm Lầy Chết vài năm trước.”

“Nói dối!” Gollum rít lên, một tia sáng độc ác lóe lên trong mắt gã khi nghe thấy cái tên Aragorn. “Hắn nói dối về tôi, phải. Tôi đã trốn thoát, chỉ một mình thẳng tôi tội nghiệp này thôi. Đúng là tôi được yêu cầu đi tìm Bảo Bối; và dĩ nhiên tôi đã truy tìm truy tìm mãi. Nhưng không phải cho Gã Đen. Bảo Bối là của bọn tôi, nói cho cậu biết nó là của tôi. Tôi đã trốn thoát.”

Frodo không rõ tại sao thấy tin chắc rằng riêng trong chuyện này Gollum không cách quá xa sự thật như đáng bị nghi ngờ; rằng bằng cách nào đó gã đã tìm ra được một đường thoát khỏi Mordor, và ít ra gã đã tin rằng đấy là nhờ sự láu cá của mình. Có một điều, cậu chú ý thấy Gollum đã nói *tôi*, và điều đó luôn là một biểu hiện, trong những lần xuất hiện hiếm hoi của nó, rằng vài tàn dư của sự thật và lòng ngay thẳng xưa cũ đã được đặt lên trên hết trong chốc lát. Nhưng ngay cả nếu tin được Gollum trong chuyện này, Frodo vẫn chẳng quên những quỷ kế của Kẻ Thù. Cuộc “trốn thoát” có thể đã được cho phép hoặc dàn xếp, và đã được tòa Tháp Tối biết rõ ràng. Và dù thế nào Gollum cũng vẫn đang giữ lại cho riêng gã một phần đáng kể sự thật.

“Ta hỏi người một lần nữa,” cậu nói, “con đường bí mật này không bị canh gác phải không?”

Thế nhưng cái tên Aragorn đã đẩy Gollum vào trạng thái ủ rũ. Gã có vẻ bị xúc phạm như mọi kẻ nói dối quen mồm bị nghi ngờ vào đúng lần y nói ra sự thật, hoặc một phần sự thật. Gã không trả lời.

“Nó không bị canh gác chứ?” Frodo lặp lại.

“Có, có, có thể. Ở đây chẳng có chỗ nào an toàn hết.” Gollum giận dỗi trả lời. “Chẳng chỗ nào an toàn. Nhưng chủ nhân buộc phải thử nó hoặc không thì về nhà. Chẳng còn đường nào khác đâu.” Họ chẳng bắt gã mở miệng thêm được nữa. Gã không thể nói, hoặc không chịu nói tên của cái nơi nguy hiểm và con đèo cao đó.

Nơi đó tên là Cirith Ungol, cái tên gắn cùng những đөн đại khủng khiếp. Aragorn có thể nói cho họ biết cái tên và ý nghĩa của nó; Gandalf có thể sẽ cảnh báo họ. Thế nhưng họ chỉ có một mình, Aragorn thì ở mãi xa, còn Gandalf thì đang đứng đối đầu với Saruman giữa đồng đố nát Isengard, bị cản trở bởi lòng phản trắc. Song giữa khi ông nói những lời cuối cùng với Saruman, và quả cầu *palantír* rơi xuống tóe lửa trên những bậc thềm Orthanc, thì suy nghĩ của ông vẫn luôn hướng đến Frodo và Samwise, tâm trí ông đã vượt biết bao lý đường xa xôi để tìm kiếm họ trong hy vọng và thương xót.

Có lẽ Frodo cảm nhận được điều đó mà không biết, giống như khi đứng trên Amon Hen, cho dù cậu tin rằng Gandalf đã ra đi, ra đi mãi mãi vào bóng đêm ở Moria xa xôi. Cậu ngồi lặng lẽ cúi đầu trên mặt đá suốt một lúc lâu, cố nhớ lại tất cả những gì Gandalf đã nói với cậu. Thế nhưng cậu không nhớ được lời khuyên nào cho chọn lựa này. Quả là sự chỉ dẫn của Gandalf đã bị tước khỏi họ từ quá sớm, quá sớm, khi Vùng Đất Tối vẫn còn cách rất xa. Gandalf vẫn chưa nói họ có thể đi vào đó bằng cách nào khi đến nơi. Có lẽ chính ông cũng chẳng nói được. Ông đã một lần

dẫn thân vào thành trì của Kẻ Thù ở miền Bắc, vào Dol Guldur. Thế nhưng liệu ông đã từng vào Mordor, lên ngọn Núi Lửa và đến Barad-dûr, kể từ khi Chúa Tế Hắc Âm lại khuếch trương quyền lực hay chưa? Frodo không nghĩ vậy. Và ở đây cậu chỉ là một người tí hon nhỏ bé đến từ Quận, một chàng Hobbit mộc mạc ở vùng quê yên bình, được trông chờ sẽ tìm được con đường mà những người vĩ đại không thể đi, hoặc không dám đi. Đúng là một số phận ác nghiệt. Thế nhưng cậu đã tự nhận lấy nó trong căn phòng khách của mình vào mùa xuân xưa của một năm nào đó, giờ đã quá xa xôi đến độ chỉ như một chương trong câu chuyện về thời mà thế giới còn non trẻ, khi Cây Bạc và Cây Vàng vẫn còn trổ hoa. Đúng là một lựa chọn tàn ác. Cậu nên chọn con đường nào? Và nếu cả hai cùng dẫn đến kinh hoàng và chết chóc, thì chọn lựa còn ích lợi gì nữa?

Buổi sáng trôi đi. Một bầu tĩnh lặng trùm lên hốc trũng đá nhỏ bé và xám xịt nơi họ đang nằm, quá gần biên giới vùng đất sợ hãi: một bầu tĩnh lặng có thể cảm nhận được, như thể một tấm màn dày ngăn họ khỏi toàn bộ thế giới xung quanh. Phía trên họ là vòm trời xanh nhạt chằng chịt những vệt khói lướt qua, nhưng nó có vẻ cao và xa xăm, như quan sát từ bên kia những tầng không khổng lồ nặng trĩu ưu tư.

Ngay cả con đại bàng nào nương ánh mặt trời cũng chẳng thấy nổi hai chàng Hobbit ngồi đó, dưới sức nặng của định mệnh, im lìm không động đậy, quần trong áo choàng xám mỏng manh. Có lẽ nó sẽ hơi chững lại trong chốc lát để nhìn Gollum, một hình hài nhỏ bé nằm sóng soài dưới mặt đất: đó có lẽ

là bộ xương khô của một đứa con loài Người, ít mụn quần áo rách rưới còn vương trên thân, đôi tay và đôi chân dài gầy như chỉ là những khúc xương trắng gãy guộc: chẳng dính chút thịt nào cho bỏ một cú mổ.

Frodo gục mặt xuống hai đầu gối, còn Sam lại ngửa ra, hai tay đặt ra sau đầu, mắt nhìn ra sau mũ trùm hướng lên bầu trời trống trải. Ít nhất thì nó cũng trống trải trong một lúc lâu. Thế nhưng ngay sau đó Sam nghĩ mình vừa nhìn thấy một hình thù đen sẫm như chim đang lượn vòng trong tầm mắt, rồi lơ lửng, và rồi lại lượn bay mất. Hai con nữa xuất hiện, rồi đến lượt con thứ tư. Chúng trông rất nhỏ, song vì một lý do nào đó, chú biết chúng rất lớn, với sải cánh khổng lồ, bay ở tít trên cao. Chú che mắt lại và chúi người xuống phía trước. Vẫn là nỗi sợ hãi báo động mà chú đã cảm nhận được khi ở gần lũ Kỵ Sĩ Đen, sự kinh hoàng bất lực đến cùng tiếng thét trong gió và bóng đen trên mặt trăng, cho dù giờ đây nó không quá tuyệt vọng hay bức bách: mỗi họa này ở xa hơn. Nhưng nó vẫn là một mối họa. Frodo cũng cảm thấy được. Suy tư của cậu bị cắt đứt. Cậu cựa mình và run rẩy nhưng cậu không nhìn lên. Gollum nằm rúm ró chân tay như một con nhện bị dòn vào góc tường. Những hình thù có cánh lượn vòng, rồi chúi xuống rất nhanh, và tăng tốc quay trở lại Mordor.

Sam hít một hơi sâu. “Bọn Kỵ Sĩ lại lên trời rồi đấy,” chú nói bằng một giọng thì thầm khàn khàn. “Tôi đã thấy chúng. Cậu có nghĩ chúng nhìn thấy chúng ta hay không? Chúng ở rất cao. Và nếu chúng là bọn Kỵ Sĩ Đen, giống như lúc trước, thì chúng chẳng thể nhìn được gì nhiều vào ban ngày, phải vậy chứ?”

“Phải, có lẽ vậy,” Frodo nói. “Thế nhưng vật cưỡi của chúng thì lại nhìn được. Và những con vật có cánh giờ chúng đang cưỡi có lẽ còn nhìn tốt hơn bất cứ con vật nào khác. Chúng giống như lũ chim ăn xác thối khổng lồ. Chúng đang tìm kiếm gì đó: tôi sợ là Kẻ Thù đang tăng cường tuần tra.”

Cảm giác khiếp sợ trôi qua, thế nhưng bầu tĩnh lặng bao trùm đã bị phá vỡ. Mất một lúc họ vừa bị cắt rời khỏi thế giới, như thể ở trên một hòn đảo vô hình; giờ đây họ lại nằm phơi ra trần trụi, mỗi nguy hiểm đã trở lại. Nhưng Frodo vẫn không nói gì với Gollum hoặc đưa ra lựa chọn của cậu. Mắt cậu nhắm nghiền, như thể đang chìm trong giấc mộng, hoặc đang nhìn sâu vào trái tim và ký ức của mình. Cuối cùng cậu cũng thức tỉnh và đứng dậy, dường như sắp lên tiếng và quyết định. Nhưng bỗng, “nghe kìa!” cậu nói. “Có gì vậy?”

Một nỗi sợ hãi mới lại trùm lên họ. Họ nghe thấy những tiếng hát và tiếng hò hét khàn khàn. Ban đầu chúng dường như còn ở tít xa, nhưng mỗi lúc một gần hơn: chúng đang tiến thẳng về phía họ. Nảy ra trong tâm trí cả ba là ý nghĩ lũ Kỵ Sĩ Đen đã phát hiện ra họ và cử một đội quân vũ trang đến bắt: dường như chẳng có tốc độ nào là quá nhanh đối với những tay chân khủng khiếp của Sauron. Họ nép mình nghe ngóng. Những tiếng người, tiếng va chạm của vũ khí và yên cương ngựa đã ở gần lắm rồi. Frodo và Sam hơi nới lỏng những thanh kiếm nhỏ bé khỏi vỏ. Bỏ chạy lúc này là không thể.

Gollum từ từ rướn người rồi bò như một con bọ đến miệng hốc trũng. Hết sức thận trọng, gã nhích lên từng phân một, cho đến khi có thể nhìn ra giữa hai chóp đá vỡ. Gã ở yên đó suốt một lúc mà không hề cử động hay gây ra bất cứ tiếng động nào. Lúc này những âm thanh đã lắng dần, rồi dần dần xa khuất. Từ phía xa một hồi tù và cất lên trên những thành lũy quanh Morannon. Rồi Gollum lặng lẽ trở lại và trượt xuống hốc trũng.

“Có thêm Người đang đến Mordor,” gã nói thấp giọng. “Những khuôn mặt đen. Bọn ta chưa từng thấy những Con Người như vậy trước đây, không, Sméagol chưa từng thấy. Chúng thật dữ dằn. Mắt chúng đen, tóc đen và dài, đeo khuyên vàng trên tai; phải rồi, rất nhiều vàng đẹp đẽ. Và một số sơn đỏ trên má, cả áo choàng đỏ; cờ quạt cũng đỏ, cả mũi giáo nữa; và chúng mang khiên tròn, màu vàng màu đen với những đinh lớn. Không dễ thương đâu; chúng trông rất tàn ác và xấu xa. Tệ gần như Orc, nhưng to lớn hơn nhiều. Sméagol nghĩ chúng đến từ miền Nam xa hơn cả điểm tận cùng Sông Cả; chúng tới đây bằng đường đó. Chúng đã đi qua Cổng Đen; nhưng có thể vẫn còn nhiều hơn nữa đang đi theo. Lúc nào cũng có thêm người đến Mordor. Rồi đến một ngày tất cả sẽ vào trong đó.”

“Thế có con khổng tước nào không?” Sam hỏi, quá háo hức nghe tin tức về những nơi xa lạ mà quên cả nỗi sợ hãi.

“Không, không có khổng tước. Mà khổng tước là con gì?” Gollum nói.

Sam đứng lên, chắp hai tay sau lưng (như chú vẫn làm mỗi lần “nói thơ”), và bắt đầu:

*Ve vè vè vè,
Nghe vè tớ hát:
Xám như chuột nhắt;
Bự như cái nhà;
Cái mũi rần già;
Cái chân đạp cỏ:
Trời long đất lở,
Cây nứt đùng đùng.
Mép tớ mọc sừng;
Tai tớ phành phạch;
Phượng Nam tớ oách,
Từ xưa từ xưa,
Lừng lững xông pha
Chẳng bao giờ nằm xuống,
Chết tớ cũng đứng.
Khổng tượng thành tên,
To nhất trần gian,
Cao nhất, già nhất.
Một lần bắt gặp
Là nhớ suốt đời.
Nếu chỉ nghe lời,
Chẳng tin trên đời có tớ.
Khổng tượng là tớ
Cả đời không nằm.*

“Đây,” Sam nói khi chú vừa ngâm xong, “đấy là một bài vè bọn ta hay đọc ở Quận. Có thể vô nghĩa, mà cũng có thể không. Thế nhưng bọn ta cũng có cả

những câu chuyện nữa, và tin tức từ miền Nam, người biết đấy. Vào những ngày xa xưa, thỉnh thoảng người Hobbit cũng tham gia vào những chuyến đi. Không hẳn là có nhiều người đã trở về, cũng không hẳn những gì họ nói đều đáng tin: đó là *tin tức từ Bree* chứ không phải *chắc như lời Quận*, như người ta vẫn nói. Thế nhưng ta có nghe chuyện về những người cao lớn mãi dưới mạn các Xứ Năng. Trong những câu chuyện đó bọn ta gọi họ là Swerting; và người ta nói họ cười khổng tợng mỗi lần chiến đấu. Họ chõng cả nhà cửa, tháp cao lên lưng con vật đó, và bọn khổng tợng ném đá và cây cối vào nhau. Vậy nên lúc người nói ‘Con Người từ miền Nam, mặc toàn đỏ và vàng,’ ta đã hỏi ‘có con khổng tợng nào không?’ Bởi nếu có, ta sẽ đi xem thế nào, dù nguy hiểm hay không. Nhưng giờ ta cho rằng mình sẽ chẳng bao giờ được thấy một con khổng tợng. Có lẽ chẳng có con vật nào như thế cả.” Chú thở dài.

“Không, không có khổng tợng,” Gollum lặp lại. “Sméagol chưa từng nghe về chúng. Gã không muốn thấy chúng. Gã không muốn chúng tồn tại. Sméagol muốn đi khỏi đây và trốn ở nơi nào an toàn hơn. Sméagol muốn chủ nhân đi. Chủ nhân dễ thương, người không định đi cùng Sméagol sao?”

Frodo đứng lên. Ngay giữa lúc lo lắng mà cậu phải phá lên cười khi thấy Sam phô diễn bài về cổ *Khổng tợng* vẫn thường được ngâm bên bếp lửa, và tràng cười đã giải phóng cậu ra khỏi sự do dự. “Tôi ước gì chúng ta có một nghìn con khổng tợng, còn Gandalf thì cười trên con đầu đàn màu trắng,” cậu nói. “Rồi có lẽ chúng ta sẽ mở được đường vào vùng đất xấu xa kia. Nhưng chúng ta lại không có thứ đó; chỉ có những đôi chân mệt mỏi của mình mà thôi.

Được rồi, Sméagol, lối rẽ thứ ba có thể sẽ rẽ đến chỗ tốt nhất. Ta sẽ đi cùng người.”

“Chủ nhân tốt, chủ nhân sáng suốt, chủ nhân dễ thương!” Gollum hét lên sung sướng, tay vỗ vỗ lên đầu gối Frodo. “Chủ nhân tốt lắm! Vậy thì giờ hãy nghỉ đi, các Hobbit dễ thương, dưới bóng những tảng đá, sát ở dưới đá! Hãy nghỉ và nằm im lặng, cho đến khi tên Mặt Vàng đi khuất. Sau đó chúng ta sẽ đi thật nhanh. Chúng ta sẽ phải đi nhẹ và nhanh như những cái bóng!”

Chương IV

VỀ RAU THƠM VÀ THỎ HẦM

Họ nghỉ ngơi trong vài giờ còn lại của ban ngày, dịch chuyển theo vùng bóng râm trong khi mặt trời trôi đi, đến khi bóng của mép thung lũng phía Tây đổ dài, và bóng đêm trùm xuống đầy hốc trũng. Rồi họ ăn một chút ít, và uống dè sẻn. Gollum chẳng ăn gì, nhưng lại vui vẻ chấp nhận nước.

“Sẽ sớm có thêm thôi,” gã vừa nói vừa liếm môi. “Nước ngon chảy thành nhiều dòng ra Sông Cả, nhiều nước ngon ở những vùng sắp tới. Có lẽ Sméagol cũng sẽ kiếm được thức ăn ở đó. Gã đói lắm rồi, phải, *gollum!*” Gã đặt hai bàn tay to bẹt lên cái bụng lép kẹp, tia sáng màu xanh nhạt lóe lên trong mắt.

Bức màn nhập nhoạng trùm xuống dày đặc khi rốt cục họ lại lên đường, lần qua mép Tây thung lũng, rồi biến mất như những bóng ma vào vùng đất nhấp nhô ven đường. Mặt trăng còn ba đêm nữa thì tròn, nhưng cho đến tận gần nửa đêm vẫn chưa trèo qua dãy núi khiến buổi chiều muộn trở nên vô cùng tối tăm. Chỉ có một đốm sáng đỏ rực cháy tí trên đỉnh hai tòa Tháp Nanh, ngoài ra chẳng thể nhìn hay nghe thấy dấu hiệu nào của sự canh phòng không ngừng nghỉ quanh Morannon.

Suốt nhiều dặm con mắt đỏ dường như cú trừng trừng nhìn trong lúc họ trốn chạy, sắp ngửa xuyên qua vùng đất trần trụi toàn sỏi đá. Họ không dám đi trên đường, mà chỉ chạy dọc phía bên phải đường, cố hết sức giữ khoảng cách và lần theo hướng đi của nó. Cuối cùng, khi buổi đêm đã muộn còn họ đã thấm mệt, bởi chỉ dừng lại nghỉ một chặng ngắn, thì con mắt mới chịu nhỏ dần thành một đốm lửa tí xíu rồi biến mất: họ đã vòng qua vai núi thấp đen tối phía Bắc và đang hướng về phía Nam.

Lúc này họ lại nghỉ chân nữa, và trái tim chột nhẹ nhõm kỳ lạ, nhưng cũng chẳng được lâu. Họ đi không nhanh như Gollum muốn. Theo tính toán của gã quăng đường từ Morannon đến Ngã Tư trên Osgiliath dài gần ba mươi lý, và gã mong đi hết quãng đường đó sau bốn chặng. Nên chẳng mấy chốc họ đã lại tiếp tục lê bước thêm lần nữa, cho đến khi rạng đông bắt đầu chậm rãi tỏa ra trong cảnh hiu quạnh mênh mông và xám xịt. Họ đã đi bộ suốt gần tám lý, và hai chàng Hobbit không thể đi thêm được nữa, ngay cả nếu họ dám tiếp tục.

Ánh sáng đang hừng lên phơi ra trước mặt họ một vùng đất đã bớt trở trụi và hoang tàn. Dãy núi vẫn đứng sừng sững thật đáng ngại bên trái, nhưng họ đã nhìn thấy con đường về Nam ở ngay gần, giờ đang rời khỏi vùng chân đồi đen đúa mà chạy xiên về phía Tây. Xa hơn nữa là những sườn dốc phủ đầy cây cối thẫm màu trông như những đám mây đen, nhưng trải ra khắp xung quanh họ là một truông đất hoang lộn xộn, mọc đầy thạch nam, đậu chổi, sơn thù du, và những giống cây bụi khác mà bọn họ không biết tên. Đây đó họ còn nhìn thấy những khóm thông cao lớn. Trái tim hai chàng Hobbit rộn ràng lên đôi chút bất chấp nỗi mệt mỏi: bầu không khí tươi trong thơm ngát khiến họ liên tưởng đến vùng cao trên Tổng Bắc xa xôi. Thật tốt khi được trì hoãn ít ngày, được bước đi trên vùng đất mới chỉ nằm dưới sự cai trị của Chúa Tể Hắc Ám vài năm nay và vẫn chưa hoàn toàn rơi vào mục ruộng. Thế nhưng họ không quên mối hiểm nguy, Cổng Đen vẫn còn quá gần, dù đã khuất sau những ngọn núi cao ảm đạm. Trong lúc ngày còn chưa tắt, họ cố tìm xung quanh chỗ ẩn náu hòng tránh những con mắt xấu xa.

Buổi ngày trôi qua đầy bứt rứt. Họ nằm lút trong thảm thạch nam mà nhắm đếm những giờ khắc chậm chạp, dường như chẳng mấy đổi khác, bởi họ vẫn đang ở dưới bóng dãy núi Ephel Dúath, còn mặt trời thì đã bị che khuất. Tỉnh thoảng Frodo ngủ thiếp đi, sâu và thanh thản, không biết vì tin tưởng Gollum hay vì quá mệt mỏi chẳng còn lo lắng nỗi về gã;

nhưng Sam lại chỉ có thể gà gật đôi chút, ngay cả khi Gollum rõ ràng đã ngủ say, thở khò khè và giật giật trong những giấc mơ bí hiểm. Có lẽ chính cái đói chứ không phải nỗi ngờ vực đã khiến chú không ngủ được: chú đã bắt đầu ao ước một bữa ăn ấm cúng, “món gì đó nóng hổi mới ra lò”.

Ngay khi vùng đất chìm vào màu xám không hình không dạng dưới màn đêm đang buông xuống, họ lại bắt đầu lên đường. Được một chốc Gollum dẫn họ tới con đường về Nam; đến đó họ đi nhanh hơn, mặc cho hiểm nguy lúc này lớn hơn nhiều. Tai họ căng ra nghe ngóng xem có hay không tiếng vó ngựa hay bước chân trên con đường phía trước, hoặc bám theo họ từ phía sau; nhưng đêm trôi qua mà họ chẳng nghe thấy tiếng người hay ngựa nào.

Con đường đã được mở từ lâu lắm rồi, và trong khoảng đâu như ba mươi dặm dưới Morannon mới được sửa sang lại, thế nhưng càng đi về phía Nam nó càng bị hoang hóa. Dấu ấn bàn tay Con Người thời xưa vẫn còn thấy được ở mạch đường thẳng tắp và nền phẳng lì: thỉnh thoảng nó cắt xuyên qua những sườn đồi dốc, hay vượt qua dòng nước dưới một cống vòm đá bèn chắc rộng rãi và cân đối; nhưng rồi toàn bộ dấu vết những công trình đá cũng thưa dần, trừ một vài cây cột đổ vỡ ở đây đó, nhô ra khỏi những bụi cây ven đường, hay những phiến đá lát đường cũ nát vẫn lấp ló giữa cỏ và rêu. Thạch nam, cây cối và dương xỉ trườn xuống, tỏa ra từ hai bờ đường, hoặc bò lan trên mặt đất. Cuối cùng nó nhỏ lại chỉ còn là vết đường xe kéo chẳng mấy khi dùng đến; thế nhưng nó chẳng vòng vèo uốn lượn mà vẫn kiên định bám theo hướng cũ, dẫn họ theo lối nhanh nhất.

Thế là họ đã đến biên giới phía Bắc vùng đất mà Con Người từng gọi là Ithilien, một vùng tươi đẹp với những khu rừng vươn cao và những dòng nước xiết đổ xuống. Buổi đêm trở nên đẹp đẽ dưới bầu trời sao và mặt trăng lại tròn trịa, hai chàng Hobbit thấy như càng tiến bước bầu không khí lại càng thơm ngát; qua tiếng khịt mũi cũng như làu bàu của Gollum có vẻ gã cũng nhận thấy điều đó, và chẳng lấy làm thích thú gì. Khi ánh ngày đầu tiên vừa chớm rạng họ lại dừng chân. Họ vừa gặp một sông đá bị con đường xẻ đôi xuyên qua, lối cắt ngang dài và sâu, vách đá hai bên dựng đứng ở khúc giữa. Lúc này họ trèo lên bờ Tây rồi nhìn xung quanh.

Buổi sáng đang mở ra khắp bầu trời, và họ thấy dãy núi giờ đây đã cách xa, lùi dần về phía Đông thành một đường lượn dài trước khi mất hút. Trước mặt, khi họ quay về phía Tây, những triền dốc thoải thoải đổ xuống vùng sương mù xa tít phía dưới. Khắp xung quanh họ là những khóm rừng nhỏ toàn những cây cỏ nhựa, linh sam, tuyết tùng, bách, và nhiều loại khác chưa từng được biết đến ở Quận, xen giữa là những trảng đất rộng; và ở khắp nơi là vô vàn các loại cỏ thơm cùng cây bụi tỏa hương ngọt ngào. Cuộc hành trình dài từ Thung Đáy Khe đã đưa họ xuống xa mãi về phía Nam quê hương của họ, thế nhưng phải đến tận lúc này, tại vùng đất được che chở này, hai chàng Hobbit mới cảm nhận được khí hậu thay đổi. Ở đây Mùa Xuân đã bận rộn khắp xung quanh họ: dương xỉ đâm ra khỏi lớp đất mặt và rêu, lá thông nảy chồi như những ngón tay xanh, những đốm hoa nhỏ nở bung trên nền đất, còn chim chóc thì cứ hót líu lo. Ithilien, khu vườn giờ đã hoang tàn của Gondor vẫn giữ được một vẻ kiêu diễm bơ phờ.

Vùng đất quay mặt về phía Tây Nam, nhìn thẳng tới những thung lũng châu thổ ấm áp của dòng Anduin, phía Đông có dãy Ephel Dúath che chắn song vẫn không nằm hẳn trong bóng núi, phía Bắc có khu đồi Emyr Muil bảo vệ, mở ra đón luồng gió Nam và hứng lấy những đợt gió ấm từ Đại Dương xa xôi. Có rất nhiều cây lớn mọc ở đây, được trồng từ thuở xa xưa, nhưng giờ đang rơi vào tuổi già không được chăm bẵm giữa muôn hồng ngàn tía những hậu duệ vô tâm; ở đó có những lùm, những bụi thánh liễu và nhựa điều cay, ô liu và nguyệt quế; có cả bách xù và thường xanh; và cả xạ hương mọc thành bụi, hoặc bò lan ra như những tấm thảm trang trí phủ kín những tảng đá không nhìn thấy; rồi còn biết bao loại ngải đắng đua nhau nở hoa màu xanh dương, đỏ và xanh nhạt; có cả kinh giới cùng những mầm ngò mới nảy, và còn biết bao loại rau thơm khác nữa với đủ hình hài, mùi hương vượt xa kiến thức vườn tược của Sam. Những vách đá và hang động đã dính cỏ tai hổ và cỏ cảnh thiên. Anh thảo cùng cỏ chân ngỗng xòe cánh trong những bụi phi; và thủy tiên cùng hoa ly đung đưa những bầu hoa hé nở trong cỏ: đám cỏ cao xanh thăm mọc ven hồ nước, nơi những dòng nước dừng chân trong những đáy trũng mát mẻ trên đường chảy vào Anduin.

Nhóm đồng hành quay lưng lại con đường và bắt đầu đi xuống. Trong lúc họ bước đi, vạch đường xuyên qua những bụi cây và cỏ thơm, mùi hương ngọt ngào cứ tỏa ngát xung quanh họ. Gollum cứ ho hắng và nôn khan; nhưng hai chàng Hobbit thì lại muốn hít thở thật sâu, rồi đột nhiên Sam phá lên cười, vì sự sáng khoái trong tim chứ không có ý đùa bỡn. Họ bám theo một con suối đang chảy xuống khá xiết phía trước. Lát sau nó đưa họ tới một hồ nước nhỏ

trong veo trong một thung lũng nông: nó nằm trong một bồn đá cổ đại nay đã nát vụn, vành miệng đá tạc gần như đã bị rêu phong và những bụi hồng gai phủ kín; diên vĩ giương lá hình lưỡi kiếm đứng thành hàng xung quanh, hoa súng nổi bông bênh trên mặt nước lặn tăm tối; nhưng hồ sâu, sạch sẽ, và không ngọt nhẹ nhàng tràn qua bờ môi đá ở đầu bên kia.

Ở đây họ rửa ráy và uống no nê dòng nước mát đổ vào hồ. Rồi họ tìm một chỗ có thể nghỉ ngơi, và ẩn nấp; bởi vùng đất này dù trông vẫn có vẻ đẹp đẽ, nhưng nay đã là lãnh thổ của Kẻ Thù. Họ không đi quá xa khỏi con đường, song chỉ qua khoảng cách ngắn ngủi như vậy mà họ vẫn thấy những vết sẹo chiến tranh từ thời xa xưa, và cả những vết thương mới hơn do lũ Orc và những nô bộc bản thỉu khác của Chúa Tế Hắc Ám gây nên: một hố rác rưởi và thải loại không che đậy; cây cối bị đốn hạ tùy tiện rồi để mặc cho chết, những chữ rune xấu xa hay biểu tượng Con Mắt ác nghiệt khoét thô bạo vào thân gỗ.

Sam đang mò mẫm phía dưới miệng chảy ra của hồ nước, hít ngửi và sờ những cây cỏ chưa từng biết đến, lảng quên vùng đất Mordor trong giây lát, thì bất chợt gặp lời nhắc nhở về mối đe dọa thường trực. Chú bồ nhào phải một vòng tròn vẫn còn cháy sém, và ở chính giữa chú phát hiện một đồng xương sọ cháy thành than và vỡ nát. Sức sống tràn đầy của thiên nhiên hoang dã đã kịp trùm tấm mạng thạch nam, tầm xuân và linh tiên lên khắp dấu tích tiệt tùng và tàn sát khủng khiếp này; nhưng nó chẳng phải là từ xưa. Chú vội vã quay lại chỗ hai người bạn đồng hành, nhưng không nói gì cả: tốt nhất là để cho đồng xương được yên nghỉ, không bị Gollum sờ soạng và phá phách.

“Hãy đi tìm chỗ đặt lưng nào,” chú nói. “Đừng ở dưới thấp. Cứ cao lên cho tôi.”

Ngược lại một đoạn phía trên hồ nước họ tìm thấy một bãi dương xỉ nâu dày từ năm ngoái. Quá đó là một bụi toàn nguyệt quế lá thẫm trải dài lên bờ dốc đứng với những cây tuyết tùng già trên đỉnh. Họ quyết định nghỉ ngơi tại đây hết ngày hôm đó, một ngày hứa hẹn sẽ sáng sủa và ấm áp. Một ngày đẹp trời xứng dành tản bộ qua những khu rừng, trắng đất Ithilien; nhưng dù lũ Orc có phải lánh xa mặt trời, nơi đây vẫn có quá nhiều chỗ cho chúng ẩn nấp và theo dõi; và còn những cặp mắt xấu xa khác rong ruổi khắp nơi: Sauron có rất nhiều lâu la. Và dù thế nào thì Gollum cũng không chịu đi dưới Mặt Vàng. Chẳng mấy chốc nó sẽ nhìn xuống từ trên cao qua những sống núi đen dãy Ephel Dúath, rồi gã sẽ xiù và rúm ró dưới nắng nóng.

Lúc còn ở trên đường Sam đã suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề thức ăn. Giờ đây khi nỗi tuyệt vọng bên chiếc Cổng không thể vượt qua đã lùi lại phía sau, chú thấy không việc gì phải nghĩ giống cậu chủ, là chẳng cần để tâm đến việc bồi bổ thể nào sau khi nhiệm vụ kết thúc; và dù thế nào chú cũng cảm thấy khôn ngoan hơn hết là phải tiết kiệm bánh mì đi đường của người Tiên cho những hoàn cảnh tồi tệ đang chờ. Đã sáu ngày hoặc hơn kể từ khi chú tính rằng họ chỉ còn lương ăn vừa đủ cho ba tuần.

“Nếu đến được Ngọn Lửa trong khoảng thời gian đó, chúng ta sẽ gặp may cứ với tốc độ thể này!” chú

nghĩ. “Và có thể chúng ta sẽ muốn quay về. Có thể lắm!”

Hơn nữa, cuối cuộc hành trình ban đêm vất vả, nhất là sau khi tắm rửa và uống nước, chú còn cảm thấy đói hơn thường lệ. Một bữa ăn nhẹ, hoặc bữa sáng, bên đống lửa trong phòng bếp cũ kỹ tại Dãy Lộn Bao là điều chú thực sự mong muốn. Một ý tưởng lóe ra trong đầu, chú liền quay lại phía Gollum. Còn Gollum thì vừa bắt đầu tự ý lên đi, gã đang bò bằng cả bốn chi qua bãi dương xỉ.

“Ê! Gollum!” Sam nói. “Người định đi đâu thế? Đi săn à? Chà, nghe đây, đồ tọc mạch, người không thích thức ăn của bọn ta, nhưng chính ta cũng không buồn nếu được thay đổi đâu. Khẩu hiệu mới của người là *lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ*. Vậy người có thể tìm ra thứ gì hợp với một Hobbit đang đói không?”

“Có, có lẽ có,” Gollum nói. “Sméagol lúc nào cũng giúp, nếu họ yêu cầu - nếu họ yêu cầu một cách dễ thương.”

“Được!” Sam nói. “Ta yêu cầu. Và nếu như thế vẫn chưa đủ dễ thương, thì ta xin vậy.”

Gollum biến mất. Gã bỏ đi trong ít lâu, còn Frodo, sau vài miếng *lembas*, bắt đầu yên vị sâu trong thảm dương xỉ nâu và chìm vào giấc ngủ. Sam nhìn cậu. Năng sớm mới chỉ lên vào đôi chút dưới bóng cây, nhưng chú vẫn thấy rõ ràng khuôn mặt cậu chủ. Và cả đôi bàn tay đang duỗi nghỉ trên mặt đất bên cạnh

nữa. Đột nhiên chú nhớ lại lúc Frodo nằm ngủ trong ngôi nhà của Elrond, sau vết thương trí mạng. Khi đó càng ngắm Sam càng để ý thấy đôi lúc dường như lại có ánh sáng mờ ửng lên bên trong cậu; giờ đây ánh sáng đó thậm chí còn rõ ràng và mạnh hơn. Khuôn mặt Frodo thật thanh thản, những dấu hiệu sợ hãi và lo lắng đã rời bỏ nó; thế nhưng nó trông thật già, già mà vẫn đẹp, như thể công trình chạm khắc suốt bao nhiêu năm giờ đã lộ ra trên những đường nét đẹp đẽ mà trước đây bị che giấu, cho dù người mang khuôn mặt không hề thay đổi. Tất nhiên Sam Gamgee không diễn đạt cho mình theo cách ấy. Chú lắc đầu, như thể cảm thấy lời lẽ chẳng cần thiết, rồi thì thầm: “Mình yêu cậu ấy. Cậu ấy là vậy đấy, và đôi khi nó cứ sáng rực lên bằng cách nào đó. Nhưng mình yêu cậu ấy, dù thế nào đi nữa.”

Gollum lặng lẽ quay lại và ngó qua vai Sam. Nhìn thấy Frodo, gã nhắm mắt lại và bỏ đi không một tiếng động, một lát sau Sam đến bên gã, bắt gặp gã đang vừa nhai thứ gì đó vừa lẩm bẫm một mình. Nằm trên mặt đất bên cạnh gã là hai con thỏ nhỏ, mà gã đã bắt đầu nhìn ngắm một cách thèm thuồng.

“Sméagol lúc nào cũng giúp,” gã nói. “Gã đã mang thỏ về, thỏ ngon. Thế nhưng chủ nhân đã ngủ, và có lẽ Sam cũng muốn ngủ. Không muốn ăn thỏ giờ phải không? Sméagol cố giúp, nhưng gã không thể tóm mọi thứ trong một phút.”

Tuy nhiên Sam lại không hề phản đối món thỏ, và chú nói vậy. Ít nhất là thỏ chín. Dĩ nhiên người Hobbit nào cũng biết nấu nướng, bởi họ đã bắt đầu tìm hiểu nghệ thuật nấu nướng trước cả học chữ (cái này thì rất nhiều người không bao giờ đạt tới); nhưng

Sam lại đúng là một đầu bếp cừ khôi, ngay cả với chuẩn mực Hobbit; mỗi khi có cơ hội, chú đều nấu nướng ra trò vào những lần hạ trại trong suốt hành trình. Chú vẫn mang theo trong hành lý một vài dụng cụ, hy vọng sẽ có lúc dùng đến: một hộp bụi nhùi, hai chiếc chảo nông, chiếc nhỏ hơn nằm gọn trong lòng chiếc lớn; bên trong xếp một thìa gỗ, một chiếc nĩa hai ngạnh ngắn và vài que xiên; và giấu kín kẽ dưới đáy túi hành lý trong hộp gỗ nông là một vật báu đang hao mòn dần: một chút muối. Thế nhưng chú cần lửa, và những thứ khác nữa. Chú suy nghĩ một lát trong khi rút dao ra, làm sạch và mài sắc, rồi bắt đầu chuẩn bị nấu đôi thỏ. Chú không định rời xa Frodo đang ngủ một mình dù chỉ trong ít phút.

“Nào Gollum,” chú nói, “giờ ta có việc khác cho người đây. Hãy đi lấy đầy nước vào những chảo này, rồi mang về đây!”

“Sméagol sẽ đi lấy nước, phải,” Gollum nói. “Nhưng Hobbit định làm gì với chừng ấy nước? Cậu ta uống rồi, cậu ta tắm rồi.”

“Người không phải bận tâm,” Sam nói. “Nếu không đoán ra được, thì người sẽ sớm biết thôi. Và người lấy nước về sớm bao nhiêu, người sẽ được biết sớm bấy nhiêu. Đừng có làm hỏng chảo của ta, không thì ta sẽ thái người ra làm thịt băm đấy.”

Trong lúc Gollum đi khỏi Sam lại nhìn Frodo thêm lần nữa. Cậu vẫn ngủ lặng lẽ, nhưng giờ Sam lại bận tâm chủ yếu về sự gầy gò của khuôn mặt và bàn tay cậu. “Cậu ấy quá gầy và buồn bã,” chú lẩm bẩm. “Không ổn đối với một Hobbit. Nếu nấu được bọn thỏ này, mình sẽ đánh thức cậu ấy dậy.”

Sam gom những cành dương xỉ khô ráo nhất lại chất thành đống, rồi bò lên bờ đất nhặt về một bó cành con và mảnh gỗ; những cành khô rụng dưới một cây tuyết tùng trên bờ đã cấp cho chú lượng củi khá khá. Chú cắt vài miếng cỏ mặt dưới chân bờ đất ngay ngoài rìa bãi dương xỉ, đào một hố nông, rồi đặt nhiên liệu vào đó. Vốn đã quá thành thạo dùng đá lửa và bụi nhụi nên chẳng bao lâu sau chú đã nhen được một đống lửa nhỏ. Nó chỉ bốc một chút khói hoặc chẳng bốc chút nào, nhưng lại tỏa ra mùi khá thơm. Chú vừa mới khom người trên đống lửa, che chắn và tiếp thêm củi lớn, thì Gollum đã quay lại, cầm theo hai chiếc chảo một cách thận trọng và càu nhàu một mình.

Gã đặt chảo xuống, rồi đột nhiên hiểu ra Sam đang làm gì. Gã khẽ rít lên một tiếng, dường như vừa sợ hãi vừa tức giận. “Ui chao! Xxxxì - không!” gã hét lên. “Không! Hobbit ngớ ngẩn, ngu xuẩn, phải ngu xuẩn! Họ không được làm vậy!”

“Không được làm gì?” Sam ngạc nhiên hỏi.

“Không được làm những cái lưỡi đỏ bắn thiu,” Gollum rít lên. “Lửa, lửa! Nó rất nguy hiểm, phải vậy đấy. Nó đốt, nó giết. Và nó sẽ mang kẻ thù đến, phải đúng đấy.”

“Ta không nghĩ vậy,” Sam nói. “Nếu người không đặt những thứ ẩm ướt lên làm ngún khói thì chẳng kẻ thù nào đến đâu. Nhưng nếu đúng là vậy, thì cứ để như vậy đi. Dù thế nào thì ta cũng sẽ liều. Ta sẽ ninh đôi thỏ này.”

“Ninh thỏ!” Gollum ré lên thất vọng. “Làm hỏng thịt ngon lành mà Sméagol để dành cho cậu sao, Sméagol tội nghiệp đói ăn! Để làm gì? Để làm gì hả Hobbit ngớ ngẩn? Chúng còn non, chúng mềm mại, chúng ngon lành. Ăn thôi, ăn thôi!” Gã quờ vào con thỏ gần nhất đã bị lột da và nằm sấn bên đống lửa.

“Nào, nào!” Sam nói. “Ai cũng có kiểu riêng. Bánh mì của bọn ta làm nghẹn cổ người, còn thỏ sống làm nghẹn cổ ta. Nếu người đưa thỏ cho ta, thì con thỏ đó là của ta rồi, thế đấy, ta sẽ nấu, nếu ta muốn thế. Và ta muốn thế đấy. Người không cần phải xem ta làm gì. Đi bắt con khác mà ăn nếu người thích - ở chỗ nào đó kín đáo khuất mắt ta. Và người sẽ không phải nhìn thấy đống lửa, ta cũng sẽ không phải thấy người, và cả hai ta đều sẽ vui vẻ hơn. Ta sẽ trông cho ngọn lửa không bốc khói, nếu điều đó có làm người dễ chịu hơn chút nào.”

Gollum càu nhàu thoái lui, rồi bò vào bãi dương xỉ. Sam bận rộn quanh hai cái chảo. “Những gì Hobbit cần cho thỏ,” chú nói một mình, “là một chút rau thơm và rễ, đặc biệt là khoai - đó là còn chưa nói đến bánh mì. Có vẻ như chúng ta có thể lo liệu được vụ rau thơm.”

“Gollum!” chú gọi khẽ. “Quá tam ba bận nào. Ta muốn một chút rau thơm.” Đầu Gollum ló lên khỏi bãi dương xỉ, nhưng ánh mắt gã thì chẳng tỏ ra muốn giúp đỡ hay thân thiện tí nào. “Một ít lá nguyệt quế, vài nhánh húng và ngải đắng là được - trước khi nước sôi,” Sam nói.

“Không!” Gollum nói. “Sméagol không ưng. Và Sméagol không thích lá thối. Gã không bao giờ ăn cỏ

hay rẽ cây, không đâu bảo bối à, trừ phi sắp chết đói hoặc cực kỳ ốm yếu, Sméagol tội nghiệp.”

“Sméagol sẽ bị tống vào nước nóng thực sự, khi nào chảo nước này sôi, nếu gã không làm những gì gã được yêu cầu,” Sam gầm lên. “Sam sẽ nhét đầu gã vào, phải rồi bảo bối à. Và ta sẽ bắt gã đi tìm củ cải, cà rốt, và cả khoai nữa, nếu giờ đang là mùa. Ta cá là có rất nhiều thứ hay ho đang chạy đầy trên vùng đất này. Ta dám đổi nhiều thứ để có được nửa tá khoai.”

“Sméagol không đi, ôi không bảo bối à, không phải lúc này,” Gollum rít lên. “Gã sợ, và gã rất mệt, và Hobbit này không dễ thương, không dễ thương chút nào. Sméagol sẽ không đi bới rễ cây hay cà rốt hay - khoai. Mà khoai là gì chứ, hả bảo bối, khoai gì?”

“Khoai tây,” Sam nói. “Niềm ham thích của Bô Già, và là món lót dạ tuyệt vời cho một cái bụng rỗng. Nhưng người sẽ chẳng thấy củ nào đâu, vì thế người phải tìm. Nhưng hãy làm Sméagol tốt mà mang rau thơm về đây cho ta, rồi ta sẽ nghĩ tốt hơn về người. Gì nữa nào, nếu người đổi tính, và đừng đổi lại, ta sẽ nấu cho người chút khoai vào một ngày nào đó. Chắc chắn đấy: cá rán và khoai rán chế biến bởi tay nghề S. Gamgee. Người chẳng thể nói không với món đó đâu.”

“Có, bọn ta có thể đấy. Làm hồng cá ngon lành, làm cháy nó. Đưa cá cho tôi *luôn*, và giữ lấy khoai rán bản thủ!”

“Ôi người thật vô vọng,” Sam nói. “Đi ngủ đi!”

Cuối cùng chú đành phải tự đi tìm những gì chú muốn; nhưng chú chẳng phải đi xa, không đến nỗi không quan sát được cậu chủ vẫn đang nằm ngủ. Trong suốt một lúc Sam ngồi mơ màng, và chăm sóc đồng lửa cho đến lúc nước sôi. Ánh sáng ban ngày bừng lên và bầu không khí trở nên ấm áp; sương tan dần trên cỏ mặt và lá cây. Chẳng bao lâu sau những miếng thịt thỏ đã nằm trong chảo nước sôi cùng bó rau thơm. Dần dà Sam gần như ngủ gật. Chú để chảo sôi trong gần một giờ, chốc chốc lại lấy nĩa kiểm tra, và nếm nước dùng.

Khi chú nghĩ mọi thứ đã chín, chú nhấc hai chiếc chảo ra khỏi lửa, và lần đến chỗ Frodo. Frodo hé mở mắt khi thấy Sam đứng trên, rồi bừng tỉnh khỏi giấc mơ của cậu: lại một giấc mơ nhẹ nhàng không thể níu lại về cảnh thanh bình.

“Chào Sam!” cậu nói. “Không nghỉ ư? Có gì không ổn à? Máy giờ rồi?”

“Khoảng vài giờ sau bình minh,” Sam nói, “và có lẽ gần tám rưỡi theo giờ Quận. Nhưng chẳng có gì không ổn đâu. Cho dù cũng không hẳn như mức tôi cho là ổn: không gia vị, không hành, không khoai. Tôi làm chút món hầm cho cậu, và ít nước dùng, cậu Frodo ạ. Sẽ tốt cho cậu đấy. Cậu sẽ phải húp bằng ca; hoặc trực tiếp từ chảo, khi nào nguội đi đôi chút. Tôi chẳng mang theo cái bát nào, và cũng chẳng có gì đàng hoàng hết.”

Frodo ngáp dài và đuổi người. “Lẽ ra cậu nên nghỉ ngơi, Sam ạ,” cậu nói. “Và nhóm lửa là việc hết sức nguy hiểm ở vùng này. Nhưng đúng là tôi thấy

đói bụng. Ừm! Tôi có thể nghĩ thấy nó từ đây không? Cậu đã hầm gì vậy?”

“Món quà của Sméagol,” Sam nói, “một đôi thỏ non; cho dù tôi nghĩ Gollum giờ đang tiếc lắm. Thế nhưng chẳng có gì nấu kèm cả ngoài một chút rau thơm.”

Sam và cậu chủ ngồi ngay mép bãi dương xỉ và ăn món hầm trong chảo, dùng chung chiếc đĩa và thìa cũ. Họ tự cho phép mỗi người một nửa miếng bánh mì đi đường của người Tiên. Chỉ có vậy mà dường như đã là một bữa tiệc.

“Này! Gollum!” Sam khẽ huýt gọi. “Nào! Vẫn còn kíp đổi ý đấy. Vẫn còn một ít, nếu người muốn thử món thỏ hầm.” Chẳng có tiếng nào đáp lại.

“Dào ôi, tôi cho rằng gã bỏ đi tìm thứ gì đó cho mình rồi. Chúng ta ăn nốt thôi,” Sam nói.

“Và rồi cậu sẽ phải ngủ một lát,” Frodo nói.

“Cậu đừng có ngủ quên trong lúc tôi ngủ đấy, cậu Frodo. Tôi không chắc lắm về gã. Vẫn còn đáng kể chất thẳng Húi - mặt xấu của Gollum, nếu cậu hiểu ý tôi - bên trong gã, và nó đang trở dậy mạnh mẽ hơn. Mặc dù giờ thì tôi nghĩ gã sẽ bóp cổ tôi trước. Bọn tôi không nhìn cùng một hướng, gã không thoải mái với Sam, ôi không bảo bối à, không thoải mái chút nào.”

Họ ăn hết, và Sam xuống suối rửa qua đồ dùng. Lúc đứng lên định quay về, chú nhìn ngược lên con dốc. Đúng thời điểm đó chú thấy mặt trời mọc lên khỏi đám mù, hay khói, hay bóng tối, hay là bất cứ thứ gì đang giăng đầy phía Đông, tỏa những tia nắng vàng xuống cây cối và trắng đất xung quanh chú. Rồi chú để ý thấy một dải khói mỏng màu xanh xám bốc lên từ một bụi cây phía trên cao, nhìn thấy rành rành vì có ánh nắng chiếu vào. Chú hoảng hốt nhận ra đó chính là khói từ đồng lửa mà chú đã quên dập.

“Không được rồi! Không thể tưởng tượng nó lại bốc lên như vậy!” chú vừa lẩm bẫm vừa cuống cuống chạy về. Đột nhiên chú đứng khựng lại nghe ngóng. Có phải chú vừa nghe thấy tiếng huýt sáo không? Hay đó là tiếng kêu một loài chim kỳ lạ nào đó? Nếu là tiếng huýt sáo, thì nó không phát ra từ phía Frodo. Nó lại cất lên từ một nơi khác! Sam bắt đầu chạy thực mạng lên đồi.

Chú phát hiện một khúc củi cháy gần hết đã bén vào vài nhánh dương xỉ ngoài rìa đồng lửa, nhánh dương xỉ đã bắt lửa khiến lớp cỏ mặt cháy âm ỉ. Chú vội vã giậm chân lên những gì còn lại của đồng lửa, vung vãi tro, và cào đất mặt lấp lên miệng hố. Rồi chú lên về với Frodo.

“Cậu có nghe thấy tiếng huýt sáo không, và tiếng gì đó nghe như trả lời nữa?” chú hỏi. “Vài phút trước. Tôi mong đó chỉ là một con chim, nhưng nghe lại không giống lắm: tôi nghĩ nghe giống ai đó đang bắt chước tiếng chim hơn. Và tôi sợ là chút lửa của tôi đã bốc khói. Giờ nếu tôi vừa gây ra rắc rối, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho mình mất. Hoặc có khi còn không có cơ hội ấy chứ!”

“Suyt!” Frodo thì thầm. “Tôi nghĩ tôi vừa nghe thấy tiếng nói!”

Hai chàng Hobbit siết lại mấy túi hành lý nhỏ bé, xốc lên vai để sẵn sàng tháo chạy, rồi họ bò vào sâu hơn trong bãi dương xỉ. Ở đó họ núp mình nghe ngóng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đây đúng là những giọng nói. Chúng phát ra nhỏ nhẹ và lén lút, nhưng lại ở rất gần, và đang tiến tới gần hơn nữa. Rồi thật bất chợt một giọng nói cất lên rõ ràng ở ngay bên cạnh.

“Đây! Đây chính là nơi đám khói bốc lên!” giọng đó nói. “Nó chỉ ở quanh đây thôi. Chắc chắn là trong bãi dương xỉ. Chúng ta sẽ bắt được nó như một con thỏ mắc bẫy. Và chúng ta sẽ biết nó là giống gì.”

“Phải, và nó biết những gì!” giọng nói thứ hai cất lên.

Ngay lập tức bốn người đàn ông bước xuyên qua bãi dương xỉ từ những hướng khác nhau. Vì trốn chạy không còn khả thi nữa, Frodo và Sam nhảy bật dậy, tựa sát vào lưng nhau và tuốt ra hai thanh kiếm nhỏ.

Nếu họ kinh ngạc trước những gì họ thấy, thì những người truy lùng họ thậm chí còn kinh ngạc hơn. Bốn Con Người cao lớn đứng đó. Hai người cầm trong tay những cây giáo mũi rộng bản và sáng. Hai người kia cầm cung lớn, gàn cao bằng chính họ,

cùng hai bao lớn đựng những mũi tên dài màu xanh đánh lông chim. Tất cả đều đeo kiếm bên sườn, và đều mặc áo quần màu xanh và nâu nhiều sắc độ, như thể tốt nhất là không nên bị phát hiện khi đi lại trong các trảng đất Ithilien. Găng tay dài bọc lấy cánh tay họ, và khuôn mặt họ cũng che phủ dưới mũ trùm và mặt nạ xanh, chỉ chừa lại mắt, những đôi mắt sắc và sáng. Ngay lập tức Frodo nghĩ đến Boromir, bởi những người này có vóc dáng và tư thế giống gã, và cả cung cách ăn nói cũng vậy.

“Chúng ta không tìm thấy thứ ta đang truy tìm,” một người nói. “Nhưng chúng ta đã tìm được gì thế này?”

“Không phải Orc,” một người khác vừa nói vừa nhả tay khỏi chuôi kiếm, mà anh ta đã nắm lấy khi nhìn thấy thanh Mũi Đốt lấp lánh trong tay Frodo.

“Tiên chăng?” người thứ ba nghi ngờ nói.

“Không! Không phải Tiên,” người thứ tư nói, đó là người cao nhất và có vẻ là chỉ huy của bọn họ. “Ngày nay người Tiên không lang thang ở Ithilien. Và người Tiên nhìn vốn đẹp lạ thường, hay ít ra thì nghe truyền lại như vậy.”

“Tôi hiểu ý của các ông là bọn tôi không được như vậy,” Sam nói. “Xin chân thành cảm ơn. Và khi nào bàn luận xong về bọn tôi, có lẽ các ông sẽ nói *các ông* là ai, và tại sao các ông không thể để hai khách qua đường mệt mỏi được nghỉ ngơi.”

Người đàn ông áo xanh cao lớn cười nhạt. “Ta là Faramir, Chỉ Huy ở Gondor,” anh ta nói. “Nhưng nơi

này không có khách qua đường: chỉ có tay chân của tòa Tháp Tối, hoặc của tòa Tháp Trắng,”

“Nhưng chúng tôi không phải cả hai,” Frodo nói. “Và chúng tôi đúng là khách qua đường, cho dù Chỉ Huy Faramir có nói gì đi nữa.”

“Vậy thì hãy khẩn trương khai báo danh tính và mục đích của các người,” Faramir nói. “Bọn ta đang có việc phải làm, và đây không phải lúc cũng không phải nơi để đánh đố hay thương lượng. Nào! Tên thứ ba trong nhóm các người đâu?”

“Tên thứ ba?”

“Phải, anh bạn lén lút mà bọn ta nhìn thấy khi đang cúi mũi xuống hồ nước dưới kia. Gã có cái vẻ thật chướng mắt. Ta đoán là một giống Orc do thám nào đó, hoặc một con vật của bọn chúng. Thế nhưng gã đã trườn khỏi bọn ta nhờ một trò mèo nào đó.”

“Tôi không biết gã ở đâu,” Frodo nói. “Gã chỉ là một người bạn tình cờ gặp trên đường, và tôi không chịu trách nhiệm về gã. Nếu các anh bắt được gã, hãy tha cho gã. Hãy mang gã hoặc phái gã đến chỗ chúng tôi. Gã chỉ là một sinh vật lang thang tội nghiệp, nhưng tôi cũng đã chăm nom gã trong ít lâu. Còn về phần mình, chúng tôi là những người Hobbit ở Quận, mãi xa về phía Tây Bắc, vượt qua rất nhiều con sông. Frodo con trai Drogo là tên tôi, và đi cùng với tôi là Samwise con trai Hamfast, một người Hobbit đáng trân trọng làm việc cho tôi. Chúng tôi đã trải qua những quãng đường xa xôi - từ Thung Đáy Khe, hay Imladris như một số người gọi.” Nói đến đây Faramir giật mình và tỏ vẻ chăm chú hơn. “Chúng tôi có bảy

người đồng hành: một người chúng tôi đã mất ở Moria, những người khác chúng tôi rời bỏ ở Parth Galen phía trên Rauros: hai người dòng dõi của tôi; cũng có cả một Người Lùn, một người Tiên, và hai Con Người. Họ là Aragorn; và Boromir, tự xưng mình đến từ Minas Tirith, một thành phố phương Nam.”

“Boromir!” cả bốn người cùng thốt lên.

“Boromir con trai Chúa Denethor ư?” Faramir nói, một vẻ nghiêm nghị lạ thường hiện lên trên mặt anh ta. “Người đi cùng anh ấy ư? Đúng là tin mới lạ, nếu đó là sự thật. Hãy nghe cho rõ, hỏi những người nhỏ bé lạ mặt, rằng Boromir con trai Denethor chính là Trưởng Giám Quan tòa Tháp Trắng, và là Tổng Chỉ Huy của bọn ta: bọn ta mong nhớ anh ấy biết bao. Vậy người là ai, và người có công chuyện gì với anh ấy? Hãy khẩn trương, vì Mặt Trời đang lên đây!”

“Anh có biết những câu đố đã đưa Boromir đến Thung Đáy Khe không?” Frodo đáp lại.

*Hãy tìm đến Thanh Kiếm Gãy
Tại Imladris nương nhờ.*

“Quả là ta biết những lời đó,” Faramir sừng sốt nói. “Người cũng biết về chúng là bằng chứng phần nào cho thấy người nói thật.”

“Aragorn mà tôi mới kể tên chính là người mang Thanh Kiếm Gãy,” Frodo nói. “Còn chúng tôi là

những người Tí Hon mà bài ca nói đến.”

“Ta thấy rồi,” Faramir tư lự nói. “Hoặc ta thấy có vẻ là đúng vậy. Thế còn Tai Ương của Isildur thì sao?”

“Nó được cất giấu rồi,” Frodo trả lời. “Nhưng chắc chắn nó sẽ được làm sáng tỏ vào một lúc nào đó.”

“Bọn ta phải tìm hiểu thêm về chuyện này,” Faramir nói, “cũng như biết được điều gì đã đưa các người đi quá xa về phía Đông dưới bóng...,” anh ta chỉ tay mà không nói tên ra. “Nhưng không phải lúc này. Bọn ta đang có việc cần phải làm ngay. Các người đang gặp nguy hiểm, và dù bằng đồng hay bím đường thì các người cũng chẳng đi xa được vào hôm nay. Sắp có vài đòn ra trò trước khi trời sáng rõ. Sau đó sẽ là cái chết hoặc tháo chạy gấp trở lại Anduin. Ta sẽ cử hai người lại canh chừng các người, vì lợi ích của các người và cả của ta nữa. Người khôn ngoan không tin bất cứ cuộc gặp tình cờ nào trên đường ở vùng đất này. Chừng nào quay lại, ta sẽ nói chuyện thêm với các người.”

“Xin từ biệt!” Frodo vừa nói vừa cúi thấp người. “Cứ nghĩ điều gì anh muốn, nhưng tôi là bạn của mọi kẻ thù của Kẻ Thù Số Một. Chúng tôi sẽ đi cùng các anh, nếu người tí hon chúng tôi có thể hy vọng là giúp được cho các anh, những người dường như đều gan dạ và mạnh mẽ, và nếu nhiệm vụ của tôi cho phép. Cầu cho ánh sáng bùng lên trên những lưỡi kiếm của các anh!”

“Người Tí Hon quả là lịch thiệp, cho dù họ có là gì khác đi nữa,” Faramir nói. “Xin từ biệt!”

Hai chàng Hobbit lại ngồi xuống, nhưng chẳng nói gì với nhau về những suy nghĩ và nghi ngại của mình. Ở ngay bên cạnh, trong vùng bóng lốm đốm dưới đám nguyệt quế màu sẫm, có hai người ở lại canh gác. Thỉnh thoảng họ lại lộ mặt nạ ra cho mát, bởi nhiệt độ ban ngày mỗi lúc một nóng, và Frodo nhận thấy họ đều là những người đẹp đẽ, da sáng, tóc sẫm, có đôi mắt xám và khuôn mặt kiêu hãnh đầy ừ tư. Họ nói chuyện với nhau bằng chất giọng nhỏ nhẹ, thoát tiên sử dụng Ngôn Ngữ Chung, nhưng theo cung cách từ những ngày xa xưa, và rồi chuyển sang một ngôn ngữ khác của riêng họ. Trong lúc lắng nghe Frodo ngạc nhiên nhận ra họ đang nói tiếng Tiên, hoặc một thứ ngôn ngữ nào đó chỉ khác biệt chút ít; và cậu nhìn họ kinh ngạc, bởi cậu hiểu rằng họ hẳn là người Dúnedain ở miền Nam, những người thuộc dòng dõi Vua Chúa Tây Châu.

Một lát sau cậu bắt chuyện với họ; nhưng họ trả lời chậm chạp và cảnh giác. Họ tự xưng là Mablung và Damrod, những chiến binh Gondor, và họ là dân Tuần Du ở Ithilien; bởi họ là hậu duệ của những người từng sống tại Ithilien, trước khi nơi này bị tàn phá. Chúa Denethor đã thành lập một đội du kích trong số họ, bí mật vượt dòng Anduin (bằng cách nào và ở đâu thì họ không nói) để quấy rối lũ Orc và những kẻ thù khác lang thang trên vùng đất nằm giữa Ephel Dúath và Sông Cả.

“Phải đến gần mười lý từ đây về bờ Đông dòng Anduin,” Mablung nói, “và bọn tôi hiếm khi đi xa đến thế. Thế nhưng bọn tôi có mục đích khác trong chuyến đi này: bọn tôi đến phục kích lũ Người Harad. Quỷ tha ma bắt chúng đi!”

“Phải, quỷ tha ma bắt bọn miền Nam!” Damrod nói. “Người ta nói từng có giao dịch thời xa xưa giữa Gondor và những vương quốc Harad ở Viễn Nam, cho dù chưa bao giờ tồn tại tình bằng hữu. Thời đó biên giới của bọn tôi nằm mãi về phía Nam, quá cửa sông Anduin, và Umbar, vùng đất gần nhất của chúng, thừa nhận sự cai trị của bọn tôi. Nhưng đã từ lâu lắm rồi. Đã bao thế hệ Con Người trôi qua kể từ lần cuối cùng có kẻ qua lại giữa đây và đó. Giờ đây bọn tôi vừa biết Kẻ Thù đã trà trộn vào chúng, và chúng đã đào ngũ về phe Hắc, hoặc cũng có thể là quay lại với Hắc - chúng lúc nào cũng sẵn sàng tuân theo nguyện vọng của Hắc - cũng như biết bao kẻ khác ở miền Đông đã làm. Tôi dám chắc rằng ngày tháng của Gondor sắp tàn rồi, và tường thành Minas Tirith sẽ sụp đổ, sức mạnh và dã tâm của Hắc quá lớn lao.”

“Thế nhưng bọn tôi sẽ không ngồi án binh để Hắc thích làm gì thì làm,” Mablung nói. “Bọn người miền Nam đáng nguyên rủa này giờ đang hành quân trên những con đường cổ xưa đến tham gia đội quân trong tòa Tháp Tối. Phải đấy, trên chính những con đường mà tài nghệ Gondor đã xây dựng nên. Và bọn tôi nhận ra chúng đi mỗi lúc một lơ đãng, nghĩ rằng sức mạnh của chủ nhân mới quá lớn, đến nỗi chỉ cần bóng dầy đời của Hắc là đủ bảo vệ được chúng. Bọn tôi đến để dạy cho chúng một bài học nữa. Có tin báo về một binh đoàn hùng hậu từ mấy ngày trước, đang

hành quân lên phía Bắc. Theo bọn tôi ước tính một trong số những đoàn quân của chúng sẽ qua đây, khoảng trước buổi trưa - theo con đường trên kia, giữa lối xẻ qua sông đá. Con đường có thể đi qua, nhưng chúng thì không! Chừng nào Faramir còn là Chỉ Huy. Bây giờ ngài dẫn đầu tất cả các phi vụ nguy hiểm. Thế nhưng trời cao ưu ái ngài, hoặc số mệnh để dành ngài cho một kết cục khác.”

* * *

Câu chuyện của họ lắng xuống thành im lặng và nghe ngóng, Dường như tất cả đều bất động và cảnh giác. Sam, đang khom mình bên rìa bãi dương xỉ, nhìn ra. Bằng cặp mắt Hobbit tinh tường chú nhìn thấy có thêm rất nhiều Con Người nữa ở xung quanh. Chú có thể thấy họ đang rón rén trèo lên sườn dốc, từng người một hoặc thành những hàng dài, lúc nào cũng ẩn vào bóng những lùm, những bụi cây cối, hoặc bò xuyên qua cỏ, chẳng hề lộ mình trong những bộ quần áo nâu và xanh lục. Tất cả đều trùm mũ, bịt mặt nạ, găng tay, được trang bị vũ khí giống Faramir và các bạn đồng hành. Chẳng lâu sau họ đã đi qua và biến mất. Mặt trời cứ lên cao cho tới khi đã tiến sát đến miền Nam. Những dải bóng đổ co lại.

“Không biết cái tên Gollum chết tiệt đó đâu rồi?” Sam nghĩ, trong lúc bò trở lại vào vùng râm mát hơn. “Gã phải đối mặt với nguy cơ bị xuyên tảo vì nhầm với Orc, hoặc bị nướng bởi Mặt Vàng. Thế nhưng

mình đoán gã biết tự chăm sóc bản thân.” Chú nằm xuống bên cạnh Frodo và bắt đầu ngủ gà gật.

Chú thức giấc, nghĩ mình vừa nghe thấy tiếng tù và cất lên. Chú ngồi dậy. Giờ đã là chính Ngọ. Những người lính gác đang đứng căng thẳng và cảnh giác trong bóng đêm. Rồi đột nhiên, không phải nghi ngờ gì nữa, tiếng tù và cất lên ồn ã hơn từ phía trên, đầu đỉnh dốc. Sam nghĩ chú đã nghe thấy cả những tiếng hò hét và quát tháo hoang dại, nhưng âm thanh lại chỉ văng vẳng, như thể phát ra từ hang động xa xôi nào đó. Rồi ngay lập tức âm thanh của trận chiến náo nhiệt nổ ra nghe rất gần, ngay phía trên nơi họ trú ẩn. Chú nghe thấy rõ ràng tiếng sắt thép va chạm loảng xoảng, tiếng kiếm bổ vào mũ sắt chan chát, tiếng đập thùm thụp của lưỡi kiếm vào khiên; tiếng người gào thét và gầm rú, và một giọng trong trẻo hét lên *Gondor! Gondor!*

“Nghe cứ như tiếng một trăm thợ rèn đang cùng nhau rèn vậy,” Sam nói với Frodo. “Giờ họ đã ở gần quá mức tôi mong muốn rồi.”

Thế nhưng bầu huyên náo càng lúc càng gần hơn nữa. “Chúng đang đến!” Damrod hét lên. “Xem kìa! Vài tên miền Nam đã phá bẫy và lao ra khỏi con đường. Chúng đang chạy! Người của bọn tôi đang bám theo chúng, và Chỉ Huy đang dẫn đầu.”

Sam nóng lòng muốn được thấy nhiều hơn, chú đi xuống nhập hội cùng những người lính gác. Chú trườn lên cao hơn một chút, vào trong một bụi lớn hơn trong đám nguyệt quế. Ngay lập tức chú bắt gặp

cảnh tượng những kẻ da ngăm đen mặc áo quần đỏ đang chạy xuống triền đồi cách đó một đoạn, những chiến binh trong bộ đồ xanh lao đến phía sau, chém gục kẻ thù đang tháo chạy. Tên bay dày đặc trên trời. Rồi đột nhiên một người ngã nhào qua đúng chỗ bờ mà họ nấp, lăn qua những thân cây mỏng manh, suýt trúng vào họ. Người đó ngừng lăn giữa bãi dương xỉ chỉ cách đó vài bộ, mặt úp xuống, những lông chim xanh gắn đuôi tên vẫn găm vào cổ, dưới cổ áo vàng. Tấm áo choàng đỏ thắm đã rách bươm, áo giáp chèn ghép những tấm đồng thau chồng lên nhau đã bị xé và chặt vỡ, những bím tóc đen tết lẫn với vàng ướm sùng máu. Bàn tay rám nắng vẫn nắm lấy chuôi một thanh kiếm gãy.

Đó là lần đầu tiên Sam được chứng kiến một trận chiến giữa Người và Người, và chú không khoái lắm. Chú lấy làm mừng vì không phải nhìn khuôn mặt người chết. Chú tự hỏi tên người đó là gì và anh ta từ đâu đến; và liệu trái tim anh ta có thực sự xấu xa không, hay những lời nói dối, hay mối đe dọa nào đó đã dẫn anh ta vào cuộc hành quân dài đằng đằng rời khỏi quê hương, và liệu có phải anh ta chỉ ước ao được ở lại hưởng cuộc sống yên bình - tất cả những ý nghĩ đó thoáng qua trong chốc lát rồi nhanh chóng biến mất khỏi tâm trí chú. Bởi ngay khi Mablung tiến về phía xác chết, lại có một âm thanh khác cất lên. Tiếng gào thét khủng khiếp. Xen giữa nó Sam nghe thấy một tiếng rống hay tiếng tù và the thé. Rồi sau đó là âm thanh thành thạch ghê gớm, giống như có những chiếc búa khổng lồ nện xuống mặt đất.

“Coi chừng! Coi chừng!” Damrod hét lên với đồng đội. “Cầu cho các Valar dẫn nó ra khỏi đây! Mûmak! Mûmak!”

Giữa nổi sùng sốt và kinh hoàng, và cuối cùng là niềm phấn khích, Sam trông thấy một hình thù khổng lồ xô ra từ đám cây rêu lao xuống sườn dốc. To lớn như một ngôi nhà, mà còn to hơn nhiều một ngôi nhà, đối với chú, nó là một quả đồi xám di động. Sợ hãi và ngạc nhiên có lẽ đã phóng đại nó trong mắt chú Hobbit, nhưng con Mûmak từ Harad thực sự là một quái vật khổng lồ, và giống loài nó giờ không còn bước đi ở Trung Địa nữa; những họ hàng còn sống vào thời sau này chỉ là bản sao mờ nhạt về kích thước và vẻ oai vệ. Nó lao đến, phi thẳng tới những người đang quan sát, rồi bất chợt đổi hướng trong gang tấc và tạt qua chỉ cách họ có vài thước, làm rung chuyển mặt đất dưới chân họ: cẳng chân nó to lớn như cổ thụ, đôi tai khổng lồ trông như những cánh bướm xò rộng, cái vòi dài dựng đứng như con rắn đang chuẩn bị tấn công, đôi mắt nhỏ đỏ quạch long lên giận dữ. Những chiếc ngà nom tựa sừng chĩa ngược lên được quấn những dải băng vàng rờn rờn máu. Bộ giáp trang trí màu tím và vàng phấp phới tả tơi khắp xung quanh nó. Tàn tích của một thứ gì đó trông giống như tòa tháp chiến vẫn còn nằm trên tấm lưng cẳng tròn của nó, đã bị phá nát trên con đường điên loạn xuyên qua khu rừng; và còn bám lủng lẳng tuyệt vọng tít trên cổ nó là một hình thù nhỏ bé - xác của một chiến binh dũng mãnh, một gã khổng lồ trong số người Swerting.

Con thú to lớn vẫn gào rống như sấm rền, cằm đầu lao đi trong cơn thịnh nộ mù quáng xuyên qua những ao hồ và bụi cây. Từng loạt tên đều nảy ra hoặc tấp vào lớp da dày bên sườn nó một cách vô hại. Quân cả hai bên đều bỏ chạy khi thấy nó, thế nhưng nó vẫn đuổi kịp rất nhiều người và giày họ nát bẩy

dưới đất. Chẳng mấy chốc nó đã mất dạng, dù tiếng rống và giẫm chân vẫn còn vọng lại từ phía xa. Chuyện gì xảy ra với nó sau đó Sam không bao giờ được nghe: có thể nó đã thoát được mà lang thang khắp chốn hoang dã một thời gian, cho đến khi biến mất ở nơi đất khách quê người, hay bị kẹt dưới một hố sâu nào đó; hoặc cũng có thể nó vẫn lao đi trong thịnh nộ cho đến khi bổ nhào xuống dòng Sông Cả và bị nuốt chửng.

Sam hít vào một hơi sâu. “Đó chính là một con Khổng tước!” chú nói. “Vậy đúng là có Khổng tước, và tôi đã được thấy một con. Ôi đời! Nhưng sẽ chẳng có ai ở nhà chịu tin tôi hết. Chà, nếu chuyện này kết thúc rồi, thì tôi sẽ đi ngủ một lát.”

“Hãy tranh thủ ngủ khi còn có thể,” Mablung nói. “Nhưng Chỉ Huy sẽ quay lại, nếu ngài không bị thương; và chừng nào ngài đến chúng ta sẽ nhanh chóng lên đường. Chúng ta sẽ bị truy đuổi ngay khi tin tức về trận đánh này đến được tai Kẻ Thù, và chuyện đó sẽ không còn lâu nữa đâu.”

“Vậy nếu buộc phải đi thì các anh hãy đi nhẹ nhàng!” Sam nói. “Không cần phải làm phiền giấc ngủ của tôi đâu. Tôi đã phải đi cả đêm rồi.”

Mablung cười phá lên. “Tôi không nghĩ Chỉ Huy sẽ để các cậu lại một mình đâu, cậu Samwise,” anh ta nói. “Nhưng các cậu sẽ thấy ngay thôi.”

Chương V

CỬA SỔ NHÌN VỀ TÂY

Sam tưởng như mới chỉ chớp mắt được vài phút khi chú tỉnh dậy, nhận ra trời đã về chiều và Faramir đã trở lại. Anh ta dẫn theo rất nhiều người; thực tế là những người sống sót sau cuộc phục kích giờ đã tập trung cả lại trên sườn dốc bên cạnh, phải tới hai hoặc ba trăm người. Họ ngồi thành một vòng bán nguyệt rộng, Faramir thì ngồi trên mặt đất ngay giữa hai nhánh, trong khi Frodo đứng trước mặt anh ta. Cảnh tượng kỳ lạ trông chẳng khác nào một cuộc xét xử tù nhân.

Sam lên ra khỏi bãi dương xỉ, nhưng chẳng ai chú ý đến chú, và chú tự ngồi xuống ở một đầu vòng người, nơi chú có thể nhìn và nghe thấy tất cả những gì đang diễn ra. Chú chăm chú quan sát và nghe ngóng, sẵn sàng lao đến hỗ trợ cậu chủ nếu cần thiết. Chú nhìn thấy khuôn mặt Faramir, giờ đã bỏ mặt nạ: trông anh ta răn rỏi oai vệ, thấp thoáng vẻ sắc sảo phía sau cái nhìn dò xét. Sự ngờ vực chứa đầy cặp mắt xám đang đăm đăm nhìn Frodo.

Sam sớm nhận ra viên Chi Huy không thỏa mãn với lời giải trình về bản thân của Frodo ở nhiều điểm: cậu đã đóng vai trò gì trong Hội Đồng Hành xuất phát từ Thung Đáy Khe; tại sao cậu rời bỏ Boromir; và giờ cậu đang đi đâu. Và anh ta thường xuyên trở lại câu chuyện về Tai Ương của Isildur. Hiển nhiên anh ta biết Frodo vẫn đang che giấu một điều gì đó vô cùng quan trọng.

“Nhưng người Tí Hon phải bước lên thì Tai Ương của Isildur mới tỉnh giấc, hoặc ít ra những lời đó nói như vậy,” anh ta khẳng khẳng “Nếu người chính là người Tí Hon được nêu tên, thì không còn nghi ngờ gì chính người đã mang thứ đó đến Hội Đồng mà người nói tới, cho dù nó là gì đi chăng nữa, và ở đó Boromir đã nhìn thấy nó. Người không phủ nhận chứ?”

Frodo không trả lời. “VẬY ĐẤY!” Faramir nói. “Giờ ta muốn được nghe người nói nhiều hơn về điều đó; bởi những gì liên quan đến Boromir cũng liên quan đến ta. Một mũi tên Orc đã giết chết Isildur, như những câu chuyện cổ vẫn kể. Thế nhưng mũi tên Orc lại có rất nhiều, và nhìn thấy mũi tên không thể khiến Boromir vương quốc Gondor coi là dấu hiệu Định Mệnh được. Người có giữ thứ đó không? Người nói nó được cất giấu; nhưng không phải là do người quyết định cất giấu nó ư?”

“Không, không phải do tôi,” Frodo trả lời. “Nó không thuộc về tôi. Nó không thuộc về bất cứ người trần tục nào, dù to lớn hay nhỏ bé; nếu có bất cứ ai có quyền làm chủ nó, thì đó phải là Aragorn con trai Arathom, mà tôi đã nêu tên, là thủ lĩnh của Hội Đồng Hành từ Moria đến Rauros.”

“Tại sao lại như vậy mà không phải là Boromir, hoàng thân của Thành Phố mà con cháu Elendil đã xây dựng nên?”

“Bởi Aragorn là dòng trực hệ, cha đến cha, từ chính Isildur con trai Elendil. Và thanh kiếm anh ấy mang theo chính là thanh kiếm của Elendil.”

Một tiếng rì rầm ngạc nhiên rộ lên qua cả vòng người. Một vài người thét lớn: “Thanh kiếm của Elendil! Thanh kiếm của Elendil đang đến với Minas Tirith! Quả là một tin trọng đại!” Thế nhưng khuôn mặt Faramir không hề đổi sắc.

“Có thể,” anh ta nói. “Nhưng một quyền lớn lao đến thế sẽ cần được chất vấn, và chứng cứ rõ ràng phải được đưa ra nếu người tên Aragorn này có bao giờ đến Minas Tirith. Người đó hay bất cứ ai trong Hội Đồng Hành của người vẫn chưa đến đó khi ta lên đường sáu ngày trước.”

“Boromir đã chấp nhận quyền đó,” Frodo nói. “Nếu Boromir ở đây, thực thế, chắc chắn anh ấy sẽ trả lời mọi câu hỏi của anh. Và vì anh ấy đã đến được Rauros nhiều ngày trước và dự định sẽ đi thẳng đến thành phố của anh, nên nếu anh quay lại đó, anh sẽ sớm biết được câu trả lời. Anh ấy hiểu phần việc của tôi trong Hội Đồng Hành, cũng giống như mọi người khác, bởi việc đó được đích thân Elrond ở Imladris giao cho tôi trước toàn thể Hội Đồng. Vì nhiệm vụ đó mà tôi đến vùng đất này, nhưng tôi không được phép tiết lộ cho bất cứ ai ngoài Hội Đồng Hành. Và những người tự nhận mình chống lại Kẻ Thù tốt hơn hết là đừng cản trở.”

Giọng Frodo cất lên đầy kiêu hãnh, bất kể cảm xúc của cậu có như thế nào, và Sam rất tán đồng; thế nhưng nó lại không làm hài lòng Faramir.

“VẬY ĐẤY!” anh ta nói. “Người bảo ta tự lo chuyện của mình, bảo ta về nhà, và mặc kệ người. Boromir sẽ kể tất cả, chừng nào anh ấy đến. Chừng nào anh ấy

đến, người nói vậy! Người có phải là bạn của Boromir không?”

Trong tâm trí Frodo hiện ra sinh động ký ức vụ tấn công của Boromir, và cậu chần chừ trong giây lát. Đôi mắt Faramir dõi lên cậu thêm đành lại. “Boromir là một thành viên gan dạ trong Hội Đồng Hành của bọn tôi,” cuối cùng cậu nói. “Phải, tôi là bạn anh ấy, về phần tôi.”

Faramir cười nhạt. “Vậy người sẽ đau buồn nếu biết Boromir đã chết chứ?”

“Dĩ nhiên là tôi sẽ đau buồn,” Frodo nói. Rồi cậu ngập ngừng khi bắt gặp ánh mắt Faramir. “Chết sao?” cậu hỏi lại. “Ý anh nói rằng anh ấy đã chết, và anh biết điều đó sao? Anh vừa định cài bẫy tôi bằng lời lẽ và trêu đùa tôi sao? Hay bây giờ anh lại định tung hỏa mù nói dối tôi?”

“Ta không thèm tung hỏa mù nói dối ngay cả với một tên Orc,” Faramir nói.

“Vậy tại sao anh ấy lại chết, và làm thế nào anh biết được điều đó? Bởi anh vừa nói rằng chưa có ai trong Hội Đồng Hành đến được thành phố lúc anh đi khỏi.”

“Ta đã hy vọng bạn bè và cũng là bạn đường của anh ấy sẽ kể ta nghe anh ấy đã chết thế nào.”

“Thế nhưng anh ấy vẫn còn sống và khỏe mạnh khi chúng tôi chia tay. Và anh ấy vẫn sống theo như những gì tôi được biết. Cho dù rõ ràng có rất nhiều mối nguy hiểm trên thế giới này.”

“Đúng là rất nhiều,” Faramir nói, “và phần trăm cũng là một phần quan trọng trong số đó.”

Sam càng lúc càng mất kiên nhẫn và bực bội với cuộc nói chuyện này. Và những lời cuối cùng đã vượt quá sức chịu đựng của chú. Lao vào giữa vòng người, chú đến đứng một bên cậu chủ.

“Xin cậu thứ lỗi, cậu Frodo,” chú nói, “nhưng đôi co thế này đủ rồi. Anh ta chẳng có quyền gì nói với cậu như vậy hết, sau tất cả những gì cậu đã phải trải qua, vì lợi ích của anh ta cùng tất cả những Con Người vĩ đại này cũng nhiều như của bất cứ ai khác.

“Thế này nhá, anh Chỉ Huy!” chú đứng tấn trước mặt Faramir, hai tay chống nạnh, nhìn vào mặt anh ta như thể đang nói chuyện với một thằng nhóc Hobbit vừa hứa biếu chú thứ nó gọi là “xốt” khi bị tra hỏi về những lần vào vườn quả. Vài tiếng xì xào cất lên, nhưng cũng có cả nét cười thích chí trên khuôn mặt những người đang theo dõi: cái cảnh tượng Chỉ Huy của họ ngồi trên mặt đất mắt đối mắt với một anh chàng Hobbit trẻ tuổi, hai chân choãi rộng, xù lông giận dữ, nó vượt quá mọi trải nghiệm của họ. “Thế này nhá!” chú nói. “Anh đang định lèo lái điều gì? Hãy nói thẳng ra trước khi tất cả lũ Orc Mordor tràn lên chúng ta! Nếu anh nghĩ cậu chủ tôi đã sát hại anh Boromir này rồi bỏ chạy, thì anh mất trí rồi; nhưng cứ nói thẳng ra đi! Và rồi hãy cho bọn tôi biết anh định làm gì về chuyện đó. Nhưng thật đáng tiếc là những kẻ luôn mồm nói chuyện chiến đấu với Kẻ Thù lại không để những người khác làm phần của họ theo

cách của họ mà không ngáng trở. Hẳn chắc sẽ hài lòng kinh khủng tận nếu gặp anh lúc này. Vì nghĩ rằng hẳn có thêm một đồng minh mới, có lẽ vậy đấy.”

“Kiên nhẫn nào!” Faramir nói, nhưng không hề giận dữ. “Đừng nói hộ chủ nhân người, anh ta sáng trí hơn người nhiều. Và ta không cần bất cứ ai dạy dỗ về mối nguy của bọn ta. Tuy nhiên ta vẫn bỏ chút thời gian để phán xét đúng đắn trong một vấn đề phức tạp. Nếu ta cũng nhanh nhẩu như người, có lẽ ta đã giết chết người từ lâu rồi. Bởi ta được lệnh giết tất cả những kẻ bị ta phát hiện trên vùng đất này mà không được phép của Chúa Gondor. Thế nhưng ta không giết người hay thú khi không cần thiết, và ngay cả khi cần thiết thì cũng chẳng lấy làm mừng. Ta cũng chẳng ham nói chuyện vô bổ. Vậy nên hãy yên lòng đi. Hãy ngồi xuống bên chủ nhân người, và hãy trật tự!”

Sam nặng nề ngồi xuống, khuôn mặt ửng đỏ. Faramir lại quay về phía Frodo. “Người đã hỏi làm sao ta biết được con trai Denethor đã chết. Tin tức về cái chết vẫn bay bằng nhiều cánh. Người ta nói *đêm thường mang tin đến cho họ hàng gần*. Boromir là anh trai ta.”

Bóng dáng nổi buồn lướt nhanh qua khuôn mặt anh ta. “Người còn nhớ vật gì mang dấu hiệu đặc trưng mà Hoàng thân Boromir mang theo trong hành trang không?”

Frodo suy nghĩ một lát, lo sợ cái bẫy nào đó có thể đang giăng ra, và tự hỏi cuộc tranh cãi này rồi sẽ kết thúc ra sao. Cậu khó lắm mới giấu được chiếc Nhẫn khỏi thói tham lam kiêu hãnh của Boromir, và

giờ cậu không biết phải xoay xử thế nào giữa bao nhiêu con người, tất cả đều hiếu chiến và mạnh mẽ. Tuy nhiên trái tim cậu mách bảo rằng Faramir, dù có vẻ bề ngoài rất giống anh trai mình, song lại là một người ít vị kỷ hơn nhiều, nghiêm khắc hơn nhưng cũng thông thái hơn. “Tôi nhớ Boromir có mang một cây tù và,” rốt cục cậu trả lời.

“Người nhớ tốt đấy, và tỏ ra đúng là người thực sự đã nhìn thấy anh ấy,” Faramir nói. “VẬY có lẽ người cũng có thể nhìn thấy nó trong tâm trí người: một cây sừng lớn của giống bò hoang miền Đông, bọc bạc, trên khắc những ký tự cổ xưa. Người con trưởng trong gia tộc ta đã mang cây tù và đó suốt bao thế hệ; và người ta nói nếu nó được thổi lên vào lúc nguy cấp ở bất cứ đâu trong biên giới vương quốc Gondor, biên giới thuở xa xưa, tiếng nó sẽ không tắt đi mà không ai nghe thấy.

“Năm ngày trước khi ta dẫn thân vào cuộc viễn chinh này, và mười một ngày trước đây cũng vào khoảng giờ này, ta đã nghe thấy tiếng chiếc tù và đó: dường như là từ phía Bắc, nhưng chỉ văng vẳng thôi, như thể chỉ là tiếng vọng trong tâm trí. Chúng ta đã linh cảm đó là điềm xấu, cha ta và ta, bởi chúng ta không hề có tin tức gì về Boromir kể từ khi anh ấy ra đi, và không có người lính nào ở vùng biên cương thấy anh ấy đi qua. Và vào đêm thứ ba sau đó một điều kỳ lạ đã xảy đến với ta.

“Ta đang ngồi bên dòng Anduin, trong màn đêm xám dưới ánh trăng non, nhìn dòng nước cứ chảy mãi; còn đám sậy thì xào xạc buồn bã. Bọn ta vẫn theo dõi không ngừng nghỉ những bờ bến gần Osgiliath, nơi kẻ thù giờ đây đã chiếm giữ một phần,

rồi từ đó quấy nhiễu vùng đất của bọn ta. Thế nhưng trong thời khắc nửa đêm hôm đó cả thế giới lại như đang say ngủ. Rồi ta nhìn thấy hay dường như ta đã thấy, một con thuyền đang trôi trên sông, lấp lánh xám, một con thuyền nhỏ kiểu cách lạ thường có mũi vượn cao, và chẳng có ai chèo hay lái cả.

“Một cảm giác kính sợ dâng lên trong ta, bởi xung quanh nó là một vầng hào quang le lói. Nhưng ta vẫn đứng dậy đi ra phía bờ sông, rồi bước vào dòng nước, bởi ta bị cuốn về phía nó. Rồi con thuyền rẽ về phía ta, vẫn giữ tốc độ ấy, và chậm rãi trôi qua trong tầm tay, song ta không dám với lấy nó. Nó chìm sâu, như thể đang mang theo gánh nặng ghê gớm lắm, lúc nó trôi qua trước mắt dường như ta thấy lòng thuyền đựng gần như đầy nước trong vắt và ánh sáng phát ra từ đó; bên trong làn nước là một chiến binh đang yên nghỉ.

“Một thanh kiếm gãy nằm trên gối anh ấy. Ta cũng nhìn thấy rất nhiều vết thương trên thân thể anh. Đó chính là Boromir, anh trai ta, đã chết. Ta biết rõ giáp trụ, thanh kiếm, và khuôn mặt mẩn thương của anh. Chỉ có một thứ ta không thấy: chiếc tù và. Chỉ có một thứ ta không biết: chiếc thắt lưng tuyệt đẹp, như kết từ những tấm lá bằng vàng, quanh hông anh ấy. *Boromir!* ta hét lớn. *Chiếc tù và của huynh đâu? Huynh đang đi đâu vậy? Hỡi Boromir!* Thế nhưng anh ấy đã biến mất. Chiếc thuyền lại rẽ vào dòng chảy và xa khuất vào bóng đêm. Cứ như thể một giấc mơ, song lại không phải mơ bởi có thức tỉnh nào đâu. Và ta không nghi ngờ gì rằng anh ấy đã chết và đã trôi xuống theo Sông Cả ra Đại Dương.”

“Than ôi!” Frodo thốt lên. “Đó quả là Boromir mà tôi đã biết. Bởi dải thắt lưng vàng đó đã được Phu Nhân Galadriel trao cho anh ấy ở Lothlórien. Người cũng mặc lên người bọn tôi thứ quần áo như anh đang thấy đây, màu xám vải tiên. Chiếc ghim cài này cũng được chế tác bởi cùng một tay nghề.” Cậu chạm vào chiếc lá màu xanh và bạc đang cài tấm áo choàng dưới cổ.

Faramir nhìn gần hơn. “Đẹp quá,” anh ta nói. “Phải, đây là sản phẩm của cùng một bàn tay chế tác. Vậy ra các người đã đi qua đất Lórien? Laurelindórenan là tên gọi cổ xưa của nơi đó, nhưng suốt bao lâu nay nó đã nằm ngoài kiến thức của Con Người,” anh ta vừa nhẹ nhàng nói thêm vừa chăm chú nhìn Frodo với một vẻ trầm trồ mới trong ánh mắt. “Giờ ta bắt đầu hiểu thêm nhiều điều lạ lùng nữa về người. Người không định kể thêm cho ta sao? Bởi quả là đau đớn khi nghĩ rằng Boromir đã chết, thật gần mảnh đất quê hương.”

“Những điều có thể nói tôi đã nói hết rồi,” Frodo trả lời. “Tuy nhiên câu chuyện của anh như một điềm báo đối với tôi. Tôi nghĩ những gì anh thấy chỉ là ảo ảnh không hơn. một hình bóng của vận hạn đen tối đã qua hoặc sẽ tới. Trừ khi đằng sau đó là trò lừa dối nào đấy của Kẻ Thù. Tôi đã nhìn thấy khuôn mặt những chiến binh đẹp đẽ thời xa xưa nằm ngủ dưới ao hồ trong Đầm Lầy Chết, hoặc bị tà thuật của hắc làm ra vẻ như vậy.”

“Không, không phải đâu,” Faramir nói. “Bởi những gì hắc làm chỉ khiến trái tim kinh tởm; thế

nhưng trái tim ta lại dâng đầy nỗi buồn đau và tiếc nuối.”

“Nhưng làm sao một việc như vậy lại có thể xảy ra trong thực tế?” Frodo hỏi. “Bởi chẳng con thuyền nào có thể qua được khu đồi đá từ Tol Brandir; và Boromir dự định về nhà băng qua Luồng Ent và những cánh đồng đất Rohan. Và làm sao con thuyền có thể cưỡi trên bọt nước dòng thác khổng lồ mà không chìm xuống hồ nước sôi sục, dù đã chứa đầy nước?”

“Ta không biết,” Faramir nói. “Nhưng con thuyền đó từ đâu đến?”

“Từ Lorien,” Frodo trả lời. “Ba con thuyền như vậy được chúng tôi chèo xuống theo dòng Anduin để đến khu Thác. Chúng cũng là đồ chế tác của người Tiên.”

“Người đã đi qua Vùng Đất Bí Mật,” Faramir nói, “vậy mà người có vẻ ít hiểu biết về quyền năng của nó quá. Nếu Con Người nào giao hảo với Nữ Chủ Ma Thuật, sinh sống trong khu Rừng Vàng, thì người đó có thể trông chờ những điều lạ lùng sẽ xảy đến. Bởi nguy hiểm sẽ tới với người trần tục nào bước ra khỏi thế giới của Mặt Trời này, và người ta nói chẳng mấy người xưa kia thoát khỏi nơi đó mà còn như cũ.

“Boromir, hỡi Boromir!” anh ta kêu lớn. “Bà ta đã nói gì với anh, Phu Nhân bất tử ấy? Bà ta đã thấy gì? Điều gì đã thức tỉnh trong tim anh lúc đó? Có sao anh lại đến Laurelindórenan, mà không đi theo con đường anh chọn, và phi về quê nhà vào buổi sáng trên lưng ngựa Rohan?”

Rồi lại quay về phía Frodo, anh ta trở lại nói bằng giọng nhỏ nhẹ. “Với những câu hỏi đó ta đoán người đều có câu trả lời nào đó, Frodo con trai Drogo. Nhưng có lẽ không phải là ở đây hoặc vào lúc này. Nhưng nếu người vẫn cho rằng câu chuyện của ta là ảo giác, thì để ta kể cho người điều này. Chiếc tù và của Boromir ít nhất đã trở về trong thực tế, chứ không phải trong tưởng tượng. Chiếc tù và đã về, nhưng lại bị chẻ làm đôi, như thể bị chém bởi rìu hoặc kiếm. Hai mảnh vỡ dạt vào bờ riêng rẽ: một mảnh được tìm thấy giữa đám sậy nơi lính canh Gondor ẩn nấp, ở phía Bắc bên dưới nhánh chảy vào Luồng Ent; mảnh kia được tìm thấy bởi một người lính có việc qua dòng nước khi nó đang xoay tròn trong cơn lũ. Quả là sự may rủi kỳ lạ, thế nhưng tội sát nhân sớm muộn gì cũng lộ, như lời người ta nói.

“Và giờ hai mảnh tù và của người con cả đang nằm trên lòng Denethor, ngồi trên ngai cao, chờ đợi tin tức. Và người không định kể cho ta điều gì về vụ chẻ chiếc tù và đó sao?”

“Không, tôi không biết gì về chuyện đó,” Frodo nói. “Thế nhưng ngày anh nghe tiếng nó cất lên, nếu anh tính toán đúng, cũng chính là ngày chúng tôi chia tay, ngày tôi và người hầu của tôi rời bỏ Hội Đồng Hành. Và giờ câu chuyện của anh đã khiến tôi khiếp sợ. Bởi nếu đúng là lúc đó Boromir đã lâm nguy và bị giết hại, tôi phải sợ rằng tất cả bạn đồng hành của tôi cũng đều đã tử nạn. Họ đều là họ hàng và bạn bè của tôi.

“Anh không định gạt bỏ những nghi ngờ và để tôi đi sao? Tôi mệt mỏi và đau khổ lắm rồi, sợ hãi nữa.

Thế nhưng tôi có việc phải làm, hoặc gắng làm, trước khi cả tôi cũng bị giết chết. Và lại càng cần phải vội vã hơn, nếu hai người tí hon bọn tôi là tất cả những gì còn sót lại của hội đồng hành.

“Hãy quay về, hỡi Faramir, người Chỉ Huy can đảm vương quốc Gondor, và bảo vệ thành phố của anh trong lúc còn có thể, hãy để tôi đi đến nơi định mệnh đang chờ đón.”

“Ta cùng chẳng cảm thấy chút an ủi nào trong cuộc nói chuyện này,” Faramir nói, “thế nhưng rõ ràng là người đã đau khổ vì chuyện đó nhiều hơn mức cần thiết. Ai đã sửa soạn cho Boromir như trong tang lễ? Trừ khi đích thân người Lórien đã đến với anh ấy. Không phải lũ Orc hay chân tay của Kẻ Không Tên rồi. Ta đoán ai đó trong Hội Đồng Hành của người vẫn còn sống.

“Nhưng dù có chuyện gì đã xảy ra ở vùng Biên Giới Bắc đi nữa, ta nay không còn nghi ngờ người, Frodo ạ. Nếu những ngày gian khổ đã dạy ta phán xét lời ăn nét mặt Con Người, thì ta cũng có thể liệu đoán định người Tí Hon! Mặc dù,” rồi anh ta mỉm cười, “người có điều gì đó rất lạ lùng, Frodo ạ, một phong thái Tiên, có lẽ vậy. Thế nhưng hóa ra những lời trao đổi giữa chúng ta lại mang tầm quan trọng hơn lúc đầu ta tưởng. Nhiệm vụ của ta là phải dẫn người về Minas Tirith để trả lời Denethor, và giờ nếu ta đưa ra lựa chọn gây tổn hại cho thành phố của ta, ta sẽ phải trả giá bằng mạng sống một cách đích đáng. Vì thế ta sẽ chưa vội vã quyết định phải làm gì. Thế nhưng chúng ta vẫn phải lên đường rời khỏi đây mà không trì hoãn thêm nữa.”

Anh ta vùng đứng dậy, đưa ra vài mệnh lệnh. Ngay lập tức những người đang tập trung xung quanh chia thành từng toán nhỏ, tỏa đi hướng này hướng khác, rồi nhanh chóng biến mất trong bóng núi và cây cối. Chẳng lâu sau chỉ còn mỗi Mablung và Damrod ở lại.

“Còn các người Frodo và Samwise, sẽ đi theo ta và cận vệ của ta,” Faramir nói. “Các người không thể tiếp tục đi theo con đường về Nam, nếu đó là mục đích của các người. Nó sẽ không an toàn trong vài ngày tới, đồng thời sẽ bị theo dõi sát sao hơn sau vụ huyền não này. Và ta nghĩ dù thế nào thì hôm nay các người cũng chẳng thể đi được xa, bởi các người mệt rồi. Bọn ta cũng vậy. Giờ chúng ta sẽ đến một nơi bí mật, cách đây gần mười dặm. Lũ Orc và gián điệp của Kẻ Thù vẫn chưa tìm ra nơi đó, còn nếu chúng đã tìm ra, thì chúng ta vẫn có thể cầm cự được lâu cho dù phải đối mặt với quân số đông hơn. Chúng ta có thể nghỉ ngơi lại đó trong ít lâu, các người sẽ ở cùng bọn ta. Đến sáng ra ta sẽ quyết định làm điều gì thì tốt nhất cho ta, và cho các người.”

Frodo chẳng thể làm gì khác ngoài việc tuân theo yêu cầu, hay mệnh lệnh này. Có vẻ như trước mắt đó là một hướng đi sáng suốt, bởi cuộc đột kích vừa rồi của người Gondor đã khiến việc đi lại ở Ithilien trở nên nguy hiểm hơn lúc nào hết.

Họ lên đường ngay lập tức: Mablung và Damrod đi cách không xa phía trước, Faramir cùng Frodo và Sam bám theo phía sau. Men theo bờ hồ nơi hai chàng Hobbit đã tắm rửa, họ vượt qua dòng nước,

trèo lên một bờ dốc dài, rồi đi vào một vùng rừng phủ bóng xanh kéo dài mãi xuống dưới và về phía Tây. Trong lúc bước đi, với tốc độ nhanh nhất mà hai chàng Hobbit khả dĩ theo kịp, họ vẫn hạ giọng nói chuyện với nhau.

“Tôi đã chấm dứt cuộc nói chuyện giữa chúng ta,” Faramir nói, “không chỉ vì thời gian đang thúc ép, như cậu Samwise đã nhắc nhở, mà còn bởi chúng ta đã tiến gần tới những vấn đề mà tốt hơn cả là không nên tranh luận công khai trước mặt nhiều người. Vì vậy tôi đã trở lại vấn đề của anh trai tôi song chừa lại *Tai Ương của Isildur*. Cậu đã không hoàn toàn thẳng thắn với tôi, Frodo.”

“Tôi không dối trá, và đã thành thật hết mức có thể,” Frodo nói.

“Tôi không trách cậu,” Faramir nói. “Cậu nói năng khéo léo cả trong tình thế khó khăn, và đối với tôi có vẻ thế là khá sáng suốt. Thế nhưng tôi đoán biết được nhiều từ bản thân cậu hơn là từ những điều cậu nói. Cậu và Boromir không thân thiện với nhau hoặc chí ít cậu và anh ấy đã không chia tay nhau một cách hữu hảo. Tôi đoán cậu, và cả cậu Samwise nữa, đều có điều bực bội nào đó. Còn tôi thì yêu quý anh ấy, và sẵn sàng trả thù cho cái chết của anh ấy, song tôi cũng hiểu rõ anh ấy. *Tai Ương của Isildur* - tôi mạo muội đoán rằng *Tai Ương của Isildur* đã chia rẽ hai bên và là nguyên nhân gây bất đồng trong Hội Đồng Hành các cậu. Rõ ràng nó là một vật gia bảo ghê gớm nào đó, và những thứ đó thường không duy trì sự hòa hảo trong liên minh, nếu những câu chuyện cổ hãy còn dạy được cho ta điều gì đó. Chẳng lẽ tôi vẫn chưa bắn gần trúng đích?”

“Gần rồi,” Frodo nói, “nhưng vẫn chưa vào hồng tâm đầu. Chẳng có bất đồng nào trong Hội Đồng Hành chúng tôi hết, cho dù đúng là có nghi ngại: nghi ngại về lựa chọn nên đi đường nào từ Emyr Muil. Nhưng dù đúng là vậy đi nữa, những câu chuyện cổ còn dạy cho chúng ta biết mỗi nguy từ những lời nói hấp tấp liên quan đến những thứ như - vật gia bảo.”

“À, vậy thì đúng như tôi đã nghĩ: rắc rối của cậu chỉ nằm ở một mình Boromir mà thôi. Anh ấy đã mong muốn thứ này được đưa đến Minas Tirith. Than ôi! Số phận nghiệt ngã đã khóa đôi môi cậu, người cuối cùng nhìn thấy anh ấy, và tước đi những điều tôi mong được biết: tâm tư anh ấy thế nào vào giờ khắc cuối cùng. Dù anh có lầm lỗi hay không, tôi vẫn chắc chắn điều này: anh đã chết thanh thản, và đã thực hiện được một điều tốt đẹp nào đó. Khuôn mặt anh ấy thậm chí còn đẹp hơn cả khi còn sống.

“Nhưng Frodo, ban đầu tôi đã thúc ép cậu quá đáng về *Tai Ương của Isildur*. Hãy thứ lỗi cho tôi! Làm thế quả là không khôn ngoan vào thời điểm đó tại nơi chốn đó. Tôi đã chẳng có thì giờ để mà suy nghĩ. Bọn tôi vừa trải qua một trận đánh khó khăn, nên tâm trí tôi chẳng thể chứa thêm gì nữa. Thế nhưng, càng nói chuyện với cậu, tôi lại càng tiến dần đến đích, và vì thế phải cố tình bắn ra xa. Bởi cậu cần phải biết rằng rất nhiều tích truyện cổ xưa còn được gìn giữ giữa những Người Cai Trị thành phố, dù không truyền bá rộng rãi. Gia tộc chúng tôi không thuộc dòng dõi Elendil, cho dù dòng máu Númenor có chảy trong người chúng tôi. Bởi dòng dõi của chúng tôi bắt đầu từ Mardil, vị quốc quân trung thành đã đứng ra cai trị thay nhà vua mỗi lần người ra trận.

Và đó là Vua Eärnur, người cuối cùng của dòng dõi Anárion, không có con, và không bao giờ trở về sau chiến tranh. Kể từ đó những quan quốc quản đã cai trị thành phố, cho dù thời đó đã cách đây bao nhiêu thế hệ Con Người rồi.

“Có chuyện này tôi vẫn còn nhớ hồi Boromir hãy còn là một đứa trẻ, khi hai chúng tôi cùng nhau học những câu chuyện về thời cha ông và về lịch sử thành phố, anh ấy luôn tỏ ra khó chịu vì cha mình không phải là vua. ‘Phải cần mấy trăm năm thì quốc quản mới được làm vua, nếu nhà vua không trở về?’ anh ấy hỏi. ‘Vài năm, có lẽ vậy, ở những dòng hoàng tộc ít danh giá hơn,’ cha tôi trả lời. ‘Ở Gondor thì mười ngàn năm vẫn chưa đủ.’ Than ôi! Boromir tội nghiệp. Điều đó chẳng khiến cậu hiểu hơn về anh ấy sao?”

“Có đấy,” Frodo nói. “Song anh ấy lúc nào cũng đối xử với Aragorn với lòng kính trọng.”

“Tôi không nghi ngờ chuyện đó,” Faramir nói. “Nếu anh ấy chấp nhận quyền xưng vua của Aragorn, như cậu nói, thì anh ấy sẽ vô cùng tôn kính anh ta. Thế nhưng thử thách còn chưa tới. Họ vẫn chưa đến Minas Tirith hay trở thành kình địch trong những cuộc chiến ở đó.

“Nhưng tôi nói lan man rồi. Gia tộc Denethor chúng tôi biết nhiều tích truyện cổ nhờ truyền thống lâu đời, ngoài ra kho tàng của chúng tôi vẫn bảo quản được biết bao nhiêu thứ: sách vở chép lên giấy da khô, phải rồi, cả trên đá, trên những tấm lá bạc, lá vàng, bằng những hệ ký tự rất khác nhau. Một vài tấm trong số đó giờ chẳng ai còn đọc được; số còn lại cũng chẳng mấy ai từng mở ra. Tôi đọc được chút ít

trong số đó, bởi tôi đã được dạy. Chính những bản ghi đó đã đưa Người Lữ Hành Áo Xám đến với chúng tôi. Lần đầu tiên gặp ông ấy tôi mới chỉ là một đứa trẻ, và sau đó ông ấy còn xuất hiện thêm hai hoặc ba lần nữa.”

“Người Lữ Hành Áo Xám sao?” Frodo thốt lên. “Ông ấy có tên không?”

“Chúng tôi gọi ông là Mithrandir theo cách gọi của người Tiên,” Faramir nói, “và ông ấy bằng lòng với tên đó. *Ta có nhiều tên ở nhiều vùng đất, ông ấy nói. Là Mithrandir khi ở cùng người Tiên, là Tharkûn đối với Người Lùn; thời trẻ ta từng là Olórin ở miền Tây đã bị quên lãng, ở miền Nam là Incánus, ở miền Bắc là Gandalf, còn miền Đông ta không đi tới.*”

“Gandalf!” Frodo nói. “Tôi đã nghĩ đó chính là ông ấy. Gandalf Phù Thủy Xám, người cố vấn kính yêu nhất trên đời. Người dẫn đầu Hội Đồng Hành chúng tôi. Ông đã mất ở Moria.”

“Mithrandir đã mất!” Faramir thốt lên. “Dường như số mệnh xấu xa cứ bám lấy hội đồng hành các cậu. Thật khó tin một người thông thái và quyền năng đến vậy - vì ông ấy đã làm bao nhiêu điều kỳ diệu cho chúng tôi - lại có thể bỏ mình, và kho tích truyện lớn lao như vậy lại bị lấy đi khỏi thế giới. Cậu có chắc là đúng thế, chứ không phải ông ấy rời bỏ các cậu để đến nơi ông muốn?”

“Than ôi! có,” Frodo nói. “Tôi đã thấy ông ấy rơi xuống vực thẳm.”

“Tôi thấy rằng đó hẳn là một câu chuyện bí hùng,” Faramir nói, “và có lẽ cậu sẽ kể cho tôi vào buổi tối. Giờ tôi đoán rằng Mithrandir còn hơn cả một nhà am tường tích truyện: một người điều hành vĩ đại những kỳ công trong thời đại chúng ta. Phải chi ông đã có mặt để giải thích những lời lẽ khó hiểu trong giấc mơ của chúng tôi, ông nhất định sẽ làm sáng tỏ tất cả cho chúng tôi mà chẳng cần phải phải đi sứ giả nào. Song biết đâu ông sẽ không làm vậy, và cuộc hành trình của Boromir là do định mệnh. Mithrandir không bao giờ nói cho chúng tôi biết điều gì sắp xảy ra, hoặc tiết lộ mục đích của mình. Ông ấy được Denethor cho phép, bằng cách nào thì tôi không biết, vào xem những sách bí mật trong kho tàng của chúng tôi, và tôi đã học được chút ít từ ông ấy, mỗi lần mà ông chịu dạy (nhưng cũng chỉ hiếm hoi thôi). Hơn tất thảy những điều khác, ông luôn luôn tìm kiếm và hỏi chúng tôi về trận Đại Chiến diễn ra ở Dagorlad trong thời kỳ đầu của Gondor, khi Hân, kẻ chúng tôi không gọi tên, bị đánh bại. Và ông cũng rất hào hứng nghe chuyện về Isildur, cho dù chúng tôi không có nhiều điều để kể; bởi chúng tôi chẳng biết điều gì chắc chắn về kết cục của người.”

Lúc này giọng Faramir trầm xuống chỉ còn là tiếng thì thầm. “Thế nhưng có điều này tôi đã biết được, hoặc đoán được, và đã bí mật giữ trong tim từ hồi ấy đến giờ: rằng Isildur đã lấy được thứ gì đó từ tay Kẻ Không Tên, trước khi người rời khỏi Gondor, và chẳng bao giờ còn xuất hiện giữa những người trần. Tôi nghĩ đây chính là câu trả lời cho thắc mắc của Mithrandir. Thế nhưng hồi ấy dường như vấn đề đó chỉ quan trọng với ai mong tìm hiểu về những tri thức cổ xưa. Ngay cả khi những lời đánh đố trong giấc mơ của chúng tôi được đưa ra tranh cãi, tôi cũng

chẳng nghĩ *Tai Ương của Isildur* chính là thứ đó. Bởi nếu chiếu theo truyền thuyết duy nhất chúng tôi biết, Isildur đã bị phục kích và chết dưới tên lữ Orc, và Mithrandir chẳng kể cho tôi thêm điều gì nữa.

“Song tôi vẫn chưa thể đoán được Vật này thực sự là gì; chỉ biết nó hẳn là một thứ gia bảo quyền năng và nguy hiểm. Có lẽ là một thứ vũ khí ác liệt do Chúa Tế Hắc Ám tạo ra. Nếu nó là thứ tạo được lợi thế trong chiến cuộc, tôi hoàn toàn có thể tin rằng Boromir, con người kiêu hãnh và không biết sợ, lúc nào cũng nóng nảy, và luôn sốt ruột giành chiến thắng cho Minas Tirith (và vinh quang cho anh ấy nằm trong đó), rất có thể sẽ thèm khát một thứ như vậy và đã bị nó cám dỗ. Than ôi, tại sao anh ấy lại dẫn thân vào hành trình đó! Lẽ ra tôi mới là người được cha tôi và những bậc bô lão lựa chọn, nhưng anh đã bước lên, với tư cách là người già dặn và cứng rắn hơn (cả hai đều đúng), và anh không chịu nghe lời ngăn cản.

“Nhưng đừng sợ nữa! Tôi sẽ không lấy vật đó cho dù nó nằm ngay trên đường. Cho dù Minas Tirith có sụp đổ và chỉ mình tôi mới có thể cứu được thành phố bằng cách đó, sử dụng vũ khí của Chúa Tế Hắc Ám để đem lại tự do cho thành phố và vinh quang cho mình. Không, tôi không mong một chiến thắng như vậy, Frodo con trai Drogo ạ.”

“Cả Hội Đồng cũng vậy,” Frodo nói. “Và tôi cũng vậy. Tôi chẳng muốn liên quan gì đến những điều như thế.”

“Về phần tôi,” Faramir nói, “tôi muốn thấy Cây Trắng lại trở hoa giữa sân triều, muốn thấy Vương

Miền Bạc trở về, và Minas Tirith được hòa bình: lại là Minas Anor như thời xa xưa, đầy ánh sáng, cao lớn và tráng lệ, đẹp như một bà hoàng nổi bật giữa những bà hoàng khác: song không phải bà chủ của bao đầy tớ, không, thậm chí không phải là bà chủ tốt của những đầy tớ tận tâm. Chiến tranh là tất yếu, khi chúng ta phải bảo vệ cuộc sống của mình trước kẻ hủy diệt đang rắp tâm ngẫu nhiên tất cả; nhưng tôi không yêu thanh kiếm sáng vì lưỡi sắc bén, hay là mũi tên vì bay nhanh lẹ, hay kẻ chiến binh vì sự vinh quang. Tôi chỉ yêu thứ mà tất cả đang bảo vệ: thành phố của Con Người Númenor; và tôi mong thành phố ấy được yêu vì ký ức, vì lịch sử cổ kính, vì vẻ đẹp, và sự thông thái hiện tại. Chứ không muốn thấy nó bị sợ hãi, trừ khi giống như ta kính sợ nhân phẩm của một con người, già dặn và thông thái.

“Vậy nên đừng sợ tôi! Tôi không yêu cầu cậu phải kể thêm nữa. Thậm chí tôi còn không yêu cầu cậu cho tôi biết lúc này tôi đã nói gần trúng đích chưa. Tuy nhiên nếu cậu tin tưởng tôi, thì có lẽ tôi sẽ cho cậu được lời khuyên về nhiệm vụ hiện tại của cậu, dù là nhiệm vụ gì - phải rồi, và thậm chí tôi sẽ còn hỗ trợ cậu nữa.”

Frodo không trả lời. Cậu gần như sắp đầu hàng mong muốn được giúp đỡ và chỉ bảo, được kể cho người đàn ông trẻ tuổi mà nghiêm túc với những lời lẽ khôn ngoan và đẹp đẽ này toàn bộ những gì trong tâm trí cậu. Thế nhưng có thứ gì đó ngăn cậu lại. Trái tim cậu nặng trĩu buồn phiền và sợ hãi: nếu cậu và Sam thực sự là tất cả những người còn lại trong nhóm Chín Bộ Hành, thì cậu là kẻ duy nhất nắm giữ bí mật về mục đích của họ. Thà nghi ngờ không thỏa đáng còn hơn hấp tấp trình báo. Khi nhìn Faramir và nghe

những lời anh ta nói, ký ức về Boromir, về biến đổi kinh hoàng gây ra bởi sự quyến rũ của chiếc Nhẫn, vẫn hiện diện rõ ràng trong tâm trí cậu: họ chẳng giống nhau, nhưng vẫn quá chừng gần gũi.

Họ bước trong im lặng suốt một lúc lâu, lướt đi như những cái bóng xanh xám dưới những tán cây già, chân họ chẳng phát ra tiếng động; trên đầu họ chim chóc hót líu lo, ánh mặt trời lấp lánh trên mái lá sẫm màu bóng lộn của khu rừng Ithilien bốn mùa xanh tươi.

Sam không tham gia vào cuộc nói chuyện, dù chú vẫn chăm chú lắng nghe; và cùng lúc đó đôi tai Hobbit tinh tường của chú cũng chú ý đến mọi tiếng động khẽ khác trong vùng rừng xung quanh họ. Chú đã ghi nhận một điều, trong suốt câu chuyện, cái tên Gollum không hề được nhắc đến dù chỉ một lần. Chú lấy làm mừng, cho dù chú vẫn có cảm giác rằng hy vọng không phải nghe thấy nó lần nào nữa là quá ảo tưởng. Chú cũng sớm nhận ra rằng, tuy họ đang đi một mình, nhưng vẫn còn rất nhiều người nữa ở rất gần: không chỉ có Damrod và Mablung thoát ẩn thoát hiện trong những bóng cây phía trước, mà còn có nhiều người khác ở cả hai bên, tất cả đều đang thoãn thoắt và bí mật đi đến một nơi định trước nào đó.

Một lần, chú bất chợt quay lại nhìn về phía sau, như thể có cơn nổi gai ốc trên da mách bảo chú đang bị theo dõi, và chú nghĩ mình vừa thoáng thấy một hình thù sẫm màu nhỏ bé đang lẩn ra sau một thân cây. Chú mở miệng định nói nhưng đã kịp ngậm lại.

“Mình vẫn không chắc lắm,” chú tự nhủ, “và tại sao mình lại phải nhắc họ về tên quý sứ già, trong khi họ đã quyết định quên gã đi? Mong sao mình cũng quên được!”

Và họ cứ thế đi tiếp, cho đến khi khu rừng trở nên thưa thớt hơn và mặt đất bắt đầu đổ xuống dốc hơn. Rồi họ lại tách khỏi con đường, về bên phải, và nhanh chóng tới một dòng sông nhỏ trong một khe núi hẹp: nó chính là dòng nước trào ra từ hồ nước tròn ở xa tít phía trên, giờ đã trở thành một dòng nước xiết, băng xuống qua bao sỏi đá trong lòng sông chẻ sâu dưới bóng nhựa ruồi và hoàng dương rợp kín. Nhìn về phía Tây, phía dưới, trong một vùng sáng mờ, có thể thấy những vùng đất thấp và những cánh đồng cỏ rộng, và xa hơn nữa, lấp lánh trong ánh mặt trời đang trôi về Tây, là con nước mênh mông của dòng Anduin.

“Tới đây, than ôi! tôi buộc phải làm một điều khiếm nhã đối với các cậu,” Faramir nói. “Tôi hy vọng các cậu sẽ thứ lỗi cho người cho tới giờ đã từ bỏ mệnh lệnh mà đổi lấy lòng hiếu khách khi không giết hoặc bắt trói các cậu. Thế nhưng vẫn còn một mệnh lệnh nghiêm cấm người lạ, kể cả người Rohan hiện đang chiến đấu cùng chúng tôi, nhìn thấy con đường mà giờ chúng ta sắp bước vào. Tôi sẽ phải bịt mắt các cậu lại.”

“Anh cứ việc,” Frodo nói. “Ngay cả người Tiên khi cần cũng phải làm vậy, và chúng tôi đã bịt mắt khi đi qua biên giới vùng đất Lothlórien đẹp đẽ.

Gimli Người Lùn khó chịu về điều đó nhưng người Hobbit thì có thể chịu đựng được.”

“Nơi tôi sắp dẫn các cậu đến chẳng đẹp đẽ bằng,” Faramir nói “Thế nhưng tôi lấy làm mừng vì cậu sẵn lòng chấp nhận chứ không phải ép buộc.”

Anh ta cất tiếng gọi khẽ, ngay lập tức Mablung và Damrod bước ra khỏi đám cây và quay lại chỗ anh ta. “Hãy bịt mắt những người khách này lại,” Faramir nói. “Hãy bịt thật chắc chắn nhưng đừng làm họ khó chịu. Cũng đừng trói tay họ. Họ sẽ hứa là không cố nhìn. Tôi có thể tin tưởng họ sẽ tự giác nhắm mắt, thế nhưng con mắt sẽ chớp nếu bàn chân vấp ngã. Hãy dẫn họ để họ đừng hụt bước.”

Dùng hai chiếc khăn màu xanh những người cận vệ bịt mắt hai chàng Hobbit lại, và kéo mũ trùm xuống tới gần sát miệng họ; rồi họ nhanh chóng cầm lấy tay mỗi người dẫn đi. Tất cả những gì Frodo và Sam biết về dặm đường cuối cùng ấy chỉ do họ đoán mò trong bóng tối. Sau một hồi họ nhận ra mình đang đi trên một con dốc đổ xuống; chẳng lâu sau nó thu hẹp đến nỗi họ buộc phải đi hàng một, cọ vào vách đá ở cả hai bên; hai người cận vệ đi sau dùng tay giữ chặt vai họ để hướng họ đi. Thỉnh thoảng họ bước vào những vùng khó đi, và thấy mình được nhấc lên trong ít lâu, rồi lại được đặt xuống. Tiếng nước chảy lúc nào cũng ồn ào bên phải họ, mỗi lúc càng gần hơn và ồn ào hơn. Cuối cùng họ dừng chân. Mablung và Damrod xoay họ mấy vòng thật nhanh làm họ mất hết cảm giác về phương hướng. Họ trèo lên phía trên một chút: không khí ở đây có vẻ lạnh và tiếng dòng suối khuất dần. Rồi họ được nhấc lên và mang xuống bên dưới, xuống rất nhiều bậc thang, và đi vòng qua

một góc đường. Đột nhiên họ lại nghe tiếng suối, giờ rất ồn ã, ào ạt và tung tóe. Dường như nó ở khắp xung quanh, họ cảm thấy như có cơn mưa phùn trên tay, trên má. Cuối cùng họ lại được đặt xuống. Họ cứ đứng vậy trong ít lâu, hơi sợ hãi trong cảnh mù lòa, không biết mình đang ở đâu; và chẳng có ai lên tiếng.

Rồi giọng Faramir cất lên ngay phía sau. “Cho họ nhìn đi!” anh ta nói. Hai tấm khăn được tháo ra cùng mũ trùm kéo về phía sau, họ hấp háy mắt và thở hắt ra kinh ngạc.

Họ đang đứng trên một sàn đá bóng loáng ướt nước, thực tế là bậc thềm trước một cổng vòm đục thô vào đá, đứng tối sầm đặng sau. Thế nhưng ở trước mặt một màn nước mỏng đang buông xuống, gần đến nỗi Frodo có thể vươn tay chạm vào nó. Nó nhìn về phía Tây. Ánh hoàng hôn đỏ rực là là phía sau chiếu qua màn nước vỡ ra thành muôn vòn tia run rẩy, màu sắc lấp lánh. Cảnh tượng như thể họ đang đứng trước ô cửa sổ một tòa tháp tiên, buông tấm rèm dệt bởi những sợi bạc, sợi vàng, và cả hồng ngọc, bích ngọc, thạch anh tím, tất cả được thắp bùng một ngọn lửa không bao giờ tắt.

“Ít ra thì chúng ta đã tình cờ đến đúng lúc để thưởng cho sự kiên nhẫn của các cậu,” Faramir nói. “Đây là Cửa Sổ Hoàng Hôn, Henneth Annûn, dòng thác đẹp nhất Ithilien, vùng đất của rất nhiều nguồn suối. Không nhiều người lạ từng có cơ hội nhìn thấy nó. Thế nhưng lại chẳng có tòa sảnh vua chúa nào ở phía sau để sánh với nó cả. Giờ hãy vào nhìn xem!”

Mặt trời lặn dần trong lúc anh ta nói, ánh lửa cũng lụi dần trong dòng nước chảy. Họ quay người và chui qua cổng vòm thấp hiểm trở. Ngay lập tức họ nhận thấy mình đang ở bên trong một căn phòng đá, rộng và lờm chờm, trần mái khum khum gồ ghề. Vài ngọn đuốc được thắp lên, hắt ánh sáng mờ nhạt lên những bức vách lấp lánh. Có rất nhiều người đã tập trung sẵn ở đó. Những người khác cũng đang đến, cứ hai hoặc ba người một, xuyên qua ô cửa hẹp tăm tối một bên vách. Khi mắt bắt đầu quen dần với bóng tối, hai chàng Hobbit nhận thấy cái hang này rộng hơn họ tưởng và chất đầy vũ khí lương thực.

“Đây là nơi trú ẩn của bọn tôi,” Faramir nói. “Không phải là một nơi quá thoải mái, nhưng ở đây các cậu có thể ngủ qua đêm nay một cách bình yên. Ít nhất thì nó cũng khô ráo, và có cả đồ ăn, cho dù không có lửa. Đã có thời dòng nước chảy xuống xuyên qua lòng hang này và đổ ra qua cổng vòm kia, nhưng giờ dòng đã bị nắn lại chảy qua khe núi phía trên bởi bàn tay của người xưa, và nước đổ xuống thành thác cao gấp đôi qua những vách đá tít trên cao. Mọi con đường dẫn vào hang đều bị bít lại để chặn nước vào cũng như mọi thứ khác, chỉ chừa lại duy nhất một. Giờ chỉ có hai lối ra: con đường mà các cậu được dẫn vào trong lúc bịt mắt ở đằng kia, và con đường xuyên qua tấm rèm Cửa Sổ xuống vũng nước sâu lờm chờm đầy lưỡi dao đá. Giờ các cậu hãy nghỉ ngơi đôi chút, cho đến lúc bữa tối được dọn ra.”

Hai chàng Hobbit được dẫn vào một góc và được dành cho một cái giường thấp để nằm nếu muốn. Trong khi đó những người khác tất bật khắp lòng

hang, lặng lẽ và nhanh nhẹn nhưng trật tự. Những mặt bàn nhẹ được mang đến từ vách hang, đặt lên giá đỡ, đồ đạc được bày biện bên trên. Đa phần những thứ này đều đơn giản không trang trí, nhưng tất cả đều được chế tác đẹp đẽ: những khay tròn, những bát đĩa bằng gốm nâu trắng men hay gỗ hoàng dương bào nhẵn, thủy tinh đều bóng bẩy và sạch sẽ. Đây đó còn có chén hay chậu bằng đồng thau bóng loáng; và một chiếc cốc bằng bạc nguyên chất được đặt tại chỗ ngồi của Chỉ Huy ngay chính giữa bàn trong cùng.

Faramir đi lại giữa đám người, dùng chân hỏi han bằng giọng nhẹ nhàng mỗi lần có ai đi vào. Vài người đã quay lại sau khi truy đuổi bọn miền Nam; những người khác, ở lại trinh sát khu vực quanh con đường, về đến nơi sau cùng. Họ đã tính đủ số tất cả lũ người miền Nam, chỉ trừ con mûmak khổng lồ: chẳng ai biết chuyện gì đã xảy ra với nó. Không có động tĩnh nào từ phía kẻ thù được ghi nhận; thậm chí còn không có lấy một tên gián điệp Orc.

“Người không bắt gặp hay nghe thấy gì sao, Anborn?” Faramir hỏi người về sau cùng.

“Không, thưa chỉ huy,” anh ta nói. “Chỉ ít là không có Orc. Thế nhưng tôi đã thấy, hoặc nghĩ mình đã thấy, một thứ gì đó khá kỳ lạ. Khi đó trời nhá nhem tối, thời điểm mà con mắt thường khiến mọi thứ trông lớn hơn. Vậy nên có thể nó chỉ là một con sóc không hơn.” Đến đây Sam vênh tai lên nghe ngóng. “Song nếu vậy thì đó là một con sóc đen, và tôi không nhìn thấy đuôi nó. Nó trông như một cái bóng dưới đất, và nó vụt nấp vào sau một thân cây khi tôi đến gần, rồi trèo lên nhanh như sóc. Vì chỉ huy không cho phép chúng tôi giết hại động vật

hoang vô ích, và nó có vẻ là thú hoang, nên tôi không bắn mũi tên nào. Dù sao thì cũng quá tối khó mà bắn trúng, và con vật đó đã chìm vào bóng tối lá cây chỉ trong nháy mắt. Tuy vậy tôi vẫn nán lại thêm chút nữa, bởi chuyện này có vẻ lạ lùng, rồi sau đó khẩn trương quay trở về. Trong lúc quay lại tôi nghĩ mình nghe thấy thứ đó rít lên với tôi phía trên đầu. Có lẽ nó là một con sóc lớn. Dưới bóng tối của Kẻ Không Tên, có lẽ một số loài thú rừng Âm U đang lang thang đến những khu rừng của chúng ta. Người ta vẫn hay nói ở đó có sóc đen.”

“Có lẽ,” Faramir nói. “Nhưng nếu vậy, đó sẽ là một điềm xấu. Chúng ta không muốn những thứ đào tẩu khỏi rừng Âm U đến Ithilien.” Sam tưởng như anh ta vừa nói vừa liếc nhanh về phía hai chàng Hobbit; nhưng chú chẳng nói gì. Trong suốt một lúc chú và Frodo chỉ nằm đó nhìn ánh đuốc và những người vừa đi qua đi lại thì thầm nói với nhau. Rồi đột nhiên Frodo chìm vào giấc ngủ.

Sam vật vã với chính mình, tự tranh cãi theo các hướng. “Có thể anh ta ổn thôi,” chú nghĩ, “nhưng cũng có thể là không. Lời hay vẫn có thể che tâm xấu.” Chú ngáp. “Mình có thể ngủ suốt một tuần, và nhờ vậy mình sẽ khá hơn. Mà mình có thể làm gì, nếu cứ tình thế này, một mình, với cả đội Người Lớn khắp xung quanh? Chẳng gì hết Sam Gamgee ạ; nhưng dù thế nào thì mi cũng phải cố mà tỉnh.” Và bằng cách nào đó, chú đã tỉnh được. Ánh sáng tắt dần phía cửa hang, còn tấm màn nước màu xám cũng mờ đi rồi chìm vào bóng đêm đang dần đến. Chỉ có tiếng nước là vẫn vậy, chẳng hề thay đổi điệu nhạc của mình, dù sáng hay chiều hay tối. Nó róc rách và thì thầm về giấc ngủ. Sam chống đốt ngón tay lên mắt.

Giờ thì có thêm nhiều đèn đuốc đang được thắp lên. Một thùng rượu được khai ra, nhiều thùng chứa được bật nắp. Mọi người đang hứng nước từ dòng thác, vài người đang rửa tay trong những chậu nước. Một chiếc bát đồng lớn và một mảnh vải trắng được đưa đến để Faramir rửa ráy.

“Hãy đánh thức những vị khách của chúng ta,” anh ta nói, “và mang nước cho họ. Đến giờ ăn rồi.”

Frodo ngồi dậy vừa ngáp vừa vươn người. Sam, không quen được phục vụ, ngạc nhiên nhìn người đàn ông cao lớn đang cúi mình, bưng chậu nước trước mặt chú.

“Làm ơn đặt nó xuống đất, thưa anh!” chú nói. “Vây sẽ dễ dàng hơn cho cả tôi lẫn anh.” Rồi trước sự sửng sốt và thích thú của những Con Người xung quanh, chú nhúng cả cái đầu vào nước lạnh rồi tấp nước lên cổ và tai.

“Vùng đất của anh có tập quán rửa đầu trước bữa tối à?” người đàn ông phục vụ hai chàng Hobbit hỏi.

“Không, trước bữa sáng,” Sam trả lời. “Nhưng đối với những ai thiếu ngủ, nước lạnh trên cổ cũng giống như mưa tưới lên rau diếp héo vậ. Được rồi! Giờ tôi có thể thức đủ lâu để ăn chút gì đó rồi.”

Sau đó họ được dẫn tới ngồi bên cạnh Faramir: chỗ của họ là những thùng gỗ phủ mấy tấm đá, cao hơn băng ghế cho Người, đủ cho họ được thoải mái.

Trước khi ăn, Faramir và toàn bộ đội quân quay người hướng mặt về phía Tây rồi mặc niệm trong chốc lát. Faramir ra hiệu cho Frodo và Sam rằng họ cũng nên làm giống như vậy.

“Bọn tôi vẫn luôn làm vậy,” anh ta nói trong lúc họ ngồi xuống, “bọn tôi nhìn về nơi Númenor từng tồn tại, xa hơn nữa đến nơi Quê Tiên hiện đang tồn tại, và xa hơn cả Quê Tiên đến chốn sẽ còn tồn tại vĩnh viễn. Các cậu không có tục lệ nào như vậy trong bữa ăn ư?”

“Không,” Frodo vừa trả lời vừa cảm thấy mình thật thô lỗ và quê mùa hết sức. “Thế nhưng nếu chúng tôi là khách, chúng tôi sẽ cúi chào chủ nhà, và sau khi ăn uống xong, chúng tôi sẽ đứng lên cảm ơn.”

“Việc đó bọn tôi cũng làm,” Faramir nói.

Sau cả một thời gian dài chỉ biết đi rồi hạ trại, sau biết bao ngày lang thang trong chốn hoang vu cô độc, bữa tối này dường như là một bữa tiệc đối với hai chàng Hobbit: họ được uống thứ rượu màu vàng nhạt mát lạnh và thơm phức, họ được ăn bánh mì phết bơ, thịt muối, hoa quả khô, và một loại pho mát màu đỏ rất ngon, bằng đôi tay sạch sẽ, dao và đĩa cũng sạch sẽ. Cả Frodo lẫn Sam đều không từ chối bất cứ thứ gì được mời, cả những suất ăn thứ hai hoặc thậm chí thứ ba. Rượu chảy trong mạch máu và đôi tay đôi chân mệt mỏi, họ cảm thấy tim mình chưa từng vui mừng và bình yên hơn thế kể từ lúc rời khỏi vùng đất Lórien.

Khi tất cả đều xong xuôi, Faramir dẫn họ tới một góc lõm vào cuối hang, được màn rủ che đi một phần; bên trong đã bố trí sẵn một ghế tựa và hai ghế đầu. Một ngọn đèn nhỏ bằng đất nung cháy leo lét trong một hốc đá.

“Có lẽ các cậu đang mong được ngủ sớm,” anh ta nói, “đặc biệt là Samwise tốt bụng, người không chịu nhắm mắt chừng nào chưa được ăn - không biết là do sợ bị cùn mất cơn đói lòng cao quý, hay sợ tôi. Thế nhưng đi ngủ quá sớm sau bữa ăn là một việc không tốt, nhất là khi đã đói ăn lâu ngày. Chúng ta hãy nói chuyện một lát. Chắc hẳn có rất nhiều điều để kể về cuộc hành trình của các cậu từ Thung Đáy Khe. Và bản thân các cậu có lẽ cũng muốn biết vài điều về chúng tôi và vùng đất các cậu đang đứng. Hãy kể về anh trai Boromir của tôi, về ông già Mithrandir, và về cả những cư dân đẹp đẽ rừng Lothlórien.”

Frodo không còn cảm thấy buồn ngủ nữa và cậu rất sẵn lòng nói chuyện. Nhưng hơi men và đồ ăn, dù có khiến cậu thoải mái đến đâu, vẫn không khiến cậu đánh mất hết sự thận trọng của mình. Sam đang tươi tỉnh và còn khẽ hát, nhưng khi Frodo lên tiếng ban đầu chú vừa lòng chỉ lắng nghe, thỉnh thoảng mới chen vào những tiếng tỏ vẻ đồng tình.

Frodo kể rất nhiều chuyện, song cậu luôn lái vấn đề ra khỏi nhiệm vụ của Hội Đồng Hành và chiếc Nhẫn, mà tập trung nhiều vào những hành động anh dũng của Boromir qua bao chặng gian nan, từ lúc chạm trán lũ sói hoang, lạc trong cơn bão tuyết dưới đỉnh Caradhras, cho đến lúc họ đi vào Moria nơi Gandalf ngã xuống. Faramir xúc động nhất trước câu chuyện về trận chiến trên cầu.

“Boromir hẳn đã rất tức tối khi phải chạy khỏi lũ Orc,” anh ta nói, “thậm chí là chạy khỏi thứ ác liệt mà cậu kể, tên Balrog - mặc dù anh ấy vẫn là người chạy cuối cùng.”

“Anh ấy là người cuối cùng,” Frodo nói, “nhưng Aragorn bị buộc phải dẫn dắt bọn tôi. Chỉ một mình anh ấy biết đường sau khi Gandalf không còn nữa. Thế nhưng nếu không phải lo lắng cho đám dân nhỏ bé bọn tôi, anh ấy và Boromir chắc đã không bỏ chạy như vậy.”

“Có lẽ, có thể sẽ hay hơn nếu Boromir ngã xuống đó cùng Mithrandir,” Faramir nói, “để khỏi phải đối mặt với số mệnh đã đợi sẵn ở thác Rauros.”

“Có lẽ. Nhưng giờ hãy kể cho tôi câu chuyện của anh đi,” Frodo nói, một lần nữa lại lái câu chuyện đi hướng khác. “Bởi tôi muốn hiểu nhiều hơn về Minas Ithil, Osgiliath và cả Minas Tirith thành phố trường tồn. Có hy vọng nào cho thành phố trong cuộc chiến trường kỳ của các anh không?”

“Hy vọng nào ư?” Faramir nói. “Đã lâu quá rồi kể từ khi chúng tôi còn có hy vọng nào. Thanh kiếm của Elendil, nếu nó thực sự trở lại, có thể sẽ nhen nhóm lên phần nào, nhưng tôi không nghĩ nó sẽ làm được gì hơn là tạm hoãn những ngày tháng tăm tối lại, trừ khi có thêm những hỗ trợ không tính trước từ người Tiên và Con Người. Bởi Kẻ Thù đang mạnh lên còn bọn tôi thì đang yếu đi. Bọn tôi là một tộc người đang tàn lụi, một mùa thu không có mùa xuân.”

“Người Númenor đã định cư trên một dải đất dài dọc miền duyên hải hoặc trông ra biển trên Lục Địa Lớn, thế nhưng đa phần bọn họ đã trở nên tà ác và điên rồ. Nhiều người đã mê đắm Bóng Tối và tà thuật; nhiều người trở nên biếng nhác và an phận; và nhiều người khác lại đánh lẫn nhau, cho đến khi họ bị những kẻ hoang dã chế ngự khi đã trở nên yếu ớt.

“Nói vậy không có nghĩa tà thuật đã từng được thực hành ở Gondor, hay Kẻ Không Tên từng được vinh danh ở đó; sự thông thái cùng cái đẹp ngày xưa từ phương Tây đưa về đã tồn tại dài lâu trong vương quốc của những người nối dõi Elendil Anh Tuấn và nay vẫn còn lưu lại đó. Song dù vậy thì chính Gondor đã tự đưa nó đến bờ suy tàn, từng chút từng chút rơi vào mục ruỗng, và luôn cho rằng Kẻ Thù đã ngủ quên, dù hẳn mới chỉ bị đày đi chứ chưa hề bị tiêu diệt.

“Cái chết lúc nào cũng hiện diện quanh đây, bởi người Númenor, như thói quen ở vương quốc cổ xưa, vương quốc đã mất chính vì cố đó, vẫn khao khát cuộc sống bất tử bất biến. Vua chúa xây dựng lăng mộ còn lộng lẫy hơn cả nhà cho người sống, và coi trọng những cái tên cổ trong phủ hệ dòng dõi hơn cả tên con cái. Những vị chúa không con ngồi trong những căn sảnh già nua đắm đuối chiêm ngưỡng tấm quốc huy; những con người héo tàn luyện đơn trong những căn phòng bí mật, hay đọc tinh tú trên những tòa tháp cao lạnh lẽo. Và vị vua cuối cùng dòng dõi Anárion đã không để lại người nối dõi.

“Thế nhưng dòng quốc quản lại thông thái và may mắn hơn. Thông thái hơn bởi họ đã tuyển thêm sức mạnh cho dân tộc tôi từ người miền biển cường tráng,

và từ người miền núi răn rỏi trên dãy Ered Nimrais. Họ cũng đã hòa hoãn với những dân tộc miền Bắc kiêu hãnh, xưa kia thường tấn công chúng tôi, những người gan dạ ghê gớm, song cũng là họ hàng xa với chúng tôi, không giống như lũ người miền Đông hoang dã hay lũ người Haradrim tàn bạo.

“Rồi đến thời Cirion Quốc Quản đời thứ Mười hai (cha tôi là đời thứ hai mươi sáu), họ đã cưỡi ngựa đến trợ giúp chúng tôi, và trên Đồng Celebrant rộng lớn họ đã tiêu diệt kẻ thù đang chiếm đoạt những tỉnh phía Bắc của chúng tôi. Họ là người Rohirrim, như tên chúng tôi gọi họ, chủ nhân loài ngựa, và chúng tôi đã nhượng cho họ những cánh đồng Calenardhon mà kể từ đó được gọi là Rohan; bởi vùng đất đó từ lâu thừa thớt bóng người. Rồi họ trở thành đồng minh của chúng tôi, và luôn trung tín với chúng tôi, hỗ trợ chúng tôi mỗi lúc khó khăn, canh gác vùng biên cương phía Bắc của chúng tôi và Cửa Núi Rohan.

“Họ học hỏi những gì họ muốn từ tri thức và tác phong của chúng tôi, các lãnh chúa của họ sử dụng ngôn ngữ chúng tôi những lúc cần thiết; song họ giữ lại đa phần cung cách cha ông họ, cùng ký ức của riêng họ, và họ nói với nhau bằng thứ tiếng riêng của miền Bắc. Chúng tôi yêu mến họ: những người đàn ông cao lớn cùng những người đàn bà đẹp đẽ, cả hai đều quả cảm như nhau, tóc vàng, mắt sáng, và mạnh mẽ, họ khiến chúng tôi nhớ lại thời trai tráng của Con Người, bởi Con Người xưa đều như vậy vào thuở Cựu Niên. Thực tế những nhà am tường tích truyện kể rằng từ xa xưa họ đã có mối liên hệ với chúng tôi, rằng gốc rễ của họ cũng bắt nguồn từ Ba Gia Tộc như người Númenor thuở lập địa; nhưng có lẽ không phải là trực hệ của Hador Tóc Vàng, Bạ Tiên, mà là họ

hàng của người, những kẻ đã từ chối lời kêu gọi, không vượt Đại Dương đi về phương Tây.

“Đây là cách chúng tôi gọi Con Người trong tích truyện của chúng tôi, phân biệt giữa Người Cao, hay Người Phương Tây, chính là người Númenor; và Người Trung, Người Bóng Chiều, tức là người Rohirrim và họ hàng của họ hiện vẫn sinh sống trên miền Bắc; và Người Hoang, Người Bóng Tối.

“Song giờ đây, nếu người Rohirrim đã trở nên giống chúng tôi hơn về nhiều mặt, tài nghệ hơn và ôn hòa hơn, thì chúng tôi cũng đã trở nên giống họ hơn, và chẳng thể tự nhận danh hiệu Người Cao được nữa. Chúng tôi đã trở thành Người Trung, Người Bóng Chiều, nhưng với những ký ức khác. Bởi cũng giống như người Rohirrim, chúng tôi giờ ham thích chiến tranh và lòng quả cảm chỉ vì chính chúng, coi đó là một trò tiêu khiển đồng thời cũng là mục đích; và mặc dù chúng tôi vẫn cho rằng một chiến binh cần phải có nhiều tài khéo và kiến thức hơn là chỉ biết sử dụng thành thạo vũ khí và giết chóc, nhưng chúng tôi vẫn coi trọng chiến binh hơn nghệ nhân của những nghề khác. Đó là nhu cầu của thời đại chúng tôi. Điều đó thậm chí cũng đúng đối với anh trai tôi, Boromir: một người dũng mãnh, nhờ vậy được coi là người con ưu tú nhất của Gondor. Và anh thực sự rất can đảm: không người thừa kế Minas Tirith nào luôn kiên cường trong lao khổ suốt nhiều năm như anh ấy, luôn xông lên đầu chiến trận nhiều như anh ấy, hay thổi chiếc Đại Tù Và hùng tráng hơn anh ấy.” Faramir thở dài rồi im lặng một hồi lâu.

“Anh không nói nhiều về người Tiên trong tất cả những câu chuyện của mình, thưa anh,” Sam lên tiếng, đột nhiên thấy có can đảm. Chú đã nhận thấy có vẻ Faramir nhắc đến người Tiên với lòng tôn kính, và chính điều này chứ không phải vẻ lịch thiệp, hay đồ ăn thức uống của anh ta, đã chiếm được lòng tin và làm dịu bớt những mối ngờ vực của chú.

“Đúng là không, cậu Samwise à,” Faramir nói, “bởi tôi không hiểu biết tích truyện về người Tiên. Nhưng cậu vừa nhắc đến một khía cạnh khác đã thay đổi trong chúng tôi, khi từ Númenor xuống tới Trung Địa. Bởi có lẽ cậu cũng biết - nếu Mithrandir tham gia hội đồng hành cùng các cậu và các cậu đã nói chuyện với Elrond - rằng các Edain, Tổ Tiên của người Númenor, đã chiến đấu bên cạnh người Tiên trong những cuộc chiến tranh đầu tiên, và được thưởng món quà là vương quốc giữa Đại Dương, rất gần Quê Tiên. Thế nhưng ở Trung Địa này Con Người và Tiên đã trở nên ghẻ lạnh nhau trong thời kỳ tăm tối, bởi mưu mô của Kẻ Thù, và bởi những thay đổi chậm chạp qua thời gian, khiến cả hai loài đều dần bước xa hơn trên những con đường chia nhánh. Con Người giờ đây sợ hãi và nghi kỵ người Tiên, song lại biết quá ít về họ. Còn người Gondor chúng ta đã trở thành giống như bao Con Người khác, như người Rohan, họ một mặt là kẻ thù của Chúa Tể Hắc Ám nhưng mặt khác lại xa lánh Tiên và luôn nói về khu Rừng Vàng với nỗi khiếp đảm.

“Song trong số chúng tôi vẫn có người quan hệ với người Tiên mỗi dịp có thể, và đôi khi lại có người bí mật lên tới Lórien, nhưng hiếm khi nào thấy trở lại. Không phải tôi. Bởi giờ đây tôi cho rằng sẽ rất nguy hiểm cho bất cứ người trần nào muốn tìm đến

với Cựu Tộc. Dù vậy tôi vẫn ghen tị với các cậu vì đã được nói chuyện cùng Phu Nhân Trắng.”

“Phu Nhân rừng Lórien! Galadriel!” Sam thốt lên. “Anh nên gặp người, phải rồi, anh rất nên, thưa anh. Tôi chỉ là một người Hobbit, và làm vườn là nghề nghiệp của tôi khi còn ở nhà, thưa anh, nếu anh hiểu ý tôi, tôi không thạo thơ phú lắm - không thạo sáng tác: chỉ thỉnh thoảng vài giai điệu khôi hài nào đó thôi, anh hiểu đấy, không phải thơ ca thực sự - vậy nên tôi chẳng thể nói rõ ý của tôi cho anh. Muốn kể cho đúng phải hát lên. Anh phải gặp Sải Chân Dài, tức là Aragorn, hoặc ông Bilbo để nghe chuyện đó. Nhưng ước gì tôi cũng có thể sáng tác được một bài ca về người. Người đẹp lắm, thưa anh! Đáng yêu lắm! Lúc thì là một cây đại thụ nở đầy hoa, lúc thì lại giống một bông thủy tiên trắng nhỏ nhắn và mảnh dẻ. Cứng rắn như kim cương, mềm mại như ánh trăng. Ấm áp như nắng trời, lạnh lẽo như sương giá đêm sao. Kiêu hãnh và xa xôi như núi tuyết, và hân hoan hơn mọi thiếu nữ tôi từng thấy cài hoa cúc trên mái tóc độ xuân thì. Những điều đó nghe thật vô nghĩa và chẳng nói được điều tôi định nói.”

“Vậy bà ấy hẳn phải đáng yêu lắm,” Faramir nói. “Đẹp một cách nguy hiểm.”

“Tôi không biết thế nào là *nguy hiểm*,” Sam nói. “Tôi nhận thấy rằng người ta mang mỗi nguy hiểm của chính mình vào Lórien, và tìm thấy nó ở đó bởi vì họ đã mang theo nó. Thế nhưng anh cũng có thể gọi người là nguy hiểm, bởi bản thân người quá mạnh mẽ. Anh, chính anh có thể sẽ tan thành từng mảnh khi gặp người, như con tàu đâm vào dải đá ngầm; hoặc chết chìm, như người Hobbit dưới dòng sông.

Thế nhưng chẳng thể trách cứ đá ngầm hay dòng sông. Còn Boro...” Chú ngừng lại trong khi khuôn mặt bắt đầu đỏ bừng.

“Sao? Có phải cậu định nói còn *Bormir* không?” Faramir hỏi. “Cậu định nói gì? Anh ấy mang theo mỗi nguy hiểm của mình vào đó sao?”

“Phải, thưa anh, xin anh thứ lỗi, dù anh trai anh là một người rất cừ, nếu cho phép tôi được nói. Thế nhưng anh quả là một người tinh ý. Tôi đã theo dõi và nghe ngóng Boromir, từ Thung Đáy Khe cho đến suốt chặng đường - để chăm sóc chủ nhân của tôi, chắc anh sẽ hiểu cho, chứ không hề có ý định làm hại gì đến Boromir - và theo quan điểm của tôi, lúc ở Lórien anh ấy lần đầu tiên đã nhận thức được rõ ràng điều tôi đoán được từ trước: anh ấy muốn gì. Ngay từ giây phút đầu tiên nhìn thấy nó, Boromir đã thèm muốn chiếc Nhẫn của Kẻ Thù!”

“Sam!” Frodo thất kinh hét lên. Cậu đã chìm sâu vào những suy tư riêng trong suốt một lúc lâu, và dù đã bất chợt tỉnh ra nhưng vẫn là quá muộn.

“Cứu tôi với!” Sam nói, khuôn mặt chuyển sang trắng bệch, rồi lại chuyển sang đỏ như mồng gà. “Tôi lại thế rồi! *Cái đồ nhà mi miệng cứ há ắt thành vạ*, Bô Già đã từng nói vậy với tôi, và ông nói đúng quá. Ôi trời, ôi trời ơi!

“Giờ thì thế này nhé, thưa anh!” Chú quay lại đối mặt với Faramir bằng tất cả dũng khí mà chú vận nổi. “Anh đừng có đi lợi dụng cậu chủ tôi chỉ vì người hầu của cậu ấy chẳng hơn gì một thằng ngốc. Anh đã nói rất hay ho từ đầu đến cuối, khiến tôi mất cảnh

giác, nào là Tiên và đủ thứ nữa. Thế nhưng bọn tôi tâm niệm *nói hay phải đi đôi với làm hay*. Giờ là cơ hội để anh thể hiện phẩm chất của mình rồi đấy.”

“Ra vậy,” Faramir nói chậm rãi và nhẹ nhàng, nở nụ cười kỳ lạ. “Đó chính là lời giải cho mọi câu đố! Chiếc Nhẫn Chúa vốn bị cho là đã biến mất khỏi thế giới. Và Boromir đã cố chiếm đoạt nó bằng vũ lực ư? Rồi các cậu đã trốn thoát? Rồi chạy biết bao đường đất - và đến với tôi! Và ở đây giữa vùng hoang dã tôi đã nắm được các cậu: hai người tí hon, giữa một đội quân người sẵn sàng đợi lệnh tôi, cùng chiếc Nhẫn quý hơn mọi chiếc Nhẫn. Quả là một vận may không ngờ! Cơ hội để Faramir, Chỉ Huy ở Gondor, thể hiện phẩm chất của mình! Ha!” Anh ta đứng dậy, cao lớn và dữ dội, đôi mắt xám lóe lên.

Frodo và Sam nhào dậy khỏi hai chiếc ghế đầu rồi tựa lưng vào vách đá, đứng kề vai nhau, tay lần chuôi kiếm. Một bầu im lặng trùm lên họ. Mọi người trong hang đều ngừng lời, ngạc nhiên nhìn về phía họ. Thế nhưng Faramir lại ngồi xuống ghế và lặng lẽ cười, và rồi đột nhiên lại trở nên nghiêm nghị.

“Thương thay Boromir! Thử thách sao quá nghiệt ngã!” anh ta nói. “Cớ sao các cậu làm nổi buồn trong tôi chẳng ngớt, hỡi hai người lạ mặt lang thang từ miền xa xôi, mang theo mối nguy của Con Người! Thế nhưng các cậu đánh giá Con Người kém hơn tôi đánh giá người Tí Hon. Bọn tôi là những người thành thật, người Gondor chúng tôi. Bọn tôi chẳng mấy khi đại ngôn, nhưng nói thì sẽ làm, hoặc sẽ chết trong khi cố gắng làm. Tôi đã nói *tôi sẽ không lấy vật đó cho dù nó nằm ngay trên đường*. Ngay cả nếu tôi là loại người khao khát vật này, và ngay cả dù tôi không biết

rõ vật này là gì khi nói câu đó, thì tôi vẫn sẽ coi lời nói đó là một lời thề, và chấp nhận để nó ràng buộc.

“Nhưng tôi không phải người như vậy. Hoặc tôi đủ thông thái mà biết rằng có một vài mối nguy mà con người tốt nhất hãy tránh xa. Hãy bình tâm ngồi xuống! Và hãy yên lòng, Samwise. Giả như đó là sai lầm của cậu, thì hãy nghĩ số mệnh đã buộc phải xảy ra như vậy. Trái tim cậu khôn ngoan không kém chân thành, và nhìn nhận tình huống hơn cả mắt cậu. Vì cho dù chuyện này có vẻ kỳ lạ, nhưng lời kể đó sẽ an toàn với tôi. Điều đó thậm chí còn có thể giúp đỡ người chủ mà cậu hết mực thương yêu. Điều đó sẽ đem lại tốt lành cho cậu ấy, nếu việc này nằm trong quyền hạn của tôi. Vậy nên hãy yên lòng. Thế nhưng đừng bao giờ nói to tên nó thêm lần nào nữa. Một lần là đủ rồi.”

Hai chàng Hobbit lặng lẽ trở lại chỗ ngồi. Còn những người khác quay lại với đồ uống và câu chuyện nói dở, nghĩ rằng chỉ huy của họ chỉ đùa giỡn đôi chút với những người khách nhỏ bé, và giờ thì đã kết thúc.

“Frodo à, rốt cục thì giờ đây chúng ta cũng đã hiểu nhau,” Faramir nói. “Nếu đúng là cậu đã nhận về mình thứ này, và miễn cưỡng, do đòi hỏi của người khác, thì cho phép tôi được bày tỏ sự thương cảm và lòng kính trọng của mình. Và kinh ngạc nữa: cậu vẫn giấu mà không sử dụng đến nó. Với tôi cậu là một giống người mới và cả một thế giới mới. Tất cả chúng người của cậu có đều như vậy không? Vùng đất của cậu chắc hẳn là một vương quốc yên bình

thỏa mãn lắm, và ở đó chắc hẳn những người làm vườn đều được trọng vọng.”

“Không phải thứ gì ở đó cũng đều tốt,” Frodo nói, “nhưng hiển nhiên là những người làm vườn đều được trọng vọng.”

“Nhưng ở đó người ta chắc sẽ dần mệt mỏi, ngay cả trong vườn, cũng giống như vạn vật dưới Mặt Trời của thế giới này. Và các cậu đều đang ở cách xa quê hương, và vô cùng mệt mỏi vì đường sá. Đêm nay không thêm gì nữa đâu. Ngủ đi, cả hai cậu - hãy ngủ thật yên giấc nếu có thể. Đừng sợ! Tôi không muốn thấy nó, hay chạm vào nó, hay muốn biết nhiều hơn những gì tôi đã biết (mà vậy là quá đủ rồi), vì sợ rằng hiểm nguy có thể sẽ giăng bẫy tôi, và trong bài thử thách đó biết đâu tôi sẽ trượt xuống thấp hơn Frodo con trai Drogo. Giờ hãy đi nghỉ ngơi - nhưng trước tiên, nếu các cậu muốn, hãy cho tôi biết chỉ một điều này thôi, các cậu đang định đi đâu, và để làm gì. Bởi tôi phải canh chừng, chờ đợi, và ngẫm nghĩ. Thời gian đang trôi. Sáng mai mỗi người chúng ta sẽ phải đi theo những con đường đã định cho mình.”

Frodo đã thấy mình run rẩy khi nỗi sợ hãi đầu tiên trôi qua. Giờ đây nỗi mệt nhọc ghê gớm đang trùm lấy cậu như một đám mây. Cậu chẳng thể cưỡng lại hay che đậy được thêm nữa.

“Tôi đang phải tìm đường đến Mordor,” cậu nói giọng yếu ớt. “Tôi đang trên đường đến Gorgoroth. Tôi phải tìm ngọn Núi Lửa và ném thứ đó xuống vực Định Mệnh. Gandalf đã nói như vậy. Tôi không nghĩ mình còn có thể đến được đó nữa.”

Faramir chăm chú nhìn cậu suốt một hồi lâu trong sự kinh ngạc trang nghiêm. Rồi đột nhiên anh cúi xuống ôm lấy cậu, và nhẹ nhàng bế cậu lên, đưa cậu đến giường rồi đặt cậu nằm xuống đó, anh còn đắp chăn cho cậu ấm. Ngay lập tức cậu chìm luôn vào giấc ngủ sâu.

Một chiếc giường khác được đặt ngay bên cạnh cho chú người hầu. Sam chần chừ trong chốc lát, rồi cúi người thật thấp: “Chúc ngủ ngon, Chỉ Huy, vị chúa của tôi,” chú nói. “Anh đã tận dụng được cơ hội, thưa anh.”

“Vậy sao?” Faramir nói.

“Vâng thưa anh, và cũng đã thể hiện phẩm chất của mình: phẩm chất cao quý nhất.”

Faramir mỉm cười. “Quả là một bầy tôi hoạt ngôn, cậu Samwise ạ. Nhưng không: lời ca tụng từ những người đáng ca tụng có giá trị hơn tất cả phần thưởng. Song việc này chẳng đáng được ca tụng đâu. Tôi không có tham vọng hay mong muốn làm khác những gì tôi đã làm.”

“À vâng, thưa anh,” Sam nói, “anh nói chủ nhân của tôi có phong thái Tiên, điều đó rất hay và đúng. Nhưng tôi có thể nói điều này: anh cũng có một phong thái nào đó, thưa anh, và điều đó khiến tôi nhớ đến, đến - à, Gandalf, đến những thầy phù thủy.”

“Có lẽ vậy,” Faramir nói. “Có thể từ mãi xa xôi mà cậu vẫn nhận biết được phong thái của người Númenor. Chúc ngủ ngon!”

Chương VI

AO CẤM

Frodo tỉnh giấc thì nhận thấy Faramir đang cúi người xuống cậu. Trong giây lát những sợ hãi trước đây lại dâng lên khiến cậu choàng dậy lùi vào một góc.

“Không có gì phải sợ đâu,” Faramir nói.

“Trời đã sáng rồi ư?” Frodo vừa nói vừa ngáp.

“Chưa đâu, nhưng đêm sắp hết rồi, và mặt trăng tròn đang lặn. Cậu có muốn ra ngắm không? Và tôi cũng có điều này muốn nghe lời khuyên của cậu. Tôi xin lỗi vì đã làm cậu thức giấc, nhưng cậu sẽ ra chứ?”

“Vâng,” Frodo vừa đứng dậy vừa khẽ rùng mình vì phải bỏ lại tấm chăn và mảnh da ấm áp. Không khí có vẻ lạnh trong lòng hang không còn lửa. Âm thanh dòng thác nghe thật ồn ã trong bầu tĩnh lặng. Cậu trùm áo khoác lên người rồi đi theo Faramir.

Đột nhiên, bằng một bản năng cảnh giác nào đó, Sam cũng bừng tỉnh. Đầu tiên chú nhận thấy giường cậu chủ trống không, rồi chú vùng đứng lên và nhìn thấy hai bóng đen, Frodo và một người đàn ông, in trên nền ô công vòm, giờ đang tắm trong luồng ánh sáng nhạt. Chú vội vã bám theo họ, lách qua từng hàng người đang ngủ trên những tấm đệm dọc vách

hang. Khi đi ngang miệng hang chú nhận thấy Rèm Nước giờ đã biến thành một tấm màn lụa dính ngọc trai và bạc sợi chói lóa; những nhũ băng ánh trắng đang tan chảy. Nhưng chú không dừng lại ngắm, mà rẽ theo cậ chủ qua ô cửa hẹp bên vách hang.

Thoạt tiên họ đi dọc theo một lối đi tối đen, rồi lên rất nhiều bậc đá ẩm ướt, đến một chiếu nghỉ bằng phẳng xẻ vào đá hừng ánh sáng bầu trời lấp lánh trên cao qua một giếng trời vừa dài vừa sâu. Từ đây có hai cầu thang; một dường như dẫn đi tiếp, hướng lên phía bờ cao của dòng nước; còn cái kia rẽ về phía trái. Và họ đi theo lối đó. Nó uốn mình đi lên như dải cầu thang trong một tòa tháp cao.

* * *

Cuối cùng họ thoát được khỏi bóng tối trong lòng đá và nhìn xung quanh. Họ đang ở trên một tầng đá rộng phẳng lì không có lấy một bờ rào hay lan can nào. Bên phải họ, về hướng Đông, dòng nước tràn từ trên xuống, tung tóe qua bao nhiêu hiên đá, và rồi, lao xuống một dòng dốc đứng, nó đổ đầy lòng kênh đã mòn nhẵn một khối nước tối sẫm lổm đổm những bọt trắng, rồi cuộn cuộn dồn đến gần như ngay bên chân họ trước khi lao ra khỏi rìa đá mở ra ở phía trái họ. Có một người đang lạng lẽ đứng đó, ngay gần mép đá, chăm chăm nhìn xuống phía dưới.

Frodo quay lại dõi theo những dải nước bóng bẩy, uốn éo ngụp lặn. Rồi cậ ngược mắt lên và dõi nhìn

về phía xa. Thế giới lặng im và lạnh lẽo, như thể bình minh đã ở gần lắm. Xa tít về phía Tây mặt trăng viên mãn đang chìm xuống, tròn trịa và sáng trắng. Màn sương nhọt nhọt lấp lóa giăng đầy vùng thung lũng rộng lớn bên dưới; một vịnh khói màu bạc khổng lồ, bên dưới cuộn cuộn chảy làn nước đêm lạnh lẽo của dòng Anduin. Một vùng tối đen lùm lùm đặng xa, bên trong lóe lên, đây đó, những đốm sáng lạnh lẽo, sắc nét, xa xôi, và trắng nhợt như răng ma, những chóp đỉnh dãy Ered Nimrais, Dãy Núi Trắng của vương quốc Gondor, mang trên đỉnh băng tuyết vĩnh cửu.

Frodo đứng đó trên tảng đá cao suốt một lúc lâu, cơn rùng mình chạy xuyên người cậu, tự hỏi liệu ở đâu dưới vùng đất đêm mênh mông đó những người bạn đồng hành của cậu đang bước đi hay ngủ lại, hay đã nằm chết và được liệm trong sương mù. Tại sao cậu lại bị đưa tới đây, ra khỏi giấc ngủ quên lãng?

Sam cũng nóng lòng muốn có câu trả lời cho câu hỏi đó và chẳng thể ngăn mình khỏi lẩm bẩm, vì chú nghĩ những lời đó chỉ đến tai một mình cậu chủ: “Hiển nhiên quang cảnh rất đẹp, cậu Frodo ạ, thế nhưng trời lạnh thấu đến tận tim, đó là còn chưa nói đến tận xương cốt! Chuyện gì xảy ra vậy?”

Faramir nghe thấy liền trả lời. “Trăng tà trên Gondor. Ithil đẹp đẽ trên đường rời khỏi Trung Địa, nhìn lên những búp tóc bạc trắng của Mindolluin già. Cũng xứng đáng đối lấy vài cơn rùng mình đấy. Thế nhưng tôi không đưa các cậu đến đây để ngắm cảnh - cho dù bản thân cậu thì không được mời, Samwise ạ, vì thế hãy coi đây là hình phạt cho tính cảnh giác của

cậu đi. Một hớp rượu sẽ chuộc được lỗi lầm đó đấy. Giờ hãy đến đây nhìn đi!”

Anh ta bước lên đứng cạnh người lính gác lặng lẽ ở trên mép đá tối tăm, Frodo cũng đi theo. Sam chùn lại. Chú đã đủ bất an khi đứng trên thềm đá cao và ẩm ướt này. Faramir và Frodo nhìn xuống. Họ thấy ở xa tít dưới kia dòng nước trắng đổ vào một khoảng trũng sỏi bọt, rồi cuộn từng luồng xoáy tăm tối quanh một lòng chảo đá hình bầu dục, cho đến khi lại tìm được đường ra qua một ô cửa hẹp, và ồn ã chảy tung bọt đến những khúc suối bằng phẳng và êm ả hơn. Ánh trăng vẫn chiếu xiên xuống chân dòng thác, lấp lánh trên những gợn sóng trong lòng chảo. Lúc này Frodo nhận thấy có một hình thù nhỏ bé và đen đúa ở trên bờ phía gần hơn, thế nhưng đúng lúc cậu nhìn thấy, nó đã lặn xuống nước và biến mất đằng sau đoạn thác sôi sùng sục, khéo léo rẽ đôi dòng nước đen không khác gì một mũi tên hay viên đá sắc cạnh.

Faramir quay sang người đứng bên. “Giờ thì người có thể nói nó là gì hả Anborn? Sóc hay chim bóí cá? Trong những ao đầm ở rừng Âm U có chim bóí cá đen không vậy?”

“Nó có thể là bất cứ con gì nhưng chắc chắn không phải chim,” Anborn trả lời. “Nó có tứ chi và lặn kiểu người; nó cũng rất thành thạo trong việc ấy. Nó âm mưu gì đây? Tìm đường lên phía sau Rèm Nước đến chỗ ẩn náu của chúng ta sao? Có vẻ như rớt cục thì chúng ta cũng đã bị phát hiện. Tôi đã mang cung, và tôi cũng đã đặt những tiễn thủ khác, cũng đều thiện xạ gần như tôi, ở phía bờ bên kia. Chúng tôi chỉ còn đợi lệnh của ngài là bắn, thưa Chỉ Huy.”

“Chúng tôi bắn nhé?” Faramir quay nhanh người về phía Frodo.

Frodo không trả lời ngay. Rồi “Không!” cậu nói. “Không! tôi xin anh đừng làm vậy.” Nếu Sam có đủ dũng khí, rất có thể chú đã nói “Đồng ý,” nhanh chóng và đồng dục hơn nhiều. Chú không nhìn thấy gì, nhưng qua lời nói chú có thể đoán được họ đang nhìn thấy gì.

“Vậy là cậu biết thứ này là gì phải không?” Faramir nói. “Nào, giờ thì cậu đã thấy, vậy hãy nói cho tôi biết tại sao nên tha mạng nó. Trong tất cả những gì đã nói với nhau, cậu chưa từng một lần đề cập đến gã đồng hành chạy quanh quần này, và tôi đã quyết định tạm thời không nhắc đến gã. Gã có thể đợi đến khi bị bắt và giải tới trước tôi. Tôi đã lệnh cho những người thợ săn tinh tường nhất truy lùng gã, thế nhưng gã đã thoát được họ, và bọn họ chẳng nhìn thấy gã cho đến tận bây giờ, ngoại trừ Anborn đây, anh ta đã thấy gã một lần vào chập tối hôm qua. Nhưng giờ gã đã làm hành động xác xược hơn nhiều so với việc đi bẫy thỏ trên cao nguyên: gã đã dám bén mảng đến Henneth Annûn, và gã sẽ phải đền mạng. Tôi lấy làm lạ trước sinh vật này: bí ẩn và láu cá là vậy, thế mà lại đến đây chơi đùa trong ao nước ngay trước cửa sổ của bọn tôi. Gã nghĩ con người ngủ cả đêm mà không cần đến lính canh ư? Tại sao gã lại như vậy?”

“Tôi nghĩ mình có hai câu trả lời,” Frodo nói. “Thứ nhất là, gã ít biết về Con Người, và dù gã láu cá đến đâu, thì nơi ẩn náu của các anh cũng quá kín đáo nên có lẽ gã còn không biết rằng có Con Người đang

ở đây. Còn điều khác, tôi nghĩ gã bị lôi cuốn đến đây bởi một khao khát còn mãnh liệt hơn cả sự cảnh giác của gã.”

“Cậu nói gã bị lôi cuốn đến đây ư?” Faramir nói giọng thì thầm. “Có thể nào, chẳng lẽ là gã có biết gì về gánh nặng của cậu ư?”

“Dĩ nhiên là có. Gã đã giữ nó trong suốt bao nhiêu năm trời.”

“Gã đã giữ nó sao?” Faramir vừa nói vừa thở hắt ra ngạc nhiên. “Vấn đề này càng lúc càng nảy sinh những câu đố mới. Vậy ra gã đang theo đuổi nó ư?”

“Có thể. Nó rất quý giá đối với gã. Thế nhưng tôi không định nói đến điều đó.”

“Vậy sinh vật này còn tìm kiếm gì nữa?”

“Cá,” Frodo nói. “Nhìn kia!”

Họ chăm chú nhìn xuống ao nước tối tăm. Một cái đầu nhỏ thó và đen đũi nhô lên ở phía bờ xa lòng chảo, ngay bên ngoài bóng tối sâu thẳm dưới vách đá. Một tia sáng bạc lóe lên, rồi đến một xoáy nước nhỏ gọn sóng. Xoáy nước di chuyển sang một bên, và rồi nhanh nhẹn đến kỳ lạ, một hình thù giống ếch trèo lên khỏi mặt nước để lên bờ. Gã lập tức ngồi xuống và bắt đầu gặm thứ nho nhỏ màu bạc, sáng lấp lánh mỗi lần xoay chuyển: ánh trăng cuối cùng giờ rớt xuống phía sau vách đá cuối hồ nước.

Faramir khẽ cười. “Cá!” anh nói. “Nỗi khát thèm này ít nguy hiểm hơn. Mà có thể không hẳn vậy: cá từ hồ Henneth Annûn có thể khiến gã phải trả giá bằng tất cả những gì gã có.”

“Giờ tôi đã nhắm gã trong tầm bắn,” Anborn nói. “Tôi có nên ngừng bắn không, Chỉ Huy? Bởi luật của chúng ta là tử hình những kẻ tự ý đến đây.”

“Khoan đã, Anborn,” Faramir nói. “Vấn đề này phức tạp hơn chúng ta tưởng. Cậu sẽ nói gì đây, Frodo? Tại sao chúng ta phải tha cho gã?”

“Sinh vật này khôn khéo và đói khát,” Frodo nói, “và chẳng hề ý thức được gã đang gặp nguy hiểm. Và Gandalf, Mithrandir của anh, ông ấy hẳn sẽ cấm anh không được giết gã chỉ cần lý do đó thôi, và vì cả những lý do khác nữa. Ông ấy từng cấm người Tiên làm vậy. Tôi không biết rõ ràng là tại sao, còn những gì đoán định thì tôi chẳng thể nói công khai ở đây. Thế nhưng bằng cách nào đó sinh vật này đã gắn với nhiệm vụ của tôi. Gã là người dẫn đường của tôi ngay trước khi các anh tìm thấy bọn tôi.”

“Người dẫn đường của cậu ư!” Faramir nói. “Vấn đề mỗi lúc một kỳ lạ. Tôi có thể làm nhiều việc cho cậu, Frodo ạ, nhưng việc này thì tôi không thể đồng ý; để kẻ lang thang láu cá này thích đi đâu thì đi, rồi lại tham gia cùng các cậu nếu gã thích, hay bị lũ Orc bắt rồi khai tất cả những gì gã biết để khỏi bị tra tấn. Gã buộc phải bị tiêu diệt hay bắt giữ. Phải tiêu diệt, nếu không nhanh chóng tóm gọn được gã. Thế nhưng phải làm gì mới tóm được sinh vật nhầy nhụa lăm chieu này, nếu không dùng đến mũi tên lông chim?”

“Để tôi lặn lẽ xuống đó với gã,” Frodo nói. “Các anh cứ việc giương cung và ít nhất sẽ bắn được tôi, trong trường hợp tôi thất bại. Tôi sẽ không bỏ chạy đâu.”

“Vậy thì đi nhanh đi!” Faramir nói. “Nếu gã còn sống mà thoát được, gã sẽ phải làm kẻ đày tớ trung thành cho cậu cho đến hết cuộc đời bất hạnh của gã. Hãy đưa Frodo xuống bờ hồ, Anborn, và đi nhẹ nhàng thôi. Vật này có tai và mũi đấy. Đưa cho ta cung của người.”

Anborn vừa càu nhàu vừa dẫn lối xuống cầu thang ngoằn ngoèo tới lại chiếu nghỉ, và rồi đi lên cầu thang kia, cho đến khi họ đến được khoảng cửa hẹp bị bụi rậm che mắt. Frodo lặn lẽ chui ra và nhận thấy mình đang đứng ở bờ Nam phía trên hồ nước. Lúc này trời vẫn tối, còn dòng thác thì mờ mờ xám, chỉ phản chiếu chút ánh trăng còn vương vất trên bầu trời phía Tây. Cậu không nhìn thấy Gollum. Cậu tiến lên phía trước thêm một đoạn ngắn và Anborn lặn lẽ đi theo cậu.

“Tiếp đi!” anh ta thở vào tai Frodo. “Hãy cẩn thận phía bên phải đấy. Nếu cậu ngã xuống hồ, thì chẳng ai ngoài anh bạn đánh cá của cậu có thể giúp được cậu. Và đừng quên rằng còn có đội tiền thủ ngay xung quanh, cho dù cậu không nhìn thấy họ.”

Frodo trườn lên phía trước, bắt chước Gollum sử dụng hai tay dò đường và lấy thăng bằng. Nền đá phẳng và mịn gần trọn quãng đường nhưng cứ trơn tuột. Cậu dừng lại nghe ngóng. Thoạt đầu cậu chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng thác đổ không ngơi nghỉ đằng sau. Nhưng rồi cậu nghe thấy, cách không xa phía trước, một tiếng rít khẽ.

“Cá, cá ngon. Rốt cục tên Mặt Trăng cũng khuất mắt rồi, bảo bối ạ, phải rồi. Giờ bọn ta có thể yên tâm ăn cá. Không, không yên thân, bảo bối à. Bởi Bảo Bối mất rồi; phải, mất rồi. Hobbit bán thiu, Hobbit xấu xa. Bỏ bọn ta mà đi, *gollum*; và Bảo Bối cũng đi rồi. Chỉ còn một mình Sméagol tội nghiệp. Không có Bảo Bối. Bọn Người xấu xa, chúng sẽ lấy nó, ăn trộm Bảo Bối của ta. Đồ trộm cắp. Bọn ta ghét chúng. Cá, cá ngon. Khiến bọn ta khỏe. Khiến mắt sáng, ngón tay chặt, phải rồi. Bóp cổ chúng, bảo bối à. Bóp cổ tất cả bọn chúng, phải, nếu bọn ta có cơ hội. Cá ngon. Cá ngon!”

Và cuộc độc thoại cứ diễn ra như vậy, gần như cũng chẳng nghĩ ngợi như dòng thác, chỉ bị ngắt quãng bởi tiếng chộp choẹp khe khẽ. Frodo rùng mình lắng nghe vừa thương hại vừa ghê tởm. Cậu mong nó ngừng lại, mong không bao giờ phải nghe giọng nói đó nữa. Anborn cách không xa phía sau. Cậu hoàn toàn có thể trườn trở lại bảo anh ta ra lệnh cho các tiền thủ nhả tên. Có lẽ họ sẽ đến được gần, trong khi Gollum cứ mãi nhòm nhào mà lơ là cảnh giác. Chỉ cần một phát bắn trúng, là Frodo có thể rũ bỏ được giọng nói khốn khổ đó mãi mãi. Nhưng không, Gollum có quyền với cậu. Kẻ đầy tớ có quyền vì đã phục dịch chủ nhân, dù là phục dịch trong sợ hãi. Nếu không có Gollum, có lẽ họ đã sa lầy trong Đầm Lầy Chết. Và không hiểu sao Frodo khá tin chắc rằng Gandalf sẽ không mong muốn điều đó.

“Sméagol!” cậu khẽ gọi.

“Cá, cá ngon,” giọng nói cất lên.

“Sméagol!” cậu gọi to hơn. Giọng nói ngưng bật.

“Sméagol, Chủ Nhân đến tìm người đây. Chủ Nhân đây. Nào, Sméagol!” Không có tiếng trả lời mà thay vào đó là một tiếng rít nhẹ, như thể tiếng lấy hơi.

“Nào Sméagol!” Frodo nói. “Chúng ta đang gặp nguy hiểm. Con Người sẽ giết người, nếu họ phát hiện ra người ở đây. Nhanh nào, nếu người muốn thoát chết. Hãy đến với Chủ Nhân!”

“Không!” giọng nói cất lên. “Chủ Nhân không dễ thương. Bỏ mặc Sméagol tội nghiệp đi với bạn mới. Chủ Nhân đợi được. Sméagol chưa xong.”

“Không còn thời gian nữa đâu,” Frodo nói. “Cứ mang cá theo. Đi nào!”

“Không! Ăn cá xong đã.”

“Sméagol!” Frodo nói đầy tuyệt vọng. “Bảo Bối sẽ nổi giận đấy. Ta sẽ lấy Bảo Bối, và ta sẽ nói; hãy khiến gã nuốt xương rồi hóc. Không bao giờ còn ăn cá nữa. Nào, Bảo Bối còn đang chờ đấy!”

Có tiếng rít mạnh. Rồi từ bóng đêm Gollum bò ra bằng cả bốn chi, giống như một con chó phạm lỗi bị gọi ra quở trách. Gã ngậm một con cá ăn dở trong mồm và cầm con khác trong tay. Gã tiến đến sát Frodo, sát đến mức hai mũi gần chạm nhau, rồi khụt khịt ngửi cậu. Cặp mắt nhợt nhạt của gã bừng sáng. Rồi gã lấy con cá ra khỏi miệng và đứng lên.

“Chủ Nhân dễ thương!” gã thì thầm. “Hobbit dễ thương, quay lại với Sméagol tội nghiệp. Sméagol tốt

đến đây. Giờ thì đi thôi, đi nhanh thôi, phải. Qua những đám mây, trong khi Mặt Trăng Mặt Vàng còn tối. Phải, nào, đi thôi!”

“Đúng rồi, chúng ta sẽ đi sớm,” Frodo nói. “Nhưng không đi ngay lập tức đâu. Ta sẽ đi cùng người như đã hứa. Ta hứa thêm một lần nữa. Nhưng không phải lúc này. Người vẫn chưa được an toàn đâu. Ta sẽ cứu người, nhưng người phải tin ta.”

“Bọn ta phải tin Chủ Nhân?” Gollum nói giọng ngờ vực. “Tại sao? Tại sao không đi luôn? Tay kia đâu rồi, tay Hobbit cái kinh thô lỗ ấy? Hắn ta đâu?”

“Ở trên kia,” Frodo vừa nói vừa chỉ lên dòng thác. “Ta sẽ không đi mà không có cậu ấy. Chúng ta phải quay lại chỗ cậu ấy.” Trái tim cậu nặng trĩu. Những lời này quá giống những lời lừa dối. Cậu không thực sự lo sợ rằng Faramir sẽ cho giết Gollum, nhưng anh ta chắc sẽ bắt giữ và trói gã; và hiển nhiên những gì Frodo đã làm sẽ chẳng khác nào phản bội trong mắt sinh vật phản trắc và khốn khổ này. Gần như chẳng có gì có thể khiến gã hiểu hay tin rằng Frodo đã cứu mạng gã bằng cách duy nhất có thể. Cậu còn có thể làm gì khác - làm gì để giữ chữ tín, hết mức có thể với cả hai bên? “Nào!” cậu nói. “Không thì Bảo Bối sẽ tức giận đấy. Chúng ta phải quay lại ngay, ngược dòng nước. Đi thôi, đi thôi, người đi trước đi!”

Gollum men theo bờ nước bò lên một đoạn, đánh hơi với vẻ ngờ vực. Rồi gã đứng khựng lại ngheh đầu lên. “Có gì đó đằng kia!” gã nói. “Không phải Hobbit.” Đột nhiên gã quay lại. Đôi mắt lồi của gã lóe lên những tia sáng màu xanh. “Chủ nhân, chủ nhân!” gã rít lên. “Xấu xa! Lừa đảo! Bội bạc!” Gã

nhổ bọt rồi vươn hai cánh tay dài xòe những ngón tay trắng hếu định chộp.

Ngay lúc đó bóng đen lừng lững của Anborn hiện ra phía sau rồi ập xuống gã. Một bàn tay to lớn rần rần chắc tùm lấy gáy ghìm gã xuống. Nhanh như chớp gã xoắn thân hình nhầy nhót và ướm nhẹ lại, vặn vẹo như lươn, cào cấu cắn xé như mèo. Thế nhưng đã có thêm hai người nữa lao đến từ trong màn đêm.

“Nằm im!” một người nói. “Không bọn ta sẽ găm đây tên lên người như một con nhím. Nằm im nào!”

Người Gollum rũ xuống, gã bắt đầu rên rỉ, khóc lóc. Họ trói nghiêng gã lại mà chẳng hề nhẹ tay chút nào.

“Nhẹ nhàng thôi, nhẹ nhàng thôi!” Frodo van vỉ. “Sức gã chẳng địch nổi các anh đâu. Nếu có thể thì xin đừng làm gã đau. Gã sẽ im lặng ngay thôi. Sméagol! Họ sẽ không làm người đau. Ta sẽ đi cùng người, và người sẽ không bị hại đâu. Trừ khi họ cũng giết cả ta nữa. Hãy tin chủ nhân!”

Gollum quay lại nhổ toẹt về phía cậu. Toán người nhấc gã lên, trùm mũ qua mắt gã, rồi mang gã đi.

Frodo khố sờ đi theo. Họ quay lại xuyên qua khoang cửa phía sau đám cây bụi, đi xuống những bậc thang, những đường hầm, rồi vào hang. Hai ba ngọn đuốc được thắp lên. Mọi người đều nhốn nháo. Sam có mặt ở đó, chú ném cái nhìn kỳ lạ về phía hình thù ủ rũ mà họ mang theo. “Bắt được gã rồi à?” chú hỏi Frodo.

“Phải. Mà không, tôi không bắt gã. Gã đến với tôi, bởi ban đầu gã tin tưởng tôi, tôi e là thế. Tôi không muốn gã bị trói thế này. Tôi mong mọi chuyện sẽ ổn thỏa; nhưng tôi ghét tất cả chuyện này quá.”

“Tôi cũng vậy,” Sam nói. “Và chỗ nào có cái thứ khốn khổ kia thì chỗ đó sẽ chẳng bao giờ được ổn thỏa.”

Một người đi tới ra hiệu mời hai chàng Hobbit, rồi dẫn họ tới góc lõm cuối hang. Faramir đang ngồi đó trên ghế tựa, và đèn đã lại thấp sáng trong hốc đá phía trên. Anh ra hiệu cho họ ngồi xuống ghế đầu bên cạnh. “Mang rượu đến cho khách,” anh nói. “Và đưa tù nhân ra đây cho ta.”

Rượu được đưa đến, rồi Anborn cũng xuất hiện mang theo Gollum. Anh ta tháo tấm vải che đầu Gollum ra và đặt gã đứng xuống, bản thân anh đứng phía sau đỡ lấy hắn. Gollum nhấp nháy mắt, cố che giấu ánh mắt độc địa sau cặp mí tái nhợt sụp xuống. Gã trông như một sinh vật khốn khổ đến tận cùng, người ướn như chuột lột, bốc toàn mùi cá (gã vẫn nắm chặt một con trong tay); đám tóc lơ thơ rũ xuống như cỏ dại trên vầng trán nhô xương, còn mũi gã thì cứ sục sục không thôi.

“Cởi bọn ta ra! Cởi bọn ta ra!” gã nói. “Nút trói làm bọn ta đau, phải, nó làm bọn ta đau, mà bọn ta có làm gì đâu.”

“Không làm gì ư?” Faramir vừa nói vừa nhìn sinh vật khốn khổ bằng ánh mắt chăm chú, nhưng khuôn mặt lại chẳng hề tỏ ra một chút giận dữ, hay thương hại, hay ngạc nhiên nào. “Không làm gì ư? Người

chưa từng làm gì đáng bị trói hay đáng trừng phạt nghiêm khắc ư? Tuy nhiên thật may vì ta không phải người phán xét điều đó. Nhưng tối nay người đã tự đặt chân vào nơi đặt chân vào là chết. Cá trong ao này rất đắt giá đấy.”

Gollum thả con cá xuống. “Không muốn cá,” gã nói.

“Cái giá không phải để trả cho cá,” Faramir nói. “Chỉ nội việc đến đây nhìn xuống ao nước là đã đủ để lãnh án tử hình rồi. Ta tha cho người đến tận lúc này là nhờ có Frodo đây cầu xin, cậu ấy nói những gì người làm xứng đáng được nhận vài lời cảm ơn ít nhất từ cậu ấy. Nhưng người còn phải thỏa mãn cả ta nữa. Tên người là gì? Người từ đâu đến? Và người đến đâu? Công chuyện của người là gì?”

“Bọn ta bị lạc, bị lạc,” Gollum nói. “Không tên, không công chuyện, không Bảo Bối. Chỉ có trống rỗng. Chỉ có đói; phải, bọn ta đói. Chỉ vài con cá nhỏ xíu, chỉ vài con xương thối nhỏ xíu, cho sinh vật tội nghiệp, mà họ tuyên án tử. Họ sáng suốt quá; công bằng quá, công bằng khủng khiếp.”

“Không sáng suốt lắm đâu,” Faramir nói. “Nhưng công bằng thì có lẽ. Công bằng như sự sáng suốt ít ỏi của bọn ta cho phép. Cởi trói cho gã, Frodo!” Faramir lấy từ trong thắt lưng ra một con dao nhỏ cắt móng tay rồi đưa cho Frodo. Gollum tưởng lầm hành động đó, kêu ré lên và gục xuống.

“Nào Sméagol!” Frodo nói. “Người phải tin ta. Ta sẽ không bỏ rơi người. Hãy trả lời thành thực nếu có thể. Rồi người sẽ được đối xử tốt chứ không bị hại.”

Cậu cắt dây trói cổ tay và mắt cá chân rồi đỡ gã đứng dậy.

“Đến đây!” Faramir nói. “Hãy nhìn ta! Người có biết tên nơi này không? Người đã đến đây trước kia chưa?”

Gollum từ từ nhướn mắt lên nhìn Faramir miễn cưỡng. Toàn bộ ánh sáng trong mắt gã đã tắt ngấm, trong chốc lát hai con mắt lạnh lẽo và nhợt nhạt nhìn chòng chọc vào đôi mắt trong sáng không hề nao núng của người đàn ông Gondor. Xung quanh họ chỉ là một bầu tĩnh lặng. Rồi Gollum gục đầu xuống và co người lại, cho đến khi gã chỉ là một hình thù khúm núm và run rẩy trên nền đất: “Bọn ta không biết và bọn ta không muốn biết,” gã thút thít. “Chưa bao giờ đến đây; không bao giờ quay lại.”

“Trong tâm trí người có những cánh cổng và cửa sổ khóa chặt để che đi những căn phòng đen tối ở đằng sau,” Faramir nói. “Thế nhưng riêng việc này ta thấy rằng người nói thật. Vậy là tốt cho người. Vậy người định nói gì để thề không bao giờ trở lại đây nữa; và không bao giờ dẫn bất cứ vật sống nào tới đây dù chỉ bằng lời nói hay dấu hiệu?”

“Chủ nhân biết,” Gollum vừa nói vừa liếc xéo về phía Frodo. “Phải, người biết. Bọn ta sẽ hứa với Chủ Nhân, nếu người cứu bọn ta. Bọn ta sẽ hứa với Nó, phải rồi.” Gã bò tới chân Frodo. “Cứu bọn ta, Chủ Nhân dễ thương!” gã rên rỉ. “Sméagol hứa với Bảo Bối, hứa chân thành. Không bao giờ quay lại, không bao giờ nói, không bao giờ! Không, bảo bối, không!”

“Cậu đã thỏa mãn chưa?” Faramir hỏi.

“Rồi,” Frodo trả lời. “Dù thế nào thì anh cũng chỉ có thể hoặc là chấp nhận lời hứa này, hoặc là thi hành luật pháp của anh. Anh sẽ không được nghe gì hơn đâu. Nhưng tôi đã hứa rằng nếu đến với tôi, gã sẽ không bị gây hại. Và tôi không định thất hứa.”

Faramir ngồi trầm tư trong chốc lát. “Rất tốt,” cuối cùng anh nói. “Ta trao trả người lại cho chủ nhân người, cho Frodo con trai Drogo. Hãy nghe cậu ấy tuyên bố sẽ làm gì với người!”

“Thế nhưng, thưa Chỉ Huy Faramir,” Frodo cúi người nói, “anh vẫn chưa tuyên bố ý định của anh về kẻ mang tên Frodo này, và chừng nào điều đó chưa được sáng tỏ, thì cậu ta còn chưa thể lên kế hoạch cho bản thân và cho những người bạn đồng hành. Phán quyết của anh đã được hoãn lại đợi đến buổi sáng; nghĩa là chính lúc này đây.”

“Vậy thì tôi sẽ tuyên bố phán quyết cuối cùng của tôi,” Faramir nói. “Về phần người, Frodo, trong quyền hạn được trao cho ta từ thẩm quyền cao hơn, ta tuyên bố người được tự do trong vương quốc Gondor cho đến tận những biên giới cổ đại xa nhất, trừ việc người và bất cứ ai đi cùng người không được phép đến nơi này nếu không có lệnh mời. Phán quyết này có hiệu lực một năm và một ngày, sau đó sẽ kết thúc, trừ khi trước đó người đến trình diện Chúa Denethor, Quốc Quân tại Thành Phố, và ta sẽ khẩn nài người xác quyết những gì ta đã làm để kéo dài nó ra vô hạn định. Trong thời hạn đó bất cứ ai được người bảo vệ

cùng sẽ được ta bảo vệ và được Gondor che chở. Người chấp nhận chứ?”

Frodo cúi thấp người. “Tôi xin chấp nhận,” cậu nói, “và tôi xin nguyện trao vào tay anh sự phục vụ của tôi, đây là nếu nó có giá trị gì với một người cao quý đáng trân trọng như anh.”

“Giá trị rất lớn,” Faramir nói. “Thứ hai, người có đồng ý là sinh vật này, gã Sméagol này, được người bảo vệ hay không?”

“Tôi đồng ý là Sméagol được tôi bảo vệ,” Frodo nói. Sam thở dài âm ỉ; không phải vì ngán lẽ nghi lịch thiệp, về chuyện đó như bất cứ người Hobbit nào, chú cũng hoàn toàn tán thành. Trên thực tế, ở Quận, những vấn đề như thế này đòi hỏi lời lẽ cúi mình còn nhiều hơn nữa.

“Vậy thì về phần người,” Faramir vừa nói vừa quay về phía Gollum, “người bị tuyên án tử hình, nhưng chừng nào người còn đi cùng Frodo, thì chừng đó người còn được an toàn đối với bọn ta. Song nếu người bị bất cứ người Gondor nào bắt gặp đang lang thang mà không có cậu ấy đi cùng, án tử sẽ lập tức được thi hành. Và cầu cho cái chết cũng sẽ nhanh chóng tìm đến người, bất kể là ở Gondor hay ở đâu khác, nếu người không phục vụ cậu ấy tử tế. Giờ hãy trả lời ta: Người đang đi đâu? Cậu ấy nói người là người dẫn đường. Vậy người đang dẫn cậu ấy đi đâu?” Gollum không trả lời.

“Ta không cho phép điều này là bí mật đâu,” Faramir nói. “Hãy trả lời ta, nếu không ta sẽ rút lại lời phán quyết!” Gollum vẫn không trả lời.

“Tôi sẽ trả lời hộ gã,” Frodo nói. “Gã đã dẫn tôi đến Cổng Đen, theo yêu cầu của tôi; nhưng đường đó chẳng thể đi qua được.”

“Chẳng có cánh cổng nào bỏ ngỏ vào Vùng Đất Không Tên hết,” Faramir nói.

“Thấy vậy chúng tôi đã đi vòng tới con đường về Nam,” Frodo nói tiếp; “bởi gã nói rằng có, hoặc có thể có, một con đường gần Minas Ithil.”

“Minas Morgul,” Faramir sửa lại.

“Tôi không biết rõ,” Frodo nói; “thế nhưng tôi nghĩ con đường trèo lên dãy núi mặt Bắc thung lũng bao quanh thành phố cổ. Nó đi lên một khe núi cao rồi đi xuống - nơi nào đó nằm phía bên kia.”

“Cậu có biết tên con đèo cao đó không?” Faramir hỏi.

“Không,” Frodo trả lời.

“Nó được gọi là Cirith Ungol.” Gollum rít lên the thé và bắt đầu lẩm bẫm một mình. “Tên nó không phải vậy sao?” Faramir quay lại hỏi gã.

“Không!” Gollum nói, và rồi gã ré lên, như thể vừa có gì đó đâm trúng gã. “Phải, phải, bọn ta từng nghe thấy tên đó. Nhưng tên thì có nghĩa gì với bọn ta? Chủ nhân nói phải vào đó. Nên bọn ta phải tìm đường. Chẳng còn đường khác mà tìm đâu, không đâu.”

“Không còn đường khác ư?” Faramir hỏi. “Sao người biết điều đó? Và kẻ nào đã khám phá hết mọi góc ngách ở vương quốc tối tăm đó?” Anh tư lự nhìn Gollum một lúc lâu. Rồi anh nói tiếp. “Hãy đưa sinh vật này đi, Anborn. Đối xử với gã tử tế, nhưng cũng phải canh chừng. Và người, Sméagol, đừng lặn xuống dòng thác thêm một lần nào nữa. Đá ở đó có răng đủ sức giết chết người trước cả khi người kịp làm gì. Đi đi và nhớ mang theo cá của người!”

Anborn đi ra và Gollum khúm núm bước đằng trước anh ta. Bức màn được buông xuống che kín góc lổm.

“Frodo, tôi nghĩ cậu rất thiếu khôn ngoan trong chuyện này,” Faramir nói. “Tôi không nghĩ cậu nên đi cùng sinh vật này. Gã rất xấu xa.”

“Không đâu, gã chưa hẳn đã xấu hoàn toàn,” Frodo nói.

“Có lẽ là không hoàn toàn,” Faramir nói; “nhưng lòng nham hiểm đang gặm nhấm gã như một thứ ung nhọt, và cái ác đang lớn dần lên. Gã sẽ chẳng đưa cậu đến nơi nào hay ho cả. Nếu cậu rời bỏ gã, tôi sẽ ra lệnh thông hành cho gã và dẫn gã đến bất cứ điểm nào trên biên giới Gondor mà gã muốn.”

“Gã sẽ chẳng chấp thuận đâu,” Frodo nói. “Gã sẽ lại theo tôi như đã làm từ bao lâu nay. Và tôi cũng đã nhiều lần hứa hẹn bảo vệ gã và đi theo chỉ dẫn của gã. Anh không định bảo tôi bội ước với gã đấy chứ?”

“Không,” Faramir nói. “Nhưng trái tim tôi thì có. Bởi khuyên bảo người khác bội tín có vẻ ít ác độc hơn là nếu chính mình làm vậy, đặc biệt là đối với người biết bạn mình bị bó buộc bất đắc dĩ mà gây hại cho chính bản thân. Nhưng thôi - nếu gã đi với cậu, thì bây giờ cậu phải chịu đựng gã. Nhưng tôi không nghĩ cậu bắt buộc phải đến Cirith Ungol, những gì gã kể về nó ít hơn những gì gã biết. Tôi có thể nhận thấy rõ ràng được điều đó trong đầu gã. Đừng đến Cirith Ungol!”

“Vậy thì tôi sẽ đi đâu đây?” Frodo hỏi. “Quay lại Cổng Đen và tự nộp mạng cho bọn lính gác sao? Anh biết gì về nơi này khiến cái tên của nó khủng khiếp đến vậy?”

“Không có gì chắc chắn cả,” Faramir nói. “Người Gondor chúng tôi thời nay không bao giờ vượt quá phía Đông Đường Nam, và những người trẻ tuổi chúng tôi chưa từng làm điều đó, cũng không có ai từng đặt chân lên Dãy Núi Bóng Đêm. Chúng tôi chỉ biết về nơi đó qua những ghi chép cổ và những lời đồn đại về thời xa xưa. Nhưng có một vật kinh hoàng tằm tối nào đó trú ngụ ở những con đèo trên Minas Morgul. Nếu Cirith Ungol được xưng tên, các bậc bô lão và nhà am tường tích truyện sẽ đều tái mặt và chết lặng.

“Thung lũng Minas Morgul rơi vào tay cái ác từ rất lâu rồi, nó đã trở thành hiểm họa và nỗi khiếp sợ từ khi Kẻ Thù còn bị đày ở mãi xa, còn Ithilien thì đa phần vẫn thuộc quyền kiểm soát của chúng tôi. Như cậu đã biết, thành phố đó đã từng có thời hùng mạnh, kiêu hãnh và đẹp đẽ, Minas Ithil, em gái song sinh của thành phố chúng tôi. Thế nhưng nó đã bị lũ người

tàn ác chiếm giữ, những kẻ đã quy hàng Kẻ Thù thời hãn trở dậy lần đầu, rồi lang thang không nhà cửa như rắn mất đầu sau khi hãn sụp đổ. Người ta nói rằng các vị chúa của chúng cũng là người Númenor, những kẻ đã chìm sâu vào sự xấu xa tăm tối; Kẻ Thù đã trao cho chúng những chiếc nhẫn quyền năng, và hãn đã nuốt trọn chúng: chúng đã trở thành những bóng ma sống, khủng khiếp và xấu xa. Sau khi hãn đi chúng đã chiếm lấy Minas Ithil và định cư ở đó, khiến cho thành phố, cùng khắp cả vùng thung lũng xung quanh, chìm vào đổ nát suy tàn: nó dường như trống rỗng nhưng không phải vậy, bởi một nỗi khiếp sợ không hình hài vẫn còn sống trong những bức tường đổ nát. Có tất cả Chín Vua, và sau sự trở lại của Chủ Nhân chúng, mà chúng đã bí mật hỗ trợ và chuẩn bị, chúng đã lại một lần nữa lớn mạnh. Rồi Chín Kỵ Sĩ lao đi từ những cánh cổng khủng khiếp, và chúng tôi chẳng thể chống lại chúng. Đừng đến gần thành trì của chúng. Cậu sẽ bị phát hiện. Đó là nơi chứa đầy những hiểm họa không bao giờ ngủ, những con mắt không bao giờ chớp. Đừng đi đường đó!”

“Vậy anh sẽ chỉ cho tôi con đường nào nữa đây?” Frodo nói. “Anh đã nói anh không thể đích thân dẫn tôi đến dãy núi, hay vượt qua nó. Thế nhưng tôi buộc phải vượt dãy núi, theo sứ mệnh thiêng liêng của Hội Đồng, để tìm ra con đường dù có phải chết. Và nếu tôi khước từ kết cục cay đắng mà quay lại, rồi tôi sẽ đi đâu trong thế giới của Tiên và Con Người? Anh có thể để tôi đến Gondor với Vật này không? Thứ đã khiến anh trai anh thèm khát đến phát cuồng? Nó sẽ reo rắc tà ma nào ở Minas Tirith? Rồi sẽ có hai thành phố Minas Morgul, nhìn nhau cười qua vùng đất chết đầy xương mục ư?”

“Tôi hoàn toàn không muốn như vậy,” Faramir nói.

“Vậy anh muốn tôi phải làm gì?”

“Tôi không biết. Tôi chỉ không muốn cậu đi vào chỗ chết hay chuốc lấy đau đớn. Và tôi không nghĩ Mithrandir sẽ chọn đường này.”

“Nhưng vì ông ấy đã ra đi, nên tôi phải đi theo con đường nào tôi tìm được. Hơn nữa cũng chẳng còn thời gian để tìm kiếm lâu dài,” Frodo nói.

“Đây là một định mệnh khó khăn và một nhiệm vụ vô vọng,” Faramir nói. “Thế nhưng chí ít hãy nhớ lời cảnh báo của tôi: hãy cảnh giác với tên dẫn đường Sméagol này. Gã đã từng giết người trước đây. Tôi đọc được điều đó bên trong gã.” Anh thở dài.

“Chà, vậy là chúng ta đã gặp gỡ rồi chia tay, Frodo con trai Drogo. Với cậu thì không cần phải nói năng nhẹ nhàng: tôi không hy vọng còn được gặp lại cậu vào ngày nào khác dưới ánh Mặt Trời này. Thế nhưng giờ cậu sẽ ra đi cùng lời chúc lành của tôi cho cậu, và cho tất cả đồng bào của cậu. Hãy nghỉ ngơi đôi chút trong khi chúng tôi chuẩn bị thức ăn cho cậu.

“Tôi sẽ lấy làm mừng nếu được biết bằng cách nào tên Sméagol góm guốc này đã sở hữu được Vật mà chúng ta vừa nói tới, và làm sao gã lại để mất nó, nhưng giờ tôi sẽ không làm phiền cậu nữa. Nếu có bao giờ vượt cả hy vọng cậu lại trở về vùng đất của sự sống, và chúng ta ngồi sưởi nắng, lưng tựa vào tường cùng nhau ôn chuyện cũ, cười vào nỗi đau

buồn ngày nào, thì cậu hãy kể chuyện đó cho tôi. Còn từ giờ đến lúc đó, hoặc một lúc nào khác ngoài tầm ngắm của những Quả Cầu nhìn xa Númenor, xin được từ biệt!”

Anh đứng dậy cúi thấp người trước mặt Frodo, rồi vén tấm màn lên mà đi ra ngoài hành lang.

Chương VII

HÀNH TRÌNH ĐẾN NGÃ TƯ ĐƯỜNG

Frodo và Sam trở lại giường, lặng lẽ nằm nghỉ thêm chút ít, trong khi những người khác lục đục thức dậy sửa soạn cho ngày mới. Một lúc sau nước được mang đến cho họ, rồi họ được dẫn đến bàn nơi thức ăn đã chuẩn bị sẵn cho ba người. Faramir ăn sáng cùng với họ. Anh đã không ngủ kể từ trận chiến ngày hôm trước, song trông anh không hề mệt mỏi.

Ăn sáng xong họ đứng dậy. “Mong sao cơn đói chẳng làm phiền các cậu trên đường nữa,” Faramir nói. “Các cậu chỉ còn một ít đồ dự trữ, tuy nhiên tôi đã ra lệnh chuẩn bị ít thức ăn đi đường để vào hành lý các cậu. Các cậu sẽ không thiếu nước chừng nào còn đi trong Ithilien, tuy nhiên đừng uống nước bất kỳ dòng suối nào chảy ra từ Imlad Morgul, Thung Lung Ma Sống. Tôi cũng cần phải nói điều này với các cậu. Toàn bộ trinh sát và lính canh của tôi đều đã quay về, vài người thậm chí đã mò vào gần đủ để nhìn thấy Morannon. Tất cả bọn họ đều phát hiện một điều kỳ

lạ. Vùng đất hoàn toàn trống rỗng. Chẳng có gì trên đường, chẳng hề nghe được tiếng chân, tiếng tù và, hay tiếng búng dây cung ở bất cứ đâu. Một bầu im lặng chờ đợi đang trùm lấy Vùng Đất Không Tên. Tôi không biết đây là điềm báo gì. Thế nhưng kỷ nguyên này đang gấp rút tiến đến một kết cục lớn lao nào đó. Bão tố sắp đến. Hãy khẩn trương trong khi các cậu còn có thể! Nếu các cậu đã sẵn sàng, hãy lên đường. Mặt Trời sẽ sớm mọc ra khỏi bóng đêm.”

Hành lý của hai chàng Hobbit được đưa tới (nặng hơn một chút so với trước đây) và còn có cả hai cây gậy gỗ rắn chắc đánh bóng, bịt sắt, đầu gậy chạm trở có đục lỗ cho dây da bện luôn qua.

“Tôi không có món quà nào phù hợp để tặng các cậu lúc chia tay,” Faramir nói; “nhưng hãy cầm lấy những cây gậy này. Chúng có thể sẽ đặc dụng cho những ai đi bộ hoặc leo trèo trong vùng hoang. Người dân sống trên Dãy Núi Trắng vẫn sử dụng chúng; và chúng đã được cắt ngắn cho vừa chiều cao các cậu, và mới bịt sắt lại. Chúng được làm từ gỗ cây *lebethron* đẹp đẽ, thứ cây rất được thợ mộc Gondor ưa chuộng, và được gắn bùa để phù hộ cho việc tìm đường và trở về. Cầu mong thứ bùa đó không hoàn toàn vô hiệu dưới Bóng Tối mà các cậu đi vào!”

Hai chàng Hobbit cúi thấp người. “Thưa người chủ nhà chu đáo,” Frodo nói, “Elrond Á Tiên đã nói với tôi rằng tôi sẽ có thêm bạn bè trên đường đi, dù bí ẩn và không ngờ tới. Thực sự là tôi không mơ có được một tình bạn như anh đã trao cho. Có nó mọi sự gian tà như đều trở thành tốt đẹp.”

Lúc này họ chuẩn bị sẵn sàng lên đường. Gollum được dắt đến từ một xó xỉnh hay hốc trốn nào đó, và gã trông có vẻ thoải mái hơn trước đó, cho dù gã luôn bám sát Frodo và lẩn tránh ánh mắt Faramir.

“Kẻ dẫn đường của cậu cần phải được bịt mắt lại,” Faramir nói, “còn cậu và người hầu Samwise của cậu có thể được miễn chuyện này, nếu cậu muốn.”

Gollum quẩn quại tru tréo, và níu lấy Frodo, khi bọn họ tới bịt mắt gã. Frodo lên tiếng: “Hãy bịt mắt cả ba chúng tôi, và hãy bịt mắt tôi đầu tiên, rồi có lẽ gã sẽ nhận thấy việc này chẳng có ý hại ai.” Yêu cầu này lập tức được thi hành, và họ được dẫn ra khỏi hang Henneth Annûn. Sau khi vượt qua những lối đi và bậc thang, họ bắt đầu cảm nhận được hơi mát của buổi sáng, tươi rói và ngọt ngào, khắp xung quanh. Họ vẫn phải bịt mắt mà bước thêm ít lâu, đi lên rồi lại thoải mái đi xuống. Cuối cùng họ nghe thấy giọng Faramir cất lên ra lệnh cởi bịt mắt cho họ.

Họ lại đứng dưới những tán cây trong khu rừng. Tiếng thác chẳng còn nghe thấy nữa, bởi giờ đây giữa họ và khe núi nơi dòng nước chảy qua là cả một đoạn dốc dài xuống phía Nam. Ở phía Tây họ nhìn thấy ánh sáng qua những tán cây, cứ như thể thế giới đột nhiên kết thúc ở đó, trên một bờ vực chỉ nhìn ra mỗi bầu trời.

“Đây là lúc chúng ta chia tay đi theo những con đường riêng,” Faramir nói. “Nếu cậu chịu nghe lời khuyên của tôi, đừng vội rẽ về phía Đông. Hãy tiếp tục đi thẳng, bởi như vậy cậu sẽ được rừng cây che

chắn thêm nhiều dặm. Ở phía Tây các cậu là bờ vực nơi vùng đất đổ xuống những thung lũng lớn, đôi khi đột ngột và hiểm trở, đôi khi lại là những sườn đồi dài. Hãy bám theo bìa rừng và bờ vực này. Tôi nghĩ trong giai đoạn đầu của cuộc hành trình các cậu có thể đi vào ban ngày. Vùng đất còn mơ mộng trong cảnh thanh bình giả tạo, và mọi thứ gian tà vẫn còn khuất dạng trong ít lâu. Chúc thượng lộ bình an, trong khi các cậu còn có thể!”

Rồi anh ôm lấy hai chàng Hobbit, theo kiểu đặc trưng của dân tộc mình, anh cúi người, đặt tay lên hai vai, rồi hôn lên trán họ. “Hãy ra đi cùng lời chúc lành của loài người lương thiện!”

Họ cúi chào sát mặt đất. Rồi anh quay người đi về phía hai người cận vệ đứng cách đó hơi xa mà chẳng ngoái lại nhìn họ thêm lần nào. Họ kinh ngạc khi được chứng kiến tốc độ di chuyển lúc này của những người áo xanh, bọn họ gần như biến mất trong nháy mắt. Khu rừng nơi Faramir mới đứng dường như trống trải và u ám, như thể mọi giấc mơ vừa trôi qua.

Frodo thở dài rồi quay về phía Nam. Như để thể hiện sự bất mãn trước toàn bộ những cử chỉ lịch thiệp đó, Gollum cứ cào cào bới bới lớp đất xốp dưới một gốc cây. “Đã đói rồi ư?” Sam nghĩ bụng. “Chà, giờ quay lại vậy nữa rồi!”

“Rốt cục chúng đi chưa?” Gollum nói. “Bọn Người bán thú xấu xa! Cổ Sméagol vẫn đang làm gã đau, đúng rồi đấy. Đi thôi!”

“Phải, chúng ta đi thôi,” Frodo nói. “Nhưng nếu người chỉ biết nói xấu những người đã khoan dung đối với người, thì tốt nhất hãy im lặng đi!”

“Chủ Nhân dễ thương!” Gollum nói. “Sméagol chỉ đùa thôi mà. Lúc nào cũng tha thứ, phải, phải, tha thứ cả trò láu cá của Chủ Nhân dễ thương. Ồ phải, Chủ Nhân dễ thương, Sméagol dễ thương!”

Frodo và Sam chẳng buồn đáp lại. Đeo hành lý lên lưng và cầm gậy trên tay, họ tiến sâu vào khu rừng Ithilien.

Trong ngày hôm đó họ nghỉ chân hai lần và ăn chút thức ăn dự trữ mà Faramir cung cấp: hoa quả khô và thịt muối, đủ ăn nhiều ngày; còn bánh mì thì đủ đến chừng nào còn ngon. Gollum chẳng hề ăn gì.

Mặt trời mọc và trôi qua đầu mà họ chẳng hề nhìn thấy, rồi bắt đầu dần lặn, những tia nắng chiếu qua tán rừng đàng Tây chuyển ánh vàng; tuy vậy lúc nào họ cũng chỉ bước đi trong bóng cây xanh mát mẻ, giữa bầu tĩnh lặng vây kín xung quanh. Lũ chim dường như đã bay đi hết, hoặc nếu không thì đã hoàn toàn câm tiếng.

Bóng đêm sớm kéo đến khu rừng tĩnh mịch, họ mệt mỏi dừng chân trước khi màn đêm buông xuống, bởi đã đi suốt hơn bảy lý đường từ Henneth Annûn. Frodo nằm xuống ngủ say đến sáng trong lớp đất xốp dày dưới một thân cây cổ thụ. Bên cạnh cậu sam trần trọc hơn: chú tỉnh dậy nhiều lần, thế nhưng chẳng lúc nào bắt gặp bóng dáng của Gollum, gã đã lên đi ngay khi hai người ổn định chỗ ngủ. Gã ngủ một mình trong một cái hố nào đó bên cạnh, hay lang thang vạ vật trong đêm, thì gã chẳng hề hé miệng; thế nhưng ngay khi ánh bình minh đầu tiên hừng lên, gã đã trở lại đánh thức những người bạn đồng hành.

“Phải dậy thôi, phải rồi đấy!” gã nói. “Đường còn xa lắm, về phía Đông Nam. Hobbit phải khẩn trương lên!”

Ngày hôm đó trôi qua cũng giống như ngày hôm trước, chỉ trừ bầu tĩnh tại dường như dày đặc hơn; không gian mỗi lúc một nặng nề, và dưới những tán cây bắt đầu trở nên khó thở. Cảm giác như thể sấm sét đang dồn nén. Gollum thường phải dừng lại, khụt khịt đánh hơi, rồi lại lăm bắm một mình và thúc giục họ đi nhanh hơn.

Khi chạng thứ ba của hành trình hôm đó trôi qua và buổi chiều dần hết, khu rừng bỗng mở ra, cây cối to lớn và nằm phân tán hơn. Những thân nhựa ruồi cổ thụ đường kính khổng lồ đứng tăm tối và trang nghiêm trên những trảng đất rộng, lẫn vào đây đó là những cây tần bì già nua, lại thêm những cây sồi khổng lồ vừa nhú ra những chồi lộc màu xanh nâu. Năm xung quanh là những vạt cỏ dài xanh tươi điểm xuyết bạch tiền và cỏ chân ngỗng, trắng và xanh dương, giờ đang cuộn mình để ngủ; và có cả hàng mẫu đất đầy lá huệ dạ hương rừng: những cuống hoa căng tràn sức sống đã kịp đâm lên khỏi mặt đất xộp. Họ chẳng thấy bất cứ động vật sống nào, dù thú hay chim, nhưng tại những vùng thoáng đảng thế này Gollum lại tỏ ra sợ hãi, và giờ họ bước đi cảnh giác, vượt nhanh giữa những bóng cây đồ dài.

Ánh chiều phai nhanh khi họ tới được bìa rừng. Ở đó họ ngồi nghỉ ngơi dưới một cây sồi cổ thụ sần sùi, thả rễ xoắn xít như rắn xuống bờ đất dốc đứng và đổ nát. Một vùng thung lũng sâu mờ ảo trải ra trước mặt họ. Ở mép đằng kia, khu rừng lại mọc lên, xanh và xám dưới bầu trời đêm âm đạm, và chạy tiếp về phía Nam. Ở bên phải, xa mãi về phía Tây, Dãy Núi Gondor sáng rỡ dưới bầu trời lốm đốm ánh lửa. Còn bên trái chỉ có bóng tối: những dải tường thành dựng đứng của Mondor; và từ bóng đêm đó vùng thung lũng dài chạy lại, dốc thẳng xuống một lòng máng cứ mở rộng ra mãi đến dòng Anduin. Dưới đáy lòng máng có một dòng nước chảy xiết: Frodo nghe thấy tiếng nước tuôn qua đá vọng lên qua bầu tĩnh lặng; và cạnh nó, ở phía gần họ, một con đường ngoằn ngoèo đi xuống như dải lụa mờ, dẫn vào màn sương lạnh xám mà ánh hoàng hôn chẳng thể chạm tới. Ở đó dường như Frodo có thể thấy được từ xa, như đang

trôi nổi trên mặt biển mờ ảo, những đỉnh cao mờ và chớp vỡ của những tòa tháp cổ trơ trọi và tăm tối.

Cậu quay về phía Gollum. “Người có biết chúng ta đang ở đâu không?” cậu hỏi.

“Có, Chủ Nhân à. Những nơi nguy hiểm. Đây là con đường dẫn từ Tháp Mặt Trăng, Chủ Nhân à, xuống tận thành phố đổ nát bên bờ Sông Cả. Thành phố đổ nát, phải, vô cùng bẩn thỉu, đầy rẫy kẻ thù. Lẽ ra chúng ta không nên nghe lời khuyên của Con Người. Hobbit đã đi xa đường quá rồi. Giờ phải đi về Đông, lên trên kia.” Gã khua cánh tay gầy guộc về phía dãy núi mờ tối. “Và chúng ta không thể đi đường này. Ôi không! Bọn người hung ác đi đường này, từ Tháp xuống.”

Frodo nhìn xuống con đường. Ít nhất lúc này chẳng có gì đi trên đó. Nó trông cô độc và hoang phế, chạy xuống vùng đổ nát trống rỗng bên trong màn sương mù. Thế nhưng bầu không khí lại phảng phất một vẻ ma quái, như thể đúng là có những vật đang đi qua đi lại mà mắt thường chẳng thấy được. Frodo rùng mình khi nhìn lại một lần nữa những chớp nhọn phía xa giờ đang chìm dần vào màn đêm, còn tiếng nước chảy thì lạnh lẽo và hung tợn: tiếng nói của Morgulduin, dòng suối ô nhiễm chảy đến từ Thung Lũng Bóng Ma.

“Chúng ta sẽ làm gì đây?” cậu nói. “Chúng ta đã đi rất lâu và rất xa. Chúng ta có nên tìm một chỗ nằm kín đáo nào đó ở khu rừng đằng sau không?”

“Trốn trong đêm tối không hay đâu.” Gollum nói. “Giờ Hobbit phải trốn ban ngày, phải, ban ngày.”

“Ôi dào!” Sam nói. “Chúng ta phải nghỉ ngơi một chút, dù chúng ta lại thức dậy vào nửa đêm đi nữa. Lúc đó sẽ vẫn còn vài giờ ban đêm, nếu người biết đường thì thời gian vẫn đủ để người dẫn bọn ta đi thêm một quãng đường dài.”

Gollum miễn cưỡng đồng ý, và gã quay lại đi về phía rừng cây, đi về phía Đông trong ít lâu, men theo những cây lác đác ở bìa rừng. Gã không chịu nghỉ ngơi trên mặt đất quá gần con đường nguy hiểm, và sau một hồi tranh cãi tất cả bọn họ quyết định trèo lên chạc ba một cây sồi xanh lớn, những cành mập mạp vươn ra từ thân cây tạo thành chỗ trốn kín đáo và chỗ ngả lưng khá thoải mái. Màn đêm dần buông, trút bóng đen dày đặc dưới tán cây. Frodo và Sam uống một chút nước và ăn bánh mì với hoa quả khô, còn Gollum thì ngay lập tức cuộn mình và chìm vào giấc ngủ. Đêm đó hai chàng Hobbit không hề chợp mắt.

Trời hẳn là quá nửa đêm một chút thì Gollum tỉnh dậy: họ bất chợt nhận thấy đôi mắt sáng nhạt của gã đang nhìn họ không chớp. Gã nghe ngóng và khụt khịt, mà như họ đã chú ý từ trước, đó dường như là cách thức gã vẫn hay làm để nhận biết giờ giấc ban đêm.

“Chúng ta nghỉ ngơi rồi chứ? Chúng ta ngủ ngon không?” gã nói. “Đi thôi!”

“Chưa ngơi, và không ngon,” Sam lâu bầu. “Nhưng nếu phải đi thì đi thôi.”

Ngay lập tức Gollum thả người xuống khỏi cành cây và đáp xuống đất bằng cả bốn chi, hai chàng Hobbit cũng chậm chạp xuống theo.

Ngay khi xuống đến nơi, họ lại tiếp tục hành trình theo sự dẫn đường của Gollum, đi về phía Đông, leo lên vùng đất dốc tối tăm. Họ chẳng nhìn được nhiều, bởi lúc này màn đêm dày đến nỗi họ khó mà nhận ra những thân cây trước khi vấp chân vào chúng. Mặt đất trở nên gập ghềnh hơn khiến bước đi cũng khó khăn hơn, nhưng có vẻ như Gollum chẳng lấy vậy làm phiền hà. Gã dẫn họ qua những khóm cây, những bụi gai dại; lúc thì vòng qua bờ một khe nứt sâu hay vực thăm thẳm tối, lúc thì đi xuống những khoảng trống đen bị cây bụi che phủ rồi lại đi lên; nhưng cứ mỗi lần họ đi xuống đôi chút thì con dốc sau đó lại dài hơn và dựng đứng hơn. Họ đang dần dần lên cao. Ở chặng dừng đầu tiên họ quay lại và lờ mờ nhìn thấy mái rừng đã bỏ lại đằng sau trải ra như một bóng đen dày đặc mênh mông, một màn đêm còn tối hơn cả bầu trời đêm trống trải. Hình như còn có một vầng đen khổng lồ đang lừng lững hiện ra từ phía Đông, nuốt lấy những vì sao mờ nhạt. Một lúc sau mặt trăng dần lặn đã thoát khỏi những đám mây bám đuổi, nhưng nó lại lọt thỏm giữa một quầng sáng vàng nhạt.

Cuối cùng Gollum quay về phía hai chàng Hobbit. “Sắp sáng rồi,” gã nói. “Hobbit phải nhanh lên.

Những nơi thế này đứng giữa đất trống chẳng an toàn đâu. Khẩn trương nào!”

Gã lao nhanh thoăn thoắt, còn họ mệt mỏi bám theo sau. Chẳng lâu sau họ bắt đầu trèo lên một dãy đồi sống trâu lớn. Phần lớn vùng đất này phủ dày đặc những bụi kim tước, nham lê, và bụi gai cứng lúp xúp, tuy nhiên đây đó lại mở ra những khoảng trống, se để lại từ những đám cháy còn mới. Khi họ lên đến gần đỉnh, kim tước bắt đầu dày đặc hơn; chúng rất già và cao, thân gầy gò mảnh khảnh nhưng phía trên lại rậm rạp, giờ đây đã đơm những bông hoa vàng mờ ảo trong bóng tối, và tỏa mùi hương thoảng ngọt ngào. Những bụi cây gai góc cao đến nỗi hai chàng Hobbit có thể thẳng người mà đi bên dưới, xuyên qua những lối đi dài khô ráo trên nền đất xốp dày lổn nhổn gai.

Đến được bên kia lưng đồi rộng lớn, họ tạm dừng cuộc hành trình và bò xuống dưới một bụi gai dày để nấp. Những cành cây xoắn xuýt, ngả xuống tận mặt đất, bị những nhánh thạch nam già chẳng chịt leo đèo lên. Sâu bên trong đó trông như một căn phòng rộng, xà ngang là một lớp cành cây và bụi gai chết, còn mái lợp là những chồi búp non đầu tiên của mùa xuân. Họ nằm lại đó trong ít lâu, chẳng thể ăn vì quá mệt mỏi. Nhìn qua những lỗ hổng phía trên, họ chờ cho buổi sáng chầm chậm hửng lên.

Thế nhưng chẳng thấy buổi sáng nào đến cả, chỉ có ánh chạng vạng màu nâu đầy vẻ chết chóc. Ở phía Đông có một quầng đỏ đục bên dưới tầng mây đang sà thấp, nhưng đó không phải sắc đỏ của ánh bình minh. Bên kia vùng đất ngổn ngang ở giữa, dãy núi Ephel Dúath cau có nhìn họ, nửa dưới là một màu

đen không hình dạng, nơi bóng đêm đọng lại dày đặc mà không chịu tan đi, còn nửa trên là những đỉnh núi và đường cạnh lởm chởm nặng nề dọa dẫm in lên nền trời đỏ lửa. Xa xa phía bên phải họ một vai núi lớn vươn lên sừng sững, đen thẫm giữa bóng đêm, đâm thẳng về phía Tây.

“Từ đây chúng ta sẽ đi đường nào tiếp?” Frodo hỏi. “Đó có phải cửa vào - vào Thung Lũng Morgul, ở kia, đằng sau khối đen đó?”

“Có cần phải nghĩ về nó sớm thế không?” Sam nói. “Chắc hôm nay chúng ta sẽ không đi thêm nữa chứ, nếu đây đúng là một ngày mới?”

“Có lẽ không, có lẽ không,” Gollum nói. “Nhưng chúng ta sẽ phải đi sớm, đến Ngã Tư. Phải rồi, đến Ngã Tư. Con đường chính là phía đó, phải, Chủ Nhân à.”

Quầng sáng đỏ phía trên Mordor tắt dần. Ánh chạng vạng như đặc lại khi những cột hơi nước khổng lồ bốc lên ở phía Đông và trườn qua ở phía trên đầu họ. Frodo và Sam ăn một chút rồi nằm xuống, nhưng Gollum cứ tỏ ra bứt rứt. Gã không chịu ăn chút thức ăn nào của họ, nhưng gã uống một ít nước và bò quanh bên dưới những bụi cây, khụt khịt và lăm bẫm. Rồi đột nhiên gã biến mất.

“Tôi đoán lại là đi sẵn,” Sam vừa ngáp vừa nói. Lần này đến lượt chú được ngủ trước, và chẳng cần phải đợi lâu chú đã chìm sâu vào giấc mơ. Chú tưởng như mình được về khu vườn Đáy Bao để tìm thứ gì

đó; nhưng chú đeo một túi hành lý rất nặng sau lưng, khiến chú cứ phải oằn người xuống. Đường như cây cỏ mọc um tùm khắp khu vườn, những bụi gai và dương xỉ bò lan xuống tận những luống đất nằm dưới bờ giậu.

“Tôi có thể thấy là có cả đống việc phải làm; nhưng tôi mệt mỏi quá rồi,” chú lầm bầm. Đột nhiên chú nhớ ra đang tìm thứ gì. “Cái tẩu của tôi!” chú nói, và chú vùng tỉnh dậy.

“Khờ thật!” chú vừa nói vừa mở mắt và tự hỏi tại sao mình lại đang nằm dưới chân bờ giậu. “Lúc nào nó cũng nằm trong túi mi mà!” Rồi chú nhận ra, trước tiên là cái tẩu có thể vẫn nằm trong túi, thế nhưng chú chẳng còn lá cỏ nào, và kể đến chú đang ở cách Đáy Bao tới hàng trăm dặm. Chú ngồi dậy. Trời gần như tối mịt. Tại sao cậu chú lại để chú ngủ quá phiên trực, đến tận buổi tối?

“Cậu không ngủ sao, cậu Frodo?” chú hỏi. “Mấy giờ rồi? Có vẻ như đã muộn lắm!”

“Không phải đâu,” Frodo trả lời. “Nhưng ngày đang tối đi thay vì sáng ra: mỗi lúc một tối. Như tôi ước đoán thì vẫn chưa đến trưa, và cậu mới chỉ ngủ khoảng ba tiếng thôi.”

“Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra,” Sam nói. “Bão sắp đến sao? Nếu vậy đây sẽ là cơn bão khủng khiếp nhất từng diễn ra. Chúng ta sẽ mong được ở dưới hố sâu, chứ không phải là kẹt dưới chân bờ giậu thế này.” Chú nghe ngóng. “Gì vậy nhỉ? Tiếng sấm, hay tiếng trống, hay gì vậy?”

“Tôi không biết,” Frodo nói. “Nó như vậy cũng được một lúc lâu rồi. Nhiều lúc mặt đất dường như rung chuyển, nhiều lúc lại như bầu không khí nặng nề thúc vào tai.”

Sam nhìn quanh. “Gollum đâu rồi?” chú hỏi. “Gã vẫn chưa quay lại sao?”

“Chưa,” Frodo trả lời. “Chẳng thấy bóng dáng hay tiếng của gã ở đâu cả.”

“Tôi chẳng thể chịu nổi gã,” Sam nói. “Thực tế là trong mọi cuộc hành trình chưa từng có thứ gì khiến tôi ít tiếc nuối hơn nếu để thất lạc dọc đường. Nhưng hẳn cũng đúng thói của gã, sau khi đã đi từng ấy dặm đường, vậy mà lại lạc mất ở đây, vào đúng lúc chúng ta có lẽ cần gã nhất - đấy là nếu sau này gã có bao giờ có ích, mà tôi nghĩ là không.”

“Cậu quên vùng Đầm Lầy rồi,” Frodo nói. “Tôi mong sao gã không gặp phải chuyện gì.”

“Và tôi mong gã không đeo đuổi thủ đoạn nào. Và dù thế nào tôi cũng mong gã không rơi vào tay ai khác, có thể nói vậy. Bởi nếu thế thì chúng ta sẽ lại sớm gặp rắc rối.”

Vừa lúc đó tiếng âm âm xa xôi lại vang lên, lúc này còn lớn hơn và trầm hơn. Mặt đất dường như run rẩy dưới chân họ. “Tôi nghĩ dù thế nào thì chúng ta cũng gặp rắc rối rồi,” Frodo nói. “Tôi sợ là cuộc hành trình của chúng ta đang đi dần đến hồi kết.”

“Có lẽ vậy,” Sam nói; “thế nhưng *còn sống thì còn hy vọng*, bố già nhà tôi vẫn nói vậy đấy. Và ông

lúc nào cũng nói thêm, và còn *phải* xơi. Cậu hãy ăn một miếng, rồi ngủ một giấc đi, cậu Frodo.”

Buổi chiều, như Sam cho rằng cần gọi nó như vậy, từ từ trôi đi. Nhìn ra ngoài lớp cây bụi chú chỉ thấy một thế giới mờ mịt, chẳng có hình hài, đang nhòa dần vào vẻ âm đạm không điểm nhấn, không màu sắc. Bầu không khí ngọt ngào nhưng chẳng hề ấm. Frodo không thể ngủ yên, cậu xoay xở trần trọc, thỉnh thoảng còn lẩm bẩm nói sáng. Sam nghĩ chú đã nghe thấy cậu gọi tên Gandalf hai lần. Thời gian dường như kéo dài ra vô tận. Đột nhiên Sam nghe thấy tiếng rít cất lên bên cạnh chú, và chú thấy Gollum đang bò trên cả bốn chi, chăm chăm nhìn họ với cặp mắt lóe sáng.

“Dậy thôi, dậy thôi! Dậy thôi, sâu ngủ!” gã thì thầm. “Dậy thôi! Không phí thì giờ nữa. Chúng ta phải đi, phải, chúng ta phải đi ngay. Không phí thì giờ nữa!”

Sam trừng mắt nhìn gã nghi ngờ; gã trông có vẻ sợ hãi nhưng cũng có thể là hưng phấn. “Đi luôn sao? Người giở trò gì thế? Giờ chưa phải là lúc. Thậm chí còn chưa đến giờ uống trà kia mà, ít nhất là đối với những chỗ tươm tất nơi vẫn thường có giờ uống trà.”

“Ngốc!” Gollum rít lên. “Chúng ta không ở chỗ tươm tất. Thời gian đang trôi, phải rồi, và trôi nhanh. Không phí thì giờ nữa. Chúng ta phải đi. Dậy thôi. Chủ Nhân, dậy thôi.” Gã mó lên Frodo; Frodo giật mình choàng tỉnh, cậu ngồi vùn đậy tóm lấy tay gã. Gollum hất tay thoát ra rồi lùi lại.

“Họ đừng ngạc nhiên vậy chứ,” gã rít lên. “Chúng ta phải đi. Không phí thì giờ nữa!” Và họ chẳng thể hỏi thêm gì khác từ gã nữa. Gã chẳng hề hé răng nói đã ở đâu, hay nói gã nghĩ cái gì đang đến gần khiến gã phải vội vã đến vậy. Lòng Sam chứa đầy nghi hoặc và dĩ nhiên chú thể hiện ra điều đó; nhưng Frodo chẳng tỏ ra bất cứ dấu hiệu nào cho thấy có gì đó đang diễn ra trong đầu cậu. Cậu thở dài, khoác hành lý, rồi chuẩn bị bước ra để đi vào bóng đêm đang dần đến mỗi lúc một dày đặc.

Một cách lén lút, Gollum dẫn họ xuống sườn đồi, náu mình dưới tán che bất cứ khi nào có thể, và chạy, người cúi rạp xuống gần sát mặt đất, mỗi lần gặp khoảng trống; nhưng ánh sáng lúc này mờ nhạt đến mức ngay cả những con thú hoang tinh mắt cũng khó nhìn thấy được những chàng Hobbit đang trùm kín áo choàng xám, hay nghe thấy họ đang bước đi thận trọng hết mức có thể của những người tí hon. Họ lướt qua rồi biến mất mà chẳng hề gây ra bất cứ tiếng cành gãy hay tiếng lá bay nào.

Họ tiếp tục đi thêm khoảng một giờ, lặng lẽ nối đuôi nhau, gánh lên vai toàn bộ sức nặng của bóng tối và bầu tĩnh lặng tuyệt đối nơi vùng đất, chỉ thi thoảng mới bị phá vỡ bởi những tiếng âm vang vang như tiếng sấm đặng xa hay tiếng trống bên trong khu rừng nào đó giữa dãy đồi. Từ chỗ trú ẩn, họ đi xuống, rồi rẽ về phía Nam, họ cố gắng đi càng thẳng càng tốt theo lối mà Gollum có thể tìm được, băng qua triền dốc dài lờm chờm hướng về phía dãy núi. Lúc này, cách không xa ở phía trước, họ nhìn thấy

một dải cây sừng sững hiện lên như một bức tường màu đen. Càng tiến lại gần, họ càng ý thức được kích cỡ đồ sộ của những cây đó, tất cả dường như đều là cổ thụ, nhưng vẫn vươn cao, cho dù phần ngọn đã khô héo và lờm chờm, như thể giông tố và sấm sét đã từng kéo qua đây nhưng không giết được chúng hay lay động nổi bộ rễ cắm sâu vô tận của chúng.

“Ngã Tư, phải,” Gollum thì thầm, đó là những lời đầu tiên gã phát ra kể từ khi họ rời khỏi chỗ ẩn náu. “Chúng ta phải đi đường đó.” Giờ lại rẽ về phía Đông, gã dẫn họ trèo lên con dốc; rồi đột nhiên xuất hiện ngay trước mặt họ: con đường Nam, chạy ngoằn ngoèo quanh vùng ven chân núi, cho đến khi chìm vào bên trong vòng cây lớn.

“Đây là lối duy nhất,” Gollum thì thầm. “Chẳng có lối đi nào bên kia con đường. Chẳng còn lối nào nữa. Chúng ta phải đến Ngã Tư. Nhưng hãy khẩn trương lên! Và im lặng!”

Bí mật như những trinh sát trong lòng địch, họ bỏ xuống con đường, và lần theo rìa phía Tây bên dưới bờ đá; bản thân họ cũng xám như màu đá, còn đôi chân bước êm như mèo săn. Cuối cùng họ cũng đến được vùng cây mọc, và nhận thấy mình đang đứng trong một vòng tròn khổng lồ không có mái che, ở giữa vòng mở thông lên bầu trời âm đạm; còn khoảng không giữa những thân cây khổng lồ trông như những cổng vòm lớn và tăm tối trong một tòa sảnh đồ nát. Ở chính giữa là nơi bốn con đường gặp nhau. Đằng sau họ là con đường đến Morannon; ở trước mặt, nó tiếp tục cuộc hành trình xa xôi về phía Nam; ở phía bên phải con đường từ thành phố Osgiliath ngày xưa bò lên, cắt ngang, chạy về phía Đông rồi

biến mất trong bóng tối: đó là con đường thứ tư, con đường mà họ sẽ chọn.

Đứng đó mất một khắc, lòng đầy sợ hãi, Frodo chột nhận thấy có ánh sáng đang phát ra; cậu thấy nó bùng lên trên khuôn mặt Sam bên cạnh. Quay người về phía đó, cậu nhìn thấy, bên ngoài cổng vòm bằng cành lá, con đường đến Osgiliath chạy gần thẳng như một dải lụa kéo căng, xuống, xuống mãi, đến tận miền Tây. Ở đó, xa tít tắp, còn xa hơn cả thành Gondor buồn bã lúc này đang bị phủ đầy bóng tối, Mặt Trời đang lặn, sau khi rốt cục cũng tìm thấy rìa đáy màn mây khổng lồ vẫn cuộn trôi chậm rãi, đang lăn như một hòn lửa báo điềm xấu xuống mặt Đại Dương vẫn chưa vấy bẩn. Chút ánh sáng ngăn ngui đã rọi lên một hình người khổng lồ đang ngồi, im lìm và nghiêm nghị như hai vị vua đá hùng vĩ Argonath. Năm tháng đang gặm nhấm nó, những bàn tay tàn bạo đã khiến nó tật nguyên. Đầu nó không còn; thay vào vị trí đó, như để nhạo báng, là một tảng đá đẽo gọt thô thiển, bị những bàn tay man rợ sơn vẽ nguệch ngoạc thành một khuôn mặt cười nhả nhở với duy nhất một con mắt lớn màu đỏ ngay giữa trán. Trên hai đầu gối và chiếc ngai dững mãi, và cả khắp xung quanh bệ ngai, chi chít những ký tự nguệch ngoạc cùng những biểu tượng ghê tởm mà giống giòi bọ Mordor sử dụng.

Đột nhiên Frodo nhìn thấy cái đầu vị vua già: nó nằm lẩn lóc một bên đường, ánh lên những tia nắng là là mặt đất. “Nhìn kìa, Sam!” cậu giật mình và hét lên. “Nhìn kìa! Nhà vua có lại vương miện rồi!”

Cặp mắt tượng đã bị khoét sâu còn bộ râu chạm khắc cũng đã nứt vỡ, thế nhưng bao quanh vầng trán

nghiêm nghị là một vành miện bạc và vàng. Một nhánh cây leo có hoa tựa những ngôi sao nhỏ màu trắng giăng ngang qua vầng trán như muốn thể hiện lòng tôn kính vị vua đã mất ngai, và từ trong những vết nứt trên mái tóc đá, những lá cỏ cảnh thiên vàng đâm ra lấp lánh.

“Chúng chẳng thể chinh phục được mãi!” Frodo nói. Rồi đột nhiên chút ánh sáng gần gũi kia biến mất. Mặt Trời chìm xuống và mất dạng, màn đêm đen tối buông xuống như thể một ngọn đèn vừa phụt tắt.

Chương VIII

CÁC CẦU THANG Ở CIRITH UNGOL

Gollum vừa giật áo choàng của Frodo vừa rít lên đầy vẻ sợ hãi và sốt ruột. “Chúng ta phải đi thôi,” gã nói. “Chúng ta không được đứng lại đây. Khẩn trương lên!”

Frodo miễn cưỡng quay người bỏ lại miền Tây sau lưng rồi bước theo kẻ dẫn đường chui vào bóng tối miền Đông. Họ rời vòng cây và chui lủi dọc theo con đường hướng về dãy núi. Con đường này chỉ chạy thẳng trong chốc lát, chẳng lâu sau nó vòng về phía Nam cho đến khi chạy tới ngay bên dưới vai núi đá khổng lồ họ đã thấy từ đằng xa. Nó hiện lên đen đúa đầy vẻ cấm đoán phía trên họ, và còn tối hơn cả bầu trời tối đằng sau. Con đường tiếp tục len lỏi bên

dưới vùng bóng đen của dãy núi, vòng qua rồi lại tạt về Đông, rồi bắt đầu leo lên dốc đứng.

Frodo và Sam dần bước trên đường lòng nặng trĩu, họ chẳng thể quá chú tâm vào mối nguy của mình nữa. Đầu Frodo cúi gằm; gánh nặng trên cổ lại đang kéo cậu trĩu xuống. Ngay khi họ đi qua Ngã Tư lớn, sức nặng của nó, gần như đã biến mất ở Ithilien, lại bắt đầu phát tác một lần nữa. Cậu mệt mỏi nhìn lên khi cảm giác con đường cứ dốc ngược lên dưới chân; và cậu nhìn thấy nó, đúng như Gollum đã nói trước đó: thành phố của đám Ma Nhân. Cậu co người tựa vào bờ đá.

Một thung lũng dốc nghiêng, tựa một cái vịnh sâu chứa đầy bóng tối, chạy ngược vào mãi trong dãy núi. Ở phía bên kia, giữa các nhánh thung, đứng sừng sững trên bệ đá đặt trên những đầu gối đen đúa của dãy Ephel Dúath là hệ thống tường thành và tòa tháp Minas Morgul. Tất cả đều tối đen khắp xung quanh nó, cả trời lẫn đất, nhưng bản thân nó lại được thắp sáng. Không phải do ánh trăng bị giam cầm tràn qua những bức tường cẩm thạch của Minas Ithil khi xưa, tòa Tháp Mặt Trăng, đẹp đẽ và rực rỡ trong thung lũng đời bao. Ánh sáng của nó lúc này còn nhợt nhạt hơn cả ánh trăng ốm yếu trong cảnh nguyệt thực trì trệ nào đó, nó chập chờn, run rẩy như luồng hơi kinh tởm bốc ra từ thối rữa, một loại ánh sáng ma quái, loại ánh sáng chẳng thể soi tỏ được bất cứ thứ gì. Có nhiều cửa sổ trở ra trên những bức tường và tòa tháp, trông như vô số lỗ đen nhìn ngược vào sự trống rỗng bên trong; nhưng tầng tháp trên cùng thì xoay chậm chậm, lúc hướng này lúc hướng khác, như một cái đầu ma quái khổng lồ rướn mắt nhìn vào màn đêm. Ba kẻ đồng hành đứng đó suốt một lúc, chùn người,

nhìn lên bằng những ánh mắt bất đắc dĩ. Gollum hoàn hồn trước tiên. Gã lại giật áo choàng họ về thúc giục, song chẳng nói lời nào. Gã gần như lôi họ về phía trước. Mọi bước chân đều miễn cưỡng, còn thời gian thì dường như chậm lại, đến nỗi chỉ riêng việc nhấc chân lên rồi đặt chân xuống cũng đã trôi qua bao nhiêu phút ghê tởm.

Dần dần họ cũng đến được cây cầu trắng. Ở đây con đường sáng le lói chạy qua dòng nước giữa thung lũng, ngoằn ngoèo tiếp tục chạy lên phía cổng thành: một cái miệng đen há hoác giữa vòng ngoài bức tường phía Bắc. Nằm ở hai bên rìa là những khoảng đất rộng bằng phẳng, những vạt cỏ trong bóng tối đầy những bông hoa màu trắng nhợt. Những bông hoa này cũng phát sáng, đẹp đẽ song lại mang dáng hình ghê gớm, giống như những hình thù điên loạn trong cơn mơ bất an; và chúng còn tỏa ra một thứ mùi chết chóc đến lợm giọng; cả một bầu không khí nồng nặc mùi thối rữa. Cây cầu bắc từ bãi cỏ này qua bãi cỏ khác. Đứng ở mỗi đầu cầu là những bức tượng hình người rồi hình thú chạm khắc tinh xảo, nhưng tất cả đều xấu xí và kinh tởm. Dòng nước chảy dưới cầu lặng lẽ và bốc hơi, nhưng làn hơi nước dâng lên từ đó, cuồn cuộn và xoắn xuýt quanh cầu, lại lạnh ngắt. Frodo cảm thấy mọi giác quan quay cuồng còn tâm trí thì sầm tối. Rồi đột nhiên, như thể bị một thế lực nào đó điều khiển chứ không phải ý chí của bản thân, cậu bắt đầu vội vã, loạng choạng bước về phía trước, hai tay cậu quờ quạng, đầu ngã sang hết bên này lại bên kia. Cả Sam lẫn Gollum đều chạy theo sau. Sam chộp được cậu chủ của mình ở ngay đầu cầu đúng lúc cậu vấp chân suýt ngã xuống.

“Không phải đường đó! Không, không phải đường đó!” Gollum gất thềm, thế nhưng hơi thở giữa những kẽ răng gã vẫn đủ xé tan bầu yên tĩnh nặng nề như một hồi còi, và gã sụp người xuống khiếp sợ.

“Bám lấy, cậu Frodo!” Sam thì thềm vào tai Frodo. “Quay lại! Không phải đường đó. Gollum nói không phải, và riêng lần này tôi đồng ý với gã.”

Frodo quệt tay qua trán và dứt ánh mắt khỏi thành phố trên đồi. Tòa tháp rực rỡ đã quyến rũ cậu, và cậu đã phải đấu tranh với nỗi khao khát được chạy trên con đường tỏa sáng dẫn đến cổng tháp. Cuối cùng, cậu cố gắng quay người lại, và trong lúc làm vậy, cậu cảm thấy chiếc Nhẫn cường lại cậu, kéo sợi dây chuyền quanh cổ cậu, và cả mắt cậu nữa, khi cậu nhìn đi chỗ khác, dường như bị mù đi trong chốc lát. Bóng tối phía trước cậu chẳng thể bị chọc thủng.

Gollum, bò trên mặt đất như một con thú sợ sệt, sắp lẫn mất vào bóng đêm. Còn Sam vừa hỗ trợ và dẫn đường cho cậu chủ đang loạng choạng vừa cố bám theo sau gã nhanh hết sức mình. Không xa ở bờ bên này dòng nước có một khoảng mở trên vách đá bên đường. Họ chui qua chỗ này, và Sam nhận thấy họ đang đi trên một đường mòn hẹp lúc đầu còn tỏa sáng lờ mờ, giống con đường chính, cho đến khi trèo lên khỏi những vạt cỏ có loài hoa chết chóc nó bắt đầu mờ dần, trở nên tối tăm, và uốn lượn khúc khuỷu lên mặt phía Bắc thung lũng.

Hai chàng Hobbit lê bước bên nhau theo đường mòn, họ chẳng thể nhìn thấy Gollum ở phía trước, chỉ trừ những lúc gã trở lại ra hiệu cho họ theo. Những lúc đó mắt gã lóe lên ánh sáng màu xanh trắng, có lẽ

là phản chiếu thứ ánh sáng Morgul gồm ghiếc, hoặc được nhen nhóm bởi tâm trạng tương ứng trong lòng gã. Frodo và Sam lúc nào cũng nhận thấy thứ ánh sáng ma quái và hai hốc mắt tối tăm đó, trong lúc liên tục liếc nhìn một cách sợ sệt qua vai họ, và liên tục đưa mắt trở lại tìm kiếm đường mòn mỗi lúc một tăm tối. Họ gắng gượng bước đi chậm chạp. Khi vượt ra khỏi vùng hôi thối và hơi bốc từ dòng nước độc họ mới thở dễ dàng hơn và đầu óc cũng vì thế mà tỉnh táo hơn; nhưng lúc này chân tay họ lại mỏi rã, cứ như họ đã bước đi cả đêm với gánh nặng trên lưng, hoặc đã bơi ngược dòng nước triều dâng suốt bao lâu. Cuối cùng họ chẳng thể tiếp tục đi nữa nếu không nghỉ.

Frodo dừng lại ngồi xuống một tảng đá. Lúc này họ đã trèo lên đỉnh một gò đá lớn trơ trọi. Phía trước họ có một hốc ăn vào bờ thung lũng, con đường mòn vòng qua đó rồi tiếp tục đi, chẳng hơn gì một gờ đá rộng nhìn ra vực sâu bên phải; lại tiếp tục bò lên xuyên qua mặt núi dốc đứng hướng về phía Nam, cho đến khi mất hút vào bức màn tăm tối phía trên.

“Tôi phải nghỉ một lát, Sam ạ,” Frodo thì thầm. “Tôi thấy nặng nề quá, Sam thân mến, nặng nề vô cùng. Tôi không biết có thể mang nó đi được bao xa nữa? Dù sao thì tôi cũng phải nghỉ ngơi trước khi ta mạo hiểm đi vào đó.” Cậu chỉ con đường mòn hẹp phía trước.

“Suytt! Suyt!” Gollum vừa rít vừa vội vã chạy lại phía họ, “Suyt!” ngón tay gã đặt lên môi và lắc đầu liên hồi. Một tay gã kéo áo Frodo, một tay chỉ về phía đường mòn; nhưng Frodo không nhúc nhích.

“Chưa đâu,” cậu nói, “chưa đâu.” Đang đề lên cậu lúc này là một thứ còn hơn cả sự mệt mỏi; như thể một lời nguyện nặng nề nào đó đã yếm lên tâm trí và thân thể cậu. “Ta phải nghỉ,” cậu lẩm bẩm.

Nghe đến đây Gollum trở nên sợ hãi và lo âu đến mức gã lại phải lên tiếng, những tiếng rít phát ra từ sau bàn tay che như để tránh khỏi rơi vào tai những kẻ nghe lỏm vô hình trong không khí. “Không phải ở đây, không. Đừng nghỉ ở đây. Ngốc! Những con mắt có thể thấy chúng ta. Khi ra đến cầu chúng sẽ thấy chúng ta. Đi thôi! Trèo, trèo nào!”

“Nào, cậu Frodo,” Sam nói. “Gã lại nói đúng đấy. Chúng ta không được ở lại đây.”

“Được rồi,” Frodo nói bằng một giọng xa xăm, như thể đang nói trong lúc nửa tỉnh nửa mê. “Tôi sẽ cố.” Cậu mệt mỏi đứng dậy.

Nhưng đã quá muộn. Ngay lúc đó nền đá rung chuyển dữ dội bên dưới bọn họ. Một tiếng ầm lớn, lớn chưa từng nghe thấy, rền vang trong lòng đất và vọng khắp dãy núi. Rồi đột nhiên một ánh chớp đỏ lóe lên. Từ tít bên kia dãy núi phía Đông nó tỏa lên trời và nhuộm đỏ những đám mây đang sà thấp một màu đỏ ruộm. Giữa thung lũng âm u chỉ có ánh sáng lạnh lẽo chết chóc, ánh chớp đó trông thật tàn bạo và dữ dội. Những chớp đá và sống núi như dao mẻ vụt hiện ra đen đúa trên nền lửa đang ngùn ngụt bốc lên ở Gorgorth. Rồi tiếp theo là một tiếng sấm lớn.

Và Minas Morgul trả lời. Một loạt ánh chớp trắng lóa lóa lên: những lưỡi lửa xanh đánh ra nhặng nhịt từ tòa tháp và từ vòng đời bao quanh trúng vào những đám mây ử rữ. Mặt đất rên xiết; rồi từ phía tòa thành một tiếng thét vang lên. Lẫn giữa những tiếng thét âm vực cao như tiếng chim săn mồi, và tiếng ngựa hí hoang dại vì điên giận và sợ hãi, là một tiếng lanh lảnh xé tan bầu không khí, run rẩy rồi nhanh chóng vút lên tới một âm vực chói lói vượt ra khỏi giới hạn của thính giác. Hai chàng Hobbit xoay mình về phía nó, rồi nằm xoài xuống, hai tay bịt chặt lấy tai.

Khi âm thanh khủng khiếp đó lắng xuống chỉ còn là tiếng rên rỉ bệnh hoạn rồi im bật, Frodo mới từ từ ngẩng đầu lên. Bên kia thung lũng hẹp, giờ đây gần như ngang tầm mắt cậu, những bức tường của tòa thành xấu xa đứng đó, và cái cổng đen ngòm, hình thù như cái miệng há ra với hàm răng lấp lánh, đang mở rộng. Và từ trong cổng một đội quân tiến ra.

Cả đội quân đều trùm áo đen và tối như màn đêm. Trên nền bức tường thành mờ ảo và đá lát đường sáng rõ, Frodo nhìn thấy chúng, những hình thù nhỏ bé màu đen xếp thành hàng lối, đang hành quân nhanh chóng mà lặng lẽ, ào ra bên ngoài như một dòng chảy bất tận. Phía trước chúng là đội kỵ binh đông đảo di chuyển như những cái bóng chinh tề hàng lối, và dẫn đầu là một tên trông to lớn hơn tất cả: một Kỵ Sĩ, toàn thân đen tuyền, chỉ trừ trên đầu đội mũ trùm của hắn là cái mũ trụ trông như vương miện, lập lòe một thứ ánh sáng nguy hiểm. Lúc này hắn đã tiến đến gần chiếc cầu bên dưới, và ánh mắt Frodo cứ dăm dăm dõi theo hắn, không thể chớp mắt ngoảnh đi. Phải chăng đó là Thủ Lĩnh Chín Kỵ Sĩ trở xuống mặt đất để dẫn đội quân kinh tởm của mình ra

trận? Đây, đúng vậy, đây chính là tên vua ma quái đã hạ gục Người Mang Nhẫn bằng bàn tay lạnh lẽo mang lưỡi dao chết chóc. Vết thương cũ nhói lên đau đớn cùng cơn ớn lạnh lan đến tận trái tim Frodo.

Những suy nghĩ khiếp đảm đó còn chưa thôi giày vò cậu và trói buộc cậu như thể bằng phép thuật thì đột nhiên tên Kỵ Sĩ dừng lại, ngay trước đầu cầu, và đằng sau hắn, cả đoàn quân cũng đứng im. Tất cả đều ngưng trệ trong bầu tĩnh lặng chết chóc. Có lẽ chiếc Nhẫn đã cất tiếng gọi tên Ma Chúa, và trong chốc lát hắn bồn chồn, cảm thấy một quyền năng khác ngay bên trong thung lũng của hắn. Cái đầu đen chụp mũ hình vương miện quay hết bên này đến bên khác trong sợ hãi, quét qua vùng bóng tối bằng cặp mắt không ai trông thấy. Frodo chờ đợi, cửa quây cũng không còn nổi như chú chim thấy con rắn đang lao tới. Và trong lúc chờ đợi, cậu cảm thấy thôi thúc hơn bất cứ khi nào, một mệnh lệnh bắt cậu phải đeo chiếc Nhẫn vào. Nhưng dù sức ép lớn đến đâu, giờ đây cậu lại thấy không hề muốn khuất phục nó. Cậu biết rằng chiếc Nhẫn sẽ chỉ phản bội cậu, và cậu không có, chưa có đủ quyền năng để đối đầu với tên vua Morgul ngay cả nếu có đeo nó vào. Nhưng ý chí cậu không còn đáp lại mệnh lệnh đó nữa, cho dù vẫn đang thất thần vì sợ hãi, và cậu chỉ cảm thấy một quyền năng thật lớn lao từ bên ngoài không ngớt tấp lên mình. Nó túm lấy bàn tay Frodo, và trong lúc tâm trí cậu theo dõi nó, không mong muốn nhưng hồi hộp chờ xem (như thể cậu đang xem một câu chuyện cổ xa xôi nào đó), nó dịch chuyển bàn tay từng chút một về phía sợi dây chuyền đeo trên cổ cậu. Rồi ý chí cậu thức tỉnh; nó từ từ đẩy bàn tay lại và đặt nó lên một thứ khác, một thứ đang nằm ẩn mình gần ngực cậu. Thứ đó có vẻ lạnh và cứng khi cậu nắm lấy: lọ nước

của Galadriel, được trân quý từ bao lâu nay, và suýt bị lãng quên cho đến tận giờ phút đó. Khi cậu chạm vào nó, trong chốc lát toàn bộ ý nghĩ về chiếc Nhẫn đều bị xua ra khỏi tâm trí cậu. Cậu thở hắt rồi gục đầu xuống.

Ngay lúc đó tên Vua Ma quay đi rồi thúc ngựa phi qua cầu, toàn bộ đội quân đen tối của hắn bám theo sau. Có lẽ những chiếc áo choàng tiên đã lừa được con mắt vô hình của hắn, còn tâm trí mới được củng cố của kẻ thù nhỏ bé của hắn cũng đã gạt đi ý nghĩ của hắn. Nhưng hắn lại đang vội vã. Thời khắc đã điểm, theo mệnh lệnh của Chủ Nhân vĩ đại, hắn buộc phải hành quân tuyên chiến về phía Tây.

Chẳng bao lâu sau hắn đã đi qua, như một bóng đen hòa vào bóng đêm, rồi xuống con đường quanh co, và phía sau hắn triền miên những hàng ngũ đen đúa băng qua cây cầu. Chưa khi nào, kể từ thời đại oai hùng của Isildur, thung lũng đó xuất đi một đội quân hùng hậu đến vậy; chưa một đội quân nào ác liệt và được trang bị mạnh mẽ đến vậy từng đánh vào khúc cạn dòng Anduin; thế nhưng Mordor mới chỉ xuất ra một đội, mà vẫn chưa phải đội quân hùng mạnh nhất của Mordor.

Frodo rùng mình. Đột nhiên trái tim cậu nhớ lại Faramir. “Rốt cục cơn bão đã bùng ra,” cậu nghĩ thầm. “Dàn gươm giáo khổng lồ này đang tiến về phía Osgilliath. Liệu Faramir có ngăn chặn kịp thời không? Anh ấy đã đoán trước, nhưng anh ấy có biết vào lúc nào không? Và giờ đây ai có thể bảo vệ khúc cạn khi đích thân Vua của Chín Kỵ Sĩ xung trận? Và

cả những đội quân khác nữa cũng sẽ xung trận. Mình đến quá muộn rồi. Mất hết rồi. Mình đã mắc kẹt quá lâu trên đường. Mất hết rồi. Ngay cả nếu nhiệm vụ của mình được hoàn thành, sẽ chẳng có ai biết đến. Sẽ chẳng còn ai nghe mình kể. Rồi việc này sẽ trở nên vô nghĩa.” Không thể chịu đựng nổi phút yếu lòng, cậu khóc. Đội quân của Morgul vẫn rầm rập băng qua cây cầu.

Rồi từ mãi xa xôi, như thể xuất hiện từ những ký ức thời ở Quận, một sáng sớm có chút nắng vừa hé rạng, khi ngày mới cất tiếng gọi và những cánh cửa mở rộng, cậu nghe thấy giọng Sam cất lên. “Dậy đi, cậu Frodo! Dậy đi!” Nếu giọng nói có thêm vào: “Bữa sáng của cậu xong xuôi rồi,” chắc cậu cũng khó mà cảm thấy ngạc nhiên. Nhưng dĩ nhiên là Sam đang thúc giục. “Dậy đi, cậu Frodo! Chúng đi rồi,” chú nói.

Một tiếng rầm khô khốc vang lên. Những cánh cổng Minas Morgul đã đóng lại. Hàng giáo cuối cùng cũng đã biến mất dưới con đường. Tòa tháp vẫn ngạo nghễ bên kia thung lũng, nhưng ánh sáng thì đã mờ dần bên trong. Cả tòa hành lại rơi vào một vùng tối tăm và im lìm. Song nó vẫn toát ra vẻ đầy cảnh giác.

“Dậy đi, cậu Frodo! Chúng đi rồi, và chúng ta cũng phải đi thôi. Vẫn còn thứ gì đó đang sống trong đó, thứ gì đó có mắt, hoặc có tâm trí biết nhìn, nếu cậu hiểu ý tôi; và chúng ta càng lưu lại lâu ở một nơi thì nó sẽ càng sớm phát hiện ra chúng ta. Đi thôi, cậu Frodo!”

Frodo ngẩng đầu lên, rồi đứng dậy. Nỗi tuyệt vọng vẫn chưa nguôi, nhưng giờ khắc yếu đuối thì đã

qua. Cậu thậm chí còn hé ra một nụ cười dữ dội, giờ đây cậu cảm thấy cũng rõ ràng như lúc trước vừa cảm thấy điều ngược lại, rằng việc gì phải làm, thì cậu sẽ phải làm, nếu có thể và rằng dù Faramir hay Aragorn hay Elrond hay Galadriel hay Gandalf hay bất cứ ai khác có biết về việc này hay không thì đấy cũng không phải là mục đích. Cậu cầm lấy cây gậy bằng một tay, còn tay kia nắm lọ nước. Khi nhìn thấy ánh sáng trong veo đang tỏa qua kẽ ngón tay, cậu nhét nó vào ngực áo và giữ nó áp vào trái tim. Rồi quay người khỏi tòa thành Morgul, giờ không hơn gì một quầng xám le lói phía bên kia vực thẳm tối tăm, cậu chuẩn bị đi theo con đường dẫn lên trên.

Có vẻ như Gollum đã bò theo gờ đá mà lẩn vào bóng đêm khi cổng Minas Morgul mở ra, bỏ lại hai chàng Hobbit nằm đó. Lúc này gã mon men quay lại, hai hàm răng đập vào nhau lộ cặp còn những ngón tay thì bật răng rắc. “Ngu xuẩn! Ngờ nghếch!” gã rít lên. “Khẩn trương nào! Họ chớ nghĩ nguy hiểm đã qua. Chưa đâu. Khẩn trương nào!”

Họ không trả lời, chỉ theo gã trèo lên gờ đá cheo leo. Cả hai bọn họ đều chẳng lấy gì làm thích thú, nhất là sau khi đã đối mặt với bao nhiêu hiểm nguy khác; thế nhưng quăng trèo cũng không lâu. Chỉ chốc lát con đường mòn dẫn đến một góc quanh gấp nơi mặt núi lại nhô ra, và tới đó nó đột nhiên đi vào một khe đá hẹp. Họ đã đến cầu thang đầu tiên mà Gollum nói tới. Màn đêm đã gần như buông kín, và họ chẳng hề thấy gì ngoài tầm với tay; thế nhưng cách vài bộ ở phía trên, đôi mắt Gollum lóe lên nhàn nhạt khi gã quay về phía họ.

“Cẩn thận!” gã thì thầm. “Bậc thang. Nhiều lắm. Cẩn thận đấy!”

Dĩ nhiên họ cần phải cẩn thận. Thoạt tiên Frodo và Sam cảm thấy dễ chịu hơn vì giờ có vách đá ở hai bên, thế nhưng lối cầu thang lại gần dốc đứng như một chiếc thang dựng, và càng đi lên họ càng ý thức được hơn cú rơi vời vời đang chực sẵn phía sau. Những bậc thang đều rất hẹp, khoảng cách không đều, hơn nữa lại rất khó lường: mép bậc đều mòn nhẵn thín, nhiều bậc vỡ vụn, nhiều bậc vừa đặt chân lên đã nứt toác. Hai chàng Hobbit vẫn gắng sức tiến lên, cho đến khi rốt cục phải dùng những ngón tay tuyệt vọng bám vào bậc thang phía trước, và buộc đầu gối đang đau đớn phải co rồi duỗi; dải bậc thang càng ăn sâu vào sườn núi dựng đứng, những bức tường đá trên đầu họ càng vươn lên cao mãi.

Cuối cùng, ngay khi cảm thấy không chịu đựng thêm được nữa, họ lại thấy cặp mắt Gollum đang ngó xuống họ chăm chú. “Chúng ta lên được rồi,” gã thì thầm. “Đã qua cầu thang đầu tiên. Hobbit thông minh trèo được cao, thông minh lắm. Chỉ vài bậc thấp bé nữa là xong, phải.”

Sam và Frodo, lúc này đang choáng váng và vô cùng mệt mỏi, tiếp tục bám theo gã, trèo lên bậc thang cuối cùng, rồi ngồi phịch xuống xoa bóp chân căng và đầu gối. Họ đang ở trên hành lang tối tăm dường như vẫn tiếp tục đi lên phía trước, cho dù thoải hơn và không có bậc thang nào. Gollum chẳng để họ nghỉ ngơi lâu.

“Vẫn còn một cầu thang nữa,” gã nói. “Một cầu thang dài hơn nhiều. Hãy nghỉ khi ta đến đỉnh cầu

thang tới. Chưa nghỉ bây giờ.”

Sam rên rỉ. “Người vừa nói dài hơn hả?” chú hỏi.

“Phải, phải, dài hơn,” Gollum nói. “Nhưng không khó lắm đâu. Hobbit đã leo Cầu Thang Thẳng. Sắp tới là Cầu Thang Xoắn.”

“Và sau đó là gì nữa?” Sam hỏi.

“Rồi chúng ta sẽ biết,” Gollum nói nhỏ. “Ồ phải, rồi chúng ta sẽ biết!”

“Ta tưởng người nói có một đường hầm,” Sam nói. “Chẳng có đường hầm nào cho chúng ta chui qua sao?”

“Ồ có chứ, có một đường hầm,” Gollum nói. “Nhưng Hobbit có thể nghỉ trước khi đến đó. Nếu họ qua được, họ sẽ lên gần đến đỉnh. Rất gần, nếu họ qua được.Ồ phải!”

Frodo rùng mình. Chặng leo thang khiến cậu vã mồ hôi, thế nhưng giờ đây cậu lại cảm thấy rét và nhớp nháp, đã vậy dọc theo hành lang tăm tối còn có cơn gió lạnh từ những tầng cao vô hình phía trên thổi xuống. Cậu đứng dậy giữ mình. “Vậy thì tiếp tục thôi!” cậu nói. “Đây không phải chỗ để nghỉ.”

Hành lang dường như còn đi thêm hàng dặm nữa, và lúc nào luồng khí lạnh cũng thổi qua họ, họ càng đi nó càng mạnh đến độ biến thành cơn gió lạnh thấu xương. Dãy núi dường như đang cố phá hơi thở chết

chóc khuất phục họ, đẩy lui họ khỏi những bí ẩn ở trên cao, hoặc thổi bay họ vào bóng tối bên dưới. Họ chỉ biết mình đã đến điểm kết thúc khi đột nhiên tay phải họ không còn sờ thấy vách đá nữa. Họ chẳng nhìn thấy gì nhiều. Tất cả chỉ là những khối đen không hình không dạng khổng lồ và những cái bóng màu xám thẫm hiện ra lù lù phía trên và khắp xung quanh, nhưng thỉnh thoảng lại có ánh đỏ lờ mờ lóe lên dưới những đám mây đang sà xuống, và trong chốc lát họ thấy những đỉnh núi cao chót vót, ở phía trước và cả hai bên, như những cột trụ đỡ lấy tấm trần khổng lồ đang trĩu xuống. Có vẻ như họ vừa mới trèo hàng trăm bộ và lên đến một thềm đá rộng. Bên trái họ là vách đá, còn bên phải họ là vực sâu.

Gollum dẫn đường sát bên dưới vách đá. Lúc này họ không phải trèo lên nữa, nhưng giờ đây mặt đất nứt vỡ và nguy hiểm hơn trong bóng đêm, thêm vào đó đá lở cũng đã dựng lên rất nhiều trở ngại trên đường. Họ đi chậm chạp và thận trọng. Cả Sam lẫn Frodo đều chẳng còn đoán được bao nhiêu giờ đã trôi qua kể từ khi họ bước chân vào Thung Lũng Morgul. Đêm dường như dài đến vô tận.

Cuối cùng một lần nữa họ nhận thấy một bức tường lù lù hiện ra, và một lần nữa những bậc thang mở ra trước mặt họ. Họ lại dừng, và họ lại bắt đầu leo lên. Đó thực sự là một cuộc leo dốc dài và mệt mỏi; nhưng lối bậc thang này không được đào thẳng vào sườn núi. Ở đây mặt vách đá khổng lồ dốc ngược vào trong, còn con đường uốn lượn vòng vèo như rắn quấn lấy vách đá. Có chỗ nó còn trườn ngay sát bờ vực thẳm tăm tối, Frodo liếc xuống bên dưới nhìn thấy khe núi khổng lồ ở đầu Thung Lũng Morgul trông như một vực thẳm mênh mông. Dưới những

đáy sâu, le lói như ánh đom đóm, con đường ma quái trải dài từ thành phố chết đến con đường Đèo Không Tên. Cậu vội vã quay đi.

Cầu thang vẫn tiếp tục uốn éo trườn lên, cho đến khi vượt qua dải thang cuối cùng, ngắn và thẳng, nó dẫn lên một tầng cao khác. Con đường đã chuyển hướng khỏi đường đèo chính ở khe núi lớn, giờ đây nó theo đuổi một hướng đi riêng đầy hiểm nguy dưới đáy một khe đá thấp giữa những phần cao hơn của dãy Ephel Dúath. Hai chàng Hobbit có thể lờ mờ phân biệt được những cột đá cao và đỉnh nhọn lởm chởm ở cả hai bên, giữa chúng là những vết nứt vỡ lớn còn đen hơn cả bóng đêm, nơi những mùa đông bị lãng quên thả sức ăn mòn và đục khoét những vách đá không hề biết đến ánh mặt trời. Và lúc này dãy ánh sáng đỏ trên bầu trời dường như mạnh hơn; dù họ không biết là do buổi sáng khủng khiếp cuối cùng cũng đến với vùng đất bóng tối, hay những gì họ thấy chỉ là ánh lửa của một đòn bạo liệt nào đó của Sauron trong nỗi thống khổ mang tên Gorgoroth bên kia núi. Vẫn còn xa phía trước, và vẫn còn cao phía trên, Frodo nhìn lên và thấy, như đã đoán lúc trước, điểm cao nhất của con đường cay đắng này. Trên nền đỏ thẫm của bầu trời phía Đông in hằn dấu một khe nứt trên sống núi cao nhất, cắt sâu xuống giữa hai vai núi đen; và trên mỗi vai núi mọc lên một chiếc sừng đá.

Cậu dừng lại nhìn chăm chú hơn. Sừng bên trái cao và mảnh hơn; và ánh sáng đỏ bùng cháy trong đó, hoặc nếu không thì là ánh sáng đỏ ở vùng đất phía sau tỏa xuyên qua một cái lỗ. Giờ cậu thấy: đó là một

tòa tháp màu đen nằm chặn ngay đèo ngoài. Cậu chạm vào tay Sam rồi chỉ.

“Tôi chẳng thích cái vẻ của nó!” Sam nói. “Vậy là rốt cục con đường bí mật của người cũng bị canh gác,” chú vừa càu nhàu vừa quay về phía Gollum. “Chắc người đã biết từ lâu rồi phải không?”

“Mọi con đường đều bị theo dõi, phải,” Gollum nói. “Dĩ nhiên rồi. Nhưng Hobbit vẫn phải thử. Đây có thể là nơi ít bị theo dõi nhất. Biết đâu chúng ra hết chiến trường rồi, biết đâu đấy!”

“Biết đâu,” Sam lẩm bẫm. “Chà, có vẻ như vẫn còn cả một quãng đường dài phía trước và phía trên trước khi chúng ta đến được đó. Và vẫn còn con đường hầm nữa. Tôi nghĩ cậu phải nghỉ ngơi thôi, cậu Frodo. Tôi không biết bây giờ là mấy giờ sáng hay tối, nhưng chúng ta đã đi liên tục hàng giờ rồi.”

“Phải, chúng ta phải nghỉ ngơi,” Frodo nói. “Hãy tìm một góc khuất gió nào đó, và tập trung sức lực - cho chặng cuối cùng.” Vì cậu cảm thấy đây đúng là chặng cuối. Những cực hình ở vùng đất phía trước, và công việc phải hoàn thành ở đó có vẻ xa xôi, hãy còn quá xa chưa khiến cậu phải lo lắng. Toàn bộ tâm trí cậu đều dồn cả vào việc làm sao để đi qua, hay vượt qua bức tường và sự canh gác không thể chọc thủng này. Một khi cậu làm được việc bất khả thi ấy thì nhiệm vụ hình như đã được hoàn tất, hoặc ít ra cậu cảm thấy vậ vào giờ khắc tối tăm mệt mỏi đó, trong khi vẫn cực nhọc trong bóng đá bên dưới Cirith Ungol.

Họ ngồi xuống trong một khe tối giữa hai cột đá lớn: Frodo và Sam ở khá sâu bên trong, còn Gollum khom mình gần miệng khe. Ở đó hai chàng Hobbit ăn bữa họ cho sẽ là bữa cuối trước khi đi xuống Vùng Đất Không Tên, có lẽ cũng là bữa cuối cùng họ ăn cùng nhau. Họ ăn ít thức ăn Gondor, và vài lát bánh mì đi đường của người Tiên. Họ cũng uống đôi chút. Nhưng nước thì họ uống dè sẻn, chỉ đủ làm ướt những đôi môi khô khốc.

“Tôi tự hỏi đến khi nào mình mới lại tìm thấy nước?” Sam nói. “Nhưng tôi cho rằng ở đó chúng cũng phải uống chứ? Lũ Orc ấy, phải không?”

“Phải, chúng cũng uống,” Frodo nói. “Nhưng đừng nói chuyện đó nữa. Thứ nước đó không dành cho chúng ta.”

“Vậy thì càng cần phải lấy thêm nước,” Sam nói. “Thế nhưng chẳng có tí nước nào ở trên này hết: tôi chẳng hề nghe thấy tiếng nước chảy hay thậm chí là tiếng nhỏ giọt. Và dù sao thì Faramir cũng đã nói chúng ta không được uống nước ở Morgul.”

“Không uống nước chảy ra từ Imlad Morgul, là những gì anh ấy nói,” Frodo nói. “Giờ chúng ta vẫn chưa đến thung lũng đó, và nếu chúng ta gặp dòng suối nào thì đó cũng chỉ chảy vào đó chứ không chảy ra từ đó.”

“Tôi không tin thứ nước nào hết,” Sam nói, “cho đến khi nào tôi sắp chết vì khát. Nơi này cho cảm giác thật xấu.” Chú hít mạnh. “Tôi cho rằng có cả

mùi nữa. Cậu có để ý thấy không? Một thứ mùi thật quái đản, ngọt ngào. Tôi chẳng thích nó đâu.”

“Còn tôi thì chẳng thích thứ gì ở đây hết,” Frodo nói, “dù bậc thang hay vách đá, dù gió hay xương. Đất, nước và không khí ở đây xem ra đều bị nguyên rủa. Thế nhưng đường chúng ta đi nằm về phía này.”

“Phải, đúng là như vậy,” Sam nói. “Nếu biết rõ hơn ngay từ đầu chúng ta đã chẳng đi đến đây. Nhưng tôi cho rằng mọi thứ đều vậy cả thôi. Những thứ đẹp đẽ trong truyện cổ và thơ ca, cậu Frodo ạ: những thứ mà tôi từng gọi là phiêu lưu. Tôi đã từng nghĩ đấy là thứ mà những con người tuyệt vời trong các câu chuyện ra đi tìm kiếm, bởi họ muốn trải qua, bởi phiêu lưu thì thú vị còn cuộc sống thì hơi nhàm chán, một hình thức tiêu khiển như người ta vẫn nói. Nhưng đối với những câu chuyện thực sự đáng kể hoặc đối với những chuyện còn đọng lại trong tâm trí, mọi việc thường lại không theo cách đó. Người ta dường như bị đẩy vào các câu chuyện đó, thường là thế - dường họ đi nằm về phía ấy, như cậu vừa nói. Nhưng tôi cho rằng họ đều có rất nhiều cơ hội, giống như chúng ta, có thể quay lại, chỉ có điều họ không làm vậy. Mà nếu họ làm vậy, chúng ta đã chẳng biết, bởi họ sẽ bị lãng quên. Chúng ta chỉ toàn nghe về những người tiếp tục dẫn thân - và không phải tất cả đều có kết thúc có hậu, xin lưu ý cậu; ít nhất là đối với những người ở trong câu chuyện chứ không nằm ngoài nó. Cậu biết đấy, nghĩa là về nhà, và nhận thấy mọi thứ vẫn ổn, cho dù không hẳn giống như xưa - như ông Bilbo già chẳng hạn. Thế nhưng đó không phải lúc nào cũng là những câu chuyện nghe hay nhất, cho dù có lẽ bị đẩy vào những chuyện đó thì thú

nhất! Và tôi tự hỏi chúng ta đã rơi vào loại chuyện nào đây?”

“Tôi cũng tự hỏi điều đó,” Frodo nói. “Nhưng tôi không biết. Và đây mới là kiểu của một câu chuyện có thật. Cứ thử nghĩ lại chuyện nào cậu thích mà xem. Cậu có thể biết hoặc đoán được một câu chuyện thuộc thể loại nào, kết thúc có hậu hay không có hậu, thế nhưng chính những con người trong đó lại không biết. Và cậu không muốn họ biết.”

“Không, thưa cậu, dĩ nhiên là không. Đơn cử Beren, chàng không bao giờ nghĩ mình sẽ lấy được viên Silmaril trên Vương Miện Sắt ở Thangorodrim, song chàng đã làm được, và đó là nơi còn tồi tệ, tối tăm, nguy hiểm hơn nơi này. Nhưng dĩ nhiên đó là một câu chuyện dài, và còn đi tiếp qua hạnh phúc đến khổ đau cùng những điều khác nữa - và viên Silmaril vẫn đi tiếp rồi đến với Eärendil. Mà, thưa cậu, trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ về ánh sao mà Phu Nhân đưa cho! Mà, nghĩ cho kỹ, chúng ta đang ở trong chính câu chuyện đó! Nó vẫn đang tiếp diễn. Lẽ nào những câu chuyện vĩ đại không bao giờ kết thúc?”

“Không, bản thân câu chuyện thì không bao giờ kết thúc,” Frodo nói. “Thế nhưng những con người trong chuyện thì đến và đi khi vai trò của họ kết thúc. Vai trò của chúng ta cũng sẽ kết thúc sau này - hoặc sắp rồi.”

“Khi đó chúng ta sẽ được nghỉ ngơi và ngủ đôi chút,” Sam nói. “Chú cười nhạt. “Và ý của tôi chỉ là như vậy thôi, cậu Frodo ạ. Ý tôi là nghỉ ngơi và ngủ theo đúng nghĩa, rồi thức dậy bắt tay vào công việc buổi sáng ngoài vườn. Tôi e rằng đó là tất cả những

gì tôi hy vọng bấy lâu nay. Tất cả những kế hoạch lớn lao đều không hợp với cái loại tôi. Song tôi vẫn tự hỏi liệu có khi chúng ta đang ở trong một câu chuyện; nhưng ý tôi là: bằng lời lẽ ấy, cậu biết đấy, rồi được kể bên đống lửa, hoặc được đọc lên từ một quyển sách cỡ đại chữ màu đen và đỏ, hết năm này qua năm khác. Và mọi người sẽ nói: ‘Hãy nghe câu chuyện về Frodo và chiếc Nhẫn!’ Và họ sẽ nói: ‘Phải rồi, đó là một trong những câu chuyện con thích nhất. Frodo rất dũng cảm, phải vậy không cha?’ ‘Đúng thế, con trai ạ, người nổi tiếng nhất trong số các Hobbit, mà thế nghĩa là rất đáng kể đấy.’ ”

“Vậy là kể hơi nhiều quá rồi đấy,” Frodo nói, rồi cậu cười, một tràng cười dài và trong trẻo xuất phát từ tận trái tim. Âm thanh như vậy đã không ai nghe thấy ở nơi này kể từ khi Sauron đến Trung Địa. Đột nhiên Sam tưởng như tất cả đất đá đều đang lắng nghe và những vách đá cao cũng đang ngả về phía họ. Thế nhưng Frodo chẳng màng đến chúng; cậu lại cười. “Ôi, Sam,” cậu nói, “nghe cậu nói không hiểu sao tôi thấy vui như thể câu chuyện đã được viết ra. Nhưng cậu đã quên mất một trong những nhân vật chính: Samwise trái tim cứng cõi. ‘Con muốn được nghe thêm về Sam, cha ạ. Sao người ta không đưa vào thêm những gì anh ấy nói hả cha? Đó là thứ con thích, nó khiến con cười. Và Frodo chẳng đi được xa nếu không có Sam, phải vậy không cha?’ ”

“Này, cậu Frodo,” Sam nói, “cậu đừng trêu vậy chứ. Tôi nghiêm túc mà.”

“Tôi cũng nghiêm túc,” Frodo nói, “và tôi vẫn đang nghiêm túc đây. Chúng ta đi hơi nhanh quá rồi đấy. Cậu và tôi, Sam ạ, vẫn đang mắc kẹt ở những

phần tồi tệ nhất trong câu chuyện, và ngay tới điểm này rất có thể ai đó sẽ nói: ‘Gập sách lại đi cha, chúng con không muốn đọc thêm nữa đâu.’ ”

“Có lẽ vậy,” Sam nói, “nhưng tôi sẽ không phải là người nói điều đó. Không hẳn những gì đã được hoàn tất và đã qua, và những gì được đưa vào những câu chuyện vĩ đại, đều giống nhau. Mà, ngay cả Gollum cũng có thể là một nhân vật tốt trong một câu chuyện nào đó, dù sao cũng tốt hơn trong câu chuyện của cậu. Và bản thân gã cũng đã từng thích nghe truyện, theo chính lời gã kể. Tôi tự hỏi liệu gã nghĩ mình là anh hùng hay kẻ xấu?”

“Gollum!” chú gọi. “Người có muốn làm anh hùng không, mà gã lại đi đâu nữa rồi?”

Chẳng thấy bóng dáng gã ở cả miệng khe trú ẩn lẫn trong bóng tối gần đó. Gã đã từ chối thức ăn của họ, cho dù, như thường lệ, vẫn chấp nhận một ngụm nước; và rồi có vẻ gã đã cuộn người lại ngủ. Họ đã cho rằng ít nhất một trong những lý do cho lần gã vắng mặt dài hôm trước là đi tìm loại thức ăn gã thích; và giờ rõ ràng gã đã lại lần đi trong lúc họ đang nói chuyện. Nhưng lần này là để làm gì?

“Tôi chẳng thích cái kiểu lén lút chuồn mất mà chẳng thèm nói trước của gã,” Sam nói. “Nhất là lần này. Gã chẳng thể tìm được thức ăn ở đây, trừ khi gã thèm ăn đá. Nghĩ xem, thậm chí còn chẳng có lấy chút rêu nào!”

“Lo chuyện gã lúc này thì có ích gì đâu,” Frodo nói. “Không có gã, chúng ta thậm chí còn chẳng thể thấy được con đèo này, đừng nói đến việc đi xa đến

vậy, vậy nên chúng ta sẽ phải chịu đựng các thói xấu của gã thôi. Nếu gã tráo trở thì vẫn sẽ tráo trở.”

“Vậy cả thôi, tôi thà thấy gã trong tầm mắt,” Sam nói. “Và nếu gã tráo trở thì càng nên như vậy. Cậu có nhớ là gã chẳng bao giờ nói con đèo này có bị canh gác hay không không? Giờ thì chúng ta đã thấy ngọn tháp đằng kia - có thể nó đã bị bỏ hoang, nhưng cũng có thể không. Cậu có nghĩ gã đang đi tìm chúng không, lũ Orc hay bất cứ loài nào ở đó ấy?”

“Không, tôi không nghĩ vậy,” Frodo trả lời. “Ngay cả nếu gã định giở trò, mà tôi nghĩ cũng không phải không có khả năng. Nhưng tôi không nghĩ là trò đó: không phải đi tìm lũ Orc, hay bất cứ tay sai nào của Kẻ thù. Tại sao lại phải đợi đến lúc này, sau khi phải leo trèo khổ sở, và đến quá gần vùng đất gã sợ? Đã nhiều lần gã có cơ hội giao nộp chúng ta cho lũ Orc kể từ khi chúng ta gặp gã. Không đâu, nếu có là gì thì đó sẽ là một mảnh khốe nào đó của riêng gã - mà gã nghĩ là khá bí mật.”

“Chà, tôi cho rằng cậu nói đúng, cậu Frodo ạ,” Sam nói. “Nhưng không phải vì thế mà tôi thoải mái hơn tí nào. Tôi không nhằm đâu: tôi không nghi ngờ việc gã sẽ khoan khoái giao tôi cho lũ Orc cũng y như khoái hôn tay mình vậy. Nhưng tôi quên mất - Bảo Bối của gã. Không, tôi cho rằng từ đầu đến cuối vẫn là *Bảo Bối cho Sméagol tội nghiệp*. Đó là ý tưởng xuyên suốt trong tất cả các mảnh mung của gã, nếu gã có ý tưởng nào. Thế nhưng đưa chúng ta lên đây mà lại ích gì cho âm mưu đó thì tôi chẳng thể đoán được.”

“Rất có thể chính gã cũng chẳng thể đoán được,” Frodo nói. “Và tôi không nghĩ gã chỉ có một âm mưu đơn giản trong cái đầu mê muội của gã. Tôi nghĩ một phần gã đang thực sự cố gắng cứu Bảo Bối khỏi tay Kẻ Thù, đến chừng nào gã còn có thể. Bởi nếu Kẻ Thù có được nó, đó cũng sẽ là thảm họa cuối cùng của chính gã. Về phần còn lại, có lẽ gã chỉ muốn kéo dài thời gian để chờ thời cơ.”

“Phải đấy, thằng Lúi và thằng Hủi, như tôi từng nói trước đây,” Sam nói. “Nhưng càng đến gần vùng đất của Kẻ thù, thằng Lúi sẽ càng trở nên giống thằng Hủi hơn. Hãy ghi nhớ lời tôi: nếu chúng ta có bao giờ đến được con đèo, gã sẽ không để chúng ta cầm thứ bảo bối đó qua miệng thung lũng mà không gây ra rắc rối nào đâu.”

“Chúng ta vẫn chưa đến đó mà,” Frodo nói.

“Chưa, nhưng tốt hơn là vẫn phải mở to mắt cho đến lúc đó. Nếu chúng ta bị phát hiện đang nằm ngủ, thằng Hủi sẽ hiện nguyên hình rất nhanh đấy. Nhưng không có nghĩa là cậu không được an toàn nếu chợp mắt một lúc, cậu chủ à. Nếu cậu nằm cạnh tôi, cậu sẽ được an toàn. Tôi sẽ vui mừng được thấy cậu ngủ. Tôi sẽ canh gác cho cậu; chừng nào cậu còn nằm trong vòng tay tôi, chừng đó sẽ chẳng có ai mó máy được vào cậu mà Sam của cậu không hay biết.”

“Ngủ!” Frodo nói rồi thở dài, như thể vừa nhìn thấy ảo ảnh xanh mát giữa sa mạc. “Phải, ngay cả ở đây tôi cũng có thể ngủ.”

“Vậy thì ngủ đi, cậu chủ! Hãy gối đầu lên lòng tôi.”

Gollum tìm thấy họ như vậy vài giờ sau đó, khi gã bò xuống theo đường mòn đi ra từ bóng tối phía trước. Sam đang ngồi tựa lên vách đá, đầu chú gục sang một bên còn hơi thở thì nặng nhọc. Gối trong lòng chú là đầu Frodo, đang chìm sâu trong giấc ngủ; đặt trên vầng trán trắng trẻo của cậu là bàn tay sạm nâu của sam, bàn tay kia thì đặt nhẹ trên ngực cậu chủ. Cả hai gương mặt họ đều thật yên bình.

Gollum nhìn họ. Một biểu hiện kỳ lạ hiện ra trên khuôn mặt gầy guộc và đói khát của gã. Ánh sáng mờ đi trong đôi mắt gã, giờ chúng trở nên mờ nhạt, già nua và mệt mỏi. Một cơn đau thắt dường như đang xoắn lấy gã, và gã quay đi, nhìn lại về phía con đèo, đoạn lắt đầu, như thể đang lâm vào một cuộc đấu tranh tư tưởng. Rồi gã quay lại, chậm rãi giơ cánh tay run rẩy về phía Frodo, chạm vào đầu gối cậu rất thận trọng - nhưng cú chạm lại gần giống như cái vuốt ve. Trong giây phút ngắn ngủi đó, nếu một trong hai người đang ngủ nhìn thấy gã, họ sẽ tưởng mình đang nhìn một lão già Hobbit mệt mỏi, teo tóp bởi những tháng năm đã đưa lão đi quá xa khỏi tuổi thọ thông thường, khỏi bạn bè và họ hàng, khỏi những cánh đồng và dòng suối tuổi trẻ, một kẻ đáng thương hại, già nua và đói khát.

Nhưng cú chạm đó đã khiến Frodo rùng mình rồi khẽ kêu lên trong giấc ngủ, và ngay lập tức Sam tỉnh dậy. Thứ đầu tiên chú nhìn thấy là Gollum - “đang mó máy cậu chủ,” như chú tưởng.

“Này người!” chú cộc cằn nói. “Người định giờ trò gì?”

“Không gì cả, không gì cả,” Gollum khẽ nói. “Chủ Nhân dễ thương!”

“Dám lắm,” Sam nói. “Nhưng người vừa ở đâu vậy - lén lút đi rồi lại lén lút về hử, lão già xấu xa?”

Gollum co người lại, một tia sáng xanh lóe lên dưới đôi mi sụp. Giờ trông gã gần giống như một con nhện, khom người trên tứ chi gập lại, đôi mắt lồi ra. Giây phút ngắn ngủi hồi nãy đã trôi qua, chẳng còn mong trở lại. “Lén lút, lén lút!” gã rít lên. “Hobbit lúc nào cũng lịch sự, phải rồi. Hồi những Hobbit dễ thương! Sméagol đưa họ lên những đường bí mật chẳng ai tìm được. Gã mệt, gã khát, phải khát lắm; gã dẫn họ đi, rồi phải tìm đường nữa, và giờ họ nói *lén lút, lén lút*. Quả là những bạn dễ thương, phải rồi bảo bối ạ, quả là dễ thương.”

Sam cảm thấy hối hận đôi chút, cho dù không tin tưởng hơn. “Xin lỗi,” chú nói. “Ta xin lỗi, nhưng người đã làm ta giật mình tỉnh ngủ. Lẽ ra ta không nên ngủ, và điều đó khiến ta hơi cáu. Nhưng còn cậu Frodo, cậu ấy mệt vậy cơ mà, ta bảo cậu ấy chớp mắt một chút, và đó là kết quả đấy. Xin lỗi. Nhưng người đã đi đâu vậy?”

“Đi lén lút,” Gollum nói, và ánh sáng xanh vẫn không rời cặp mắt gã.

“Ồ tốt thôi,” Sam nói, “người thích nói vậy thì cứ việc! Ta chẳng nghĩ điều đó khác xa thực tế lắm đâu.”

Và giờ tốt hơn là chúng ta sẽ lén lút cùng nhau. Thế mấy giờ rồi? Đang là hôm nay hay ngày mai vậy?”

“Ngày mai rồi,” Gollum nói, “hay đúng hơn đã là ngày mai khi Hobbit ngủ. Thật ngu xuẩn, thật nguy hiểm - nếu Sméagol tội nghiệp không lén lút gác xung quanh.”

“Ta nghĩ bọn ta rồi sẽ sớm phát mệt với từ đó thôi,” Sam nói. “Nhưng không sao. Ta sẽ đánh thức cậu chủ.” Chú nhẹ nhàng vuốt ngược tóc khỏi trán Frodo, rồi cúi xuống khẽ nói với cậu.

“Dậy thôi, cậu Frodo! Dậy thôi!”

Frodo cựa mình mở mắt, rồi cậu thấy khuôn mặt Sam đang cúi xuống mình và mỉm cười. “Gọi tôi sớm vậy, Sam?” cậu nói. “Trời vẫn tối mà!”

“Vâng ở đây thì lúc nào cũng tối cả,” Sam nói. “Nhưng Gollum quay lại rồi, cậu Frodo, và gã nói giờ đã là ngày mai rồi. Nên chúng ta phải đi tiếp thôi. Chặng cuối cùng.”

Frodo hít một hơi thật sâu rồi ngồi dậy. “Chặng cuối cùng!” cậu nói. “Chào Sméagol! Có tìm thấy thức ăn không? Người đã nghỉ ngơi chút nào chưa?”

“Không thức ăn, không nghỉ ngơi, chẳng có gì cho Sméagol cả,” Gollum nói. “Gã chỉ là kẻ lén lút.”

Sam tặc lưỡi, nhưng cố tự kiềm chế.

“Đừng đặt tên xấu cho bản thân người, Sméagol,” Frodo nói. “Dù đúng hay sai thì cũng đều không khôn

ngoan đâu.”

“Sméagol phải nhận những gì cho gã,” Gollum trả lời. “Đặt cho gã cái tên đó chính là Chủ Nhân Samwise tốt bụng, một Hobbit cái gì cũng biết.”

Frodo nhìn Sam. “Vâng thưa cậu,” chú nói. “Đúng là tôi đã dùng từ đó, vì tôi bất ngờ tỉnh giấc và phát hiện ra gã ở ngay gần. Tôi đã nói xin lỗi, nhưng sắp sửa chẳng còn thấy vậy nữa đâu.”

“Nào, thế thì bỏ qua đi,” Frodo nói. “Nhưng giờ có vẻ như chúng ta đã đến lúc cần bàn bạc, người và ta, Sméagol ạ. Cho ta biết liệu bọn ta có thể tự tìm ra quãng đường còn lại hay không? Chúng ta đã nhìn thấy con đèo, thấy lối vào, và nếu bây giờ bọn ta mà tìm được đường, thì ta nghĩ cam kết của chúng ta có thể coi là đã chấm dứt. Người đã hoàn thành điều người hứa, nên người được tự do: tự do quay về với thức ăn và nghỉ ngơi, hay bất cứ đâu người muốn đi, chỉ trừ đến với tay sai của Kẻ thù. Có thể một ngày nào đó ta sẽ thưởng cho người, ta hoặc những người còn nhớ đến ta.”

“Chưa, chưa, chưa đâu,” Gollum rên rỉ. “Ôi không! Họ làm sao tự tìm đường được chứ, phải không? Ôi chắc chắn rồi. Còn đường hăm nữa mà. Sméagol phải tiếp tục. Không nghỉ. Không ăn. Chưa đâu.”

Chương IX

ĐỘNG BÀ NHẬN

Lúc này có lẽ đúng là ban ngày, như Gollum nói, nhưng hai chàng Hobbit chẳng nhận thấy nhiều khác biệt, ngoại trừ bầu trời nặng nề phía trên bớt đen kịt, mà trông giống một trần khói khổng lồ hơn; trong khi đó thay cho thứ bóng đen dày đặc lúc nửa đêm, mà thực tế vẫn còn đang lẫn khuất trong những kẽ nứt và hầm hố, một màu xám nhạt nhòa bao phủ lên toàn bộ thế giới đá xung quanh họ. Họ tiếp tục đi, Gollum ở phía trước còn phía sau là hai chàng Hobbit giờ sánh vai nhau, qua khe núi dài giữa các cột trụ đá tàn tạ, dựng đứng ở cả hai bên như những bức tượng to lớn hình thù méo mó. Chẳng hề nghe thấy âm thanh nào. Cách một quãng phía trước, có lẽ khoảng một dặm, là một bức tường xám khổng lồ, một đồng đá núi vĩ đại trồi lên cuối cùng. Họ càng đến gần nó càng phát hiện ra sừng sững và tối sẫm, cho đến khi vươn lên tít cao phía trên họ, chặn hết tầm mắt hướng ra phía sau. Bóng đen đổ xuống dày đặc dưới chân nó. Sam hít một hơi.

“Ặc! Cái mùi đó!” chú nói. “Mỗi lúc một nặng hơn.”

Ngay sau đó họ đã vào trong vùng bóng đổ, và họ nhìn thấy ở chính giữa có một miệng hang. “Đây là đường bao,” Gollum khẽ nói. “Đây là cửa vào đường hầm.” Gã không nói ra tên của nó: Torech Ungol, Động Bà Nhện. Một mùi hôi thối từ bên trong tuôn ra, không phải thứ mùi mục rữa bệnh hoạn trên những bãi cỏ Murgol, mà là một mùi thối nồng nặc, như thể có bao nhiêu thứ bẩn thỉu không gọi nổi tên chứa đầy trong bóng tối bên trong.

“Đây là đường duy nhất sao, Sméagol?” Frodo hỏi.

“Phải, phải,” gã trả lời. “Chúng ta phải đi đường này bây giờ.”

“Ý người là người đã từng chui qua cái lỗ này sao?” Sam hỏi. “Phù! Nhưng có lẽ người không ngại mùi thối.”

Mắt Gollum lóe sáng. “Cậu ấy không biết bọn ta ngại gì, phải không bảo bối? Phải, không biết đâu. Nhưng Sméagol chịu được nhiều thứ. Phải gã đã chui qua. Ồ phải đấy, chui qua hết. Đó là lối duy nhất.”

“Tôi tự hỏi thứ gì tỏa ra cái mùi đó,” Sam nói. “Giống như là - chà, tôi không muốn nói đâu. Một cái lỗ tởm lợm nào đó của lũ Orc, mà tôi đảm bảo là đã chứa chất cặn bã của chúng suốt một trăm năm.”

“Chà,” Frodo nói, “Orc hay không thì đó cũng là lối duy nhất, chúng ta phải đi thôi.”

Họ hít một hơi thật sâu rồi bước vào bên trong. Mới chỉ được vài bước mà họ đã ở bên trong một vùng tối mịt như bưng cả hai mắt. Frodo và Sam chưa từng biết đến một thứ bóng tối nào như vậy, từ sau khi đi qua những con đường không ánh sáng ở Moria; bóng tối ở đây thậm chí còn đặc hơn thẫm hơn, nếu có thể. Ở đó còn có những luồng không khí luân chuyển, những tiếng vọng, và cảm giác không gian thoáng đãng, còn bầu không khí ở đây thì ứ đọng,

nặng nề, và âm thanh phát ra đều ngưng bật. Họ bước đi trong một bức màn sương khói đen được dệt từ chính bản thân bóng tối, khi hít vào có thể làm mù không chỉ con mắt mà còn cả lý trí, đến nỗi ngay cả ký ức về màu sắc, hình thù và ánh sáng đều tắt khỏi ký ức. Đã luôn là bóng tối, sẽ luôn là bóng tối, và tất cả đều là bóng tối.

Thế nhưng họ vẫn còn lại xúc giác trong ít lâu, và thoát tiên cảm giác dưới bàn chân và trên ngón tay họ sắc bén đến mức đau đớn. Thật ngạc nhiên là vách đá rất nhẵn, còn nền đá, ngoài những bậc cấp ở đây đó, thì thẳng và bằng phẳng, đi mãi lên phía trên, độ dốc đứng không đổi. Đường hầm này cao và rộng, rộng đến mức dù hai chàng Hobbit bước sánh vai nhau, chỉ giơ thẳng tay mới chạm được vào vách đá hai bên, họ vẫn bị chia tách, bị bỏ lại một mình trong bóng tối.

Gollum đã đi vào trước và dường như chỉ cách họ vài bước. Trong khi vẫn còn tâm trạng mà quan tâm đến những thứ đó, họ có thể nghe thấy tiếng gã rít và thở hổn hển ở ngay phía trước. Nhưng sau đó các giác quan của họ bắt đầu ỳ trệ hơn, cả xúc giác lẫn thính giác đều dần tê liệt, song họ vẫn tiếp tục, dò dẫm bước đi, cứ thế cứ thế, chủ yếu là do sức mạnh của ý chí mà nhờ nó họ đã dẫn bước vào đây, ý muốn vượt qua và khao khát muốn lên được cái cổng cao phía bên kia.

Chưa kịp đi được bao lăm, có lẽ vậy, nhưng không gian và thời gian đã sớm trôi khỏi nhận thức, Sam đi bên phải, trong lúc rờ rẫm vách đá, đã phát hiện ra một lối thông: trong giây lát chú người thấy một luồng khí thoảng ít nặng nề hơn, và rồi họ đi qua nó.

“Ở đây có nhiều hơn một hành lang,” chú cố thì thầm: dường như thật khó để khiến cho hơi thở gây ra một tiếng vang nào. “Nó giống chỗ của lũ Orc hơn bất cứ nơi nào khác!”

Sau đó, đầu tiên là chú ở bên phải, rồi đến lượt Frodo ở bên trái, họ vượt qua ba hoặc bốn miệng lối thông như vậy, vài miệng rộng hơn, vài miệng nhỏ hơn; song không nghi ngờ gì vẫn thuộc con đường chính, bởi nó vẫn dẫn thẳng, không có chỗ rẽ, và vẫn tiếp tục đi lên. Thế nhưng nó dài bao nhiêu, họ còn phải chịu đựng nó bao lâu nữa, hoặc họ có thể chịu đựng nổi không? Sự ngột ngạt trong bầu không khí tăng dần theo từng bước trèo của họ; lúc này họ thường cảm thấy một sự ngáng trở nào đó còn dày đặc hơn cả bầu không khí hôi thối trong bóng đêm mù lòa. Trên đường dẫn lên phía trước, họ liên tục cảm thấy có thứ gì đó quét qua đầu họ, hoặc qua tay họ, những xúc tu dài, hay những bụi cây leo, họ chẳng biết là gì. Và mùi hôi thối vẫn mỗi lúc một nồng nặc hơn. Nó tiếp tục hôi thối như vậy cho đến khi họ gần như tưởng rằng người là giác quan duy nhất còn lại, với mục đích duy nhất là tra tấn họ. Một giờ, hai giờ, ba giờ: họ đã đi trong cái lỗ không chút ánh sáng này bao lâu rồi? Hàng giờ - hàng ngày, hay hàng tuần không chừng. Sam rời khỏi vách hầm và nép sát vào Frodo, hai bàn tay họ chạm vào rồi nắm chặt lấy nhau, và cứ như vậy họ tiếp tục cùng nhau tiến bước.

Rất lâu sau, lúc Frodo đang dò dẫm dọc theo vách hầm bên trái thì đột nhiên sờ hụt phải khoảng không. Cậu suýt nữa thì ngã nhào vào không gian trống rỗng. Lại là một miệng thông còn lớn hơn tất cả những miệng họ đã đi qua; và từ đó tuôn ra một mùi hôi

thối, cùng cảm giác về hiểm họa đang rình mò lớn đến nỗi Frodo choáng váng. Đúng lúc đó Sam cũng lao đảo rồi ngã sấp.

Cố vượt qua cơn nôn nao và cả nỗi sợ hãi, Frodo nắm chặt lấy tay Sam. “Dậy!” cậu nói không thành tiếng trong hơi thở khan. “Tất cả đều từ đây ra, mùi hôi thối và sự nguy hiểm. Cố lên thôi! Nhanh nào!”

Dốc toàn bộ sức lực và lòng quyết tâm còn lại, cậu xốc Sam đứng dậy, và ép đôi chân của chính mình phải chuyển động. Sam khập khiễng bước đi bên cạnh cậu. Một bước, hai bước, ba bước - rồi cuối cùng là sáu bước. Có lẽ họ đã vượt qua cái miệng thông khổng khiếp không thể nhìn thấy được đó, nhưng bất kể có đúng như vậy thật hay không thì đột nhiên họ có thể di chuyển dễ dàng hơn, như thể một ý chí thù địch nào đó đã buông họ ra trong chốc lát. Họ tiếp tục lê bước, tay vẫn nắm chặt tay.

Thế nhưng gần như ngay lập tức họ đã phải đối mặt với một khó khăn mới. Đường hầm tách ra thành hai nhánh, hoặc có vẻ như vậy, và trong bóng tối họ không thể biết phía nào rộng hơn, hoặc phía nào gần với đường thẳng hơn. Họ cần chọn đường nào, bên trái hay bên phải? Họ chẳng có manh mối nào chỉ dẫn, trong khi lựa chọn sai lầm gần như chắc chắn sẽ đưa họ vào chỗ chết.

“Gollum đi đường nào rồi?” Sam hỗn hển. “Và tại sao gã không đợi?”

“Sméagol!” Frodo cố gọi. “Sméagol!” Thế nhưng giọng cậu khản đặc lại, và cái tên im bật gần như ngay khi vừa rời khỏi môi cậu. Không một tiếng trả

lời, không một tiếng vọng, thậm chí còn không khuấy động nổi bầu không khí.

“Tôi đoán lần này gã đi thật rồi,” Sam lầm bầm. “Tôi đoán đây chính xác là nơi gã muốn đưa chúng ta tới. Gollum! Nếu ta còn có thể chạm vào người, người sẽ phải hối tiếc vì điều đó.”

Trong lúc lẩn mò và sờ soạng trong bóng tối, họ nhận thấy ngã rẽ phía bên trái đã bị chặn lại: nếu không phải là đường cụt thì chắc hẳn đã có tảng đá lớn rơi vào giữa lối đi. “Không thể là đường này rồi,” Frodo thì thầm. “Dù đúng hay sai thì chúng ta vẫn phải chọn đường kia.”

“Vậy thì nhanh lên!” Sam hỗn hển. “Quanh đây có thứ gì đó còn tệ hơn cả Gollum. Tôi có cảm giác thứ gì đó đang nhìn chúng ta.”

Họ còn chưa đi nổi vài thước thì từ phía sau bất chợt nổi lên một âm thanh khủng khiếp phá tan bầu im lặng nặng nề: một tiếng ùng ục như sủi nước, cùng một tràng rít dài và tàn độc. Họ quay ngoắt lại, nhưng chẳng nhìn thấy thứ gì. Họ đứng lặng như đá, chỉ biết nhìn trần trối và chờ đợi dù không biết đợi gì.

“Đây là một cái bẫy!” Sam vừa nói vừa đặt tay lên chuôi kiếm; trong lúc làm vậy, chú chợt nhớ đến bóng tối ở khu mộ đá nơi tìm ra thanh kiếm. “Ước gì có già Tom bên cạnh chúng ta lúc này!” chú nghĩ. Rồi khi đứng đó, cùng màn đêm khắp xung quanh và bóng tối tuyệt vọng và tức giận trong tim, dường như chú nhìn thấy một tia sáng: một tia sáng trong tâm trí, thoát tiên sáng chói đến mức gần như không chịu đựng được, như thể ánh mặt trời rọi vào mắt người ẩn

náu lâu ngày trong đáy sâu không cửa sổ. Rồi tia sáng đó trở thành màu sắc: xanh, vàng, bạc, trắng. Ở đằng xa, như trong một bức tranh vẽ bởi những ngón tay tiên, chú nhìn thấy Phu Nhân Galadriel đang đứng trên thảm cỏ ở Lórien, trên tay người là những món quà. *Còn cậu, Người mang nhẫn*, chú nghe thấy người nói, xa xăm nhưng rõ ràng, *ta đã chuẩn bị thứ này cho cậu.*

Tiếng rít ùng ục kéo đến gần hơn, kèm cả tiếng lách cách như thứ gì không lồ có khớp nối đang di chuyển trong bóng tối một cách kiên tâm và chậm rãi. Mùi hôi thối lan tới đi trước nó. “Cậu chủ, cậu chủ!” Sam hét lên, sự sống và nỗi cấp bách đã trở lại giọng nói của chú. “Món quà của Phu Nhân! Chiếc lọ ánh sao! Ánh sáng soi cho cậu trong những nơi tăm tối, người đã nói như vậy đấy. Chiếc lọ ánh sao!”

“Chiếc lọ ánh sao?” Frodo lẩm bẩm như người nói mê mà không hề nhận thức. “Phải rồi! Tại sao mình lại quên mất nó? Thứ *ánh sáng khi tất cả ánh sáng khác đều đã tắt!* Và lúc này thật sự chỉ còn mỗi ánh sáng mới có thể cứu được chúng ta.”

Tay cậu chậm rãi lần xuống ngực áo, rồi chậm rãi cậu giơ cao Lọ Nước của Galadriel. Nó le lói trong chốc lát, mờ ảo như một ngôi sao đang chật vật mọc lên khỏi lớp sương mù dày đặc dưới mặt đất, rồi trong lúc quyền năng của nó mạnh dần, và hy vọng nhen lên trong tâm trí Frodo, nó bắt đầu lóe cháy, và bùng lên thành ngọn lửa bạc, một trái tim tí xíu chói lòa, như thể Eärendil đã đích thân đến đây từ những con đường hoàng hôn trên cao cùng viên Silmaril

cuối cùng dính trên vầng trán. Bóng đêm thoái lui trước nó cho đến khi nó dường như đang tỏa sáng từ chính giữa một quả cầu pha lê mong manh, còn bàn tay đang cầm nó thì lấp lánh ngọn lửa trắng.

Frodo ngậy nhìn món quà kỳ diệu cậu đã mang theo suốt bấy lâu, mà không hiểu giá trị và quyền năng thực sự của nó. Cậu hiếm khi nhớ đến nó lúc còn đang trên đường, mãi đến khi họ đến Thung Lũng Morgol, nhưng chẳng dám dùng đến vì ái ngại nguồn sáng lộ liễu của nó. *Aiya Eärendil Elenion Ancalima!* cậu hét lên mà chẳng biết mình nói gì; bởi dường như một giọng nói khác vừa cất lên qua miệng cậu, trong trẻo, chẳng hề sợ hãi thứ không khí hôi thối của đường hầm.

Thế nhưng ở Trung Địa còn có những thế lực khác nữa, những quyền năng của bóng tối, cổ xưa và mạnh mẽ. Và Mụ, kẻ di chuyển trong bóng tối, đã từng nghe thấy người Tiên hét lên như vậy từ tít trong sâu thẳm thời gian, khi đó mụ đã chẳng thềm để tâm, và đến giờ nó cũng chẳng dọa nạt được mụ. Frodo còn chưa kịp dứt lời thì đã cảm nhận được một hiểm họa to lớn, và một sự chú ý chết chóc đang dò xét cậu. Không xa phía dưới đường hầm, giữa họ và miệng thông nơi họ vừa choáng váng và vấp vấp, cậu nhận thấy những con mắt đang dần hiện hữu, những con mắt mở ra như những ô cửa sổ mọc chi chít thành hai cụm lớn - mỗi hiểm họa đang đến gần rất cục cũng trút bỏ mặt nạ. Ánh sáng chói lọi của chiếc lọ ánh sao vỡ tan và bật lại từ hàng nghìn bề mặt, thế nhưng đằng sau những bề mặt lấp lánh đó một ngọn lửa chết chóc mờ ảo đang bắt đầu dần dần mạnh lên, nhen lên từ trong hầm sâu chứa tâm tư hiểm độc. Đó là những con mắt quái dị và đáng ghê tởm, như đã

thú mà lại chứa đầy quyết tâm và khoái cảm bệnh hoạn, hau háu nhìn những con mồi mắc bẫy mà chẳng có cơ may trốn thoát nào.

Frodo và Sam, rùng mình vì hoảng sợ, bắt đầu từ từ lùi bước, mà vẫn không rời mắt khỏi cái nhìn trừng trừng khủng khiếp từ những con mắt độc ác kia; thế nhưng họ lùi bước nào thì những con mắt tiến lên bước ấy. Tay Frodo thoáng nao núng, và Lọ Nước từ từ hạ xuống. Rồi đột nhiên, thần chú giam giữ buông ra trong phút chốc để con mồi hoảng hốt bỏ chạy vô ích một lúc cho vui những con mắt, cả hai cùng quay người chạy; nhưng khi vừa chạy vừa ngoái lại nhìn Frodo hoảng sợ nhận ra những con mắt lập tức cũng nhào theo ngay phía sau. Mùi chết chóc lúc này giống như một đám mây bao khắp xung quanh cậu.

“Đứng lại! đứng lại!” cậu hét lên tuyệt vọng.
“Chạy không ích gì đâu.”

Những con mắt chậm chậm bò đến gần hơn.

“Galadriel!” cậu vừa gọi vừa lấy hết dũng khí giơ Lọ Nước lên một lần nữa. Những con mắt dừng lại. Trong chốc lát sự chú ý của chúng dịu đi, như thể đang bị nỗi nghi ngại nào đó quấy rầy. Rồi trái tim cậu bùng cháy trong lồng ngực, không nghĩ xem mình đang làm gì, và xem như vậy là đại đột hay tuyệt vọng can đảm, cậu cầm Lọ Nước ở tay trái, còn tay phải rút kiếm. Thanh Mũi Đốt lóe lên, lưỡi dao tiên sắc bén lấp lánh trong ánh sáng bạc, thế nhưng trên sống dao lại lập lòe ánh lửa xanh dương. Frodo,

người Hobbit ở Quận, tay giơ cao ngôi sao và chĩa thanh kiếm tỏa sáng, kiên quyết bước tới đối mặt những con mắt.

Chúng ngập ngừng. Về nghi ngại dâng lên trong chúng khi ánh sáng tiến tới. Lần lượt từng còn mắt mờ dần, rồi chúng từ từ thoái lui. Trước giờ chưa có ánh sáng nào chết chóc đến vậy từng tấn công chúng. Dưới lòng đất chúng đã được an toàn tránh khỏi ánh mặt trời, ánh trăng hay ánh sao, thế nhưng giờ đây một ngôi sao đã sa xuống tận trong lòng đất. Nó vẫn tiến tới, và những con mắt bắt đầu sợ hãi. Chúng lần lượt tắt ngấm rồi quay đi, cùng lúc một khối hình đồ sộ, nằm ngoài tầm ánh sáng, rướn cái bóng đen tối chen vào giữa hai cụm mắt. Chúng đã bỏ đi.

“Cậu chủ, cậu chủ!” Sam hét lên. Chú đang ở sát phía sau, thanh kiếm cũng đã được tuốt ra sẵn sàng. “Thật oanh liệt! Người Tiên sẽ phải ca hát về chiến công này, nếu họ được nghe kể lại! Tôi mong mình còn sống để kể cho họ và nghe họ hát. Nhưng đừng đi tiếp nữa, cậu chủ. Đừng xuống sào huyết đó! Giờ là cơ hội duy nhất của chúng ta. Hãy ra khỏi cái lỗ hôi thối này thôi!”

Và rồi họ quay người lại thêm một lần nữa, thoát tiên còn bước đi nhưng sau đó thì chạy; bởi nền đường hầm cứ vươn lên dốc đứng, cứ mỗi bước chân họ lại trèo lên cao hơn khỏi mùi hôi thối của cái động không nhìn thấy kia, và sức lực cũng đã trở lại với tay chân và trái tim họ. Thế nhưng lòng căm ghét của kẻ Canh Giác thì vẫn lẩn khuất phía sau, có thể mù lòa trong ít lâu, nhưng chưa hề bị đánh bại, và vẫn quyết

tâm giết chóc. Một luồng khí thoáng lạnh thổi vào họ. Miệng hang, điểm kết thúc đường hầm, rốt cục đã ở trước mặt. Họ hỗn hển quăng mình về phía trước, khao khát được đứng ở một nơi không bị đóng trần, nhưng rồi trong nỗi kinh ngạc, họ loạng choạng ngã lù lũi lại. Lối thoát bị bịt lại bởi vật cản nào đó, nhưng không phải đá: nó dường như mềm và khá dẻo, nhưng lại chắc chắn và bền vững: không khí có thể len qua, song không hề le lói chút ánh sáng nào. Họ xốc tới một lần nữa nhưng lại bị đẩy lui.

Frodo giơ cao Lọ Nước và nhìn thấy một vùng xám mà vầng hào quang của chiếc lọ ánh sao không thể xuyên qua và cũng không thể soi sáng, như thể một bóng tối không phải do chặn sáng mà có, nên không ánh sáng nào có thể xua tan. Giăng khắp đường hầm từ trần đến đáy và kín hai bên là một tấm mạng khổng lồ, đều đặn như tấm mạng của một con nhện to lớn, nhưng được chăng dày hơn và lớn hơn nhiều, và sợi tơ nào cũng dày như sợi thừng.

Sam cười phá. “Mạng nhện!” chú nói. “Vậy thôi sao? Mạng nhện! Nhưng nhện gì thế này! Tấn công chúng, phá tan chúng luôn!”

Chú điên cuồng lấy kiếm chém, nhưng sợi tơ chú vừa chém vào chẳng bị đứt. Nó chùng xuống đôi chút rồi bật lại như dây cung, lật lưỡi kiếm rồi hất tung cả tay lẫn kiếm. Sam lấy hết sức chém ba nhát, và rốt cục một trong vô số các sợi tơ đứt phụt rồi xoắn lại, nó cuộn vòng và rít vù vù trong không khí. Một đầu quật trúng tay Sam khiến chú phải hét lên vì đau đớn, chú nhào về phía sau rồi quệt tay qua miệng.

“Chắc phải mất nhiều ngày mới mở được con đường như thế này,” chú nói. “Phải làm gì bây giờ? Những con mắt đó đã quay lại chưa?”

“Chưa, vẫn chưa thấy,” Frodo nói. “Nhưng tôi vẫn cảm thấy chúng đang nhìn tôi, hoặc đang nghĩ về tôi: có lẽ đang lên một kế hoạch khác. Nếu ánh sáng này suy giảm, hoặc tắt đi, có lẽ chúng sẽ nhanh chóng quay lại.”

“Đến nơi rồi còn bị bẫy!” Sam cay đắng nói, nổi tức giận lần nữa bốc lên cao hơn cả mệt mỏi và tuyệt vọng. “Muỗi mắc tơ nhện. Cầu cho lời nguyện rủa của Faramir ứng vào Gollum và ứng vào gã thật nhanh!”

“Như thế cũng chẳng giúp được gì chúng ta lúc này đâu,” Frodo nói. “Nào! Để xem thanh Mũi Đốt có thể làm được gì. Nó là một lưỡi dao tiên. Có rất nhiều tấm mạng khùng khiếp trong khe đá tối tăm ở Beleriand nơi nó được rèn nên. Nhưng cậu phải canh gác và cẩn những con mắt lại. Đây, cầm lấy chiếc lọ ánh sao. Đừng sợ. Hãy giơ nó lên mà canh chừng!”

* * *

Rồi Frodo bước về phía tấm lưới xám khổng lồ, lia một đường chém rộng vào nó, đưa nhanh lưỡi kiếm sắc lẹm dọc theo những dải tơ nhện căng sát nhau, rồi lập tức nhảy lùi tránh đi. Thanh kiếm sáng xanh cắt qua như lưỡi liềm lướt qua bụi cỏ, chúng bật

lại, quần quai rồi buông thông. Một vết rách lớn đã xuất hiện.

Cậu chém hết nhát này lại đến nhát khác, cho đến khi toàn bộ khoảng lưới trong tầm tay cậu đều rách bươm, nửa trên bay đung đưa trông như tấm màn buông thông trong cơn gió đang lùa vào. Cái bẫy đã bị phá vỡ.

“Nào!” Frodo hét lên. “Tiếp! Tiếp!” Niềm hoan điên cuồng vì được giải thoát ngay trước vực tuyệt vọng dâng đầy tâm trí cậu. Đầu cậu quay cuồng như vừa uống một ngụm rượu mạnh. Cậu lao ra, mồm vẫn chưa ngớt la hét.

Trong đôi mắt vừa đi qua hang ổ tối tăm của cậu, vùng đất tối tăm đằng sau nhìn dường như sáng sủa. Những cuộn khói lớn đã bốc lên và loãng dần, và những giờ cuối cùng của một ngày âm đạm cũng đang trôi qua; quang sáng đỏ Mordor đã tắt ngấm trong màn đêm ảm tử. Song Frodo dường như đang nhìn ngắm một buổi bình minh mang đến niềm hy vọng bất ngờ. Cậu gần như đã lên đến đỉnh dãy núi. Chỉ còn một chút nữa thôi. Khe Nứt, Cirith Ungol, đã ở trước mặt cậu, một vết mẻ mờ trên sống núi đen, và hai chiếc sừng đá hai bên hằn rõ trên nền trời. Một chặng nước rút ngắn ngủi nữa thôi là cậu sẽ qua được phía bên kia!

“Con đèo, Sam ơi!” cậu hét lên chẳng đếm xỉa đến giọng mình đang the thé, lúc này cất lên cao vút và rồ dại sau khi được giải thoát khỏi bầu không khí tù túng trong đường hầm. “Con đèo! Chạy, chạy đi, rồi chúng ta sẽ qua được - qua được trước khi có bất cứ ai định cản chúng ta!”

Sam chạy lên từ phía sau, nhanh hết mức mà đôi chân chú chịu được, nhưng dù mừng rỡ vì đã được tự do, chú lại chẳng lấy gì làm yên tâm, và vừa chạy vừa liếc lại sau về phía miệng đường hầm tối tăm, chú sợ phải nhìn thấy những con mắt, hoặc một hình thù nào đó vượt quá sức tưởng tượng của chú, cũng lao ra truy đuổi. Cả chú lẫn cậu chủ đều biết quá ít về thủ đoạn của Bà Nhện. Mụ có rất nhiều lối ra từ động của mụ.

* * *

Mụ đã sinh sống ở đó hàng đời nay, một thứ tà ác trong bộ dạng loài nhện, giống như thứ thời xa xưa đã từng sống ở Vùng Đất của Tiên ở Miền Tây mà giờ đã chìm sâu xuống Đại Dương, thứ Beren đã đương đầu trên Rặng Núi Kinh Hoàng ở Doriath, và vì thế đã gặp Lúthien trên đồng cỏ xanh giữa những cành độc cần dưới ánh trăng cách đây rất lâu. Việc bằng cách nào Bà Nhện có thể trốn chạy khỏi đồng hoang tàn mà đến đó chẳng hề lưu lại trong bất cứ câu chuyện nào, bởi chẳng còn lại mấy câu chuyện để kể về Những Năm Đen Tối. Nhưng mụ đã ở đó, trước khi Sauron xuất hiện, và trước cả hòn đá đầu tiên của Barad-dûr; mụ chẳng phục vụ ai ngoài bản thân, mụ uống máu của Tiên và con Người, phát phì phát nộn vì ôm giữ những bữa tiệc bất tận, dệt nên những tấm mạng bóng đêm; bởi tất cả sinh vật sống đều là thức ăn của mụ, và mụ nôn ra bóng tối. Đàn con của mụ, những đứa con hoang mà mụ để với những bạn tình

kém cõi hơn, vốn là chính con đẻ của mẹ, mà mẹ cũng giết luôn sau đó, tóa ra từ những thung lũng này qua thung lũng khác, từ dãy Ephel Dúath đến vùng đồi phía Đông, đến Dol Guldur và những thành trì rừng Âm U. Nhưng không đứa nào có thể sánh kịp với mẹ, Bà Nhện Vĩ Đại, đứa con út của Ungoliant còn ở lại quấy rầy thế giới bất hạnh.

Nhiều năm trước Gollum đã bắt gặp mẹ, gã Sméagol chuyên soi mói vào tất cả những hang hốc tăm tối; trong những ngày tháng quá khứ đó gã đã cúi đầu tôn sùng mẹ, và bóng tối xấu xa của mẹ đã đồng hành cùng gã qua mọi quãng đường mệt mỏi, cắt rời gã khỏi ánh sáng và sự ăn năn. Và gã đã hứa hẹn mang thức ăn đến cho mẹ. Thế nhưng ham muốn của mẹ không giống ham muốn của gã. Mẹ chẳng biết và cũng chẳng quan tâm nhiều đến những tháp, những nhẫn, hay bất cứ thứ gì được tạo ra bởi trí óc hoặc bàn tay, mẹ chỉ khao khát cái chết cho tất cả những thứ khác, dù là trí óc hay thể xác, và khao khát cho chính mẹ cuộc sống tham lam, cô độc, phình lên đến chừng nào dãy núi không còn giữ nổi mẹ và bóng đêm không còn chứa được mẹ nữa.

Song khao khát đó đã trở nên quá xa vời, và từ bấy lâu nay mẹ đã phải nhịn đói, phải ẩn nấp trong hang ổ, trong khi quyền lực của Sauron mạnh dần, và ánh sáng cùng sinh vật sống chạy xa biên giới của hẻm; thành phố trong vùng thung lũng đã chết, chẳng có Tiên hay Con Người nào đến gần, chỉ còn lại những tên Orc bất hạnh. Ăn chán ngắt lại còn cảnh giác. Nhưng mẹ vẫn phải ăn, và dù chúng có luôn tay bận bịu đào những hành lang vòng vèo mới từ con đèo và từ tòa tháp tránh mẹ, thì mẹ vẫn luôn tìm được cách bẫy chúng. Nhưng mẹ thêm khát những

miếng thịt ngọt ngào hơn. Và Gollum đã mang chúng đến cho mụ.

“Để xem, để xem,” gã vẫn thường nói một mình, khi bị chi phối bởi những suy nghĩ xấu xa, trong lúc bước đi trên chặng đường nguy hiểm từ Emyr Muil đến Thung Lũng Morgul, “để xem. Rất có thể, ồ phải, rất có thể khi Mụ vớt xương và quần áo không đi, bọn ta sẽ tìm ra nó, bọn ta sẽ có nó, Bảo Bối, phần thưởng cho Sméagol tội nghiệp đã mang thức ăn ngon. Và bọn ta sẽ cứu Bảo Bối như đã hứa. Ồ phải rồi. Và khi bọn ta nắm được nó an toàn rồi, Mụ sẽ biết tay, ồ phải, bọn ta sẽ đáp trả Mụ, bảo bối à. Và bọn ta sẽ đáp trả tất cả bọn chúng!”

Gã đã nghĩ như thế ở góc trong cùng tâm trí xảo quyệt, mà gã vẫn hy vọng che giấu được mụ, ngay cả khi gã quay lại gặp mụ và cúi thấp người trước mụ trong lúc những người bạn đồng hành say ngủ.

Còn với Sauron: hẳn biết mụ đang chui lủi ở đâu. Hẳn lấy làm hài lòng vì mụ sống đói khát ở đó nhưng không hề bớt hiểm độc, một kẻ canh chừng con đường cổ dẫn vào vùng đất của hẳn đáng tin cậy hơn bất cứ cách nào kỹ năng của hẳn có thể bày ra. Còn lũ Orc, chúng là những nô lệ có ích, nhưng hẳn có trong tay vô khối. Nếu thỉnh thoảng Bà Nhện muốn bắt chúng để thỏa mãn cơn đói trong lòng, thì mụ cứ việc: hẳn có thể thí cho mụ. Và đôi khi, như một kẻ ném miếng mồi ngon cho con mèo của hẳn (hẳn gọi mụ là *con mèo của hẳn*, nhưng mụ không thừa nhận hẳn) Sauron phái tới cho mụ những tù nhân mà hẳn coi là vô dụng: hẳn sai xua họ vào hang của mụ, rồi bắt báo cáo về những trò mụ đã làm.

Cả hai cứ sống như vậy, vui mừng với những việc chúng đã làm, và chẳng hề sợ cuộc tấn công, hay cơn thịnh nộ, hay một kết thúc nào cho sự xấu xa của chúng. Vẫn chưa từng có con ruồi nào thoát được ra khỏi những tấm mạng của Bà Nhện, và sự thịnh nộ cùng cơn đói của mụ nay càng lớn hơn.

* * *

Thế nhưng Sam tội nghiệp chẳng hề biết chút gì về thứ xấu xa mà họ đã khuấy động lên chống lại mình, chỉ trừ một nỗi sợ hãi cứ tăng dần bên trong chú, một mối đe dọa mà chú không nhìn thấy; một sức nặng đang đè ép chú đến mức bỏ chạy cũng là gánh nặng, đôi chân chú như đúc bằng chì.

Nỗi khiếp sợ bủa vây hết xung quanh, còn kẻ thù thì đang đợi phía trước mặt tại con đèo, trong khi cậu chủ lại chạy như loạn trí về phía chúng. Rồi mắt khỏi bóng tối phía sau và vực thẳm dưới vách đá bên trái, chú nhìn về phía trước, và thấy hai thứ càng khiến tinh thần sút giảm, chú nhìn thấy lưỡi kiếm trần mà Frodo vẫn nắm đang lập lòe ánh lửa màu xanh; và chú nhìn thấy ô cửa sổ tòa tháp vẫn đỏ rực cho dù bầu trời phía sau đang tối.

“Lũ Orc!” chú lẩm bẩm. “Chúng ta chẳng thể cứ ào đến là được. Lũ Orc ở xung quanh, và cả thứ còn tệ hơn cả lũ Orc nữa.” Rồi nhanh chóng trở lại với thói quen kín đáo bao lâu nay, chú nắm tay che Lộ Nước quý giá mà chú vẫn cầm. Trong chốc lát bàn

tay chú bùng lên màu đỏ của chính dòng máu đang chảy bên trong, rồi chú nhét thứ ánh sáng lộ liễu đó vào sâu trong cái túi ở gần ngực đoạn kéo áo choàng tiên quần quanh người. Giờ chú cố guồng chân. Cậu chủ chú đang gia tăng khoảng cách; cậu đã kịp lên phía trước cách chú khoảng hai chục sải chân, di chuyển như một cái bóng; cậu ấy sẽ sớm biến mất khỏi tầm nhìn trong thế giới màu xám đó.

Sam vừa mới giấu được thứ ánh sáng của chiếc lọ ánh sao thì mù tối. Chú đột nhiên nhìn thấy, cách không xa phía trước và chếch về phía bên trái, chui ra từ một lỗ đen ngòm bóng tối bên dưới vách đá, một hình thù đáng ghê tởm nhất mà chú từng nhìn thấy, khủng khiếp hơn cả nỗi khủng khiếp của một cơn ác mộng. Mụ chủ yếu giống như một con nhện, nhưng còn khổng lồ hơn cả những con thú săn mồi đồ sộ, và ghê gớm hơn chúng bởi từ trong những con mắt tàn nhẫn của mụ hắt lên vẻ kiên định tà ác. Vẫn những con mắt mà chú tưởng đã bị áp chế và đánh bại, thế nhưng lúc này đây chúng lại được thắp lên một thứ ánh sáng tàn ác, chi chít trên cái đầu thò ra của mụ. Mụ có những chiếc sừng lớn, và ở đằng sau cái cổ ngắn như cuống là thân hình phì nộn, một cái túi phình trướng, trĩu nặng và lúc lắc giữa hai hàng chân; phần lớn cái túi màu đen, lốm đốm những vệt tái xám, nhưng phần bụng phía dưới lại màu nhạt, phát sáng và tỏa ra mùi hôi thối. Chân mụ gập lại, những khớp nối sưng u cao quá lưng mụ, và lông trên chân tua tủa như gai thép, thêm vào đó ở mỗi đầu chân đều có một vuốt sắc.

Ngay khi ép thân hình mềm nhão cùng những cái chân gập ra khỏi lối thoát phía trên từ trong động, mục bắt đầu di chuyển với tốc độ khủng khiếp, lúc thì chạy trên những cái chân kê lách cách, lúc thì bắt chọt chồm lên. Mục đang ở giữa Sam và cậu chủ của chú. Có thể mục không nhìn thấy Sam, hoặc cũng có thể mục tránh chú trong chốc lát vì chú là người mang ánh sáng, để hướng toàn bộ tâm trí vào một con mồi, vào Frodo, đã không còn Lọ Nước, đang chạy như mất hồn theo đường mòn mà chưa nhận thức được mối nguy hiểm đang đến gần. Cậu đang chạy rất nhanh, nhưng Bà Nhện còn nhanh hơn; chỉ vài cú nhảy nữa thôi là mục sẽ tóm được cậu.

Sam hỗn hển dồn toàn bộ hơi thở còn lại để hét lên. “Cẩn thận đằng sau!” chú hét. “Cẩn thận cậu chủ! Tôi...” nhưng đột nhiên tiếng hét của cậu ngưng bật.

Một bàn tay dài và nhớp nhúa bịt lên miệng chú và một bàn tay khác tóm lấy cổ chú, cùng lúc đó một thứ gì đó cũng quấn quanh thân chú. Bị tóm khi không cảnh giác, chú ngã nhào ra sau vào vòng tay kẻ tấn công.

“Tóm được hẵn rồi!” Gollum rít vào tai chú. “Cuối cùng thì bọn ta cũng bắt được hẵn, bảo bối à, phải, tên Hobbit bán thiu. Bọn ta tóm tên này. Mục sẽ tóm tên kia. Ồ phải rồi, Bà Nhện sẽ bắt hẵn, không phải Sméagol: gã hứa rồi, gã sẽ không làm gì Chủ Nhân hết. Nhưng gã bắt được mi rồi, lỏi con lén lút bán thiu!” Gã nhổ bọt vào cổ Sam.

Nổi giận vì hành vi xảo trá, và tuyệt vọng vì bị ngăn trở trong khi cậu chủ đang lâm vào mối nguy

hiếm chết người, đã bắt chọt tiếp thêm cho Sam sức mạnh dữ dằn vượt quá bất cứ thứ gì Gollum từng tưởng tượng về tên Hobbit chậm chạp ngu ngốc này, như cách gã nghĩ về chú. Bản thân Gollum cũng chẳng thể quay ngoắt lại nhanh và mãnh liệt hơn vậy. Bàn tay gã giữ miệng Sam tuột ra, Sam hụp xuống rồi nhào về phía trước, cố thoát khỏi bàn tay đang ghì trên cổ, thanh kiếm vẫn đang nằm trong tay chú, còn treo vào sợi dây da bên tay trái là cây gậy của Faramir. Tuyệt vọng chú cố quay lại đâm kẻ thù. Nhưng Gollum quá nhanh. Cánh tay phải dài ngoẵng của gã vung ra nắm lấy cổ tay Sam: những ngón tay của gã như những chiếc kẹp; một cách từ từ và tàn nhẫn gã bẻ tay chú xuống phía trước, cho đến khi Sam hét lên đau đớn và buông thanh kiếm rơi xuống nền đá; từ đầu đến cuối bàn tay kia của Gollum vẫn siết chặt lấy cổ họng Sam.

Sam chỉ còn một mảnh cuối cùng. Chú dồn sức vùng ra và cố trụ thật vững; rồi đột nhiên chú thúc chân xuống đất và bằng toàn bộ sức còn lại chú đẩy người về phía sau.

Chẳng ngờ mảnh khóe đơn giản này từ Sam, Gollum ngã nhào và bị Sam đè lên trên, gã phải nhận toàn bộ sức nặng của anh chàng Hobbit cường tráng đè lên bụng. Một tiếng rít the thé thoát ra, và trong giây lát bàn tay bóp cổ họng Sam nổi lỏng; nhưng những ngón tay gã vẫn ghì chặt lấy tay cầm kiếm của chú. Sam đâm bổ về phía trước và thoát ra, rồi đứng dậy, chú xoay người thật nhanh về bên phải, trụ vào cổ tay đang bị Gollum nắm giữ, vớ lấy cây gậy bằng tay trái, Sam vung lên rồi đánh soạt xuống cánh tay đang duỗi ra của Gollum, ngay bên dưới phần khuỷu tay.

Gollum nhả ra cùng một tiếng ré. Sam tiếp tục xông vào, tung ra một đòn tàn bạo nữa mà chẳng cần phải đổi gậy qua tay phải. Nhanh như rảnh Gollum trườn né sang một bên, cú đánh nhắm vào đầu đã trượt xuống ngang lưng gã. Cây gậy gãy đôi. Như vậy là quá đủ đối với gã. Vô lấy đối thủ từ phía sau là một trò chơi quen thuộc, và hiếm khi gã phải nếm mùi thất bại. Nhưng lần này, cả giận mất khôn, gã đã phạm sai lầm khi chưa bóp được cổ nạn nhân bằng cả hai tay đã vội hả hê lên tiếng. Kể từ lúc thứ ánh sáng khủng khiếp đó thành linh bùng lên trong bóng tối, kế hoạch hay ho của gã đã phá sản từng chi tiết. Và giờ thì gã phải đối mặt với một kẻ thù điên giận, chỉ nhỏ hơn gã đôi chút. Trận chiến này không dành cho gã. Sam nhặt thanh kiếm dưới nền đá rồi giơ lên. Gollum hét toáng lao qua một bên bằng cả tứ chi, và chỉ với một cú chồm như ếch gã đã nhảy thoát. Trước khi Sam bắt kịp, gã đã chạy mất với tốc độ đáng kinh ngạc trở lại đường hầm.

Sam cầm kiếm đuổi theo. Trong chốc lát chú đã quên mất mọi thứ ngoài cơn giận đỏ rục trong đầu và lòng khao khát được giết chết Gollum. Thế nhưng trước khi chú đuổi kịp gã, Gollum đã biến mất. Rồi khi miệng hang đen ngòm xuất hiện trước mặt chú và mùi hôi thối phả ra đón chú, ý nghĩ về Frodo và con quái vật mới nổi ra trong tâm trí Sam như một tiếng sấm. Chú quay người, gọi tên cậu chủ không ngớt. Chú đã quá chậm. Cho đến lúc này âm mưu của Gollum đã thành công.

Chương X

LỰA CHỌN CỦA CẬU SAMWISE

Frodo đang nằm ngửa mặt trên sàn trong lúc con quái vật chồm lên cậu, vì quá chú ý đến con mồi nên mù chẳng thèm để tâm đến Sam đang la hét, cho đến khi chú đến ngay gần, khi lao đến nơi chú nhìn thấy Frodo đã bị tơ nhện trói kín suốt từ mắt cá chân lên đến bả vai, còn con quái vật, bằng những chi trước khổng lồ, đang bắt đầu nửa nhấc nửa kéo thân thể cậu đi.

Nằm lăn lóc và vô dụng bên cạnh cậu là thanh kiếm tiên vẫn le lói, đã rơi khỏi bàn tay nắm. Sam không cần tốn thời gian thắc mắc phải làm gì, hoặc chú làm như vậy là do can đảm, trung thành, hay chỉ đang nổi cơn thịnh nộ. Chú vừa hét vừa lao về phía trước, tay trái nhặt lấy thanh kiếm của cậu chủ. Rồi chú tấn công. Chưa có đòn tấn công nào mãnh liệt hơn vậy từng được chứng kiến trong thế giới man rợ của lũ quái vật nhỏ bé tuyệt vọng, có một mình, chỉ vũ trang bằng một cái răng nhỏ, lại nhảy lên đối mặt với tòa tháp lưng lửng toàn sừng và da dày đang đứng bên trên người đồng đội gục ngã.

Khó chịu như thế bị tiếng thét lí nhí của chú đánh thức khỏi giấc mơ ngon lành, mù từ từ chuyển ánh mắt hiểm ác kinh khủng về phía chú. Nhưng mù còn chưa kịp nhận ra cơn thịnh nộ này lớn hơn bất cứ thứ gì mù từng biết trong biết bao năm trường thì đã bị thanh kiếm chém vào chân làm đứt lìa một cái vuốt. Sam nhảy vào giữa những cái chân to như ống vòm, tay kia thọc một nhát chớp nhoáng về phía cụm mắt

trên cái đầu đang cúi xuống. Một con mắt lớn tối sẫm.

Lúc này đây sinh vật khổng lồ kia đang ở ngay bên dưới mũ, tạm thời nằm ngoài tầm với của ngòi đốt và móng vuốt mũ. Cái bụng khổng lồ của mũ tỏa thứ ánh sáng bệnh hoạn ở ngay trên đầu, mùi hôi thối gần như quật ngã chú. Thế nhưng cơn tức giận của chú vẫn còn đủ cho một đòn nữa, và trước khi mũ có thể hạ mình đè bẹp chú, bóp nghẹt chú cùng toàn bộ dũng khí láo xược của chú, chú đã kịp dồn toàn bộ sức lực trong tuyệt vọng để vung lưỡi dao tiên sáng nhoáng chém một đường dài.

Nhưng Bà Nhện không phải lũ rỗng, mũ chẳng có điểm mềm yếu nào ngoại trừ những con mắt. Lớp da ngoài từ bao đời của mũ sần sùi, đầy u cục và mụn mủ, nhưng vẫn đang dày lên một cách ma quái từ bên trong, hết lớp này đến lớp khác. Thanh kiếm đã rạch lên một vết khùng khiếp, nhưng những nếp da kinh tởm đó chẳng thể bị xuyên thủng bởi bất cứ sức mạnh con người nào, dù là Tiên hay Người Lùn rèn thép để bàn tay Beren hay Túrin sử dụng. Mũ oằn người dưới nhát chém rồi nhồm cái bụng là túi thịt khổng lồ lên trên đầu Sam. Chất độc sùi ra ùng ục từ vết thương. Lúc này mũ giạng chân, lại đè thân hình khổng lồ lên chú một lần nữa. Quá sớm. Bởi Sam vẫn đứng vững trên hai chân, chú thả thanh kiếm của mình xuống, nắm lấy lưỡi dao tiên bằng cả hai tay hướng thẳng lên trên chặn lại tấm trần khùng khiếp đó; và Bà Nhện, bằng lực đè từ quyết tâm tàn nhẫn của chính mũ, với sức mạnh lớn hơn bất cứ đôi tay chiến binh nào, đã tự lao mình vào mũi nhọn. Nó chọc vào sâu, rất sâu, trong khi Sam từ từ bị ép xuống nền đá.

Từ bao lâu nay Bà Nhện chưa từng biết đến, hay mơ thấy mình biết đến, cơn đau đớn nào lớn như vậy trong thế giới độc ác dài dặc của mụ. Ngay cả những chiến binh gan dạ nhất của Gondor thời xưa, hay những tên Orc sập bẫy man rợ nhất cũng chẳng thể chống trả mụ thế này, chứ đừng nói đến việc đâm kiếm vào ngọc thể mụ. Một cơn rùng mình chạy xuyên thấu mụ. Cỗ gượng dậy một lần nữa và vịn mình ra khỏi cơn đau, mụ gập những cái chân quăn quại dưới thân rồi co giật nhảy về phía sau.

Sam ngả khuyu xuống bên cạnh đầu Frodo, giác quan chú quay cuồng trong mùi hôi thối khủng khiếp, hai tay vẫn nắm chặt chuôi kiếm. Qua màn sương trước mắt chú vẫn lờ mờ nhận ra khuôn mặt Frodo; chú ngoan cố chiến đấu để kiếm soát lại mình, chú để mình thoát ra khỏi cơn bất tỉnh đang xâm chiếm. Chú từ từ ngẩng đầu và nhìn thấy mụ, chỉ cách vài bước chân, đang nhìn chú, chiếc mỏ khoằm ứa dãi độc, và một thứ chất lỏng màu xanh lá rỉ ra từ dưới con mắt bị thương. Mụ khom người ở đó, cái bụng run rẩy phoir ra trên đất, những cái chân như những cánh cung khổng lồ rung động, mụ đang dồn mình cho một cú nhảy nữa - lần này là để nghiền nát và đốt chết kẻ thù: không phải nhát cắn chứa chút nọc độc nhẹ nhàng để ngăn con thịt thối vùng vẫy, lần này là để giết rồi phanh thây.

Sam vừa khom người, nhìn mụ, và thấy cái chết của mình ánh lên trong mắt mụ, thì đột nhiên một suy nghĩ lóe ra trong đầu chú, như thể giọng nói xa xôi nào đó vừa cất lên, khiến chú lấy tay trái lần trong ngực áo, và tìm thấy thứ chú đang tìm kiếm: trong thế giới ma quái ghê rợn đó nó sao mà lạnh và cứng và chắc chắn khi chú chạm vào, Lọ Nước của Galadriel.

“Galadriel!” chú yếu ớt nói, và chú nghe thấy những âm thanh xa xăm nhưng rất rõ ràng: tiếng kêu của người Tiên đang bước dưới ánh sao trong những bóng tối thân thương ở Quận, và cả tiếng nhạc của người Tiên đã đi vào giấc ngủ của chú trong Sảnh Lửa tại nhà Elrond.

Gilthoniel A Elbereth!

Rồi lưỡi chú tự lên tiếng và giọng chú thét lên một thứ ngôn ngữ mà chú không hề biết:

*A Elbereth Gilthoniel
o menel palan-diriel,
le nallon sí di'nguruthos!
A tiro nin, Fanuilos!*

Cùng tiếng thét chú loạng choạng đứng lên và trở lại là Samwise người Hobbit, con trai Hamfast.

“Nào đến đây, đồ bẩn thỉu!” chú hét lên. “Người đã hại cậu chủ ta, đồ súc sinh, và người sẽ phải trả giá vì điều đó. Bọn ta sẽ đi tiếp; nhưng bọn ta sẽ giải quyết người trước. Hãy tới đây và ném lại nó nào!”

Như thể tinh thần bất khuất của chú đã phát huy toàn bộ quyền năng của chiếc lọ, nó bắt chợt lóe lên

như ngọn đuốc trắng trong tay chú. Nó bùng cháy như một ngôi sao giáng trần, thiêu đốt bầu không khí tối tăm bằng ánh sáng chói lòa. Chưa một nỗi khiếp sợ từ chốn thiên đường nào từng tấp lửa vào mặt Bà Nhện như vậy. Những tia sáng của nó soi vào tận bên trong cái đầu bị thương của mụ mà chọc ngoáy, gây ra đau đớn không thể chịu đựng nổi, thứ ánh sáng lây nhiễm tàn nhẫn đó lan từ hết con mắt này sang con mắt khác. Mụ ngã ngửa, những chi trước đập loạn vào không khí, thị giác của mụ bị những tia chớp từ bên trong phá nát, tâm trí mụ đau đớn giày vò. Rồi mụ ngoảnh cái đầu thương tật đi, lăn sang một bên và bắt đầu lết, từng vuốt từng vuốt một, về phía miệng hang trên vách đá tối tăm phía sau.

Sam vẫn lao đến. Chú quay cuồng như một người say, nhưng chú vẫn lao đến. Và cuối cùng Bà Nhện đã phải sợ hãi, mụ rúm người lại trong thất bại, vừa co giật và run rẩy vừa cố thoát khỏi chú. Mụ đến được miệng lỗ, và ép mình chui xuống, bỏ lại những vệt nhầy màu xanh vàng, Sam chỉ kịp chém nhát cuối cùng vào những cái chân lê lết trước khi mụ chui tọt vào trong. Rồi chú ngã nhào xuống.

Bà Nhện đã biến mất; và liệu mụ có nằm lâu trong động, có tiếp tục ấp ủ ác tâm và sự khốn khổ của mụ hay không, liệu trong những năm tháng tối tăm dài lê thê mụ có chữa lành bản thân từ bên trong, có hồi phục được những cụm mắt, và cho đến khi đói muốn chết mụ có chẳng một lần nữa bẫy những cái bẫy chết người trong các thung lũng Dãy Núi Bóng Đêm hay không thì câu chuyện này không kể đến.

Sam còn lại một mình. Giữa lúc buổi chiều trên Vùng Đất Không Tên đang buông xuống bãi chiến trường, chú mệt mỏi bò lại về phía cậu chủ.

“Cậu chủ, cậu chủ thân yêu!” Sam gọi, nhưng Frodo không trả lời. Lúc cậu lao về phía trước, nóng lòng ăn mừng tự do, Bà Nhện với vận tốc ghê gớm đã đến từ phía sau và bằng một đòn chớp nhoáng đã dốt vào cổ cậu. Giờ cậu nằm đó tái nhợt, chẳng thể nghe thấy gì, và chẳng thể cử động.

“Cậu chủ, cậu chủ thân yêu!” Sam lại gọi, rồi chờ suốt một lúc lâu im lặng, cố lắng nghe nhưng vô ích.

Chú khẩn trương cắt bỏ những sợi tơ trời rồi áp tai lên ngực Frodo và lên miệng cậu, nhưng chú không nhận thấy bất cứ rung động nào của sự sống, hay ngay cả một nhịp đập yếu ớt nhất của trái tim. Chú cố xoa ngực và bàn chân cậu chủ, sờ lên trán cậu, nhưng tất cả đều lạnh ngắt.

“Frodo, cậu Frodo!” chú gọi. “Đừng bỏ tôi một mình lại đây! Sam của cậu đang gọi này. Đừng đến nơi nào tôi không thể theo được! Dậy đi, cậu Frodo! Ôi dậy đi, Frodo thân yêu của tôi! Dậy đi!”

Rồi cơn giận dữ dâng lên, chú điên cuồng chạy quanh xác cậu chủ, đâm túi bụi vào không khí, chém loạn xạ vào vách đá, và kêu gào chửi mắng. Giờ thì chú quay lại, cúi xuống nhìn khuôn mặt tái nhợt của Frodo trong buổi nhá nhem. Đột nhiên chú nhận ra mình đang ở bên một hình ảnh đã hiện lên cho chú xem trong mặt gương Galadriel ở Lórien: Frodo

khuôn mặt tái mét nằm ngủ li bì dưới một vách đá lớn tối tăm. Hoặc lúc đó chú đã tưởng vậy là ngủ li bì. “Cậu ấy chết rồi!” chú nói. “Không phải ngủ, mà là chết!” Và trong lúc chú nói điều đó ra, cứ như thể lời lẽ càng khiến chất độc phát tác, chú thấy dường như khuôn mặt đang chuyển màu xanh tái.

Rồi nỗi tuyệt vọng đen đặc buông xuống phủ lấy Sam, chú gục xuống thêm đá, kéo chiếc mũ trùm quá đầu, bóng đêm len tận vào trái tim chú, và chú không còn biết thêm gì nữa.

Khi rốt cục màu đen đã tan đi, Sam nhìn lên thấy bóng tối khắp xung quanh chú; thế nhưng chú chẳng thể biết thế giới đã nhọc nhằn trôi qua thêm bao nhiêu phút rồi. Chú vẫn ở đó, và cậu chủ vẫn nằm chết ngay bên cạnh. Dãy núi chẳng tan vỡ còn thế giới cũng không sụp đổ.

“Tôi sẽ phải làm gì đây, tôi sẽ phải làm gì đây?” chú nói. “Tôi đã cùng cậu ấy vượt qua ngàn ấy quãng đường mà chẳng để làm gì sao?” Và rồi chú nhớ lại giọng mình nói ra những điều mà khi đó chính chú cũng chưa hiểu được, khi cuộc hành trình bắt đầu: *tôi có việc gì đó phải làm trước khi kết thúc. Tôi phải làm cho bằng được, thưa cậu, nếu cậu hiểu ý tôi.*

“Nhưng tôi có thể làm được gì đây? Bỏ mặc cậu Frodo chết mà không được chôn cất trên đỉnh dãy núi, rồi đi về? Hay đi tiếp? Đi tiếp?” chú nhắc lại, và trong giây lát nghi ngại và sợ hãi khiến chú rùng mình. “Đi tiếp ư? Đó là những gì tôi phải làm ư? Và bỏ lại cậu ấy?”

Cuối cùng chú òa khóc; rồi tiến về phía Frodo chú chỉnh trang lại xác cậu, đặt đôi bàn tay lạnh ngắt lên ngực, quấn chiếc áo choàng quanh người cậu, chú đặt thanh kiếm của mình xuống một bên cậu, và cây gậy Faramir tặng ở phía bên kia.

“Nếu tôi phải đi tiếp,” chú nói, “tôi sẽ phải lấy thanh kiếm của cậu, xin phép cậu, thưa cậu Frodo, thế nhưng tôi sẽ đặt thanh kiếm này bên cạnh cậu, giống như nó đã nằm bên vị vua già trong mộ đá; và cậu vẫn có chiếc áo *mithril* đẹp đẽ của ông Bilbo. Còn chiếc lọ ánh sáng của cậu, thưa cậu Frodo, cậu đã cho tôi mượn và tôi sẽ cần đến nó, vì giờ tôi sẽ luôn phải ở trong bóng tối. Nó đẹp đẽ đối với tôi, trong khi Phu Nhân lại tặng nó cho cậu, nhưng có lẽ người sẽ thông cảm. Cậu thì có thông cảm không, cậu Frodo? Tôi phải đi tiếp.”

Thế nhưng chú vẫn không thể đi, chưa thể. Chú vẫn quỳ đó, nắm lấy bàn tay Frodo mà không thể thả ra. Thời gian trôi đi mà chú vẫn quỳ ở đó, nắm tay cậu chủ, và trong tim chú diễn ra một cuộc đấu tranh.

Giờ đây chú cố tìm một sức mạnh nào đó có thể kéo chú đi và tiếp tục cuộc hành trình đơn độc - để báo thù. Một khi chú đi được, nổi tức giận sẽ đưa chú qua mọi con đường của thế giới này, để đuổi theo, cho đến khi chú bắt được gã: Gollum. Và Gollum sẽ chết trong một xô xỉnh nào đó. Thế nhưng đó không phải việc chú quyết tâm làm. Nó không đáng để chú phải bỏ rơi cậu chủ của mình. Việc đó không thể đưa cậu chủ quay lại. Chẳng có gì có thể. Lẽ ra cả hai

phải được chết cùng nhau. Và đó hẳn sẽ là một hành trình đơn độc.

Chú nhìn lên mũi sáng của thanh kiếm. Chú nghĩ về những chốn phía sau, một bờ vực đen tối và cú rơi xuống hư không. Đây chẳng phải là lối thoát. Như thế chẳng làm được gì, ngay cả khóc thương cũng không được. Đó không phải việc chú quyết tâm làm. “Vậy tôi có thể làm gì đây?” chú lại kêu lên, và lần này dường như chú đã thấy rành rành câu trả lời khó khăn: *phải làm cho bằng được*. Một cuộc hành trình đơn độc khác, cũng đồng thời là cuộc hành trình tội tệ nhất.

“Cái gì? Tôi ư, một mình, đi đến Khe Định Mệnh?” chú vẫn nao núng, nhưng quyết tâm bắt đầu lớn dần. “Cái gì? Tôi phải lấy chiếc Nhẫn khỏi *cậu ấy* sao? Hội Đồng đã trao nó cho cậu ấy mà.”

Nhưng câu trả lời đã đến ngay sau đó: “Hội Đồng cũng trao cho cậu ấy các bạn đồng hành để đảm bảo nhiệm vụ không thất bại. Và mi là người cuối cùng của Hội Đồng Hành. Nhiệm vụ không được phép thất bại.”

“Giá mà mình không phải là người cuối cùng,” chú rên rỉ. “Ước gì ông già Gandalf hay ai đó có mặt ở đây. Tại sao mình lại bị bỏ mặc một mình phải tự quyết định? Chắc chắn mình sẽ quyết định sai lầm. Mà việc lấy chiếc Nhẫn và xung phong lên trước không phải dành cho mình.”

“Thế nhưng không phải mi xung phong lên trước mà; mi đã bị đẩy lên phía trước. Còn chuyện không phải là người phù hợp, thì đó, cậu Frodo hay ông

Bilbo cũng vậy, như mi có thể nói. Họ đâu có tự chọn bản thân.”

“Chà, mình phải tự quyết định thôi. Mình sẽ quyết định. Nhưng chắc chắn mình sẽ sai lầm: vì có vậy thì mới là Sam Gamgee.

“Giờ thì xem nào: nếu chúng ta bị phát hiện ở đây, hoặc cậu Frodo bị phát hiện, và vật đó vẫn trên người cậu ấy, chà, Kẻ Thù sẽ chiếm lấy nó. Và đó sẽ là kết cục cho tất cả chúng ta, cho Lórien, cho Thung Đáy Khe, cho Quận và tất cả. Và cũng chẳng còn thời giờ để mà mất, nếu không kiểu gì kết thúc cũng sẽ tới. Chiến tranh đã nổ ra, và nhiều khả năng là mọi thứ đều đã đi theo hướng có lợi cho Kẻ Thù rồi. Không còn cơ hội mang Nó quay về xin lời khuyên hay xin phép nữa. Không, chỉ có hoặc ngồi lại đây cho đến khi chúng đến giết chết mình ngay bên xác cậu chủ và chiếm lấy nó: hoặc lấy Nó rồi đi.” Chú hít một hơi thật sâu. “Vậy thì lấy Nó thôi, đúng rồi!”

Chú cúi xuống. Hết sức nhẹ nhàng chú tháo móc cài ở cổ và luồn tay vào trong áo chên của Frodo; rồi chú đỡ cái đầu lên bằng tay kia, hôn vào vầng trán lạnh lẽo, đoạn khẽ khàng kéo sợi dây chuyền qua đầu. Rồi chú lặng lẽ đặt lại đầu cậu nằm xuống nghỉ. Chẳng thấy thay đổi nào hiện ra trên khuôn mặt im lìm, và điều đó hơn bất cứ bằng chứng nào khác đã thuyết phục Sam rằng Frodo rốt cục đã chết và bỏ lại Nhiệm Vụ.

“Tạm biệt, cậu chủ thân yêu!” chú thì thầm. “Hãy thứ lỗi cho Sam của cậu. Hắn sẽ quay lại đây khi

công việc đã hoàn tất - nếu hẳn làm được. Rồi sau đó hẳn sẽ không rời xa cậu nữa đâu. Cậu hãy yên nghỉ cho đến khi tôi đến; và cầu cho không một sinh vật thối tha nào đến gần cậu! Và nếu Phu Nhân có thể nghe được lời tôi và cho tôi một điều ước, tôi xin ước quay lại đây mà thấy cậu lần nữa. Tạm biệt!”

Rồi chú cúi đầu và đeo sợi dây chuyền vào, và ngay lập tức đầu chú bị kéo găm xuống mặt đất do sức nặng của chiếc Nhẫn, như một hòn đá lớn vừa treo vào cổ. Nhưng từ từ, như thể sức nặng trở nên nhẹ dần, hay một sức mạnh mới đang dâng lên trong chú, chú cất đầu lên, và bằng một nỗ lực lớn lao chú đứng dậy và nhận ra mình có thể đi trong lúc mang theo gánh nặng này. Và trong giây lát chú giơ Lọ Nước lên, nhìn xuống cậu chủ, lúc này ánh sáng bừng lên dịu dàng như vầng sáng của sao hôm mùa hạ, và trong ánh sáng đó sắc da khuôn mặt Frodo lại chuyển sang đẹp đẽ, nhợt nhạt nhưng tỏa ra một vẻ đẹp Tiên, như một người đã thoát khỏi bóng đêm từ rất lâu. Và mang theo nỗi an ủi cay đắng trước hình ảnh cuối cùng đó Sam quay người, giấu luồng sáng đi, rồi tập tễnh bước vào bóng tối đang buông xuống dày đặc.

Chú chẳng phải đi xa. Đường hầm đã cách một quãng phía sau; còn Khe Nứt thì chỉ khoảng vài trăm thước phía trước mặt, hoặc có thể gần hơn. Lối mòn có thể nhìn thấy rõ trong buổi tối nhá nhem, một vết lún sâu sau hàng đờn bước chân qua lại, giờ chạy lên thoai thoải thành một lòng máng dài giữa vách đá ở cả hai bên. Lòng máng hẹp lại rất nhanh. Một chốc Sam đã tới một đợt cầu thang dài, bậc nông và rộng. Giờ tòa tháp Orc đã ở ngay phía trên chú, đen đúa

nhìn xuống, và con mắt đỏ bừng lên bên trong. Lúc này chú đang khuất trong bóng tối bên dưới tháp. Chú đã lên đến những bậc thang trên cùng và rút cục đã tới được Khe Nứt.

“Mình đã quyết định rồi,” chú vẫn tự nhủ. Nhưng không phải vậy. Cho dù chú đã cố suy nghĩ hết sức để ra kết luận, song những gì chú đang làm hoàn toàn đi ngược lại bản chất tự nhiên của chú. “Mình có làm sai không vậy?” chú lẩm bẫm. “Mình đáng lẽ phải làm gì khác đây?”

Khi những mặt dốc đứng của Khe Nứt đóng lại quanh chú trước khi chú lên đến đỉnh thực sự, trước khi cuối cùng chú cũng thấy con đường đổ xuống Vùng Đất Không Tên, chú quay người. Trong giây lát, bất động trong mối hoài nghi không chịu đựng nổi, chú nhìn lại. Chú vẫn có thể nhìn thấy miệng đường hầm, như một vết nhỏ nhỏ trong bầu âm đạm đang buông xuống; và chú nghĩ mình có thể nhìn thấy hoặc đoán được nơi Frodo nằm. Lúc dõi nhìn xuống nền đá cao đã chứng kiến cả cuộc đời chú sụp đổ, chú tưởng như đã thấy chút ánh sáng le lói nơi thềm đá dưới kia, hoặc cũng có thể đó là do trò lừa mị nào đó của nước mắt chú.

“Phải chi mình hoàn thành được điều ước, một điều thôi,” chú thở dài, “quay lại đó còn thấy cậu ấy!” Rồi cuối cùng chú quay lại con đường phía trước và bước tiếp vài bước; đó là những bước nặng nề và bất đắc dĩ nhất mà chú từng đi.

Chỉ vài bước thôi; và giờ thêm vài bước nữa chú sẽ đi xuống và có lẽ sẽ không bao giờ nhìn thấy lại nền đá cao đó nữa. Nhưng đột nhiên chú nghe thấy những tiếng hét và tiếng nói. Chú đứng im như đá. Tiếng lũ Orc. Chúng ở đằng sau đằng trước chú. Chú nghe thấy tiếng bước chân nặng nề và những tiếng quát tháo cục cằn: Lũ Orc đang đi lên Khe Nứt từ phía bên kia, có lẽ từ lối vào nào đó của tòa tháp. Tiếng bước chân và tiếng hò hét cũng cất lên từ phía sau. Chú xoay người lại. Chú nhìn thấy những đốm đỏ nhỏ, những bó đuốc, đang bập bùng đi xa phía dưới, tuôn ra từ đường hầm. Rốt cục cuộc săn đuổi đã nổ ra. Con mắt đỏ của tòa tháp hóa ra không mù. Chú đã bị trông thấy.

Lúc này những ngọn đuốc lập lòe và tiếng leng keng của sắt thép đã tiến đến rất gần. Chỉ một phút nữa thôi chúng sẽ lên đến đỉnh và đuổi kịp chú. Chú đã mất quá lâu mới quyết định, giờ thì không kịp nữa rồi. Làm sao chú có thể trốn thoát, hay cứu lấy bản thân, hay cứu chiếc Nhẫn? Chiếc Nhẫn. Chú không hề nhớ có bất cứ suy nghĩ hay quyết định nào. Chú chỉ đơn giản nhận thấy mình đang tháo sợi dây chuyền ra và cầm lấy chiếc Nhẫn. Tên dẫn đầu đội quân Orc xuất hiện trong Khe Nứt ngay phía trước chú. Chú vội đeo nó vào.

Thế giới thay đổi, một khoảnh khắc thời gian như chứa cả một giờ đồng hồ suy ngẫm. Ngay lập tức chú nhận ra thính giác mình sắc bén hơn trong khi thị giác lại mờ đi, nhưng không giống lúc ở động Bà Nhện. Mọi thứ xung quanh chú giờ không tối tăm nữa mà mập mờ; trong khi bản thân chú đang ở đó

trong một thế giới sương khói xám xịt, cô độc, như một viên đá nhỏ màu đen, còn chiếc Nhẫn, trĩu nặng nơi bàn tay trái chú, lại như một quả cầu vàng nóng bỏng. Chú chẳng cảm thấy mình tàng hình tí nào, mà còn thấy mình đang hiện hình một cách đáng sợ và nổi bật; và chú biết từ nơi nào đó có Con Mắt đang dõi tìm chú.

Chú nghe thấy tiếng đá nứt, tiếng nước chảy róc rách từ mãi xa trong Thung Lũng Morgul; và ở bên dưới những tầng đá dưới kia nổi đau ùng ục của Bà Nhện trong lúc đang mò mẫm và lạc lối trong hành lang mù lòa nào đó; và những tiếng nói trong hầm sâu tòa tháp; tiếng huyên náo của lũ Orc khi đi ra khỏi đường hầm; và gào đến chói tai chú là tiếng dậm chân và tiếng hô hoán của lũ Orc phía trước. Chú co người áp vào vách đá. Thế nhưng chúng vẫn ào lên như một đội quân ma, những hình thù méo mó xám xịt trong màn sương mờ, chỉ là những giấc mơ hãi hùng cầm trong tay những ngọn lửa nhợt nhạt. Và chúng đi qua chú. Chú co rúm người lại, cố bò vào khe nứt nào đó để lẩn trốn.

Chú vánh tai nghe ngóng. Toán Orc từ đường hầm và các toán khác đang hành quân xuống đã nhìn thấy nhau, cả hai toán đều vội vã và luôn mồm hò hét. Chú nghe thấy cả hai rất rõ ràng, và chú hiểu những gì chúng nói. Có lẽ chiếc Nhẫn đã giúp chú hiểu được các ngôn ngữ, hoặc đơn giản là hiểu được, đặc biệt là hiểu các nô lệ của Sauron, kẻ tạo ra nó, vì vậy nếu để ý chú có thể hiểu và dịch những suy nghĩ đó cho mình. Rõ ràng càng tiến đến gần nơi chiếc Nhẫn được rèn nên, nó càng thể hiện quyền năng to lớn; nhưng có một thứ nó không thể ban tặng, đó là lòng dũng cảm. Lúc này Sam vẫn chăm chăm lẩn trốn,

muốn lánh mình đi cho đến khi tất cả lại yên ắng; và chú nghe ngóng trong lo âu. Chú không biết những giọng nói gần đến mức nào, bởi lẽ chú nghe được gần như ở ngay trong tai chú.

“Ê! Gorbag! Mà làm gì trên đó thế? Ngán chiến tranh rồi à?”

“Có lệnh, đồ ngớ ngẩn. Còn mà đang làm gì đấy, Shagrat? Chui nhủi trên này mệt rồi à? Định xuống đó đánh nhau sao?”

“Lệnh cho mà thì có. Tao chỉ huy con đèo này. Ăn nói cho lễ độ. Mà định báo cáo gì?”

“Chẳng có gì.”

“Hai! Hai! Yoi!” một tiếng thét chen vào cuộc đối đáp của hai tên chỉ huy. Lũ Orc ở phía dưới vừa đột nhiên nhìn thấy cái gì đó. Chúng bắt đầu chạy. Lũ kia cũng vậy.

“Hai! Ô này! Ở đây có gì đó! Nằm ngay trên đường. Một tên gián điệp, một tên gián điệp!” Có tiếng tù và hú lên ùng ùng cùng vô vàn tiếng nói ông ổng náo nhiệt cất lên.

Như bị lĩnh trọn một cú đánh khủng khiếp Sam sức tỉnh khỏi nỗi sợ hãi. Chúng đã trông thấy cậu chủ của chú. Chúng sẽ làm gì? Chú từng nghe nhiều chuyện về lũ Orc đủ để khiến máu phải đông lại. Thật

không thể chịu đựng nổi. Chú vùng dậy. Chú vọt toẹt Nhiệm Vụ và tất cả quyết định của chú đi, vọt cả sợ hãi và nghi ngờ theo cùng. Lúc này chú biết chú nên ở đâu từ trước tới giờ: bên cạnh cậu chủ, cho dù vẫn chưa rõ chú có thể làm được gì ở đó. Chú chạy ngược xuống những bậc thang trên đường mòn dẫn đến Frodo.

“Ở đó có bao nhiêu?” chú thầm hỏi. “Mình đoán có ít nhất ba mươi bốn mươi tên từ tòa tháp, lũ từ bên dưới còn nhiều hơn vậy. Mình có thể giết được bao nhiêu trước khi bị chúng bắt? Chúng sẽ nhìn thấy ánh lửa thanh kiếm ngay khi mình rút ra, và sớm muộn gì chúng cũng sẽ bắt được mình. Không biết liệu có bài ca nào nhắc đến việc này không: Samwise ngã xuống trên Đèo Cao và xây một tường xác quân thù quanh cậu chủ. Không, không có bài ca nào hết. Dĩ nhiên là không, bởi chiếc Nhẫn sẽ bị tìm thấy, và sẽ không còn bài ca nào nữa. Mình chẳng thể dừng được. Chỗ của mình là bên cạnh cậu Frodo. Họ phải hiểu điều đó - Elrond và Hội Đồng, và những Lãnh Chúa, những Phu Nhân vĩ đại vốn vô cùng thông thái. Kế hoạch của họ thất bại rồi. Mình không thể là Người Mang Nhẫn. Nếu không có cậu Frodo.”

Thế nhưng lũ Orc giờ đã nằm ngoài tầm nhìn mờ ảo của chú. Chú đã không có thời gian để nhìn lại mình, nhưng giờ chú nhận ra rằng chú đang mệt, mệt đến gần như kiệt sức: đôi chân chẳng chịu mang chú đi như chú mong muốn. Chú đi quá chậm. Đường mòn dường như dài hàng dặm. Tất cả chúng đã biến đi đâu trong màn sương rồi?

Chúng lại kia rồi! Vẫn còn cả một chặng đường phía trước. Một đồng những hình thù đang vây quanh một thứ gì đó đang nằm trên mặt đất, một số tên như có vẻ đang lao đi đường này đường kia, khom người như chó theo dấu hơi. Chú cố thực hiện một cú nước rút.

“Nào Sam!” chú nói, “nếu không mi sẽ lại quá muộn.” Chú nới lỏng thanh kiếm trong vỏ. Chỉ một phút nữa chú sẽ tuốt nó ra, và rồi...

Một bầu huyên náo, la hét và cưỡi cọt, cất lên khi một thứ gì đó được nhắc lên khỏi mặt đất. “Ya hoi! Ya hari hoi! Lên! Lên!”

Rồi một tiếng quát: “Đi thôi! Con đường tắt! Quay lại cổng ngầm! Các dấu hiệu cho thấy mục sẽ không quấy rầy chúng ta trong đêm nay đâu.” Cả đội quân những hình dáng Orc bắt đầu di chuyển. Bốn tên ở giữa vác theo trên vai chúng một xác người. “Ya hoi!”

Chúng đã lấy được xác Frodo. Chúng đã đi mất. Chú chẳng thể bắt kịp chúng. Thế nhưng chú vẫn cố đuổi theo. Lũ Orc đã đến đường hầm và đang tiến vào. Những tên vác xác Frodo đi trước, sau chúng là cả một đám đông đang chật vật chen lấn. Sam vẫn bước tới. Chú tuốt kiếm, ánh sáng màu xanh dương lấp lánh trong bàn tay do dự của chú, nhưng chúng chẳng nhìn thấy. Chú vừa mới hỗn hển đến nơi thì tên cuối cùng đã biến mất vào bên trong lỗ đen.

Chú đứng lại trong giây lát, thở dốc, tay giữ chặt lấy ngực. Rồi chú quệt tay áo lên mặt, lau đi những bụi bẩn, mồ hôi, và nước mắt. “Quý tha ma bắt đồ bẩn thiu!” chú nói, rồi lao theo chúng vào bóng tối.

Dường như đường hầm không còn quá tối nữa, chỉ giống như lúc chú vừa bước ra khỏi màn sương mỏng đi vào một vùng khói đặc. Sự mệt mỏi trong chú mỗi lúc một tăng, nhưng ý chí của chú lại cứng rắn hơn nữa. Chú tưởng như có thể thấy ánh đuốc cách không xa phía trước, song dù cố thế nào chú vẫn chẳng thể đuổi kịp. Lũ Orc di chuyển rất nhanh trong đường hầm, hơn nữa chúng lại biết nắm lòng đường hầm này; bởi, dù có Bà Nhện, chúng vẫn thường buộc phải sử dụng nó, lối đi nhanh nhất đến Thành Phố Chết bên kia dãy núi. Chúng không biết đường hầm chính và hang tròn lớn, nơi Bà Nhện chiếm làm nơi trú ngụ từ hàng đời trước, đã được đào từ bao giờ, thế nhưng chính chúng đã đào rất nhiều đường phụ ở cả hai vách hầm để tránh xa động của mục trong những chuyến đi qua lại phục vụ công chuyện của chủ nhân chúng. Đêm nay chúng không định xuống sâu, mà chỉ khẩn trương tìm đường nhánh quay lại tòa tháp canh trên vách núi. Đa số bọn chúng đều phấn khởi, mừng rỡ vì thứ chúng tìm thấy, vừa chạy chúng vừa hò hét ầm ĩ theo đúng tác phong của giống loài chúng. Sam nghe thấy âm thanh chói gắt chúng phát ra, vô âm sắc và khó nghe trong bầu không khí chết, và chú phân biệt được hai giọng nói trong số còn lại: chúng to hơn, và ở gần chú hơn. Có vẻ như chỉ huy của hai đội quân đang bọc hậu sau cùng, và vừa đi vừa tranh cãi.

“Mày có thể bảo đảm của nợ nhà mày thôi ầm ỹ được không, Shagrat?” một kẻ cần nhân. “Bọn tao không muốn bị Bà Nhện đuổi theo đâu.”

“Nói nữa đi, Gorbag! Quá nửa số đó là do bọn mày đấy,” giọng kia nói. “Nhưng cứ để anh em chơi! Tao đoán tạm thời không phải lo lắng về Bà Nhện đâu. Có vẻ như mụ vừa ngồi phải móng chân, và chúng ta không cần phải khóc thương vì điều đó. Vậy nên cứ để chúng cười. Bởi rút cục vận may đã mỉm cười với chúng ta: bắt được thứ mà Lugbúrz muốn có.”

“Lugbúrz muốn nó hả? Mày nghĩ nó là giống gì vậy? Tao trông nó có vẻ là Tiên, nhưng còi hơn. Một thứ như vậy thì có nguy hiểm gì?”

“Phải nhìn tận mắt mới biết được.”

“Ô hô! Vậy ra họ không nói cho mày biết phải trông đợi việc gì à? Họ chẳng nói cho chúng ta tất cả những gì họ biết, phải không nào? Một nửa còn chưa được ấy chứ. Nhưng họ có thể sai lầm đấy, ngay cả đám Chóp Bu cũng vậy.”

“Suyt, Gorbag!” giọng Shagrat chùng xuống, đến nỗi thính giác sắc bén từ trên trời rơi xuống cũng chỉ đủ giúp Sam hiểu được những gì nói ra. “Có thể, nhưng họ có tai mắt khắp mọi nơi; có cả ở trong đội của tao, hầu như chắc chắn là thế. Còn điều này thì không cần phải nghi ngờ gì nữa, họ đang lo lắng về một điều gì đó. Bọn Nazgûl dưới kia lo, như chắc

mày đã biết; và Lugbúrz cũng vậy. Có gì đó suýt lọt ra.”

“Mày bảo suýt à?” Gorbag nói.

“Đúng vậy,” Shagrat nói, “nhưng chúng ta sẽ nói chuyện này sau: Chờ khi nào xuống được Đường Ngầm đã. Ở đó có chỗ cho chúng ta nói chuyện, trong lúc bọn lính hành quân.”

Chẳng lâu sau Sam thấy những ngọn đuốc biến mất. Rồi có tiếng âm âm vọng đến, và ngay lúc chú bắt đầu khẩn trương hơn, một tiếng va đập mạnh. Tất cả những gì chú có thể đoán là lũ Orc rẽ vào ngách hang mà lúc trước Frodo và chú định vào nhưng nhận ra bị bịt kín. Giờ nó vẫn đang bị bịt kín.

Hình như có khối đá lớn chặn đường lại, nhưng bằng cách nào đó lũ Orc vẫn qua được, bởi chú nghe thấy tiếng chúng phía bên kia. Chúng vẫn tiếp tục chạy, mỗi lúc một sâu hơn vào lòng núi, về phía tòa tháp. Sam thấy tuyệt vọng. Chúng đang mang xác cậu chủ đi vì một mục đích xấu xa nào đó còn chú thì không thể đuổi kịp. Chú cố chọc, đẩy, thậm chí xô cả người vào khối đá, thế nhưng nó chẳng chịu nhúc nhích. Rồi chú lại nghe thấy từ cách đó không xa, hoặc chú nghĩ vậy, tiếng hai tên chỉ huy đang nói chuyện. Chú đứng im nghe ngóng, hy vọng có thể biết được điều gì đó có ích. Có lẽ Gorbag, dường như là người của Minas Morgul, sẽ đi ra, và chú có thể lách được vào bên trong.

“Không, tao không biết,” giọng Gorbag cất lên. “Thông điệp tới còn nhanh hơn bất cứ thứ gì bay được, thường là vậy. Nhưng tao không hỏi han tại sao

lại làm được như vậy. An toàn nhất là không nên làm thế. Grr! Lũ Nazgûl khiến tao phát ớn. Và chúng lột da mày ngay khi nhìn tới mày, khiến cho mày lạnh lẽo trong bóng đêm ở phía bên kia. Nhưng Ngài thích chúng; giờ chúng là thân cận của Ngài, nên cầu nhàu chẳng ích gì đâu. Để tao nói cho mày biết, công vụ dưới thành phố chẳng dễ dàng đâu.”

“Mày nên thử lên đây làm bạn với Bà Nhện,” Shagrat nói.

“Tao muốn thử ở chỗ nào đó không có đứa nào hết. Nhưng giờ chiến tranh nổ ra rồi, chừng nào kết thúc thì mọi chuyện có thể dễ dàng hơn.”

“Họ nói đang tốt đẹp cả.”

“Tất nhiên họ sẽ nói vậy,” Gorbag cắn nhả. “Để rồi xem. Nhưng dù thế nào, nếu đúng là tốt đẹp thì sẽ rộng thêm rất nhiều chỗ đấy. Mày nghĩ sao? - nếu chúng ta có cơ hội, mày và tao sẽ chuồn đi tự gây dựng ở đâu đó với vài đứa đàn em đáng tin, đâu đó có nhiều cửa cái và dễ cướp bóc, và chẳng có mấy gã to đầu.”

“A!” Shagrat thốt lên. “Giống như trước kia.”

“Phải,” Gorbag nói. “Nhưng đừng trông đợi quá. Tao không thấy yên dạ lắm. Tao nói rồi đấy, mấy Gã To Đầu, ai chà,” giọng hằn chùng xuống gần như chỉ còn là thì thầm, “ai chà, ngay cả Gã To Nhất cũng có thể sai lầm. Mày nói có gì đó suýt lọt. Còn tao nói có gì đó đã lọt. Và chúng ta cần phải đề phòng. Lúc nào cũng là đám Uruk phải giải quyết mấy đứa lọt ra, mà chẳng mấy khi được cảm ơn. Nhưng đừng quên: kẻ

thù không yêu mến chúng ta hơn yêu mến Ngài chút nào đâu, và nếu chúng cười được cổ Ngài, chúng ta cũng coi như xong. Nhưng này: mà nhận lệnh xuất quân từ lúc nào?”

“Cách đây khoảng một giờ, ngay trước lúc mà gặp bọn tao. Thông điệp là: *Nazgûl bất an. E rằng trên các Cầu Thang có gián điệp. Cảnh giác gấp đôi. Tuần tra trên đỉnh các Cầu Thang. Tao đi ngay lập tức.*”

“Quả là công việc tồi tệ,” Gorbag nói. “Nghe đây này - lũ Gác Câm của bọn tao cũng bất an từ hai ngày nay rồi, tao được cho biết vậy. Nhưng đội tuần tra của tao không được giao xuất quân ngay, và cũng chẳng có tin tức nào gửi lại Lugbúrz: bởi Hiệu Lệnh Vĩ Đại đã điếm, và Nazgûl Trưởng đã ra trận, đủ thứ việc đó. Và tao được biết rằng suốt một thời gian chúng chẳng làm gì được để bắt Lugbúrz phải quan tâm.”

“Tao cho rằng Con Mắt đang bận bịu đâu đó,” Shagrat nói. “Họ nói những việc đại sự đang xảy đến đằng Tây.”

“Dám lắm,” Gorbag gầm gừ. “Nhưng trong lúc đó kẻ thù lại có mặt ở Cầu Thang. Còn bọn mà thì đang tính gì vậy? Lẽ ra bọn mà phải canh gác chứ, dù có lệnh đặc biệt hay không? Bọn mà định làm gì?”

“Đủ rồi đấy! Đừng dạy tao làm công việc của tao. Bọn tao đều thức cả. Bọn tao biết có nhiều thứ hay ho đang xảy ra.”

“Hay đấy nhỉ!”

“Phải, hay lắm: ánh sáng và hò hét và các thứ. Nhưng Bà Nhện khởi hành rồi. Quân của tao nhìn thấy mù và thằng Lén Lút của mù.”

“Thằng Lén Lút của mù à? Thứ gì vậy?”

“Mày phải thấy nó mới hiểu: một thằng cha gầy nhom đen nhem; gã trông cũng giống nhện, hoặc có lẽ giống một con ếch đỏi hơn. Gã đã từng đến đây rồi. Lần đầu là *chạy khỏi* Lugbúrz, nhiều năm trước, và bọn tao có lệnh từ Trên Cao để gã qua. Kể từ đó gã lên lối Cầu Thang thêm một hai lần nữa, nhưng bọn tao mặc kệ gã: có vẻ như gã có thỏa thuận ngầm nào đó với Lệnh Bà. Tao cho rằng thịt gã không ngon: chứ mù chẳng mấy bận tâm về những gì Trên Cao nói. Nhưng chúng mày canh thung lũng tốt lắm: gã đã lên đây trước vụ ồn ào này cả một ngày. Bọn tao nhìn thấy gã đêm qua lúc trời vừa tối. Dù sao thì đàn em tao cũng báo cáo lại rằng Lệnh Bà đã có trò vui, và chuyện đó tao thấy cũng tốt chán, cho đến khi thông điệp tới. Tao cứ tưởng thằng Lén Lút mang đồ chơi đến cho mù, hoặc bọn mày gửi quà đến, một thằng tù chiến tranh hay một thứ gì đó. Tao không can thiệp trong lúc mù chơi. Chẳng có gì thoát được khỏi Bà Nhện trong lúc mù đi săn.”

“Mày nói chẳng có gì sao! Lúc ở đằng đó mày không có mắt à? Tao đã bảo với mày là tao không thấy yên dạ rồi mà. Bất cứ thứ gì lên được Cầu Thang thì *đã* chuồn khỏi mù. Nó đã cắt tơ của mù và vọt ra ngoài cái lỗ. Đó là thứ đáng phải suy nghĩ đấy!”

“À ừ, nhưng cuối cùng mù cũng tóm được hẳn, phải không nào?”

“Tóm hẩn? Tóm ai chứ? Thằng ranh con này sao? Nếu nó là tên duy nhất thì mụ đã đưa nó vào chạn thức ăn từ lâu rồi, và bây giờ nó phải nằm ở đó. Và nếu như Lugbúrz muốn nó, *mày* hẩn đã phải đi mà bắt nó về. Tốt cho *mày* đấy. Nhưng có nhiều hơn một thằng.”

Đến đây Sam bắt đầu lắng nghe chăm chú hơn và áp hẩn tai lên đá.

“Đứa nào cắt mấy sợi tơ mụ buộc quanh nó, hả Shagrat? Vẫn là đứa đã phá tấm mạng. *Mày* không thấy điều đó sao? Và đứa nào đã găm kim vào Lệnh Bà? Tao đoán chắc vẫn là hẩn. Và hẩn đâu rồi? Hẩn đâu rồi hả Shagrat?”

Shagrat không trả lời.

“*Mày* nên động não đi là vừa, ấy là nếu *mày* có não. Chẳng có gì đáng cười cả. Chưa một ai, *chưa* một ai từng găm được kim vào Bà Nhện, như *mày* phải biết rõ. Điều đó chẳng có gì đáng buồn; nhưng nghĩ mà xem - quanh đây có một kẻ xông chuồng còn nguy hiểm hơn bất cứ tên phản loạn đáng nguyên rủa nào từng xuất hiện kể từ thời tòi tộ ngày xưa, kể từ Cuộc Vây Hãm Vĩ Đại. Có gì đó *đã* lọt ra rồi.”

“Vậy nó là giống gì?” Shagrat găm gừ.

“Thưa Chỉ Huy Shagrat, dựa theo các dấu hiệu, tao có thể nói vừa có một tên chiến binh to con xông chuồng, có vẻ là Tiên, ít nhất thì cũng dùng kiếm tiên, và có lẽ cả một cây rìu nữa: hẩn đã xông chuồng trong khu vực của *mày*, vậy mà *mày* không phát hiện

được hẳn. Thật là vui đấy!” Gorbag nhổ bọt. Sam cười nhạt khi nghe miêu tả chính mình.

“Ai chà, mà y thì lúc nào cũng bị quan,” Shagrat nói. “Mày đọc các dấu hiệu kiểu gì cũng được, nhưng vẫn có thể còn nhiều cách giải thích khác. Dù sao thì tao cũng đã bố trí lính canh ở mọi điểm, và tao sẽ giải quyết từng việc một. Để xem anh chàng vừa bị bắt thế nào đã rồi hẵng lo những việc khác.”

“Tao đoán mà y sẽ không phát hiện được nhiều điều ở anh bạn tí hon đó đâu,” Gorbag nói. “Có lẽ nó chẳng có gì liên quan đến mối nguy thực sự. Có vẻ như anh bạn to xác mang thanh kiếm sắc chẳng coi nó ra gì - cứ mặc kệ nó nằm đó: trò mèo cũ rích của bọn Tiên.”

“Để xem. Giờ thì đi thôi! Nói vậy là đủ rồi. Đi xem mặt mũi tù binh cái đã!”

“Mày định làm gì với nó? Đừng quên là tao nhìn thấy nó trước. Nếu có trò vui nào, tao và quân của tao nhất định phải được tham gia đấy.”

“Nào, nào,” Shagrat găm gừ, “tao có lệnh rồi. Nếu cưỡng lệnh là cái bụng của tao, hay của mày, cũng không đủ trả giá đâu. Mọi kẻ xâm nhập bị bắt đều phải được giải tới tháp. Tù binh sẽ bị lột truồng. Mô tả đầy đủ về mọi thứ, quần áo, vũ khí, thư từ, nhẫn, hay đồ trang sức đều phải được gửi ngay lập tức đến Lugbúrz, và *chỉ* Lugbúrz mà thôi. Tù binh sẽ được đảm bảo an toàn lành lặn bằng chính mạng sống của mọi thành viên đội lính gác, cho đến khi Ngài cử người đến hoặc đích thân đến. Điều đó rõ ràng lắm rồi, và đó là điều tao sẽ làm.”

“Lột truồng hả?” Gorbag nói. “Cả răng, móng, tóc, và các thứ sao?”

“Không, các thứ ấy thì không. Tao nói cho mà biết, nó là để cho Lugbúrz. Nó phải được an toàn và nguyên vẹn.”

“Mày sẽ thấy điều đó là rất khó,” Gorbag cười phá. “Giờ nó chỉ còn là một cái xác thối. Tao chẳng thể đoán được Lugbúrz sẽ làm gì với thứ đó. Rồi cũng lại vào nôi thôi.”

“Đồ ngu,” Shagrat gầm lên. “Mày ăn nói này giờ có vẻ thông minh, nhưng còn nhiều điều mày không biết đâu, cho dù bọn khác đều đã biết cả. Nếu không cẩn thận, chính mày mới là đứa phải vào nôi, hoặc để làm mồi cho Bà Nhện. Xác thối ư! Đây là tất cả những gì mày biết về Lệnh Bà đấy à? Mụ trói bằng tơ nhện là mụ cần thớt. Mụ không ăn thớt chết, và cũng không hút máu lạnh. Anh chàng này chưa chết!”

Sam quay cuồng, bám chặt vào tảng đá. Chú cảm giác như cả thế giới tối tăm này đang đảo lộn. Cơ chấn động khiến chú suýt ngã lộn, nhưng chú còn chưa kịp trấn tĩnh để duy trì các giác quan thì từ sâu thẳm bên trong chú đã có được lời nhận xét: “Đồ ngu, cậu ấy chưa chết, và trái tim mi biết điều đó. Đừng có tin cái đầu mi, Samwise, đó không phải bộ phận tốt nhất của mi đâu. Thói xấu của mi là không bao giờ thực sự có tí hy vọng nào. Giờ thì phải làm gì đây?” Lúc này thì chẳng còn gì khác ngoài việc dán cả thân

mình vào tảng đá bất động mà lắng nghe, lắng nghe miệng lưỡi đê tiện của lũ Orc.

“Hừ!” Shagrat nói. “Mụ không chỉ có một thứ chất độc. Những lúc săn mồi, mụ chỉ cần chĩa một phát vào cổ là chúng mềm như cá lóc xương, rồi sau đó mụ sẽ có cách xử lý chúng. Mà có nhớ lão già Ufthak không? Bọn tao để lạc lão suốt bao nhiêu ngày. Rồi sau đó bọn tao tìm thấy lão trong một xó, bị treo lủng lẳng, thế nhưng lão lại vô cùng tỉnh táo và tức tối. Bọn tao cười quá trời! Có lẽ mụ đã quên mất lão, thế nhưng bọn tao không dám chạm vào lão - can thiệp vào công chuyện của Mụ chẳng hay ho chút nào. Không - cái thằng lỏi con bần thiêu này, nó sẽ tỉnh dậy, ngoài chuyện cảm thấy nôn nao đôi chút, vài giờ nữa sẽ khỏe thôi. Hoặc có lẽ sẽ khỏe thôi, nếu Lugbúrz để nó yên. Và dĩ nhiên, ngoài cả chuyện bản khoản nó đang ở đâu và điều gì đã xảy ra với nó.”

“Và điều gì sắp xảy ra với nó,” Gorbag cười phá. “Dù sao thì chúng ta cũng có thể kể cho nó một vài câu chuyện, nếu chúng ta chẳng thể làm gì khác. Tao không nghĩ rằng nó từng đến Lugbúrz xinh tươi, nên chắc nó muốn biết phải trông đợi điều gì. Chuyện này sẽ vui hơn tao tưởng đấy. Đi thôi!”

“Tao nói cho mà nghe, chẳng có gì là vui cả,” Shagrat nói. “Và nó phải được đảm bảo an toàn, không thì chúng ta chết cả nút đấy.”

“Được rồi! Nhưng nếu tao là mày, tao sẽ bắt cái thằng to con xông chuồng trước khi gửi bất cứ tin tức

gì về Lugbúrz. Chuyện mà bắt được con mèo con và để xông mất con mèo to nghe không êm tai lắm đâu.”

Tiếng nói chuyện bắt đầu rời xa. Sam nghe thấy tiếng bước chân xa dần. Chú đã tỉnh khỏi cơn chấn động, và lúc này cơn tức giận điên cuồng đang dâng lên trong chú. “Mình đoán sai toét cả!” chú hét lên. “Mình đã biết mà. Giờ chúng bắt được cậu ấy rồi, bọn quý sứ! bọn bản thiêu! Không bao giờ được rời xa chủ nhân, không bao giờ: đó mới là quy định đúng. Và thâm tâm mình biết điều đó. Cầu cho mình được tha thứ! Giờ mình phải quay lại với cậu ấy. Bằng cách nào đó!”

Chú lại tốt kiểm ra và lấy chuôi đập lên tảng đá, nhưng nó chỉ phát ra một tiếng khô khốc. Tuy nhiên thanh gươm lại bùng lên và sáng đến nỗi chú có thể lờ mờ nhìn thấy nhờ ánh sáng của nó. Chú ngạc nhiên nhận ra rằng tảng đá chặn có hình thù như một cánh cửa hạng nặng, và cao gấp đôi chiều cao của chú. Bên trên, giữa mép trên cánh cửa và phần trần hang thấp có một khoảng trống tăm tối. Chắc hẳn cánh cửa này chỉ nhằm mục đích ngăn cản sự xâm nhập của Bà Nhện, đóng chặt từ bên trong bằng một cái then hay chốt nào đó nằm ngoài tầm với đầu óc xảo quyệt của mụ. Bằng toàn bộ sức lực còn lại Sam nhảy lên bám vào mép cửa phía trên, đu lên, rồi thả người xuống; rồi chú chạy thục mạng, thanh kiếm bùng sáng trong tay, vòng qua một lối rẽ rồi lên một con đường hầm quanh co.

Tin cậu chủ vẫn còn sống đã kích động chú làm một nỗ lực cuối cùng không để ý gì đến chuyện mệt

mọi. Chú chẳng nhìn thấy được gì phía trước, bởi con đường mới này vòng vèo liên tục; thế nhưng chú nghĩ mình sắp bắt kịp hai tên Orc: tiếng chúng mỗi lúc một gần hơn. Lúc này chúng đã ở sát lắm rồi.

“Tao định làm như vậy đấy,” Shagrat nói bằng một giọng bức tức. “Để nó ở ngay phòng trên cùng.”

“Để làm gì chứ!” Gorbag làu bàu. “Ở dưới mà không có phòng nào có khóa hết sao?”

“Để tao nói cho mày biết, phải đặt nó ngoài vòng nguy hiểm,” Shagrat trả lời. “Hiểu không? Nó rất quý giá. Tao không tin tưởng tất cả quân của tao, và không tin quân nào của mày; và cả mày nữa, những lúc mày phát điên muốn chơi đùa. Nó sẽ đến nơi nào tao muốn, và nơi ấy mày sẽ không được đến, nếu mày không biết lễ độ. Tao bảo là lên tầng cao nhất. Nó sẽ an toàn ở đó.”

“Thật không?” Sam lên tiếng. “Các người đang quên mất chiến binh Tiên to con vĩ đại đang xông chuồng đấy!” Vừa nói chú vừa chạy băng qua góc cua cuối cùng, để rồi nhận ra rằng, vì trò đùa nào đó của con đường hầm, hay của thánh giác mới mà chiếc Nhẫn vừa cho chú, chú đã đánh giá sai khoảng cách.

Những hình thù Orc vẫn còn cách một quãng phía trước. Giờ chú đã nhìn thấy chúng, đen đúa và béo lùn trên nền đỏ rừng rục. Cuối cùng con đường cũng chạy thẳng, hướng lên trên; và ở cuối đường, mở ra thật rộng, là hai cánh cổng khổng lồ, có lẽ dẫn đến những căn phòng ở tít sâu bên dưới chiếc sừng cao

của tòa tháp. Lũ Orc vác Frodo đã lọt vào trong. Gorbag và Shagrat cũng đang tiến đến gần cổng.

Sam nghe thấy một bài hát khản đặc cất lên, cùng tiếng tù và lạnh lạnh, tiếng cồng chiêng, ồn ào khủng khiếp. Gorbag và Shagrat đã lên đến ngưỡng cửa.

Sam vừa hò hét vừa khua thanh Mũi Đốt, nhưng giọng chú chìm ngấm trong bầu huyền ảo. Chẳng ai thềm đếm xia đến chú.

Hai cánh cổng rầm rầm dịch chuyển. Sầm. Những thanh sắt bên trong leng keng sập vào vị trí. Chiếc cổng đã đóng. Sam lao cả người vào những bản đồng thau đã chốt lại rồi bất tỉnh ngã xuống đất. Chú ngất lịm trong bóng tối. Frodo vẫn còn sống nhưng đã bị Kẻ Thù bắt đi.

Bản đồ



[1] Xem phụ lục F phần Ent.

[2] Mỗi tháng theo lịch Quận có 30 ngày.